

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

04 - 2022

409

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04-2022

409

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	321
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	365
<u>PHẦN IV:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	582
<u>PHẦN V:</u> Đính chính	590

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	321
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	365
<u>PART IV:</u> Information on the industrial property representation service	582
<u>PART V:</u> Correction	590

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỂN 1 (04.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031436 B | | (15) 25/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00392 | | (85) 03/02/2017 | |
| (22) 05/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/066295 | 05/06/2015 |
| (30) 2014-137899 | 03/07/2014 JP | (87) WO2016/002429 A1 | 07/01/2016 |

(51) **G01M 3/20**

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

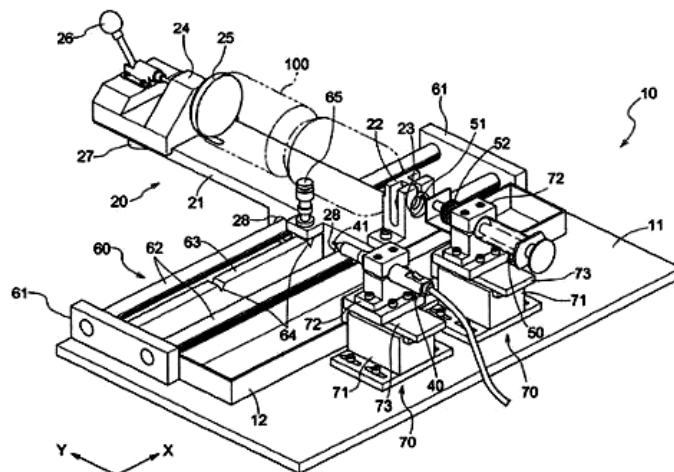
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) MURASE Tatsuya (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP); TAKANO Riki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HIỆU QUẢ BÍT KÍN CỦA ĐỒ CHỨA VÀ THIẾT BỊ PHỤ TRỢ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra hiệu quả bít kín của đồ chứa với độ tin cậy cao và thiết bị phụ trợ mà nhờ đó một số bước của phương pháp kiểm tra có thể được thực hiện được mà không đòi hỏi kỹ năng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm tra hiệu quả bít kín của phần miệng của đồ chứa và nắp bao gồm vòng bít ngoài bằng nhựa và vòng bít trong bằng nhựa mà được tạo ra trên bề mặt trong của phần mặt đỉnh, và phương pháp kiểm tra bao gồm bước khoan thứ nhất để tạo ra, trong phần mặt đỉnh được bao gồm trong nắp được vặn chặt trên phần miệng của đồ chứa, lỗ thứ nhất mà thông với khoảng không thứ nhất được xác định bởi phần mép theo chu vi của phần miệng và vòng bít trong và vòng bít ngoài, bước phun thứ nhất để để yên đồ chứa mà trong đó chất nhuộm màu đã được phun vào trong khoảng không thứ nhất, bước kiểm tra thứ nhất để kiểm tra xem liệu có hay không chất nhuộm màu rò rỉ vào trong đồ chứa mà trong đó chất nhuộm màu đã được phun vào trong khoảng không thứ nhất, và bước đánh giá để đánh giá hiệu quả bít kín.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031437 B | | (15) 25/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01189 | | (85) 30/03/2017 | |
| (22) 18/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/073126 | 18/08/2015 |
| (30) 2014-178272 | 02/09/2014 JP | (87) WO2016/035544 A1 | 10/03/2016 |
| | 2014-178264 02/09/2014 JP | | |

(51) **A01D 41/12; A01F 12/56; A01F 12/18; A01D 69/06; A01F 12/00**

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

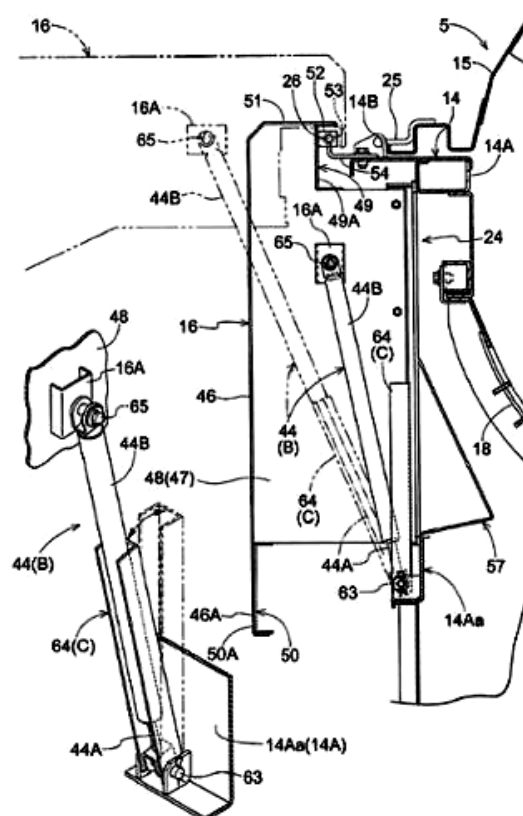
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KOMIYA Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẬP DỪNG CHO MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP KIỂU CẤP CẢ CÂY VÀ MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đập dừnng cho máy gặt đập liên hợp kiểu cấp cả cây bao gồm khung đập (14) mà đỡ lồng trụ đập và lưới thu nhận (18), và thành bên mở được (16) mà đóng một cách mở được (24) mà thông qua đó lồng trụ đập (17) và lưới thu nhận (18) bị lộ ra ngoài phía bên của thân máy gặt đập. Khung đập (14) bao gồm phần khung (14A) mà tạo ra lỗ mở (24). Thành bên (16) quay thẳng đứng quanh trục đỡ mở rộng từ trước ra sau (26) giữa vị trí đóng phía dưới mà tại đó thành bên đóng lỗ mở (24) và vị trí đóng phía trên mà tại đó thành bên mở lỗ mở (24). Cơ cấu giữ B mà có thể giữ thành bên (16) tại vị trí mở được bố trí. Cơ cấu giữ B được bố trí tại phần phía sau (14Aa) của phần khung (14A).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031438 B | | (15) 25/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02278 | | (85) 16/06/2017 | |
| (22) 16/03/2015 | | (86) PCT/KR2015/002507 | 16/03/2015 |
| (30) 10-2014-0165473 | 25/11/2014 KR | (87) WO2016/085052 | 02/06/2016 |

(51) **B24B 45/00**

(73) **E & Q ONE-TOUCH (KR)**

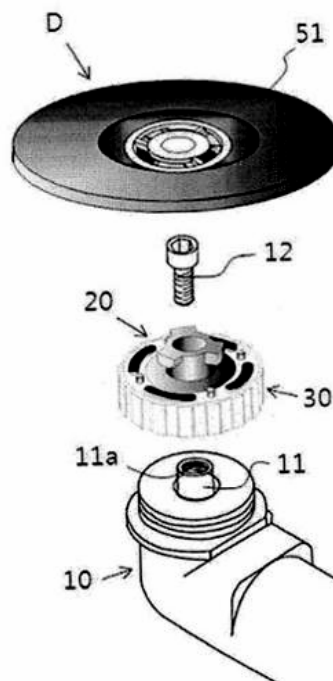
#1102, 1st Floor 16, Jinjangnyutong-ro Buk-gu, Ulsan 44248, Republic of Korea

(72) KIM, Chang-Seong (KR); KIM, Kyung-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

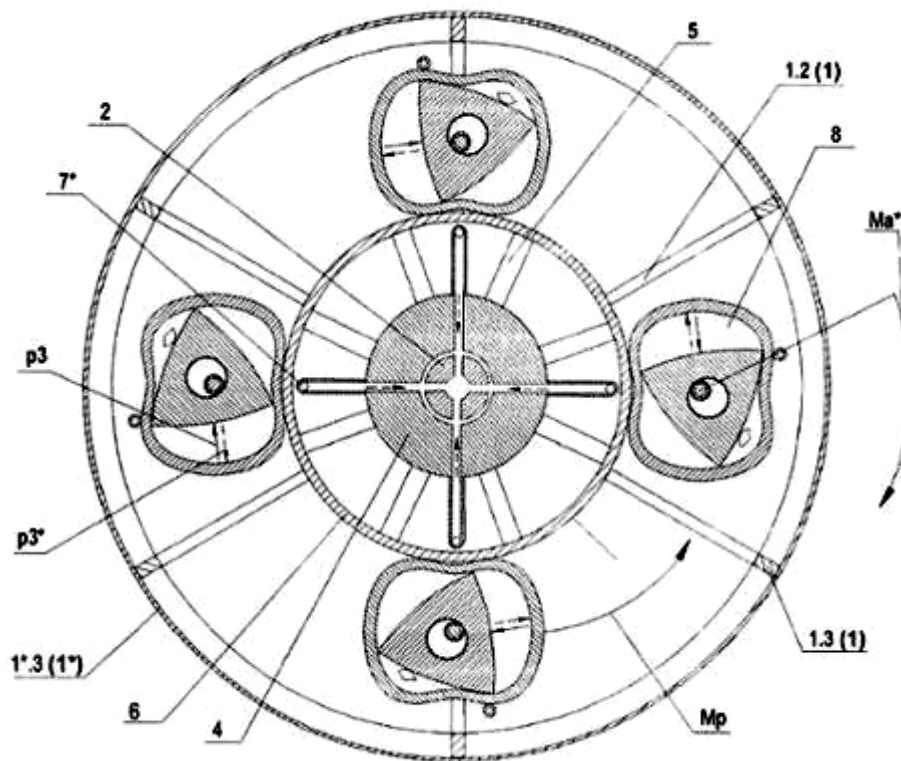
(54) **CƠ CẤU THÁO/LẮP ĐĨA MÀI CỦA MÁY MÀI CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo/lắp đĩa mài của máy mài cầm tay, cơ cấu này được kẹp trên trục quay của thân chính máy mài để cho phép tháo/lắp dễ hơn và nhanh hơn đĩa mài có thể tiêu hao được sử dụng để hoàn thiện, cắt, tiện, v.v.. bề mặt của vật thể đích, hoặc cho phép ngăn chặn hiện tượng lỏng, rung lắc một cách rõ ràng, v.v.. Sáng chế bao gồm: thân chính máy mài có trục quay hoạt động ở tốc độ cao nhờ áp suất không khí hoặc sự dẫn động của động cơ điện; chi tiết truyền lực có phần nhô chặn được tạo thành trên phần đầu trên của thân của chi tiết và thân hình lục giác bao gồm mặt bích được tạo thành ở phần giữa của thân của chi tiết, và chi tiết này được kẹp trên trục quay của thân chính máy mài bằng bu lông cố định; thân chính cũ chặn có lỗ lục giác được tạo thành trên bề mặt chu vi trong của thân này để chứa chi tiết truyền lực, và có rãnh đặt hình cung được tạo thành trên chu vi của lỗ lục giác sao cho đối diện với nhau; mỗi tấm trong số cặp tấm quay trên và dưới được lắp khít trong phần tấm phẳng ở đầu trên của cũ chặn thân chính; và bộ giữ đĩa có vòng cố định trên và tấm đỡ dưới được lắp trên chi tiết truyền lực để cố định vật liệu mài.

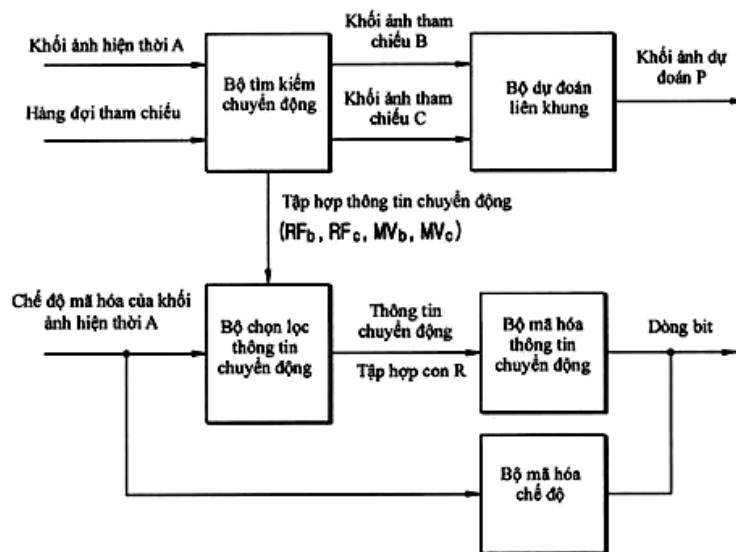


- (11) **1-0031439 B** (15) 25/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/10/2015 331
 (21) 1-2015-00049
 (22) 08/01/2015
 (51) **F01C 1/36**
 (76) **TRẦN DOÃN HOÀ (VN)**
 Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
 (54) **ĐỘNG CƠ PÍT TÔNG QUAY KHI ĐANG QUAY TRÒN**

- (57) Sáng chế có các động cơ pit tông quay đặt song song với trục trung tâm dẫn chất lưu và lắp cố định, phân bố đều ở bên ngoài vành bánh xe gắn các động cơ. Chúng vừa chạy đồng thời sinh ra liên tục các cặp phản áp lực-áp lực vừa nhận nhiên liệu vào từ lỗ thông cấp nhiên liệu vừa cho khí thải thoát về lỗ thông thu khí thải của máy dẫn chất lưu vừa sử dụng phần lớn các phản áp lực quay tròn bộ phận bánh xe gắn các động cơ và sử dụng một phần các áp lực qua các bánh răng truyền lực của các trục khuỷu quay tròn bộ phận bánh răng nhận lực từ các trục khuỷu cùng chiều nhau quanh một trục trung tâm dẫn chất lưu nhờ các ổ bi đỡ chặn.



- (11) **1-0031440 B** (15) 25/02/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-02526 (85) 08/07/2016
- (22) 16/12/2014 (86) PCT/KR2014/012383 16/12/2014
- (30) 201310689790.4 16/12/2013 CN (87) WO2015/093810 25/06/2015
- (51) **H04N 19/51; G06T 9/00; H04N 19/17**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHEN, Jie (CN); LU, Yu (CN); YONG, Ling (CN); ZHENJIANG, Shao (CN); XINGGUO, Zhu (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp và thiết bị giải mã video. Phương pháp mã hóa video này được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý bao gồm các bước: thu được khối tham chiếu thứ nhất của khung tham chiếu thứ nhất và khối tham chiếu thứ hai của khung tham chiếu thứ hai cho khối hiện thời bằng cách tìm kiếm chuyển động trong hàng đợi ảnh tham chiếu; thu được khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng khối tham chiếu thứ nhất và khối tham chiếu thứ hai; thu được chỉ số khung tham chiếu thứ nhất dựa vào vị trí của khung tham chiếu thứ nhất trong hàng đợi ảnh tham chiếu, thu được chỉ số khung tham chiếu thứ hai dựa vào vị trí của khung tham chiếu thứ hai trong hàng đợi ảnh tham chiếu, thu được vectơ chuyển động thứ nhất dựa vào vị trí của khối tham chiếu thứ nhất và thu được vectơ chuyển động thứ hai dựa vào vị trí của khối tham chiếu thứ hai; chỉ mã hóa chỉ số khung tham chiếu thứ nhất và vectơ chuyển động thứ nhất trong số chỉ số khung tham chiếu thứ nhất, chỉ số khung tham chiếu thứ hai, vectơ chuyển động thứ nhất, và vectơ chuyển động thứ hai; và tạo ra dòng bit bao gồm chỉ số khung tham chiếu thứ nhất được mã hóa và vectơ chuyển động thứ nhất được mã hóa.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031441 B | | (15) 25/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-02074 | | (85) 16/05/2018 | |
| (22) 17/11/2016 | | (86) PCT/JP2016/084082 | 17/11/2016 |
| (30) 2015-231400 | 27/11/2015 | JP (87) WO2017/090503 A1 | 01/06/2017 |

(51) **E02D 5/24**

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

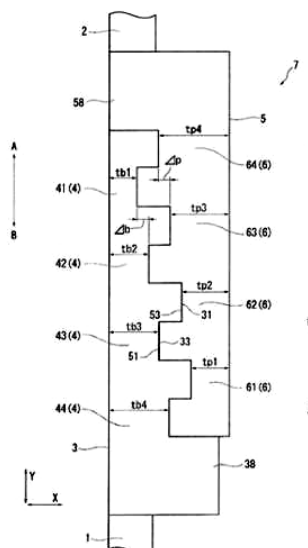
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) MATSUMIYA Hironobu (JP); KITAHAMA Masashi (JP); ISHIHAMA Yoshiroh (JP); KOBAYASHI Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU NỐI DỪNG CHO CỌC ỚNG THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nối dừng cho cọc ống thép, trong đó cọc ống thép thứ nhất (1) có đoạn đầu ăn khớp ngoài (3) và cọc ống thép thứ hai (2) có đoạn đầu ăn khớp trong (5) được nối với nhau ở trạng thái mà đoạn đầu ăn khớp ngoài và đoạn đầu ăn khớp trong có chung cùng đường trục. Cơ cấu nối này bao gồm, trong trường hợp được nhìn trên mặt cắt dọc theo đường trục, các đoạn được tạo bậc ăn khớp ngoài (4) (hoặc các đoạn được tạo bậc ăn khớp trong (6)) mà được bố trí ở nhiều vị trí dọc theo đường trục ở phía trong (hoặc phía ngoài) của đoạn đầu ăn khớp ngoài (hoặc đoạn đầu ăn khớp trong) sao cho các đường kính tăng lên (hoặc giảm) theo các bậc về phía cọc ống thép thứ hai (hoặc cọc ống thép thứ nhất). Mỗi đoạn trong số các đoạn được tạo bậc ăn khớp ngoài (hoặc các đoạn được tạo bậc ăn khớp trong) có đoạn nhô lên ăn khớp ngoài (hoặc đoạn nhô lên ăn khớp trong) tương đối sát với cọc ống thép thứ hai (hoặc cọc ống thép thứ nhất) và đoạn khe trũng ăn khớp ngoài (hoặc đoạn khe trũng ăn khớp trong) liền kề với đoạn nhô lên ăn khớp ngoài (hoặc đoạn nhô lên ăn khớp trong). Tỷ lệ thu được bằng cách chia độ dày thành của đoạn khe trũng ăn khớp ngoài gần nhất với cọc ống thép thứ hai cho độ dày thành của đoạn khe trũng ăn khớp trong gần nhất với cọc ống thép thứ nhất là bằng hoặc lớn hơn 0,84.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031442 B | | (15) 25/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-01031 | | (85) 12/03/2018 | |
| (22) 08/09/2016 | | (86) PCT/EP2016/071234 | 08/09/2016 |
| (30) 15184965.0 | 11/09/2015 | EP (87) WO2017/042297 A1 | 16/03/2017 |

(51) *A24F 47/00; A24B 15/16*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

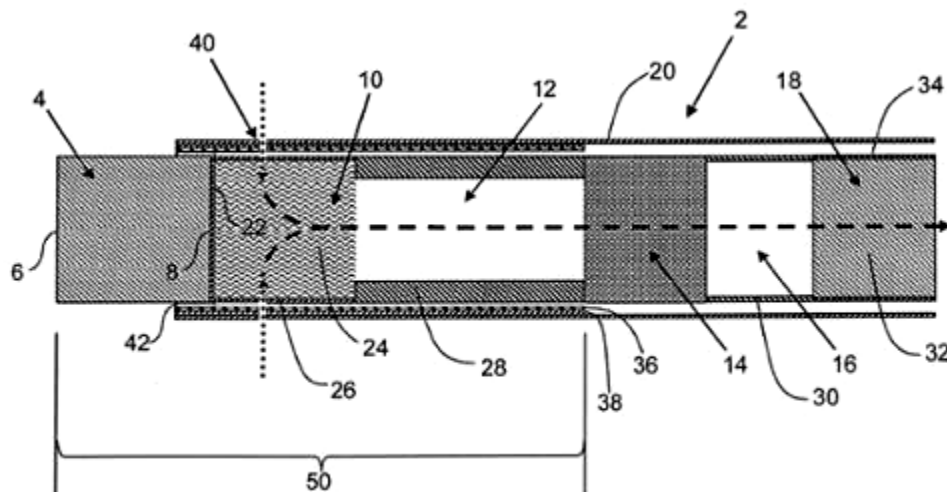
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MALGAT, Alexandre (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

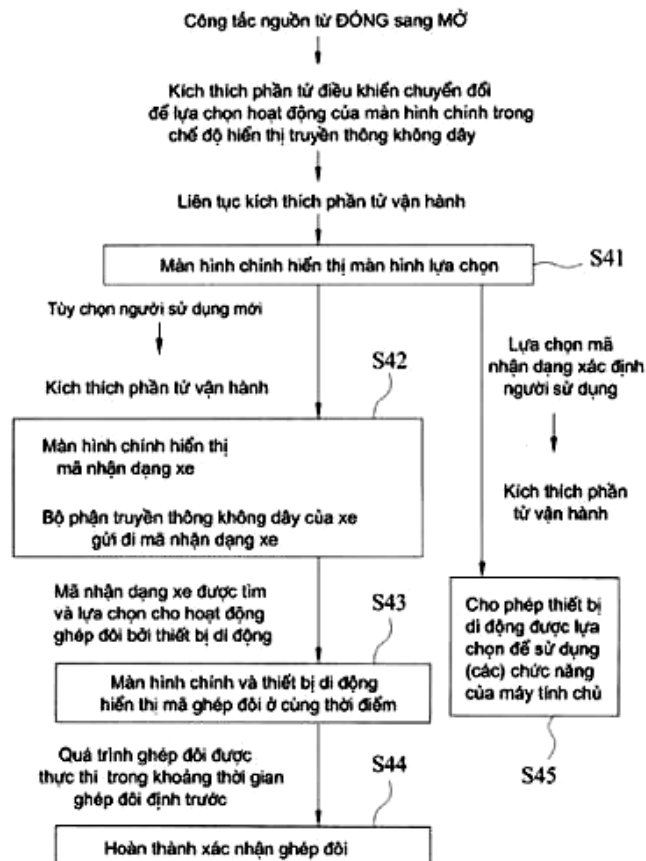
(54) **BỘ PHẬN NHIỀU ĐOẠN DÙNG CHO VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM BỘ PHẬN NHIỀU ĐOẠN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận nhiều đoạn (50) dùng cho vật dụng tạo sol khí (2), bộ phận nhiều đoạn này bao gồm nguồn nhiệt dễ cháy (4); nền tạo sol khí (10) ở phía dòng ra của nguồn nhiệt dễ cháy; và vỏ bọc (38) bao quanh nguồn nhiệt dễ cháy dọc theo ít nhất một phần chiều dài của nguồn nhiệt. Lớp trương phòng được bố trí giữa nguồn nhiệt dễ cháy và vỏ bọc và bao quanh nguồn nhiệt dễ cháy, lớp trương phòng (42) được tạo ra từ keo vô cơ trương phòng. Sáng chế còn đề xuất vật dụng tạo sol khí (2) bao gồm bộ phận nhiều đoạn (50).



- (11) **1-0031443 B** (15) 25/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2018 366
 (21) 1-2017-04718
 (22) 24/11/2017
 (30) 106107149 06/03/2017 TW
 (51) **B60K 35/00; H04L 29/08; H04W 8/00; H04W 4/48; H04W 4/80; H04W 76/14; G06F 3/147; H04W 12/06**
 (73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)**
 No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
 (72) Yi-Yang TSAI (TW); Hsi-Kun CHEN (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC NHẬN GHEP ĐÔI GIỮA XE VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác nhận ghép đôi giữa xe (1) và thiết bị di động (3). Sau khi máy tính chủ (21) của xe (1) được vận hành để gửi đi mã nhận dạng xe để ghép đôi và thiết bị di động (3) được vận hành để lựa chọn mã nhận dạng xe, máy tính chủ (21) cho phép cả màn hình chính (22) của xe (1) và thiết bị di động (3) hiển thị mã ghép đôi ở cùng thời điểm. Sau khi quá trình ghép đôi được thực hiện trong khoảng thời gian hoạt động ghép đôi định trước, máy tính chủ (21) hoàn thành xác nhận ghép đôi giữa máy tính chủ (21) và thiết bị di động (3).



- (11) **1-0031444 B** (15) 25/02/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2018-05661 (85) 14/12/2018
(22) 27/06/2017 (86) PCT/ES2017/070465 27/06/2017
(30) P201630911 04/07/2016 ES (87) WO2018/007663 11/01/2018

(51) **H02G 3/18**

(73) **SIMON, S.A.U.** (ES)

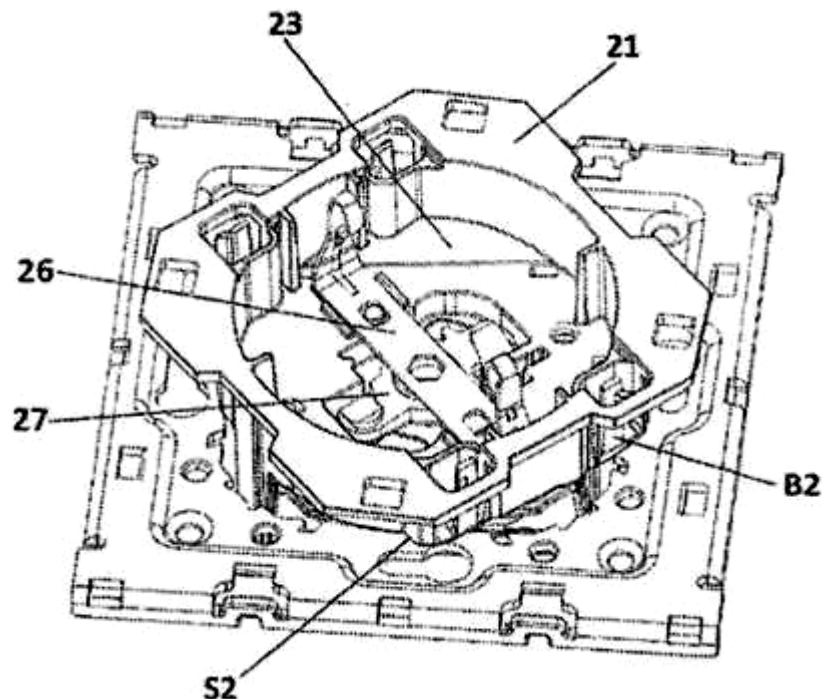
C/ Diputación 390-392, 08013 Barcelona, Spain

(72) ACIEN FERNANDÉZ, Jonatan (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

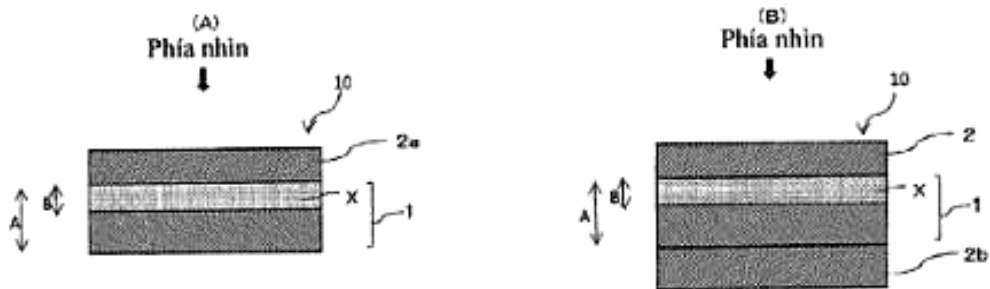
(54) **CỤM KHUNG VÀ ĐẾ NỐI DÙNG CHO CƠ CẤU LẮP PHẪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khung (1) và đế nối (2) dùng cho các cơ cấu lắp phẳng, trong đó khung (1) có lỗ (11) bị giới hạn bởi chu vi dẫn hướng và lắp (12) của đế nối (2), mà có thân nối (22), có các phần thứ nhất (23) và phần thứ hai (24) là các đoạn khác nhau sao cho trong phần chuyển tiếp giữa cả hai phần, các bề mặt đỡ (S2) được tạo ra, mà tỳ lên khung quanh chu vi dẫn hướng và lắp (12), sao cho đế nối (2) có thể quay so với khung (1) theo chuyển động quay, mà có hướng vuông góc với mặt phẳng của khung (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nối cụm này.



- (11) **1-0031445 B** (15) 25/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-04744 (85) 25/10/2018
 (22) 17/03/2017 (86) PCT/JP2017/010975 17/03/2017
 (30) 2016-066369 29/03/2016 JP (87) WO2017/169918 A1 05/10/2017
 (51) **G02B 5/30; H05B 33/14; G09F 9/00; H05B 33/02; B32B 27/30; G02F 1/1335**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) UENO, Tomonori (JP); HIRAOKA, Shinya (JP); IKESHIMA, Hiromi (JP); KISHI, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

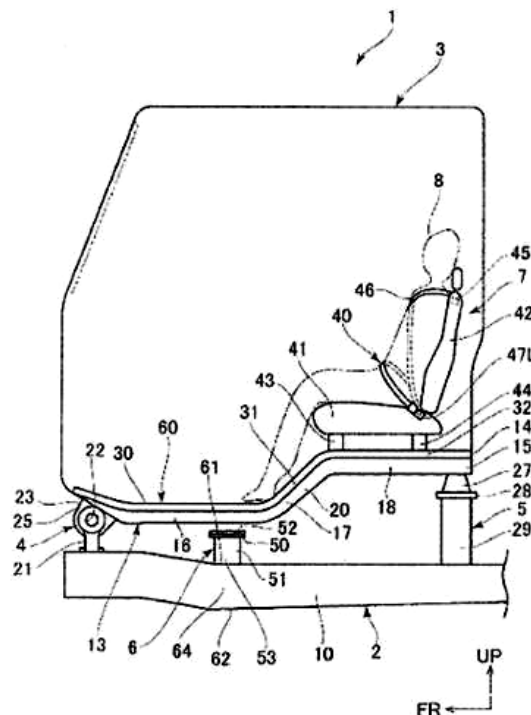
(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực và thiết bị hiển thị hình ảnh. Màng phân cực được bố trí ở phía nhìn trong thiết bị hiển thị hình ảnh theo sáng chế, trong đó màng phân cực có lớp phân cực (1) và lớp nhựa trong suốt thứ nhất (2a) ở phía nhìn của lớp phân cực. Lớp phân cực chứa nhựa gốc rượu polyvinyl, có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 10 μ m, và có, ở phía lớp nhựa trong suốt thứ nhất, lớp tương thích (X) mà tương thích với lớp nhựa trong suốt thứ nhất và tương ứng với độ dày từ 2 đến 10% độ dày của lớp phân cực. Màng phân cực này có thể khiến có thể ngăn ngừa sự thay đổi pha màu sắc khi hiển thị màu đen, ngay cả khi lớp phân cực loại mỏng được sử dụng.



- (11) **1-0031446 B** (15) 25/02/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2017-04829 (85) 30/11/2017
(22) 03/05/2016 (86) PCT/EP2016/059823 03/05/2016
(30) 62/156,677 04/05/2015 US (87) WO2016/177693 10/11/2016
(51) **C07D 233/14**
(73) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
(72) BRÜNJES, Marco (DE); FORD, Mark James (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT IMIDAZOLINI LƯỢNG TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến các quy trình điều chế các hợp chất imidazolini lưỡng tính như hợp chất 1-[2-(9(Z)-octadexenoyloxy)etyl]-2-(8(Z)-heptadexenyl)-3-(2-hydroxyetyl)imidazolini clorua (DOTIM). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các quy trình tổng hợp các hợp chất này, quy trình tránh được nhu cầu về các tác nhân phản ứng độc tính, các quy trình này kinh tế hơn và sinh ra ít chất thải hơn so với các phương pháp thông thường. DOTIM và các hợp chất tương tự có thể được phối chế ở dạng liposome tích điện dương, hữu dụng làm các vectơ hóa học để phân phối axit nucleic trong liệu pháp gen.

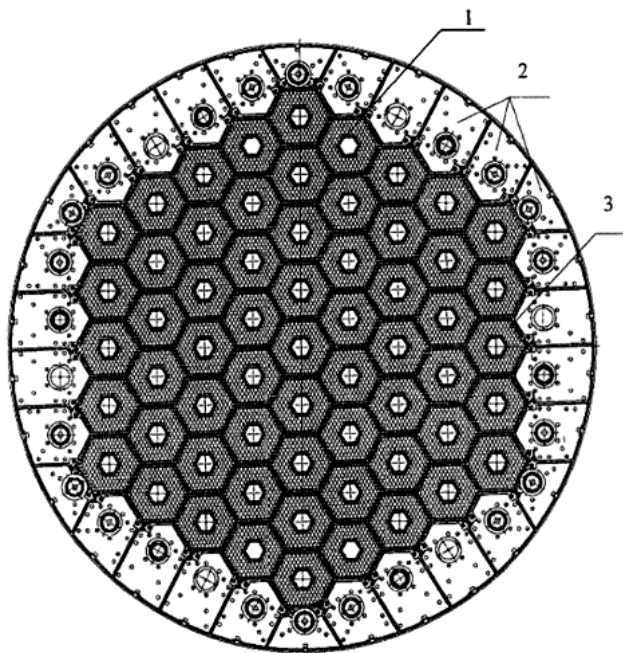
- (11) **1-0031447 B** (15) 25/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-02712 (85) 22/06/2018
 (22) 19/12/2016 (86) PCT/JP2016/087761 19/12/2016
 (30) 2015-254875 25/12/2015 JP (87) WO2017/110735 29/06/2017
 (51) **B62D 33/10; B62D 33/06; B62D 33/067**
 (73) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**
 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
 (72) SATOU Yuusuke (JP); NAGAE Hiroyuki (JP); MORI Mizuki (JP); OKUNO Yutaka (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KẾT CẤU THÂN DƯỚI DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thân dưới dùng cho phương tiện giao thông bao gồm phần sàn (60), phần sàn này bao gồm khung sàn (13) mà được bố trí trên khung thân phương tiện giao thông (2) và ván sàn (14) mà được cố định với khung sàn (13) và dùng làm bề mặt sàn. Cặp trái và phải của phần đế của buồng phía trước (4) để đỡ theo kiểu đàn hồi từ bên dưới khung sàn (13) ở trước ghế ngồi (7) được đỡ trên bề mặt sàn và cặp trái và phải của phần đế của buồng phía sau (5) để đỡ theo kiểu đàn hồi từ bên dưới khung sàn (13) phía sau ghế ngồi (7) được bố trí giữa khung thân phương tiện giao thông (2) và khung sàn (13). Chi tiết chặn (6) được bố trí phía sau phần đế của buồng phía trước (4) và phía trước ghế ngồi (7) ở vị trí giữa khung thân phương tiện giao thông (2) và phần sàn (60), được cố định vào khung thân phương tiện giao thông (2), và hạn chế sự di chuyển về phía dưới của phần sàn (60) so với khung thân phương tiện giao thông (2).



- (11) **1-0031448 B** (15) 25/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02376 (85) 30/06/2016
 (22) 08/12/2014 (86) PCT/RU2014/000916 08/12/2014
 (30) 2013154529 10/12/2013 RU (87) WO2015/088390 18/06/2015
 (51) **G21C 15/10**
 (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"** (RU)
 Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russia
 (72) BULAVKIN, Sergey Viktorovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
 (54) **LÒ PHẢN ỨNG NƠTRON NHANH VÀ KHỐI PHẢN XẠ NƠTRON CỦA LÒ PHẢN ỨNG NƠTRON NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng nơtron nhanh và cụ thể hơn là thiết kế các khối phản xạ nơtron có thể tháo bỏ được cho các lò phản ứng nơtron nhanh được làm mát bằng kim loại lỏng nặng. Lò phản ứng nơtron nhanh theo sáng chế bao gồm một lõi có các thanh nhiên liệu được làm mát bằng kim loại nặng và các khối phản xạ nơtron, được đặt quanh lõi, các khối này bao gồm một phần vỏ thép với ít nhất một lỗ nạp ở các thành bên phía trên ranh giới của lõi, lỗ nạp nêu trên được thiết kế để chuyên hướng phần dòng chất làm mát từ không gian giữa các khối vào phần vỏ, và ít nhất một ống thẳng đứng lắp đặt trong phần vỏ, qua đó dòng chất làm mát được chuyên hướng, đi qua ranh giới trên và dưới của lõi, đi vào phần đáy của phần vỏ; còn ở mặt ngoài của phần vỏ, bên trên lỗ nạp, được lắp đặt thiết bị tiết lưu để tạo ra kháng thủy lực đến dòng chất làm mát trong không gian giữa các khối. Hiệu quả kỹ thuật thu được là tăng mức độ an toàn khi hoạt động và hiệu suất của lò phản ứng nơtron nhanh và giảm bề mặt trao đổi nhiệt của nôi hơi.



- (11) **1-0031449 B** (15) 25/02/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2019 381
(21) 1-2019-05829 (85) 22/10/2019
(22) 12/03/2018 (86) PCT/JP2018/009398 12/03/2018
(30) 2017-060541 27/03/2017 JP (87) WO2018/180403 04/10/2018
(51) **C22C 38/00; C22C 38/06; C21D 9/46**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SAITO, Hayato (JP); KARIYA, Nobusuke (JP); KITAGAWA, Junichi (JP);
KOJIMA, Katsumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM LON HAI MẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm lon hai mảnh và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép dùng làm lon hai mảnh bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,010% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,030%; Si: 0,04% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,10% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,40%; P: 0,02% hoặc nhỏ hơn; S: 0,020% hoặc nhỏ hơn; Al: lớn hơn 0,030% và 0,100% hoặc nhỏ hơn; N: 0,0005% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,0030%; B: từ 0,0005% đến 0,0030% và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Trong tấm thép dùng làm lon hai mảnh, lượng N có mặt dưới dạng boron nitrua (BN) ([N dưới dạng BN]) và lượng N tổng cộng ([N]) thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây, giới hạn chảy là lớn hơn 280 MPa và nhỏ hơn 420 MPa, độ giãn dài tại điểm chảy là 3% hoặc nhỏ hơn và Δr nằm trong khoảng từ -0,30 đến 0,20.

$$[N \text{ dưới dạng BN}]/[N] > 0,5$$

[1]

- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031450 B | | (15) 28/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02609 | | (85) 07/07/2017 | |
| (22) 09/12/2015 | | (86) PCT/JP2015/084573 | 09/12/2015 |
| (30) 2014-249822 | 10/12/2014 JP | (87) WO2016/093285 A1 | 16/06/2016 |
| | 2014-263251 25/12/2014 JP | | |
| | 2015-046150 09/03/2015 JP | | |
| | 2015-160632 17/08/2015 JP | | |

(51) **C07D 471/04; A61P 7/02; A61K 31/444; A61P 43/00**

(73) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

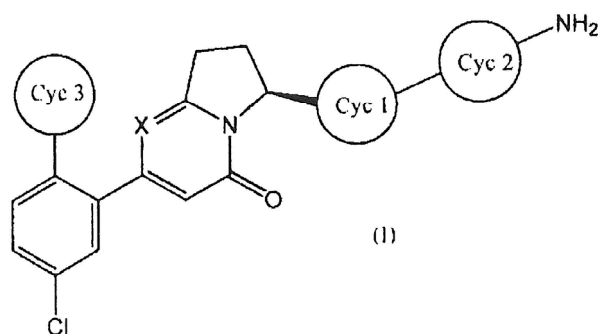
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan

(72) TANAKA, Motoyuki (JP); KONDO, Takashi (JP); HIROOKA, Yasuo (JP); NISHIYAMA, Taihei (JP); HIRAMATSU, Atsushi (JP); KODA, Tomoyuki (JP); KOUYAMA, Sho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DIHYDROINDOLIZINON, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THUYỀN TẮC HUYẾT KHỐI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (I) (trong đó tất cả các ký hiệu là như được định nghĩa trong phần mô tả) hoặc muối, solvat, dạng N-oxit hoặc tiền dược chất của nó mà là chất ức chế FXIa hiệu nghiệm. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và thuốc để phòng ngừa và/hoặc điều trị hữu hiệu các bệnh thuyên tắc huyết khối chứa hợp chất này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031451 B | | (15) 28/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-02685 | | (85) 21/06/2018 | |
| (22) 22/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/071625 | 22/07/2016 |
| (30) 2015-245042 | 16/12/2015 | JP (87) WO2017/104157 | 22/06/2017 |

(51) **A61F 13/47; A61F 13/533; A61F 13/56; A61F 13/476**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

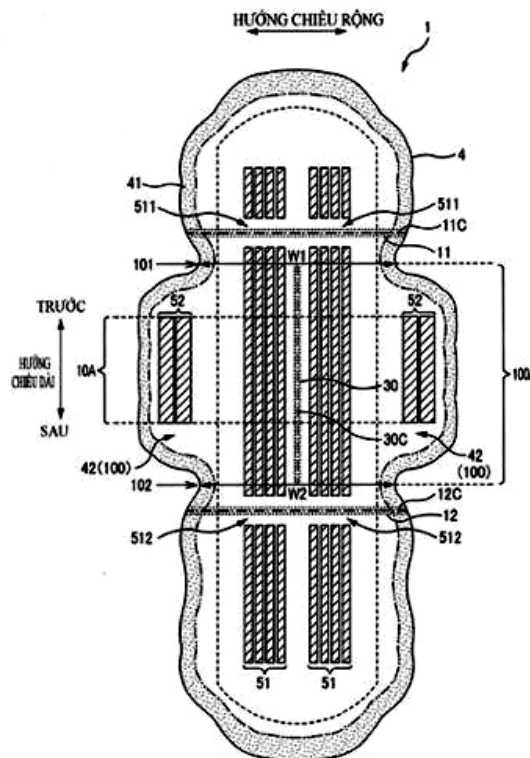
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) AKIYAMA, Saeko (JP); KUDO, Jun (JP); TERASOMA, Nozomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm: thân thẩm hút (3); tấm trên (2); tấm dưới (4); cặp chi tiết cánh (100) được bố trí ở phần trung tâm theo hướng chiều dài và nhô ra phía ngoài theo hướng chiều rộng; phần đỉnh chi tiết cánh (52) được bố trí ở phía không tiếp xúc da của mỗi chi tiết cánh (100); và phần đỉnh thân vật dụng thẩm hút (51) được bố trí ở phía không tiếp xúc da của tấm dưới (4) dọc theo hướng chiều dài và khác với phần đỉnh chi tiết cánh (52); phần dẫn hướng uốn (30) mà dẫn hướng thân thẩm hút (3) mà được uốn cong về phía tiếp xúc da được bố trí dọc theo hướng chiều dài ở phần trung tâm theo hướng chiều rộng, phần dẫn hướng uốn (30) bao gồm phần chông lán mà chông lên phần đỉnh chi tiết cánh (52) theo hướng chiều dài, vùng phân chia (511, 512) mà chia phần đỉnh thân vật dụng thẩm hút (51) thành phần trước và phần sau được bố trí ở phía trước hoặc phía sau phần đỉnh chi tiết cánh (52) theo hướng chiều dài.

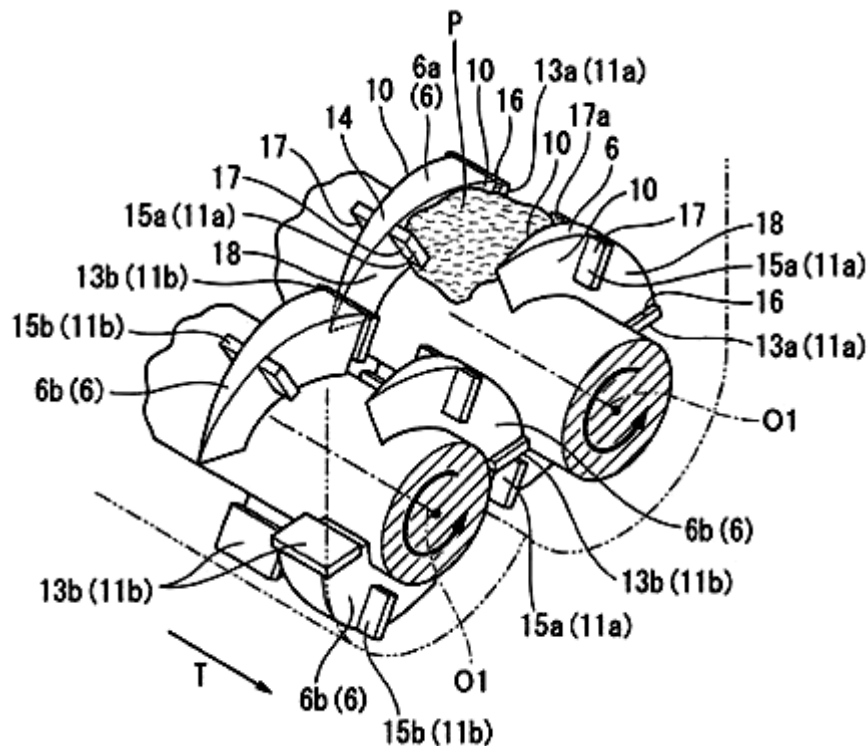


- (11) **1-0031452 B** (15) 28/02/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2014 317
(21) 1-2014-01201
(22) 26/12/2011
(30) 2010-289499 27/12/2010 JP
2011-248461 14/11/2011 JP
(51) **C03C 21/00; C03C 15/00; G09F 9/00; C03C 19/00; C03B 33/02; C03C 17/00**
(62) 1-2011-03617
(73) **HOYA CORPORATION (JP)**
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan
(72) HASHIMOTO, Kazuaki (JP); GOTO Tomoyuki (JP); IMAI Mitsugu (JP);
TAKANO Tetsuo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NỀN THỦY TINH CỦA KÍNH BẢO VỆ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG, BỘ PHẬN HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG BAO GỒM KÍNH BẢO VỆ ĐƯỢC TẠO RA BỞI NỀN THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền thủy tinh của kính bảo vệ dùng cho thiết bị điện tử di động, phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện xử lý trao đổi ion bằng cách khiến cho thủy tinh tấm chứa ít nhất một loại kim loại kiềm tiếp xúc với muối nóng chảy chứa ít nhất một loại kim loại kiềm; tạo lớp chống khắc ăn mòn ít nhất trên một trong số các mặt trước và sau của thủy tinh tấm được trao đổi ion; tạo mẫu ở ít nhất là lớp chống khắc ăn mòn và cắt thủy tinh tấm được trao đổi ion thành các miếng bằng cách xử lý khắc ăn mòn khiến cho mặt/các mặt thủy tinh tấm được trao đổi ion có lớp chống khắc ăn mòn được tạo mẫu tiếp xúc với chất khắc ăn mòn.

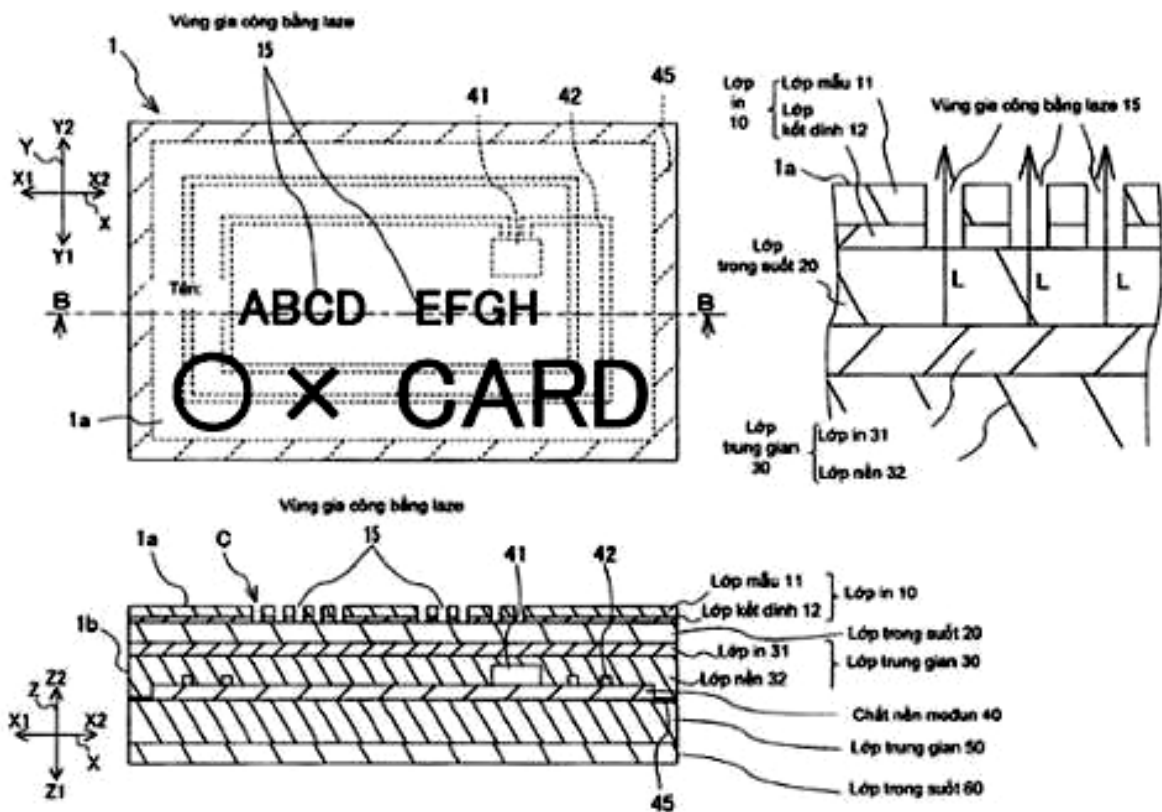
- (11) **1-0031453 B** (15) 28/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-02253
 (22) 20/06/2016
 (30) 104120175 23/06/2015 TW
 (51) **F26B 17/20; B09B 3/00; C02F 11/12**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIROMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**
 4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
 (72) Kouki ENDOU (JP); Hirohiko KAIDA (JP); Tomomichi EGUSA (JP); Naoki MATSUDERA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm khô bao gồm: vỏ bao bao gồm cửa nạp trên phần phía trước của vỏ, qua đó đối tượng cần xử lý được nạp, và cửa xả trên phần phía sau của vỏ, qua đó đối tượng cần xử lý được gia nhiệt và được làm khô sẽ được xả; nhiều trục quay được bố trí theo cách quay được bên trong vỏ; và nhiều đĩa ở nhiều mức nhô ra khỏi các bề mặt chu vi ngoài của các trục hướng ra bên ngoài theo hướng xuyên tâm, và được bố trí nằm cách nhau theo hướng trục của trục quay. Các trục quay liền kề được quay cùng chiều. Khi được quan sát từ bên ngoài theo hướng xuyên tâm, mỗi trong số các đĩa có dạng hình nêm trong đó chiều rộng của mỗi đĩa giảm về phía đằng trước theo hướng quay.



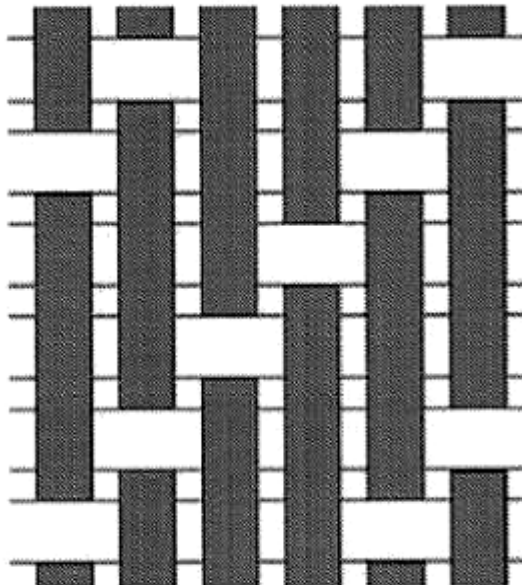
- (11) **1-0031454 B** (15) 28/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-03534 (85) 21/09/2016
 (22) 21/01/2015 (86) PCT/JP2015/051585 21/01/2015
 (30) 2014-036849 27/02/2014 JP (87) WO2015/129346 03/09/2015
 (51) **B42D 25/346; G06K 19/06; G06K 19/077; B42D 25/435**
 (73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**
 1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan
 (72) FUCHI, Kenta (JP); TAKAHASHI, Natsuko (JP); NOGUCHI, Hideyuki (JP); SHIMIZU, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THẺ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ có độ bền mài mòn cao và có thể phân hiển thị như các chữ được gia công trên đó với chi phí thấp và phương pháp sản xuất thẻ. Thẻ (1) được tạo ra với lớp trong suốt (20) được tạo lớp trên mặt dưới của lớp in (10) và lớp trung gian (30) được tạo lớp trên mặt dưới của lớp trong suốt (20), diện tích được gia công bằng laze (15) của lớp trong suốt (20) được gia công bằng laze sao cho lớp trong suốt (20) vẫn còn lại, bằng cách này sự nhiễm màu của mặt trên của lớp trung gian (30) sẽ nhìn thấy được từ diện tích được gia công bằng laze (15) với lớp trong suốt (20) được xen giữa.



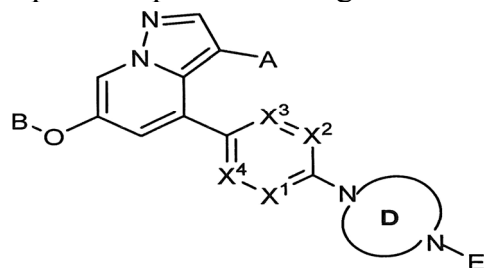
- (11) **1-0031455 B** (15) 28/02/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2017 352
(21) 1-2017-00087 (85) 11/01/2017
(22) 10/07/2015 (86) PCT/US2015/039898 10/07/2015
(30) 62/023,647 11/07/2014 US (87) WO2016/007830 14/01/2016
(51) **D02G 3/04; D01F 6/62; D01D 5/42; D01F 1/10**
(73) **VF JEANSWEAR, L.P. (US)**
400 N. Elm Street, Greensboro, North Carolina 27401, United States of America
(72) AYDELETTE, Phillip F. (US); BROYLES, Edward J., JR. (US); HARRIS, E. Ashley (US); HUMPHREY, Leigh Jillion (US); MCFEE, Carole C. (US); NAPIER, Jason C. (US); STRICKLAND, John T. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỢI CHỨA NGỌC BÍCH VÀ VẢI CÓ ĐẶC TÍNH MÁT, HÚT ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi bao gồm hỗn hợp của xơ chứa ngọc bích như xơ polyeste chứa ngọc bích với xơ bông kỵ nước và tùy chọn xơ thông thường. Ngọc bích trong xơ polyeste chứa ngọc bích tạo cho sợi hiệu ứng mát khi nó tiếp xúc với da người. Xơ bông kỵ nước tạo cho sợi tính kỵ nước. Khi nằm trong vải cũng chứa sợi có tính chất ưa nước theo cách sao cho tỷ lệ phần trăm cao hơn của sợi kỵ nước nằm trên mặt trái của vải so với trên mặt phải của vải, thì vải có hiệu ứng mát và hút ẩm. Sợi này có thể được sử dụng làm sợi ngang trong kiểu dệt vân chéo của vải bông chéo để làm ra quần áo bằng vải bông chéo có tính chất mát và hút ẩm được nâng cao.



- (11) **1-0031456 B** (15) 28/02/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-02301 (85) 04/05/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055983 10/10/2017
 (30) 62/406,252 10/10/2016 US (87) WO2018/071447 19/04/2018
 62/447,850 18/01/2017 US
 62/491,164 27/04/2017 US
 62/554,817 06/09/2017 US
 62/566,093 29/09/2017 US
- (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
 (73) **ARRAY BIOPHARMA INC. (US)**
 3200 Walnut St., Boulder, CO 80301, United States of America
 (72) ANDREWS, Steven W. (US); ARONOW, Sean (US); BLAKE, James F. (US);
 BRANDHUBER, Barbara J. (US); COOK, Adam (US); HAAS, Julia (US); JIANG,
 Yutong (US); KOLAKOWSKI, Gabrielle R. (US); MCFADDIN, Elizabeth A. (US);
 MCKENNEY, Megan L. (US); MCNULTY, Oren T. (US); METCALF, Andrew T.
 (US); MORENO, David A. (US); TANG, Tony P. (US); REN, Li (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO[1,5-A]PYRIDIN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT
 ỨC CHẾ RET KINAZA VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:

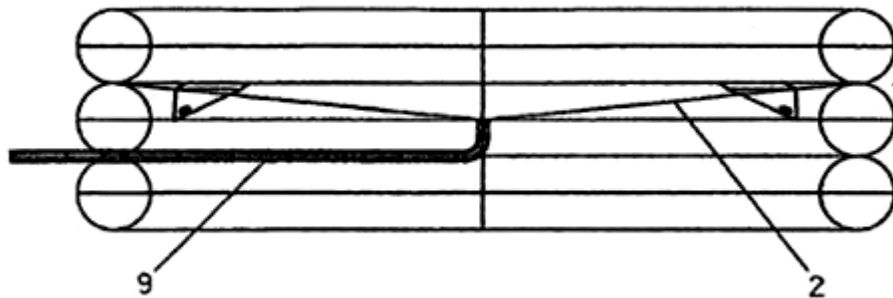


I

và chất đồng phân lập thể và muối hoặc solvat được dụng của nó, trong đó A, B, X¹, X², X³, X⁴, vòng D, và E được định nghĩa như nêu trong bản mô tả, là các chất ức chế RET kinaza và hữu ích trong việc điều trị và phòng ngừa các bệnh có thể được điều trị bằng chất ức chế RET kinaza, bao gồm cả các bệnh và rối loạn liên quan đến RET.

Sáng chế cũng đề cập đến được phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0031457 B** (15) 28/02/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2018 366
- (21) 1-2018-02471 (85) 07/06/2018
- (22) 13/11/2015 (86) PCT/IB2015/002208 13/11/2015
- (87) WO2017/081505 18/05/2017
- (51) **B65D 90/00; C02F 1/28; C02F 1/00; B65D 88/22**
- (73) **QF TECHNOLOGIES AS (NO)**
Gvammen, N-3630 Rodberg, Norway
- (72) LARSON, Ralf (SE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU GOM NƯỚC MƯA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thu gom nước mưa, và trong điều kiện thuận lợi, ngưng tụ hơi ẩm từ không khí vào ban đêm bằng cách sử dụng màng gấp được và ống dẫn để đưa nước đến vật chứa vận chuyển. Để có tính lưu động, các thành đỡ của thiết bị có thể bơm phồng được và có thể được kết nối tạm thời với không chỉ mặt đất mà còn cả tàu thuyền hoặc phương tiện tương tự khi đang nổi.



- (11) **1-0031458 B** (15) 28/02/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2015 332
- (21) 1-2015-02870 (85) 06/08/2015
- (22) 24/02/2014 (86) PCT/EP2014/053490 24/02/2014
- (30) 13156686.1 26/02/2013 EP (87) WO2014/131712 04/09/2014
- (51) **C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 35/00**
- (73) **ROCHE GLYCART AG (CH)**
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland
- (72) BACAC, Marina (IT); HOFER, Thomas (CH); HOSSE, Ralf (DE); JAEGER, Christiane (DE); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); UMANA, Pablo (CR); WEINZIERL, Tina (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP HOẠT HÓA TẾ BÀO T VÀ POLYPEPTIT PHÂN LẬP ĐƯỢC MÃ HÓA PHÂN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép hoạt hoá tế bào T và định hướng lại đến các tế bào đích đặc hiệu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các polynucleotit mã hoá các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép này, các vector và các tế bào vật chủ bao gồm các polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép của sáng chế, và các phương pháp sử dụng các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép này trong điều trị bệnh.

- | | | | |
|-----------------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031459 B | | (15) 28/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2021 | 399 |
| (21) 1-2020-01759 | | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 19/03/2019 | | (86) PCT/JP2019/011571 | 19/03/2019 |
| (51) F23D 1/00; F23D 17/00 | | (87) WO2020/188772 A1 | 24/09/2020 |

(73) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)

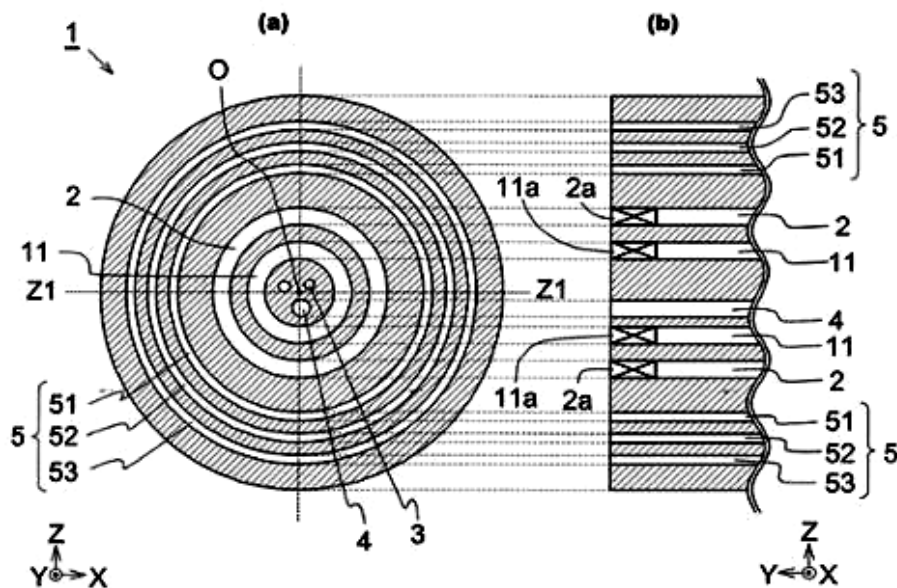
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Kana HORIBA (JP); Hideyuki SUGAYA (JP)

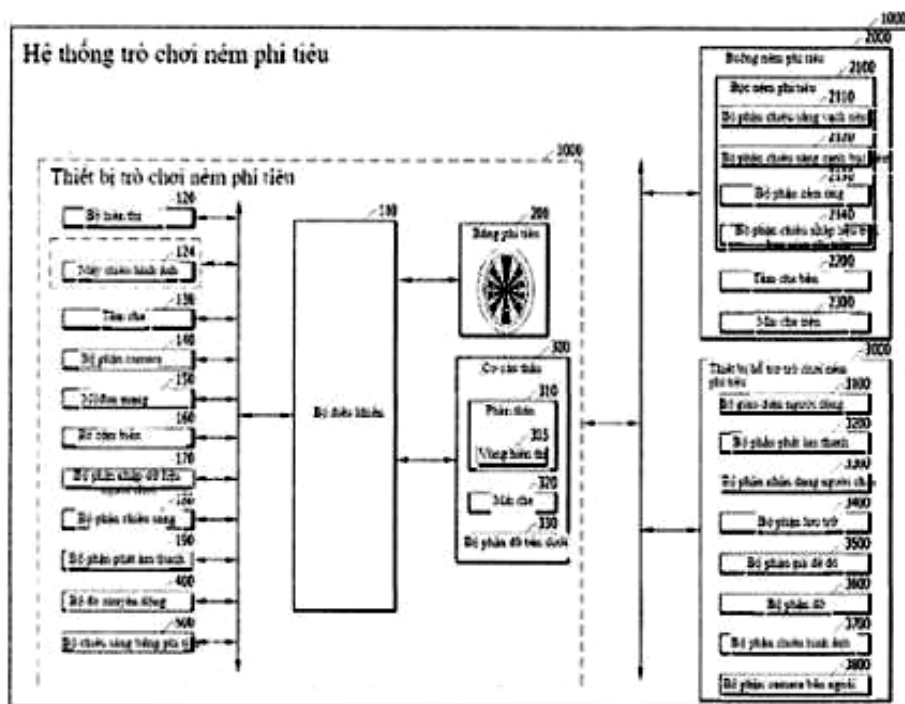
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng có khả năng tự do tạo ra các trạng thái đốt ưu tiên, trong khi vận hành chạy, tùy thuộc vào các nhiên liệu được sử dụng trong thiết bị này. Thiết bị đốt của lò nung xi măng theo sáng chế bao gồm các kênh dòng ngăn cách bởi các chi tiết hình trụ đồng tâm. Thiết bị đốt của lò nung xi măng bao gồm: kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột; kênh dòng không khí thứ nhất nằm bên trong kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột liền kề với kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng thứ nhất có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí; nhóm kênh dòng không khí ngoài được đặt đồng trục ở phía ngoài cùng bên ngoài kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, nhóm kênh dòng không khí ngoài có ba hoặc nhiều kênh dòng không khí thứ hai được làm thích ứng để tạo ra phương tiện để chuyển tiếp thẳng dòng không khí; và kênh dòng chất thải rắn cháy được nằm bên trong kênh dòng không khí thứ nhất. Ba hoặc nhiều kênh dòng không khí thứ hai tạo thành nhóm kênh dòng không khí ngoài được đặt gần nhau theo hướng kính bên trong vùng mà các dòng không khí xả ra khỏi các kênh dòng không khí thứ hai tương ứng được hợp nhất tạo ra một dòng không khí, và được tạo kết cấu để điều khiển các lưu tốc của dòng không khí xả ra khỏi các kênh dòng không khí thứ hai tương ứng, một cách độc lập đối với mỗi kênh dòng không khí thứ hai.



- (11) **1-0031460 B** (15) 28/02/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2021 401
- (21) 1-2018-00782 (85) 26/02/2018
- (22) 27/10/2017 (86) PCT/KR2017/012006 27/10/2017
- (30) 10-2017-0134892 17/10/2017 KR (87) WO2019/078394 A1 25/04/2019
- (51) **F41J 3/00; G09B 19/22; G09B 5/02; F41J 3/02**
- (73) **PHOENIXDARTS CO., LTD.** (KR)
306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)
- (72) Sang Uk HONG (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI NÉM PHI TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH HƯỚNG DẪN NÉM PHI TIÊU TRONG THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi ném phi tiêu và phương pháp tạo ra hình ảnh hướng dẫn ném phi tiêu trong thiết bị trò chơi ném phi tiêu theo các phương án minh họa trong sáng chế. Thiết bị trò chơi ném phi tiêu có cấu tạo gồm: bảng phi tiêu có nhiều vùng ghi điểm; bộ cảm biến để cảm nhận cú ném của mũi phi tiêu tương ứng với bảng phi tiêu; bộ thu thông tin lực bàn chân thu lấy thông tin lực bàn chân là thông tin về lực được đặt lên bởi chân của người chơi khi người chơi ném mũi phi tiêu; bộ phận tạo ra thông tin hướng dẫn ném phi tiêu tạo ra thông tin hướng dẫn ném cho người chơi ném phi tiêu dựa trên thông tin lực bàn chân; bộ phận tạo ra hình ảnh hướng dẫn tạo ra hình ảnh hướng dẫn dựa trên thông tin hướng dẫn ném; và vùng hiển thị nằm trên cơ cấu thân của thiết bị trò chơi ném phi tiêu và xuất ra hình ảnh được tạo ra.



(11) 1-0031461 B		(15) 28/02/2022	
(45) 25/04/2022	409B	(43) 25/06/2021	399
(21) 1-2020-01758		(85) 26/03/2020	
(22) 26/09/2018		(86) PCT/JP2018/035777	26/09/2018
		(87) WO2020/065787 A1	02/04/2020

(51) **F23D 1/00; F23G 7/00; F23L 1/00; F23G 5/20**

(73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**

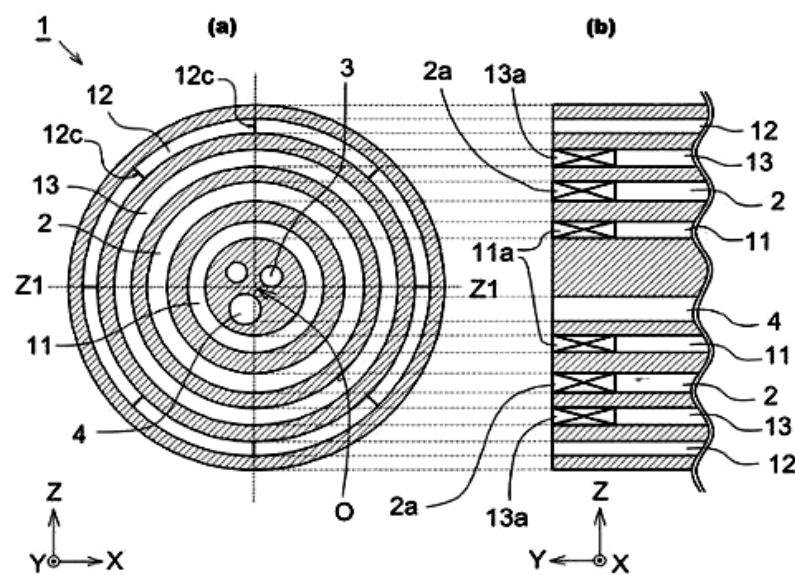
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Kana HORIBA (JP); Kouichi NAITOU (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng có khả năng chuyên dụng để đưa chất thải rắn cháy được vào trạng thái nổi bên trong lò nung xi măng và dễ dàng môi lửa chất thải rắn cháy được ở trạng thái nổi, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị theo sáng chế bao gồm: kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột có phương tiện để tạo xoáy dòng nhiên liệu rắn dạng bột; kênh dòng không khí thứ nhất nằm bên trong kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột liền kề với kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng không khí thứ nhất có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí; kênh dòng không khí thứ hai được đặt ở phía ngoài cùng bên ngoài kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng không khí thứ hai có phương tiện để chuyển tiếp thẳng dòng không khí; và kênh dòng chất thải rắn cháy được nằm bên trong kênh dòng không khí thứ nhất. Kênh dòng không khí thứ hai được chia theo chiều chu vi thành bốn hoặc nhiều phần hở được làm thích ứng để tạo ra các cổng để phun các dòng không khí, và được tạo kết cấu để điều khiển lưu tốc của các dòng không khí xả ra khỏi các phần hở, một cách độc lập đối với mỗi phần hở.



(11) 1-0031462 B	(15) 28/02/2022		
(45) 25/04/2022	409B	(43) 25/06/2021	399
(21) 1-2020-01757		(85) 26/03/2020	
(22) 26/09/2018		(86) PCT/JP2018/035775	26/09/2018
		(87) WO2020/065786	02/04/2020

(51) **F23D 1/02; F23L 1/00; F23G 7/00; C04B 7/44; F23G 5/20**

(73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**

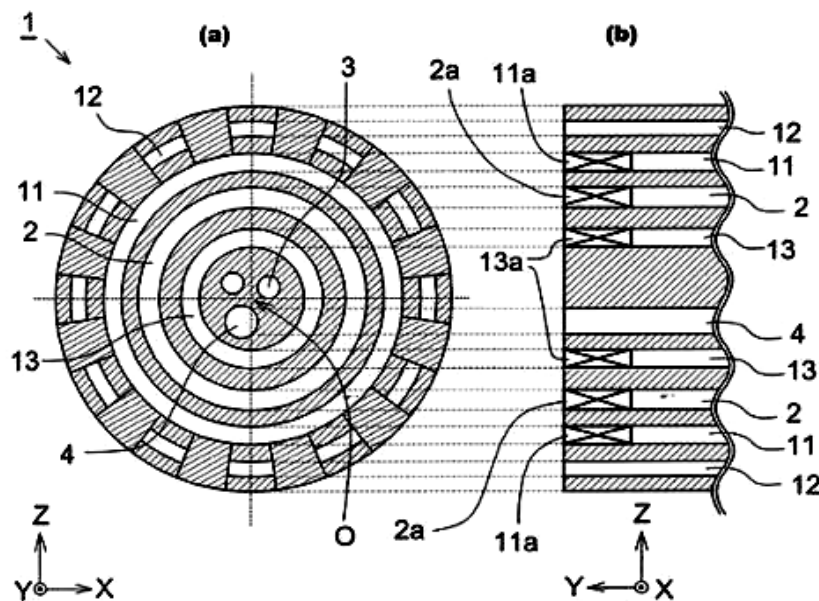
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Kana HORIBA (JP); Kouichi NAITOU (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng có khả năng chuyên dụng để đưa chất thải rắn cháy được vào trạng thái nổi bên trong lò nung xi măng và dễ dàng môi lửa chất thải rắn cháy được ở trạng thái nổi, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị theo sáng chế bao gồm kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột có phương tiện để tạo xoáy dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng không khí thứ nhất nằm bên ngoài kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột nằm liền kề với nó và có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí, kênh dòng không khí thứ hai mà nằm bên ngoài kênh dòng không khí thứ nhất nằm liền kề với nó và có phương tiện để chuyển tiếp thẳng dòng không khí, kênh dòng không khí thứ ba nằm bên trong kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột nằm liền kề với nó và có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí, và kênh dòng chất thải rắn cháy được nằm bên trong kênh dòng không khí thứ ba. Kênh dòng không khí thứ hai có phần hở tạo ra cửa để phun dòng không khí, và phần đóng kín được che để ngăn không cho dòng không khí đi qua đó, và phần hở và phần đóng kín được bố trí xen kẽ theo chiều chu vi.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031463 B | | (15) 28/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-01599 | | (85) 13/04/2018 | |
| (22) 13/10/2016 | | (86) PCT/KR2016/011472 | 13/10/2016 |
| (30) 10-2015-0144506 | 16/10/2015 | KR (87) WO2017/065511 | 20/04/2017 |
| | 10-2015-0162260 | 19/11/2015 | KR |

(51) **G08B 25/14**; G08B 25/10; G08B 25/12; G08B 5/38; G08B 27/00; G08B 3/10; G08B 25/01

(73) **TLE. INC (KR)**

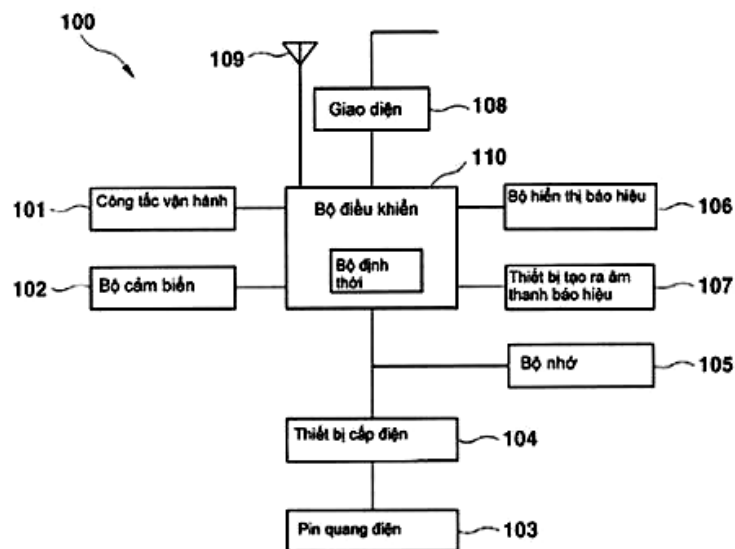
301, 13, Yulchonsandan 4-ro, Haeryong-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, Korea

(72) HONG, Yung Keun (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG VÀ BÁO HIỆU KHẨN CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp và cụ thể hơn là đèn thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp trên đường mà được lắp trên dải phân cách hoặc ray dẫn hướng của đường cao tốc hoặc đường tương tự để báo động cho người lái xe ở phía sau về trường hợp khẩn cấp khi tai nạn giao thông xảy ra khi xe chạy vào ban đêm, nhờ đó ngăn ngừa tai nạn thứ hai tiếp theo. Theo một phương án của sáng chế, thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp bao gồm: công tắc vận hành mà được lắp trên dải phân cách hoặc ray dẫn hướng của đường để cho phép người lái xe tạo ra tín hiệu vận hành khi tai nạn giao thông xảy ra; bộ điều khiển mà thu tín hiệu vận hành để tạo ra tín hiệu điều khiển, và truyền hoặc chuyển dữ liệu thông báo tai nạn giao thông đến thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp lân cận khác thông qua quá trình truyền thông có dây hoặc không dây; bộ hiển thị báo hiệu mà được lắp ở phía sau tương đối với hướng xe chạy và có các LED mà được bật và tắt tương đối với tín hiệu điều khiển của bộ điều khiển; và pin quang điện mà chuyển hoá năng lượng mặt trời thành điện năng, chuyển hoá điện năng này thành điện áp không đổi qua bộ chuyển hoá DC/DC và cấp điện.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031464 B | (15) 28/02/2022 | | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01295 | | (85) 07/04/2017 | |
| (22) 10/10/2014 | | (86) PCT/JP2014/077225 | 10/10/2014 |
| | | (87) WO2016/056129 | 14/04/2016 |

(51) **B21C 51/00; G01N 25/00; C21D 11/00; C22C 38/00; B21D 37/00; B22D 46/00**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

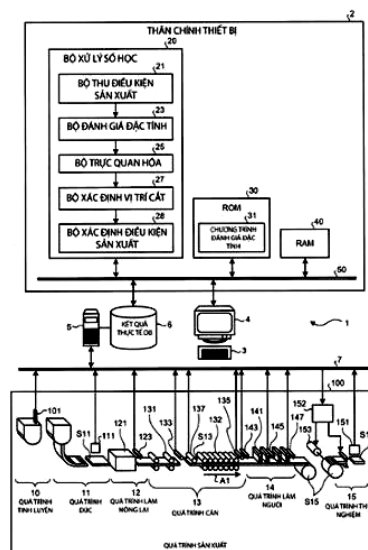
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) KUYAMA, Shuji (JP); ASANO, Kazuya (JP); IIJIMA, Yoshitsugu (JP); OGASAHARA, Tomoyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

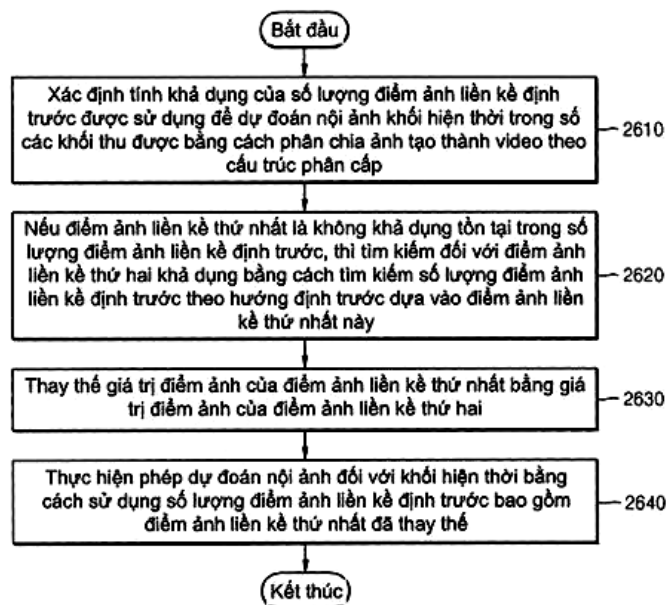
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRỊ SỐ ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá trị số đặc tính vật liệu, thiết bị đánh giá trị số đặc tính vật liệu và phương pháp sản xuất dải thép. Kết quả thực tế DB 6 lưu trữ được đề cập trong đó dữ liệu kết quả thực tế kết hợp các trị số của các mục điều kiện sản xuất với trị số đặc tính vật liệu, các trị số bao gồm hợp phần hóa học trên mỗi thành phần của sản phẩm dải thép được sản xuất trước đây và trị số đo được bởi mỗi thiết bị đo trong mỗi quá trình từ (12) đến (14) khi làm nóng lại, cán, và làm nguội được tập hợp trong quá trình sản xuất của sản phẩm dải thép được sản xuất trước đây, đối với mỗi một trong các lưới tương ứng chia sản phẩm dải thép. Thiết bị tập hợp trị số thực tế (5) tập hợp trị số đo được đối với mỗi lưới chia sản phẩm dải thép đích, bằng cách thu trị số đo được bởi mỗi thiết bị đo trong quá trình sản xuất sản phẩm dải thép đích trong khi theo dõi vị trí đo của trị số đo được. Bộ đánh giá đặc tính (23) của thân chính thiết bị (2) đánh giá, đối với mỗi lưới, trị số đặc tính vật liệu tương ứng với các trị số của các mục điều kiện sản xuất, bằng cách sử dụng dữ liệu kết quả thực tế, các trị số của các mục điều kiện sản xuất là hợp phần hóa học trên mỗi thành phần của sản phẩm dải thép đích và trị số đo được đã tập hợp đối với mỗi lưới.



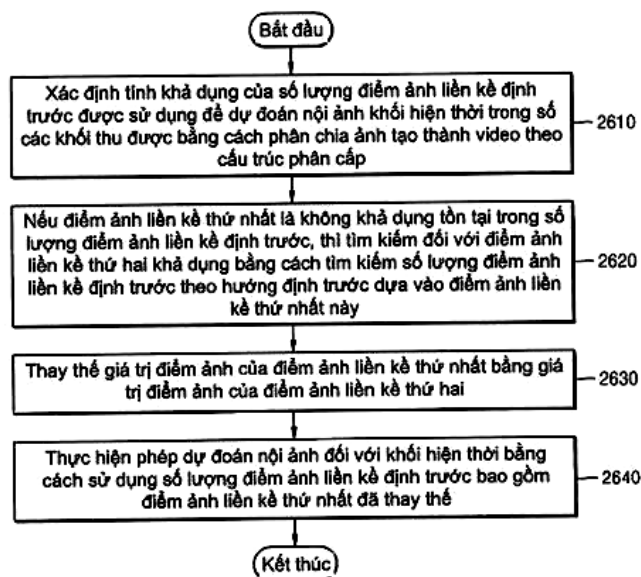
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0031465 B | | (15) 28/02/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04315 | | (85) 28/05/2014 | |
| (22) 29/10/2012 | | (86) PCT/KR2012/008938 | 29/10/2012 |
| (30) 61/552,692 | 28/10/2011 | US (87) WO2013/062389 | 02/05/2013 |
| (51) H04N 7/34 | | | |
| (62) 1-2014-01731 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Thiết bị giải mã video này bao gồm: bộ phận xác định tính khả dụng được tạo cấu hình để xác định tính khả dụng của số lượng điểm ảnh liên kề định trước được sử dụng để dự đoán nội ảnh khối hiện thời trong số các khối thu được bằng cách phân chia ảnh tạo thành video theo cấu trúc phân cấp; bộ phận thay thế được tạo cấu hình để, khi điểm ảnh liên kề thứ nhất là không khả dụng trong số lượng điểm ảnh liên kề định trước, thì tìm kiếm đối với điểm ảnh liên kề thứ hai mà khả dụng bằng cách tìm kiếm số lượng điểm ảnh liên kề định trước theo hướng định trước dựa vào điểm ảnh liên kề thứ nhất, thay thế giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề thứ nhất bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề thứ hai; và bộ phận dự đoán nội ảnh thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời bằng cách sử dụng số lượng điểm ảnh liên kề định trước bao gồm điểm ảnh liên kề đã thay thế.



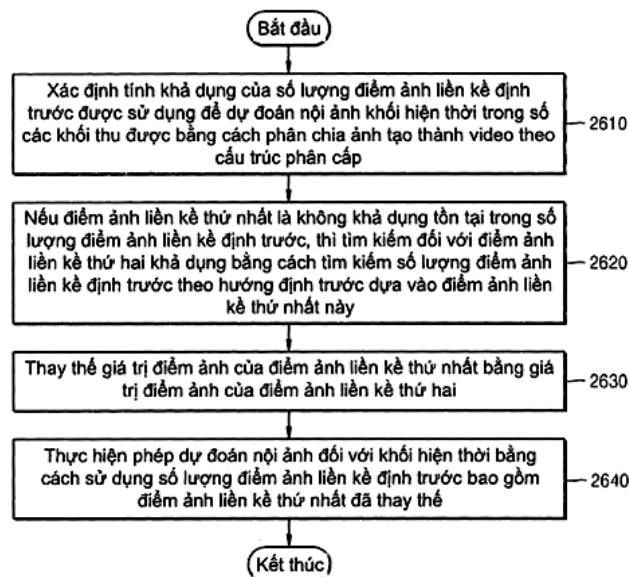
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0031466 B | | (15) 01/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04316 | | (85) 28/05/2014 | |
| (22) 29/10/2012 | | (86) PCT/KR2012/008938 | 29/10/2012 |
| (30) 61/552,692 | 28/10/2011 | US (87) WO2013/062389 | 02/05/2013 |
| (51) H04N 7/34 | | | |
| (62) 1-2014-01731 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI BỘ VIDEO | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán nội bộ video. Phương pháp dự đoán nội bộ ảnh bao gồm các bước: xác định tính khả dụng của số lượng điểm ảnh liên kề định trước được sử dụng để dự đoán nội ảnh khối hiện thời trong số các khối thu được bằng cách phân chia ảnh tạo thành video theo cấu trúc phân cấp; tìm kiếm đối với điểm ảnh liên kề thứ hai mà khả dụng bằng cách tìm kiếm số lượng điểm ảnh liên kề định trước theo một hướng định trước từ điểm ảnh liên kề thứ nhất; thay thế giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề thứ nhất bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề thứ hai; thay thế điểm ảnh liên kề không khả dụng nằm ở phía bên trái của khối hiện thời bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề phía dưới nằm trực tiếp bên dưới điểm ảnh liên kề không khả dụng; thay thế điểm ảnh liên kề không khả dụng nằm ở phía trên của khối hiện thời bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề bên trái nằm trực tiếp ở phía bên trái của điểm ảnh liên kề không khả dụng; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời bằng cách sử dụng số lượng điểm ảnh liên kề định trước bao gồm điểm ảnh liên kề đã thay thế.



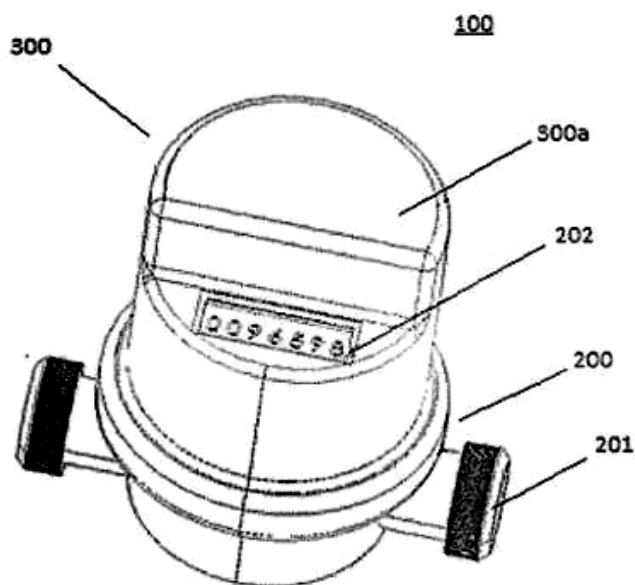
- (11) **1-0031467 B** (15) 01/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-04313 (85) 28/05/2014
 (22) 29/10/2012 (86) PCT/KR2012/008938 29/10/2012
 (30) 61/552,692 28/10/2011 US (87) WO2013/062389 02/05/2013
 (51) **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-01731
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Phương pháp dự đoán nội ảnh bao gồm các bước: xác định tính khả dụng của số lượng điểm ảnh liền kề định trước được sử dụng để dự đoán nội ảnh khối hiện thời trong số các khối thu được bằng cách phân chia ảnh tạo thành video theo cấu trúc phân cấp; tìm kiếm đối với điểm ảnh liền kề thứ hai mà khả dụng bằng cách tìm kiếm số lượng điểm ảnh liền kề định trước theo một hướng định trước từ điểm ảnh liền kề thứ nhất; thay thế giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liền kề thứ nhất bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liền kề thứ hai; thay thế điểm ảnh liền kề không khả dụng nằm ở phía bên trái của khối hiện thời bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liền kề phía dưới nằm trực tiếp bên dưới điểm ảnh liền kề không khả dụng; thay thế điểm ảnh liền kề không khả dụng nằm ở phía trên của khối hiện thời bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liền kề bên trái nằm trực tiếp ở phía bên trái của điểm ảnh liền kề không khả dụng; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời bằng cách sử dụng số lượng điểm ảnh liền kề định trước bao gồm điểm ảnh liền kề đã thay thế.



- (11) **1-0031468 B** (15) 01/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2021 397
(21) 1-2020-05664
(22) 02/10/2020
(51) **G01F 15/00; H04Q 9/00; G08C 17/00**
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Minh Phương (VN); Nguyễn Minh Huy (VN)
(54) **ĐỒNG HỒ NƯỚC ĐIỆN TỬ**

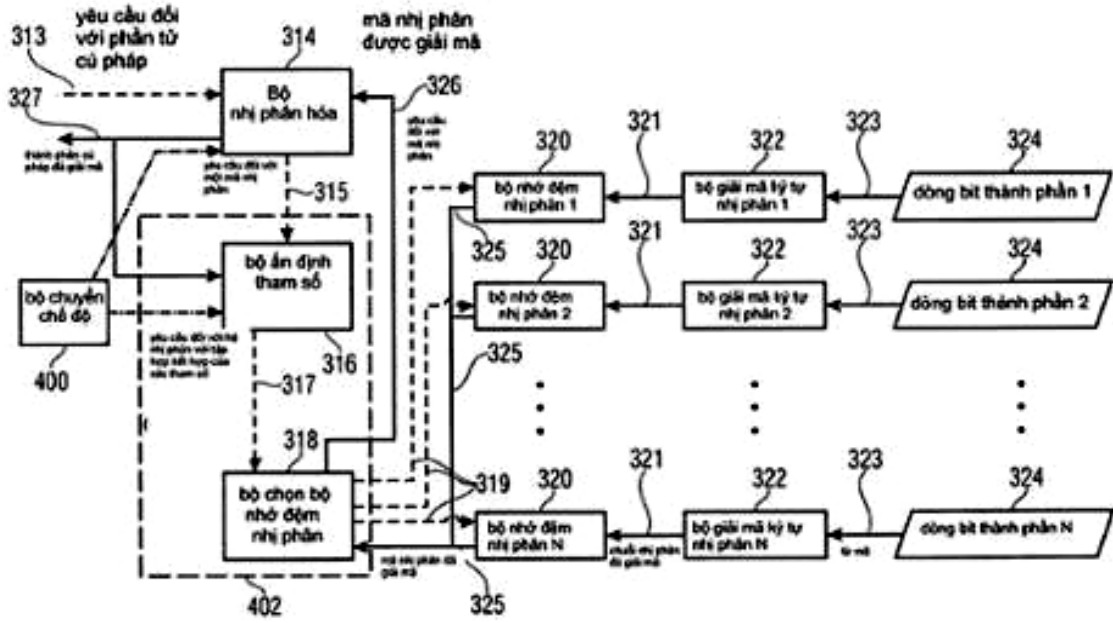
- (57) Sáng chế đề cập đến đồng hồ nước điện tử bao gồm thân đồng hồ được bố trí vuông góc với ống nước, mặt chỉ thị số ở mặt trên của thân đồng hồ, thiết bị đo và truyền dữ liệu được bố trí ở phía trên mặt chỉ thị số theo cách có thể tháo lắp được. Trong đó, mặt chỉ thị số bao gồm các số chỉ thị được lắp quay được theo các tỷ lệ định trước với trục bánh răng của đồng hồ nước điện tử, nam châm được gắn cố định vào trục bánh răng này, sao cho khi nước chảy qua đồng hồ làm trục bánh răng quay, khiến nam châm cũng quay theo. Trong đó, thiết bị đo và truyền dữ liệu bao gồm vỏ hộp có dạng hộp kín nước để chứa trong đó pin được mắc nối tiếp với công tắc nguồn để cung cấp nguồn điện đến mạch điều khiển; trong đó, mạch điều khiển bao gồm cảm biến từ đo lưu lượng, cảm biến từ cảnh báo và vi mạch tích hợp giao tiếp mạng không dây Lora được nối với vi điều khiển chính của mạch điều khiển. Nhờ đó đồng hồ nước điện tử theo sáng chế mà việc đo lưu lượng một cách tự động và liên tục theo thời gian thực có thể thực hiện được, đồng thời đồng hồ nước điện tử này cũng được tích hợp chức năng chống trộm, có thể cảnh báo khi mạch điện bị can thiệp từ bên ngoài hoặc bị cố tình làm sai lệch chỉ số nước. Đồng hồ nước điện tử cũng được tích hợp thuật toán tiết kiệm năng lượng để bảo đảm thời gian hoạt động của pin từ ba đến năm năm.



- (11) **1-0031469 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2016 334
- (21) 1-2015-03898 (85) 14/10/2015
- (22) 17/03/2014 (86) PCT/US2014/030824 17/03/2014
- (30) 61/799,262 15/03/2013 US (87) WO2014/145964 18/09/2014
- (51) **C07K 19/00; C12N 15/62; C12N 1/21**
- (73) **SPOGEN BIOTECH INC. (US)**
1601 South Providence Road, Suite 120, Columbia, Missouri 65211, United States of America
- (72) THOMPSON, Brian (US); THOMPSON, Katie (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THÀNH VIÊN HỌ BACILLUS CEREUS TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN PROTEIN DUNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG THỰC VẬT ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ THỰC VẬT CHỨA THÀNH VIÊN HỌ BACILLUS CEREUS TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm trình tự hướng đích mà hướng đích protein dung hợp đến lớp ngoại bào tử của thành viên họ *Bacillus cereus*. Sáng chế còn đề cập đến các thành viên họ *Bacillus cereus* tái tổ hợp biểu hiện protein dung hợp này và các dạng chế phẩm chứa các thành viên họ *Bacillus cereus* tái tổ hợp biểu hiện protein dung hợp này. Các phương pháp kích thích khả năng sinh trưởng của thực vật, bảo vệ thực vật khỏi mầm bệnh và nâng cao sức chống chịu điều kiện khắc nghiệt ở thực vật bằng cách áp dụng các thành viên họ *Bacillus cereus* tái tổ hợp hoặc các dạng chế phẩm cho thực vật hoặc môi trường sinh trưởng của thực vật thì cũng được mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp làm bất động các bào tử của thành viên họ *Bacillus cereus* tái tổ hợp biểu hiện protein dung hợp trên thực vật.

	SEQ ID No,	Độ đồng nhất tính theo 1 của các axit amin từ 20 đến 35	Độ đồng nhất tính theo 1 của các axit amin từ 25 đến 35
MSNNYENGLNPDLSASAFDFNLVGLTLPPIPPFTLPTG	1	100%	100%
MSEKYIILKGTALEPNLIGPTLFPPIPPFTFPNG	3	81,3%	90,9%
NVXVVEGNGGKSKINSPLNSHFKLEDLVGLTFFVPTGNTGIT	5	50,0%	72,7%
MQNDKWLWLRGIIIGFENIGPTFFVLPPIHIEPTG	7	43,8%	54,5%
MDFLSAALNFGSVGLTLPFMQPFQFTG	9	62,5%	72,7%
MFDRNEIQKINGILQANALNPNLIGPTLFPPIPPFTLPTG	11	81,3%	90,9%
MPDKNEKKTNEVLQANALNPNLIGPTLFPPIPPFTLPTG	13	81,3%	81,8%
MQRKDFNRSRDRKDFNFKIRSEIISFDLVGLTFFVIPSFTLPTG	15	62,5%	81,8%
MNEEYSILHGFALEPNLIGPTLFPPIPPFTFPFG	17	75,0%	81,8%
MKNRDNKQNSLNSNFRIPFELIGPTFFVPTGFTGIG	19	50,0%	63,6%
MSDKHQMKISEVLQANALNPNLIGPTLFPPIPPFTFPFG	21	75,0%	72,7%
MDFLSFAALNFGSGLTLPFVPTGFTGIG	23	62,5%	72,7%
MDFLSSALNFGSGLTLPFMQPFQFTG	25	56,2%	63,6%
MKERDQNSLNSNFRISFNLIGPTFFVPTGFTGIG	27	56,2%	63,6%
VFDKNEIQKINGILQANALNPNLIGPTLFPPIPPFTLPTG	29	81,3%	90,9%
MDFLYFAALNFGSGLTLPFVPTGFTGIG	31	56,2%	63,6%
MSDKNIGPTFFLPSINFTG	33	43,8%	54,5%
MIGFENIGPTFFLPIIPTG	35	43,8%	54,5%
MSNNIIPSPFTFNPNLIGPTFFVIPSFTLPTG	43	68,8%	81,8%
MPSEKRRKDLIPDFLSAALNPNLIGPTFFVIPSFTLPTG	45	75,0%	72,7%
MTRKDFNRSRDRKDFNFKIRSEIISFDLVGLTFFVIPSFTLPTG	47	62,5%	81,8%
MQRKDFNRSRDRKDFNFKIRSEIISFDLVGLTFFVIPSFTLPTG	49	62,5%	81,8%
MKERDQNSLNSNFRIPFELIGPTFFVPTGFTGIG	51	50,0%	63,6%
MRRDNKQNSLNSNFRISFNLIGPTFFVPTGFTGIG	53	50,0%	63,6%
MRRDNKQNSLNSNFRIPFELIGPTFFVPTGFTGIG	55	50,0%	63,6%
MKFSKSTVDSSIVGRVSVKVNILRFYDARSCQDKDVGDPVAVGELPTIFKLNHRSVQFKAHNSIGKTYITINEVYVFTVLLQFSTLIGGSVYFDKNEIQKINGILQANALNPNLIGPTLFPPIPPFTLPTG	57	81,3%	90,9%

- (11) **1-0031470 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-01454 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113 A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2017-02906
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa để mã hóa video, bộ giải mã để giải mã video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **1-0031471 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2018 362
- (21) 1-2018-00382 (85) 26/01/2018
- (22) 24/06/2016 (86) PCT/EP2016/064727 24/06/2016
- (30) 15174117.0 26/06/2015 EP (87) WO2016/207384 29/12/2016
15174110.5 26/06/2015 EP
- (51) *A23F 5/24; C12N 9/24*
- (73) **NOVOZYMES A/S (DK)**
Krogshoejvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) EKLÖF, Jens, Magnus (SE); RASMUSSEN, Louise (DK); LYNGLEV, Gitte, Budolfsen (DK); SPODSBERG, Nikolaj (DK); KROGH, Kristian, Bertel, Roemer, M (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chiết xuất cà phê mà bao gồm việc sử dụng enzym có hoạt tính mananaza. Sáng chế còn đề cập đến polypeptit có hoạt tính endo-beta-1,4-mananaza và polynucleotit mã hóa polypeptit. Sáng chế còn đề cập đến cấu trúc axit nucleic, vectơ, và tế bào chủ bao gồm polynucleotit cũng như phương pháp sản xuất và sử dụng polypeptit.

- (11) **1-0031472 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2016-00441 (85) 03/02/2016
- (22) 17/07/2014 (86) PCT/US2014/046997 17/07/2014
- (30) 61/847,805 18/07/2013 US (87) WO2015/009911 22/01/2015
- (51) ***A01N 37/44; A01N 37/06; A01P 17/00; A01N 37/02; A01N 37/36***
- (73) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
- (72) BLACK, Bruce, C. (US); VARANYAK, Linda (US); SHETH, Shreya (US);
BLANCUZZI, Jeffrey, P. (US); CALDWELL, Nathan, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM XUA ĐUÔI LOÀI GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XUA ĐUÔI
LOÀI GÂY HẠI GỒM CÔN TRÙNG VÀ VE BÉT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuổi loài gây hại chứa axit béo và este antranilat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xua đuổi loài gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm này.

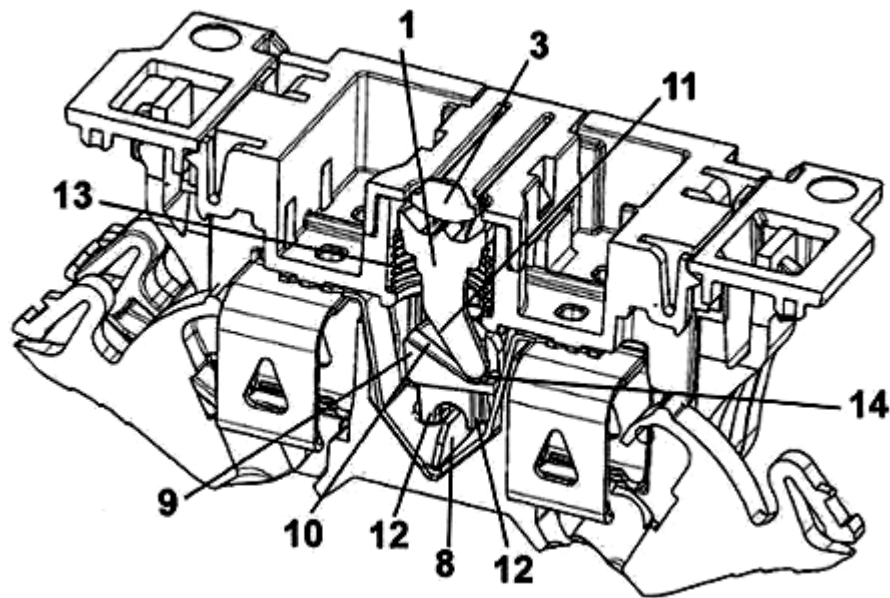
- (11) **1-0031473 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-02032 (85) 14/05/2018
- (22) 16/11/2016 (86) PCT/US2016/062199 16/11/2016
- (30) 14/943,607 17/11/2015 US (87) WO2017/087468 26/05/2017
- (51) **A61K 31/568; A61P 43/00; A61K 9/00; A61K 31/47**
- (73) **TEXAS TECH UNIVERSITY SYSTEM (US)**
1308 Indiana Ave, 204 Animal and Food Sciences Bldg., Lubbock, Texas 79409,
United States of America
- (72) MCGLONE, John J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHEROMON DÙNG ĐỂ KÍCH THÍCH SINH SẢN, GIA TĂNG MỨC ĐỘ SINH SẢN VÀ SẢN LƯỢNG Ở ĐỘNG VẬT HỌ LỢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kích thích tập tính sinh sản và gia tăng mức độ sinh sản thành công và sản lượng ở lợn, như lợn sữa. Chế phẩm này có thể chứa ít nhất một hormone steroid và hợp chất thơm dị vòng.

- (11) **1-0031474 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2017 353
- (21) 1-2017-00714 (85) 27/02/2017
- (22) 06/08/2015 (86) PCT/EP2015/068131 06/08/2015
- (30) 14184945.5 16/09/2014 EP (87) WO2016/041693 24/03/2016
- (51) **A01P 13/00**; A01N 25/04; A01N 43/42; C08G 65/26; A01N 43/70; A01N 25/00; A01N 43/50
- (73) **BASF SE** (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) KOLB, Klaus (DE); MARXER, Katja (DE); SIMON, Anja (DE); BERGHAUS, Rainer (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HUYỀN PHÙ ĐẬM ĐẶC HÓA NÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ ĐẬM ĐẶC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH Ở CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến huyền phù đậm đặc hóa nông chứa thuốc diệt sinh vật gây hại dưới dạng các hạt thuốc diệt sinh vật gây hại và chất hỗ trợ với lượng ít nhất là 5% trọng lượng được hòa tan trong pha chứa nước, trong đó chất hỗ trợ có công thức (I) như được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến chất hỗ trợ như được xác định trong công thức (I). Hơn nữa, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế huyền phù đậm đặc nêu trên bằng cách trộn nước, thuốc diệt sinh vật gây hại, và chất hỗ trợ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh ở cây và/hoặc sự phát triển mong muốn của cây và/hoặc sự tấn công của sâu bọ hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc để điều hòa sự sinh trưởng của cây, trong đó huyền phù đậm đặc được cho phép tác động lên các sinh vật gây hại tương ứng, môi trường của chúng hoặc cây trồng được bảo vệ khỏi sinh vật gây hại tương ứng, trên đất trồng và/hoặc trên cây trồng không mong muốn và/hoặc trên cây trồng và/hoặc trên môi trường của chúng; và hạt giống chứa huyền phù đậm đặc nêu trên.

- (11) **1-0031475 B** (15) 01/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2019 373
(21) 1-2018-05799 (85) 20/12/2018
(22) 01/06/2017 (86) PCT/ES2017/070389 01/06/2017
(30) P201630733 02/06/2016 ES (87) WO2017/207857 07/12/2017
(51) **H01H 13/52; H01H 3/46**
(73) **SIMON, S.A.U.** (ES)
Diputación, 390, 08013 BARCELONA, SPAIN
(72) LÓPEZ LÓPEZ, David (ES); ARDERIU COSTAS, Jordi (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÔNG TẮC ĐIỆN**

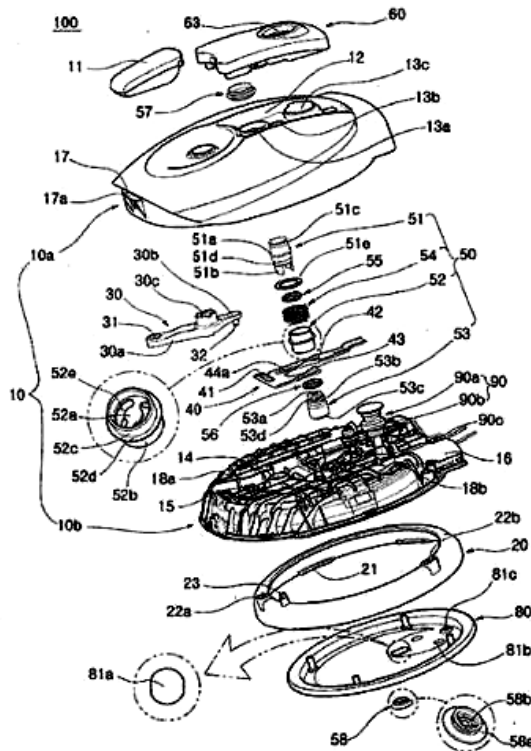
- (57) Sáng chế đề cập đến công tắc điện bao gồm ít nhất một điểm khởi động (3) để kết nối và ngắt điện, sao cho sự tác động áp lực vào điểm khởi động (3) tạo ra sự dịch chuyển của trục (1), để quay tiếp điểm xoay (8) mà tạo ra sự kết nối hoặc ngắt điện, và công tắc điện khác biệt ở chỗ, trục (1) được kết hợp với thanh nối (9), để truyền chuyển động quay đến tiếp điểm xoay (8).

Công tắc điện theo sáng chế cho phép người dùng có cảm giác giống với sử dụng công tắc điện tử, mặc dù trên thực tế nó là công tắc cơ học, do áp lực tác động lên nút ấn tương tự như các công tắc điện thuộc loại này với cơ cấu điện tử.

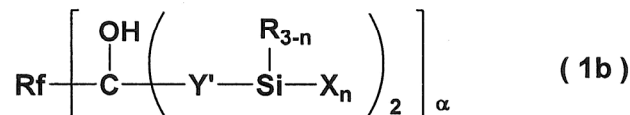
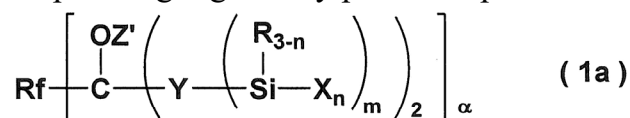


- (11) **1-0031476 B** (15) 01/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-02922
 (22) 06/07/2018
 (30) 10-2017-0087323 10/07/2017 KR
 (51) *A47J 27/08; A47J 27/092*
 (73) **CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 (Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
 (72) KIM WON YOUNG (KR); KIM SEUNG YUN (KR); SON SOO HO (KR); BANG HO SANG (KR); SHIN YOUNG BAE (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **NỒI CƠM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi cơm điện được tạo kết cấu để nấu ở trạng thái có áp suất và trạng thái không có áp suất của nồi bên trong, nhờ đó cải thiện chất lượng nấu và thuận tiện sử dụng. Nồi cơm điện bao gồm thân chính có kết cấu để chứa nồi bên trong; nắp được nối với phần trên của thân chính và có phần tay cầm tạo ra ở một phía của phần trên của nắp để phối hợp làm việc với cụm khóa nồi bên trong có kết cấu để khóa nồi bên trong; cụm chuyển đổi áp suất được bố trí để đi qua nắp và có kết cấu để chuyển đổi hoặc duy trì trạng thái mở hoặc đóng nhằm xả hơi nước bên trong ra khỏi nồi bên trong theo chuyển động quay của phần tay cầm; và cụm vận hành ổn áp được mở hoặc đóng theo lựa chọn tùy theo áp suất bên trong nồi bên trong theo chế độ nấu có áp suất, mà trong đó cụm chuyển đổi áp suất được đóng.



- (11) **1-0031477 B** (15) 01/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-01718 (85) 23/04/2018
 (22) 13/10/2016 (86) PCT/JP2016/080388 13/10/2016
 (30) 2015-218115 06/11/2015 JP (87) WO2017/077833 11/05/2017
 (51) **B32B 27/00; C08L 83/00; C08L 71/00; B32B 27/30; C08G 65/336**
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) KATAYAMA Lisa (JP); MATSUDA Takashi (JP); YAMANE Yuji (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT PHẨM NHỰA ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm nhựa được xử lý bề mặt bằng chế phẩm xử lý bề mặt chứa silan được cải biến bằng polyme chứa flopolyete có công thức (1a) hoặc công thức (1b) và/hoặc sản phẩm ngưng tụ thủy phân một phần của nó.



- (11) **1-0031478 B** (15) 01/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-01263 (85) 04/04/2017
- (22) 06/10/2015 (86) PCT/JP2015/005081 06/10/2015
- (30) 2014-205994 06/10/2014 JP (87) WO2016/056229 14/04/2016
- (51) **A61K 9/52; A61K 47/42; A61K 47/10; A61K 47/36**
- (73) **FUJI CAPSULE CO., LTD.** (JP)
4242-1, Kitayama, Fujinomiya-shi, Shizuoka 4180112, Japan
- (72) MASUDA, Koji (JP); NISHIMURA, Naoki (JP); HAYANO, Akihiko (JP);
SHIMOKAWA, Yoshiyuki (JP); KATO, Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG MỀM KHÔNG CÓ ĐƯỜNG NỔI TAN TRONG RUỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất viên nang mềm không có đường nổi có đặc tính tan trong ruột và đặc tính tạo hình vượt trội. Viên nang mềm không có đường nổi tan trong ruột được sản xuất bằng các bước (a) và (b) sau đây: (a) điều chế chất lỏng tạo vỏ của viên nang tan trong ruột chứa gelatin và pectin có chỉ số metoxy hóa thấp có mức độ este hóa nằm trong khoảng từ 0% đến 40% và mức độ amit hóa nằm trong khoảng từ 0% đến 25%, chất lỏng tạo vỏ của viên nang tan trong ruột có độ nhớt ở nhiệt độ 50°C nằm trong khoảng từ 60 đến 127 mPa•s; và (b) bao nang các chất nạp trong viên nang bằng chất lỏng tạo vỏ của viên nang tan trong ruột được điều chế trong bước (a) bằng cách nhỏ giọt. Tốt hơn là, độ bền gel của gelatin nằm trong khoảng từ 180 đến 330 Bloom, dung dịch nước chứa pectin có chỉ số metoxy hóa thấp ở nồng độ 2% khối lượng có độ nhớt ở nhiệt độ 35°C nằm trong khoảng từ 8 đến 15 mPa•s, và chất lỏng tạo vỏ của viên nang tan trong ruột chứa 10 đến 20 phần khối lượng pectin có chỉ số metoxy hóa thấp tính theo 100 phần khối lượng gelatin.

- (11) **1-0031479 B** (15) 02/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2017 353
(21) 1-2017-01007 (85) 21/03/2017
(22) 07/10/2015 (86) PCT/US2015/054373 07/10/2015
(30) 62/061,129 07/10/2014 US (87) WO2016/057604 14/04/2016
14/876,366 06/10/2015 US

(51) **H01L 33/50**

(73) **GE LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)**

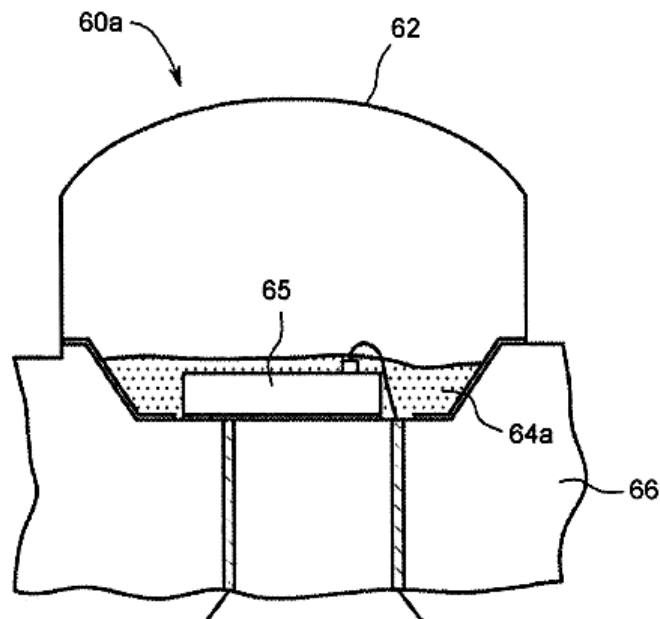
1975 Noble Road, Bldg.338, Nela Park, East Cleveland, OH 44112, United States of America

(72) ALLEN, Gary Robert (US); CAI, Dengke (CN); CLYNNE, Thomas (US); HE, Jianmin (CN); JACOB, Cherian (IN); REGINELLI, James (US); RINTAMAKI, Joshua Ian (US); WANG, Zhiyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

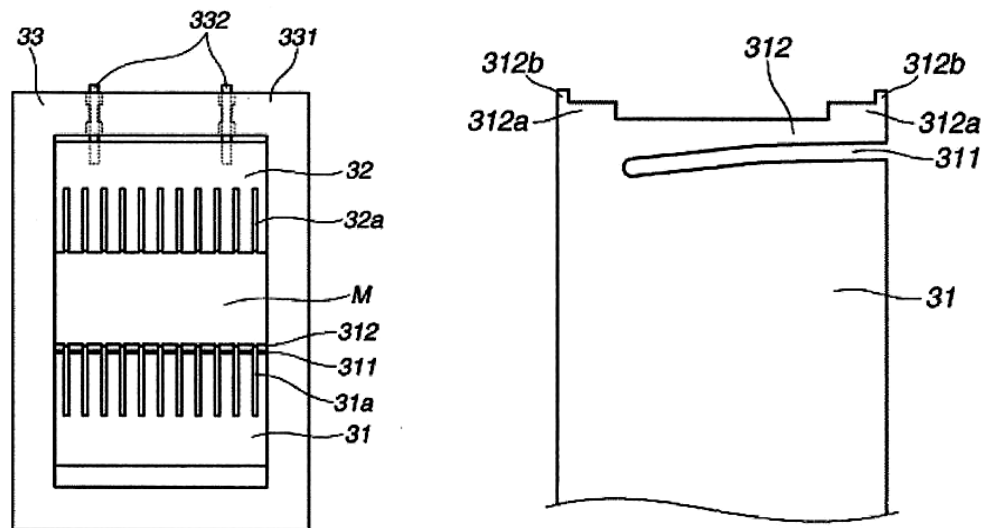
(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng, thiết bị này bao gồm ít nhất một môđun LED (Light Emitting Diode - điôt phát sáng) (hoặc OLED (Organic LED - LED hữu cơ)), được tạo cấu hình để tạo ra ánh sáng nhìn thấy được, chẳng hạn ánh sáng trắng, và ít nhất một thành phần, chẳng hạn thành phần quang học, mà bao gồm hợp chất về cơ bản được cấu thành từ các nguyên tố neodim (Nd) và flo (F), và tùy ý, bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố khác. Thiết bị chiếu sáng này được tạo cấu hình để tạo ra phổ ánh sáng mong muốn, bằng cách lọc ánh sáng nhìn thấy được được tạo ra, nhờ sử dụng hợp chất này.



- (11) **1-0031480 B** (15) 02/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2017-05281
 (22) 27/12/2017
 (30) 2016-255022 28/12/2016 JP
 (51) **B28D 7/04; B24B 41/06; H01F 41/02; H01F 1/057; B24B 27/06; B28D 1/24**
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Takafumi JIBIKI (JP); Kazuhito AKADA (JP); Takafumi UENO (JP); Kenosuke IZUMI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DỤNG CỤ KẸP DÙNG ĐỂ KHÓA CHẶT KHỐI NAM CHÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp dùng để khóa chặt khối nam châm (M) khi khối nam châm này được gia công cắt gọt thành các mẫu, dụng cụ kẹp này bao gồm bàn kẹp dưới (31) mà trên đó khối nam châm được tựa vào, bàn kẹp trên (32) được bố trí trên khối nam châm này và bộ phận ép (33) dùng để ép các bàn kẹp nhằm tác dụng lực ép lên khối nam châm. Một phần của bàn kẹp dưới (31) mà được bố trí liền kề với khối nam châm có kênh nằm ngang nói chung (311) để tạo ra công xôn đàn hồi (312), nhờ đó khối nam châm được giữ giữa các bàn kẹp này nhờ lực đẩy của công xôn (312).

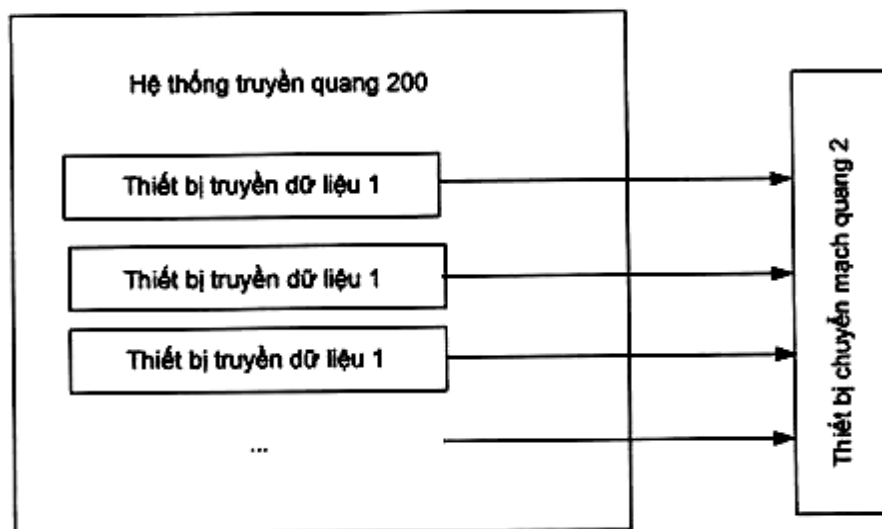


- (11) **1-0031481 B** (15) 02/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2017-05282
(22) 27/12/2017
(30) 2016-255017 28/12/2016 JP
(51) **B24B 27/06; H01F 41/02; B28D 5/02; H01F 1/057; B24B 27/00; B24D 5/12**
(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Takafumi JIBIKI (JP); Kazuhito AKADA (JP); Takafumi UENO (JP); Kennosuke IZUMI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CẮT GỌT BẰNG NHIỀU DAO CẮT KHỐI NAM CHÂM ĐẤT HIẾM ĐÃ ĐƯỢC THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công cắt gọt bằng nhiều dao cắt khối nam châm đất hiếm đã được thiêu kết thành nhiều mẫu. Khối nam châm đất hiếm được gia công cắt gọt thành các mẫu bằng cách quay lưỡi dao cắt bằng cách mài mòn. Việc thực hiện được tiến hành bằng cách bố trí lưỡi dao trên một mặt của khối nam châm, quay lưỡi dao, bắt đầu quá trình vận hành gia công để tạo ra các rãnh cắt gọt trong khối nam châm từ một mặt, làm gián đoạn quá trình vận hành gia công, di chuyển lưỡi dao đến mặt bên kia của khối nam châm, và khởi động lại quá trình vận hành gia công để tạo ra các rãnh cắt gọt trong khối nam châm từ mặt bên kia, đến khi các rãnh cắt gọt được tạo thành từ một mặt bên và mặt bên kia hợp nhất với nhau.

- (11) **1-0031482 B** (15) 02/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04375 (85) 14/11/2016
 (22) 24/10/2014 (86) PCT/CN2014/089467 24/10/2014
 (30) 201410152709.3 16/04/2014 CN (87) WO2015/158127 A1 22/10/2015
 (51) **H04L 12/933; H04L 12/18**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) MA, Huixiao (CN); YANG, Xiaoling (CN); LI, Shuaibing (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN QUANG HỌC, THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH QUANG,
 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền quang học, thiết bị chuyển mạch quang, và phương pháp điều khiển. Thiết bị truyền dữ liệu bất kỳ được bao gồm trong hệ thống truyền quang được tạo cấu hình để: truyền tín hiệu ghi nhãn quang và tín hiệu dữ liệu liên tục bao gồm chuỗi để không và gói dữ liệu, và truyền tín hiệu ghi nhãn quang được truyền đến thiết bị chuyển mạch quang, sao cho thiết bị chuyển mạch quang xây dựng, theo tín hiệu ghi nhãn quang, đường truyền và chuyển mạch để truyền tín hiệu dữ liệu liên tục được truyền bởi thiết bị truyền dữ liệu bất kỳ. Điều này đảm bảo rằng thiết bị truyền dữ liệu truyền tín hiệu dữ liệu liên tục, và cũng đảm bảo rằng mỗi hệ thống thu quang học có thể thu tín hiệu dữ liệu liên tục. Do đó, không cần bổ sung đoạn đầu trước khi gói dữ liệu được mang trong tín hiệu dữ liệu cần được xử lý, nhờ đó tránh khỏi lãng phí tài nguyên và tiết kiệm các tài nguyên độ rộng dải tần.



- (11) **1-0031483 B** (15) 02/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2012 297
 (21) 1-2012-00097 (85) 12/01/2012
 (22) 01/07/2010 (86) PCT/US2010/040775 01/07/2010
 (30) 61/222,718 02/07/2009 US (87) WO2011/002991 06/01/2011

(51) **A01N 43/42; A61K 31/44**

(73) **KEMPHARM, INC. (US)**

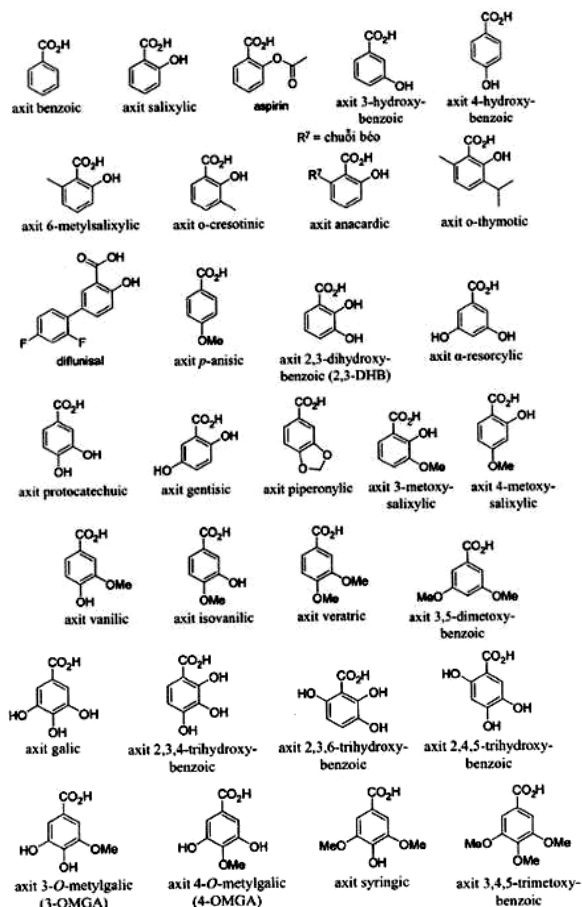
2500 Crosspark Road, Suite E126, Coralville, IA 52241, United States of America

(72) MICKLE, Travis (US); GUENTHER, Sven (US); MICKLE, Christal (US); CHI, Guochen (CN); KANSKI, Jaroslaw (PL); MARTIN, Andrea K. (US); BERA, Bindu (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA HYDROCODON VÀ AXIT BENZOIC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit aryl carboxylic được liên hợp hóa học với hydrocodon (morphinan-6-on, 4,5-alpha-epoxy-3-metoxi-17-metyl) để tạo thành tiền dược chất/chế phẩm mới của hydrocodon, bao gồm benzoat và axit heteroaryl carboxylic, để làm giảm sự lạm dụng hydrocodon. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp điều trị cho bệnh nhân, bộ kit dược phẩm và các phương pháp tổng hợp thể liên hợp theo sáng chế.



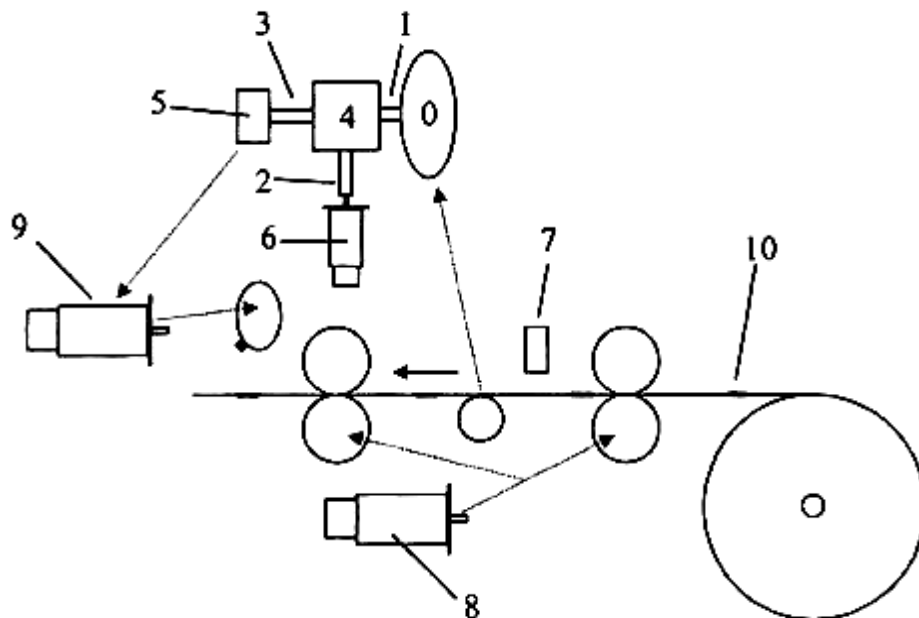
- (11) **1-0031484 B** (15) 02/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2015-04904
(22) 23/12/2015
(51) *H02P 23/00; B62D 5/32*
(76) 1. **NGUYỄN PHI BẰNG (VN)**
351/14 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN DUY BÁ (VN)**
237/4/7 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **CƠ CẤU BÙ XUNG ĐỒNG BỘ CHO ĐỘNG CƠ SERVO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bù xung để đồng bộ động cơ servo.

Một bộ phát xung được gắn vào trục đầu ra của cơ cấu vi sai ba trục. Một trục đầu vào được liên kết với động cơ chính dẫn động dây chuyền. Xung phát ra tỷ lệ thuận với vận tốc của động cơ chính.

Việc bù xung được thực hiện bằng cách bù vào vận tốc quay của bộ phát xung thông qua trục đầu vào còn lại của cơ cấu vi sai bằng cách dùng một động cơ servo công suất nhỏ xoay trục đầu vào này cùng chiều hoặc ngược chiều chuyển động để cộng thêm hoặc trừ bớt vận tốc cho bộ phát xung. Xung từ bộ phát xung được dùng để đồng bộ vận tốc động cơ servo.

Cơ cấu bù xung hoạt động ổn định, độ chính xác cao, giá thành thấp, dễ chế tạo.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031485 B | | | (15) 02/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04418 | | | (85) 06/11/2017 | |
| (22) 07/04/2016 | | | (86) PCT/EP2016/057669 | 07/04/2016 |
| (30) 15163233.8 | 10/04/2015 | EP | (87) WO2016/162445 | 13/10/2016 |
| 15180745.0 | 12/08/2015 | EP | | |
| 15187729.7 | 30/09/2015 | EP | | |

(51) **H04R 1/40; H04R 3/12**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

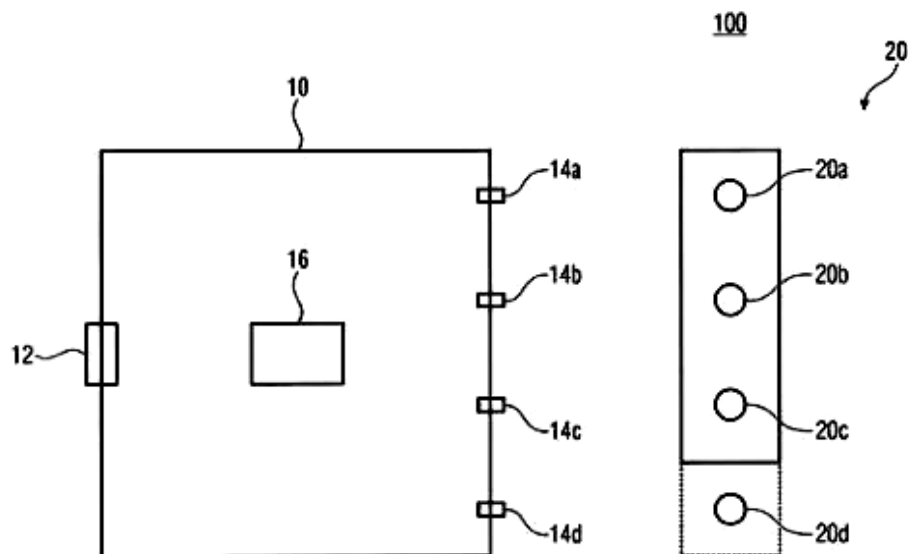
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSS, Christian (DE); SAARI, Ville (FI); SCHMIDT, Markus (DE); FALLER, Christof (CH); WALTHER, Andreas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

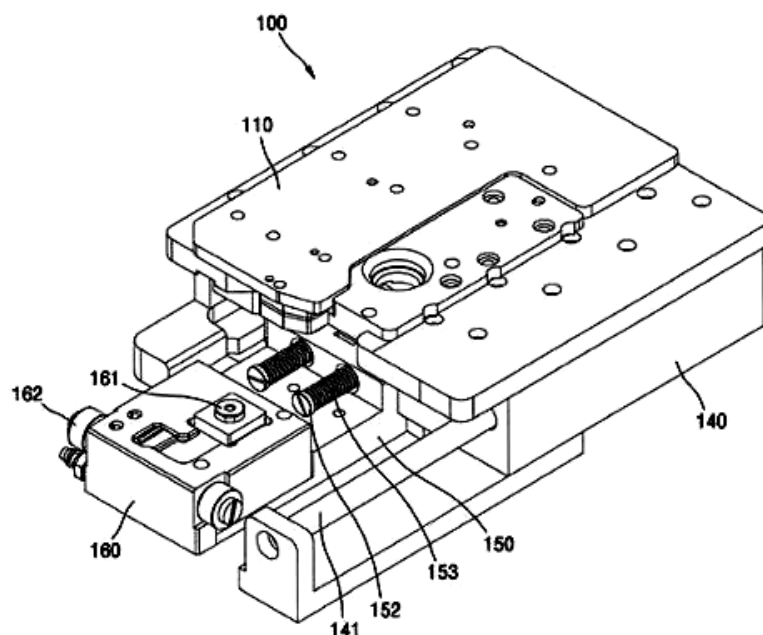
(54) **BỘ PHẬN TÍNH TOÁN CHO HỆ THỐNG TÁI TẠO ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN PHÉP TÁI TẠO ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG TÁI TẠO ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tính toán cho hệ thống tái tạo âm thanh, phương pháp tính toán phép tái tạo âm thanh và hệ thống tái tạo âm thanh. Bộ phận tính toán cho hệ thống tái tạo âm thanh bao gồm phương tiện đầu vào, bộ xử lý và ít nhất ba đầu ra để điều khiển ít nhất ba bộ chuyển đổi của dây. Phương tiện đầu vào có mục đích nhận dòng âm thanh sẽ được tái tạo bằng cách sử dụng dây, trong đó dòng âm thanh có dải tần số. Bộ xử lý được tạo cấu hình để tính toán ba tín hiệu âm thanh riêng rẽ sẽ được xuất ra bằng cách sử dụng ít nhất ba đầu ra, sao cho chênh lệch âm học thứ nhất có bậc hai hoặc bậc cao hơn được tạo ra bằng cách sử dụng dây.



- (11) **1-0031486 B** (15) 02/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-03169
(22) 17/08/2017
(30) 10-2016-0104501 17/08/2016 KR
(51) **H04N 17/00**
(73) **ISC CO., LTD.** (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea
(72) CHUNG, Young Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA MÔĐUN MÁY ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra môđun máy ảnh bao gồm tấm đế có khối pin pogo và bảng mạch in chính, mà cáp truyền tín hiệu đến bảng mạch in chính này được kết nối vào đó, một cặp đĩa cam kéo dài theo chiều dài của tấm đế, được lắp đặt cố định ở phần dưới của tấm đế, và cách nhau một khoảng trong khi quay mặt vào nhau, lỗ cam được tạo ra trên đĩa cam và theo chiều dọc của tấm đế, xy lanh khí nén được bố trí trên phần dưới của tấm đế, khối áp lực được tạo cấu hình để di chuyển về phía sau theo hướng gần với tấm đế dọc theo đường kéo dài của lỗ cam nhờ được dẫn động bởi xy lanh khí nén, và khối chứa môđun có phần chứa môđun máy ảnh mà môđun máy ảnh được chứa trong đó, được đỡ theo kiểu đàn hồi bởi khối áp lực và được tạo cấu hình để di chuyển về phía sau với khối áp lực và dừng chuyển động về phía sau khi đến tiếp xúc với phần hãm trên đĩa cam, nhờ đó làm tăng khoảng cách chia tách từ khối áp lực, trong đó khối chứa môđun còn được tạo cấu hình để đi lên khi khối áp lực đi lên và do đó môđun máy ảnh chứa trong khối chứa môđun đi đến tiếp xúc với khối pin pogo.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031487 B | | | (15) 02/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | | (43) 25/10/2016 | 343 |
| (21) 1-2016-02799 | | | (85) 28/07/2016 | |
| (22) 13/01/2015 | | | (86) PCT/US2015/011154 | 13/01/2015 |
| (30) 61/927,881 | 15/01/2014 | US | (87) WO2015/108851 | 23/07/2015 |
| | 14/527,417 | 29/10/2014 | US | |

(51) **B28C 7/04; B01F 3/08; B01F 5/04; B28C 5/06; B28C 5/38; B01F 15/04; B28B 19/00**

(73) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**

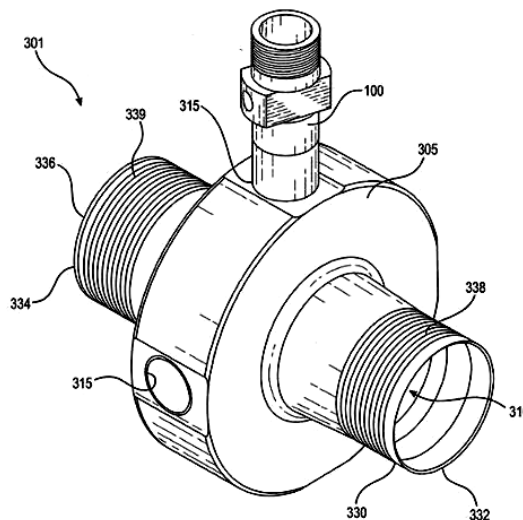
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

(72) WITTBOLD, James (US); CARRAZCO, Luis (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU NẠP BỌT, HỆ THỐNG TRỘN VÀ PHÂN PHỐI VỮA DẠNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ SẢN PHẨM DẠNG XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu nạp bột, hệ thống trộn và phân phối vữa dạng xi măng và phương pháp chuẩn bị sản phẩm dạng xi măng. Cơ cấu nạp bột (301, 701) có thân nạp bột (305, 605) và các ống lót cửa nạp thứ nhất và thứ hai (100, 400; 200, 500). Thân nạp bột (305, 605) xác định đường dẫn vữa (310, 610) và đường dẫn cửa (315, 615) có lỗ cửa (317, 617) nối thông chất lưu với đường dẫn vữa (310, 610). Các ống lót cửa nạp thứ nhất và thứ hai (100, 400; 200, 500) lần lượt xác định các đường dẫn bột thứ nhất và thứ hai (115, 415; 215, 515) lần lượt có các kích thước lỗ thứ nhất và thứ hai ($\varnothing_1, \varnothing_4; \varnothing_3, \varnothing_4, \varnothing_5$) khác nhau. Các ống lót cửa nạp thứ nhất và thứ hai (100, 400; 200, 500) được làm thích ứng để lắp tháo ra được vào thân nạp bột (305, 605) sao cho đường dẫn bột (115, 415; 215, 515) nối thông chất lưu với đường dẫn vữa (310, 610) qua lỗ cửa (317, 617) của đường dẫn cửa (315, 615). Một ống lót cửa nạp (100, 400) có thể được thay thế bằng một ống lót cửa nạp khác (200, 500) để dễ dàng thay đổi áp suất của bột đang di chuyển qua ống lót cửa nạp (100, 400; 200, 500) và nạp vào vữa dạng xi măng đang di chuyển qua đường dẫn vữa (310, 610).



- | | | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031488 B | | (15) 02/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-05142 | | (85) 29/12/2016 | |
| (22) 24/06/2015 | | (86) PCT/EP2015/064284 | 24/06/2015 |
| (30) 10 2014 212
104.3 | 24/06/2014 DE | (87) WO2015/197710 A1 | 30/12/2015 |

(51) *H04N 5/225; G06T 7/00; H04N 17/00*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

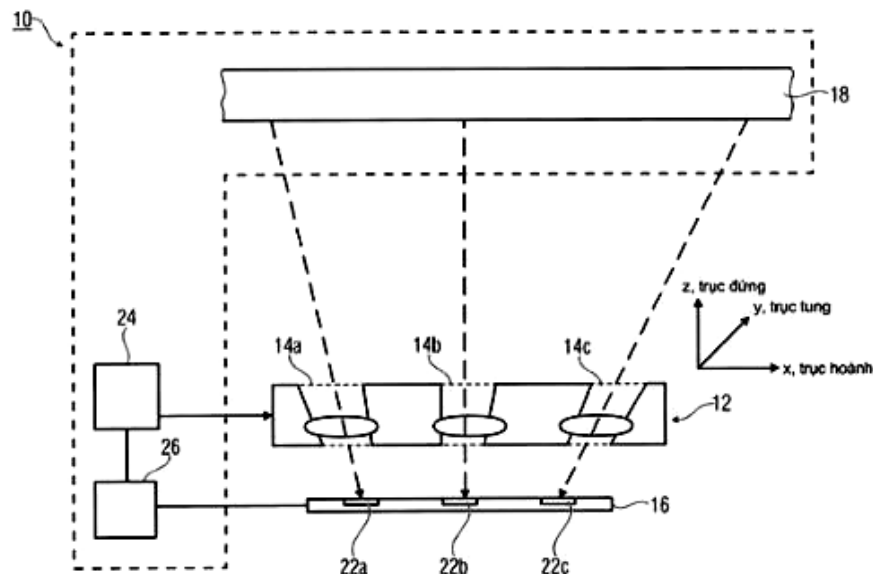
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BRUECKNER, Andreas (DE); WIPPERMANN, Frank (DE); BRAEUER, Andreas (DE)

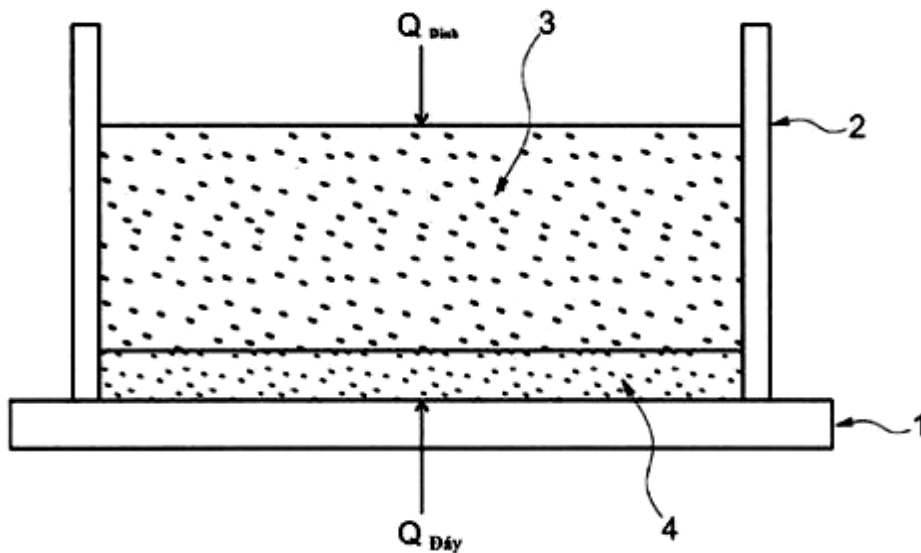
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ TƯƠNG ĐỐI BỘ PHẬN QUANG HỌC NHIỀU KHẨU ĐỘ BAO GỒM CÁC KÊNH QUANG HỌC TRONG MÔI TƯƠNG QUAN VỚI CẢM BIẾN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp định vị tương đối bộ phận quang học nhiều khẩu độ bao gồm các kênh quang học trong môi tương quan với cảm biến hình ảnh. Trong đó thiết bị bao gồm đối tượng quy chiếu, thiết bị định vị, và thiết bị tính toán. Đối tượng quy chiếu được sắp xếp sao cho đối tượng quy chiếu được tạo ảnh lên một vùng ảnh trên mỗi kênh trong các kênh quang học bởi bộ phận quang học nhiều khẩu độ. Thiết bị định vị có thể điều khiển để thay đổi vị trí tương đối giữa quang học nhiều khẩu độ và cảm biến hình ảnh. Thiết bị tính toán được tạo cấu hình để xác định các vị trí thực của đối tượng quy chiếu trong ít nhất ba vùng ảnh trong các hình ảnh của đối tượng quy chiếu và để điều khiển thiết bị định vị trên cơ sở sự so sánh của các vị trí thực với các vị trí.

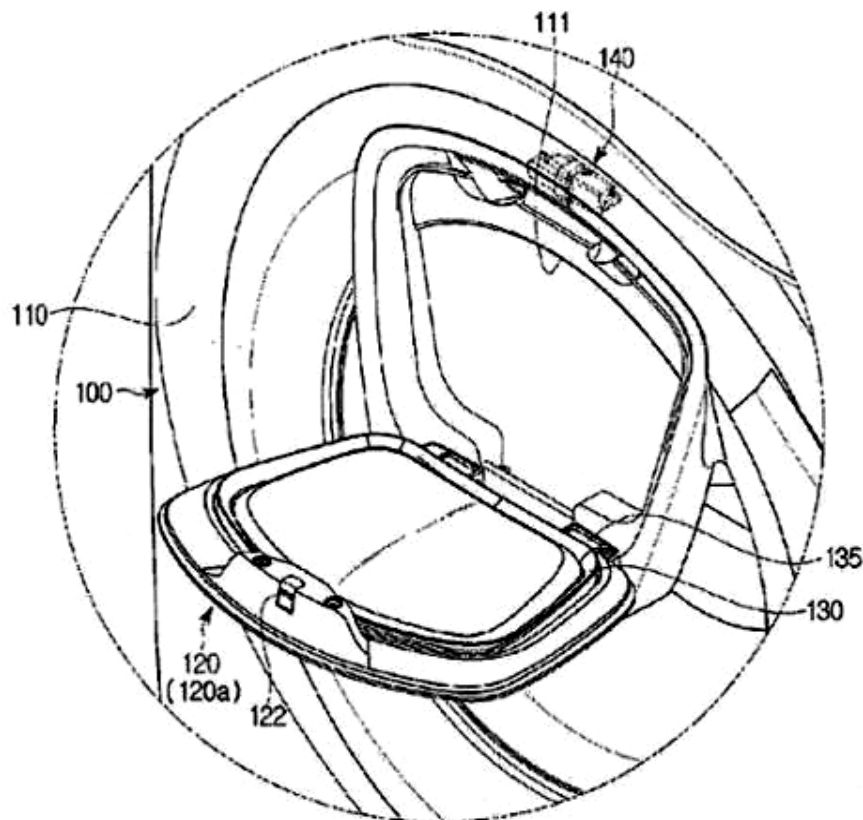


- (11) **1-0031489 B** (15) 02/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-03308 (85) 06/09/2016
 (22) 06/03/2015 (86) PCT/EP2015/054762 06/03/2015
 (30) 10 2014 102 06/03/2014 DE (87) WO2015/132399 11/09/2015
 980.1
 (51) **C30B 11/00; C30B 29/06; C30B 35/00; C30B 11/14**
 (73) **ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
 Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany
 (72) FRANZ, Henrik (DE); MORCHE, Christoph (DE); ZIMMERMANN, Andreas (DE); WENGERTER, Armin (DE); MUELLER, Kai (DE); HOHMANN, Michael (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **NỒI NẤU HỖN HỢP ĐỂ KẾT TINH VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU TINH THỂ**
 (57) Sáng chế đề cập đến nồi nấu hỗn hợp bao gồm khung và tấm đáy. Nồi nấu này đặc trưng bởi cách chọn vật liệu tạo ra hai bộ phận nêu trên, mà được tối ưu hóa về độ dẫn nhiệt. Nồi nấu này được điều chỉnh để sản xuất vật liệu tinh thể. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu tinh thể.



- (11) **1-0031490 B** (15) 02/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-00856 (85) 01/03/2018
(22) 08/02/2017 (86) PCT/KR2017/001383 08/02/2017
(30) 10-2016-0019130 18/02/2016 KR (87) WO2017/142249 A1 24/08/2017
(51) **D06F 37/28; D06F 37/42; E05B 65/00; E05B 15/02; E05B 15/10; D06F 37/10; D06F 39/14**
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Ju-Yeong (KR); PARK, Nam Soo (KR); LEE, Jea Won (KR); LIM, Hyeon Kyu (KR); BACK, Dong-il (KR); CHOI, Jun-young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CƠ CẤU KHÓA CỬA VÀ MÁY GIẶT CÓ CƠ CẤU KHÓA CỬA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khóa cửa và máy giặt có cơ cấu khóa cửa này. Máy giặt có cơ cấu khóa cửa để cho phép cửa có thể duy trì đóng lỗ hổng, cơ cấu khóa cửa này có then cài được làm thích ứng để di chuyển theo hướng thứ nhất để cố định cửa và di chuyển theo hướng thứ hai, ngược với hướng thứ nhất, để nhả trạng thái cố định đối với cửa và bộ khoá được làm thích ứng để ngăn cản chuyển động của then cài theo hướng thứ hai. Nhờ kết cấu như vậy, cửa có thể được mở/đóng, được cố định, và được mở bằng cách sử dụng một cơ cấu duy nhất.



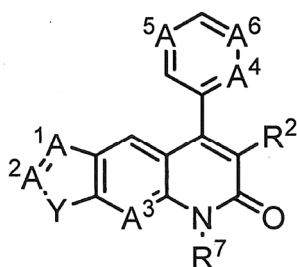
- (11) **1-0031491 B** (15) 02/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02756 (85) 25/07/2016
- (22) 06/01/2015 (86) PCT/JP2015/050077 06/01/2015
- (30) 2014-007779 20/01/2014 JP (87) WO2015/107920 23/07/2015
- (51) ***A01H 5/00; C12N 1/15; C12N 9/10; C12N 1/21; C12N 15/09; C12N 5/10; C07K 14/415; C12N 1/19***
- (73) **SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)**
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072, Japan
- (72) YAMAGUCHI Haruhiko (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỂ BIẾN NẠP ĐỂ BIỂU HIỆN CIS-PRENYLTRANFERAZA VÀ THỤ THỂ NOGO B VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYISOPRENOIT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THỂ BIẾN NẠP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể biến nạp được tạo ra bằng cách đưa gen mã hóa cis-prenyltransferaza và gen mã hóa thụ thể Nogo-B, được xem là có liên quan đến sự sinh tổng hợp polyisoprenoit, vào vật chủ để cho phép vật chủ này biểu hiện cis-prenyltransferaza và thụ thể Nogo-B, và phương pháp sản xuất polyisoprenoit bằng cách sử dụng thể biến nạp này. Sáng chế đề cập đến thể biến nạp được tạo ra bằng cách đưa gen mã hóa cis-prenyltransferaza và gen mã hóa thụ thể Nogo-B vào vật chủ để cho phép vật chủ này biểu hiện cis-prenyltransferaza và thụ thể Nogo-B.

- (11) **1-0031492 B** (15) 02/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
- (21) 1-2017-04830 (85) 30/11/2017
- (22) 16/06/2016 (86) PCT/US2016/037818 16/06/2016
- (30) 62/182,847 22/06/2015 US (87) WO2016/209707 29/12/2016
- (51) **A61K 38/00; C07K 14/605; A61P 3/00; C07K 14/00; A61K 38/26; A61P 1/00**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) CHEN, Yanyun (US); MEZO, Adam Robert (US); QU, Hongchang (CN);
VALENZUELA, Francisco Alcides (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỒNG CHỦ VẬN GLUCAGON VÀ PEPTIT-1 GIỐNG
GLUCAGON (GLP-1), QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG, HỢP CHẤT
TRUNG GIAN ĐƯỢC DÙNG TRONG QUY TRÌNH NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất đồng chủ vận glucagon và GLP-1 hữu hiệu trong điều trị bệnh tiểu đường typ 2, béo phì, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (nonalcoholic fatty liver disease- NAFLD) và/hoặc viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (nonalcoholic steatohepatitis - NASH). Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất các hợp chất này, các hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **1-0031493 B** (15) 02/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-03468 (85) 07/08/2018
(22) 13/01/2017 (86) PCT/EP2017/050668 13/01/2017
(30) PCT/CN2016/070791 13/01/2016 CN (87) WO2017/121850 20/07/2017
PCT/CN2016/076580 17/03/2016 CN
16195965.5 27/10/2016 EP
(51) **C07K 14/705; C07K 14/485; A61K 38/00; A61K 38/17**
(73) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) CHEN, Jianhe (CN); LAU, Jesper F. (DK); KODRA, János Tibor (DK);
WIECZOREK, Birgit (DE); LINDEROTH, Lars (DK); THØGERSEN, Henning
(DK); RASMUSSEN, Salka Elbøl (DK); GARIBAY, Patrick William (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT DẪN XUẤT EGF(A) BAO GỒM CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT EGF(A)
VÀ PHẦN TỬ THỂ AXIT BÉO**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được dẫn xuất từ vùng EGF(A) của LDL-R, cụ thể là chất dẫn xuất EGF(A) chứa chất tương tự peptit của trình tự EGF(A) (LDL-R(293-332)) kiểu đại và ít nhất một phần tử thể chứa ít nhất một nhóm axit béo. Các chất dẫn xuất EGF(A) theo sáng chế là hữu dụng để điều trị bệnh, ví dụ, làm giảm cholesterol, rối loạn mỡ máu và bệnh tim mạch.

- (11) **1-0031494 B** (15) 02/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-03970 (85) 06/10/2017
 (22) 14/03/2016 (86) PCT/EP2016/055441 14/03/2016
 (30) 15159083.3 13/03/2015 EP (87) WO2016/146575 22/09/2016
 (51) **C07D 491/048; A61K 31/423; C07D 491/147; A61K 31/343; A61K 31/4355**
 (73) **4SC AG (DE)**
 Fraunhoferstrasse 22, 82152 Planegg-Martinsried, Germany
 (72) TASLER, Stefan (AT); KRIMMELBEIN, Ilga (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ KV1.3, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (III) hoặc muối, solvat hoặc tiền dược chất của chúng,



III

trong đó

A¹ được chọn từ nhóm gồm có N và C-R⁸;

A² được chọn từ nhóm gồm có N và C-R³;

A³ được chọn từ nhóm gồm có N và C-R⁹;

A⁴ và A⁵ và A⁶ độc lập được chọn từ nhóm gồm có N và C-R¹;

R¹ được chọn từ nhóm gồm có hydro, (C₁-C₃)alkyl, halogen, (C₁-C₃)alkoxy và (C₁-C₃)haloalkyl;

R² được chọn từ nhóm gồm có hydro, halogen và (C₁-C₃)alkyl;

R³ được chọn từ nhóm gồm có hydro, (C₁-C₃)alkyl, NR⁴R⁵, (C₁-C₃)alkyl-NR⁴R⁵ và xyano;

trong đó R⁴ và R⁵ độc lập được chọn từ nhóm gồm có hydro, (C₃-C₅)xycloalkyl, (C₃-C₅)heteroxycloalkyl, (C₁-C₃)alkyl, hoặc R⁴ và R⁵ cùng với nguyên tử nitơ mà chúng gắn vào tạo thành vòng dị vòng có từ 5 đến 7 cạnh mà ngoài nguyên tử nitơ nêu trên tùy ý có chứa nhóm nguyên tử khác loại khác được chọn từ nhóm gồm có O và NR⁶, trong đó R⁶ được chọn từ nhóm gồm có hydro, metyl, axetyl và formyl;

Y được chọn từ nhóm gồm có O và S;

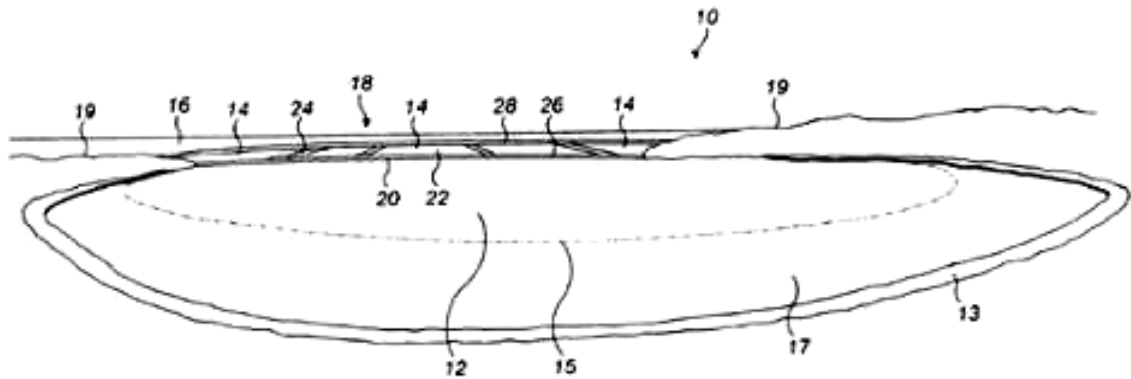
R⁷ được chọn từ nhóm gồm có hydro, và (C₁-C₃)alkyl;

R⁸ được chọn từ nhóm gồm có (C₁-C₄)alkyl, (C₃-C₅)xycloalkyl, và (C₃-C₅)heteroxycloalkyl;

R⁹ được chọn từ nhóm gồm có hydro, (C₁-C₃)alkyl, (C₁-C₃)alkoxy, và dược phẩm chứa chúng và quy trình điều chế hợp chất này.

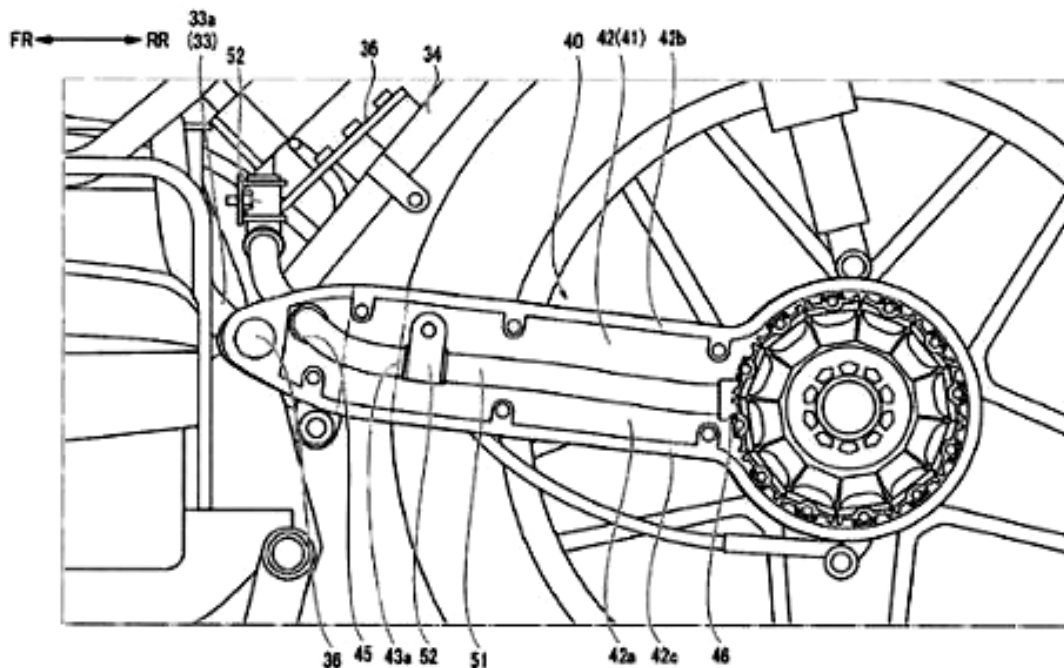
- | | | | |
|--|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0031495 B | | (15) 02/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01468 | | (85) 20/04/2017 | |
| (22) 02/10/2015 | | (86) PCT/GB2015/052892 | 02/10/2015 |
| (30) 1417538.4 | 03/10/2014 | GB | (87) WO2016/051201 A2 |
| | | | 07/04/2016 |
| (51) F03B 13/26; F02B 9/08; H02K 7/18; H02K 7/14; E02B 9/08 | | | |
| (76) TSE, KWONG SHING (GB) | | | |
| 110 High Street, Biggar South Lanarkshire ML12 6DH United Kingdom GB | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) HỆ THỐNG LƯU TRỮ NƯỚC TẠO ĐIỆN NĂNG TỪ THỦY TRIỀU | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ nước tạo điện năng từ thủy triều (10), phương pháp xây dựng hồ chứa ngoài khơi cho hệ thống này, và phương pháp vận hành hệ thống này để tạo ra điện năng. Hệ thống này bao gồm đập phá (12) và nhiều hồ chứa (14) mà phân cách đập phá với vùng có nước thủy triều (16). Mỗi hồ chứa (14) bao gồm đê biển (20) bao quanh khoang hồ chứa (22). Hệ thống có kênh dẫn dòng thứ nhất (30) nối thông giữa vùng có nước thủy triều (16) và đập phá (12) mà chảy trực tiếp qua tuabin (32) để phát ra năng lượng điện. Hệ thống cũng có kênh dẫn dòng thứ hai (40) để cho phép nối thông giữa hai hồ chứa liền kề và kênh dẫn dòng thứ ba (90) để cho phép nối thông giữa hồ chứa và kênh dẫn dòng thứ nhất. Đê biển (20) của mỗi hồ chứa (14) bao gồm cấu trúc trọng lực bao gồm nhiều lớp gồm hỗn hợp gồm cát và/hoặc vật liệu đáy biển khác với chất kết dính thủy lực.



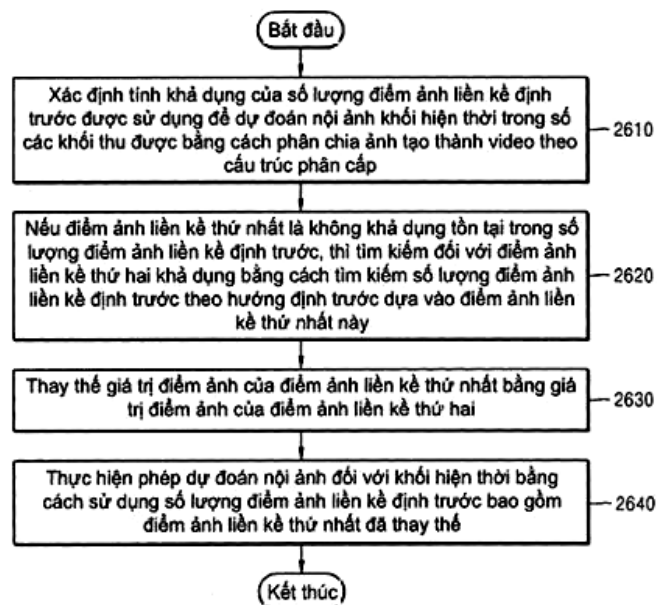
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031496 B | (15) 02/03/2022 | | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04514 | | (85) 12/10/2018 | |
| (22) 31/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/060802 | 31/03/2016 |
| | | (87) WO2017/168716 A1 | 05/10/2017 |
- (51) **B62J 99/00; B62M 7/12**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Hiroaki OBA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG CỦA XE CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn động của xe chạy điện trong đó bó dây điện có thể được bố trí theo cách không va chạm với các bộ phận của thân xe khi đòn lắc thực hiện chuyển động lắc mà không cần sử dụng thêm một bộ phận riêng biệt. Cơ cấu dẫn động có đòn lắc (41) bao gồm phần đòn (42) được bố trí ở phía bên trái, có phần trước được đỡ xoay được bởi trục chốt xoay (36), và có thành chính (42a) được bố trí thẳng đứng và kéo dài theo hướng trước-sau, và phần đòn ngang (43) có phần trước được đỡ xoay được bởi trục chốt xoay (36), và có phần liên kết (43a) kéo dài về phía bên trái đến thành chính (42a). Lỗ dẫn hướng (45) đi xuyên qua thành chính (42a) theo chiều rộng xe được tạo ra giữa phần được đỡ xoay được bởi trục chốt xoay (36) và phần mà phần liên kết (43a) kéo dài trong đó. Bó dây điện (51) kéo dài dọc theo phía bên của thành chính (42a) ở phía bên trái, đi xuyên qua lỗ dẫn hướng (45), và kéo dài dọc theo phần đòn ngang (43).

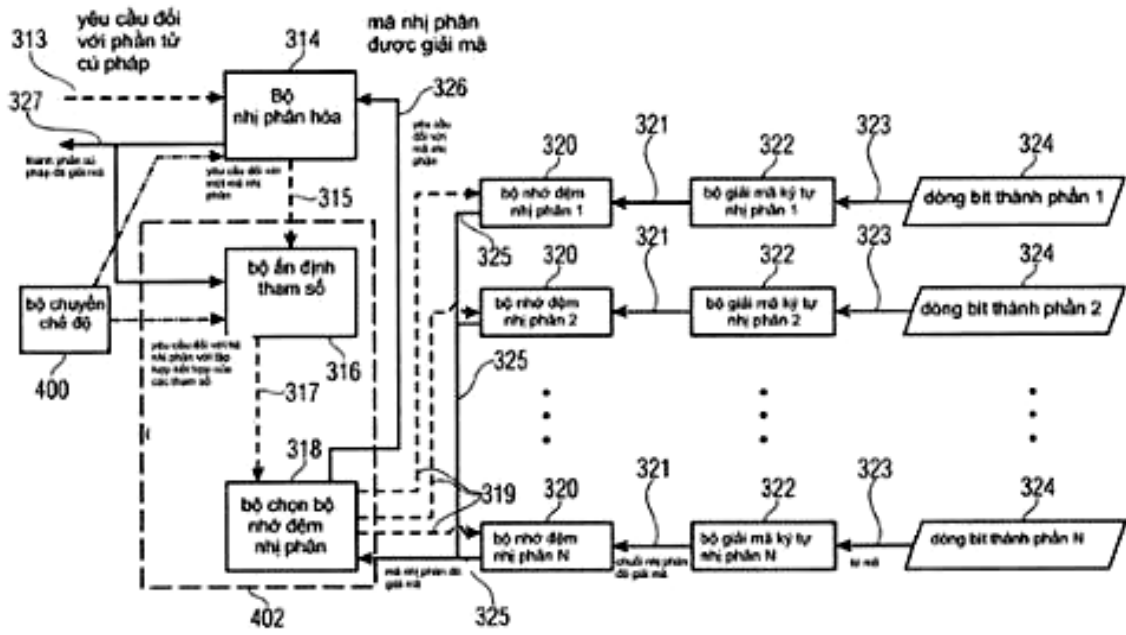


- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0031497 B | | (15) 02/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04314 | | (85) 28/05/2014 | |
| (22) 29/10/2012 | | (86) PCT/KR2012/008938 | 29/10/2012 |
| (30) 61/552,692 | 28/10/2011 | US (87) WO2013/062389 | 02/05/2013 |
| (51) H04N 7/34 | | | |
| (62) 1-2014-01731 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO | | | |

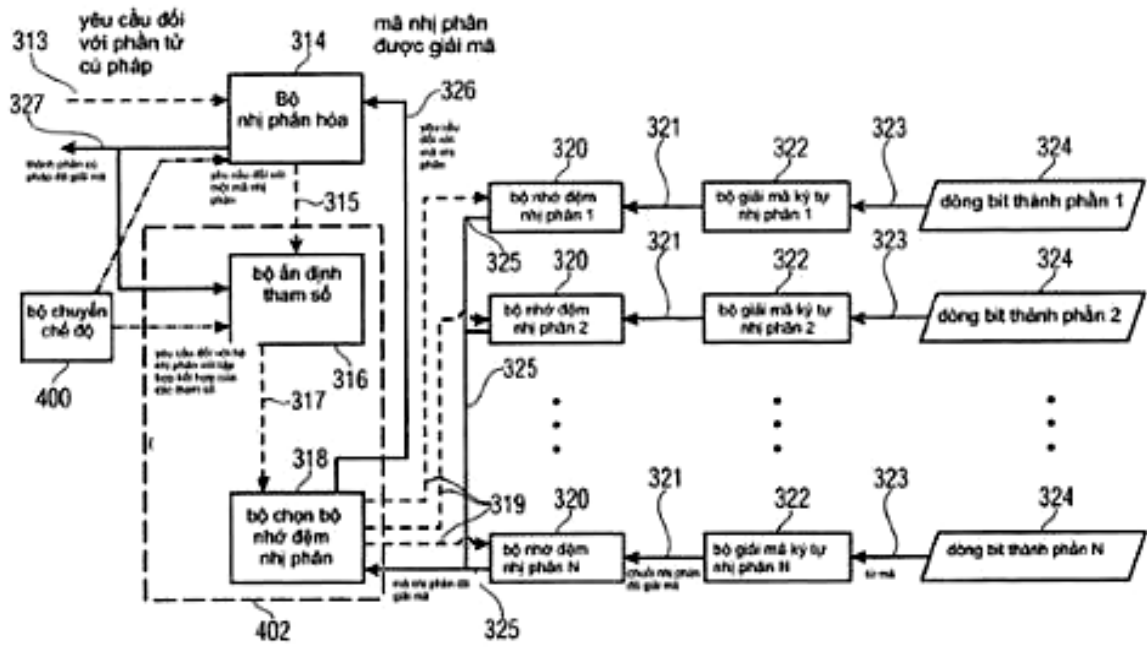
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị mã hóa video. Thiết bị giải mã video này bao gồm: bộ phận xác định tính khả dụng được tạo cấu hình để xác định tính khả dụng của số lượng điểm ảnh liên kề định trước được sử dụng để dự đoán nội ảnh khối hiện thời trong số các khối thu được bằng cách phân chia ảnh tạo thành video theo cấu trúc phân cấp; bộ phận thay thế được tạo cấu hình để, khi điểm ảnh liên kề thứ nhất là không khả dụng trong số lượng điểm ảnh liên kề định trước, thì tìm kiếm đối với điểm ảnh liên kề thứ hai mà khả dụng bằng cách tìm kiếm số lượng điểm ảnh liên kề định trước theo hướng định trước dựa vào điểm ảnh liên kề thứ nhất, thay thế giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề thứ nhất bằng giá trị điểm ảnh của điểm ảnh liên kề thứ hai; và bộ phận dự đoán nội ảnh thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời bằng cách sử dụng số lượng điểm ảnh liên kề định trước bao gồm điểm ảnh liên kề đã thay thế.



- (11) **1-0031498 B** (15) 03/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-01456 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113 A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2017-02906
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, bộ mã hóa để mã hóa video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **1-0031499 B** (15) 03/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-01457 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113 A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2017-02906
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ MÃ HÓA ĐỀ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ ĐỀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa đề mã hóa video, bộ giải mã đề giải mã video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã đề giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031501 B | | (15) 03/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-04065 | | (85) 13/10/2017 | |
| (22) 18/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/001521 | 18/03/2015 |
| | | (87) WO2016/027389 | 25/02/2016 |

(51) **C22B 1/16**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

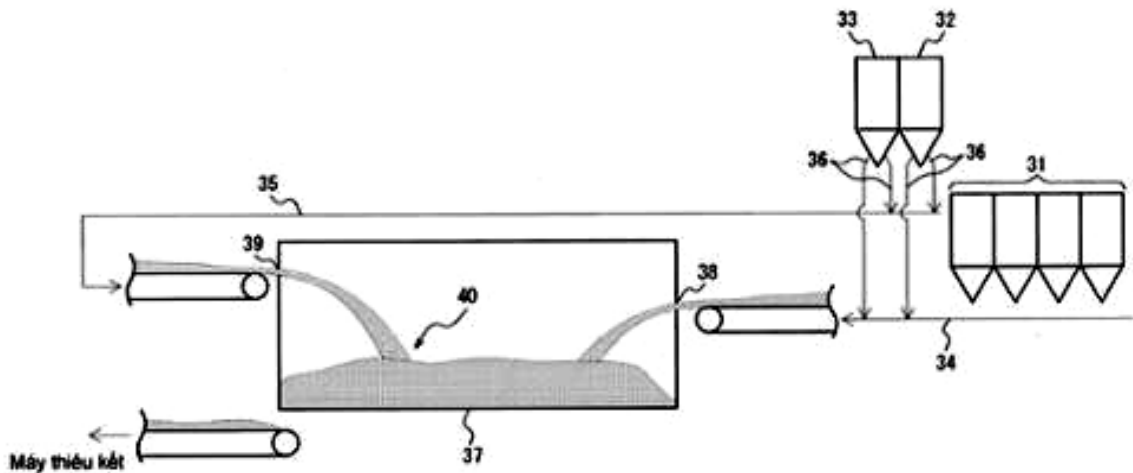
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MASUMOTO, Shinichi (JP); YASUI, Masato (JP); OYAMA, Nobuyuki (JP); HOSOMI, Kazuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

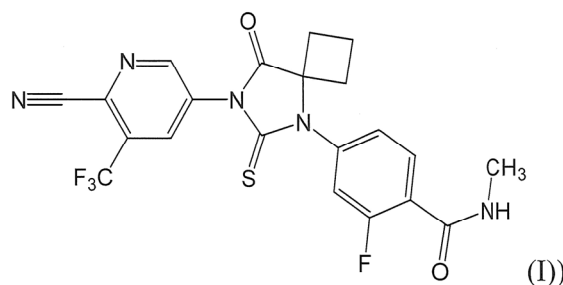
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT LIÊN TỤC VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết liên tục, trong đó các bước sau đây được kết hợp: bước dừng việc xả nguyên liệu thô dạng bột trên cơ sở đá vôi và bột trên cơ sở nhiên liệu rắn vào dây chuyền vận chuyển thứ nhất trong khi tiếp tục việc xả quặng sắt, và xả nguyên liệu thô dạng bột trên cơ sở đá vôi và bột trên cơ sở nhiên liệu rắn vào dây chuyền vận chuyển thứ hai được nối vào đầu ra sản phẩm dạng hạt nhỏ của máy trộn kiểu trống, và sau đó nạp chúng thông qua dây chuyền vận chuyển thứ hai vào máy trộn kiểu trống từ đầu vào nguyên liệu thô thiêu kết; và bước dừng việc xả vào dây chuyền vận chuyển thứ hai, bước bắt đầu xả nguyên liệu thô dạng bột trên cơ sở đá vôi và bột trên cơ sở nhiên liệu rắn cũng như quặng sắt vào dây chuyền vận chuyển thứ nhất, và nạp chúng thông qua dây chuyền vận chuyển thứ nhất vào máy trộn kiểu trống từ đầu vào nguyên liệu thô thiêu kết của máy trộn kiểu trống. Phương pháp này cho phép dây chuyền sản xuất quặng thiêu kết tiếp tục hoạt động ổn định mà không cần dừng chính máy thiêu kết ngay cả nếu dây chuyền vận chuyển thứ hai được dừng lại.



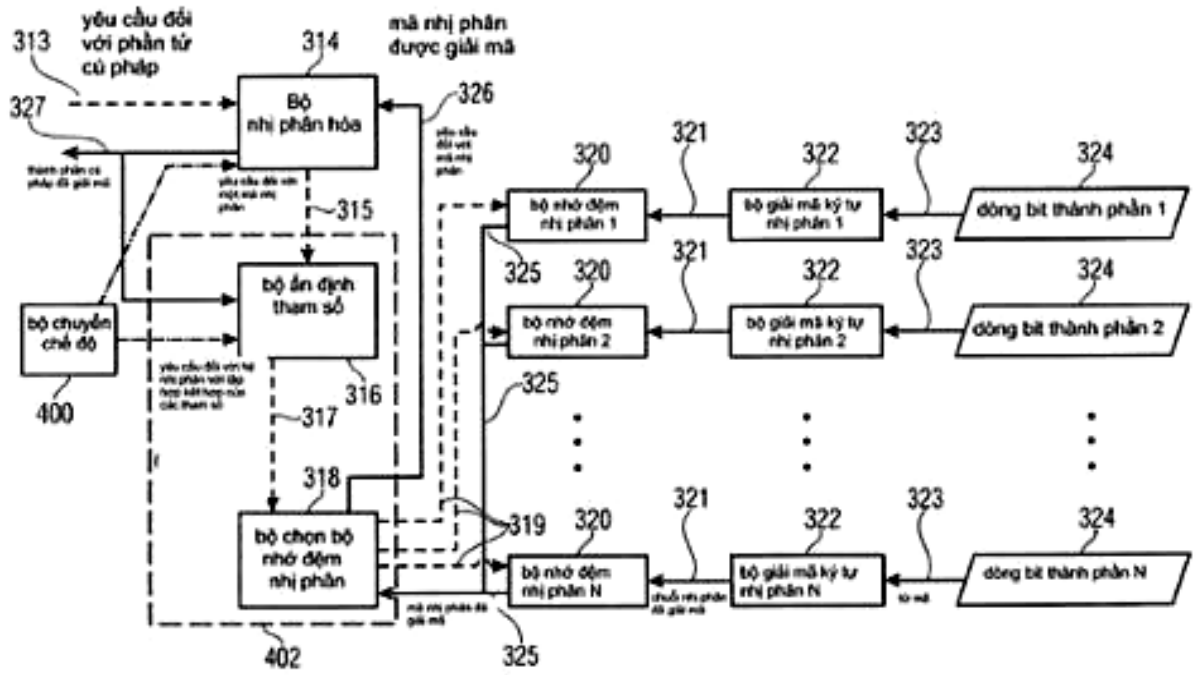
- (11) **1-0031502 B** (15) 03/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2016 334
 (21) 1-2015-02502 (85) 09/07/2015
 (22) 09/01/2014 (86) PCT/US2014/010777 09/01/2014
 (30) 61/752,842 15/01/2013 US (87) WO2014/113260 A1 24/07/2014
 (51) **A61K 31/4439**; A61K 47/10; A61K 47/34; A61P 5/28; A61K 9/48; A61P 17/14;
 A61P 35/00; A61P 35/04; A61K 45/06; A61K 47/44
 (73) **ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 12780 E1 Camino Real, Suite 301 San Diego, CA 92130, United States of America
 (72) CHEN, Isan (US); HAGER, Jeffrey H. (US); MANEVAL, Edna Chow (US);
 HERBERT, Mark R. (US); SMITH, Nicholas D. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ANDROGEN**

- (57) Sáng chế đề xuất chất điều biến thụ thể androgen có công thức (I)

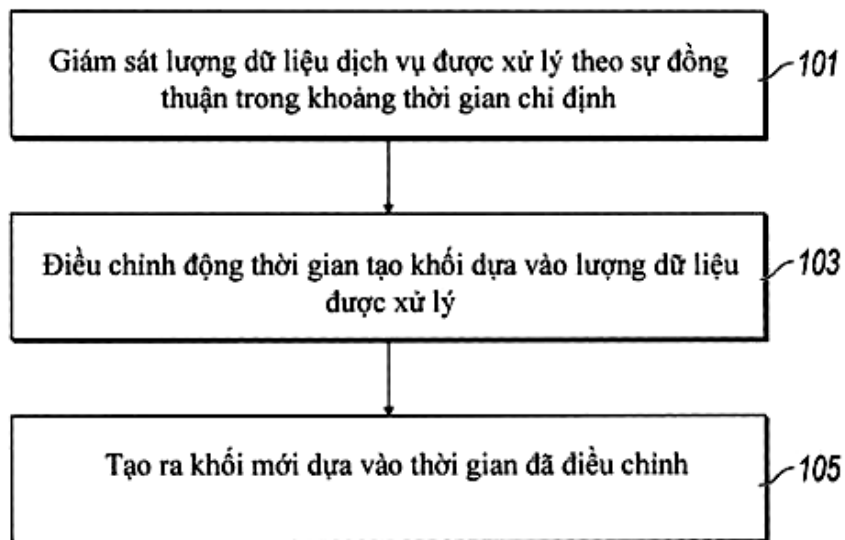


trong việc điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt kết hợp với các lựa chọn trị liệu khác và trong việc điều trị các bệnh hoặc các tình trạng bệnh mà có thể tuân theo để điều trị bằng chất điều biến thụ thể androgen, cũng như các dược phẩm và thuốc mà bao gồm hợp chất này.

- (11) **1-0031503 B** (15) 03/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-01455 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113 A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H03M 7/42; H04N 7/50; H04N 7/26**
- (62) 1-2017-02906
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, bộ mã hóa để mã hóa video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **1-0031504 B** (15) 03/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/04/2020 385
 (21) 1-2019-03743 (85) 11/07/2019
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/US2018/042083 13/07/2018
 (30) 201710575008.4 14/07/2017 CN (87) WO2019/014591 17/01/2019
 (51) **H04L 29/06; G06Q 20/06; G06Q 20/38; G06Q 20/40; H04L 9/32; H04L 12/841; H04L 12/863; G06Q 20/02; H04L 12/801**
 (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
 (72) WU, Hao (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu dựa trên chuỗi khối. Lượng dữ liệu dịch vụ được giám sát, trong đó lượng dữ liệu dịch vụ được xử lý trong khoảng thời gian chỉ định theo sự đồng thuận dựa vào mức tiêu thụ tài nguyên hệ thống. Thời gian tạo khối được điều chỉnh động dựa vào lượng dữ liệu dịch vụ để tạo ra khối thời gian đã điều chỉnh. Khối mới được tạo ra dựa vào thời gian đã điều chỉnh này, trong đó bước tạo ra khối mới được kết hợp với nhu cầu dịch vụ khớp với mức tiêu thụ tài nguyên hệ thống.



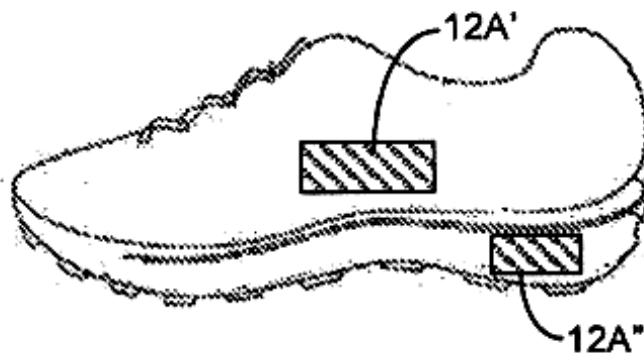
- (11) **1-0031505 B** (15) 03/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2020 387
(21) 1-2020-01116
(22) 28/02/2020
(51) **B82Y 5/00; A61K 36/746; A61P 19/10**
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) HÀ PHƯƠNG THƯ (VN); TRẦN THỊ LAN ANH (VN); ĐỖ HẢI ĐOAN (VN); LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN); ĐỒNG THỊ NHÂM (VN); PHAN KẾ SƠN (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ NANO CAO ĐỊNH CHUẨN BA KÍCH TÍM (MORINDA OFFICINALIS HOW.) VÀ HỆ NANO CAO ĐỊNH CHUẨN BA KÍCH TÍM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp sản xuất hệ nano cao định chuẩn Ba kích tím (*Morinda officinalis* How.) trên cơ sở cao định chuẩn Ba kích tím. Cụ thể, hệ nano cao định chuẩn Ba kích tím thu được theo phương pháp của sáng chế ở dạng bột màu vàng nhạt, mùi thơm, kích thước hạt nano thu được nằm trong khoảng 50-70nm. Hệ nano cao định chuẩn Ba kích tím thu được theo sáng chế vừa làm tăng độ tan và hấp thu của các antraquinon và iridoit chống loãng xương từ Ba kích, vừa thích hợp và thuận tiện sử dụng cho mọi đối tượng. Với kích thước nano, hệ nano cao định chuẩn Ba kích tím có khả năng hòa tan tốt trong dịch sinh học, hấp thu qua các khe nang ở niêm mạc đường tiêu hóa để vào hệ mạch máu, bảo vệ thuốc an toàn khi đi qua gan, đồng thời không bị đào thải quá nhanh khỏi hệ thống tuần hoàn. Nhờ đó, hiệu quả điều trị loãng xương của thuốc tăng đáng kể, trong khi liều sử dụng thấp hơn so với bình thường.

- (11) **1-0031506 B** (15) 03/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-03518 (85) 11/09/2017
(22) 10/03/2016 (86) PCT/EP2016/055095 10/03/2016
(30) 15158590.8 11/03/2015 EP (87) WO2016/142452 15/09/2016
(51) **C08G 18/50**; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; E21B 36/00; C08G 59/50;
C08G 65/333; C09D 171/02; C09D 175/04; C08G 18/32; C08G 18/79
(73) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) KAMM, Andre (DE); THOMAS, Hans-Josef (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYURETAN NÉN CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH THỦY
PHÂN ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ POLYURETAN THU ĐƯỢC BẰNG QUY
TRÌNH NÀY**

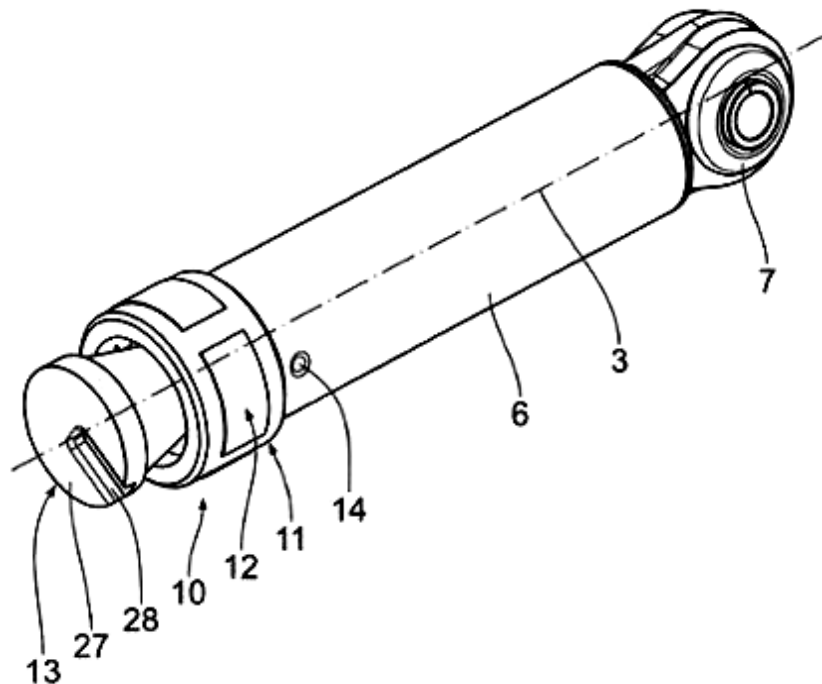
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polyuretan, bao gồm phản ứng của thành phần (Z1) bao gồm ít nhất hợp chất (P1) phản ứng với isoxyanat, và thành phần (Z2) bao gồm ít nhất polyisoxyanat, trong đó hợp chất (P1) có thể thu được hoặc đã thu được bằng phản ứng của ít nhất một polyepoxit với hợp chất (V1) được chọn từ nhóm bao gồm các polyeteamin và các polyeterol. Sáng chế còn đề cập đến các polyuretan có thể thu được hoặc đã thu được bằng quy trình này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0031507 B | | | (15) 03/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | | (43) 25/08/2020 | 389 |
| (21) 1-2020-01844 | | | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 28/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/053488 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067938 | 04/04/2019 |
| 62/565,306 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,310 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,313 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/633,666 | 22/02/2018 | US | | |
- (51) **G02B 1/00; G02B 5/00**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bộ phận bao gồm các bước: cung cấp phương tiện chuyển có bề mặt thứ nhất có bề mặt có vân và bề mặt thứ hai; và đặt phần tử quang học lên trên bề mặt thứ nhất của phương tiện chuyển, trong đó phần tử quang học này có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, trong đó mặt thứ nhất của phần tử quang học được đặt lên trên bề mặt thứ nhất của phương tiện chuyển, tạo ra bề mặt có vân trên mặt thứ nhất của phần tử quang học.

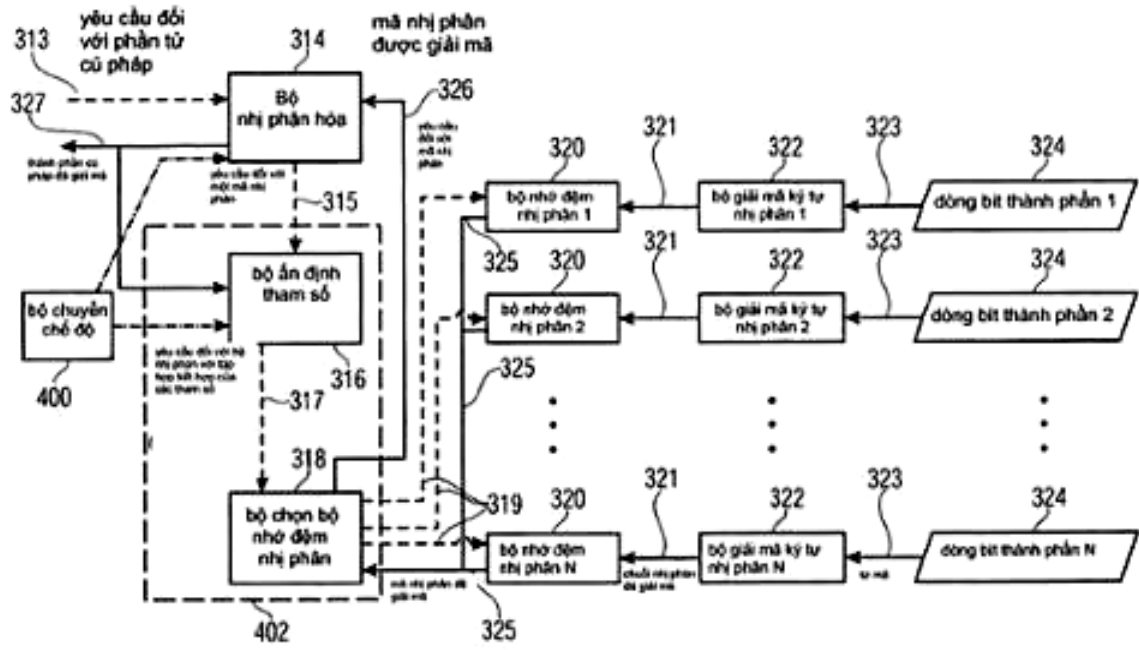


- (11) **1-0031508 B** (15) 03/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2017-05058
(22) 14/12/2017
(30) 10 2016 225 036.1 14/12/2016 DE
(51) **F16F 7/08; F16F 7/09; D06F 37/20**
(73) **SUSPA GMBH (DE)**
Muehlweg 33, 90518 Altdorf, Germany
(72) Michael BAUER (DE); Michael WEDER (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ MA SÁT VÀ BỘ GIẢM CHẤN MA SÁT CÓ THIẾT BỊ MA SÁT THUỘC LOẠI NÀY**

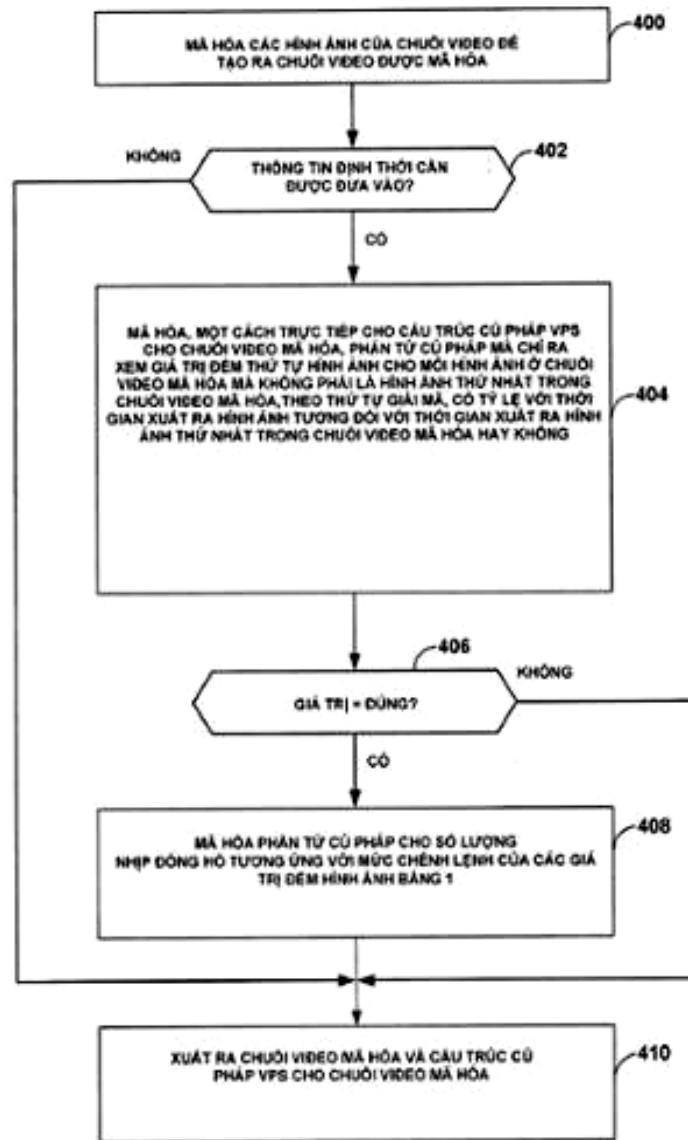
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ma sát dùng cho bộ phận giảm chấn ma sát bao gồm bộ phận mang lớp đệm ma sát (11), ít nhất một lớp đệm ma sát có thể điều chỉnh được (12) được bố trí trên bộ phận mang lớp đệm ma sát (11) và bộ phận điều chỉnh (13) để bố trí theo cách điều chỉnh được ít nhất một lớp đệm ma sát (12) trên bộ phận mang lớp đệm ma sát (11).



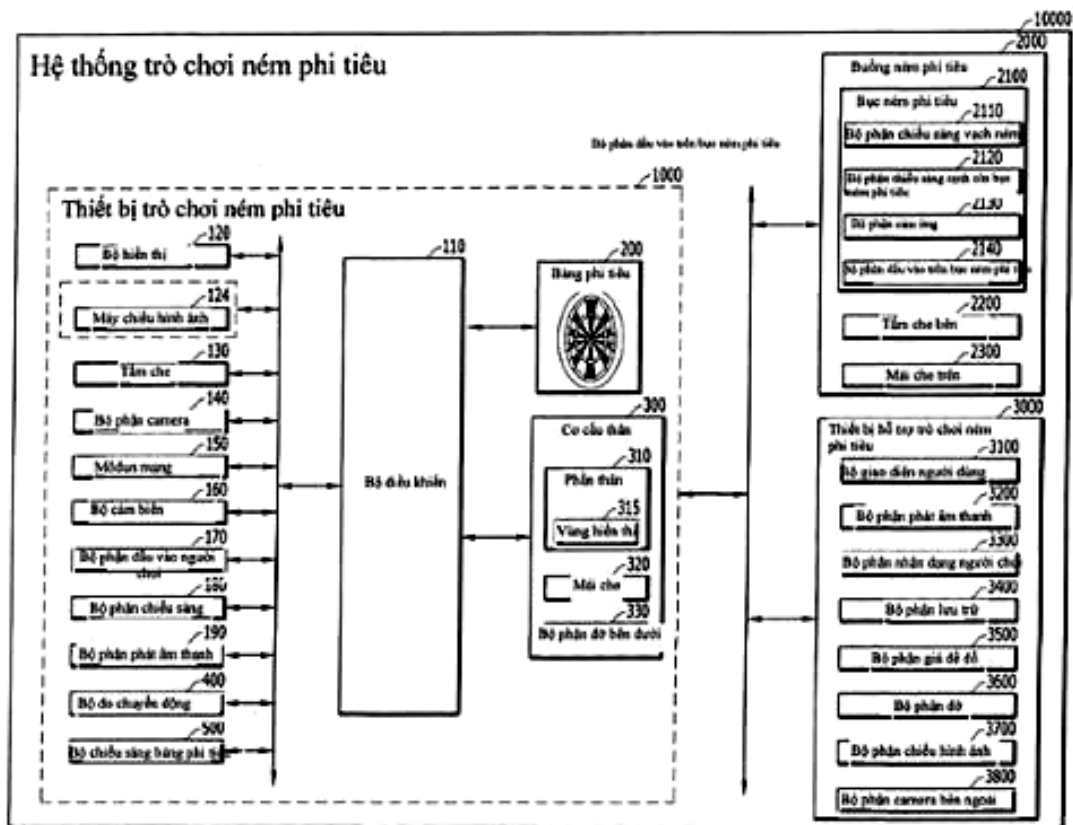
- (11) **1-0031509 B** (15) 03/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-01453 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113 A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2017-02906
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa để mã hóa video, bộ giải mã để giải mã video, và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



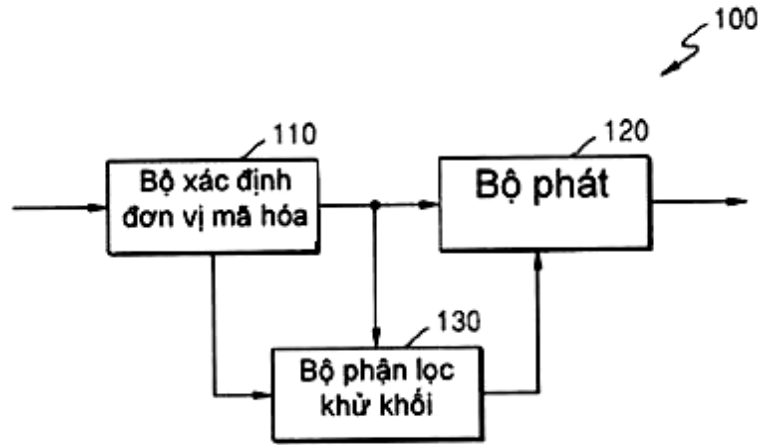
- (11) **1-0031510 B** (15) 03/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-02830 (85) 04/08/2015
- (22) 20/12/2013 (86) PCT/US2013/077279 20/12/2013
- (30) 61/749,866 07/01/2013 US (87) WO2014/107361 10/07/2014
 14/061,260 23/10/2013 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/149; H04N 19/44**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) Ye-Kui Wang (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video bao gồm các bước: nhận chuỗi video được mã hóa gồm các hình ảnh được mã hóa của chuỗi video và nhận các tham số định thời cho chuỗi video được mã hóa mà bao gồm chỉ báo liệu giá trị đếm thứ tự hình ảnh (POC) cho mỗi hình ảnh trong chuỗi video được mã hóa mà không phải là hình ảnh thứ nhất trong chuỗi video được mã hóa theo thứ tự giải mã có tỷ lệ với thời gian xuất ra hình ảnh tương đối với thời gian xuất ra hình ảnh thứ nhất trong chuỗi video được mã hóa ở cấu trúc cú pháp tập tham số video (VPS) được tham chiếu bởi chuỗi video được mã hóa. Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video bao gồm các bước: mã hóa các hình ảnh của chuỗi video để tạo ra chuỗi video được mã hóa bao gồm các hình ảnh đã được mã hóa và báo hiệu các tham số định thời cho chuỗi video được mã hóa bằng cách báo hiệu chỉ báo trong cấu trúc cú pháp VPS được tham chiếu bởi chuỗi video được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các thiết bị xử lý hoặc mã hóa dữ liệu video, và vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính lưu trữ các lệnh để xử lý dữ liệu video.



- (11) **1-0031511 B** (15) 03/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2021 398
- (21) 1-2018-00777 (85) 26/02/2018
- (22) 27/10/2017 (86) PCT/KR2017/011997 27/10/2017
- (30) 10-2017-0134889 17/10/2017 KR (87) WO2019/078388 25/04/2019
- (51) **F41J 3/00; A63F 9/02; F41J 3/02; A63F 13/837; A63F 9/24**
- (73) **PHOENIXDARTS CO., LTD (KR)**
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)
- (72) Sang Uk HONG (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI NÉM PHI TIÊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi ném phi tiêu bao gồm máy chiếu hình ảnh theo các phương án mẫu trong sáng chế. Thiết bị trò chơi ném phi tiêu và hệ thống thiết bị trò chơi ném phi tiêu có trang bị máy chiếu hình ảnh bao gồm: bộ cảm biến để cảm nhận cú ném của mũi phi tiêu được ném; bảng phi tiêu để nhận các mũi phi tiêu; vùng hiển thị được tạo ra bao quanh viền ngoài của bảng phi tiêu, nằm trong kết cấu thân của thiết bị trò chơi ném phi tiêu, và nhận hình ảnh được chiếu từ máy chiếu hình ảnh để xuất ra màn hình có thể thay đổi; máy chiếu hình ảnh để chiếu hình ảnh về phía vùng hiển thị; và bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của thiết bị trò chơi ném phi tiêu.

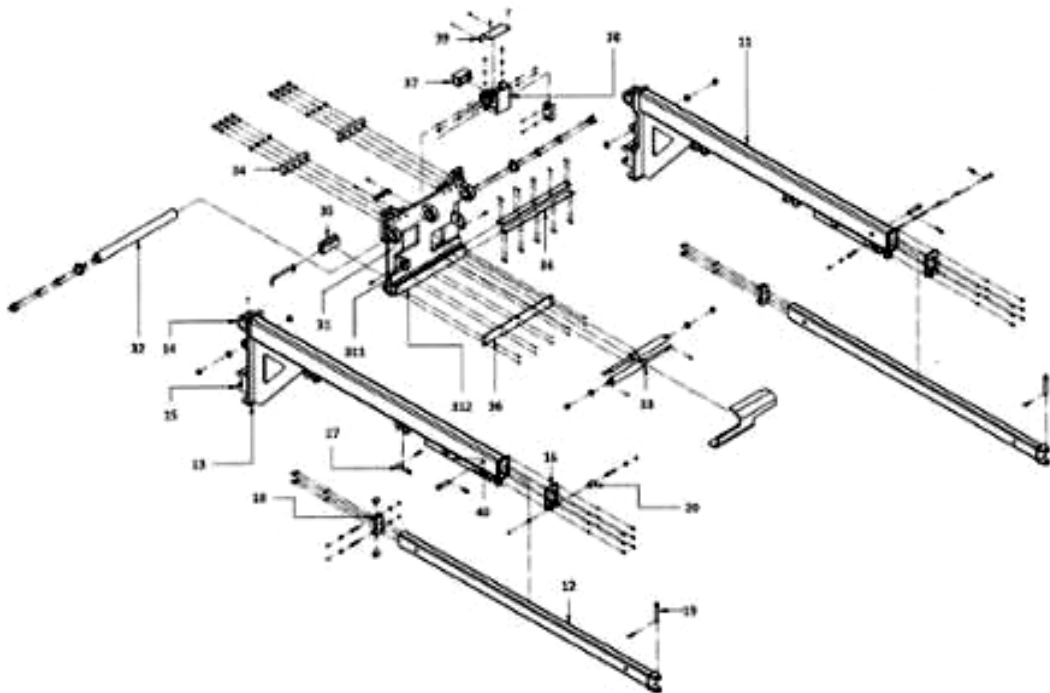


- (11) **1-0031512 B** (15) 04/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2017 350
- (21) 1-2017-00899 (85) 13/11/2012
- (22) 13/04/2011 (86) PCT/KR2011/002647 13/04/2011
- (30) 61/323,449 13/04/2010 US (87) WO2011/129619 20/10/2011
- (51) **H04N 7/26**
- (62) 1-2012-03379
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) HAN, Woo-Jin (KR); ALSHINA, Elena (RU); MIN, Jung-Hye (KR); ALSHIN, Alexander (RU); KIM, Il-Koo (KR); SHLYAKHOV, Nikolay (RU); LEE, Tammy (US); LEE, Sun-Il (KR); CHEON, Min-Su (KR); CHEN, Jianle (CN); SEREGIN, Vadim (RU); HONG, Yoon-Mi (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video bằng cách sử dụng bước lọc khử khối, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm dữ liệu ảnh, thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa tối đa và thông tin phân chia; phân chia ảnh này thành các đơn vị mã hóa tối đa bằng cách sử dụng thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa tối đa; phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa này thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa dựa vào thông tin phân chia; xác định một hoặc nhiều đơn vị dự đoán trong đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin về kiểu phân vùng, trong đó thông tin về kiểu phân vùng này biểu thị một trong số kiểu đối xứng và kiểu bất đối xứng; xác định một hoặc nhiều đơn vị biến đổi trong đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin về kích thước của đơn vị biến đổi, trong đó đơn vị biến đổi là hình chữ nhật có kích thước ngang và kích thước dọc được biểu thị bởi thông tin về kích thước; thực hiện phép dự đoán đối với đơn vị dự đoán trong đơn vị mã hóa và biến đổi ngược đối với đơn vị biến đổi trong đơn vị mã hóa, để tạo ra đơn vị mã hóa được khôi phục; khi đường biên có trong đơn vị mã hóa được khôi phục này tương ứng với ít nhất một trong số đường biên của đơn vị dự đoán và đường biên của đơn vị biến đổi, thì xác định cường độ đường biên đối với đường biên này dựa vào ít nhất một trong số các hệ số biến đổi khác không, chế độ dự đoán, vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu; xác định phương pháp lọc khử khối bao gồm ít nhất một trong số số lượng tap (tap) lọc và vị trí của các điểm ảnh cần được lọc khử khối, dựa vào ít nhất một trong số cường độ đường biên và các điểm ảnh lân cận liền kề với đường biên này; và thực hiện bước lọc khử khối đối với các điểm ảnh cần được lọc khử khối theo phương pháp lọc khử khối, để tạo ra đơn vị mã hóa được lọc bao gồm các điểm ảnh được lọc khử khối.



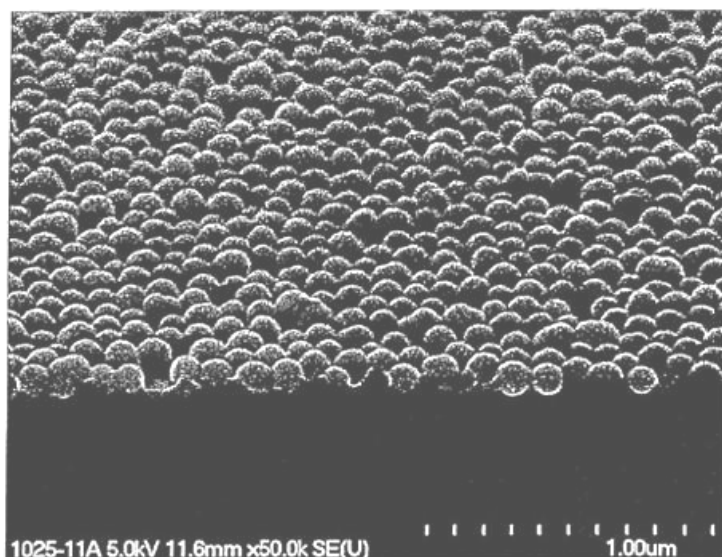
- | | | | |
|-------------------------------------|--|-----------------|-----|
| (11) 1-0031513 B | | (15) 04/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/07/2020 | 388 |
| (21) 1-2020-02575 | | | |
| (22) 06/05/2020 | | | |
| (51) B66F 9/14; B66F 9/18 | | | |
| (76) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU) | | | |
| | 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia | | |
| (54) CƠ CẤU NÂNG HẠ HÀNG HÓA | | | |

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nâng hạ hàng hóa bao gồm cụm càn nâng (10) được lắp sao cho có thể trượt được với cụm thân đứng (30). Trong đó, cụm càn nâng (10) bao gồm càn nâng (11) được bố trí bên ngoài ống trong (12) và được gắn với cứng với gối liên kết (13) có các gối trượt trụ (14) và gối trượt thanh (15) được bố trí ở phía đối diện. Trong đó, càn nâng (11) có dạng hình hộp chữ nhật rỗng, bên trong chứa ống trong (12) có thể trượt theo kiểu ống lồng với càn nâng (11), đầu ngoài của càn nâng (11) có bố trí mặt chặn ngoài (16), đầu trong được gắn cứng với gối liên kết (13) cùng gân chịu lực và các trục treo dây (17) được bố trí ở phía dưới càn nâng (11). Gối trượt trụ (14) và gối trượt thanh (15) được bố trí ở mặt đối diện với mặt gắn càn nâng (11) của gối liên kết (13). Cụm thân đứng (30) bao gồm thân đứng (31) có dạng tấm phẳng, mặt trước của thân đứng (31) có bố trí trục trượt (32) nằm ngang ở phần trên, phần thân của các xi lanh thủy lực (33) được lắp cố định vào hai thành bên (311) ở phần giữa của mặt trước của thân đứng (31), và thanh trượt dẫn hướng (312) để dẫn hướng cụm càn nâng được bố trí ở phần dưới của mặt trước của thân đứng (31), mặt sau của thân đứng (31) có bố trí móc giữ trên (34) và móc giữ dưới (35) có thể tháo lắp để lắp cơ cấu nâng hạ hàng hóa lên xe nâng.



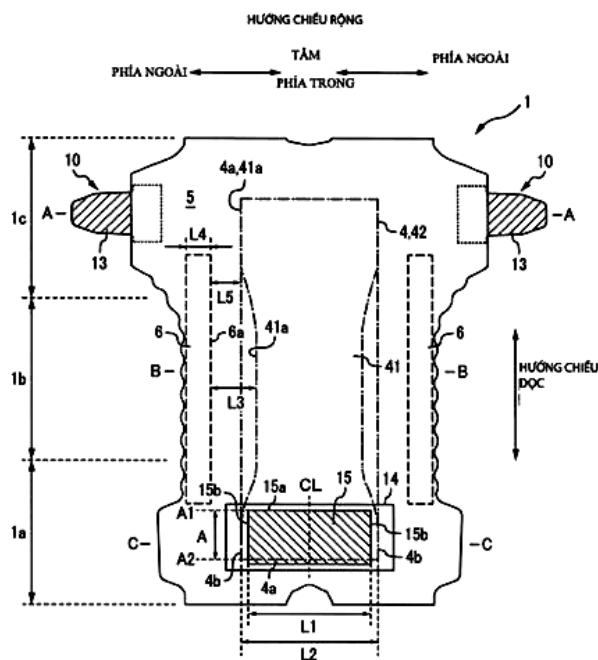
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031514 B | | (15) 04/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00261 | | (85) 23/01/2017 | |
| (22) 30/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/003300 | 30/06/2015 |
| (30) 2014-134177 | 30/06/2014 JP | (87) WO2016/002215 A1 | 07/01/2016 |
| (51) C03C 17/25; H01L 31/048; G02B 1/113; C03C 17/00 | | | |
| (73) NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan | | | |
| (72) KOYO, Mizuho (JP); KONDO, Fumiyoshi (JP); MIYAMOTO, Yoko (JP);
KAWAZU, Mitsuhiro (JP); MATSUBARA, Hirofumi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẦM NỀN ĐƯỢC PHỦ ÍT PHẢN XẠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẦM NỀN NÀY VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI QUANG ĐIỆN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ ít phản xạ trong đó lớp phủ ít phản xạ này là màng xốp bao gồm: các hạt silic oxit mịn dạng rắn và hình cầu và có đường kính hạt trung bình từ 80 đến 150 nm; và chất liên kết chứa silic oxit là thành phần chính, các hạt silic oxit mịn được liên kết với nhau bởi chất liên kết. Chất liên kết còn chứa hợp chất nhôm. Lớp phủ ít phản xạ chứa các thành phần sau đây: 55 đến 70% theo khối lượng của các hạt silic oxit mịn, 25 đến 40% theo khối lượng của silic oxit của chất liên kết, và 2 đến 7% theo khối lượng của hợp chất nhôm tính theo Al₂O₃. Lớp phủ ít phản xạ có độ dày là 80 đến 800 nm. Lớp phủ ít phản xạ mang lại độ khuếch đại hệ số truyền là 2,5% hoặc lớn hơn khi được bố trí trên tấm nền. Độ khuếch đại hệ số truyền thể hiện sự gia tăng hệ số truyền trung bình của tấm nền được bố trí lớp phủ ít phản xạ so với tấm nền không được bố trí lớp phủ ít phản xạ, hệ số truyền trung bình được đo trong khoảng bước sóng từ 380 đến 850 nm. Sáng chế còn đề cập đến tấm nền được phủ ít phản xạ, phương pháp sản xuất tấm nền này và thiết bị chuyển đổi quang điện.



- (11) **1-0031515 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-04443 (85) 17/11/2016
 (22) 05/03/2015 (86) PCT/JP2015/056511 05/03/2015
 (30) 2014-108937 27/05/2014 JP (87) WO2015/182205 A1 03/12/2015
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/494**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
 (72) ISOGAI, Tomomi (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP); MIYAKE, Maki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN DẠNG MỞ**

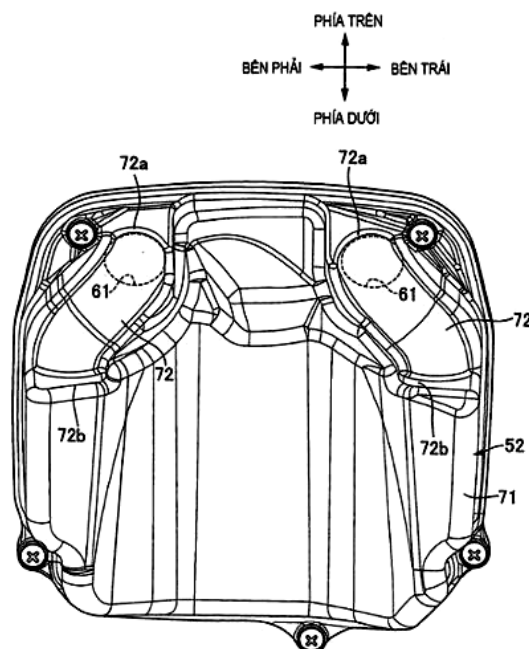
(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần dạng mở (1) dùng cho trẻ sơ sinh cân nặng 3000g hoặc nhỏ hơn mà có hướng chiều dài, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày vuông góc với nhau, và được tạo thành từ vùng quanh cạp trước (1a), vùng đũng (1b) và vùng quanh cạp sau (1c). Tã lót (1) bao gồm: thân thấm hút (4); cạp các chi tiết dính (10) được mở rộng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ vùng quanh cạp sau (1c); các chi tiết kéo giãn quanh chân (6) được tạo ra tương ứng dọc theo cạp các phần mở ở chân (HL) mà cần được hình thành bằng cách siết chặt cạp các chi tiết dính (10) vào vùng quanh cạp trước (1a), và được đề xuất bên ngoài theo hướng chiều rộng so với thân thấm hút (4); và phần hiển thị đích (15) chỉ ra vị trí nơi mà cạp các chi tiết dính (10) cần được siết chặt vào vùng quanh cạp trước (1a). Thân thấm hút (4) có vùng xếp chồng theo chiều dài (A) trong đó thân thấm hút (4) chồng lên phần hiển thị đích (15) theo hướng chiều dày. Độ dài (L1) của phần hiển thị đích (15) theo hướng chiều rộng bằng hoặc nhỏ hơn so với độ dài tối đa (L2) của thân thấm hút (4) trong phạm vi vùng xếp chồng (A) theo hướng chiều rộng.



- | | | | |
|---|--|-----------------|-----|
| (11) 1-0031516 B | | (15) 04/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00289 | | | |
| (22) 22/01/2018 | | | |
| (30) 2017-026359 | 15/02/2017 | JP | |
| (51) F02M 35/024; B62J 9/00 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | | |
| (72) Suguru KANDA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU LỌC KHÔNG KHÍ | | | |

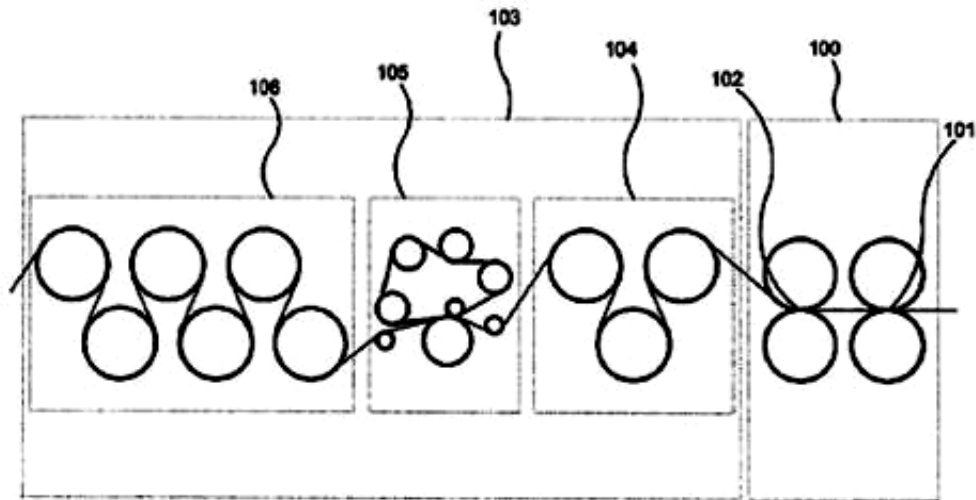
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu lọc không khí có khả năng tránh được việc giảm hiệu suất nạp không khí khi đường nạp được làm liền khối với nắp bộ lọc.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu lọc không khí bao gồm thành ngăn (53), bộ lọc (62), bộ phận tạo hình ống thứ nhất (74) và bộ phận tạo hình ống thứ hai (84). Thành ngăn (53) được bố trí giữa hộp bộ lọc (51) và nắp bộ lọc (52), tạo ra khoang không khí sạch giữa hộp bộ lọc (51) và thành ngăn (53) và tạo ra khoang không khí bẩn giữa nắp bộ lọc (52) và thành ngăn (53). Bộ lọc (62) được đỡ bởi thành ngăn (53) và phân cách khoang không khí sạch và khoang không khí bẩn. Bộ phận tạo hình ống thứ nhất (74) được tạo ra trên thành ngăn (53) ở phía khoang không khí bẩn và tạo ra thành ống thứ nhất (73) kéo dài theo cách được tách ra từ lỗ (61) và thành ngăn (53) đồng thời được uốn cong một cách tron tru từ mép của lỗ (61) được tạo ra trên thành ngăn (53). Bộ phận tạo hình ống thứ hai (84) được tạo ra trên nắp bộ lọc (52) ở phía khoang không khí bẩn và tạo ra thành ống thứ hai (83), ống nối (72) có hình dạng cong tron tru, được tạo ra bằng cách kết hợp thành ống thứ hai (83) với thành ống thứ nhất (73) và nối thông với khoang không khí bẩn.



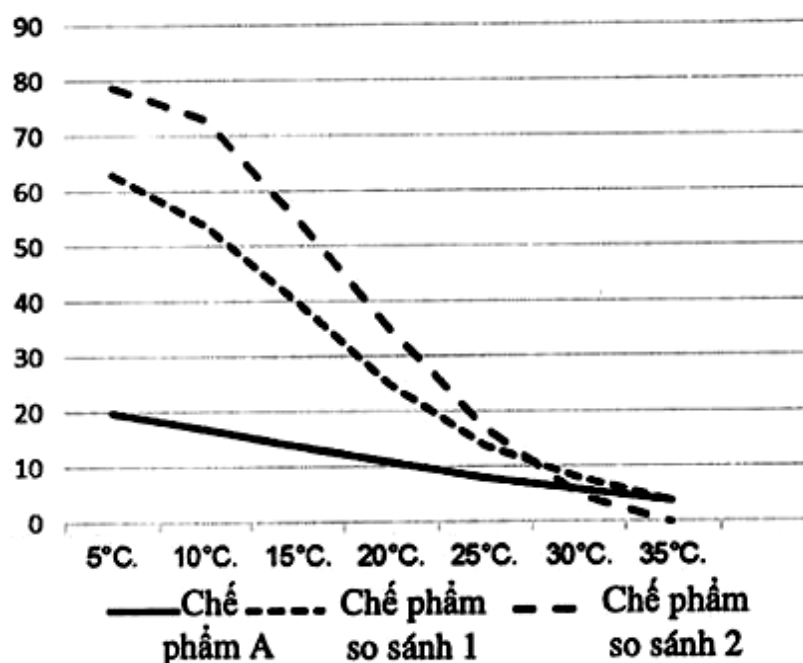
- (11) **1-0031517 B** (15) 04/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-04233 (85) 25/09/2018
(22) 28/02/2017 (86) PCT/EP2017/054605 28/02/2017
(30) 16157913.1 29/02/2016 EP (87) WO2017/148921 08/09/2017
(51) **D21H 25/00; D21H 27/10; D21F 5/00; D21G 9/00**
(73) **BILLERUDKORSNÄS AB (SE)**
P.O. Box 703 SE-169 27 Solna, Sweden
(72) NORDLING, Nils (SE); OLOVSSON, Magnus (SE); ZAKRISSON, Robert (SE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **GIẤY BAO GÓI CÓ KHẢ NĂNG CO GIÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến giấy bao gói, trong đó định lượng theo ISO 536 là nằm trong khoảng từ 50 đến 140 g/m², như nằm trong khoảng từ 70 đến 130 g/m²; giá trị Gurley theo tiêu chuẩn ISO 5636-5 là 15 giây hoặc thấp hơn, như 13 giây hoặc thấp hơn; và độ co giãn theo ISO 1924-3 theo hướng máy là trên 10%, như trên 11%, trên 12%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất giấy.



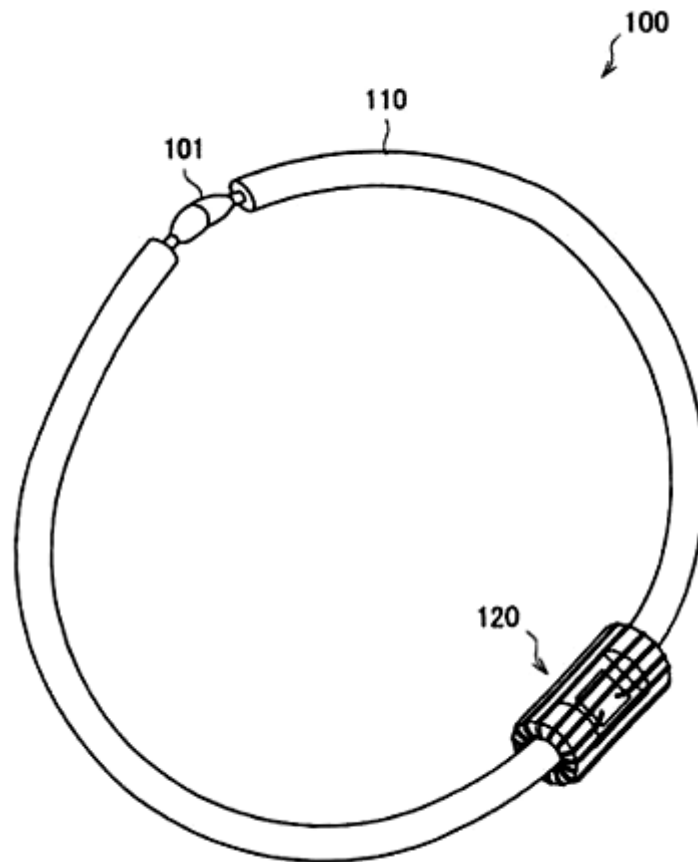
- (11) **1-0031518 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01793 (85) 26/04/2018
 (22) 15/09/2016 (86) PCT/EP2016/071891 15/09/2016
 (30) 15275206.9 29/09/2015 EP (87) WO2017/055101 06/04/2017
 (51) **A23D 7/005; A23D 9/04; C11C 3/10; A23D 9/00**
 (73) **LODERS CROKLAAN B.V. (NL)**
 Hogeweg 1, 1521 AZ Wormerveer, The Netherlands (NL)
 (72) ROOIJEN, Christiaan van (NL); SMIT, Helen Cornelia (NL); ZAAL, Evelien (NL);
 DE LIMA, Christopher Mark (NL)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **CHẾ PHẨM CHẤT BÉO CÓ HÀM LƯỢNG AXIT BÉO NO (SAFA) THẤP VÀ NHŨ TƯƠNG ĐƯỢC SỤC KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất béo có hàm lượng axit béo no (saturated fatty acid: SAFA) thấp để sử dụng trong nhũ tương được sục khí, như kem làm nhân, trong đó chế phẩm này chứa SAFA với lượng nhỏ hơn 35% trọng lượng so với tổng trọng lượng của các gốc axit béo; trong đó chế phẩm này chứa hợp chất C12:0 với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 8% trọng lượng và hợp chất C16:0 với lượng nằm trong khoảng từ 12 đến 15% trọng lượng; và trong đó chế phẩm này có thể đánh bông thành kem ổn định với nước mà không cần cho thêm các chất làm ổn định. Cụm từ có thể đánh bông thể hiện rằng chế phẩm có thể được đánh bông thành chế phẩm được sục khí trong vài phút ở nhiệt độ trong phòng hoặc ở nhiệt độ thấp như 15°C và vẫn có đủ độ ổn định.



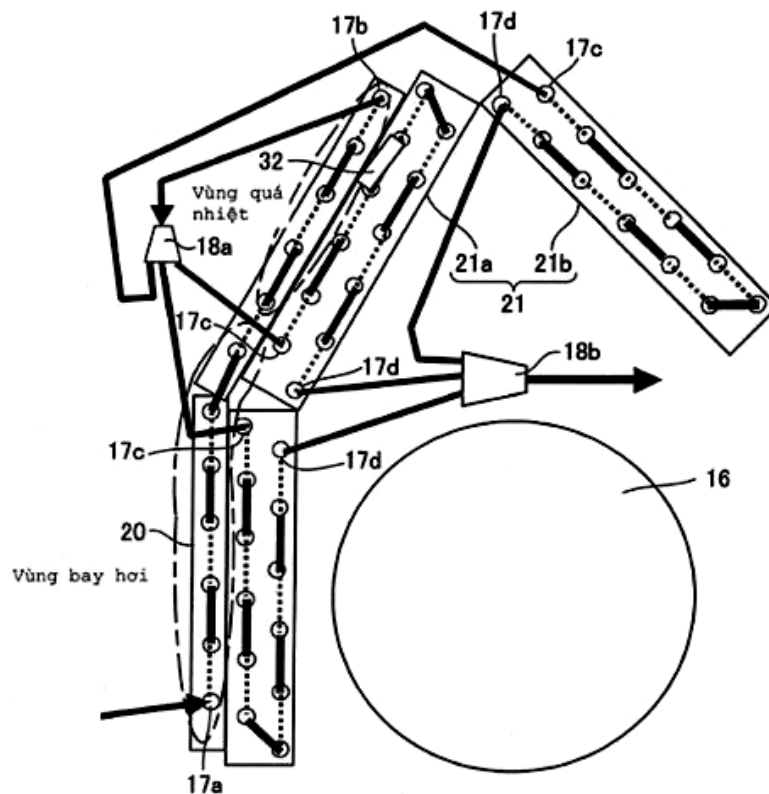
- (11) **1-0031519 B** (15) 04/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2018-00084 (85) 08/01/2018
(22) 06/06/2016 (86) PCT/JP2016/066797 06/06/2016
(30) 2015-142634 17/07/2015 JP (87) WO2017/013954 A1 26/01/2017
(51) **H01Q 7/00; G06K 19/073; H01Q 1/24; G06K 19/07; G06K 19/077**
(73) **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) NARUSE, Shuto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ANTEN VÀ THIẾT BỊ MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị anten bao gồm: anten thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra từ trường bởi dòng điện; và bộ phận môđun bao gồm anten thứ hai có vùng hở nhỏ hơn so với vùng hở của anten thứ nhất và mà có thể được ghép nối điện từ với anten thứ nhất, và môđun được tạo cấu hình để thao tác bởi dòng điện được tạo ra bởi anten thứ hai bằng cách ghép nối điện từ giữa anten thứ nhất và anten thứ hai. Bộ phận môđun có thể được lắp vào và tháo ra từ anten thứ nhất.



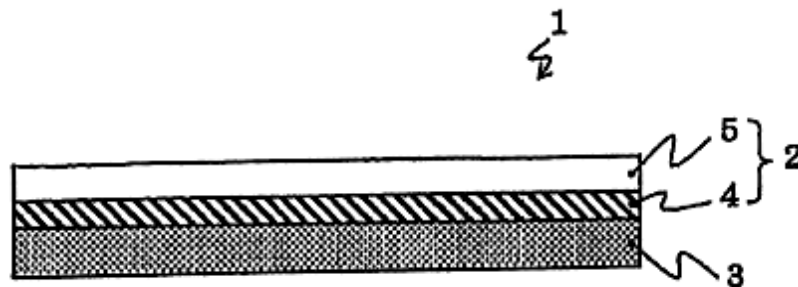
- (11) **1-0031520 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/01/2015 322
 (21) 1-2014-03820 (85) 17/11/2014
 (22) 04/04/2013 (86) PCT/JP2013/060372 04/04/2013
 (30) 2012-093123 16/04/2012 JP (87) WO2013/157406 24/10/2013
 (51) **F24F 11/02; F24F 13/30; F24F 1/00**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka,
 Japan
 (72) HAIKAWA, Tomoyuki (JP); MINAMIDA, Tomoatsu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hoà không khí có bộ trao đổi nhiệt trong nhà bao gồm bộ trao đổi nhiệt phụ (20) và bộ trao đổi nhiệt chính (21) được bố trí ở phía khuất gió với bộ trao đổi nhiệt phụ (20). Khi diễn ra hoạt động ở chế độ hoạt động hút ẩm định trước, chất làm lạnh dạng lỏng được cấp tới bộ trao đổi nhiệt phụ (20) bay hơi toàn bộ ở giữa chừng trên bộ trao đổi nhiệt phụ (20). Do đó, chỉ có một phần khu vực ở phía trước trên bộ trao đổi nhiệt phụ (20) là vùng bay hơi, trong khi khu vực ở phía sau vùng bay hơi trên bộ trao đổi nhiệt phụ (20) là vùng quá nhiệt. Ở chế độ hoạt động hút ẩm định trước, máy nén và van giãn nở được điều khiển sao cho phạm vi vùng bay hơi của bộ trao đổi nhiệt phụ (20) thay đổi tùy thuộc vào tải.



- (11) **1-0031521 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2018-01548 (85) 11/04/2018
 (22) 13/09/2016 (86) PCT/JP2016/076959 13/09/2016
 (30) 2015-183191 16/09/2015 JP (87) WO2017/047578 A1 23/03/2017
 (51) **G02B 5/30; C09J 11/08; C09J 121/00; G02F 1/1335; C09J 7/02; C09J 109/00; C09J 153/02**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) YASUI, Atsushi (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP); IZAKI, Akinori (JP);
 KITAMURA, Yoshitsugu (JP); YOSHIMURA, Kazuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP, BỘ PHẬN QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp kết dính nhạy áp bao gồm màng phân cực, và lớp kết dính nhạy áp A được đặt trên màng phân cực; trong đó màng phân cực là màng phân cực được bảo vệ một mặt có tấm phân cực có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm và màng bảo vệ trong suốt trên chỉ một mặt của tấm phân cực, và lớp kết dính nhạy áp A được đặt trên phía của tấm phân cực mà không có màng bảo vệ trong suốt; và lớp kết dính nhạy áp A có độ thấm ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 300 $\text{g}/(\text{m}^2 \cdot 24\text{-giờ})$, và độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 50 μm . Màng phân cực được gắn lớp kết dính nhạy áp có thể ngăn ngừa tấm phân cực của màng phân cực được bảo vệ một mặt không bị xuống cấp trong môi trường ẩm nhiệt độ cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận quang và thiết bị hiển thị hình ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031522 B | | (15) 04/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-02614 | | (85) 07/07/2017 | |
| (22) 17/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/076482 | 17/09/2015 |
| (30) 2014-261909 | 25/12/2014 | JP (87) WO2016/103815 A1 | 30/06/2016 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/511**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

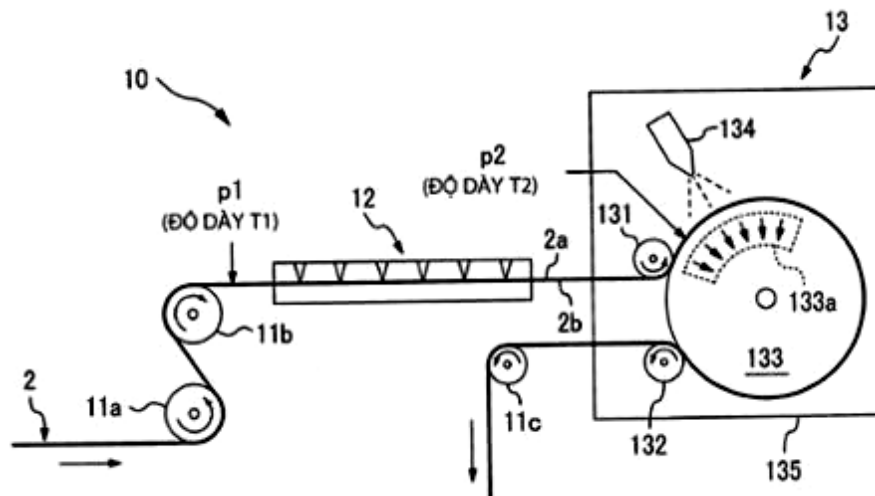
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) HASHINO, Akira (JP); NODA, Yuki (JP); TAMURA, Tatsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút, phương pháp này bao gồm: bước làm nóng vải không dệt; bước phủ chất lỏng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,05 Pa•s đến 4 Pa•s bao gồm cả vải không dệt, vải không dệt có độ dày lớn hơn là trước khi vải không dệt được làm nóng do bước làm nóng; và bước dùng vải không dệt được phủ chất lỏng để tạo ra vật dụng thẩm hút.



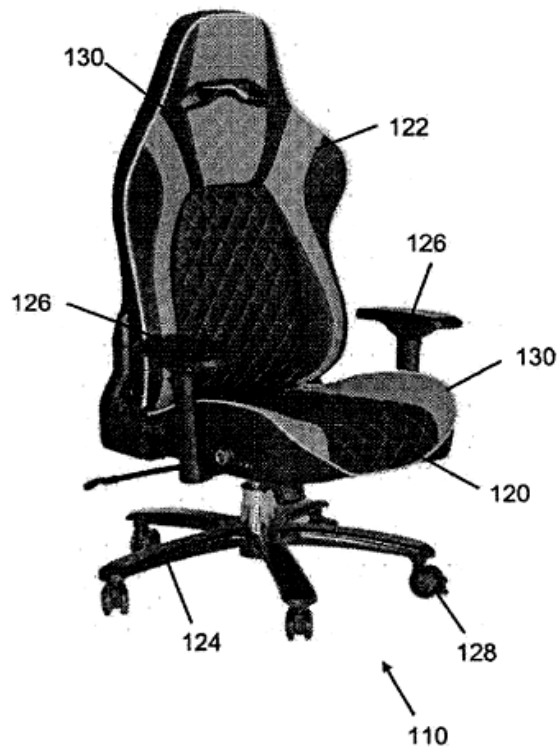
- (11) **1-0031523 B** (15) 04/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-00340
(22) 21/01/2019
(30) 62/647,427 23/03/2018 US
(51) **F21V 33/00; F21Y 115/10; A47C 7/72**
(73) **ACE BAYOU CORPORATION (US)**
1000 Superior Boulevard, Suite 310, Wayzata, Minnesota, 55391, United States of America

(72) Robert McNae (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG ĐỒ NỘI THẤT CHƠI TRÒ CHƠI PHÁT SÁNG, PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHI CHƠI TRÒ CHƠI VIDEO, GHẾ CHƠI TRÒ CHƠI PHÁT SÁNG VÀ BÀN TRÒ CHƠI PHÁT SÁNG**

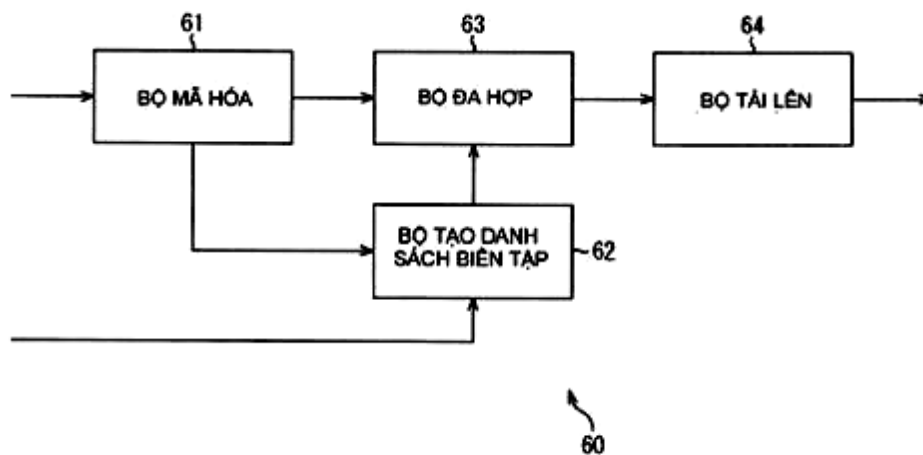
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đồ nội thất chơi trò chơi phát sáng bao gồm món đồ nội thất, ít nhất một đèn, nguồn điện, cảm biến, bộ điều khiển và hệ thống trò chơi. Hệ thống trò chơi kết nối theo cách hoạt động được với bộ điều khiển. Ít nhất một đèn được lắp vào món đồ nội thất. Cảm biến có khả năng tiếp nhận âm thanh do hệ thống trò chơi phát ra. Bộ điều khiển lắp hoạt động được với nguồn điện, cảm biến và ít nhất một đèn để điều khiển sự hiển thị của ít nhất một đèn. Sáng chế còn đề cập đến ghế chơi trò chơi phát sáng, bàn trò chơi phát sáng và phương pháp nâng cao trải nghiệm khi chơi trò chơi video.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031524 B | | (15) 04/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00951 | | (85) 16/03/2017 | |
| (22) 14/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/075949 | 14/09/2015 |
| (30) 2014-197017 | 26/09/2014 | JP (87) WO2016/047475 | 31/03/2016 |
| (51) H04N 21/236; H04N 21/8547; H04N 21/238 | | | |
| (73) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan | | | |
| (72) HIRABAYASHI Mitsuhiro (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN | | | |

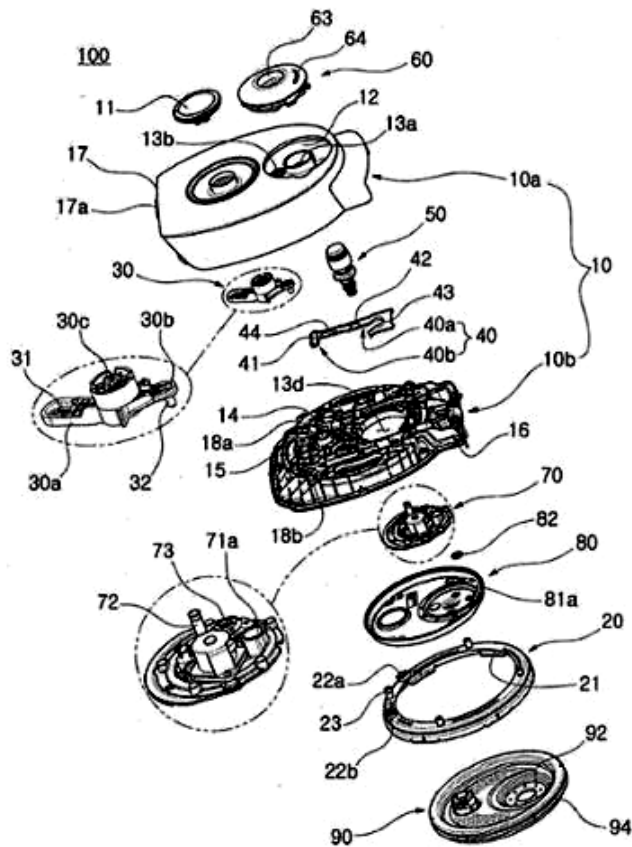
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin mà có khả năng tái tạo nội dung trên cơ sở của danh sách hiệu chỉnh trong trường hợp mà ở đó thời điểm bắt đầu tái tạo nội dung được chứa trong tệp theo định dạng phim phân mảnh MP4 chậm hơn so với thời điểm bắt đầu tái tạo trên trục thời gian phim.

Bộ tạo danh sách hiệu chỉnh đăng ký vị trí đầu của nội dung làm vị trí bắt đầu tái tạo nội dung và giá trị định trước làm khoảng thời gian tái tạo nội dung trong danh sách hiệu chỉnh khi thời điểm bắt đầu tái tạo nội dung chậm hơn so với thời điểm bắt đầu tái tạo nội dung trên trục thời gian phim, danh sách hiệu chỉnh kết hợp vị trí bắt đầu tái tạo nội dung với khoảng thời gian tái tạo nội dung được tái tạo từ vị trí bắt đầu tái tạo. Sáng chế ứng dụng được cho thiết bị tạo tệp để tạo tệp MP4 phân mảnh chẳng hạn.



- (11) **1-0031525 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-03792
 (22) 28/08/2018
 (30) 10-2017-0114591 07/09/2017 KR
 (51) *A47J 27/08; A47J 27/086; A47J 27/00*
 (73) **CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 (Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
 (72) KIM, WON YOUNG (KR); KIM, WON JOO (KR); KIM, SEUNG YUN (KR); OH, JUN SEOK (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **NỒI CƠM ĐIỆN**

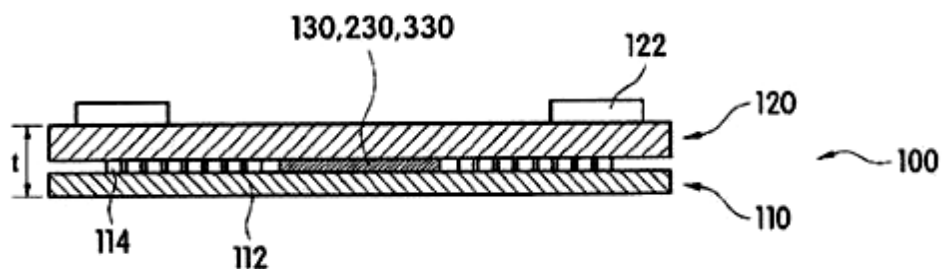
(57) Sáng chế đề cập đến nồi cơm điện được tạo kết cấu để nấu thực phẩm ở trạng thái có áp suất và trạng thái không có áp suất của nồi bên trong, nhờ đó nâng cao chất lượng nấu và thuận tiện sử dụng. Nồi cơm điện bao gồm thân chính có nồi bên trong có kết cấu để chứa thực phẩm và cụm làm nóng; nắp được nối với phần trên của thân chính và được mở/đóng bởi cụm mở/đóng; và cụm chọn chuyển đổi áp suất được bố trí để đi qua nắp và được tạo kết cấu để chuyển đổi hoặc duy trì các trạng thái mở/đóng để xả hơi nước bên trong ra khỏi nồi bên trong bằng cách phối hợp làm việc với cụm mở/đóng.



- (11) **1-0031526 B** (15) 04/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-02289 (85) 19/06/2017
- (22) 22/10/2015 (86) PCT/EP2015/074482 22/10/2015
- (30) 14386034.4 19/12/2014 EP (87) WO2016/096203 A1 23/06/2016
- (51) **C07K 14/47**
- (76) **TSETI IOULIA (GR)**
13 Pavlou Mela Street, GR-145 61 Kifissia Attikis (GR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PHỨC HỢP SẮT (III) VỚI CAZEIN N-AXETYL-ASPARTYL HÓA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế này nói chung liên quan đến quy trình để điều chế các phức hợp sắt (III) N-axetyl-aspartyl hóa. Sản phẩm thu được theo phương pháp của sáng chế này có thể được sử dụng an toàn cho cộng đồng dân cư hoặc động vật nói chung trong điều trị thiếu sắt. Quy trình của sáng chế bao gồm các bước sau:
- (a) phản ứng của casein với N-axetyl-L-aspartyl clorua, tạo thành casein N-axetyl-L-aspartyl hóa,
 - (b) phản ứng tiếp theo của casein N-axetyl-L-aspartyl hóa với sắt clorua; và
 - (c) thu được phức hợp sắt (III) với casein N-axetyl-L-aspartyl hóa.

- (11) **1-0031527 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02353 (85) 22/06/2017
 (22) 23/11/2015 (86) PCT/KR2015/012576 23/11/2015
 (30) 10-2014-0186471 22/12/2014 KR (87) WO2016/104959 30/06/2016
 10-2015-0018233 05/02/2015 KR
 10-2015-0102536 20/07/2015 KR
 10-2015-0102537 20/07/2015 KR
 10-2015-0110075 04/08/2015 KR
 (51) **H02J 50/00; H02J 7/00; H01F 38/14**
 (73) **AMONSENSE CO., LTD.** (KR)
 (Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 331-814 Republic of Korea
 (72) LEE, Chun Gul (KR); JANG, Kil Jae (KR); LEE, Dong Hoon (KR); JANG, Min Sik (KR); KIM, Ki Chul (KR); PARK, Jong Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **ĐẦU THU DÙNG CHO MÔĐUN THU ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY LOẠI SẠC KHÔNG DÂY VÀ MÔĐUN THU ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY NÀY**

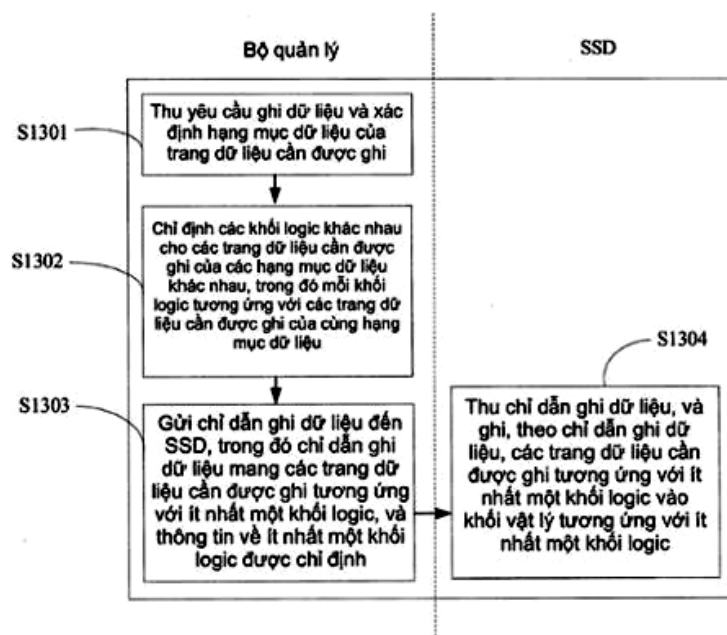
(57) Sáng chế đề cập đến đầu thu (130, 230, 330) dùng cho môđun thu điện năng không dây loại sạc không dây chuẩn PMA và phương pháp sản xuất đầu thu này, và môđun thu điện năng không dây này. Đầu thu (130, 230, 330) dùng cho môđun thu điện năng không dây loại sạc không dây chuẩn PMA theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm môđun thu điện năng không dây; và miếng từ tính (131) được tạo thành nhờ vào nguyên liệu từ trường có mật độ từ thông bão hòa là 0,5 Tesla hoặc lớn hơn sao cho sự thay đổi trong giá trị điện áp của cảm biến Hall có giá trị xác định hoặc lớn hơn có thể được dò trong cả hai trạng thái thẳng hàng khi môđun truyền tải điện năng không dây thẳng hàng và trạng thái không thẳng hàng khi môđun thu điện năng không dây không thẳng hàng với môđun truyền tải điện năng không dây trong vùng không thẳng hàng (S) có vùng xác định bao gồm trạng thái thẳng hàng.



- (11) **1-0031528 B** (15) 04/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-03571 (85) 14/09/2017
- (22) 08/02/2016 (86) PCT/JP2016/053689 08/02/2016
- (30) 2015-039908 02/03/2015 JP (87) WO2016/140020 09/09/2016
- (51) **C08L 83/07; C08K 3/22; C08L 83/04; C09K 5/14; C09K 5/10; C08K 3/08; C08L 83/05**
- (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, JP
- (72) TSUJI Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM SILICON DẪN NHIỆT VÀ VẬT LIỆU TẢN NHIỆT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon dẫn nhiệt không có hiện tượng bong lớp mỡ tản nhiệt và có thể duy trì độ bền nhiệt thấp ngay cả trong điều kiện nghiêm ngặt của thử nghiệm về độ tin cậy. Chế phẩm silicon dẫn nhiệt này chứa:
- (A) 100 phần khối lượng polysiloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm alkenyl trong một phân tử và có độ nhớt động học nằm trong khoảng từ 10 đến 100000 mm²/s ở nhiệt độ 25°C;
- (B) 50 đến 130 phần khối lượng metylpolysiloxan có thể thủy phân có ba nhóm chức ở một đầu;
- (C) bột nhôm có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 7 đến 16µm;
- (D) bột kẽm oxit có đường kính hạt trung bình không lớn hơn 2µm;
- (E) hydropolysiloxan hữu cơ;
- (F) hydropolysiloxan hữu cơ không phải thành phần (E), có ít nhất hai nguyên tử hydro liên kết với nguyên tử silic trong một phân tử; và
- (G) chất xúc tác trên cơ sở platin để hydrosilyl hóa với lượng hữu hiệu, trong đó khi rây chất lỏng thu được bằng cách trộn và phân tán chế phẩm nêu trên trong toluen với lượng gấp đôi lượng chế phẩm, lượng chất còn lại trên rây không lớn hơn 5ppm sẽ được quan sát nếu sử dụng rây có lưới số 250 (cỡ lỗ của rây là 63µm), và lượng chất còn lại trên rây không nhỏ hơn 200ppm sẽ được quan sát nếu sử dụng rây có lưới số 440 (cỡ lỗ của rây là 32µm).

- (11) **1-0031529 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2018-00350 (85) 25/01/2018
 (22) 04/05/2016 (86) PCT/CN2016/081000 04/05/2016
 (30) 201510369203.2 29/06/2015 CN (87) WO2017/000658 A1 05/01/2017
 (51) **G06F 12/02**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) ZHANG, Zigang (CN); XIONG, Jin (CN); JIANG, Dejun (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ LƯU TRỮ, BỘ LƯU TRỮ,
 THIẾT BỊ LƯU TRỮ LẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ, thiết bị quản lý lưu trữ, bộ lưu trữ, thiết bị lưu trữ lại và phương pháp quản lý lưu trữ. Hệ thống lưu trữ bao gồm bộ lưu trữ và bộ quản lý. Bộ quản lý thu yêu cầu ghi dữ liệu, xác định hạng mục dữ liệu của trang dữ liệu cần được ghi, chỉ định các khối logic khác nhau cho các trang dữ liệu cần được ghi của các hạng mục dữ liệu khác nhau, trong đó mỗi khối logic tương ứng với các trang dữ liệu cần được ghi của cùng hạng mục dữ liệu. Gửi chỉ dẫn ghi dữ liệu đến SSD, trong đó chỉ dẫn ghi dữ liệu mang các trang dữ liệu cần được ghi tương ứng với ít nhất một khối logic, và thông tin về ít nhất một khối logic được chỉ định. Bộ lưu trữ được tạo cấu hình để thu lệnh ghi dữ liệu, và ghi, theo chỉ dẫn ghi dữ liệu, trang dữ liệu cần được ghi tương ứng với ít nhất một khối logic được chỉ định vào khối vật lý tương ứng với ít nhất một khối logic được chỉ định, trong đó các trang dữ liệu cần được ghi được ghi vào mỗi khối vật lý là tương ứng với cùng khối logic. Nhờ sử dụng sáng chế, độ khuếch đại dung lượng trong quá trình ghi mà gây ra khi khối vật lý của ổ lưu trữ bán dẫn được xóa có thể được giảm xuống một cách hiệu quả.

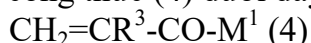


- (11) **1-0031530 B** (15) 04/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2016 336
 (21) 1-2015-04066 (85) 22/10/2015
 (22) 18/04/2014 (86) PCT/KR2014/003390 18/04/2014
 (30) 10-2013-0061194 29/05/2013 KR (87) WO2014/193082 04/12/2014
 10-2013-0088990 26/07/2013 KR
 (51) **C07C 57/03; C04B 103/40; C04B 24/26; C04B 40/00; C07C 51/083; C04B 103/30; C04B 28/02**
 (73) **SILKROAD C&T (KR)**
 (Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070, Korea
 (72) KIM, Bo Seung (KR); KIM, Su Il (KR); KIM, Jung Sun (KR); PARK, Kwang Young (KR); CHA, Cheol Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến macromonome dùng để điều chế chất phụ gia xi măng, macromonome này có công thức (1) dưới đây:

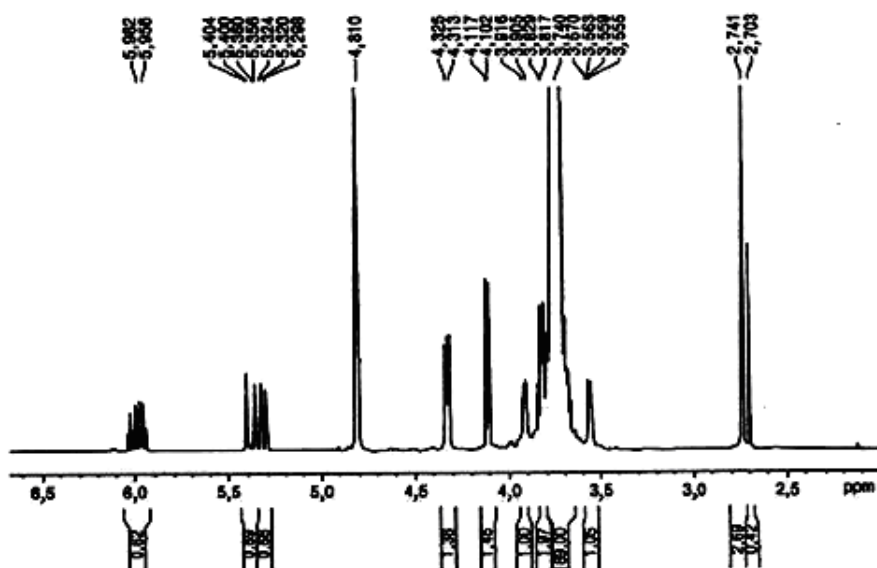


Sáng chế cũng đề cập đến chất phụ gia xi măng chứa copolyme của axit polycarboxylic được tạo ra từ macromonome và hydroxit có cấu trúc lớp kép. Copolyme của axit polycarboxylic có cấu tạo gồm (a) đơn vị cấu trúc được dẫn xuất từ macromonome nêu trên và (b) đơn vị cấu trúc được dẫn xuất từ monome acrylic có công thức (4) dưới đây:



Chất phụ gia xi măng nêu trên có độ phân tán, khả năng gia công và độ bền chống ăn mòn cao.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chất phụ gia xi măng nêu trên.



- (11) **1-0031531 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
(21) 1-2018-02421 (85) 05/06/2018
(22) 06/11/2015 (86) PCT/CN2015/094052 06/11/2015
(87) WO2017/075826 A1 11/05/2017

(51) **H04W 56/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

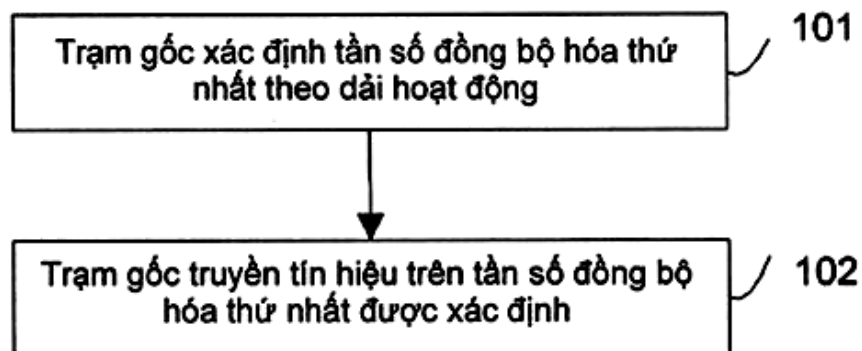
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Yiling (CN); ZHANG, Weiliang (CN); LIU, Zheng (CN); CHEN, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA TẦN SỐ, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông di động, và cụ thể là các kỹ thuật xác định tần số trong lĩnh vực truyền thông không dây. Trong phương pháp xác định tần số, trạm gốc xác định tần số theo các chế độ khác nhau, để khoảng giữa tần số và mảnh quét kênh không lớn hơn ngưỡng cụ thể. Các tần số tương ứng được xác định bằng cách thiết lập các ngưỡng khác nhau. Theo các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, thiết bị người dùng có thể xác định, trong các chế độ khác nhau, tài nguyên tần số tương ứng để truyền thông với trạm gốc.



- (11) **1-0031532 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2018 367
(21) 1-2018-03647 (85) 17/08/2018
(22) 29/07/2016 (86) PCT/IN2016/050255 29/07/2016
(30) 201621002075 20/01/2016 IN (87) WO2017/125942 27/07/2017

(51) **B65D 19/00**

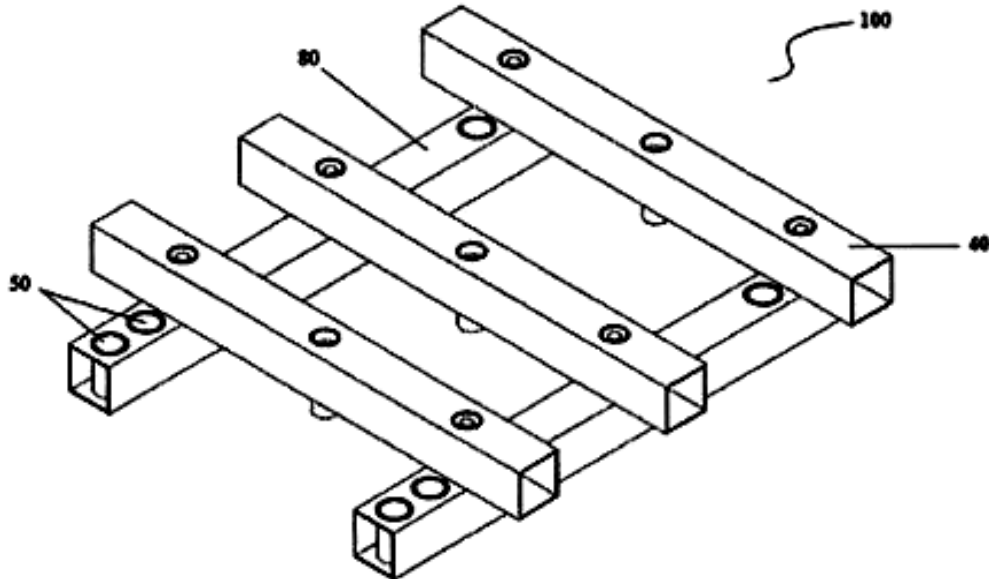
(76) **KAPOOR, ASHEER (IN)**

803/804, S-Building, Satellite Tower Co. Op. Hsg. Society, Koregaon-Mundhwa Road, Koregaon Park Nx, Mundhwa, Pune, Maharashtra 411036, India

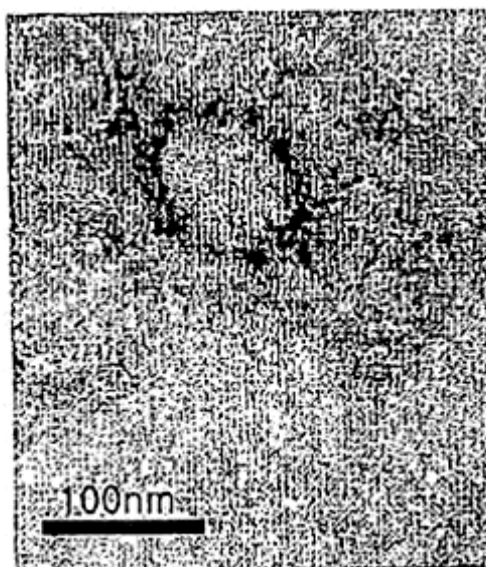
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TẤM NÂNG HÀNG TỰY CHÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nâng hàng tự chỉnh bao gồm nhiều chi tiết dọc, và nhiều chi tiết ngang được lắp nối với nhau bằng các chi tiết nối. Mỗi chi tiết dọc bao gồm nhiều chốt lồi hình tròn có phần giữ hình tròn thứ nhất được định vị bên trong. Mỗi phần giữ hình tròn thứ nhất có rãnh hình tròn được tạo ra bên trong. Mỗi chi tiết ngang bao gồm nhiều rãnh lắp hình tròn có phần giữ hình tròn thứ hai được định vị bên trong. Phần giữ hình tròn thứ hai có trụ lồi hình tròn được tạo ra bên trong. Các chi tiết nối tạo thuận lợi cho việc kết nối giữa các trụ lồi hình tròn của các chi tiết ngang và các rãnh hình tròn của các chi tiết dọc.



- (11) **1-0031533 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-04321 (85) 10/11/2016
(22) 13/03/2015 (86) PCT/KR2015/002470 13/03/2015
(30) 10-2014-0042911 10/04/2014 KR (87) WO2015/156509 15/10/2015
(51) *C12N 7/01; A61P 31/04; A23K 1/17; A61K 35/76*
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SHIN, Eun Mi (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN ΦCJ28 CÓ HOẠT TÍNH ĐẶC HIỆU TIÊU DIỆT ĐỐI VỚI ESCHERICHIA COLI SINH ĐỘC TỔ RUỘT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới ΦCJ28 (KCCM11466P) và chế phẩm chứa thể thực khuẩn này làm hoạt chất. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn do *Escherichia coli* sinh độc tố ruột (ETEC) gây ra cho động vật không phải người bằng cách sử dụng chế phẩm này.



- (11) **1-0031534 B** (15) 07/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
- (21) 1-2018-01270 (85) 27/03/2018
- (22) 01/09/2016 (86) PCT/KR2016/009804 01/09/2016
- (30) 10-2015-0124820 03/09/2015 KR (87) WO2017/039361 09/03/2017
- (51) *C12N 1/20; C12R 1/07; A23L 11/00; A23L 11/20*
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KIM, Hye Jin (KR); SHIN, Dong Joo (KR); SHIN, Hye Won (KR); JANG, Eun Seok (KR); KANG, Dae Ik (KR); MOON, Byoung Seok (KR); OH, Seon Mi (KR); CHO, Sun A (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHỦNG BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS CJ14-6 ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ MEJU TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KOJI ĐẬU NÀNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHỦNG NÀY VÀ KOJI ĐẬU NÀNH ĐƯỢC CHẾ BIẾN BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CJ14-6 được phân lập từ *meju* truyền thông, phương pháp chế biến *koji* đậu nành bằng cách sử dụng chủng này, và *koji* đậu nành được chế biến bằng phương pháp chế biến này. Phương pháp chế biến *koji* đậu nành bao gồm bước ngâm đậu nành trong nước hoặc bổ sung nước vào đậu nành và hấp đậu nành đã ngâm; và cấy chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CJ14-6 vào đậu nành đã hấp, lên men đậu nành đã hấp, và làm khô đậu nành đã lên men để chế biến *koji* đậu nành.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031535 B | | (15) 07/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01897 | | (85) 22/05/2017 | |
| (22) 16/11/2015 | | (86) PCT/IL2015/051101 | 16/11/2015 |
| (30) 62/080,359 | 16/11/2014 | US (87) WO2016/075698 | 19/05/2016 |

(51) **F16K 1/44**

(73) **BERMAD CS LTD. (IL)**

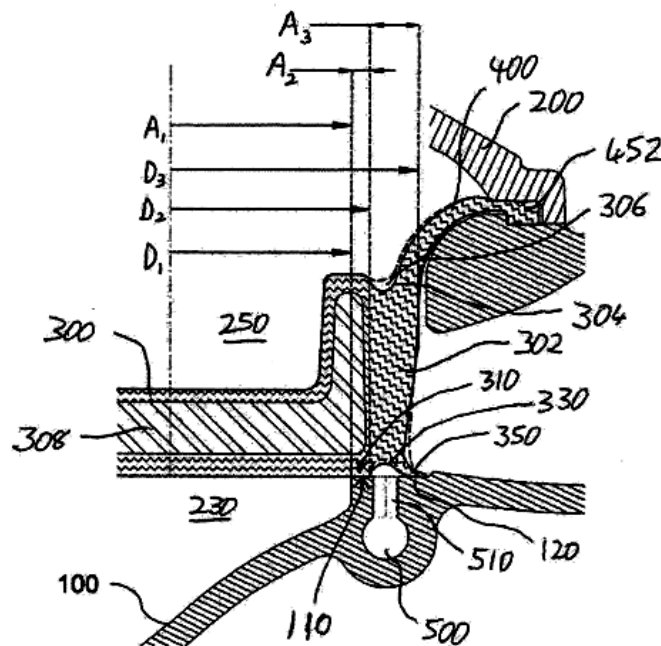
Evron 22808 Kibbutz Evron, Israel

(72) WEINGARTEN, Zvi (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

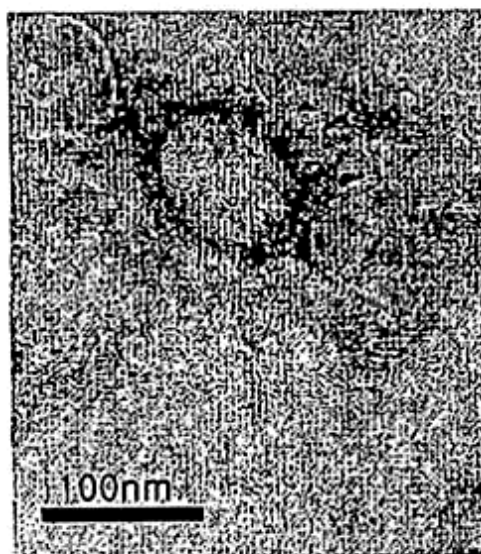
(54) **VAN**

- (57) Sáng chế đề xuất van (10) để bịt và mở, một cách có lựa chọn, đường chảy từ cửa vào đầy nước (210) đến cửa ra khô (220), trong đó van này bao gồm thân van (100) có miệng van (230) được bao quanh bởi vùng chân van hình khuyên thứ nhất (110) và vùng chân van hình khuyên thứ hai (120). Rãnh thoát nước (510, 512) nổi vào không gian giữa vùng chân van hình khuyên thứ nhất (110) và vùng chân van hình khuyên thứ hai (120). Đầu bịt (300) có thể xê dịch được giữa trạng thái mở và trạng thái đóng để đóng miệng van (230). Đầu bịt này có miếng bịt hình khuyên thứ nhất (310) để bịt vào vùng chân van hình khuyên thứ nhất (110), và miếng bịt hình khuyên thứ hai (350) để bịt vào vùng chân van hình khuyên thứ hai (120). Miếng bịt hình khuyên thứ hai (350) là miếng bịt dẻo được bố trí để đóng lại trước khi đóng miếng bịt hình khuyên thứ nhất (310). Miếng bịt hình khuyên thứ hai (350) được làm biến dạng đàn hồi để ép vào tiếp xúc với chân van hình khuyên thứ hai (120) khi đầu bịt (300) tới trạng thái đóng của nó.



- (11) **1-0031536 B** (15) 07/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-01024 (85) 22/03/2017
- (22) 28/07/2015 (86) PCT/EP2015/067216 28/07/2015
- (30) 14386023.7 22/09/2014 EP (87) WO2016/045826 A1 31/03/2016
- (51) **A61K 31/295; A61K 31/7004**
- (76) **IOULIA TSETI (GR)**
13 Pavlou Mela Street, 145 61 Kifissia Attikis, Greece
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHỨC CHẤT SẮT (III) HYDROXIT VỚI XIRÔ GLUCOZA ĐÃ ĐƯỢC HOẠT HÓA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức chất sắt (III) hydrat cacbon và quy trình sản xuất của chúng. Sản phẩm này thu được theo phương pháp của sáng chế có thể được sử dụng an toàn cho người dân nói chung hoặc động vật để điều trị bệnh thiếu sắt. Quy trình của sáng chế bao gồm các bước (i) cung cấp dung dịch chứa xirô glucoza có đương lượng dextroza nhất định (DE), (ii) thêm một hoặc nhiều chất làm trắng oxy hóa, nhờ đó thu được xirô glucoza đã được hoạt hóa; (iii) chuyển hóa xirô glucoza đã được hoạt hóa này thành phức chất sắt (III) hydroxit; và (iv) thu được phức chất sắt (III) hydroxit và xirô glucoza đã được hoạt hóa.

- (11) **1-0031537 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-04326 (85) 11/11/2016
(22) 13/03/2015 (86) PCT/KR2015/002472 13/03/2015
(30) 10-2014-0044996 15/04/2014 KR (87) WO2015/160089 22/10/2015
(51) **C12N 7/01; A61P 31/04; A23K 1/17; A61K 35/76**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SHIN, Eun Mi (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN ΦCJ27 CÓ KHẢ NĂNG TIÊU DIỆT ĐẶC HIỆU ĐỐI VỚI ESCHERICHIA COLI SINH ĐỘC TỔ RUỘT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới ΦCJ27 (KCCM11465P) và chế phẩm chứa thể thực khuẩn này làm hoạt chất dùng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn do *Escherichia coli* (ETEC) gây ra cho động vật không phải người.

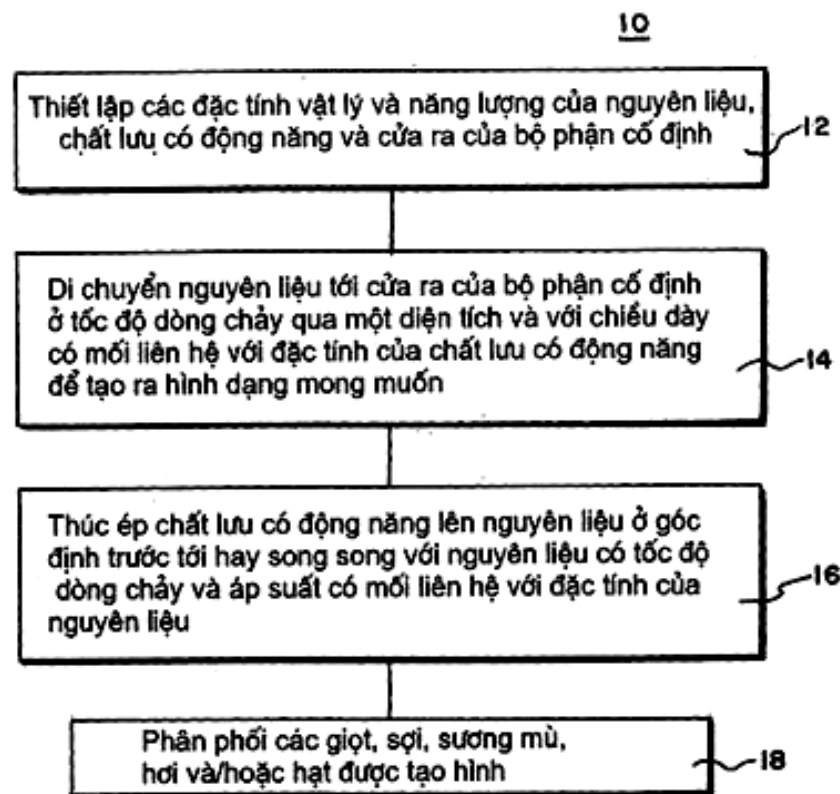


- (11) **1-0031539 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2018-00703 (85) 21/02/2018
(22) 10/08/2016 (86) PCT/KR2016/008793 10/08/2016
(30) 10-2015-0115093 17/08/2015 KR (87) WO2017/030317 23/02/2017
(51) **D06F 37/18; D06F 39/14; D06F 37/42; D06F 33/02; D06F 37/28**
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Poong (KR); CHOI, Seung Hun (KR); HA, Yo Chul (KR); CHAI, Chang Joo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập tới máy giặt bao gồm: thân chính được làm thích ứng để tạo thành hình dạng ngoài của máy giặt và có lỗ nạp/lấy đồ giặt trên đó; cửa chính được lắp ở thân chính để mở và đóng lỗ nạp/lấy đồ giặt; cửa phụ được lắp ở cửa chính và có khả năng được mở và được đóng tách rời ra khỏi cửa chính; cảm biến trạng thái mở và đóng cửa phát hiện trạng thái mở và đóng của cửa phụ; cơ cấu khoá được làm thích ứng để khóa hoặc mở khóa cửa phụ ở trạng thái trong đó cửa phụ được đóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để mở khóa cửa phụ khi thời gian khoá của cửa phụ được đếm và khoảng thời gian định trước đã trôi qua. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều khiển máy giặt này.

- (11) **1-0031540 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2011 280
 (21) 1-2011-00529 (85) 19/11/2007
 (22) 18/04/2006 (86) PCT/US2006/014518 18/04/2006
 (30) 11/109,398 19/04/2005 US (87) WO2006/113688 26/10/2006
 11/405,603 17/04/2006 US
 (51) **C08B 37/08; D01D 1/02; C08L 5/08; C08B 37/00**
 (62) 1-2007-02436
 (73) **KAMTERTER II, L.L.C. (US)**
 1025 North 33rd Street, Lincoln, NE 68503, United States of America
 (72) EASTIN John Alvin (US); VU David (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN CHITOSAN DỄ TẠO HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu chitosan dễ tạo hình bao gồm các bước: hòa tan chitosan trong chất lưu có tính axit; thay thế ít nhất một vài axit từ dung dịch có tính axit đồng thời duy trì độ pH của vật liệu chitosan dễ tạo hình đủ thấp để tránh sự kết tủa của chitosan bằng cách sục cacbon đioxit qua dung dịch chitosan và chất lưu có tính axit; và bổ sung đủ dung môi hữu cơ để hạ thấp độ dẫn đến mức cho phép xe sợi điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu chitosan dễ tạo hình khác nữa.



- (11) **1-0031541 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2019 373
(21) 1-2018-05235 (85) 22/11/2018
(22) 27/04/2017 (86) PCT/US2017/029805 27/04/2017
(30) 62/328,255 27/04/2016 US (87) WO2017/189829 02/11/2017
(51) **A61K 31/4725; C07D 217/00**
(73) **SAMUMED, LLC (US)**
9381 Judicial Drive, Suite 160, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) KC, Sunil Kumar (US); MAK, Chi Ching (US); EASTMAN, Brian, Walter (CA);
CAO, Jianguo (US); BOLLU, Venkataiah (IN); MITTAPALLI, Gopi Kumar (IN);
CHIRUTA, Chandramouli (IN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ISOQUINOLIN-3-YL CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất isoquinolin để điều trị nhiều bệnh và tình trạng bệnh khác nhau, đặc trưng bởi sự hoạt hóa con đường dẫn truyền tín hiệu Wnt (ví dụ, ung thư, sự tăng sinh tế bào bất thường, sự tạo mạch, rối loạn xơ hóa, bệnh về xương hoặc sụn, và viêm xương khớp), sự điều biến các biến cố tế bào được điều tiết bởi con đường dẫn truyền tín hiệu Wnt, cũng như các bệnh di truyền và tình trạng bệnh/rối loạn/bệnh về thần kinh do đột biến hoặc rối loạn con đường Wnt và/hoặc một hoặc nhiều thành phần dẫn truyền tín hiệu Wnt. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0031542 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2015 330
(21) 1-2015-01587 (85) 07/05/2015
(22) 11/10/2013 (86) PCT/IB2013/002594 11/10/2013
(30) 2012238330 11/10/2012 AU (87) WO2014/057351 17/04/2014
2013200684 08/02/2013 AU
2013200682 08/02/2013 AU
(51) **A61K 9/26; A61K 9/20**
(73) **IX BIOPHARMA LTD (SG)**
80 Robinson Road, #02-00, Singapore 068898, Singapore
(72) LIM, Chin Beng Stephen (AU); SUNDERLAND, Vivian Bruce (AU); LEE, Yip
Hang Eddy (SG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU RẮN, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ, KIT, VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất dạng liều rắn được làm thích ứng để giải phóng nguyên liệu có hoạt tính sinh học trong khoang miệng, trong đó chế phẩm dạng liều này chứa ít nhất một nguyên liệu có hoạt tính sinh học, và ít nhất một chất tạo nền, trong đó chế phẩm dạng liều này hòa tan đáng kể trong khoang miệng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chúng và kit bao gồm chúng.

(11) **1-0031543 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370

(21) 1-2018-04508

(22) 11/10/2018

(51) **F21V 29/00**

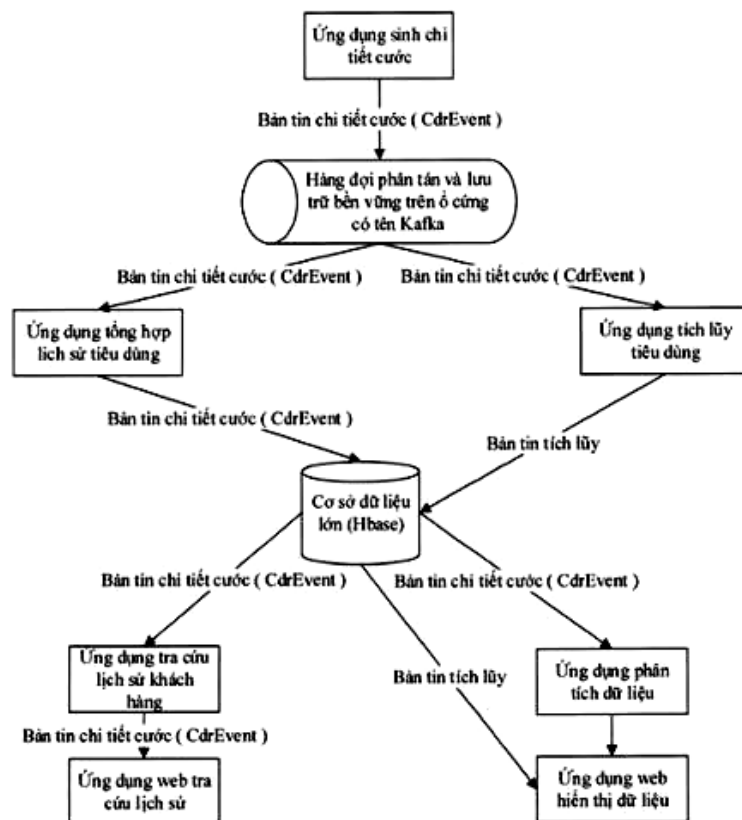
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Hùng (VN); Nguyễn Đức Hải (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

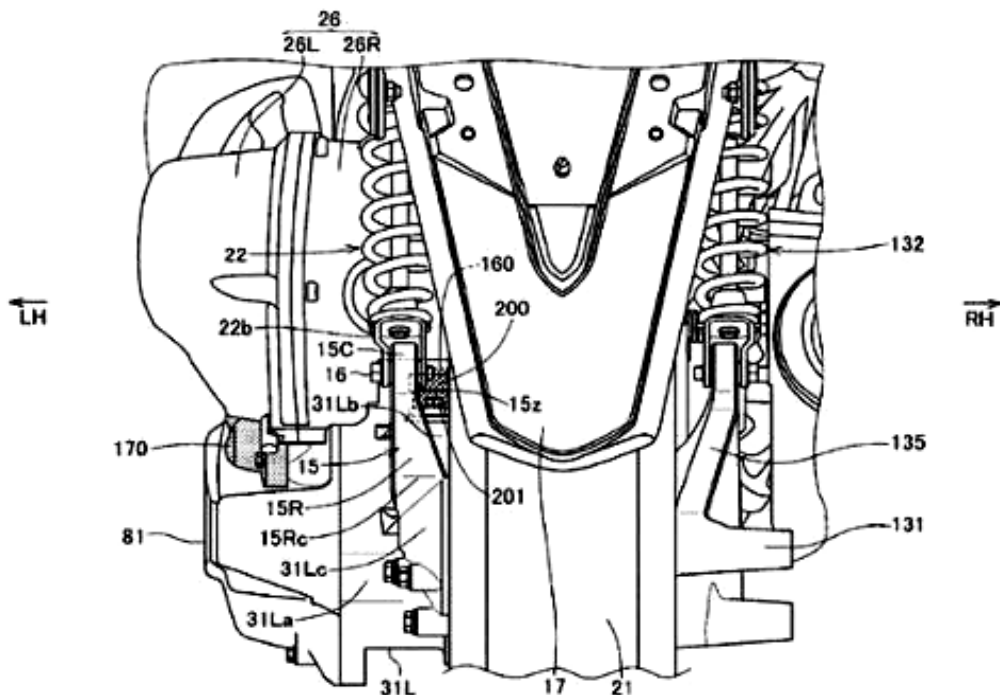
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM KÍCH THƯỚC BẢN TIN CHỨA DANH SÁCH CÁC ẢNH XẠ KHÓA - GIÁ TRỊ THEO TẦN SUẤT KIỂU DỮ LIỆU KHÓA - GIÁ TRỊ TRONG XỬ LÝ DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giảm kích thước bản tin chứa danh sách các ảnh xạ khóa - giá trị theo tần suất kiểu dữ liệu khóa - giá trị trong xử lý dữ liệu thời gian thực, bao gồm các bước: a) xây dựng bảng mã các kiểu dữ liệu cần chuyển đổi của khóa - giá trị; b) xác định kiểu dữ liệu chuyển đổi cho khóa - giá trị trong bản tin; c) gom các cặp khóa - giá trị có cùng kiểu định nghĩa vào một nhóm; d) lưu các cặp khóa - giá trị đã được chuyển đổi theo nhóm vào vùng nhớ đệm; e) sao chép từ vùng nhớ đệm vào mảng byte kết thúc việc serialization từ đối tượng sang mảng byte; và f) thực hiện chuyển mảng byte sang kiểu bản tin bằng cách xác định kiểu dữ liệu dựa vào giá trị của byte.



- (11) **1-0031544 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03506
 (22) 11/09/2017
 (30) 2016-187587 26/09/2016 JP
 (51) **G01P 1/02; B62J 45/40; B62K 25/20; B62J 40/00; B62K 11/10**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yusuke TOMIOKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU BẢO VỆ CẢM BIẾN TỐC ĐỘ BÁNH XE DẪN ĐỘNG DÙNG CHO CỤM ĐỘNG LỰC**

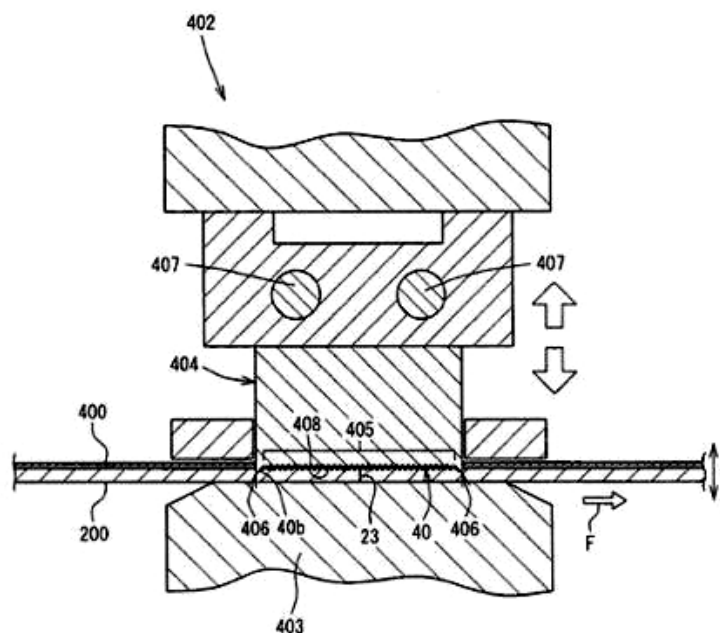
- (57) Sáng chế bộc lộ kết cấu hay cơ cấu bảo vệ cảm biến đo tốc độ bánh xe dẫn động dùng cho cụm động lực trên xe, trong đó cảm biến đo tốc độ bánh xe dẫn động (200) được lắp vào trong và nhô ra từ một phần của hộp truyền động lực (31L) bên trên trục bánh sau (115) và giá đỡ (15) nhô ra từ phần sau của hộp truyền động lực (31L) để đỡ bộ giảm xóc sau (22). Giá đỡ (15) che ít nhất một phần cảm biến đo tốc độ bánh xe dẫn động (200) từ phía sau khi xe được nhìn theo hướng thẳng đứng từ phía sau. Cảm biến đo tốc độ (200) do vậy được bảo vệ khỏi bị tác động của ngoại lực từ phía sau bằng cách sử dụng các bộ phận sẵn có, nhờ đó giảm số lượng các bộ phận cần sử dụng và tránh làm tăng trọng lượng của thân xe.



- (11) **1-0031545 B** (15) 07/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-00906 (85) 14/03/2017
- (22) 21/07/2015 (86) PCT/IN2015/000294 21/07/2015
- (30) 2331/DEL/2014 16/08/2014 IN (87) WO2016/027279 25/02/2016
- (51) **C12N 1/206**
- (73) **DCM SHRIRAM LTD. (IN)**
 Division: Bioseed Research India, 2nd Floor, (West Wing), Worldmark 1, Aerocity, New Delhi 110037, India
- (72) DODDA, Santosh Kumar (IN); PARIHAR, Dwarkesh Singh (IN); VERMA, Paresh Kumar (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VI KHUẨN THUỘC LOÀI BACILLUS, DỊCH CHIẾT VÀ DỊCH NUÔI CÂY THUẦN CHỨNG CỦA NÓ, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn thuộc họ *Bacillus* thể hiện hoạt tính kháng khuẩn và/hoặc kháng nấm và kích thích sinh trưởng thực vật. Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập nó và nhận dạng dịch chiết của vi khuẩn thể hiện các hoạt tính kháng khuẩn và/hoặc kháng nấm, kích thích sinh trưởng thực vật, phân giải protein, phân giải tinh bột. Cụ thể, sáng chế đề xuất vi khuẩn *Bacillus subtilis* ssp. *shriramensis* có số truy cập MTCC-5674. Vi khuẩn này được nuôi cấy trong môi trường để sản xuất tác nhân kháng khuẩn và/hoặc kháng nấm và kích thích sinh trưởng thực vật với lượng lớn từ vi khuẩn này và trong môi trường nuôi cấy. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa vi khuẩn hoặc dịch chiết của vi khuẩn mà hữu hiệu trong nông nghiệp và dược phẩm. Vi khuẩn theo sáng chế được sử dụng trong điều trị chống các loại nấm và/hoặc vi khuẩn gây bệnh khác nhau và kích thích thực vật sinh trưởng.

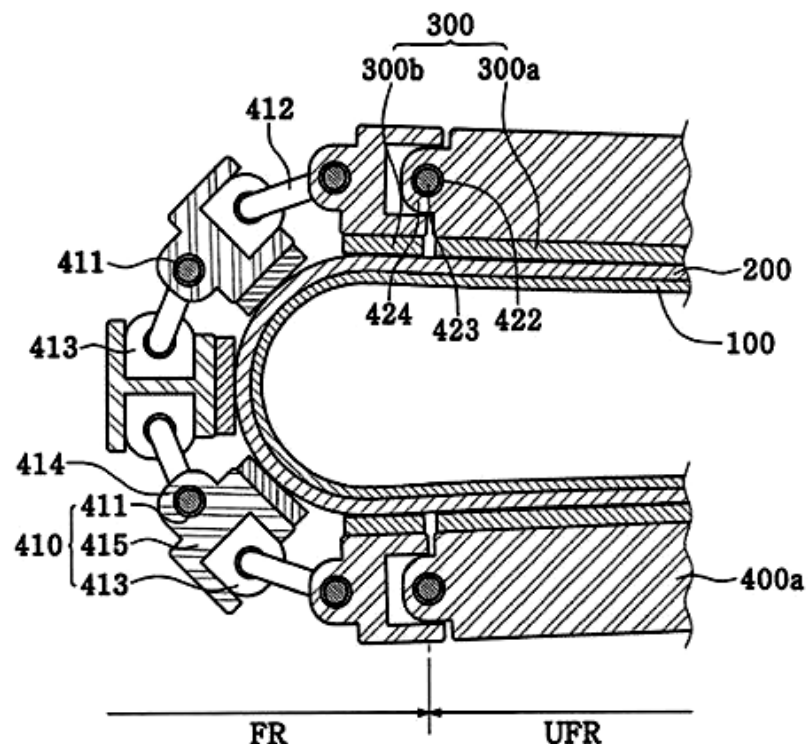
- (11) **1-0031546 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-01274 (85) 27/03/2018
 (22) 02/08/2017 (86) PCT/JP2017/028085 02/08/2017
 (30) 2016-153068 03/08/2016 JP (87) WO2018/025917 08/02/2018
 2016-205845 20/10/2016 JP
 2017-071887 31/03/2017 JP
 (51) **B65B 47/04; B65B 9/04; B65D 83/00; B65B 61/18**
 (73) **FUTURE LABO CO., LTD.** (JP)
 376-5, Minamitazuke-cho, Nagahama-shi, Shiga 5260844, Japan
 (72) HASHIMOTO Tadashi (JP); HASHIMOTO Hisashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **GÓI HÀNG GẬP ĐỂ MỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI HÀNG GẬP ĐỂ MỞ**

- (57) Sáng chế đề cập tới gói hàng gập để mở chứa vật bít kín mà không mở phần bít kín của phần mở cho tới khi gói hàng được gập tới góc gập định trước hoặc nhỏ hơn để ngăn cản việc rò rỉ của phần chứa trong thân gói hàng. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất gói hàng gập để mở chứa bước tạo thành phần tấm (20) cho gói hàng gập để mở (10A), chứa theo trình tự, (a) tạo thành các phần cắt (23) trong bề mặt của đế tấm (200), và (b) kết dính ép các vật bít kín (40) cắt ép từ đế bít kín (400) vào bề mặt của đế tấm (200) để che phủ các phần cắt (23). Các bước bao gồm bước nhúng ngoại vi (40b) của vật bít kín (40) trong bề mặt của thành phần tấm (20) bởi độ sâu được định trước (D1), và tạo thành phần lồi ra (24) có chiều cao nhỏ hơn độ dày (E1) của vật bít kín (40) nhô ra phía ngoài từ bề mặt của thành phần tấm (20) dọc theo toàn bộ ngoại vi (40b) của vật bít kín (40).



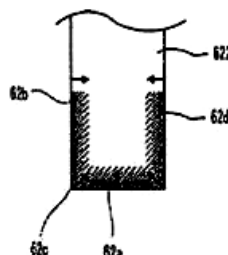
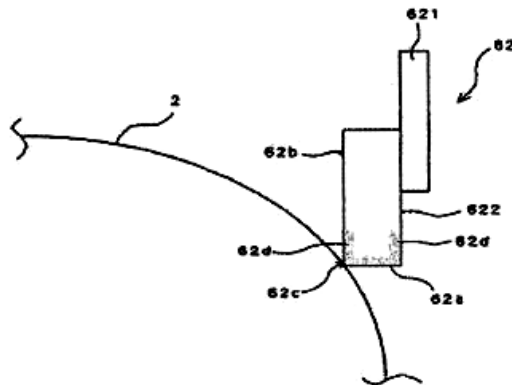
- (11) **1-0031547 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/02/2019 371
 (21) 1-2018-03317
 (22) 27/07/2018
 (30) 10-2017-0096363 28/07/2017 KR
 (51) **G06F 1/16; G09F 9/30**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Jun-Hyung KIM (KR); Tae-Woo KIM (KR); Jung-Kyu PARK (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẪO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẪO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo và thiết bị điện tử có thiết bị hiển thị mềm dẻo này. Thiết bị hiển thị mềm dẻo bao gồm nhóm thân có từ tính được dính với tấm dưới bố trí bên dưới tấm panen hiển thị nhờ lực hút từ. Do đó, thiết bị hiển thị mềm dẻo có độ tin cậy cải thiện cho dù thực hiện thường xuyên thao tác gập và mở gập và có khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình làm việc lại.



- (11) **1-0031548 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-04251 (85) 04/11/2016
 (22) 24/03/2015 (86) PCT/JP2015/058801 24/03/2015
 (30) 2014-080394 09/04/2014 JP (87) WO2015/156110 A1 15/10/2015
 (51) **G03G 21/00; G03G 21/18**
 (73) **RICOH COMPANY, LTD.** (JP)
 3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555 Japan
 (72) TOYAMA, Kaori (JP); NOHSHO, Shinji (JP); GONDOH, Masanobu (JP);
 GOHDA, Shohei (JP); OHMORI, Masahiro (JP); SAKON, Yohta (JP);
 SAKAGUCHI, Hiromi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỚI GẠT**

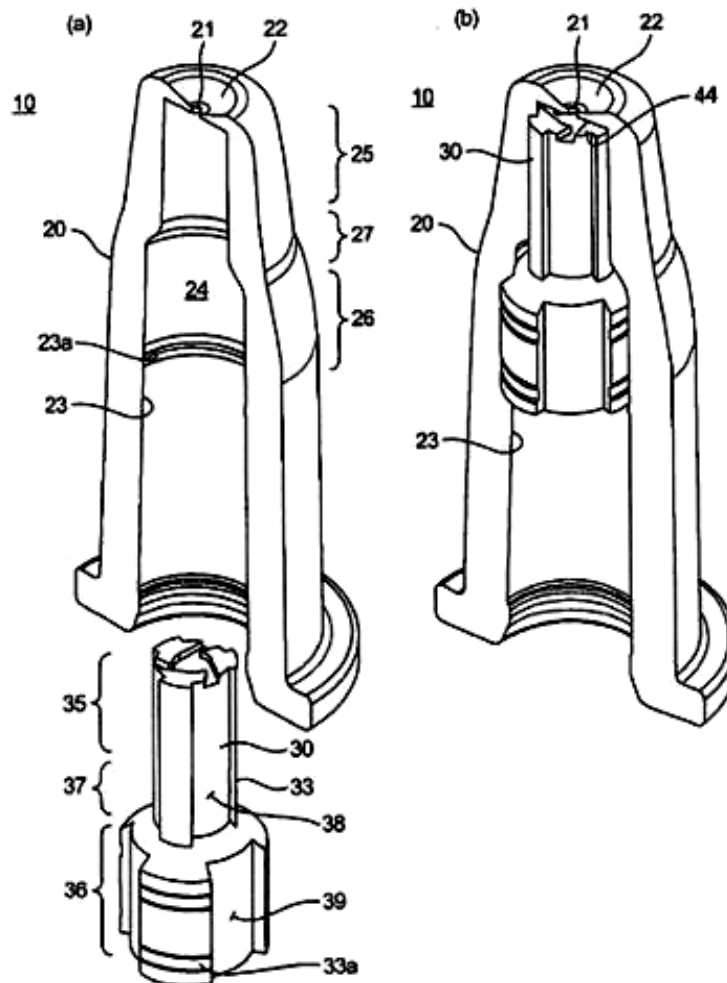
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lưới gạt bao gồm ít nhất một lưới gạt đàn hồi dạng thanh, phương pháp này bao gồm: (1) bước tạo ra phôi tạo hình lưới gạt đàn hồi được làm từ cao su polyuretan; (2) bước tẩm ít nhất một phần, mà tiếp xúc với chi tiết mang ảnh, của phôi tạo hình lưới gạt đàn hồi bằng chế phẩm có thể hóa cứng bằng tia cực tím bao gồm hợp chất (met)acrylat; (3) bước nhúng phần đã được tẩm của phôi tạo hình lưới gạt đàn hồi trong dung môi rửa để loại bỏ chế phẩm có thể hóa cứng bằng tia cực tím bao gồm hợp chất (met)acrylat còn sót trên bề mặt của phần được tẩm; và (4) bước hóa cứng chế phẩm có thể hóa cứng bằng tia cực tím bao gồm hợp chất (met)acrylat mà đã được tẩm cho phôi tạo hình lưới gạt đàn hồi để tạo ra lưới gạt đàn hồi.



- (11) **1-0031549 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2014 321
(21) 1-2014-03035 (85) 12/09/2014
(22) 15/02/2013 (86) PCT/US2013/026377 15/02/2013
(30) 61/599,489 16/02/2012 US (87) WO2013/123349 22/08/2013
(51) **C07D 213/34; C07D 285/02; C07D 277/26; A01N 43/10**
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Rd., Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) ADAWAY Timothy J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT SULFILIMIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất sulfilimin, như *N*-xyano-*S*-metyl-*S*-[1-(6-triflometyl-3-pyridinyl)etyl]sulfilimin hoặc hợp chất sulfilimin được thể khác. Phương pháp này bao gồm bước kết hợp hợp chất sulfua, xyanamit, hợp chất hypoclorit, và bazơ, và bước oxy hoá hợp chất sulfua này để tạo ra hợp chất sulfilimin. Hợp chất sulfua có thể bao gồm hợp chất 2-triflometyl-5-(1-thể)alkyl-thiopyridin. Bazơ có thể bao gồm natri hydroxit. Chất đệm, như chất đệm phosphat, có thể, tùy ý, được sử dụng trong phản ứng.

- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031550 B | | (15) 07/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00231 | | (85) 20/01/2017 | |
| (22) 24/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/068198 | 24/06/2015 |
| (30) 2014-130365 | 25/06/2014 | JP (87) WO2015/199129 A1 | 30/12/2015 |
| (51) A61K 39/145; A61P 31/16; A61M 11/00; A61K 47/32; A61K 9/12 | | | |
| (73) TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan | | | |
| (72) KAMISHITA, Taizou (JP); MIYAZAKI, Takashi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐỂ CHỨNG VACXIN CÚM QUA ĐƯỜNG MŨI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chủng vacxin cúm qua đường mũi, bao gồm bơm tiêm y tế được nạp chế phẩm vacxin cúm chứa hạt virut cúm hoàn chỉnh đã được bất hoạt và chất nền gel chứa polyme carboxy vinyl để phân phối chế phẩm vacxin cúm đến niêm mạc mũi, khác biệt ở chỗ không chứa tá dược.



- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031551 B | | (15) 07/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2017-04848 | | (85) 01/12/2017 | |
| (22) 24/01/2017 | | (86) PCT/KR2017/000837 | 24/01/2017 |
| (30) KPA 10-2016-0152388 | 16/11/2016 KR | (87) WO2018/092980 A1 | 24/05/2018 |

(51) **B60W 30/04; B62D 55/00; G01G 19/08; B60W 50/14**

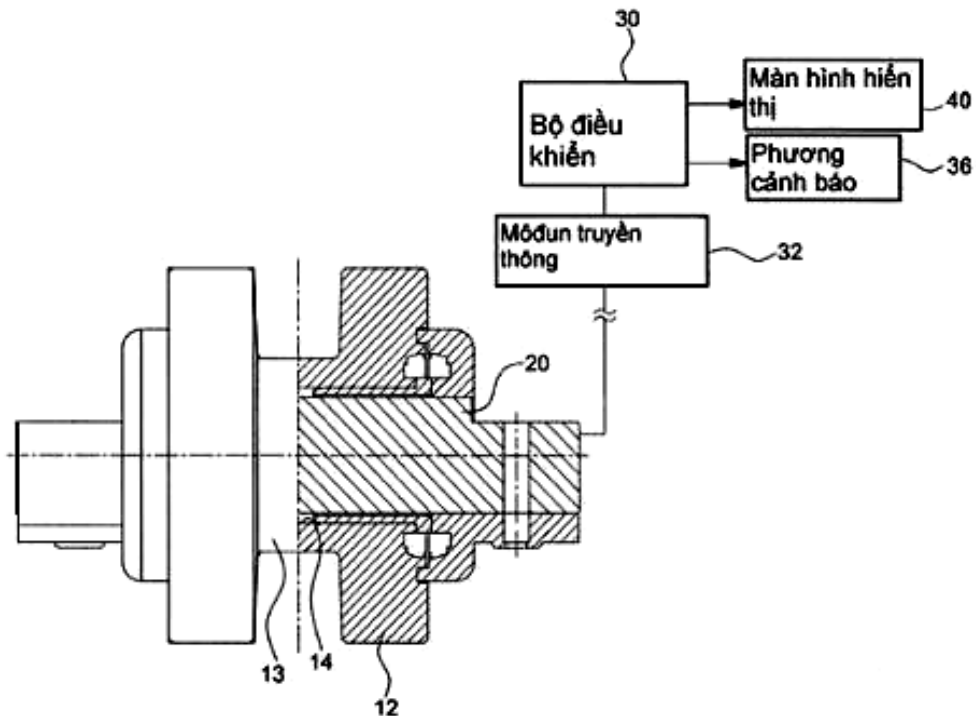
(76) **OH, CHULKYU (KR)**

109-501, 41, Namcheondong-ro, Suyeong-gu, Busan 48306, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

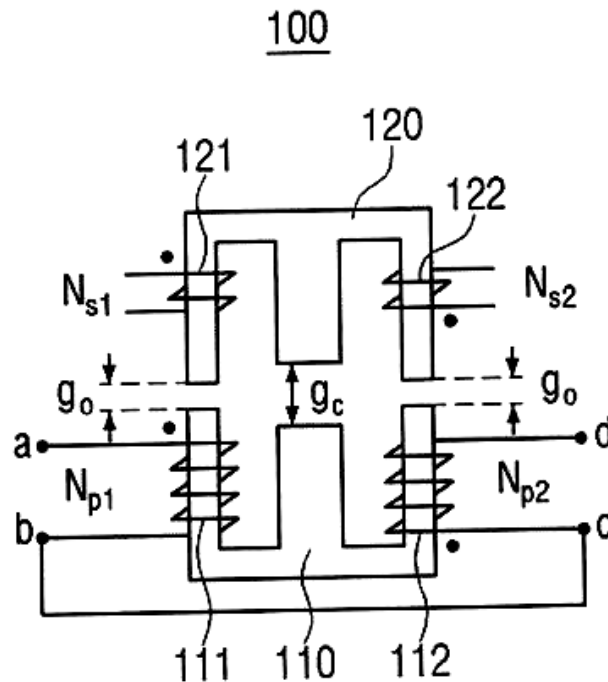
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẬT CHO XE CÓ BÁNH XÍCH DÙNG CHO XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chống lật cho xe có bánh xích dùng cho xây dựng công trình, mà có thể cảm nhận áp lực tiếp đất giữa bánh xích của xe dùng cho xây dựng công trình và mặt đất và ngăn ngừa sự cố lật xe dựa vào áp lực tiếp đất đã được cảm nhận. Tức là, sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chống lật cho xe có bánh xích dùng cho xây dựng công trình mà có cảm biến có khả năng cảm nhận áp lực tiếp đất giữa bánh xích và mặt đất trên trục dưới trong số các thành phần bánh xích của xe dùng cho xây dựng công trình để cảm nhận sự phân phối áp lực tiếp đất cho mặt đất và trạng thái mặt đất (mặt đất mềm, mặt đất sụt lún, v.v) và đo sự di chuyển lật xe chính xác, nhờ đó ngăn không cho sự cố lật xe có bánh xích dùng cho xây dựng công trình.



- (11) **1-0031552 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-02221
 (22) 25/05/2018
 (30) 10-2017-0065568 26/05/2017 KR
 (51) **H02M 3/00**
 (73) **SOLUM CO., LTD.** (KR)
 Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si,
 Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea
 (72) Sang-keun JI (KR); Sang-kyoo HAN (KR); Cheol-wan PARK (KR); Dong-kyun RYU (KR); Heung-gyoon CHOI (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **BIẾN ÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến biến áp. Biến áp này bao gồm các lõi thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để chứa cặp chân ở ngoài và chân giữa được bố trí giữa các chân ở ngoài, và để tạo ra từ trường; các phần cuộn dây của cuộn cảm thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để chứa vật dẫn điện quanh chu vi của mỗi cặp chân ở ngoài của lõi thứ nhất, và được nối nối tiếp với nhau; và các phần cuộn dây của biến áp thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để chứa vật dẫn điện quanh chu vi của mỗi cặp chân ở ngoài của lõi thứ hai, trong đó cặp chân ở ngoài của lõi thứ nhất đối diện với cặp chân ở ngoài của lõi thứ hai, chân giữa của lõi thứ nhất đối diện với chân giữa của lõi thứ hai, và lõi thứ nhất và lõi thứ hai được bố trí tách rời nhau.



- (11) **1-0031553 B** (15) 07/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-01577 (85) 26/04/2017
(22) 22/10/2015 (86) PCT/JP2015/079838 22/10/2015
(30) 2014-218200 27/10/2014 JP (87) WO2016/068013 A1 06/05/2016
(51) **A01N 25/22; A01N 25/14; A01P 3/00; A01N 43/653; A01N 43/80; A01N 25/12; A01N 43/50**
(73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)**
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan
(72) SHINDO Takeshi (JP); OHNO Hiromi (JP); IKEDA Kazutaka (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM HOÁ NÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông, trong đó hợp chất sulfamoyl như xyazofamit hoặc amisulbrom được ổn định hóa học. Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa (a) ít nhất một hợp chất sulfamoyl được chọn từ xyazofamit và amisulbrom, (b) hymexazol, và (c) ít nhất một muối sulfonat được chọn từ nhóm chỉ bao gồm muối α -olefin sulfonat và muối của axit naphtalen sulfonic được ngưng tụ với formaldehyt.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031554 B | | | (15) 07/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | | 409B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-01666 | | | (85) 04/05/2017 | |
| (22) 08/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/054681 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,372 | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057787 | 14/04/2016 |
| 62/117,585 | 18/02/2015 | US | | |
| 62/171,110 | 04/06/2015 | US | | |
| 62/194,967 | 21/07/2015 | US | | |

(51) **C03C 10/00; C03C 3/097; C03C 3/091; C03C 3/093; C03C 21/00; C03C 23/00**

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

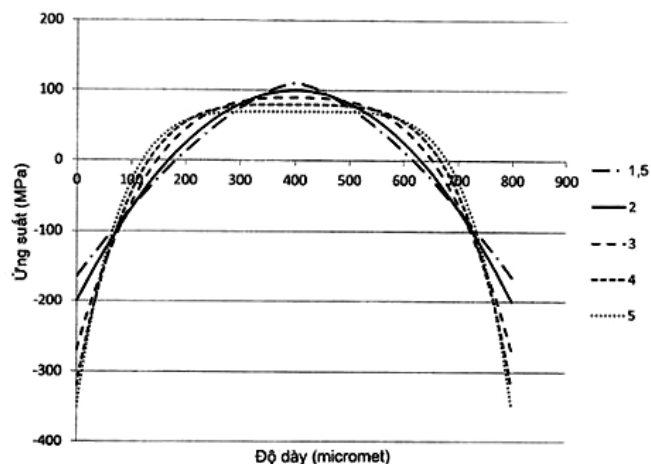
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HU, Guangli (CN); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ GRADIEN NỒNG ĐỘ OXIT KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định ra độ dày (t) là khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn (ví dụ, khoảng 1 milimet hoặc nhỏ hơn), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất nằm trong khoảng độ dày từ khoảng $0 \cdot t$ lên đến $0,3 \cdot t$ và từ lớn hơn $0,7 \cdot t$, có tang số nhỏ hơn khoảng $-0,1$ MPa/micromet hoặc lớn hơn khoảng $0,1$ MPa/micromet. Theo một số phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có nồng độ oxit kim loại khác không, nồng độ này biến thiên dọc theo ít nhất một phần của độ dày (ví dụ, $0 \cdot t$ đến khoảng $0,3 \cdot t$). Theo một số phương án, nồng độ oxit kim loại hoặc oxit kim loại giảm từ bề mặt thứ nhất đến điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ điểm giữa này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ oxit kim loại này có thể bằng hoặc lớn hơn khoảng $0,05\%$ mol hoặc bằng hoặc lớn hơn khoảng $0,5\%$ mol trên suốt độ dày. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031555 B | | (15) 07/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-01259 | | (85) 26/03/2018 | |
| (22) 23/09/2016 | | (86) PCT/EP2016/072697 | 23/09/2016 |
| (30) 15187145.6 | 28/09/2015 | EP (87) WO2017/055185 | 06/04/2017 |

(51) **C07D 471/04**

(73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

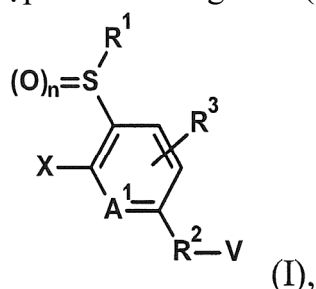
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) WILCKE, David (DE); FISCHER, Rüdiger (DE); HAGER, Dominik (DE); KAUSCH-BUSIES, Nina (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE); ILG, Kerstin (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); PORTZ, Daniela (DE); TURBERG, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ 2-(HET)ARYL, SẢN PHẨM HÓA NÔNG, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , A^1 , V , X và n có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả. Hợp chất này là hữu ích để làm các chất diệt ve bét và/hoặc các chất diệt côn trùng để kiểm soát động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm hóa nông, chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này để kiểm soát một hoặc nhiều loài động vật gây hại và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại.

- (11) **1-0031556 B** (15) 07/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2018-00295 (85) 22/01/2018
 (22) 24/06/2016 (86) PCT/EP2016/064668 24/06/2016
 (30) 15174029.7 26/06/2015 EP (87) WO2016/207353 29/12/2016

(51) **C07K 1/30; C07K 14/59**

(73) **FERRING B.V. (AN)**

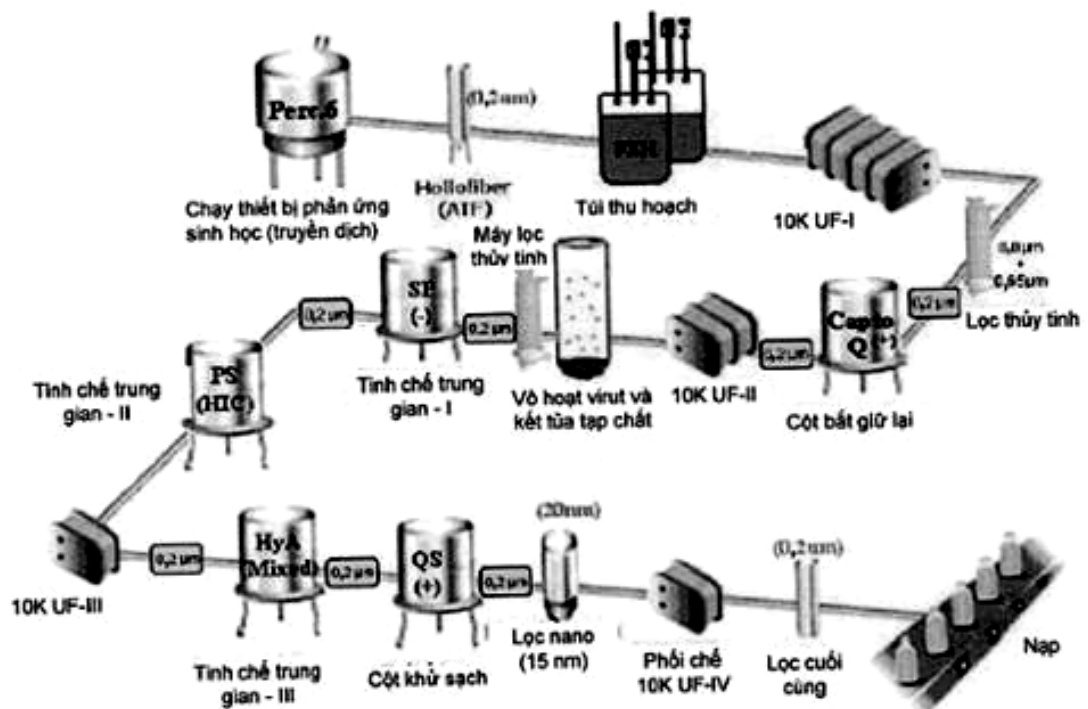
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

(72) AHARONOV, Jenny (IL); EREZ, Elinor (IL); HAROSH, Eli (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

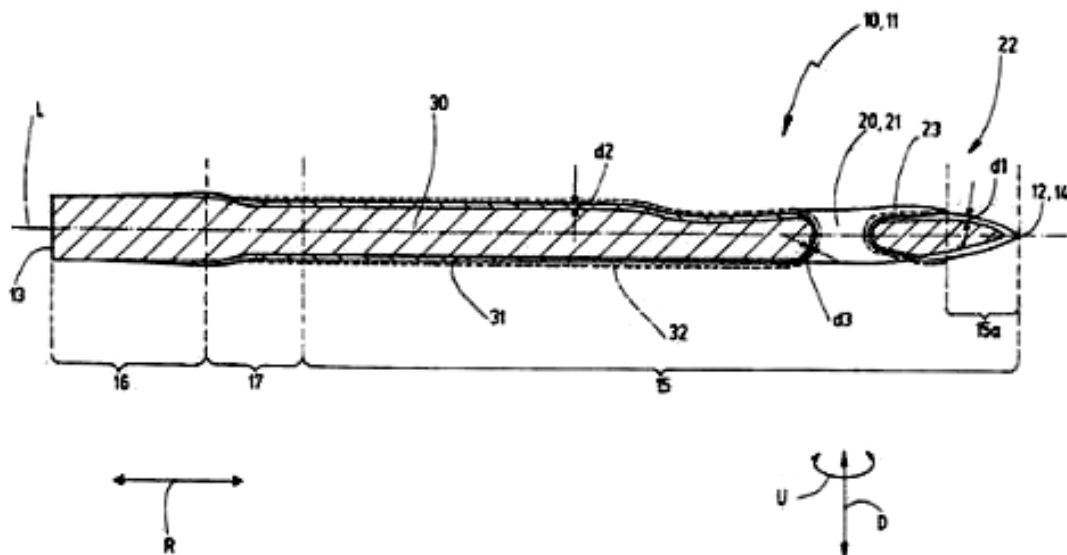
(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ GLYCOPROTEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP VÔ HOẠT VIRUT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế và/hoặc khử hoạt tính virus đối với protein (ví dụ, glycoprotein) bao gồm bước xử lý protein (ví dụ, glycoprotein) với kết hợp của axit caprylic và etanol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các protein (ví dụ, glycoprotein) mà đã được tinh chế và/hoặc vô hoạt virus bằng phương pháp này, và được phẩm chứa các protein này.



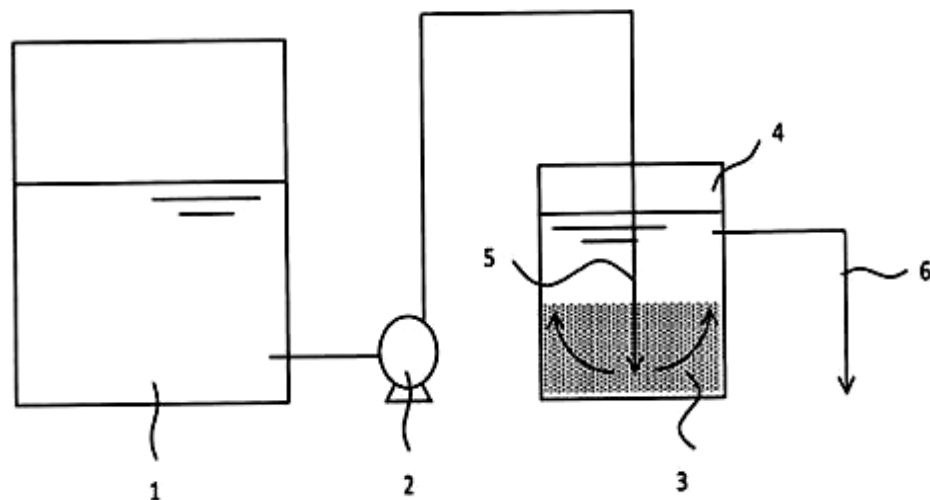
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031557 B | | (15) 07/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-05032 | | (85) 09/11/2018 | |
| (22) 26/04/2017 | | (86) PCT/EP2017/059887 | 26/04/2017 |
| (30) 16169398.1 | 12/05/2016 | EP (87) WO2017/194306 | 16/11/2017 |
| (51) D04B 35/02; D05C 11/02; D05C 15/20; D05B 85/00 | | | |
| (73) GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany | | | |
| (72) BECKER, Jörg (DE); KOPECKI, Jochen (DE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) CÔNG CỤ DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG CỤ DỆT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ dệt (10), như kim máy may (11), có phần làm việc (15) và phần giữ (16). Ở phần làm việc (15), công cụ dệt (10) có phần khuyết có ren (20) để giữ ren. Công cụ dệt (10) có lõi công cụ (30) được làm bằng vật liệu lõi. Ở phần làm việc (15), công cụ dệt (10) được phủ bằng lớp chống mài mòn (31), khác với vật liệu lõi của lõi công cụ (30). Ở vùng phần khuyết có ren (20), lớp chống mài mòn (31) có lớp phủ (32) sáng hơn so với lớp chống mài mòn (31). Lớp phủ (32) có trong phần khuyết có ren (20) và liền kề với phần khuyết có ren (20). Vùng đầu trước (15a), nối tiếp đầu trước (12) của công cụ dệt (10), tốt hơn nếu vẫn không có lớp phủ (32). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất công cụ thể.



- (11) **1-0031558 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2021 397
 (21) 1-2020-07297 (85) 17/12/2020
 (22) 28/01/2020 (86) PCT/JP2020/002906 28/01/2020
 (30) 2019-046632 14/03/2019 JP (87) WO2020/183946 17/09/2020
 (51) **B01J 38/60; B01J 23/96; B01J 38/48; B01J 23/44; B01J 38/00**
 (73) **MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)**
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan
 (72) YOSHII Daisuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI PALADI TỪ DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA PALADI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kim loại xúc tác paladi từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác paladi, bao gồm các bước: giữ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác paladi đồng kết tủa với thiếc để giải hấp kim loại xúc tác paladi, và tách và thu hồi kim loại xúc tác paladi đã giải hấp. Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp thu hồi dễ dàng kim loại xúc tác từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác, như paladi, đồng kết tủa với thiếc. Do vậy, kim loại xúc tác (kim loại quý) chứa trong nước rửa, mà thường được xả (loại bỏ), có thể được thu hồi. Sáng chế hữu dụng trong lĩnh vực tái chế để thu hồi các kim loại quý từ nước thải, nước thải này chứa các kim loại quý như vậy, được xả trong quy trình mạ không điện. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị thu hồi kim loại xúc tác từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác paladi.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031559 B | | (15) 08/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-06327 | | (85) 04/05/2017 | |
| (22) 08/10/2015 | | (86) PCT/US2015/054615 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,385 | 08/10/2014 | US (87) WO2016/057748 A1 | 14/04/2016 |
| 62/205,120 | 14/08/2015 | US | |

(51) **C03C 10/12; C03C 10/00; C03C 4/02; C03C 21/00; C03C 3/097; C03B 32/02**

(62) 1-2017-01665

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

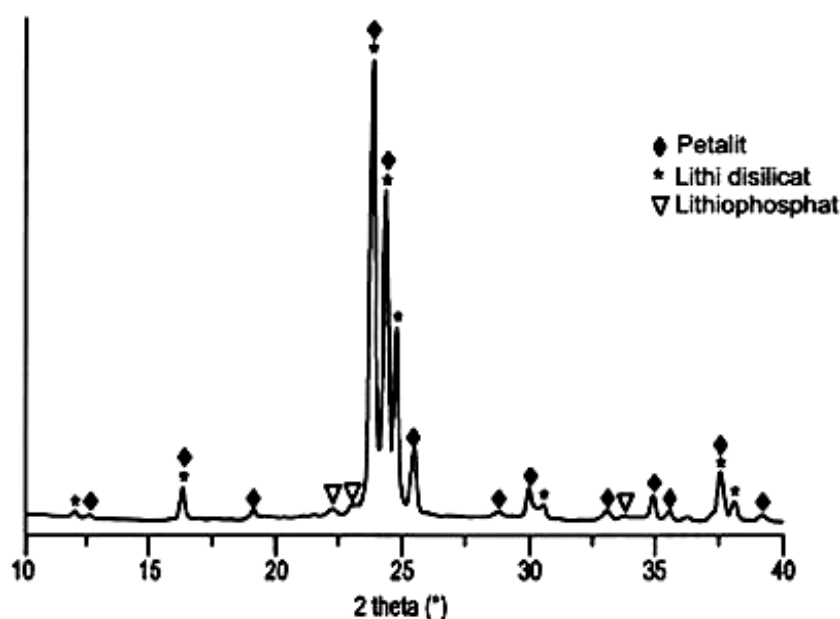
(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CAO CÓ CẤU TRÚC PÉTALIT VÀ LITHI SILICAT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gồm thủy tinh chứa các chế phẩm thủy tinh và gồm thủy tinh có kết hợp của pha tinh thể lithi silicat và pha tinh thể petalit, và phương pháp tạo ra vật phẩm gồm thủy tinh này. Các chế phẩm này là thích hợp với quy trình cán và quy trình nổi thông thường, là trong suốt hoặc trong mờ, và có độ bền cơ học và độ bền chống nứt vỡ cao. Hơn nữa, các chế phẩm này còn có thể được tôi hóa học để thu được gồm thủy tinh có độ bền cao hơn nữa hữu dụng làm các vật nền lớn trong nhiều ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vật phẩm gồm thủy tinh này.

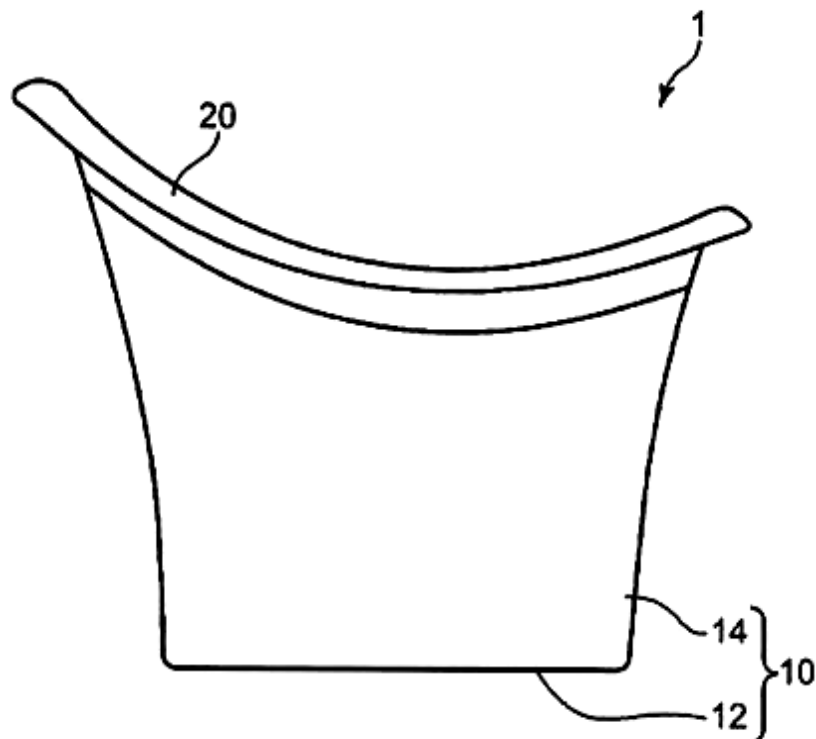
Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- (11) **1-0031560 B** (15) 08/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2016 336
- (21) 1-2015-04945 (85) 25/12/2015
- (22) 28/05/2013 (86) PCT/JP2013/064801 28/05/2013
- (87) WO2014/192082 04/12/2014
- (51) *C23C 22/34; C25D 9/04*
- (73) **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
- (72) Satoshi KAWAI (JP); Yoshiyuki KAWADE (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (54) **CHẤT BỔ SUNG CHO DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI, VẬT LIỆU KIM LOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất bổ sung mà tránh sự tăng nồng độ HF trong dung dịch xử lý bề mặt cho vật liệu kim loại, có thể cung cấp ion zircon ở nồng độ cao bằng cách sử dụng dung dịch xử lý bề mặt vật liệu kim loại, và có sự ổn định lưu kho trong thời gian dài tốt, để chuyển hóa hóa học và/hoặc xử lý điện phân vật liệu kim loại một cách liên tục. Chất bổ sung này chứa lượng được mô tả gồm: hợp chất zircon (A) không chứa flo và bao gồm ít nhất một loại được chọn từ nhóm chứa carbonat bazơ zircon carbonat zircon, hydroxit zircon, và carbonat zircon amoni; thành phần chứa flo (B) bao gồm ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm axit flohydric, muối của axit flohydric, axit flozirconic, và muối của axit flozirconic; và thành phần axit (C) bao gồm ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm axit nitric, axit clohydric, axit sulfuric, và axit axetic. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu kim loại được xử lý bề mặt và phương pháp sản xuất vật liệu này.

- (11) **1-0031561 B** (15) 08/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
(21) 1-2018-04561 (85) 15/10/2018
(22) 17/03/2017 (86) PCT/JP2017/010916 17/03/2017
(30) 2016-053572 17/03/2016 JP (87) WO2017/159850 21/09/2017
(51) **A61H 35/02**
(73) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-10, DOSHOMACHI 4-CHOME, CHUO-KU, OSAKA-SHI, OSAKA, JAPAN
(72) SHINODA, Tetsuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **BÌNH RỬA MẮT**

- (57) Sáng chế đề xuất bình rửa mắt có khả năng ngăn ngừa hoặc làm giảm sự hư hỏng đối với thân bình và tạo ra sự gắn được cải thiện của phần tiếp xúc mắt với phần quanh mắt. Bình rửa mắt (1) bao gồm thân bình (10) có khả năng chứa dung dịch rửa mắt, và phần tiếp xúc mắt (20) kết nối với thân bình (10). Thân bình (10) có tấm chắn phần đáy (12) và tấm chắn ngoại vi (14), và phần tiếp xúc mắt (20) được kết nối với phần cuối của tấm chắn ngoại vi (14) đối diện mặt tấm chắn phần đáy (12). Thân bình (10) được tạo ra bởi vật liệu làm thân bình bao gồm polyetylen, và phần tiếp xúc mắt (20) được tạo ra bởi vật liệu làm phần tiếp xúc mắt bao gồm polyetylen và elastome dẻo nhiệt có độ cứng thấp hơn độ cứng của polyetylen.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031562 B | | (15) 08/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-03473 | | (85) 16/09/2016 | |
| (22) 24/03/2014 | | (86) PCT/US2014/031560 | 24/03/2014 |
| | | (87) WO2015/147777 | 01/10/2015 |

(51) **G02B 27/02**; G02B 7/02

(73) 1. **CARL ZEISS VISION INC. (US)**

12121 Scripps Summit Drive, Suite 400, San Diego, California 92131, United States of America

2. **CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)**

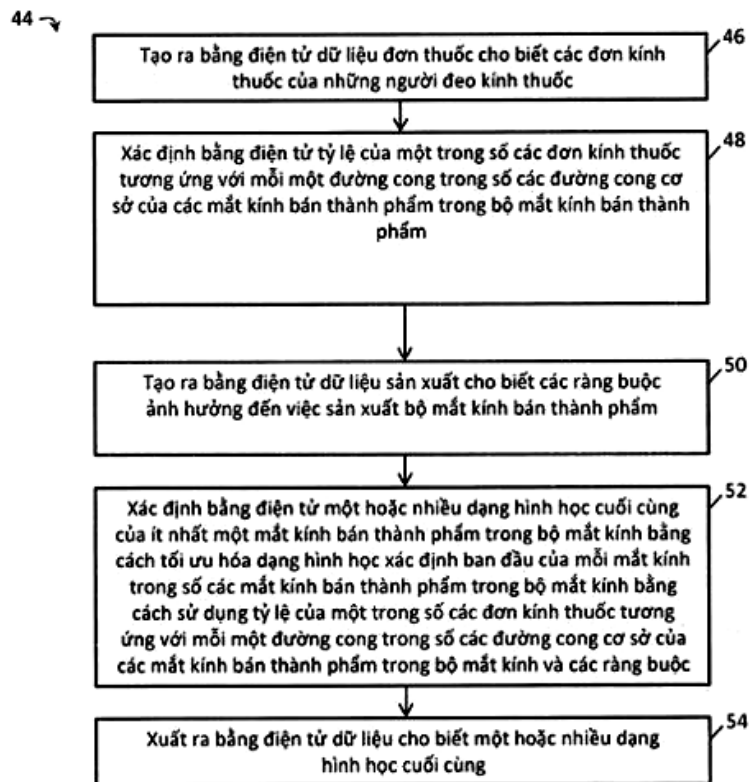
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

(72) WOODLAND, Andrew (AU); DEEDS, Jonathan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

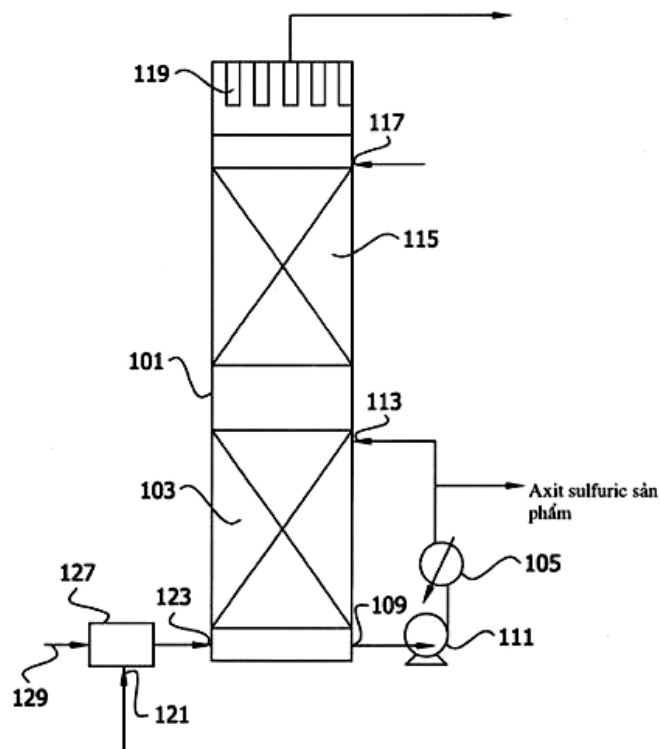
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA DẠNG HÌNH HỌC CỦA MẮT KÍNH BÁN THÀNH PHẨM TRONG BỘ MẮT KÍNH BÁN THÀNH PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống, và vật ghi đọc được bằng máy tính có ghi mã chương trình máy tính trên đó để tối ưu hóa dạng hình học của ít nhất một mắt kính bán thành phẩm trong bộ mắt kính bán thành phẩm có vật liệu mắt kính chỉ định, mỗi mắt kính trong số các mắt kính bán thành phẩm trong bộ mắt kính này có dạng hình học xác định ban đầu bao gồm một trong số nhiều đường cong cơ sở được xác định để cho phép sản xuất mắt kính hoàn thiện cho đơn kính thuốc.



- (11) **1-0031563 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-01539 (85) 02/08/2012
 (22) 20/01/2011 (86) PCT/US2011/021928 20/01/2011
 (30) 61/296,741 20/01/2010 US (87) WO2011/139390 10/11/2011
 61/382,882 14/09/2010 US
 (51) **C01B 17/74; C01B 17/775; C01B 17/765**
 (62) 1-2012-02294
 (73) **MECS INC. (US)**
 14522 South Outer Forty Drive, Chesterfield, Missouri 63017, United States of America
 (72) VERA-CASTANEDA Ernesto (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT SULFURIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất axit sulfuric bao gồm việc thu hồi năng lượng, và cụ thể hơn là để tăng cường việc thu hồi năng lượng từ quá trình hấp thụ SO_3 ướt trong axit sulfuric. Sáng chế cũng đề cập đến việc không chế sự tạo sương mù trong quá trình hấp thụ SO_3 , và hàm lượng sương mù có trong dòng khí axit sulfuric ra khỏi công đoạn hấp thụ SO_3 của quy trình sản xuất nêu trên, mà trong đó năng lượng quá trình hấp thụ SO_3 được thu hồi từ axit quá trình hấp thụ ở dạng hữu ích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp trang bị bổ sung các bộ phận khác cho hệ thống sản xuất axit sulfuric kiểu tiếp xúc sẵn có.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0031564 B | | (15) 08/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/07/2016 | 340 |
| (21) 1-2016-01642 | | (85) 06/05/2016 | |
| (22) 26/09/2014 | | (86) PCT/KR2014/009024 | 26/09/2014 |
| (30) 61/889,488 | 10/10/2013 | US | (87) WO2015/053499 A1 |
| | 61/900,313 | 05/11/2013 | US |

(51) **H04W 74/08; H04W 84/12**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

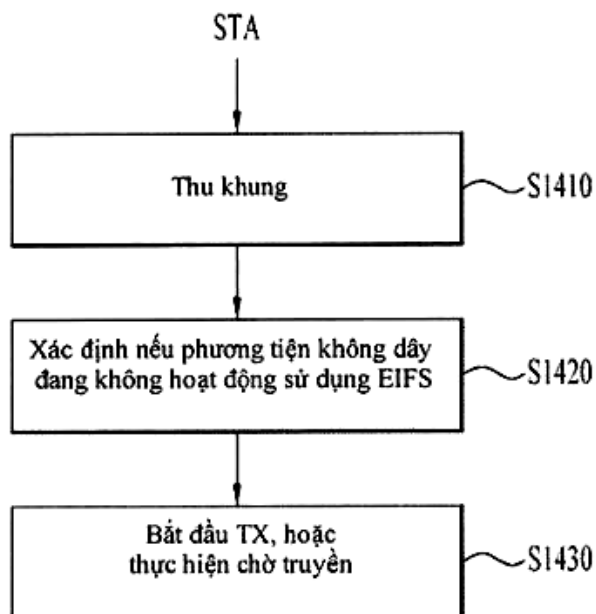
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) SEOK, Yongho (KR)

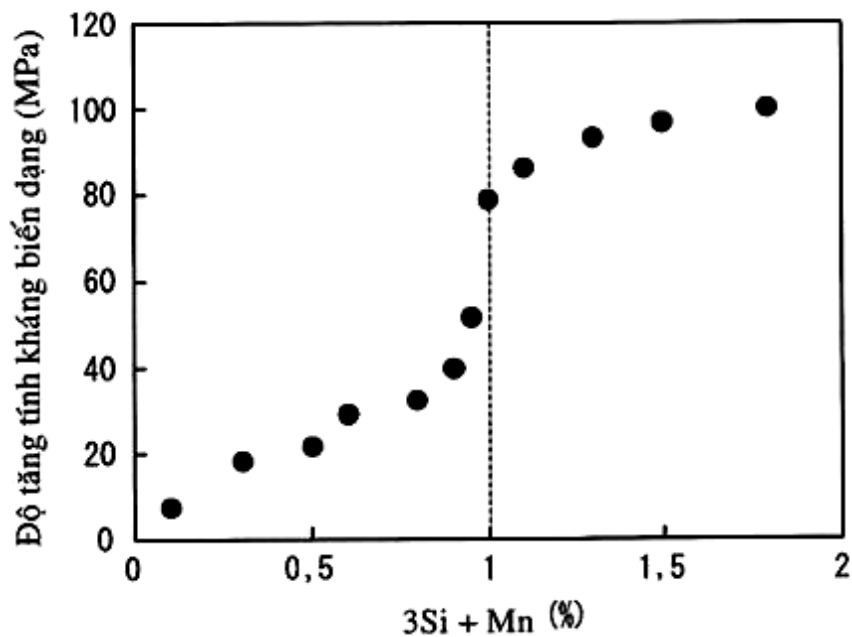
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP KÊNH TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy nhập kênh trong hệ thống mạng vùng cục bộ không dây. Phương pháp truy nhập kênh trong hệ thống mạng vùng cục bộ không dây bởi trạm (station - STA), phương pháp này bao gồm các bước: thu khung; và xác định nếu phương tiện không dây mà rồi có sử dụng một khoảng thời gian được quy định bởi khoảng trống liên khung mở rộng - Extended Inter-Frame Space (Extended Inter-Frame Space - EIFS) trước khi thực hiện việc truyền thông trong phương tiện không dây, trong đó EIFS được thiết đặt thành trị số động dựa vào trạng thái mã dư tuần hoàn (Cyclic Redundancy Code - CRC) của trường SIGNAL-A (SIG-A) của khung đã thu.



- (11) **1-0031565 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2016 334
 (21) 1-2015-04020 (85) 20/10/2015
 (22) 16/01/2014 (86) PCT/JP2014/000191 16/01/2014
 (30) 2013-074347 29/03/2013 JP (87) WO2014/155906 02/10/2014
 (51) **C22C 38/00; C22C 38/54; C22C 38/32**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) IMANAMI, Yuta (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THÉP TÔI BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép tôi bề mặt có khả năng chịu rèn nguội tốt và có độ bền mỏi ưu việt sau khi xử lý xementit hóa. Thép tôi bề mặt ưu việt về khả năng chịu rèn nguội và độ bền mỏi được tạo ra bằng cách phủ hợp phần hóa học thích hợp và kiểm soát thích hợp lượng bổ sung của Si, Cr, và Mn.



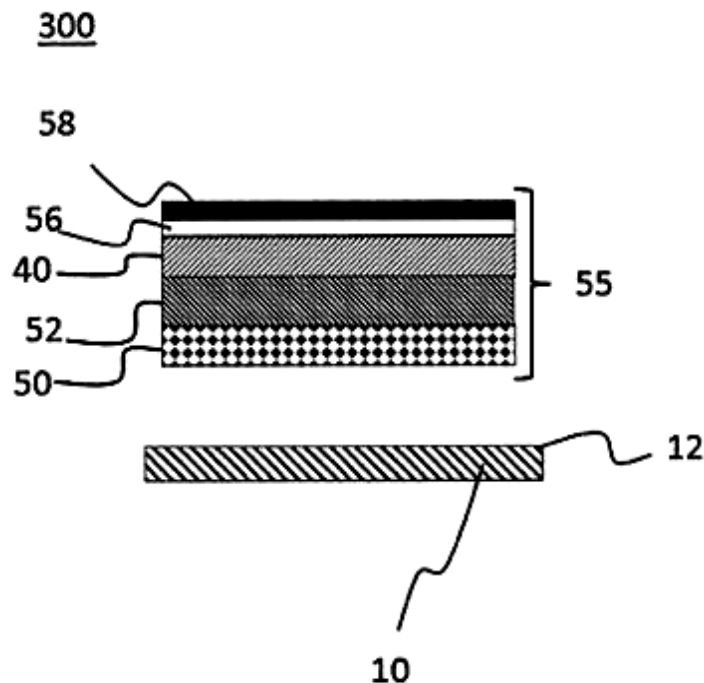
- (11) **1-0031566 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2014 312
 (21) 1-2014-00266 (85) 23/01/2014
 (22) 15/06/2012 (86) PCT/KR2012/004734 15/06/2012
 (30) 61/500,994 24/06/2011 US (87) WO2012/177020 27/12/2012
 10-2012-0012718 08/02/2012 KR
 (51) **A61K 38/46; A61P 31/12; A61K 38/17**
 (73) **1. GREEN CROSS CORPORATION (KR)**
 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-855, Republic of Korea
2. MEDIGENEBIO CORPORATION (KR)
 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-855, Republic of Korea
 (72) JIN, Thong-Gyu (KR); CHUNG, Yo Kyung (KR); PAIK, Sang Hoon (KR); PARK, Yoo Chang (KR); SEO, Jinwook (KR); CHOI, Yong Woon (KR); SON, Jong Mun (KR); KIM, Yong-Chul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM IDURONAT-2-SULFATAZA TÁI TỔ HỢP CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa iduronat-2-sulfataza tái tổ hợp của người. Kiểu glycosyl hóa và hàm lượng formylglycin của chế phẩm chứa iduronat-2-sulfataza theo sáng chế khác biệt so với dược phẩm Elaprased có bán trên thị trường nên chế phẩm này có hiệu quả điều trị bệnh vượt trội, độ an toàn cao hơn Elaprased, và có thể được sử dụng để điều trị hiệu quả hội chứng Hunter. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chế phẩm theo sáng chế và phương pháp bào chế chúng.



- (11) **1-0031567 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2016 340
 (21) 1-2015-04302
 (22) 09/11/2015
 (30) 10 2014 222 998.7 11/11/2014 DE
 (51) **C09D 7/12; C09D 201/00; B32B 15/00; C08K 3/08**
 (73) **HERAEUS DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG. (DE)**
 Heraeusstrasse 12-14, 63450 HANAU, Germany
 (72) Patrizia HEUPEL (DE); Hans-Michael MALTER (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT CẤU TRÚC DẠNG LỚP, TIỀN CHẤT, CẤU TRÚC MANG CHỨA PLATIN, CẤU TRÚC DẠNG LỚP CHỨA PLATIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẤU TRÚC DẠNG LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để sản xuất cấu trúc dạng lớp và phủ trang trí, chế phẩm này chứa: (i) chất dẫn hữu cơ; (ii) tùy ý, chất phụ gia vô cơ; và (iii) hợp chất cơ kim bao gồm các kim loại platin (Pt), nhôm (Al), thiếc (Sn) và bismut (Bi).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cấu trúc mang chứa platin, tiền chất và cấu trúc dạng lớp chứa platin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc dạng lớp chứa platin bao gồm các bước: tạo ra nền, phủ chế phẩm lên ít nhất một phần của bề mặt nền này và xử lý bề mặt nền đã được phủ ở nhiệt độ ít nhất là 500°C.



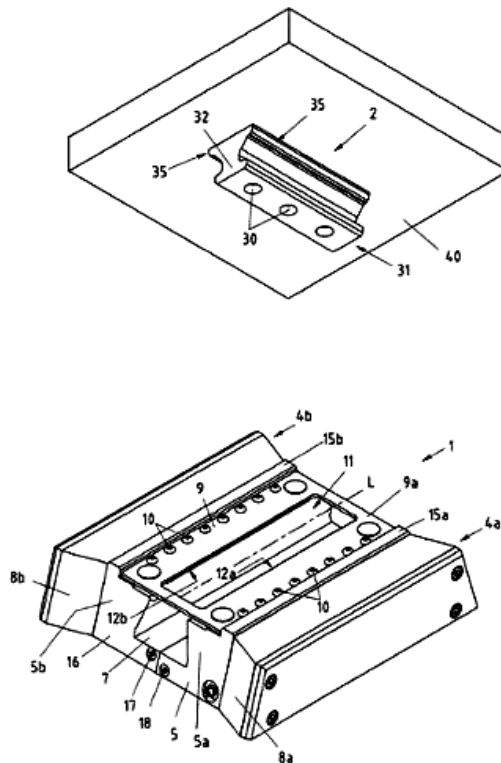
- (11) **1-0031568 B** (15) 08/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-01835 (85) 17/05/2017
- (22) 21/10/2015 (86) PCT/US2015/056686 21/10/2015
- (30) 62/066,771 21/10/2014 US (87) WO2016/065019 28/04/2016
- (51) **A61K 31/661; A61P 25/16; A61K 31/6615**
- (73) **ABBVIE INC. (US)**
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
- (72) CARDINAL-DAVID, Benoit (CA); STELLA, Valentino J. (US); CHAN, Vincent S. (US); DEMPAH, Kassibla E. (CI); ENRIGHT, Brian P. (US); HENRY, Rodger F. (US); HO, Raimundo (GB); HUANG, Ye (US); HUTERS, Alexander D. (US); KLIX, Russell C. (US); KRABBE, Scott W. (US); KYM, Philip R. (US); LAO, Yanbin (US); LOU, Xiaochun (CN); MACKEY, Sean E. (US); MATULENKO, Mark A. (US); MAYER, Peter T. (US); MILLER, Christopher P. (US); STAMBULI, James (US); VOIGHT, Eric A. (US); WANG, Zhi (US); ZHANG, Geoff G. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC TIỀN DƯỢC CHẤT CARBIDOPA VÀ L-DOPA, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC TIỀN DƯỢC CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến (a) các tiền dược chất carbidopa, (b) các dược phẩm phối hợp và dược phẩm chứa tiền dược chất carbidopa và/hoặc tiền dược chất L-dopa. Hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh Parkinson và các tình trạng bệnh liên quan.

- (11) **1-0031569 B** (15) 08/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-01498 (85) 24/04/2017
(22) 29/10/2015 (86) PCT/JP2015/080608 29/10/2015
(30) 2014-221679 30/10/2014 JP (87) WO2016/068256 06/05/2016
(51) **C09K 5/08; C09K 5/14**
(73) **TOPPAN FORMS CO., LTD. (JP)**
1-7-3, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8311, Japan
(72) UCHINO Aya (JP); TANAKA Yasuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TÚI ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến túi đông lạnh chứa chế phẩm làm đông lạnh mà chứa nước, muối vô cơ, chất làm đặc và chất chỉ báo độ pH. Chất làm đặc là polysacarit. Chế phẩm làm đông lạnh có độ pH(A) là 7,0 hoặc lớn hơn khi tất cả các thành phần khác với muối vô cơ và nước được thay thế bằng nước và thỏa mãn mối tương quan của biểu thức (I) sau:
$$\text{độ pKa của chất chỉ báo độ pH} - 0,5 \leq \text{độ pH(A)} \leq \text{độ pKa của chất chỉ báo độ pH} + 3,5 \quad (\text{I}).$$

- (11) **1-0031570 B** (15) 08/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2014 316
(21) 1-2014-01554 (85) 14/05/2014
(22) 10/05/2012 (86) PCT/JP2012/062013 10/05/2012
(30) 2011-279565 21/12/2011 JP (87) WO2013/094235 A1 27/06/2013
(51) **C05F 11/08; C05G 1/00**
(73) **ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602 Japan
(72) KITAGAWA Takanori (JP); MAEKAWA Yoshio (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHÂN BÓN KHỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón có giá trị tăng cao sử dụng vi sinh vật hoặc thành phần của vi sinh vật và đặc biệt là phân bón có khả năng thúc đẩy việc ra quả của các cây ăn quả và các loại rau củ quả. Phân bón khử thu được bằng cách đưa hỗn hợp của vi sinh vật hoặc thành phần của vi sinh vật với thành phần axit phosphoric và/hoặc thành phần kali đi xử lý phản ứng thủy nhiệt có khả năng thúc đẩy sự sinh trưởng rễ, đặc biệt là, rễ tơ của các cây ăn quả và cũng thúc đẩy độ lớn của quả. Cụ thể, vì đặc tính khử, phân bón khử của sáng chế có ái lực tuyệt vời đối với các tế bào cấu tạo nên rễ, và cho phép thành phần axit phosphoric và thành phần kali, là các thành phần phân bón hữu ích, được hấp thụ một cách hiệu quả.

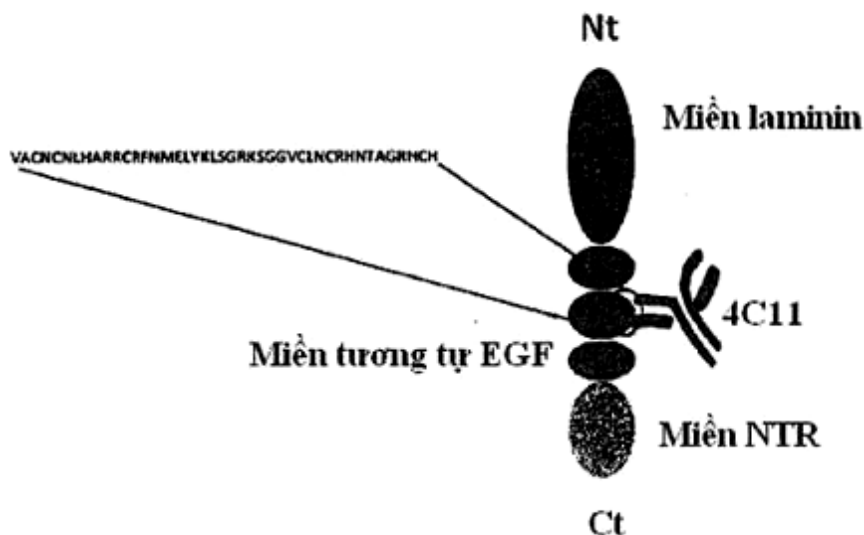
- (11) **1-0031571 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-02300
 (22) 19/06/2017
 (30) 00829/16 30/06/2016 CH
 (51) **B23B 31/107; B23Q 3/10; B23Q 1/00**
 (73) **EROWA AG (CH)**
 8, Winkelstrasse, CH-5734 REINACH, Switzerland
 (72) Hans HEDIGER (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU KẸP, HỆ THỐNG KẸP VÀ KẾT CẤU KẸP**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu kẹp, hệ thống kẹp và kết cấu kẹp. Cơ cấu kẹp theo sáng chế bao gồm mâm kẹp (1) và chi tiết kẹp (2), chi tiết kẹp này có thể được kẹp lên mâm kẹp. Mâm kẹp (1) có khe hở tiếp nhận (7) để tiếp nhận chi tiết kẹp (2) và các bộ phận kẹp (20) để kẹp chi tiết kẹp (2) trong khe hở tiếp nhận (7). Chi tiết kẹp (2) được tạo ra có dạng kéo dài, trong khi mâm kẹp (1) có khe hở tiếp nhận kéo dài (7) để tiếp nhận chi tiết kẹp (2). Ít nhất một chi tiết định tâm mềm dẻo đàn hồi (9) để định vị thẳng hàng chi tiết kẹp (2) để đáp lại việc gài vào khe hở tiếp nhận (7) sao cho vuông góc với trục dọc (L) của khe hở tiếp nhận (7) được bố trí trên mâm kẹp (1) trong vùng gài vào của khe hở tiếp nhận (7). Cơ cấu kẹp theo sáng chế phù hợp theo cách đặc biệt có lợi để tạo ra hệ thống kẹp, nhờ đó các giá mang phôi gia công từ lớn đến rất lớn (40) có thể được kẹp trong vùng làm việc của máy công cụ theo cách chính xác và lặp lại.

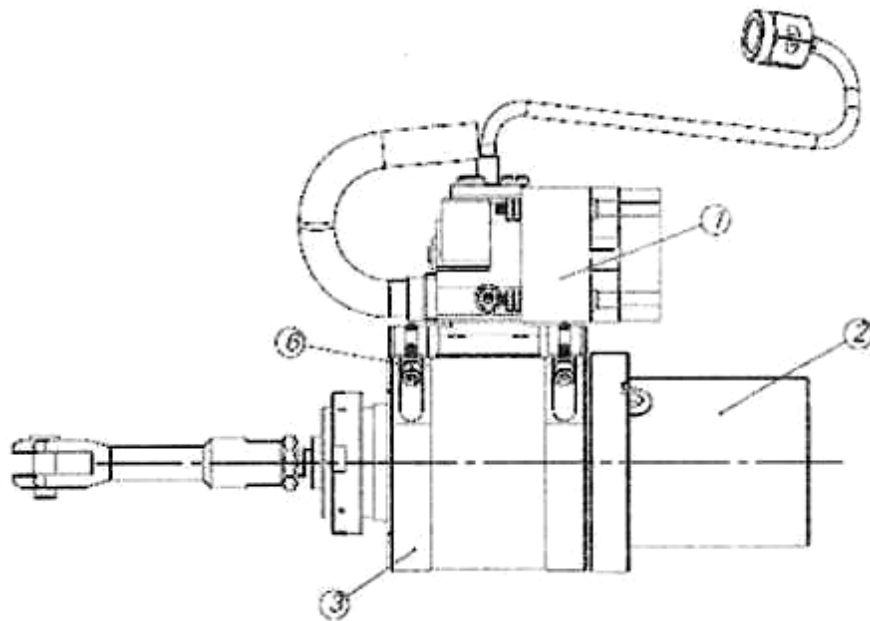


- (11) **1-0031572 B** (15) 08/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-02519 (85) 08/07/2016
 (22) 09/01/2015 (86) PCT/EP2015/050306 09/01/2015
 (30) 14305034.2 10/01/2014 EP (87) WO2015/104360 16/07/2015
 (51) **A61K 39/395; C07K 16/22; A61P 35/00; A61K 31/704**
 (73) **NETRIS PHARMA (FR)**
 28 rue Laennec Centre Léon Bérard, F-69008 Lyon, France
 (72) DELCROS, Jean-Guy (FR); DEAN, Yann (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **POLYPEPTIT PHÂN LẬP, KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT NETRIN-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit phân lập cấu thành từ trình tự như nêu trong SEQ ID NO.3, hoặc polypeptit biến thể có độ tương đồng ít nhất bằng 85% so với trình tự như nêu trong SEQ ID NO.3, hoặc biến thể cấu thành từ mảnh có ít nhất 20 axit amin tiếp giáp có trình tự như nêu trong SEQ ID NO.3, hoặc được mã hóa bởi ADN bổ sung có trình tự như nêu trong SEQ ID NO.4, hoặc biến thể của nó do thoái hóa mã di truyền, hoặc ADN bổ sung biến thể có độ tương đồng ít nhất bằng 85% so với trình tự như nêu trong SEQ ID NO.4. Sáng chế đề cập đến ADN bổ sung; kháng thể đơn dòng gắn kết netrin-1; và dược phẩm chứa kháng thể đơn dòng này.



- (11) **1-0031573 B** (15) 09/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-02649
(22) 22/05/2019
(51) **F15B 21/08; F15B 3/00; F15B 11/10; F15B 15/14**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Kỳ Nam (VN); Phạm Kiên Cường (VN); Vũ Trọng Đại (VN); Bùi Văn Đồng (VN); Vương Đức Tùng (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU CHẤP HÀNH KIỂU ĐIỆN KHÍ**
- (57) Sáng chế cơ cấu chấp hành điện khí, được sử dụng trên các khí cụ bay, các dòng tên lửa có vận tốc cao cận âm và trên âm (0,8 M đến 3M), do có công suất lớn, khả năng điều khiển và đáp ứng khí động lớn. Cơ cấu chấp hành điện khí có kích thước nhỏ gọn, có công suất lớn, có khả năng làm việc với khí nóng có nhiệt độ cao mà vẫn đảm bảo được tính ổn định của sản phẩm, bao gồm: cụm điều khiển bao gồm servo từ, bộ phân dòng, vòi phun; cụm xi lanh bao gồm pít tông, xi lanh và biển trở. Hai cụm này được gắn chặt với nhau bằng hai đai siết ôm lấy cụm xi lanh.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031574 B | | (15) 09/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2016-05118 | | (85) 28/12/2016 | |
| (22) 26/06/2015 | | (86) PCT/EP2015/064601 | 26/06/2015 |
| (30) 10 2014 109 144.2 | 30/06/2014 DE | (87) WO2016/001105 | 07/01/2016 |

(51) **B30B 15/04; B30B 15/00**

(73) **MODUS ONE GMBH (DE)**

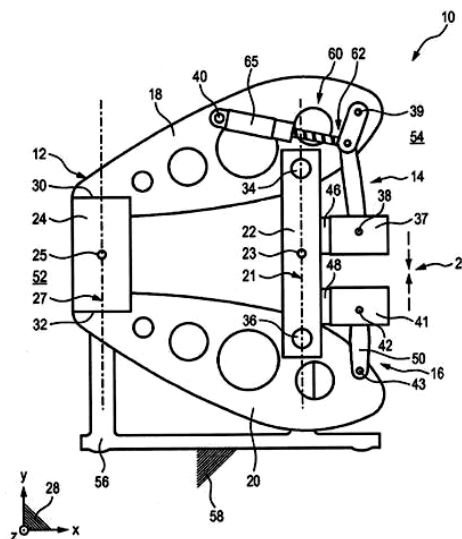
Hofaeckerstrasse 3, 71732 Tamm, Germany.

(72) RAUSCHENBERGER, Joerg (DE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

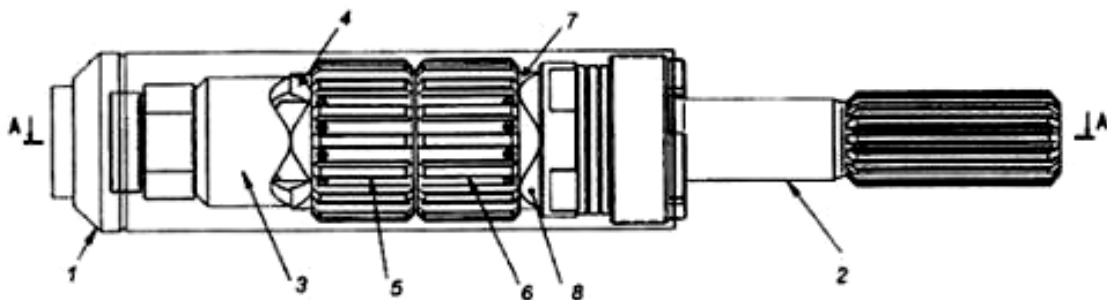
(54) **THIẾT BỊ NÉN KHUNG HÌNH CHỮ C**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nén khung hình chữ C có khung nén (12), thiết bị dập thứ nhất (14) và thiết bị dập thứ hai (16) mà ở đối diện thiết bị dập thứ nhất (14), trong đó ít nhất một trong số thiết bị dập thứ nhất (14) và thiết bị dập thứ hai (16) có ít nhất một thiết bị dẫn động (60, 64, 78, 80) và có thể được di chuyển tương đối với thiết bị dập còn lại (14,16) theo hướng nén (26), trong đó khung nén (12) có thanh uốn thứ nhất (18) và thanh uốn thứ hai (20) mà được nối với nhau nhờ cột chịu kéo (22) và cột chịu nén (24) và định với cột chịu kéo (22) và cột chịu nén (24) mặt phẳng khung (28) mà kéo dài song song với hướng nén (26), trong đó cột chịu kéo (22) được nối với lần lượt thanh uốn thứ nhất (18) và thanh uốn thứ hai (20) nhờ ổ trục (34, 36) mà có không có mômen quay quanh trục kéo dài vuông góc với mặt phẳng khung (28), trong đó thiết bị dập thứ nhất (14) và thiết bị dập thứ hai (16) lần lượt được đỡ trên khung nén (12) nhờ ổ trục (38, 39, 40; 42, 43, 44) mà có không có mômen quay quanh trục kéo dài vuông góc với mặt phẳng khung (28), và trong đó thiết bị dập thứ nhất (14), cụ thể bộ phận dập thứ nhất (37) của thiết bị dập thứ nhất (12), được dẫn trong phần dẫn tuyến tính (46, 48) mà kéo dài song song với hướng nén (26) và/hoặc thiết bị dập thứ hai (16), cụ thể bộ phận dập thứ hai (41) của thiết bị dập thứ hai (16), được dẫn trong phần dẫn tuyến tính (46, 48) mà kéo dài song song với hướng nén (26).



- (11) **1-0031575 B** (15) 09/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-03244 (85) 19/06/2019
 (22) 17/03/2017 (86) PCT/RU2017/000141 17/03/2017
 (30) 2016146453 28/11/2016 RU (87) WO2018/097749 A1 31/05/2018
 (51) **F16D 33/08**
 (73) **APETYAN, PAVEL MKRTYCHEVICH (RU)**
 Ul. Gimnazicheskaya/Oktyabrskaya, 30/76-2 Krasnodar, 350000, Russia
 (72) VINNIKOV, Andrej Gennadevich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHỚP NỐI CAM THỦY LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập tới khớp nối cam thủy lực để truyền chuyển động lăn. Theo sáng chế, đặc tính tron nhãn cao của mômen được gia tăng để ngăn chặn các tải trọng tác động lên các cơ cấu liên kết, nhờ đó đảm bảo khả năng truyền những mômen lớn nhờ một cơ cấu có kích thước tương đối nhỏ và đảm bảo việc kiểm soát nghiêm ngặt các trị số mômen. Khớp nối cam thủy lực theo sáng chế có vỏ (1) biểu thị trục bị dẫn được nối với trục dẫn động (2). Nửa khớp nối cam thứ nhất (3) và nửa khớp nối cam thứ hai (4), nắp chụp có tiết diện định trước thứ nhất (5) và nắp chụp có tiết diện định trước thứ hai (6), nửa khớp nối cam thứ ba (7) và nửa khớp nối cam thứ tư (8) được bố trí đồng trục nối tiếp trong vỏ (1). Các hốc (9) nạp đầy chất lỏng làm việc được bố trí trong nắp chụp thứ nhất (5) và nắp chụp thứ hai (6) và pit tông (10) với hai rãnh dẫn (11) được bố trí đồng trục.



- (11) **1-0031576 B** (15) 09/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2019 379
(21) 1-2019-04455 (85) 13/08/2019
(22) 13/02/2018 (86) PCT/US2018/018021 13/02/2018
(30) 201710076533.1 13/02/2017 CN (87) WO2018/148735 16/08/2018

(51) **G06F 21/64**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

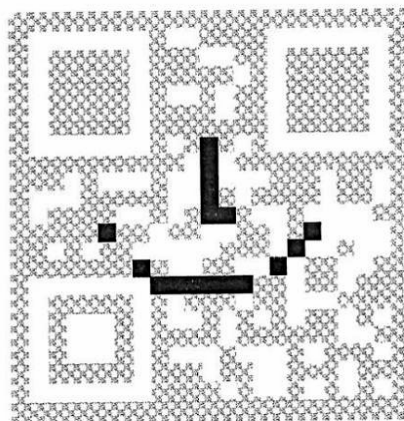
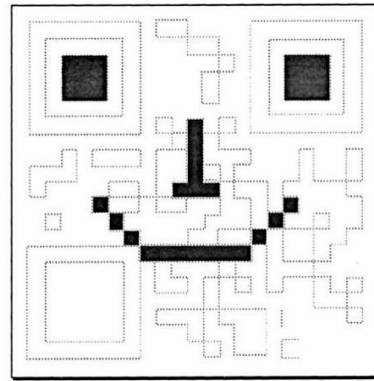
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) GUO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

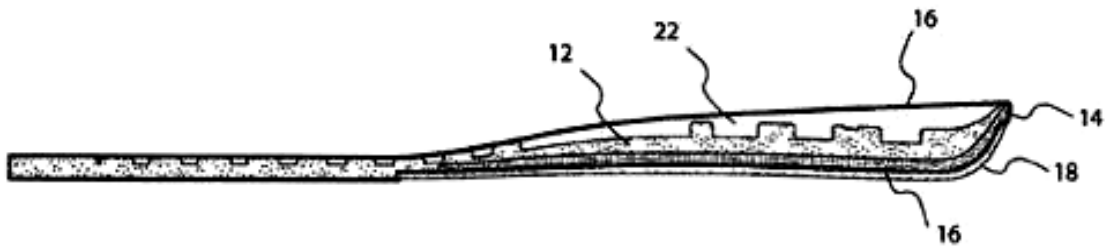
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích cú pháp mã hai chiều gốc thành mảng hai chiều; và tạo ảnh bằng cách sử dụng mảng hai chiều này theo hình mẫu được thiết lập trước. Phương pháp này có thể tạo ảnh bằng cách sử dụng mã hai chiều gốc dựa trên cơ sở hình mẫu được thiết lập trước, nhờ đó xác minh mã hai chiều gốc bằng cách sử dụng ảnh này. Theo cách này, có thể đánh giá được, khi không có mạng, xem liệu mã hai chiều có bị làm giả mạo hay không. Sáng chế có các trường hợp sử dụng phong phú, nhưng không bị giới hạn bởi các mạng hoặc các thiết bị đầu cuối di động, và làm cho việc xác minh mã hai chiều thú vị hơn.



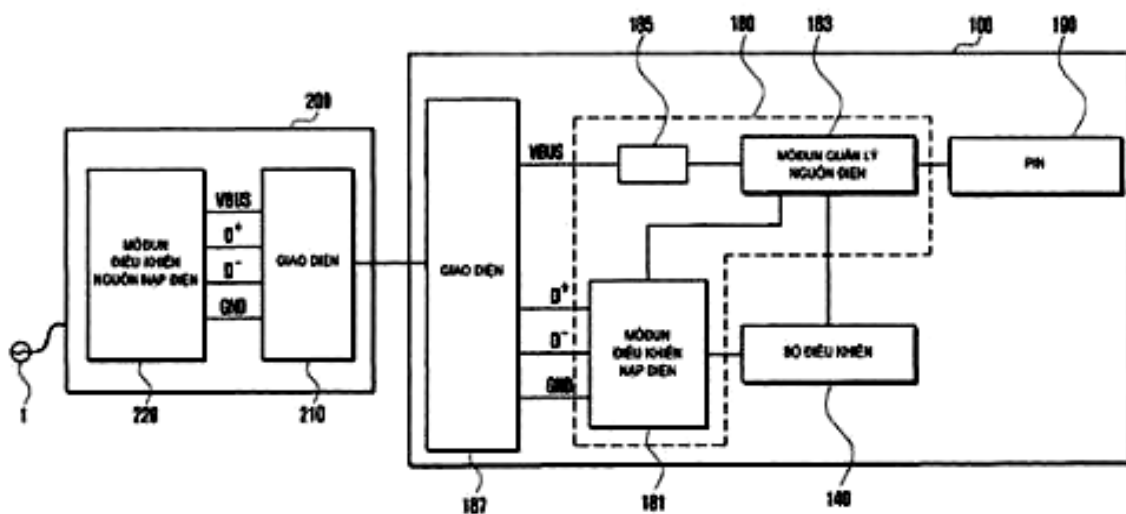
- (11) **1-0031577 B** (15) 09/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
(21) 1-2018-04141 (85) 19/09/2018
(22) 24/02/2017 (86) PCT/US2017/019450 24/02/2017
(30) US62/299,587 25/02/2016 US (87) WO2017/147490 31/08/2017
(51) **A43B 13/18; A43B 13/12; A43B 17/00; A43B 13/00; A43B 13/14**
(73) **FINIKS, INC. (US)**
2 Cedarwood Lane, Mill Valley, California 94941, United States of America
(72) RINGHOLZ, Ryan (US); LIN, Hung-chia (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **ĐỀ LÓT GIÀY CÓ BỀ MẶT LƯỚI DẠNG TREO**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế lót giày được cấu tạo bằng vật liệu dạng lưới được kéo căng và treo trên chỗ trống tạo ra trong giày. Phần lưới bao quanh đế bọt xốp và khung cứng được đặt bên dưới đế bọt xốp. Đế bọt xốp được tạo hình sao cho chỗ trống được tạo ra giữa bề mặt trên của đế bọt xốp và lưới đặt bên trên đế bọt xốp để tạo ra hiệu ứng “tâm bọt lò xo” cho chân người mang giày.



- (11) **1-0031578 B** (15) 09/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-00874 (85) 10/03/2017
 (22) 02/09/2015 (86) PCT/KR2015/009234 02/09/2015
 (30) 10-2014-0116434 02/09/2014 KR (87) WO2016/036128 A1 10/03/2016
 (51) **H02J 7/04**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Kuchul (KR); YOON, Sunggeun (KR); LEE, Kisun (KR); LEE, Hoyoung (KR); JANG, Seyoung (KR); YU, Hyemi (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NẠP ĐIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

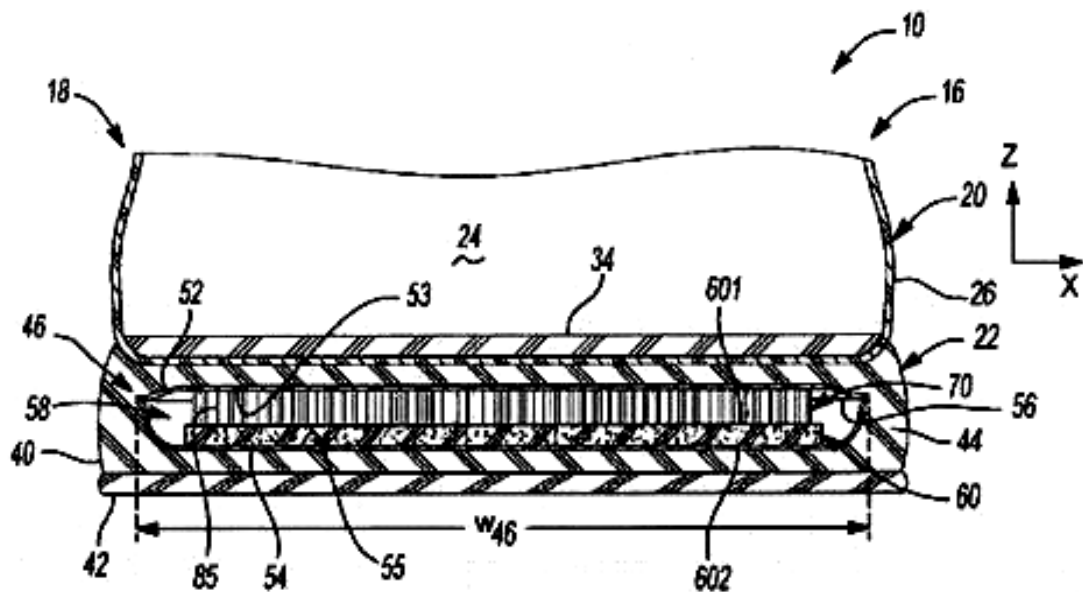
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển nạp điện trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, pin nằm bên trong vỏ, đầu nối được nối điện với thiết bị cấp điện bên ngoài có mạch tích hợp (Integrated Circuit, IC) và có một phần để lộ ra bên ngoài vỏ, và bộ phận quản lý nguồn điện nằm bên trong vỏ và được nối điện với đầu nối, trong đó bộ phận quản lý nguồn điện được tạo cấu hình để truyền thông với IC của thiết bị cấp điện bên ngoài, và trong đó đầu nối được tạo cấu hình để thu nhận dòng điện thứ nhất có giá trị cường độ dòng điện thứ nhất trong ít nhất một phần thời gian khi đang thực hiện chức năng truyền thông, và thu nhận dòng điện thứ hai có giá trị cường độ dòng điện thứ hai lớn hơn giá trị cường độ dòng điện thứ nhất trong ít nhất một phần thời gian khi không thực hiện chức năng truyền thông.



- (11) **1-0031579 B** (15) 09/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
- (21) 1-2018-00222 (85) 16/01/2018
- (22) 23/06/2016 (86) PCT/US2016/038947 23/06/2016
- (30) 62/187,468 01/07/2015 US (87) WO2017/003811 05/01/2017
- (51) **A01N 63/02; C12N 15/32; C12N 15/31; A61K 35/742; C07K 14/325**
- (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) BRAMLETT, Matthew Richard (US); SEGUIN, Katherine (US); ROSE, Mark Scott (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG CÁNH VÂY KHÁNG CRY1AB VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ PHÁT TRIỂN SỨC KHÁNG TRONG QUẦN THỂ SÂU ĐỤC THÂN MÍA ĐỐI VỚI PROTEIN CRY1AB**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát côn trùng cánh vẫy kháng Cry11Ab và phương pháp ngăn ngừa sự phát triển sức kháng trong quần thể sâu đục thân mía (*Diatraea saccharalis*) đối với protein Cry11Ab.

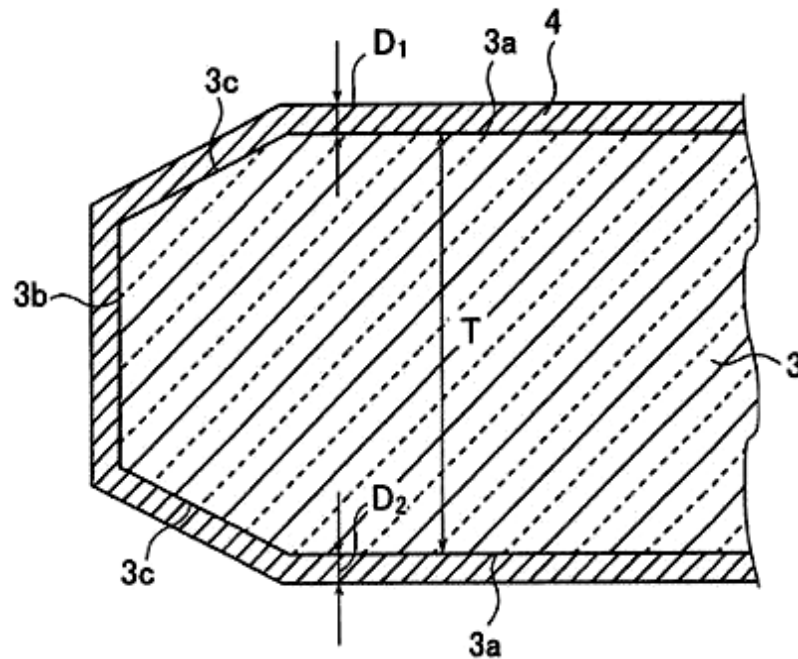
- (11) **1-0031580 B** (15) 09/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2018-01715 (85) 23/04/2018
 (22) 23/09/2016 (86) PCT/US2016/053290 23/09/2016
 (30) 14/863,753 24/09/2015 US (87) WO2017/053692 30/03/2017
 (51) **A43B 13/20; A43B 13/18**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) YOUNGS Bryan K. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHOANG CHỨA ĐẦY CHẤT LƯU DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHOANG CHỨA ĐẦY CHẤT LƯU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang chứa đầy chất lưu (46) được tạo ra và có lớp ngăn thứ nhất (52), lớp ngăn thứ hai (54), cấu trúc xốp (60), và bộ phận chịu kéo (70). Lớp ngăn thứ hai (54) được gắn chặt vào lớp ngăn thứ nhất (52) để tạo ra khoảng trống bên trong (58) giữa lớp ngăn thứ nhất (52) và lớp ngăn thứ hai (54). Khoảng trống bên trong (58) chứa thể tích chất lưu định trước. Cấu trúc xốp (60) và bộ phận chịu kéo (70) được bố trí bên trong khoảng trống bên trong (58), nhờ vậy bộ phận chịu kéo (70) có các sợi (85) kéo dài theo hướng thứ nhất giữa lớp ngăn thứ nhất (52) và lớp ngăn thứ hai (54).



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0031581 B | | (15) 09/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-05396 | | (85) 01/10/2019 | |
| (22) 02/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/014169 | 02/04/2018 |
| (30) 2017-070232 | 31/03/2017 JP | (87) WO2018/182046 | 04/10/2018 |
| (51) G11B 5/73; G11B 5/82 | | | |
| (73) HOYA CORPORATION (JP) | | | |
| | 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan | | |
| (72) OSAKABE, Kinobu (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẤM NỀN PHI TỪ DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ ĐĨA TỪ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nền phi từ dùng cho đĩa từ bao gồm thân chính tấm nền có hai bề mặt chính đối diện, thân chính tấm nền được làm từ thủy tinh hoặc hợp kim nhôm và màng kim loại mà được tạo nên trên các bề mặt chính và bề mặt mép đường tròn phía ngoài của thân chính tấm nền và được làm từ vật liệu có hệ số tổn hao lớn hơn hoặc bằng 0,01. Tấm nền phi từ có độ dày (T+D) nhỏ hơn hoặc bằng 0,700 mm, độ dày (T+D) là tổng độ dày T của thân chính tấm nền và độ dày D của màng kim loại và tỷ lệ D/T của độ dày D của màng kim loại trên độ dày T của thân chính tấm nền lớn hơn hoặc bằng 0,025. Bề mặt mép đường tròn phía ngoài của thân chính tấm nền mà tạo nên phần ghép nối với màng kim loại có chiều cao tối đa độ nhám bề mặt Rz lớn hơn hoặc bằng 0,5 μ m.



(Độ dày $D = D1 + D2$)

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031582 B | | (15) 09/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-03023 | | (85) 07/08/2017 | |
| (22) 14/10/2015 | | (86) PCT/US2015/055460 | 14/10/2015 |
| (30) 62/107,711 | 26/01/2015 | US (87) WO2016/122731 A1 | 04/08/2016 |
| | 62/239,115 | 08/10/2015 | US |

(51) **H01L 21/00**

(73) **1366 TECHNOLOGIES, INC. (US)**

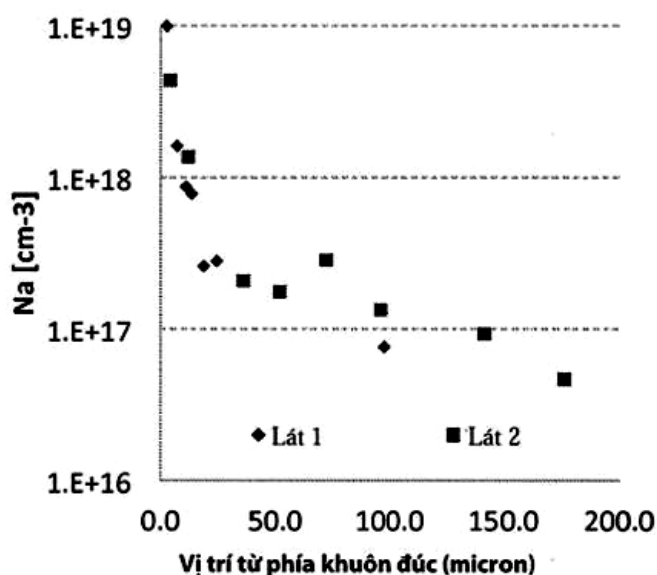
6 Preston Court, Bedford, MA 01730, United States of America

(72) JONCZYK, Ralf (DE); KERNAN, Brian, D. (US); HUDELSON, G.D. Stephen (US); LORENZ, Adam, M. (US); SACHS, Emanuel, M. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

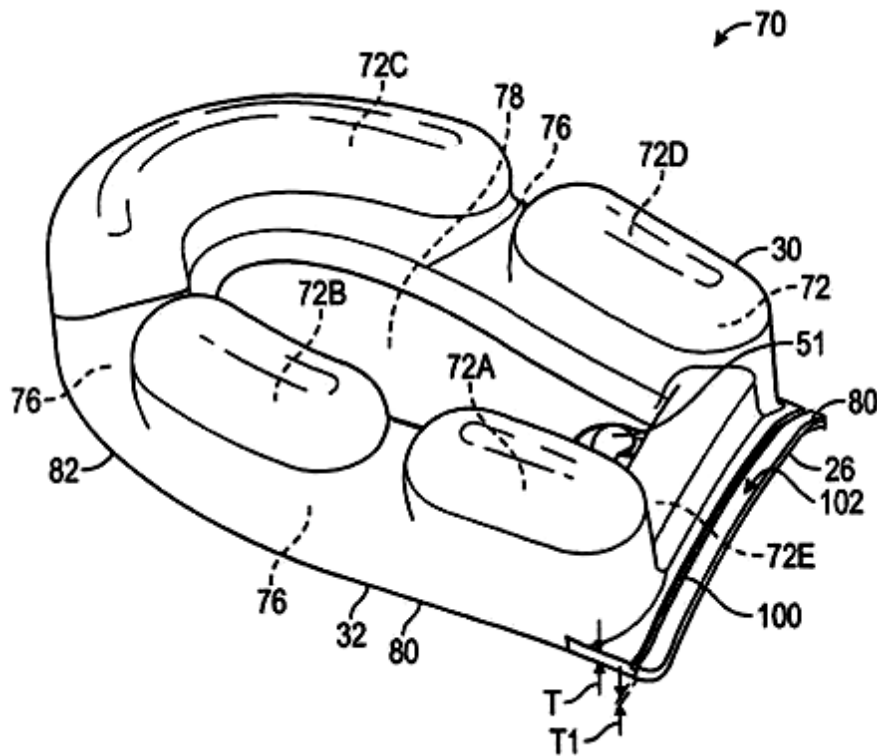
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LÁT BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu năng lượng mặt trời, lát bán dẫn và phương pháp chế tạo lát bán dẫn. Lát bán dẫn hình thành trên khuôn chứa chất pha tạp. Chất pha tạp kích thích vùng nóng chảy liền sát khuôn. Ở đó, nồng độ chất pha tạp ở đó cao hơn ở khối nóng chảy. Lát bắt đầu hóa rắn. Chất pha tạp khuếch tán kém trong chất bán dẫn rắn. Sau khi lát bắt đầu hóa rắn, chất pha tạp có thể không hòa vào vật liệu nóng chảy. Sau đó, nồng độ chất pha tạp trong phần nóng chảy sát mặt lát thấp hơn nồng độ chất pha tạp có mặt trong lát bắt đầu hình thành. Các vùng lát mới tăng lên từ vùng nóng chảy mà nồng độ chất pha tạp của nó giảm theo thời gian. Việc này hình thành gradien chất pha tạp trong lát có nồng độ cao hơn sát khuôn. Gradien có thể được điều chỉnh. Gradien sinh ra trường mà có thể có chức năng như trường trôi hoặc trường mặt sau. Các bộ thu năng lượng mặt trời có thể có dây dẫn dạng lưới hở và vật phản xạ quang tốt hơn ở mặt sau, có thể được tạo ra bởi trường mặt sau bên trong.

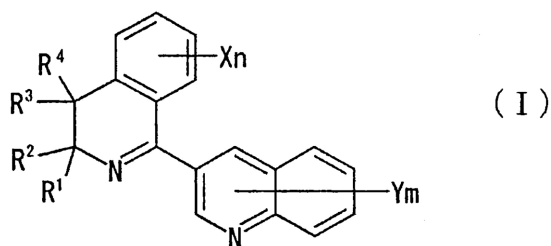


- (11) **1-0031583 B** (15) 09/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04519 (85) 12/10/2018
 (22) 13/03/2017 (86) PCT/US2017/022113 13/03/2017
 (30) 62/308,283 15/03/2016 US (87) WO2017/160729 21/09/2017
 (51) **A43B 13/12; A43B 13/18; B29D 35/14; A43B 13/16**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) PEYTON, Lee D. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm kết cấu đế giày gồm có bộ phận dạng túi polyme bao quanh khoang bên trong chứa đầy chất lưu. Bộ phận dạng túi có bề mặt với rãnh kéo dài gần như song song với cạnh ngang từ phía bên đến phía giữa, và có độ dày giảm ở rãnh. Chiều dài thứ nhất dọc theo đường giữa theo chiều dọc của bộ phận dạng túi từ đầu mút theo chiều dọc của bộ phận dạng túi đến rãnh tương ứng với cỡ giày dép thứ nhất, và chiều dài thứ hai dọc theo đường giữa theo chiều dọc của bộ phận dạng túi từ đầu mút theo chiều dọc đến cạnh ngang tương ứng với cỡ giày dép thứ hai lớn hơn cỡ giày dép thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép sử dụng phần kết cấu đế.



- (11) **1-0031584 B** (15) 09/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03935 (85) 18/10/2016
 (22) 19/03/2015 (86) PCT/JP2015/059278 19/03/2015
 (30) 2014-057849 20/03/2014 JP (87) WO2015/141867 A1 24/09/2015
 (51) **A01N 43/42**; A01P 3/00; A01N 37/36; A01N 37/46; A01N 37/50; A01N 43/10; A01N 43/16; A01N 43/28; A01N 43/30; A01N 43/32; A01N 43/40; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/58; A01N 43/60; A01N 43/653; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/828; A01N 43/836; A01N 43/84; A01N 43/88; A01N 43/90; A01N 47/02; A01N 47/04; A01N 47/12; A01N 47/16; A01N 47/18; A01N 47/24; A01N 47/26; A01N 47/32; A01N 47/38; A01N 55/00; A01N 55/02; A01N 59/02; A01N 59/26; A01N 35/04; A01N 37/20
 (73) **MITSUI CHEMICALS AGRO, INC.** (JP)
 Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan
 (72) SAKURAI, Seiya (JP); OHARA, Toshiaki (JP); MORIMOTO, Munetsugu (JP); KONDO, Nobuhiro (JP); IKISHIMA, Hideaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP PHẦN PHÒNG TRỪ BỆNH Ở CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH Ở CÂY TRỒNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP PHẦN NÀY**
 (57) Sáng chế đề đến hợp phần phòng trừ bệnh ở cây trồng có nhiều phổ bệnh chống lại các mầm bệnh khác nhau của cây trồng và chứng minh các hiệu quả phòng trừ rất tốt (các hiệu quả phòng trừ hiệp đồng) mà không được dự đoán từ mỗi thành phần dùng riêng. Hợp phần phòng trừ bệnh ở cây trồng chứa ít nhất một trong số các hợp chất quinolin có công thức chung dưới đây:



làm các hoạt chất của nó trong đó, R¹ và R², chẳng hạn, là các nhóm alkyl được thể tùy ý hoặc các nhóm aryl được thể tùy ý, R³ và R⁴ là, chẳng hạn, các nguyên tử hydro, nguyên tử flo hoặc nhóm metyl, X là, chẳng hạn, nguyên tử halogen hoặc nhóm alkyl được thể tùy ý, và Y là nguyên tử flo hoặc nhóm metyl, n là 0 đến 2 và m là 0 hoặc 1, hoặc muối của nó (nhóm a), và một hoặc nhiều hợp chất diệt nấm được lựa chọn từ nhóm b. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ bệnh ở cây trồng bằng cách sử dụng hợp phần này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0031585 B | | (15) 09/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-03244 | | (85) 24/07/2018 | |
| (22) 15/12/2016 | | (86) PCT/US2016/066856 | 15/12/2016 |
| (30) 62/273,751 | 31/12/2015 | US | (87) WO2017/116733 |
| | 62/293,184 | 09/02/2016 | US |

(51) **C07C 1/00; C10G 1/00; C07C 1/20**

(73) **CHZ TECHNOLOGIES, LLC (US)**

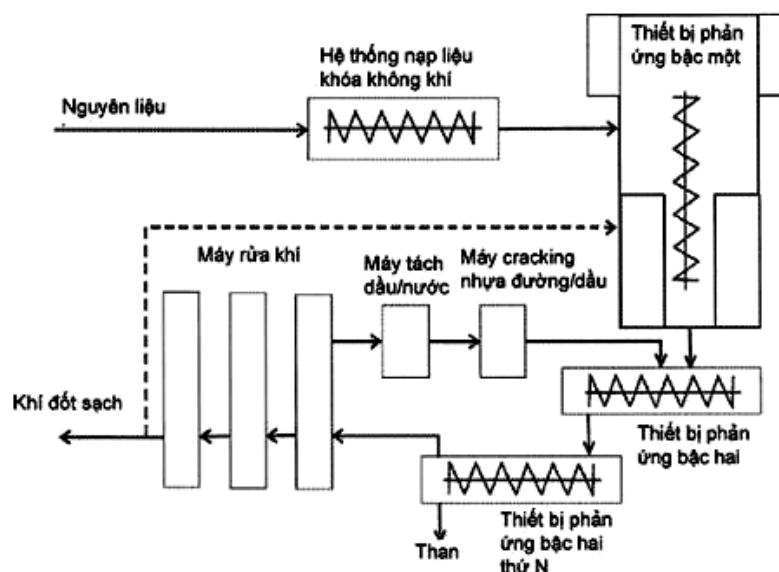
5547 Mahoning Avenue, Suite 340, Austintown, Ohio 44515, United States of America

(72) BRANDHORST, Henry W., Jr. (US); ENGEL, Ullrich H. (DE); LUDWIG, Charles T. (US); ZAVORAL, Ernest J., Sr. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HÓA NGUỒN RÁC THẢI TỔNG HỢP THÀNH NGUỒN KHÍ ĐỐT SẠCH VÀ NGUỒN THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và quy trình sạch, an toàn và hiệu quả để sử dụng phương pháp nhiệt phân để xử lý và chuyển hóa các vật liệu thảm lớn, thảm nhỏ polyme và các nguồn rác thải khác, như rác thải rắn, lốp xe, phân bón, phế thải của máy cắt ô tô, các vật liệu tổng hợp sợi cacbon và thủy tinh, các rác thải rắn đô thị, rác thải y tế, rác thải gỗ và các vật liệu tương tự thành nguồn than và khí đốt sạch. Sáng chế xử lý vật liệu thảm lớn, thảm nhỏ, vật liệu polyme để cắt và/hoặc nghiền một cách hiệu quả nguồn rác thải này, như rác thải và tàn tích của thảm sau tiêu dùng, và sau đó xử lý bằng cách sử dụng các phương pháp nhiệt phân để phá hủy và/hoặc phân tách các thành phần halogen và các thành phần nguy hiểm khác để tạo ra nguồn than và khí đốt sạch. Các nguồn rác thải bổ sung, như rác thải rắn, lốp xe, phân bón, phế thải của máy cắt ô tô, các vật liệu tổng hợp sợi cacbon và thủy tinh, các rác thải rắn đô thị, rác thải y tế, rác thải gỗ và các loại rác thải tương tự, cũng là thích hợp để xử lý theo sáng chế.



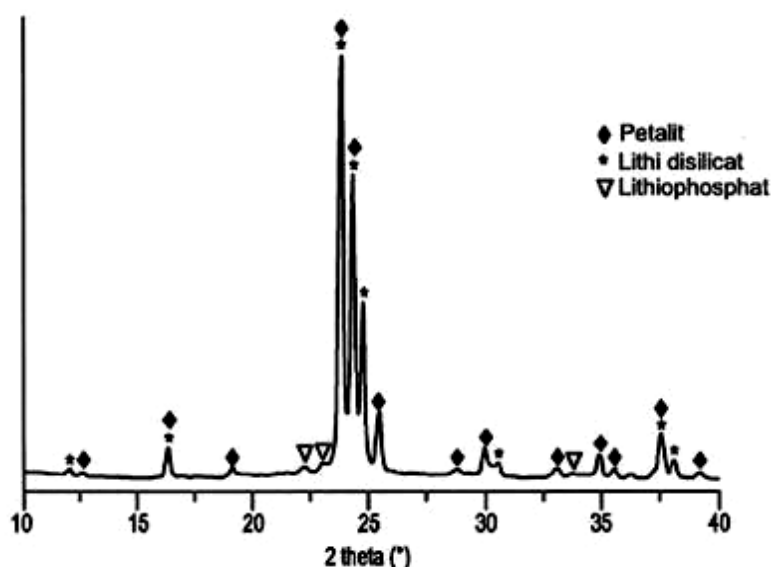
- (11) **1-0031586 B** (15) 09/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2018-05110
(22) 15/11/2018
(30) 62/587,518 17/11/2017 US
(51) **B32B 15/00**; *B01J 20/3242*; *B01J 20/3265*; *B01J 20/32*; *B01J 20/3244*
(73) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**
No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 31040, Taiwan
(72) Nien-Tsu LEE (TW); Huan-Yi HUNG (TW); Chien-Wei LU (TW); Hsien-Hui TAI (TW)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT**
(57) Sáng chế đề xuất vật liệu composit gồm có nhiều hạt silicat rỗng có cấu trúc pha thủy tinh; kim loại hoạt động thứ nhất được hấp phụ vào trong cấu trúc pha thủy tinh của các hạt silicat rỗng; và lớp được biến đổi chứa kim loại hoạt động thứ hai được hình thành trên các bề mặt của các hạt silicat rỗng. Các hạt silicat rỗng có đường kính lỗ rỗng trung bình nằm trong khoảng từ 3 nm đến 50 nm, và kim loại hoạt động thứ nhất chứa ít nhất một trong số natri, kali, canxi và magie.



- (11) **1-0031587 B** (15) 09/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 30/01/2020 382
 (21) 1-2019-06328 (85) 04/05/2017
 (22) 08/10/2015 (86) PCT/US2015/054615 08/10/2015
 (30) 62/061,385 08/10/2014 US (87) WO2016/057748 A1 14/04/2016
 62/205,120 14/08/2015 US
 (51) **C03C 10/00; C03B 32/02; C03C 4/02; C03C 21/00; C03C 3/097; C03B 32/00**
 (62) 1-2017-01665
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CAO CÓ CẤU TRÚC PÉTALIT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH NÀY**

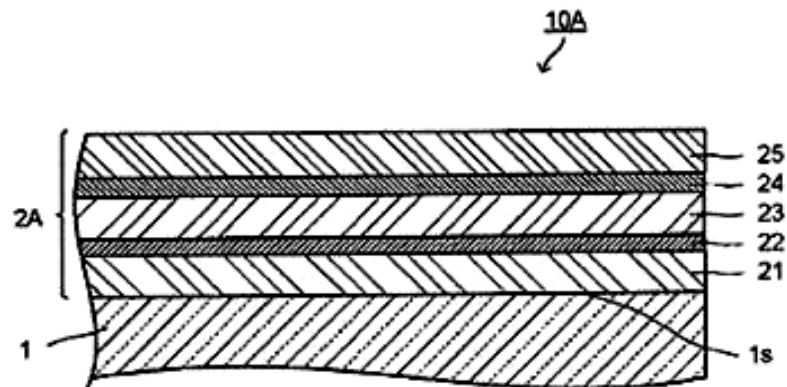
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh chứa các chế phẩm thủy tinh và gốm thủy tinh có kết hợp của pha tinh thể lithi silicat và pha tinh thể petalit, và phương pháp tạo ra vật phẩm gốm thủy tinh này. Các chế phẩm này là thích hợp với quy trình cán và quy trình nổi thông thường, là trong suốt hoặc trong mờ, và có độ bền cơ học và độ bền chống nứt vỡ cao. Hơn nữa, các chế phẩm này còn có thể được tôi hóa học để thu được gốm thủy tinh có độ bền cao hơn nữa hữu dụng làm các vật nền lớn trong nhiều ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vật phẩm gốm thủy tinh này.

Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031588 B | | (15) 10/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-02585 | | (85) 06/07/2017 | |
| (22) 26/01/2016 | | (86) PCT/JP2016/052167 | 26/01/2016 |
| (30) 2015-014397 | 28/01/2015 JP | (87) WO2016/121752 | 04/08/2016 |
| (51) C03C 17/36; C03C 27/06; B32B 15/04; B32B 17/06 | | | |
| (73) AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan | | | |
| (72) YAOITA Kazuya (JP); KATAYAMA Yoshihito (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) TẮM KÍNH VỚI MÀNG CHỒNG VÀ KÍNH TRÁNG MEN KÉP | | | |

- (57) Tấm kính với màng chồng bao gồm: tấm kính được gia cường; và màng chồng được bố trí trên một bề mặt chính của tấm kính, trong đó màng chồng có các đặc tính như được mô tả bên dưới. Ổ kính tráng men kép được sản xuất bằng cách tạo ra màng chồng trên tấm kính thứ nhất có độ dày 5 mm cần phải là tấm kính thử nghiệm, bố trí một cách tách biệt tấm kính thử nghiệm và tấm kính thứ hai có độ dày 6 mm suốt miếng đệm để có khoang không khí có độ dày 12 mm, hệ số thu nhiệt mặt trời (trị số g) ở phía tấm kính trong suốt thứ hai đối với sự bức xạ mặt trời từ phía tấm kính thử nghiệm bằng hoặc nhỏ hơn 0,265, trị số b* trong hệ tọa độ sắc độ CIE 1976 L*a*b* của ánh sáng được truyền bằng hoặc nhỏ hơn một, và hệ số phản xạ ánh sáng thấy được ở phía tấm kính thử nghiệm bằng hoặc nhỏ hơn 20%.



- (11) **1-0031589 B** (15) 10/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/01/2014 310
(21) 1-2013-03070 (85) 30/09/2013
(22) 21/03/2012 (86) PCT/US2012/029859 21/03/2012
(30) 13/075,702 30/03/2011 US (87) WO2012/134899 04/10/2012
(51) **C09K 3/22; C09J 131/04; B05D 7/14; C09D 131/04**
(73) **NALCO COMPANY (US)**
1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois 60563-1198, United States of America
(72) BLUBAUGH, Stephen J. (US); O'BRIEN, Kevin L. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KÌM HẨM BỤI THOÁT RA KHỎI ĐỒNG VẬT LIỆU HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm để xử lý các đồng vật liệu hạt để kìm hãm và ngăn ngừa sự thất thoát của nhiên liệu hoặc bụi khoáng có giá trị không bị thoát ra khỏi các đồng vật liệu cất giữ hoặc các thùng chứa hở. Phương pháp này liên quan đến việc phủ chất gắn kết chứa VAE và glycerin thô lên đồng vật liệu. Lớp phủ gắn kết lưu hóa và hóa rắn từ từ sao cho nó có thể giữ được độ mềm dẻo trong khi đồng vật liệu hoặc trọng tải vẫn đang lắng xuống, chen lấn, được va đập, và theo cách khác di chuyển xung quanh. Các lớp phủ này đặc biệt có hiệu quả cho các đồng than đá và cả cho các đồng vật liệu bên trong và /hoặc đang vận chuyển bằng các toa tàu mặt trên hở. Các lớp phủ có tính mềm dẻo ngăn lớp phủ không bị giòn và bị vỡ. Lớp phủ này có tính năng tốt hơn so với chỉ một mình các thành phần của nó. Lớp phủ có hiệu quả cả khi nó mềm dẻo và sau khi nó hóa cứng. Do vậy, sáng chế có thể ngăn ngừa sự ô nhiễm do bụi không mong muốn gây ra, cũng như tiết kiệm tiền cho người sử dụng bằng cách tránh thất thoát nguyên liệu bị thổi đi.

- (11) **1-0031590 B** (15) 10/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-04055 (85) 25/10/2016
(22) 23/04/2015 (86) PCT/JP2015/062359 23/04/2015
(30) 2014-091842 25/04/2014 JP (87) WO2015/163403 A1 29/10/2015
2015-087687 22/04/2015 JP

(51) **G02B 5/30**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

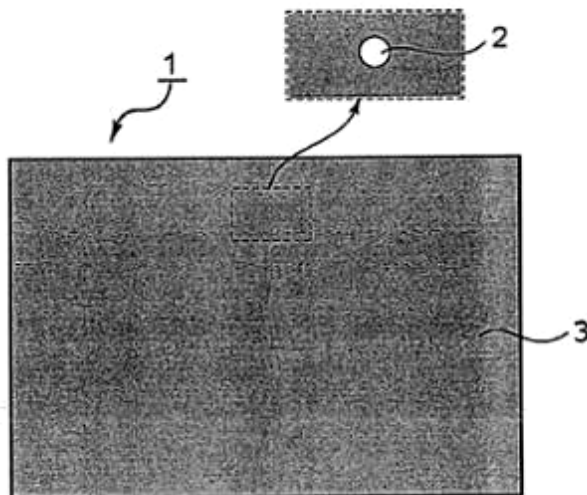
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) OGOMI, Daisuke (JP); SAIKI, Yuji (JP); YAEGASHI, Masahiro (JP); NAKAI, Kota (JP); NAKANO, Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

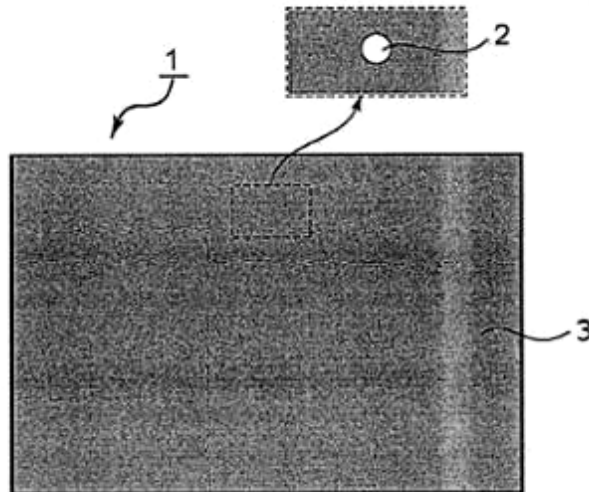
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHÂN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phân cực (1) mà có thể tạo ra sự đa chức năng và mức độ đa chức năng hóa cao của thiết bị điện tử, như thiết bị hiển thị hình ảnh. Phương pháp sản xuất lớp phân cực (1) theo sáng chế bao gồm bước: cho dung dịch bazơ tiếp xúc với màng nhựa chứa chất có tính lưỡng sắc; và làm giảm lượng kim loại kiềm và/hoặc kim loại kiềm thổ trong màng nhựa trong phần tiếp xúc.



- (11) **1-0031591 B** (15) 10/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04056 (85) 25/10/2016
 (22) 23/04/2015 (86) PCT/JP2015/062358 23/04/2015
 (30) 2014-091842 25/04/2014 JP (87) WO2015/163402 A1 29/10/2015
 2015-087686 22/04/2015 JP
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1335**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) OGOMI, Daisuke (JP); SAIKI, Yuji (JP); YAEGASHI, Masahiro (JP); NAKAI, Kota (JP); NAKANO, Yuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **LỚP PHÂN CỰC, TẮM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phân cực (1) mà có thể tạo ra sự đa chức năng và mức độ đa chức năng hóa cao của thiết bị điện tử, như thiết bị hiển thị hình ảnh. Lớp phân cực (1) theo một phương án của sáng chế bao gồm màng nhựa chứa chất có tính lưỡng sắc, trong đó lớp phân cực (1) bao gồm phần có nồng độ chất có tính lưỡng sắc thấp mà lượng của chất có tính lưỡng sắc là tương đối thấp trong màng nhựa. Trong lớp phân cực (1) theo một phương án của sáng chế, phần có nồng độ chất có tính lưỡng sắc thấp chứa lượng kim loại kiềm và/hoặc kim loại kiềm thổ là 3,6% trọng lượng hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0031592 B** (15) 10/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-01491 (85) 25/03/2019
 (22) 26/08/2016 (86) PCT/KR2016/009558 26/08/2016
 (87) WO2018/038297 01/03/2018

(51) **C07D 207/06; A61K 31/40**

(73) **DONG-A ST CO., LTD. (KR)**

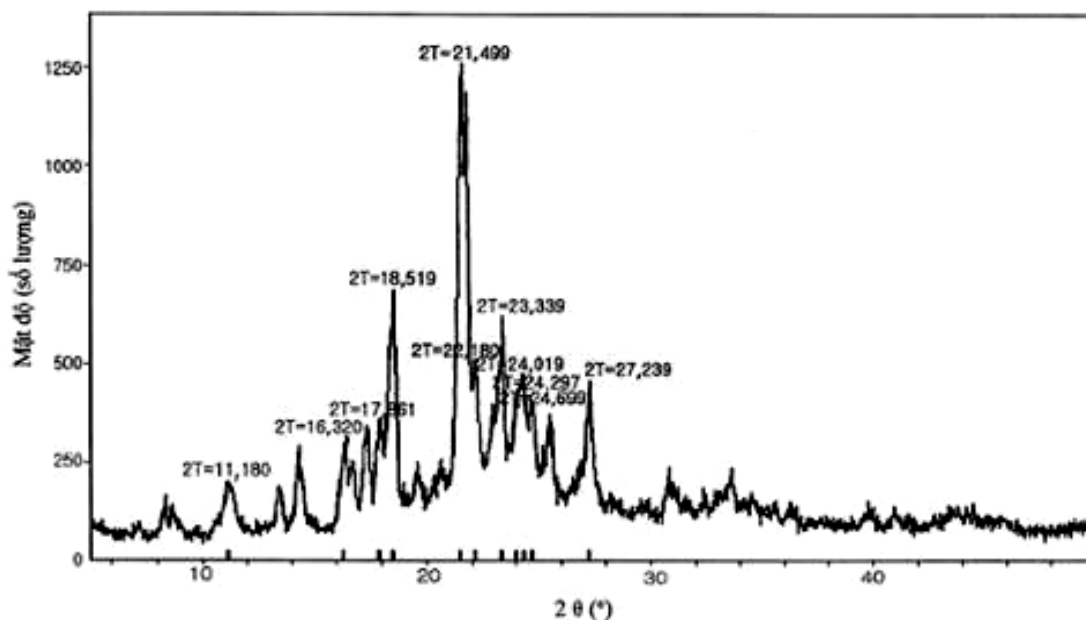
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea

(72) KWAK, Woo Young (KR); SHIN, Chang-Yong (KR); ULLAPU, Punna Reddy (IN); CHOI, Sun-Ho (KR); LEE, Min-Jung (KR); KIM, Ji-Su (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

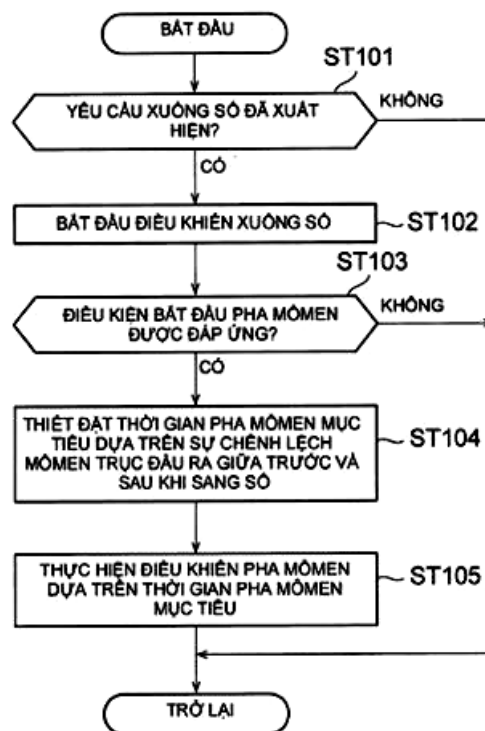
(54) **MUỐI (R)-(1-METYPYROLIDIN-3-YL)METYL(3'-CLO-4'-FLO-[1,1'-BIPHENYL]-2-YL)CARBAMAT, MUỐI NÀY Ở DẠNG TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối (R)-(1-metylpyrolidin-3-yl)metyl(3'-clo-4'-flo-[1,1-biphenyl]-2-yl)carbamat và muối này ở dạng tinh thể. Sáng chế cũng đề cập đến muối (R)-(1-metylpyrolidin-3-yl)metyl(3'-clo-4'-flo-[1,1-biphenyl]-2-yl)carbamat và muối này ở dạng tinh thể theo ví dụ của sáng chế có độ ổn định tốt, với độ hút ẩm và độ hòa tan được cải thiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế muối này.



- (11) **1-0031593 B** (15) 10/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-02692
 (22) 14/07/2017
 (30) 2016-145573 25/07/2016 JP
 (51) **F16H 61/686; F16H 61/04**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) Tomohiro CHIMBE (JP); Norihiro TSUKAMOTO (JP); Keisuke OTA (JP);
 Tomohiro ASAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển dừng cho xe. Bộ điều khiển điện tử (5) được tạo kết cấu để thiết đặt thời gian pha mômen mục tiêu mà được sử dụng trong việc điều khiển pha mômen dựa trên sự chênh lệch mômen trục đầu ra. Bộ điều khiển điện tử (5) thiết đặt thời gian pha mômen mục tiêu dài hơn khi sự chênh lệch mômen trục đầu ra là lớn so với khi sự chênh lệch mômen trục đầu ra là nhỏ. Theo đó, vì thời gian pha mômen mục tiêu có thể được thiết đặt một cách thích hợp, nên có thể đạt được cả việc ngăn ngừa sự thay đổi đột ngột lực dẫn động và sự rung động xoắn của trục đầu ra và ngăn ngừa sự giảm khả năng dẫn động do sự trễ ở cùng thời điểm. Sự thay đổi đột ngột lực dẫn động và sự rung động xoắn của trục đầu ra xảy ra khi sự chênh lệch lực dẫn động giữa trước và sau khi sang số là lớn. Sự trễ xảy ra khi sự chênh lệch lực dẫn động giữa trước và sau khi sang số là nhỏ.



- (11) **1-0031594 B** (15) 10/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
- (21) 1-2018-00209 (85) 16/01/2018
- (22) 12/07/2016 (86) PCT/EP2016/066565 12/07/2016
- (30) 15176670.6 14/07/2015 EP (87) WO2017/009351 19/01/2017
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/731; A61K 33/14; A61P 31/16; A61P 11/02; A61K 31/047; A61K 45/06**
- (73) **MARINOMED BIOTECH AG (AT)**
Veterinärplatz 1, 1210 Wien, Austria
- (72) GRASSAUER, Andreas (AT); PRIESCHL-GRASSAUER, Eva (AT);
BODENTEICH, Angelika (AT); KOLLER, Christiane (AT); MOROKUTTI-KURZ,
Martina (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **DUNG DỊCH NƯỚC CÓ TÍNH THẨM THẤU CAO VÀ DƯỢC PHẨM CÓ TÁC DỤNG LÀM THÔNG MŨI NGẠT VÀ KHÁNG VIRUT CHỨA DUNG DỊCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước có tính thẩm thấu cao có tác dụng làm thông mũi ngạt và kháng virut. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa dung dịch nước nêu trên, trong đó dung dịch này chứa tác nhân không ion điều chỉnh nồng độ mOsm/kg nước dung dịch, tùy ý kết hợp với tác nhân ion điều chỉnh nồng độ mOsm/kg nước dung dịch, và trong đó dược phẩm này còn chứa iota-caragenan và/hoặc kapa-caragenan làm thành phần có hoạt tính kháng virut với lượng có hiệu quả kháng virut, với điều kiện là dược phẩm này ở dạng bào chế để sử dụng được ngay, chứa tác nhân ion điều chỉnh nồng độ mOsm/kg nước dung dịch với lượng không nhiều hơn từ 0 đến 1,5% trọng lượng/thể tích. Dược phẩm theo sáng chế hữu ích để làm thông mũi ngạt và để can thiệp phòng ngừa hoặc điều trị nhiều bệnh nhiễm virut đường hô hấp trên.

- (11) **1-0031595 B** (15) 10/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2016 340
(21) 1-2016-01292 (85) 11/04/2016
(22) 11/09/2014 (86) PCT/EP2014/069424 11/09/2014
(30) 92277 11/09/2013 LU (87) WO2015/036498 19/03/2015

(51) **C07C 13/39; A61K 8/00**

(73) **JOVENTIS S.A. (LU)**

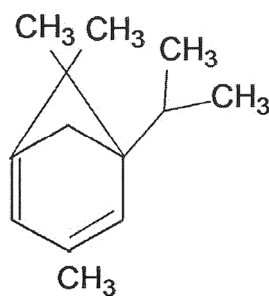
80, rue des romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

(72) VAN TILBORG, Reiner (BE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT KÍCH THÍCH COLAGEN VÀ ELASTIN VÀ CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hai vòng có công thức (I) và chế phẩm chứa tá dược chấp nhận được và lượng có hiệu quả của hợp chất có công thức (I):



công thức (I).

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031596 B | | (15) 10/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-03127 | | (85) 15/08/2017 | |
| (22) 22/04/2016 | | (86) PCT/EP2016/059006 | 22/04/2016 |
| (30) 15164965.4 | 24/04/2015 | EP (87) WO2016/170113 | 27/10/2016 |

(51) **C07K 14/59**

(73) **FERRING B.V. (NL)**

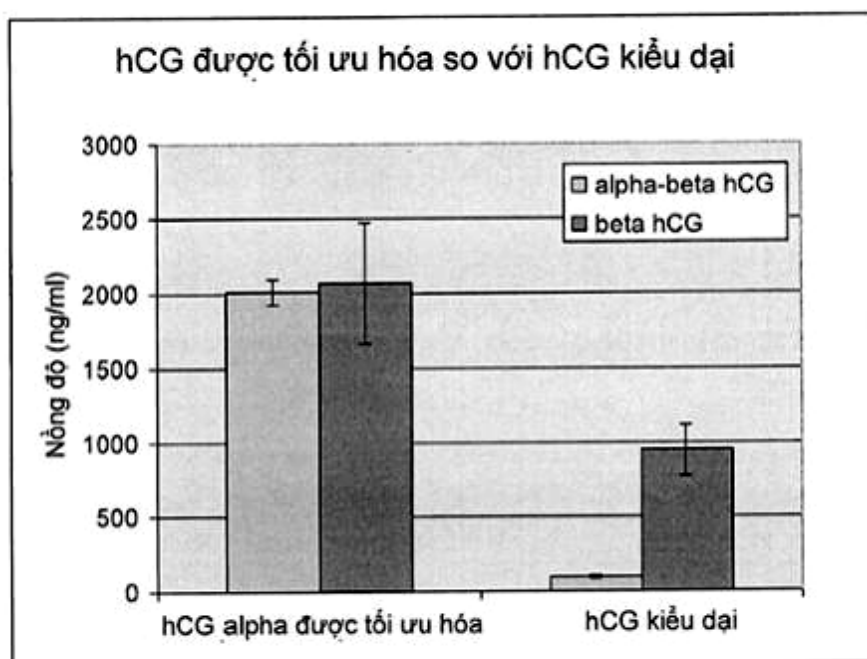
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

(72) PLAKSIN, Daniel (IL); GRINHUT, Ayelet (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

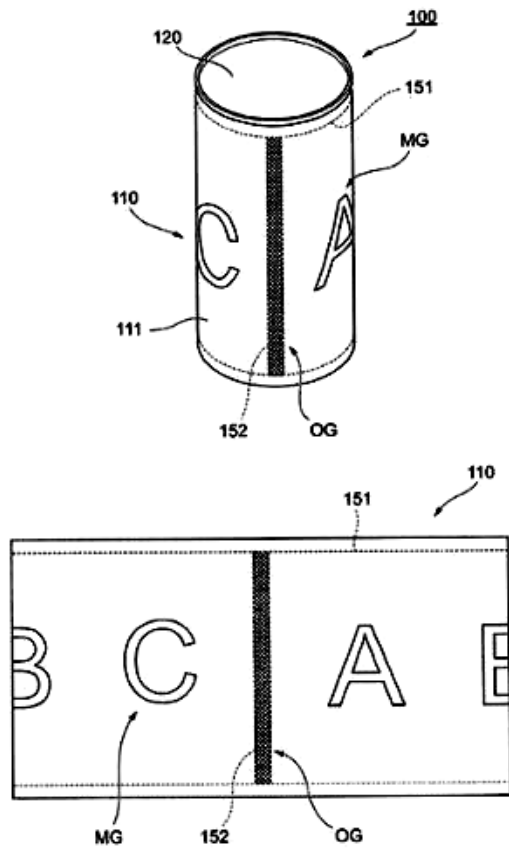
(54) **TRÌNH TỰ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA CHUỖI ALPHA CỦA HCG, TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN TÁI TỔ HỢP TRONG TẾ BÀO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào chủ, khác biệt ở chỗ nó chứa trình tự được hợp nhất vào hệ gen của nó mã hóa cho chuỗi α của hCG. Tế bào chủ này hữu ích để sản xuất hCG tái tổ hợp.

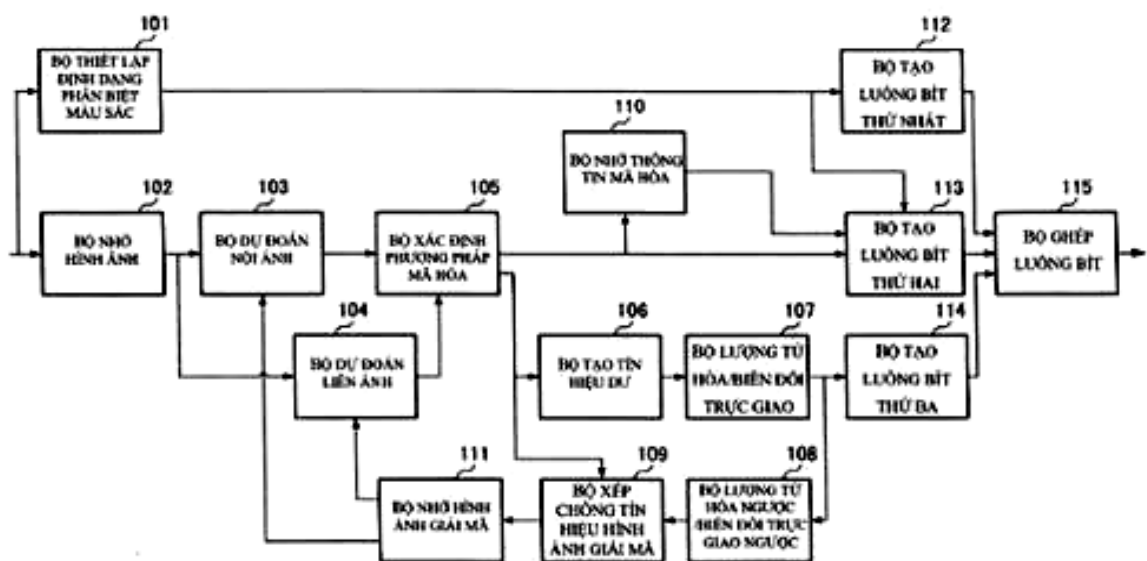


- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0031597 B | | (15) 10/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-03537 | | (85) 12/09/2017 | |
| (22) 18/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/058729 | 18/03/2016 |
| (30) 2015-081095 | 10/04/2015 | JP (87) WO2016/163221 | 13/10/2016 |
| (51) B41J 2/01; B41J 3/413; B41J 2/165; B05C 5/00 | | | |
| (73) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP) | | | |
| | 30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan | | |
| (72) OJIMA, Shinichi (JP); KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP); IKEDA, Kazunori (JP); SUWA, Asumi (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ IN | | | |

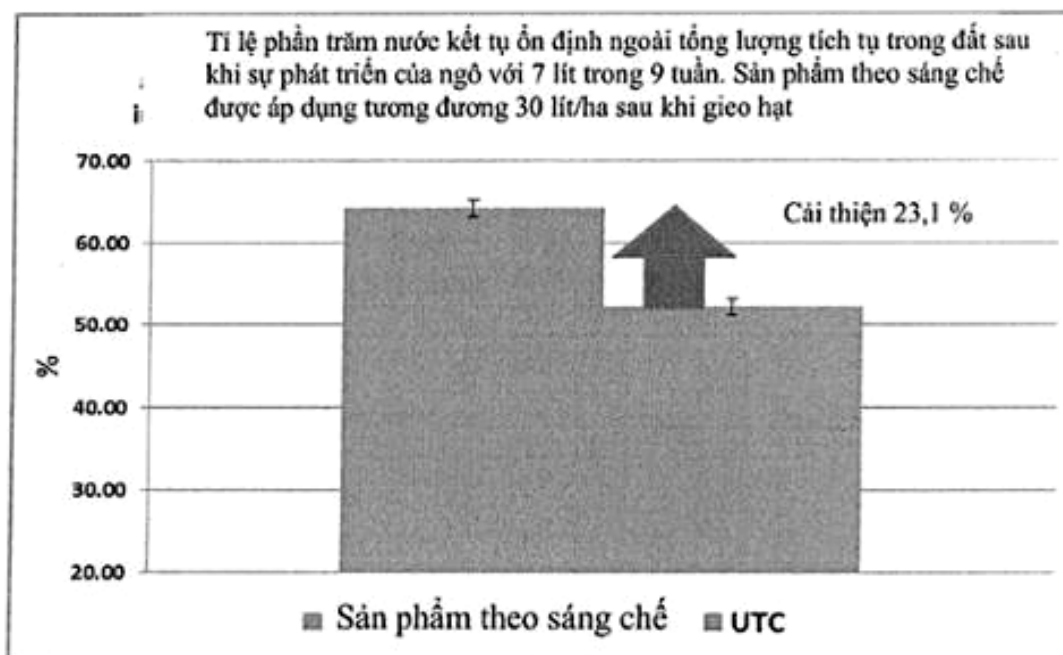
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in. Khi phun mực từ các cửa phun mực chưa dùng hoặc các cửa phun mực không dùng thường xuyên lên thân lon để ngăn chặn trạng thái tắc mực, trạng thái tắc mực được ngăn chặn trong khi sự suy giảm chất lượng của ảnh cần tạo ra trên thân lon được ngăn chặn. Trên bề mặt của thân chính lon (110), ảnh chính (MG), là ảnh chính, và ảnh dạng dải (OG), là ảnh phụ, được tạo ra. Ảnh dạng dải (OG) được tạo ra bằng cách sử dụng các cửa phun mực không được dùng để tạo ra ảnh chính (MG) hoặc các cửa phun mực không phun mực thường xuyên. Như vậy, trạng thái tắc mực khó xảy ra trong đầu phun mực.



- (11) **1-0031598 B** (15) 10/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2020 392
- (21) 1-2020-05332 (85) 22/10/2015
- (22) 17/03/2014 (86) PCT/JP2014/001510 17/03/2014
- (30) 2013-074913 29/03/2013 JP (87) WO2014/156046 02/10/2014
- 2013-074914 29/03/2013 JP
- 2013-081796 10/04/2013 JP
- 2013-081797 10/04/2013 JP
- 2014-023251 10/02/2014 JP
- 2014-023252 10/02/2014 JP
- (51) **H04N 19/463; H04N 19/593**
- (62) 1-2015-04063
- (73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
- (72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP);
Toru KUMAKURA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hình ảnh để giải mã thông tin liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh trong đơn vị khối dự đoán và giải mã các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối chuyển đổi sử dụng dự đoán nội ảnh.

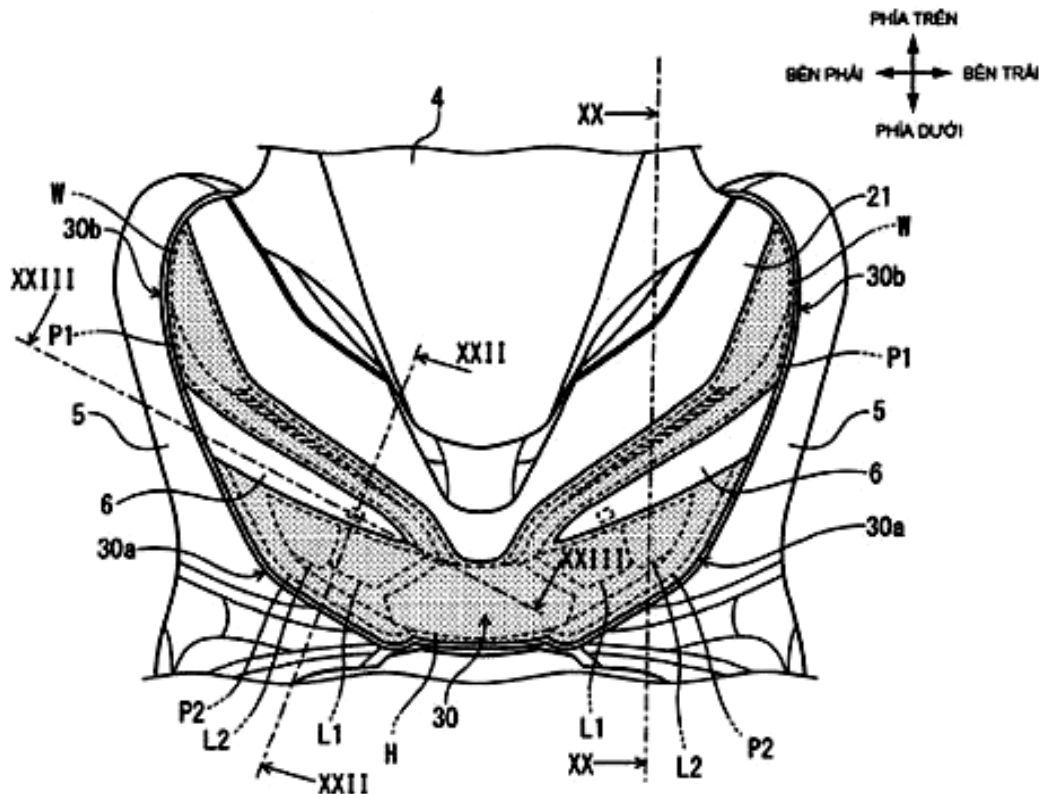


- (11) **1-0031599 B** (15) 10/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-03287 (85) 06/03/2012
 (22) 13/04/2010 (86) PCT/US2010/001094 13/04/2010
 (30) 12/585,232 09/09/2009 US (87) WO2011/031287 17/03/2011
 (51) **A01N 25/30; A01N 43/90; A01N 49/00; A01N 51/00; A01N 53/00; A01P 7/04; A01N 65/00; A01P 13/00; A01P 15/00; A01P 21/00; A01P 3/00; A01N 37/34; A01N 57/20**
 (62) 1-2012-00583
 (73) **ORO AGRI, INC. (US)**
 2788 S.Maple Ave, Fresno, California 93725, United States of America
 (72) PULLEN, Erroll, M. (ZA); PULLEN, Melvin, Donovan (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẶC THỨC ĐẨY HOẠT TÍNH CỦA VI KHUẨN TRONG ĐẤT**
 (57) Sáng chế đề cập phương pháp và chế phẩm tăng cường hoạt tính của vi khuẩn trong đất.



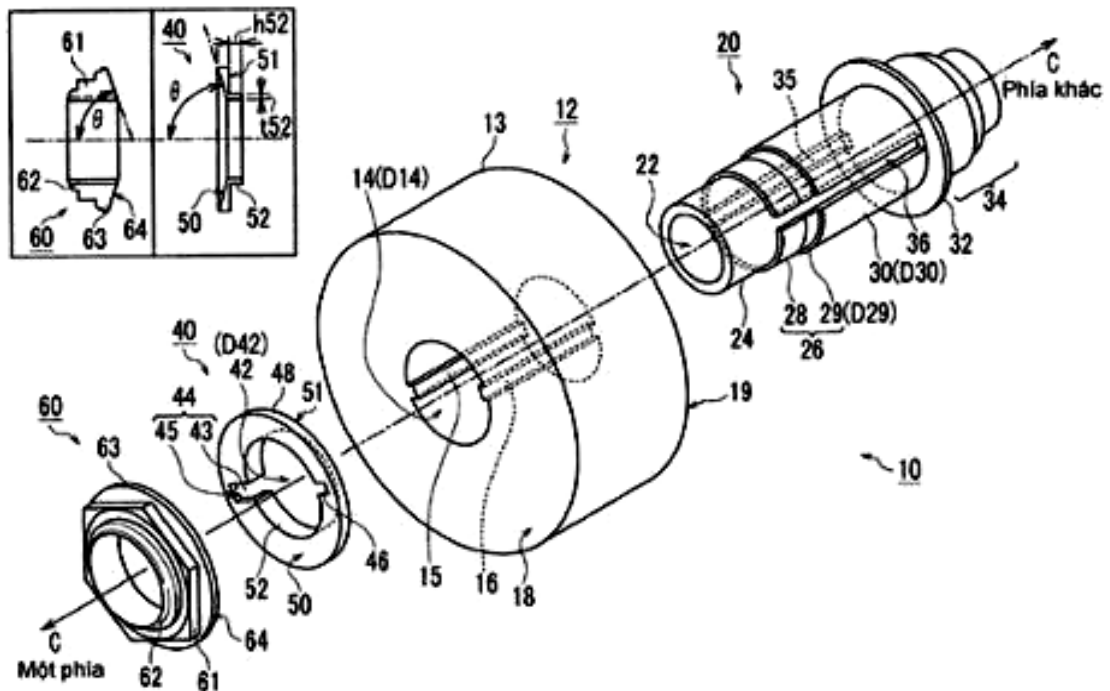
- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031600 B | | (15) 10/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-05113 | | (85) 19/09/2019 | |
| (22) 08/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/009096 | 08/03/2018 |
| (30) 2017-069294 | 30/03/2017 | JP (87) WO2018/180352 A1 | 04/10/2018 |
| (51) B62J 6/026; F21S 41/50; F21S 41/20; B62J 6/00; F21S 41/148 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan | | | |
| (72) Ayumu TSUJI (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU ĐÈN PHA DỪNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn pha dùng cho xe kiểu yên ngựa (30) bao gồm: thân đèn chính (L1, L2, H); thân đèn thứ cấp (P1) tạo ra sự phát sáng của chi tiết dẫn ánh sáng (80); vỏ hộp (32) chứa thân đèn chính (L1, L2, H) và thân đèn thứ cấp (P1); và mặt kính ngoài (31) che toàn bộ vỏ hộp (32), tấm ốp (6) được lắp ở mặt trước của mặt kính ngoài (31). Tấm ốp (6) được bố trí giữa thân đèn chính (L1, L2, H) và thân đèn thứ cấp (P1). Tấm ốp (6) phân chia thân đèn chính (L1, L2, H) và thân đèn thứ cấp (P1) và được tạo ra có hình dạng kéo dài mà kéo dài từ phía ngoài về phía đường tâm theo chiều rộng xe. Thân đèn chính (L1, L2, H) và tấm ốp (6) gói chồng ít nhất một phần lên nhau theo chiều dọc xe.

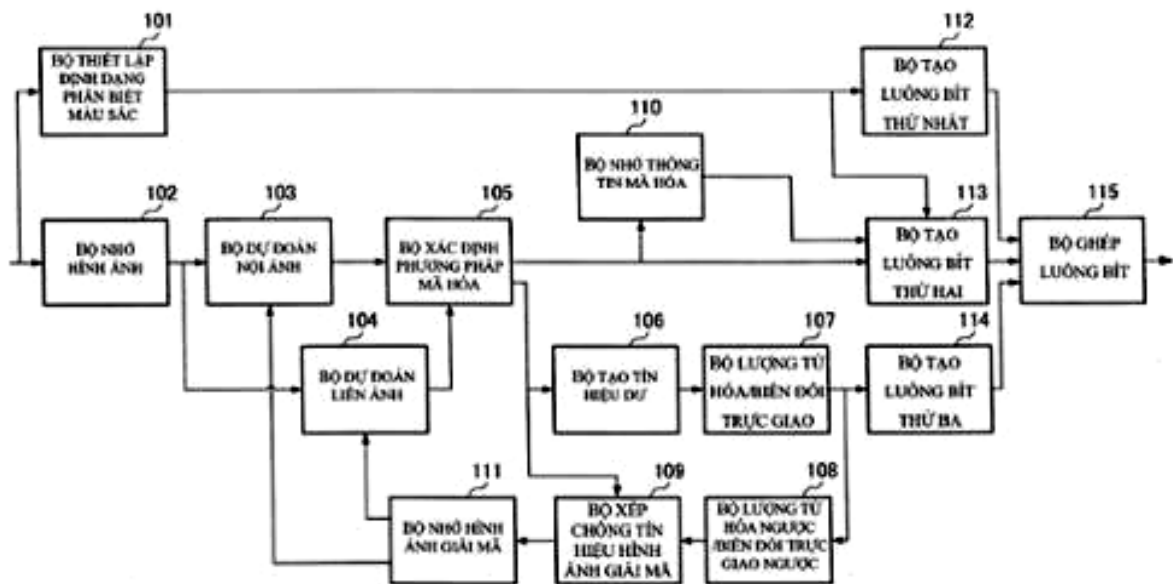


- (11) **1-0031601 B** (15) 10/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-03426
 (22) 05/09/2017
 (30) 2016-175126 08/09/2016 JP
 (51) **H02K 1/28**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) Yushi TAKEUCHI (JP); Shingo FUBUKI (JP); Yasuo KINOSHITA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **RÔTÔ ĐIỆN QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÔTÔ ĐIỆN QUAY**

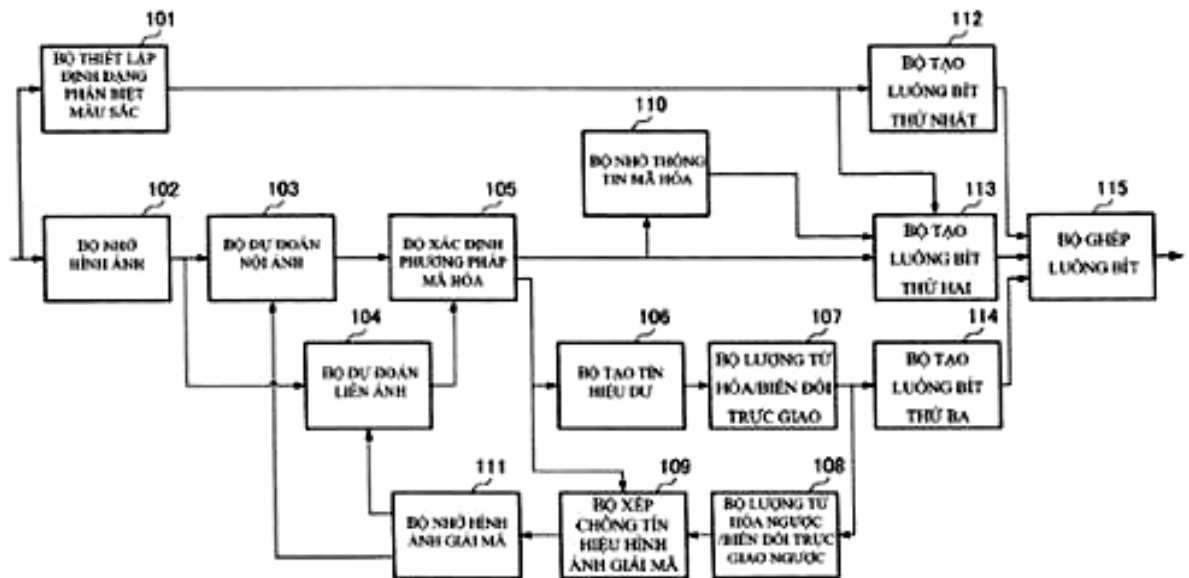
- (57) Sáng chế đề cập đến rô-tô điện quay và phương pháp sản xuất rô-tô điện quay. Rô-tô điện quay (10) bao gồm lõi rô-tô (12) có lỗ xuyên trục (14); trục rô-tô (20) có phần ren ngoài (28) ở phía thứ nhất của nó; vòng đệm (40) có cấu trúc hình khuyên với các phần cắt có thể biến dạng đàn hồi được theo chiều hướng kính, có bề mặt vát côn của vòng đệm (50), và có phần nhô hình khuyên (52) nằm kéo dài theo chiều hướng trục từ bề mặt đầu (51) và được cố định vào lõi rô-tô (12) ở trạng thái được bố trí trong khe hở giữa bề mặt chu vi trong của lỗ xuyên trục (14) và bề mặt chu vi ngoài của trục rô-tô (20) và ép bề mặt chu vi trong của lỗ xuyên trục (14), bề mặt đầu (51) và bề mặt vát côn của vòng đệm (50) là các bề mặt đối diện của vòng đệm (40); và đai ốc (60) có phần ren trong (62) ăn khớp với phần ren ngoài (28) và có bề mặt vát côn của đai ốc (64) đối diện bề mặt vát côn của vòng đệm (50).



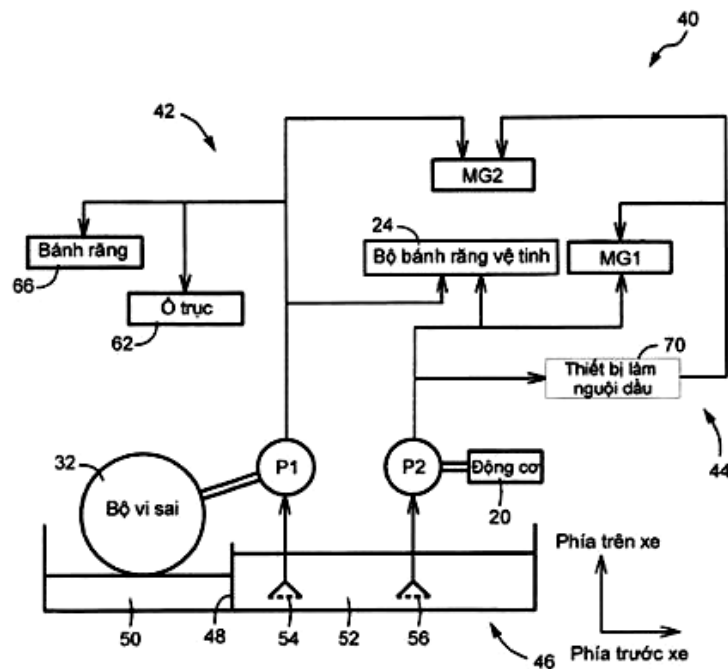
- (11) **1-0031602 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2020 392
 (21) 1-2020-05331 (85) 22/10/2015
 (22) 17/03/2014 (86) PCT/JP2014/001510 17/03/2014
 (30) 2013-074913 29/03/2013 JP (87) WO2014/156046 02/10/2014
 2013-074914 29/03/2013 JP
 2013-081796 10/04/2013 JP
 2013-081797 10/04/2013 JP
 2014-023251 10/02/2014 JP
 2014-023252 10/02/2014 JP
- (51) **H04N 19/463; H04N 19/593**
 (62) 1-2015-04063
 (73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**
 12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
 (72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP);
 Toru KUMAKURA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hình ảnh để giải mã thông tin liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh trong đơn vị khối dự đoán và giải mã các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối chuyển đổi sử dụng dự đoán nội ảnh.



- (11) **1-0031603 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2020 392
 (21) 1-2020-05333 (85) 22/10/2015
 (22) 17/03/2014 (86) PCT/JP2014/001510 17/03/2014
 (30) 2013-074913 29/03/2013 JP (87) WO2014/156046 02/10/2014
 2013-074914 29/03/2013 JP
 2013-081796 10/04/2013 JP
 2013-081797 10/04/2013 JP
 2014-023251 10/02/2014 JP
 2014-023252 10/02/2014 JP
- (51) **H04N 19/463; H04N 19/593**
 (62) 1-2015-04063
 (73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**
 12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
 (72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP);
 Toru KUMAKURA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hình ảnh để giải mã thông tin liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh trong đơn vị khối dự đoán và giải mã các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối chuyển đổi sử dụng dự đoán nội ảnh.



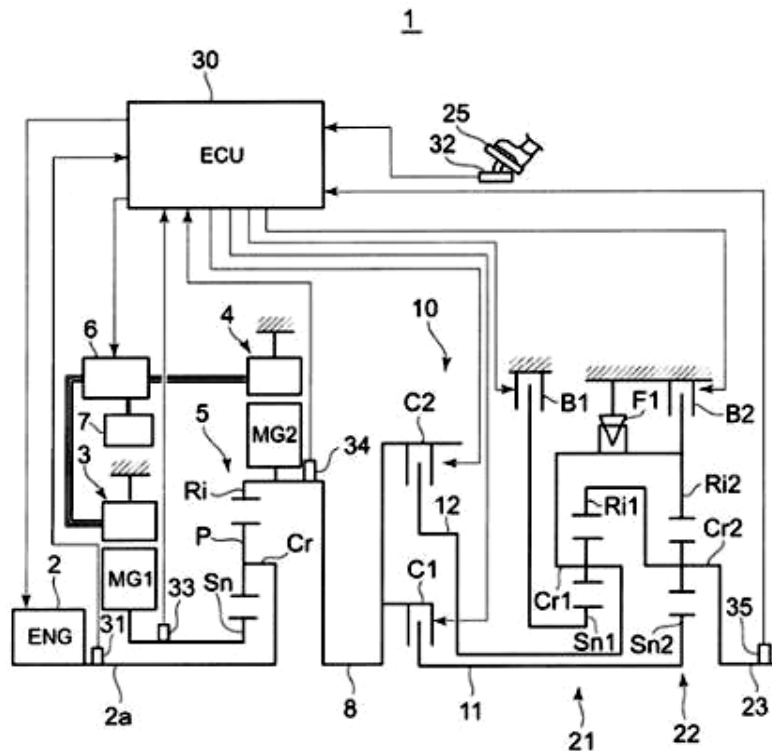
- (11) **1-0031604 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-03055
 (22) 09/08/2017
 (30) 2016-159010 12/08/2016 JP
 (51) **F16H 57/04; B60W 30/184**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) Hiroaki KIYOKAMI (JP); Yukinobu NISHIKAWA (JP); Tetsuo HORI (JP); Hakuba OKUNO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **XE LAI**
 (57) Sáng chế đề cập đến xe lai bao gồm động cơ (20); máy rôto thứ nhất (MG2) được tạo kết cấu để dẫn động xe lai; hệ thống truyền động (12) được tạo kết cấu để truyền lực dẫn động từ động cơ (20) và máy rôto thứ nhất (MG2) qua bộ phận đầu ra (32) đến các bánh xe được dẫn động; bơm dầu thứ nhất (P1) được tạo kết cấu để được dẫn động quay cơ học cùng với chuyển động quay của bộ phận đầu ra (32); bơm dầu thứ hai (P2) được tạo kết cấu để được dẫn động quay bằng nguồn dẫn động quay mà khác bộ phận đầu ra (32); đường cấp thứ nhất (42) được nối với phía xả của bơm dầu thứ nhất (P1), và đường cấp thứ nhất (42) được tạo kết cấu để cấp dầu bôi trơn ít nhất đến máy rôto thứ nhất (MG2); đường cấp thứ hai (44) được nối với phía xả của bơm dầu thứ hai (P2), và đường cấp thứ hai (44) được tạo kết cấu để cấp dầu bôi trơn ít nhất đến máy rôto thứ nhất (MG2); và bộ làm mát dầu (70) được bố trí cho đường cấp thứ hai (44).



- (11) **1-0031605 B** (15) 11/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2018 361
- (21) 1-2018-00702 (85) 21/02/2018
- (22) 22/07/2016 (86) PCT/JP2016/071558 22/07/2016
- (30) JP2015-146588 24/07/2015 JP (87) WO2017/018345 02/02/2017
 JP2015-155881 06/08/2015 JP
- (51) **B29C 61/06**,; *B29K 105/02; B29K 67/00; B29L 7/00; C08J 5/18; B65D 25/20; B65D 65/02; B65D 75/00; B65D 77/22; B29C 55/12; B65D 23/08*
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) Masayuki HARUTA (JP); Shintaro ISHIMARU (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÀNG POLYESTE CO NGÓT NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ BAO GÓI CHỨA MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất màng polyeste co ngót nhiệt mà có mức co ngót nhiệt cao theo chiều ngang, thể hiện mức co ngót nhiệt thấp theo chiều dọc, và có sức bền cơ học lớn theo chiều dọc, khả năng mở tốt dọc theo các lỗ thủng, và thành phẩm co ngót tuyệt vời. Màng polyeste co ngót nhiệt này có các đặc điểm từ (1) đến (4) dưới đây: (1) mức co ngót nhiệt trong nước nóng khi màng được ngâm trong nước nóng ở 98°C trong 10 giây là 40% hoặc lớn hơn và 85% hoặc nhỏ hơn theo chiều co ngót chính của màng; (2) mức co ngót nhiệt trong nước nóng khi màng được ngâm trong nước nóng ở 98°C trong 10 giây là -5% hoặc lớn hơn và 15% hoặc nhỏ hơn theo chiều vuông góc với chiều co ngót chính của màng; (3) ứng suất co ngót lớn nhất là 2 MPa hoặc lớn hơn và 7 MPa hoặc nhỏ hơn theo chiều co ngót chính của màng khi được đo trong không khí nóng ở 90°C, và ứng suất co ngót 30 giây sau khi việc đo ứng suất co ngót đã bắt đầu là 60% hoặc lớn hơn và 100% hoặc nhỏ hơn của ứng suất co ngót lớn nhất; và (4) màng chứa các đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ dietylen glycol với lượng 6 mol% hoặc lớn hơn so với lượng 100 mol% của tất cả các thành phần nhựa polyeste.

- (11) **1-0031606 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-01434
 (22) 21/04/2016
 (30) 2015-091107 28/04/2015 JP
 (51) **B60W 10/06; B60K 6/547; F02D 41/04; B60W 20/00; B60K 6/445**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) Gohki KINOSHITA (JP); Yoshihito KANNO (JP); Hiroki MORITA (JP); Daisuke IZUOKA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dừng cho xe lai bao gồm bộ điều khiển điện tử (30) được tạo cấu hình để thực hiện sự thay đổi chế độ đốt ở giai đoạn pha quán tính trong suốt thao tác chuyển số hoặc sau khi thao tác chuyển số được hoàn thành khi yêu cầu thay đổi chế độ đốt và yêu cầu chuyển số của cơ cấu truyền lực (10) trùng lặp. Bộ điều khiển điện tử (30) được tạo cấu hình để thực hiện sự thay đổi chế độ đốt ở giai đoạn pha quán tính trong suốt thao tác chuyển số khi i) và ii) được thiết lập, và thực hiện sự thay đổi chế độ đốt sau khi thao tác chuyển số được hoàn thành khi i) và iii) được thiết lập: i) sự thay đổi chế độ đốt đi kèm với việc làm tăng công suất động cơ; ii) chế độ vận hành cấp nguồn được thực hiện trong suốt thao tác chuyển số; và iii) chế độ tái tạo được thực hiện trong suốt thao tác chuyển số.



- (11) **1-0031607 B** (15) 11/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-04443 (85) 07/11/2017
(22) 18/05/2016 (86) PCT/EP2016/061100 18/05/2016
(30) 15167926.3 18/05/2015 EP (87) WO2016/184891 24/11/2016
(51) **B21D 31/00; C21D 9/46; B24C 1/06; B21B 1/22**
(73) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
(72) TEIPEL, Jörn (DE); WIEMER, Dirk (DE); ZOPPKE, Lutz (DE); VOGEL, Patrick (DE); JÄÄGER, Andreas (DE); WEG, Michael (DE); ARNOLD, Burkhard (DE); WÖRSTER, Frank (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KHÔNG GỈ ĐƯỢC TẠO HOA VĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép không gỉ được tạo hoa văn có các đặc điểm thị giác được cải thiện trong vùng bước sóng của ánh sáng nhìn thấy được, tấm thép không gỉ đã được làm biến dạng này có độ dày từ 0,3 mm đến 3,5 mm. Theo phương pháp này, tấm thép không gỉ đã được làm biến dạng này được tiền xử lý bằng ít nhất một bước xử lý nhiệt và ít nhất một bước xử lý cơ học đối với ít nhất một bề mặt của tấm thép không gỉ đã được xử lý nhiệt. Tấm thép không gỉ đã được tiền xử lý này tiếp tục được cho trải qua tiến trình tạo hoa văn, và ít nhất một bước xử lý nhiệt được thực hiện đối với bề mặt của tấm thép không gỉ đã được tạo hoa văn này.

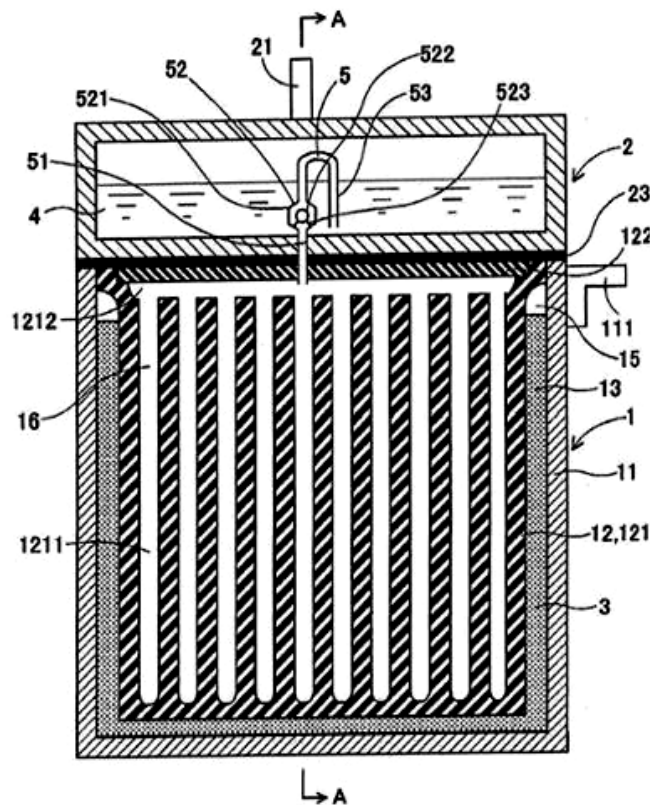
- (11) **1-0031608 B** (15) 11/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2017-03288 (85) 06/03/2012
(22) 13/04/2010 (86) PCT/US2010/001094 13/04/2010
(30) 12/585,232 09/09/2009 US (87) WO2011/031287 17/03/2011
(51) **A01N 25/30; A01N 43/90; A01N 49/00; A01N 51/00; A01N 53/00; A01P 7/04; A01N 65/00; A01P 13/00; A01P 15/00; A01P 21/00; A01P 3/00; A01N 37/34; A01N 57/20**
(62) 1-2012-00583
(73) **ORO AGRI, INC. (US)**
2788 S.Maple Ave, Fresno, California 93725, United States of America
(72) PULLEN, Erroll, M. (ZA); PULLEN, Melvin, Donovan (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG KHỐI LƯỢNG ĐẤT ẨM SẴN CÓ CHO SỰ HÚT NƯỚC CỦA RỄ CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng khối lượng đất ẩm sẵn có cho sự hút nước của rễ cây nhằm cải thiện sức khỏe và sự sinh trưởng của toàn thể cây bằng cách sử dụng các chế phẩm theo sáng chế.

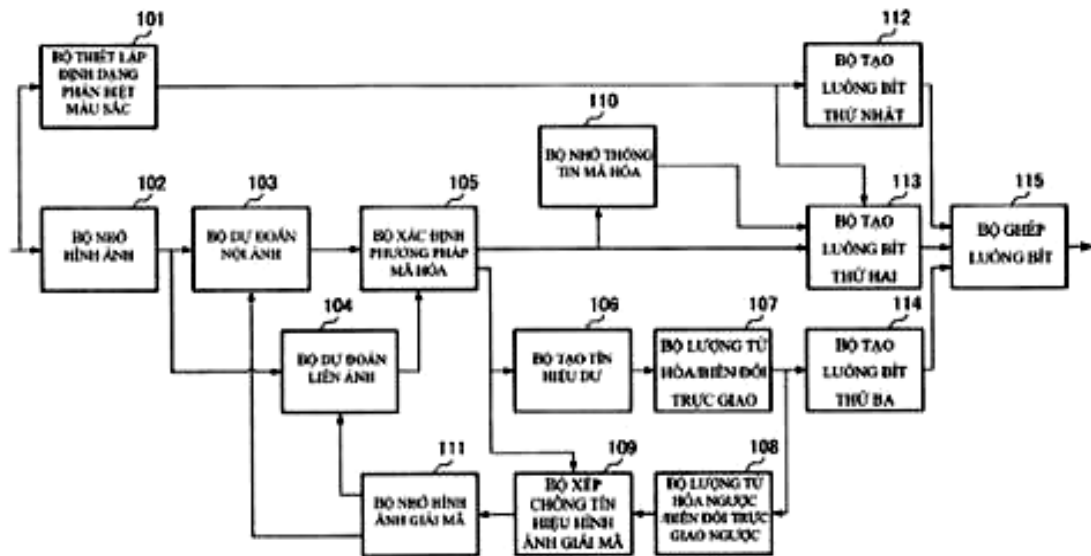


- (11) **1-0031609 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01732 (85) 23/04/2018
 (22) 03/10/2016 (86) PCT/JP2016/079300 03/10/2016
 (30) 2015-198381 06/10/2015 JP (87) WO2017/061378 13/04/2017
 (51) **H01M 10/39; H01M 4/38; H01M 4/02**
 (73) **YUGENKAISHA CHUSEIGIKEN (JP)**
 13-8, Minamigaoka 3-chome, Nisshin-shi, Aichi 4700114 (JP)
 (72) Hiroshi OHKAWA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ẮC QUY NATRI-SULFUA**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy natri-sulfua an toàn trong đó natri không chảy ra ngoài ngay tức khắc và ít bị hư hỏng. Ắc quy natri-sulfua cấu tạo bao gồm vách ngăn (12) được tạo thành từ chất điện phân rắn, ngăn chứa cực âm (15) được tạo hình tại một trong các mặt đối diện của vách ngăn (12), và ngăn chứa cực dương (16) được tạo hình tại một trong các mặt đối diện khác của vách ngăn (12), sulfua chứa trong ngăn chứa cực âm (15), natri được chứa một phần trong ngăn chứa cực dương (16), bình natri (2) chứa phần lớn lượng natri còn lại và đường nối (5) nối khoang chứa cực dương (16) với bình natri (2) và bao gồm phần có lỗ nhỏ (53) kéo dài vào bình natri (2) và hở vào phía trong bình natri (2). Ngoài ra, đường nối (5) bao gồm thêm phần ngắt (52) để tự chốt đường nối.



- (11) **1-0031610 B** (15) 11/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2020 389
- (21) 1-2020-03180 (85) 22/10/2015
- (22) 17/03/2014 (86) PCT/JP2014/001510 17/03/2014
- (30) 2013-074913 29/03/2013 JP (87) WO2014/156046 02/10/2014
- 2013-074914 29/03/2013 JP
- 2013-081796 10/04/2013 JP
- 2013-081797 10/04/2013 JP
- 2014-023251 10/02/2014 JP
- 2014-023252 10/02/2014 JP
- (51) **H04N 19/463; H04N 19/593**
- (62) 1-2015-04063
- (73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
- (72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh để mã hóa các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối dự đoán sử dụng dự đoán nội ảnh và thông tin mã hóa liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh, khi các tỷ lệ hướng của các điểm ảnh trong tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc là khác nhau, trong đó bộ tạo luồng bit (113) chuyển đổi số chế độ của chế độ dự đoán phân biệt màu sắc nội ảnh thứ nhất được sử dụng khi các tỷ lệ hướng bằng nhau thành số chế độ đã được định tỷ lệ và suy ra chế độ dự đoán phân biệt màu sắc nội ảnh thứ hai được sử dụng khi các tỷ lệ hướng là khác nhau.



- (11) **1-0031611 B** (15) 11/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-02194 (85) 09/06/2017
(22) 18/12/2015 (86) PCT/EP2015/080400 18/12/2015
(30) 14199430.1 19/12/2014 EP (87) WO2016/097245 23/06/2016
(51) **C07K 14/18; C12N 7/00; A61K 39/12**
(73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the Netherlands
(72) DE GROOF, Ad (NL); GUELEN, Lars (NL); SCHRIER, Carla, Christina (NL);
DEIJS, Martin (NL); VAN DER HOEK, Cornelia, Maria (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PESTIVIRUT Ở LỢN, PROTEIN CỦA VIRUT, GEN MÃ HÓA PROTEIN
NÀY VÀ VẮCXIN DỰA TRÊN VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pestivirut mới ở lợn, protein của virut và vắc xin dựa trên virut và protein của nó. Sáng chế còn đề cập đến đoạn ADN chứa gen của virut và vắc xin ADN dựa trên các gen của virut. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các kháng thể phản ứng với virut mới và các thử nghiệm chẩn đoán để phát hiện virut hoặc các kháng thể kháng lại virut này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031612 B | | (15) 11/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2019-03268 | | (85) 20/06/2019 | |
| (22) 17/08/2017 | | (86) PCT/JP2017/029506 | 17/08/2017 |
| (30) 2016-226988 | 22/11/2016 JP | (87) WO2018/096739 | 31/05/2018 |

(51) **F15B 3/00**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

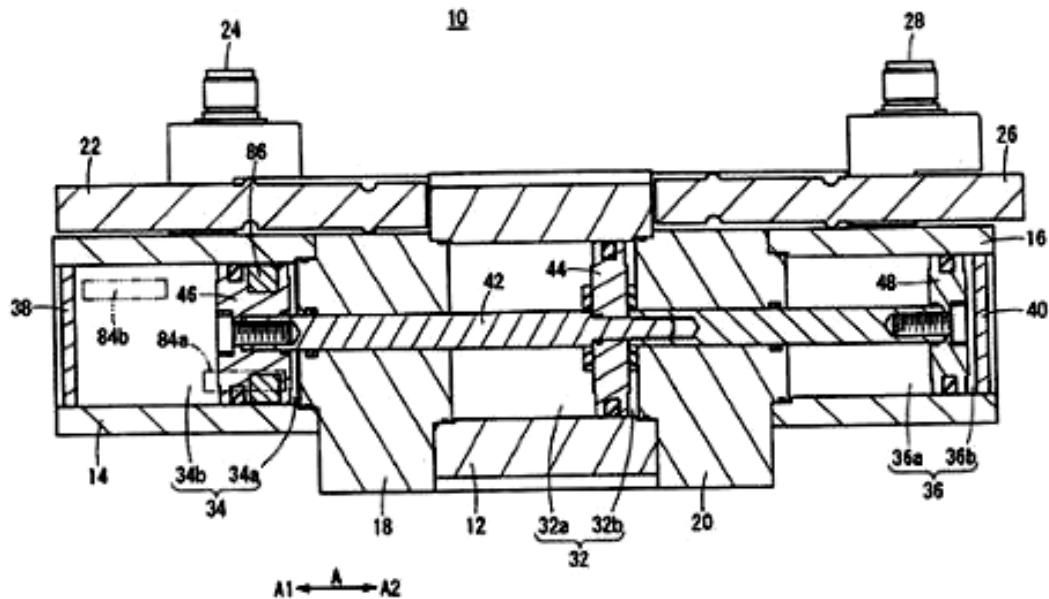
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ASAHARA Hiroyuki (JP); MONDEN Kengo (JP); SHINJO Naoki (JP); NAGURA Seiichi (JP); SOMEYA Kazutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TĂNG ÁP**

- (57) Khi chất lưu được cấp tới khoang tăng áp thứ nhất (32a) và/hoặc khoang tăng áp thứ hai (32b) của bộ tăng áp (10, 10A, 10B), hoặc cụm van điện từ thứ nhất (22) cấp chất lưu xả khỏi khoang nén thứ nhất (34a) tới khoang nén thứ hai (34b), hoặc cụm van điện từ thứ hai (26) cấp chất lưu xả khỏi khoang nén thứ ba (36a) tới khoang nén thứ tư (36b).



- | | | | |
|------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031613 B | | (15) 11/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2017-04547 | | (85) 15/11/2017 | |
| (22) 10/06/2016 | | (86) PCT/IB2016/000788 | 10/06/2016 |
| (30) PCT/IB2015/001156 | 09/07/2015 | IB (87) WO2017/006159 | 12/01/2017 |

(51) **C22C 38/00; C21D 9/46; C23C 2/12; C22C 38/38; C21D 9/00**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

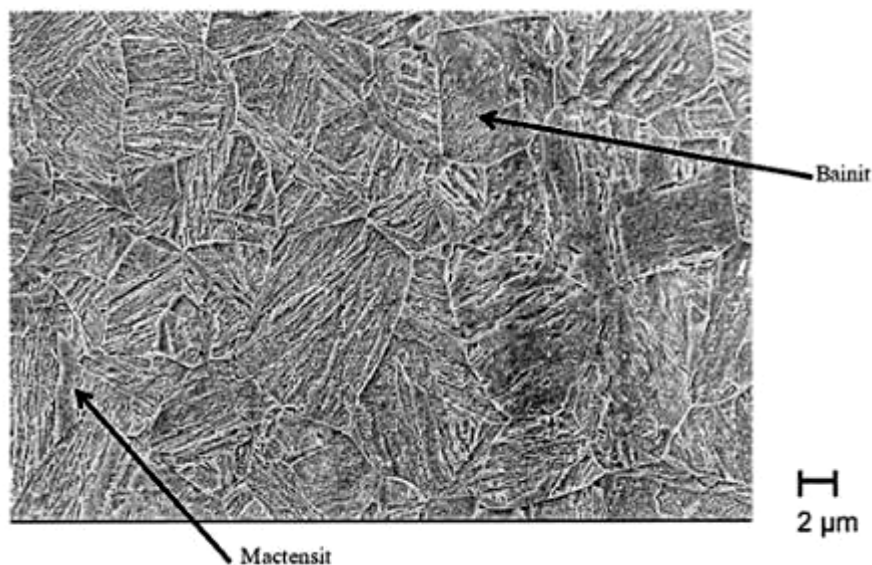
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) DRILLET, Pascal (FR); POIRIER, Maria (PT); SARKAR, Sujay (IN)

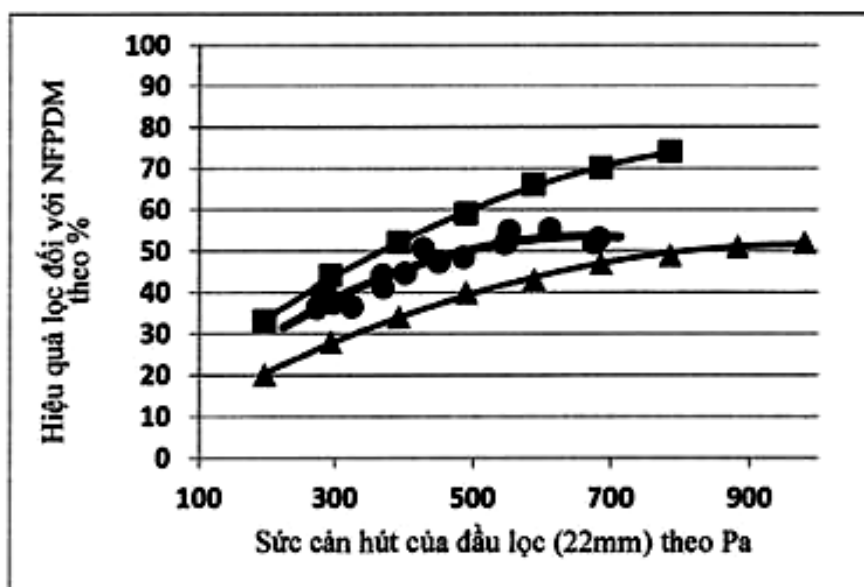
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THÉP ĐƯỢC TĂNG CỨNG BẰNG CÁCH ÉP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP HÀN BẰNG LAZE ĐÃ ĐƯỢC TĂNG CỨNG BẰNG CÁCH ÉP**

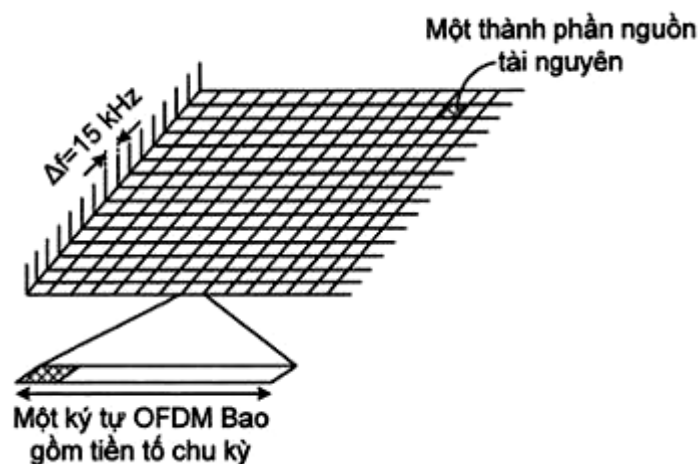
- (57) Sáng chế đề xuất chi tiết thép được tăng cứng bằng cách ép, trong đó thành phần hoá học của thép, tính theo khối lượng, bao gồm: $0,062\% \leq C \leq 0,095\%$, $1,4\% \leq Mn \leq 1,9\%$, $0,2\% \leq Si \leq 0,5\%$, $0,020\% \leq Al \leq 0,070\%$, $0,02\% \leq Cr \leq 0,1\%$, trong đó: $1,5\% \leq (C+Mn+Si+Cr) \leq 2,7\%$, $0,040\% \leq Nb \leq 0,060\%$, $3,4 \times N \leq Ti \leq 8 \times N$, trong đó: $0,044\% \leq (Nb + Ti) \leq 0,090\%$, $0,0005 \leq B \leq 0,004\%$, $0,001\% \leq N \leq 0,009\%$, $0,0005\% \leq S \leq 0,003\%$, $0,001\% \leq P \leq 0,020\%$, tùy ý: $0,0001\% \leq Ca \leq 0,003\%$, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và trong đó vi cấu trúc, chiếm phần lớn trong chi tiết này, trong các phần bề mặt bao gồm: dưới 40% bainit, dưới 5% austenit, dưới 5% ferit, phần còn lại là mactensit, mactensit này bao gồm mactensit mới và mactensit tự ram. Quy trình sản xuất chi tiết thép được tăng cứng bằng cách ép và quy trình sản xuất chi tiết thép hàn bằng laze đã được tăng cứng bằng cách ép cũng được đề xuất.



- (11) **1-0031614 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04658 (85) 19/10/2018
 (22) 24/01/2017 (86) PCT/EP2017/051368 24/01/2017
 (30) 10 2016 105 235.3 21/03/2016 DE (87) WO2017/162347 A1 28/09/2017
 (51) **D21H 27/00**; A24D 3/06; A24D 3/10; D21H 27/08; D21H 15/06; A24D 1/02; D21H 11/00
 (73) **DELFORTGROUP AG (AT)**
 Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
 (72) BACHMANN, Stefan (AT); MAIR, Christian (AT); VOLGGER, Dietmar (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **GIẤY ĐÀU LỌC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY ĐÀU LỌC, ĐÀU LỌC VÀ ĐIỀU THUỐC LÁ CÓ ĐÀU LỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến giấy đầu lọc để sản xuất đầu lọc dùng cho sản phẩm hút thuốc có các tính chất sau: giấy đầu lọc chứa các sợi bao gồm sợi bột giấy, ít nhất 80% trọng lượng các sợi, tỷ lệ đối với số sợi nằm trong khoảng từ 2% đến 10% có độ dài nhỏ hơn 0,2 mm, độ thấm không khí của giấy đầu lọc nằm trong khoảng từ 500 $\text{cm}\cdot\text{phút}^{-1}\cdot\text{kPa}^{-1}$ đến 15000 $\text{cm}\cdot\text{phút}^{-1}\cdot\text{kPa}^{-1}$, độ dài trung bình số của các sợi trong giấy đầu lọc lớn hơn 1 mm và nhỏ hơn 5 mm, và độ rộng trung bình số của các sợi trong giấy đầu lọc nằm trong khoảng từ 10 μm đến 50 μm . Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất giấy đầu lọc, đầu lọc và điều thuốc lá có đầu lọc.

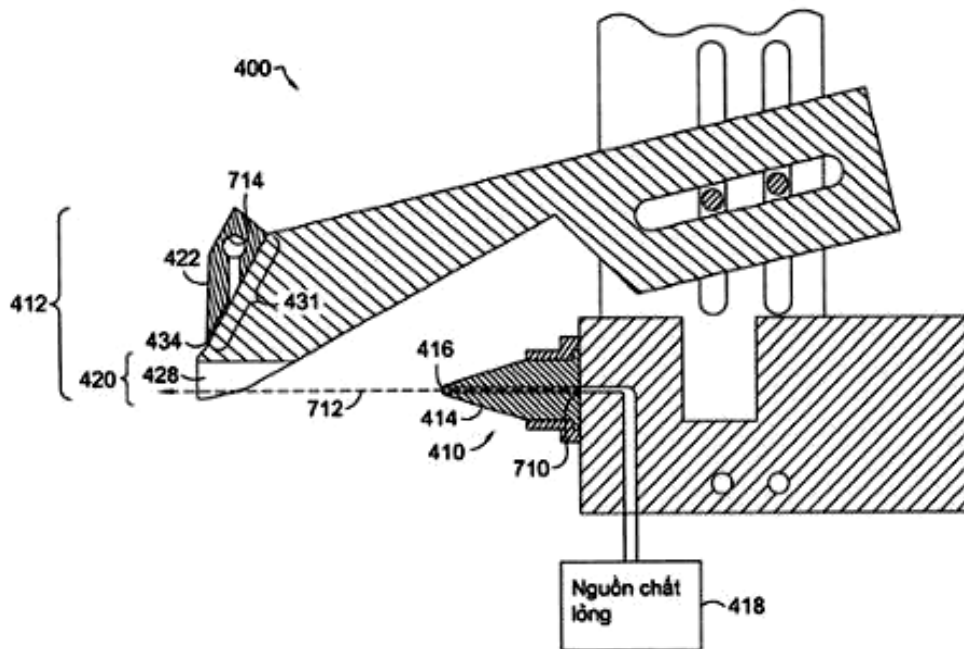


- (11) **1-0031615 B** (15) 11/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-05566 (85) 10/12/2018
 (22) 15/05/2017 (86) PCT/SE2017/050501 15/05/2017
 (30) 62/335,774 13/05/2016 US (87) WO2017/196252 16/11/2017
 (51) **H04L 5/00; H04B 7/0452; H04L 25/02; H04B 17/309; H04B 7/06**
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 164 83 Stockholm, Sweden
 (72) GAO, Shiwei (CA); HARRISON, Robert Mark (US); MURUGANATHAN, Siva (CA); FRENNE, Mattias (SE); GRANT, Stephen (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI CSI (CHANNEL STATE INFORMATION - THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH) ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐẾN THIẾT BỊ VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị vô tuyến (6), để phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI) trong hệ thống truyền thông (1) bao gồm nút mạng truy cập vô tuyến (RAN) 3 bao gồm thu, từ nút RAN, thông tin về tài nguyên CSI tín hiệu tham chiếu (RS), kiểu CSI thứ nhất và kiểu CSI thứ hai để phản hồi. Phương pháp còn bao gồm bước thu, từ nút RAN, yêu cầu phản hồi CSI để đo CSI và phản hồi của kiểu CSI thứ nhất hoặc kiểu CSI thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước đo CSI của kiểu đã được chỉ định dựa trên các tín hiệu được thu trên tài nguyên CSI-RS. Phương pháp còn bao gồm bước gửi, đến nút RAN, báo cáo CSI của kiểu CSI đã được yêu cầu. Phương pháp tương ứng trong nút RAN cũng được bộc lộ.



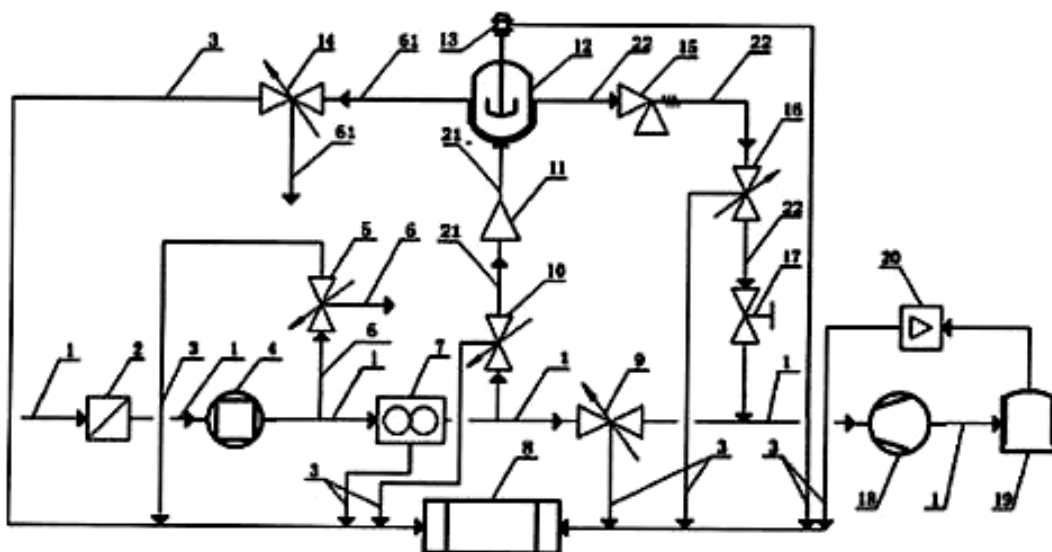
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031616 B | | (15) 11/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04773 | | (85) 06/12/2016 | |
| (22) 11/03/2015 | | (86) PCT/US2015/019948 | 11/03/2015 |
| (30) 14/279,588 | 16/05/2014 | US (87) WO2015/175086 | 19/11/2015 |
| (51) B05D 1/02; B05B 12/18; B05D 1/32; A43D 95/06; B05B 12/22 | | | |
| (73) NIKE INNOVATE C.V. (US) | | | |
| One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America | | | |
| (72) LIM, Hyung (KR); LEE, DongWoo (KR); LEE, DongHoon (KR); JEON, SangWook (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SƠN PHẦN ĐỂ GIÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sơn phần đế giày một cách tự động được tăng cường bằng cách sử dụng cơ cấu che chắn và dao cắt bằng khí cùng với cụm chi tiết sơn. Cơ cấu che chắn này được định vị phía trước phần phun sơn của vòi phun và được tạo phù hợp để cản trở ít nhất một phần của sơn được dự định phun ra bởi vòi phun. Dao cắt bằng khí này được nối với cơ cấu che chắn và được tạo phù hợp để phun dòng chất lưu dạng tầng lên trên cơ cấu che chắn. Dòng chất lưu dạng tầng này giúp hạn chế việc khuếch tán sơn ngoài ý muốn khi sơn đi dọc theo đường phun dự định của sơn.



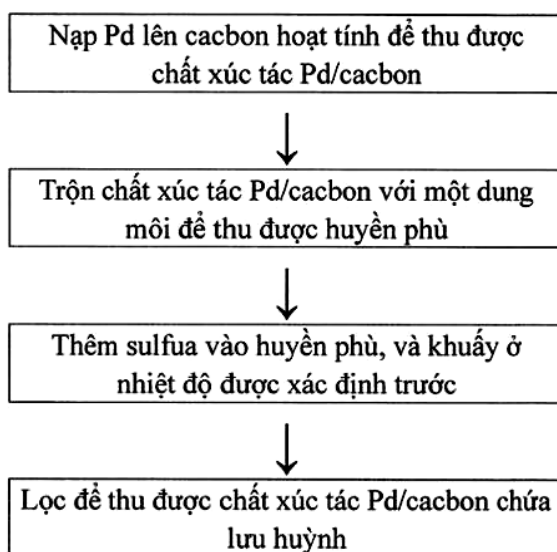
- (11) **1-0031617 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-02374 (85) 01/06/2018
 (22) 24/03/2017 (86) PCT/CN2017/078175 24/03/2017
 (30) 201610521398.2 29/06/2016 CN (87) WO2018/000866 04/01/2018
 (51) **F04B 41/02; F04B 49/10**
 (73) **GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD.** (CN)
 WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City, Guangxi 537006, China
 (72) PAN, Jun (CN); SHEN, Qiong (CN); DU, Yiyuan (CN); DUAN, Zhentao (CN);
 GAO, Wen (CN); JAING, Saili (CN); PAN, Li (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG TỨC THỜI CỦA MÁY NÉN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG TỨC THỜI CHO MÁY NÉN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống năng lượng tức thời của máy nén khí, bao gồm máy lọc khí (2) nối với các ống dẫn khí (1), máy nén khí (4), bộ sấy (18), các bồn áp lực (12), và bộ điều khiển (8) nối với bồn áp lực (12), ngoài ra còn bao gồm bộ cảm ứng lưu lượng (7) được nối với bộ điều khiển (8) miêu tả ở trên như: van điện từ để mở thứ nhất (9), van điện từ để đóng thứ hai (16), bộ cảm ứng áp suất thứ hai (13), van điện từ để đóng thứ hai (16), bộ cảm ứng áp suất thứ nhất (20). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp năng lượng tức thời cho máy nén khí. Cấu tạo của hệ thống theo sáng chế được thiết kế hợp lý, đảm bảo vận hành liên tục cho toàn hệ thống, giải quyết được những vấn đề tiềm ẩn trong hệ thống máy móc thông thường. Có thể kiểm soát kịp thời trạng thái các ống dẫn nằm trong hệ thống máy, nhanh chóng xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hệ thống cung cấp khí, đảm bảo áp suất trên toàn bộ hệ thống máy.



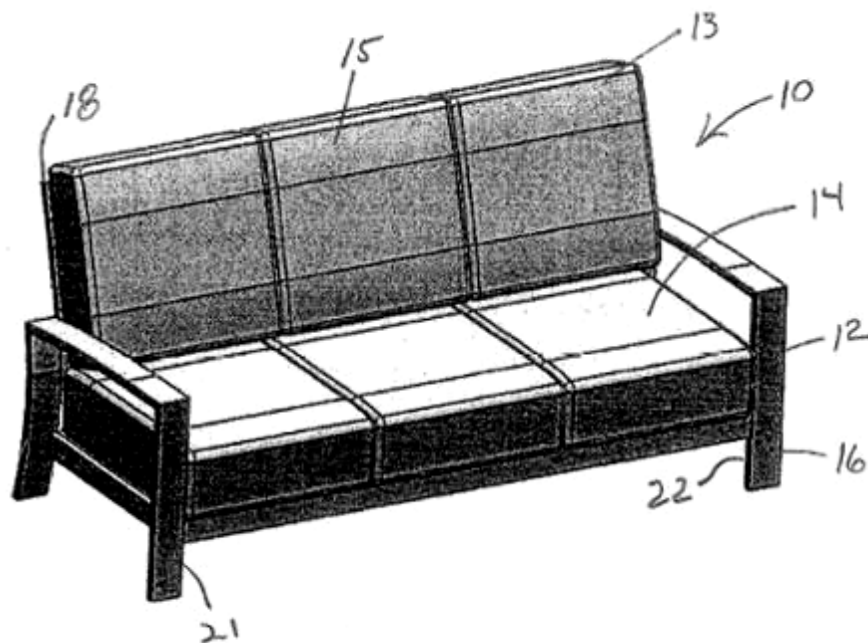
- (11) **1-0031618 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2014 315
 (21) 1-2014-01150 (85) 08/04/2014
 (22) 24/09/2012 (86) PCT/CN2012/081859 24/09/2012
 (30) 201110284001.X 22/09/2011 CN (87) WO2013/041061 A1 28/03/2013
 (51) **B01J 37/20; B01J 23/44; B01J 27/045; C07C 209/26; B01J 37/03; B01J 21/18; B01J 31/22**
 (73) **SENNICS CO., LTD.** (CN)
 Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, P. R. China
 (72) Li, Xiaonian (CN); ZHANG, Qunfeng (CN); CHEN, Xinmin (CN); FENG, Feng (CN); Ma, Lei (CN); LU, Chunshan (CN); LI, Chunsheng (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
 (54) **CHẤT XÚC TÁC PALADI-CACBON CHỨA LƯU HUỖNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT CHỐNG OXY HÓA P-PHENYLENDIAMIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác Paladi (Pd)/cacbon chứa lưu huỳnh, phương pháp điều chế chất xúc tác này, và phương pháp sử dụng chất xúc tác này để điều chế chất chống oxy hóa cao su p-Phenylendiamin (PPD). Phương pháp điều chế chất xúc tác Pd/cacbon chứa lưu huỳnh bao gồm: nạp Pd lên cacbon hoạt tính để thu được chất xúc tác Pd/cacbon; sau đó, điều chế huyền phù bằng cách trộn chất xúc tác Pd/cacbon với một dung môi; tiếp theo, thêm sulfua vào huyền phù, khuấy ở nhiệt độ được xác định trước; cuối cùng, lọc, và thu được chất xúc tác Pd/cacbon chứa lưu huỳnh. Sử dụng chất xúc tác Pd/cacbon chứa lưu huỳnh trong điều chế chất chống oxy hóa cao su PPD không chỉ cải thiện hiệu suất của chất chống oxy hóa cao su PPD và ngăn nguyên liệu không bị khử thành rượu tương ứng, mà còn cải thiện được tính chọn lọc.



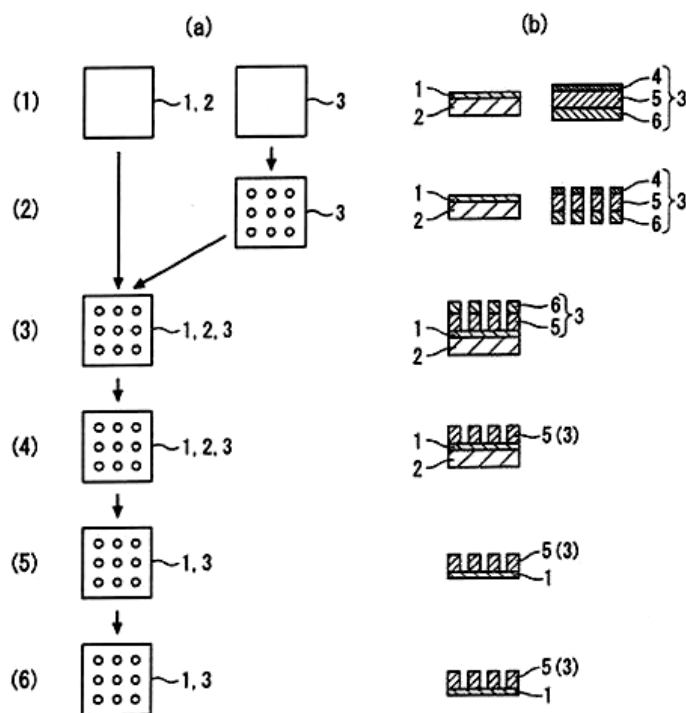
- (11) **1-0031619 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-04198
 (22) 21/09/2018
 (30) 62/562,163 22/09/2017 US
 (51) *A47C 7/42; A47C 11/00; A47C 17/02; A47C 4/02; B65D 5/50; A47C 5/10; A47C 7/02; A47C 1/14; A47C 5/04*
 (73) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**
 One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
 (72) Brian J. ADAMS (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **GHẾ SOFA SẴN SÀNG ĐỂ LẮP RÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP GHẾ SOFA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế sofa sẵn sàng để lắp ráp (RTA) và phương pháp lắp ráp ghế sofa này. Ghế sofa theo sáng chế thích hợp để sử dụng ngoài trời bao gồm bộ ngồi và phần tựa lưng có thể được tái kết cấu giữa cấu hình sử dụng trong đó ghế sofa có mặt cắt ngang hình chữ L thông thường và cấu hình vận chuyển hoặc cất giữ trong đó ghế sofa được sắp xếp theo mặt cắt ngang hình chữ nhật có hiệu quả xếp chồng tốt hơn. Mặt cắt ngang hình chữ nhật cho phép ghế sofa được xếp chồng hiệu quả hơn so với các ghế sofa khác trong quá trình vận chuyển hoặc cất giữ. Hơn nữa, mặt cắt ngang hình chữ nhật giảm bớt các không gian chết sinh ra khi ghế sofa hình chữ L được lắp vào hộp có thể bị đổ sập trong quá trình vận chuyển hoặc cất giữ. Sáng chế đề xuất một cấu tạo liên khối cứng vững, bộ ngồi, như là bộ phận xương trong, tạo thành sự đỡ theo chiều thẳng đứng kéo dài hầu hết chiều cao của hộp ở các đầu đối diện, tạo ra bao gói dạng hộp rất cứng vững.



- (11) **1-0031620 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-05051 (85) 26/12/2016
 (22) 17/06/2015 (86) PCT/JP2015/067400 17/06/2015
 (30) 2014-134449 30/06/2014 JP (87) WO2016/002509 A1 07/01/2016
 (51) **B01D 71/02; B01D 69/12; C01B 32/194; C01B 32/182; B01D 69/10**
 (73) 1. **SHINSHU UNIVERSITY (JP)**
 1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan
 2. **KOTOBUKI HOLDINGS CO., LTD. (JP)**
 4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-0836 Japan
 (72) KANEKO Katsumi (JP); TAKAGI Toshio (JP); MURATA Katsuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC LỘC CÓ LỚP GRAPHEN LÀM VẬT LIỆU LỌC**
 (57) Mục đích của sáng chế là tạo lỗ có kích cỡ mong muốn một cách chính xác và đồng đều ở vật liệu nano carbon được sử dụng cho bộ lọc hoặc tương tự, như graphen, ống nano carbon, hoặc vật liệu nano carbon cấu trúc dạng sừng.

Sáng chế đề cập đến phương pháp đục lỗ vật liệu nano carbon để tạo lỗ có kích cỡ mong muốn ở vật liệu nano carbon, khác biệt ở chỗ, vật liệu nano carbon được gia nhiệt và được duy trì ở nhiệt độ thấp nằm trong khoảng từ 160 đến 250°C trong không khí chứa oxy trong thời gian định trước và lỗ có kích cỡ mong muốn được tạo ra đồng đều trên vật liệu nano carbon nhờ sự điều chỉnh khoảng thời gian gia nhiệt.



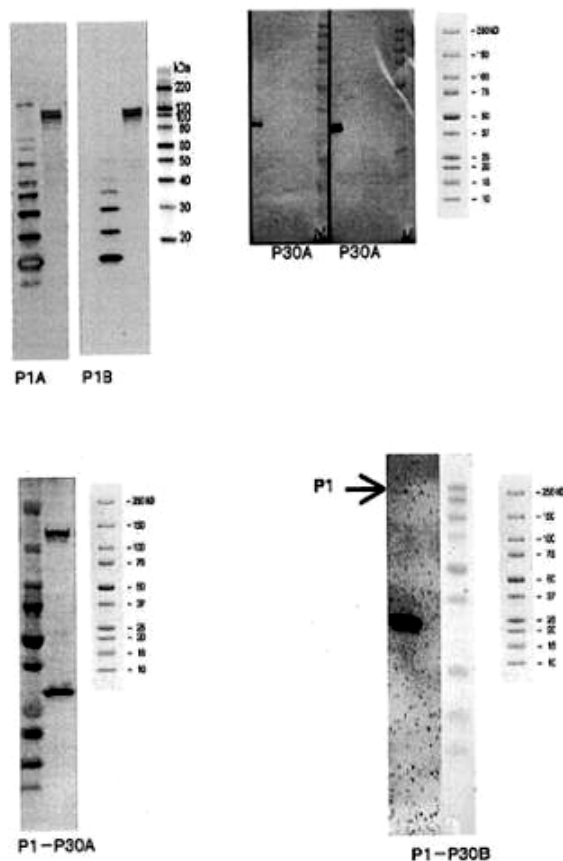
- (11) **1-0031621 B** (15) 14/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2017 349
(21) 1-2016-04878 (85) 13/12/2016
(22) 29/05/2015 (86) PCT/EP2015/061961 29/05/2015
(30) 14170637.4 30/05/2014 EP (87) WO2015/181356 03/12/2015
(51) **A61K 39/09; C07K 14/00**
(73) **CEVA SANTÉ ANIMALE S.A. (FR)**
10 avenue de la Ballastière, 33500 Libourne, France
(72) SEELE, Jana (DE); BAUMS, Christoph (DE); VALENTIN-WEIGAND, Peter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM VACXIN CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM STREPTOCOCCUS SUIS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin bao gồm lượng hữu hiệu của ít nhất một polypeptit được chọn từ nhóm gồm IdeSsuis, rIdeSsuis, chất tương tự hoặc đoạn của nó, hoặc polynucleotit mã hóa chúng. Chế phẩm vacxin này được sử dụng để điều trị phòng ngừa hoặc dự phòng bùng phát hoặc trị liệu sự nhiễm *Streptococcus suis* ở lợn hoặc người. Sáng chế cũng đề cập đến các protein IdeSsuis và rIdeSsuis, kháng thể và tế bào chủ có liên quan.

- (11) **1-0031622 B** (15) 14/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-04339 (85) 31/10/2017
(22) 27/05/2016 (86) PCT/KR2016/005653 27/05/2016
(30) 10-2015-0074540 28/05/2015 KR (87) WO2016/190712 01/12/2016
(51) **A61K 9/19; A61K 47/02; A61K 47/26; A61K 9/08; A61K 31/519; A61K 47/18**
(73) **SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)**
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea
(72) CHO, Joong-Woong (KR); KIM, Gyeong-Hae (KR); SEO, Min-Hyo (KR); LEE, Sa-Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo chế dược phẩm chứa dược chất dễ bị oxy hóa như pemetrexed có độ ổn định được cải thiện bằng cách loại bỏ oxy trong khi bảo chế. Phương pháp theo sáng chế dễ thực hiện bằng cách làm lạnh đông và khử khí trong khoang làm kín, và có thể tạo ra chế phẩm có độ ổn định tăng đáng kể cho dược chất dễ bị oxy hóa.

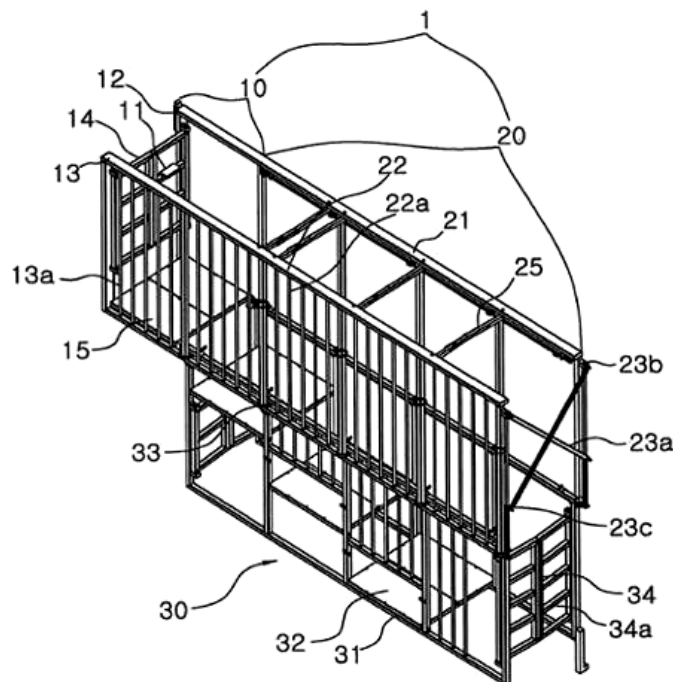
- (11) **1-0031623 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-05277 (85) 26/12/2017
 (22) 27/05/2016 (86) PCT/JP2016/065683 27/05/2016
 (30) 2015-110585 29/05/2015 JP (87) WO2016/194797 08/12/2016
 (51) **G01N 33/569; C12N 15/02; G01N 33/577; G01N 33/543; C07K 16/12; C12P 21/08**
 (73) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) KOHIYAMA, Risa (JP); MIYAZAWA, Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MYCOPLASMA PNEUMONIAE, THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐỂ SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đối tượng thử nghiệm bằng thử nghiệm miễn dịch, trong đó độ nhạy thấp do sử dụng kháng thể đơn dòng được cải thiện cho dù sử dụng kháng thể đơn dòng trong thử nghiệm miễn dịch. Phương pháp phát hiện đối tượng thử nghiệm là phương pháp phát hiện đối tượng thử nghiệm có hai hoặc nhiều loại kháng nguyên cho phép phát hiện đối tượng thử nghiệm này, phương pháp được tiến hành bằng phương pháp thử nghiệm miễn dịch, như phương pháp kiểu bánh kẹp (sandwich), bằng cách sử dụng kháng thể đơn dòng hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó nhận diện hai hoặc nhiều loại kháng nguyên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031624 B | | (15) 14/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2017-05221 | | (85) 22/12/2017 | |
| (22) 30/11/2016 | | (86) PCT/KR2016/013938 | 30/11/2016 |
| (30) 10-2016-0132694 | 13/10/2016 KR | (87) WO2018/070602 A1 | 19/04/2018 |
- (51) **E04F 11/18; A62B 1/02; E04F 11/06**
- (73) **FINE DNC CO., LTD (KR)**
 169, Yeonamsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31413
 Republic of Korea
- (72) Chong Chan KIM (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ THOÁT HIỂM KHẨN CẤP**

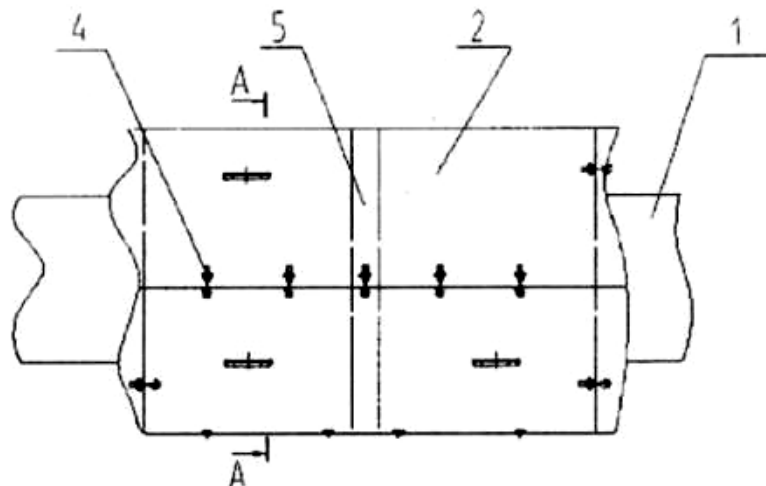
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thoát hiểm khẩn cấp được dùng cho các tòa nhà cao tầng như lan can an toàn để ngăn chặn nguy cơ bị rơi xuống từ hành lang có thể di chuyển của nhà ở kiểu căn hộ như các tòa nhà chung cư hay văn phòng, và bên ngoài và được dùng như vật thay thế cho lan can an toàn trong các tòa nhà cao tầng hay có chiều cao cách mặt đất lớn hơn hoặc bằng 3 mét thường được dùng như lan can an toàn để chống rơi ngã và sao cho người thoát hiểm trong tòa nhà cao tầng thoát hiểm ra bên ngoài hay thoát hiểm an toàn tới tầng thấp hơn trong trường hợp khẩn cấp như hỏa hoạn, khủng bố, và thảm họa.

Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị thoát hiểm khẩn cấp bao gồm bộ phận thanh chắn (1) trong đó bộ phận lõi vào (10) và bộ phận thanh chắn an toàn (20) được tích hợp; và bộ phận cầu thang trượt (30) được cấu tạo ở đầu dưới của bộ phận thanh chắn (1).



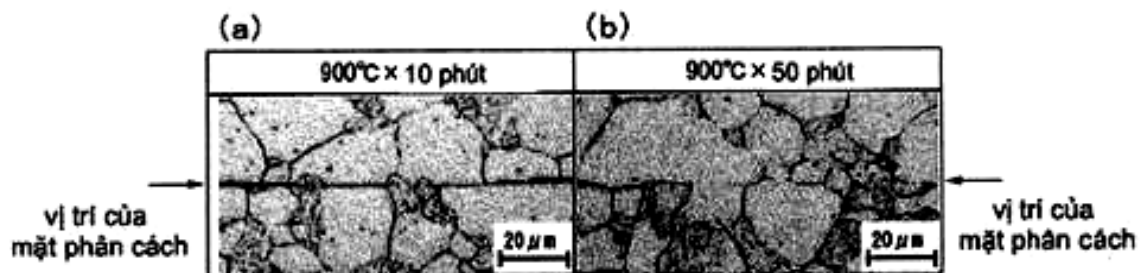
- (11) **1-0031625 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2019 380
 (21) 1-2018-03740 (85) 23/08/2018
 (22) 27/10/2017 (86) PCT/RU2017/000796 27/10/2017
 (30) 2017104488 13/02/2017 RU (87) WO2018/147762 16/08/2018
 (51) **F16L 59/06**
 (73) **JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR"** (RU)
 Ul. Ordzhonikidze, d. 21 Moskovskaya obl., Podolsk, 142103, Russian Federation
 (72) GAVRILIN Viktor Alekseevich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **THIẾT BỊ CÁCH NHIỆT KHỐI ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế liên quan đến ngành công nghiệp năng lượng hạt nhân, và cụ thể hơn là liên quan đến thiết bị cách nhiệt đường ống và các trang thiết bị lò phản ứng để giảm thất thoát nhiệt và đơn giản hóa việc lắp đặt và bảo trì thiết bị cách nhiệt này. Thiết bị cách nhiệt đường ống theo sáng chế bao gồm các khối riêng được bố trí trên bề mặt ngoài của đường ống này, các khối này có dạng các hộp được hàn được làm bằng thép không gỉ chống ăn mòn, bên trong có vật liệu cách nhiệt, được nối với nhau bằng các khóa căng thao tác nhanh, trong đó các mối nối giữa các khối này được bao phủ bằng các tấm đai, vật liệu cách nhiệt được sử dụng là bộ bao gồm ít nhất ba tấm màn được gấp nếp được làm bằng tấm thép không gỉ chống ăn mòn mỏng, các tấm màn này tạo thành các khoang không khí kín, và các tấm phủ bên ngoài của các khối liền kề ngắn hơn chiều dài của các khối này một khoảng đúng bằng kích thước của các tấm đai và được gắn sao cho để lại khe thông khí hở bên so với mặt ngoài của bộ các tấm màn này. Các tấm đai này được làm dưới dạng các bộ phận kép bao gồm bộ nhiều lớp thép tấm không gỉ chống ăn mòn mỏng được gấp nếp, các bộ phận kép này được nối với nhau bằng các khóa căng thao tác nhanh, và chiều rộng của các tấm đai này được thiết kế để che phủ vùng nhiệt độ cao tại các mối nối giữa các khối này.



- (11) **1-0031626 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/02/2016 335
 (21) 1-2015-04780 (85) 15/12/2015
 (22) 15/05/2013 (86) PCT/JP2013/063495 15/05/2013
 (87) WO2014/184890 A1 20/11/2014
 (51) **B23K 20/00; B23K 35/30; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/54; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; B23K 20/02; C22C 38/06**
 (73) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**
 8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 (72) Atsushi SUGAMA (JP); Yukihiro NISHIDA (JP); Kazuyuki KAGEOKA (JP); Yoshiaki HORI (JP); Manabu OKU (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO LIÊN KẾT BẰNG KHUẾCH TÁN CỦA THÉP KHÔNG GỈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo liên kết bằng khuếch tán của thép không gỉ bao gồm bước cho các vật liệu bằng thép không gỉ tiếp xúc trực tiếp với nhau để làm đồng nhất các vật liệu này bằng cách tạo liên kết bằng khuếch tán, trong đó ít nhất một trong số các vật liệu bằng thép không gỉ cần được cho tiếp xúc là thép hai pha có nhiệt độ bắt đầu chuyển pha austenit A_{c1} nằm trong khoảng từ 650 đến 950°C trong suốt quá trình tăng nhiệt độ và có vùng nhiệt độ hai pha austenit + ferit bằng 880°C hoặc cao hơn, và sự tạo liên kết bằng khuếch tán được thực hiện trong điều kiện áp lực bề mặt tiếp xúc bằng 1,0MPa hoặc nhỏ hơn và nhiệt độ nung nằm trong khoảng từ 880 đến 1080°C trong khi đồng thời diễn ra sự di chuyển ranh giới hạt do pha ferit trong thép hai pha bị chuyển thành pha austenit.



- (11) **1-0031627 B** (15) 14/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-00166 (85) 17/01/2017
 (22) 19/06/2015 (86) PCT/US2015/036647 19/06/2015
 (30) P201430935 20/06/2014 ES (87) WO2015/196049 23/12/2015

(51) **C01B 39/48; B01J 20/18**

(73) **EXXONMOBIL RESEARCH AND ENGINEERING COMPANY (US)**

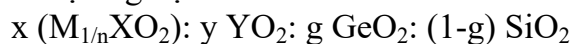
1545 Route 22 East, P.O. Box 900, Annandale, NJ 08801-0900 (US)

(72) CORCORAN, Jr., Edward, W. (US); KORTUNOV, Pavel (RU); PAUR, Charanjit, S. (US); RAVIKOVITCH, Peter, I. (US); WANG, Yu (CN); CORMA CANOS, Avelino (ES); VALENCIA VALENCIA, Susana (ES); REY GARCIA, Fernando (ES); CANTIN SANZ, Angel (ES); PALOMINO ROCA, Miguel (ES)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tách chất lưu, trong đó vật liệu tinh thể có lỗ rỗng li ti có bản chất là zeolit mà, ở trạng thái đã nung và không có các khuyết tật trong ma trận tinh thể của nó được biểu hiện bởi sự có mặt của các silanol, có công thức thực nghiệm



trong đó

M được chọn trong số H⁺, ít nhất một ion dương vô cơ có điện tích +n, và hỗn hợp của cả hai,

X là ít nhất một nguyên tố hóa học có trạng thái oxi hóa +3,

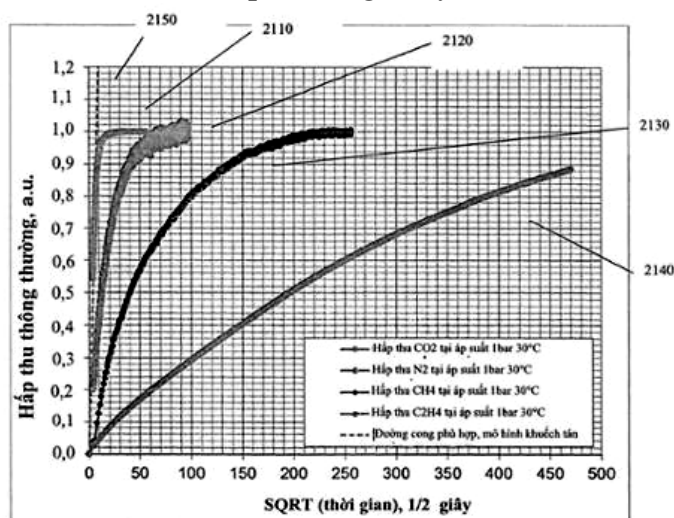
Y là ít nhất một nguyên tố hóa học có trạng thái oxi hóa +4, khác Si

x có trị số nằm trong khoảng 0 và 0,2, bao gồm cả 0 và 0,2,

y có trị số nằm trong khoảng 0 và 0,1, bao gồm cả 0 và 0,1,

g có trị số nằm trong khoảng 0 và 0,5, bao gồm cả 0 và 0,1,

mà được kí hiệu là ITQ-55, cũng như phương pháp điều chế của nó. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng vật liệu tinh thể có bản chất là zeolit để hấp phụ các thành phần chất lưu, phân tách bằng màng các thành phần chất lưu, lưu trữ các thành phần chất lưu và xúc tác các phản ứng chuyển hóa khác nhau.



- (11) **1-0031628 B** (15) 14/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2018 366
(21) 1-2018-02779 (85) 27/06/2018
(22) 28/11/2015 (86) PCT/CN2015/095889 28/11/2015
(87) WO2017/088195 01/06/2017

(51) **H01P 7/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

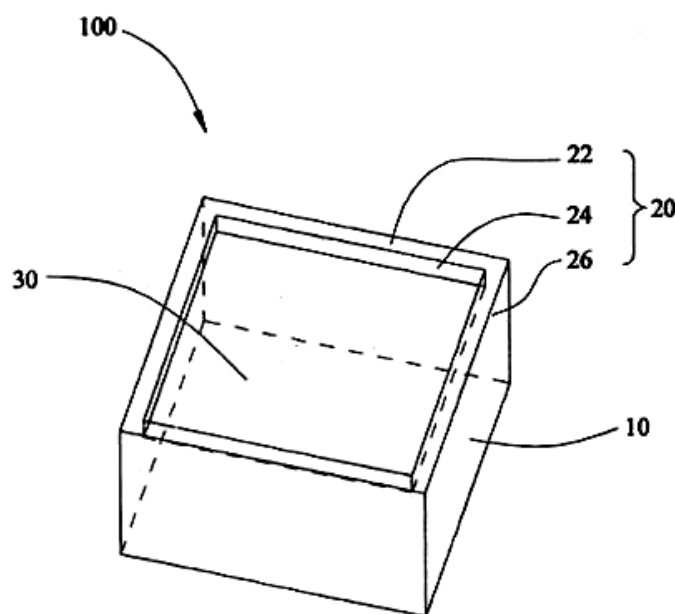
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIU, Lixia (CN); ZHANG, Xiaofeng (CN); LIU, Zhiyu (CN); SHEN, Zhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CỘNG HƯỞNG ĐIỆN MÔI VÀ BỘ LỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ cộng hưởng điện môi, bao gồm thân và thành bao quanh, trong đó thành bao quanh được bố trí theo cách nhô ra trên bề mặt của thân, thành bao quanh bao quanh bề mặt của thân để tạo thành vùng rỗng, thành bao quanh tách biệt vùng rỗng với không gian bên ngoài của thành bao quanh, và thành bao quanh bao gồm bề mặt trên, bề mặt bên trong, và bề mặt bên ngoài, trong đó bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài được bố trí đối diện với nhau và cả hai được ghép giữa bề mặt trên và thân, bề mặt trên được định vị trên bề mặt, nằm cách với thân, của thành bao quanh, bề mặt bên trong là bề mặt, mà đối mặt với vùng rỗng, của thành bao quanh, bề mặt bên ngoài đối mặt với không gian bên ngoài của thành bao quanh, bề mặt trên được phủ bằng lớp kim loại, và bề mặt bên trong và/hoặc bề mặt bên ngoài cũng được phủ bằng lớp kim loại. Sáng chế còn đề xuất bộ lọc. Bộ cộng hưởng điện môi cải thiện sự rò trong các bề mặt hở mạch của bộ lọc, và giúp đẩy sóng hài ra xa và cải thiện chất lượng triệt tiêu tần số cao.



(11) 1-0031629 B	(15) 14/03/2022		
(45) 25/04/2022	409B	(43) 25/09/2018	366
(21) 1-2018-02655		(85) 19/06/2018	
(22) 02/12/2015		(86) PCT/JP2015/083844	02/12/2015
		(87) WO2017/094131	08/06/2017

(51) **A43B 13/18; F16F 7/00; A43B 13/04**

(73) **SEKISUI PLASTICS CO., LTD (JP)**

4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan

(72) YAMADE, Takashi (JP); HARANO, Kenichi (JP); HOSHINO, Yuuki (JP);
TAKANO, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐÉ GIÀY VÀ GIÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đế giày được tạo nên, một phần hoặc toàn bộ, từ sản phẩm bột nhựa được tạo thành bằng cách kết hợp đa số các hạt bột nhựa, trong đó các hạt bột nhựa được tạo thành từ chế phẩm nhựa chứa polyamit đàn hồi, và sản phẩm bột nhựa này đáp ứng các công thức từ (1) đến (4) bên dưới, khi hệ số tổn thất ở nhiệt độ -20°C được đề cập là $\tan\delta [-20^{\circ}\text{C}]$, hệ số tổn thất tại nhiệt độ 25°C được đề cập là $\tan\delta [25^{\circ}\text{C}]$, môđun đàn hồi khi bảo quản tại nhiệt độ 25°C của chế phẩm nhựa được đề cập là $E' [25^{\circ}\text{C}]$, giá trị nhỏ nhất của độ nhớt phức ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 130°C của chế phẩm nhựa được đề cập là η_{\min} , và giá trị lớn nhất của nó được đề cập là η_{\max} , trong phép đo độ nhớt đàn hồi động lực:

$$1 \leq \tan\delta [-20^{\circ}\text{C}]/\tan\delta [25^{\circ}\text{C}] \leq 5 \dots (1);$$

$$50 \text{ MPa} \leq E' [25^{\circ}\text{C}] \leq 400 \text{ MPa} \dots (2);$$

$$0,05 \text{ MPa}\cdot\text{s} \leq \eta_{\min} \dots (3); \text{ và}$$

$$\eta_{\max} \leq 0,6 \text{ MPa}\cdot\text{s} \dots (4).$$

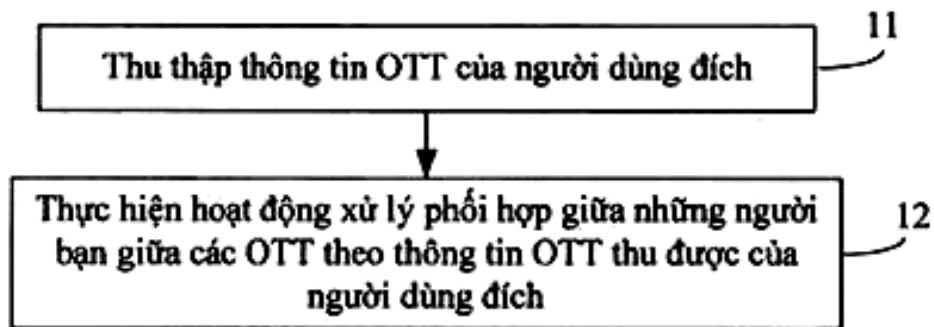


- (11) **1-0031630 B** (15) 14/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-03715 (85) 22/09/2017
(22) 25/03/2016 (86) PCT/JP2016/059597 25/03/2016
(30) 2015-064809 26/03/2015 JP (87) WO2016/153033 A1 29/09/2016
(51) **A23L 7/109**
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) KOIZUMI, Norio (JP); WATANABE, Takenori (JP); KAWATA, Kanako (JP);
SUGA, Youhei (JP); YONEYAMA, Kazuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÌ GẠO CHÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ GẠO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mì gạo chín thu được bằng cách lấy sợi mì có được nhờ thực hiện phương pháp sản xuất mì sao cho bột thành phần chứa bột gạo với lượng là 50% khối lượng hoặc nhiều hơn và tinh bột được gelatin hóa sơ bộ với lượng từ 4 đến 40% khối lượng mà về cơ bản là không được gelatin hóa sơ bộ, nấu và sau đó bảo quản lạnh hoặc làm đông sợi mì. Hàm lượng tinh bột được gelatin hóa sơ bộ trong bột thành phần tốt hơn là từ 6 đến 30% khối lượng. Hàm lượng bột gạo trong bột thành phần tốt hơn với lượng là 70% khối lượng hoặc nhiều hơn. Phương pháp sản xuất mì tốt hơn là bao gồm các bước bổ sung nước ở nhiệt độ thấp hơn 75°C vào bột thành phần và nhào trộn hỗn hợp này. Mì gạo chín theo sáng chế có thể dễ dàng dùng được nhờ việc gia nhiệt hoặc rã đông, và có hình thức và kết cấu tốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất mì gạo chín.

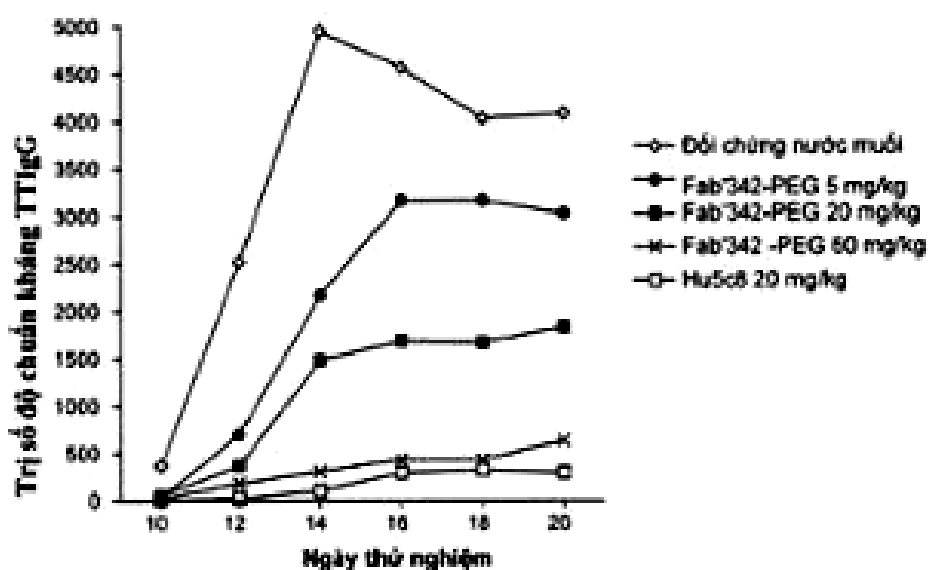
- (11) **1-0031631 B** (15) 14/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2016 338
(21) 1-2016-00514 (85) 15/02/2016
(22) 31/07/2014 (86) PCT/CN2014/083423 31/07/2014
(30) 201310334854.9 02/08/2013 CN (87) WO2015/014297 05/02/2015
(51) **H04L 29/08**
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China
(72) YANG, Yanmei (CN); WAN, Lei (CN); CHEN, De (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỐI HỢP GIỮA CÁC DỊCH VỤ CUNG CẤP NỘI DUNG TRÊN NỀN MẠNG VIỄN THÔNG (OTT) KHÁC NHAU, VÀ MÁY CHỦ NỀN TẢNG PHỐI HỢP OTT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phối hợp giữa các OTT (Over The Top - dịch vụ cung cấp nội dung trên nền mạng viễn thông) khác nhau, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu thập thông tin OTT của người dùng đích; và thực hiện hoạt động xử lý phối hợp giữa những người bạn giữa các OTT theo thông tin OTT thu được của người dùng đích. Sự phối hợp giữa những người bạn giữa các OTT được thực hiện bằng hoạt động nêu trên.

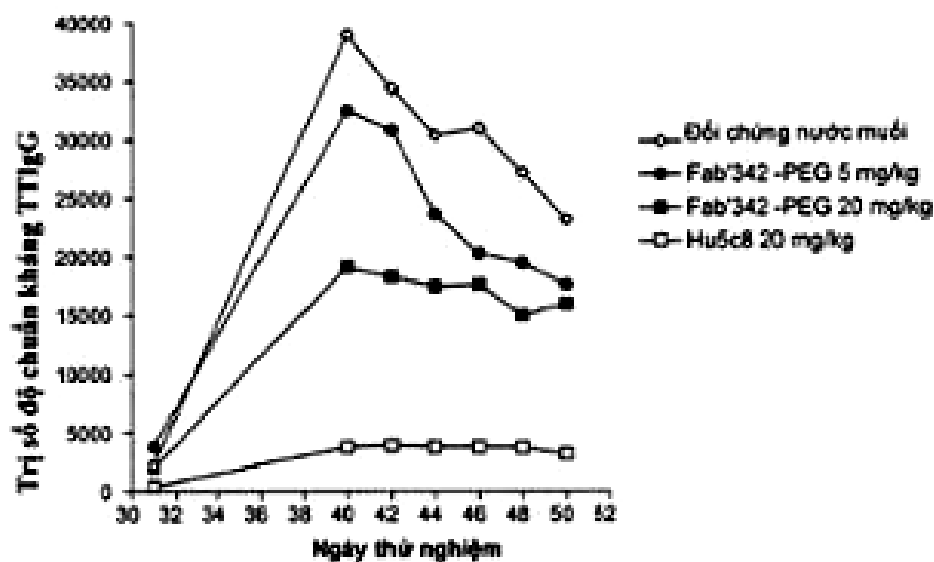


- (11) **1-0031632 B** (15) 14/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2013 302
- (21) 1-2013-00969 (85) 22/10/2009
- (22) 21/03/2008 (86) PCT/US2008/003735 21/03/2008
- (30) 60/919,816 22/03/2007 US (87) WO2008/118356 02/10/2008
 60/919,938 22/03/2007 US
 60/920,495 27/03/2007 US
- (51) **C07K 16/28; C12N 15/63; C12N 15/13; A61K 39/395**
- (62) 1-2009-02253
- (73) 1. **BIOGEN MA INC.** (US)
 225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US.
 2. **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
 60 Allee De La Recherche, 1070 Brussels, Belgium
- (72) BURKLY, Linda C. (US); FERRANT-ORGETTAS, Janine L. (US); GARBER, Ellen A. (US); HSU, Yen-ming (US); SU, Lihe (US); TAYLOR, Frederick R. (US); ADAMS, Ralph (GB); BROWN, Derek Thomas (GB); POPPLEWELL, Andrew George (GB); ROBINSON, Martyn Kim (GB); SHOCK, Anthony (GB); TYSON, Kerry Louise (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTO, TẾ BÀO CHỦ PHÂN LẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI CD154 DẠNG KHẢM HOẶC ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ CỦA NGƯỜI**
- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến protein gắn kết, bao gồm các kháng thể, dẫn xuất của kháng thể và các đoạn kháng thể, mà liên kết đặc hiệu với protein CD 154 (CD40L), trong đó kháng thể, dẫn xuất của kháng thể hoặc đoạn kháng thể dạng khảm, được làm giống như của người hoặc hoàn toàn của người liên kết đặc hiệu với biểu vị, có đoạn Fab được làm giống như của người chứa trình tự chuỗi nặng biến đổi nêu trong SEQ ID NO: 1 và chứa trình tự chuỗi nhẹ biến đổi nêu trong SEQ NO: 2 liên kết đặc hiệu với. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể gắn kết với CD154 dạng khảm hoặc được làm giống như của người, vectơ và tế bào chủ chứa phân tử nucleic này, và phương pháp tạo ra kháng thể gắn kết với CD154 dạng khảm hoặc được làm giống như của người.

Đáp ứng miễn dịch sơ cấp đối với TT

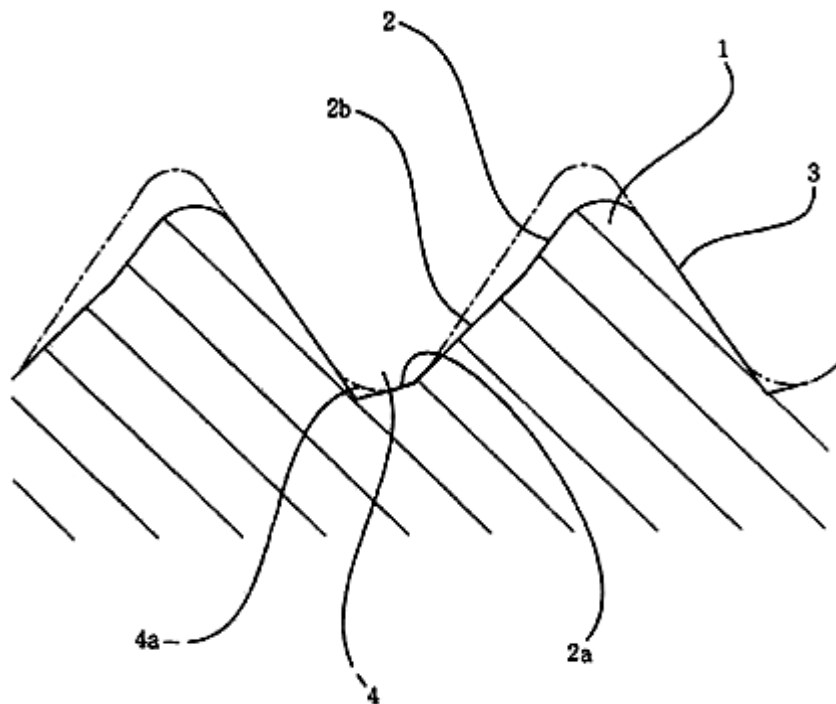


Đáp ứng miễn dịch đối với TT tại các ngày 30-50

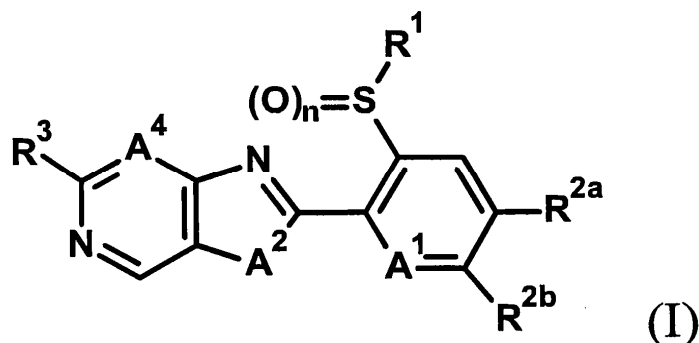


- (11) **1-0031633 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-03321 (85) 28/08/2017
 (22) 05/01/2016 (86) PCT/KR2016/000027 05/01/2016
 (30) 10-2015-0048798 07/04/2015 KR (87) WO2016/163628 13/10/2016
 (51) **F16B 39/30; B21H 3/08; B23G 1/16; F16B 33/02; B21H 3/02; B23G 1/02**
 (73) **DAE KWANG METAL.CO.LTD (KR)**
 101-68, Seobu-ro 1499beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do
 50877, Republic of Korea
 (72) SEO, Hyeon Woo (KR); CHANG, Won Beom (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU REN VÍT CHỐNG LỎNG VÀ DỤNG CỤ ĐE GIA CÔNG KẾT CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu ren vít chống lỏng bao gồm ren vít có bước ren định trước, cạnh ren không tải là bề mặt nghiêng theo hướng mà ren vít tiến, và cạnh ren có tải là bề mặt nghiêng theo hướng mà ren vít lùi, cạnh ren không tải và cạnh ren có tải được tạo thành ở cả hai phía của ren vít, trong đó cạnh ren không tải của ren vít bao gồm: phần tiếp tuyến thứ nhất tiếp giáp với phần hình cung được tạo thành ở đỉnh ren của vật thể siết chặt đối; và phần tiếp tuyến thứ hai mà có góc được thiết đặt trước so với phần tiếp tuyến thứ nhất và tiếp giáp với phần hình cung. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ để gia công kết cấu ren vít chống lỏng.

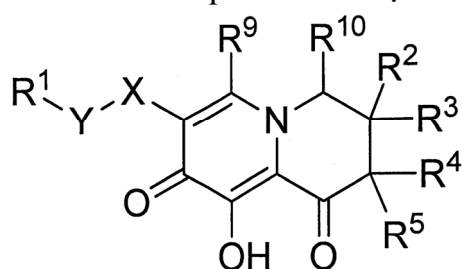


- (11) **1-0031634 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03216 (85) 21/08/2017
 (22) 02/02/2016 (86) PCT/EP2016/052105 02/02/2016
 (30) 15153948.3 05/02/2015 EP (87) WO2016/124557 11/08/2016
 15171696.6 11/06/2015 EP
 (51) **C07D 487/04; A01N 43/90; A01P 17/00**
 (73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
 (72) FISCHER, Rüdiger (DE); WILCKE, David (DE); ILG, Kerstin (DE); PORTZ, Daniela (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); HORSTMANN, Sebastian (DE); EILMUS, Sascha (DE); MALSAM, Olga (DE); TURBERG, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ 2-(HET)ARYL, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó R^1 , R^{2a} , R^{2b} , R^3 , A^1 , A^2 , A^4 và n có nghĩa đã nêu ở trên. Các hợp chất này là hữu hiệu để dùng làm các chất diệt ve bét và/hoặc các chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế chúng, chế phẩm hóa nông chứa chúng, và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **1-0031635 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01458 (85) 22/04/2016
 (22) 26/09/2014 (86) PCT/US2014/057572 26/09/2014
 (30) 61/883,463 27/09/2013 US (87) WO2015/048363 02/04/2015
 (51) **A61K 31/44; C07D 455/02; A01N 43/90**
 (73) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
 (72) YU, Tao (US); ZHANG, Yonglian (US); WADDELL, Sherman Tim (US); STAMFORD, Andrew (US); WAI, John, S. (CN); COLEMAN, Paul, J. (US); SANDERS, John, M. (US); FERGUSON, Ronald (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT QUINOLIZIN ĐƯỢC THỂ HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ INTEGRAZA CỦA HIV VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất quinolizin được thể có công thức (I):



(I)

và muối dược dụng hoặc tiền dược chất của nó, trong đó X, Y, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁹ và R¹⁰ được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một dẫn xuất quinolizin được thể, và dẫn xuất quinolizin được thể để sử dụng trong phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm HIV ở đối tượng.

- (11) **1-0031636 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2017-03005 (85) 04/08/2017
(22) 29/01/2016 (86) PCT/JP2016/052696 29/01/2016
(30) 2015-021823 06/02/2015 JP (87) WO2016/125707 11/08/2016
(51) **A01N 43/78; A01P 5/00; A01N 57/32**
(73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)**
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
(72) YOSHIMURA, Hideshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ vật gây hại mà có phổ trừ vật gây hại rộng, có hoạt tính cao và có khả năng làm giảm lượng hoạt chất cần dùng, và có tác dụng kéo dài. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vật gây hại. Chế phẩm phòng trừ vật gây hại này chứa, dưới dạng các hoạt chất, (A) ít nhất một hợp chất phospho hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm fosthiazat, imicyafos và cadusafos, và (B) fluensulfon. Phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm bước dùng các hoạt chất (A) và (B) nêu trên với các lượng có hiệu quả tương ứng.

- (11) **1-0031637 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2015-02071
(22) 11/06/2015
(51) **B29C 45/04**
(76) **JUEI-LIU WANG (TW)**
16 F, No. 615, Sec. 2, Datong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CỤM HỖ TRỢ ĐÚC KHUÔN CỦA KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC KHUÔN BẰNG KHUÔN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm hỗ trợ đúc khuôn của khuôn, trong đó khuôn xác định khoảng trống tiếp nhận (11) và có bề mặt đúc khuôn (12) được tạo ra có lỗ hổng (121) thông với khoảng trống tiếp nhận (11). Cụm hỗ trợ đúc khuôn có chi tiết hỗ trợ đúc khuôn (21) và bộ dẫn động (22). Chi tiết hỗ trợ đúc khuôn (21) tương ứng theo vị trí với lỗ hổng (121) của khuôn. Bộ dẫn động (22) được đặt trong khoảng trống tiếp nhận (11) của khuôn và có thể truyền động chi tiết hỗ trợ đúc khuôn (21) ra hoặc vào bề mặt đúc khuôn (12) của khuôn để thay đổi bề mặt đúc khuôn (12), nhờ đó dễ dàng tạo ra vật thể có hình dạng phức tạp mà không cản trở việc tháo vật thể khỏi khuôn. Sáng chế còn đề cập đến kết cấu khuôn có cụm hỗ trợ đúc khuôn và phương pháp đúc khuôn bằng khuôn này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031638 B | | (15) 15/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-05305 | | (85) 27/11/2018 | |
| (22) 22/02/2017 | | (86) PCT/JP2017/006507 | 22/02/2017 |
| (30) 2016-120913 | 17/06/2016 | JP (87) WO2017/217017 | 21/12/2017 |

(51) **F03G 7/06**

(73) **NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD.** (JP)

59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan

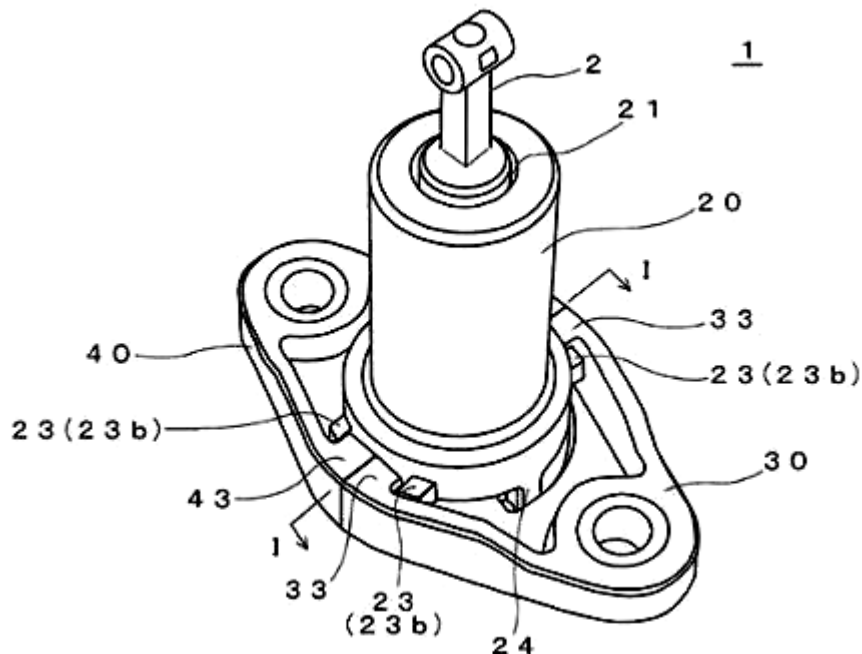
(72) SHIMOMURA, Kazuhito (JP); SATO Yoji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU VỎ CỦA CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu vỏ của cơ cấu dẫn động nhiệt mà đảm bảo làm giảm vết nứt vỡ gần phần miệng trên thân vỏ do việc lắp ép chi tiết đỡ và kết cấu vỏ này còn làm giảm hư hỏng phần nối của thân vỏ với mặt bích.

Kết cấu vỏ của cơ cấu dẫn động nhiệt bao gồm phần tử nhiệt (10), thân vỏ có dạng ống (20) được làm từ nhựa tổng hợp, các mặt bích (30, 40) được làm từ nhựa tổng hợp được tạo thành tách rời khỏi thân vỏ, và lò xo (7) được chứa trong thân vỏ (20) tác động lực đẩy giữa thân vỏ (20) và phần tử nhiệt (10). Hoạt động xoay thân vỏ (20) trong khi ép vào trong thân vỏ (20) ngược lại lực đẩy từ lò xo (7) khóa thân vỏ (20) với mặt bích (30, 40) được kết hợp.



- (11) **1-0031639 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2017 349
(21) 1-2016-03592
(22) 26/09/2016
(30) JP2015-195181 30/09/2015 JP
(51) **C09K 3/14; G11B 5/84**
(73) **FUJIMI INCORPORATED (JP)**
1-1, Chiryō 2-chōme, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan
(72) Taira OOTSU (JP); Yasushi MATSUNAMI (JP); Noritaka YOKOMICHI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÁNH BÓNG NỀN ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN ĐĨA TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG NỀN ĐĨA TỪ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM ĐÁNH BÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đánh bóng nền đĩa từ, chế phẩm này chứa chất mài mòn và nước. Chất mài mòn chứa ít nhất các hạt silic đioxit. Chế phẩm đánh bóng có tỉ lệ phương diện bách phân vị thứ 90 là 1,25 hoặc cao hơn và tỉ lệ phương diện bách phân vị thứ 75 là 1,20 hoặc cao hơn về độ phân bố tỉ lệ phương diện chất mài mòn theo thể tích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất nền đĩa từ và phương pháp đánh bóng nền đĩa từ bằng cách sử dụng chế phẩm đánh bóng này.

- (11) **1-0031640 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/08/2019 377
(21) 1-2019-01258 (85) 12/03/2019
(22) 12/09/2017 (86) PCT/CN2017/101327 12/09/2017
(30) 62/394,168 13/09/2016 US (87) WO2018/050043 22/03/2018
(51) **A61K 31/485; A61P 25/36; A61K 9/08; A61P 25/04; A61K 47/10; A61K 47/22**
(73) **ALAR PHARMACEUTICALS INC. (CN)**
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd. Xitun Dist. Taichung City 40763 Taiwan
(72) LIN, Tong-Ho (CN); WEN, Yung-Shun (CN); LIANG, Jui-Wei (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ TIÊM CHỨA BUPRENORPHIN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để tiêm chứa dung dịch 3-axyl-buprenorphin, hoặc muối dược dụng của nó, trong dung môi hữu cơ tương hợp sinh học, trong đó dược phẩm này thể hiện biên độ giải phóng ổn định kéo dài hơn một tuần khi được tiêm vào bệnh nhân. Nhóm axyl là nhóm alkylcacbonyl, và phần alkyl của nhóm alkylcacbonyl là chuỗi thẳng, chuỗi phân nhánh, có 1-20 nguyên tử cacbon. Dung môi hữu cơ tương hợp sinh học là N-metyl-2-pyrrolidon, etyl axetat, etanol, butanol, 2-butanol, isobutanol, isopropanol, glyxerin, benzyl benzoat, dimetyl sulfoxit, N,N-dimetylacetamid, propylen glycol, dimetyl glycol, rượu benzyl, hoặc sự kết hợp của hai hoặc nhiều chất trên.

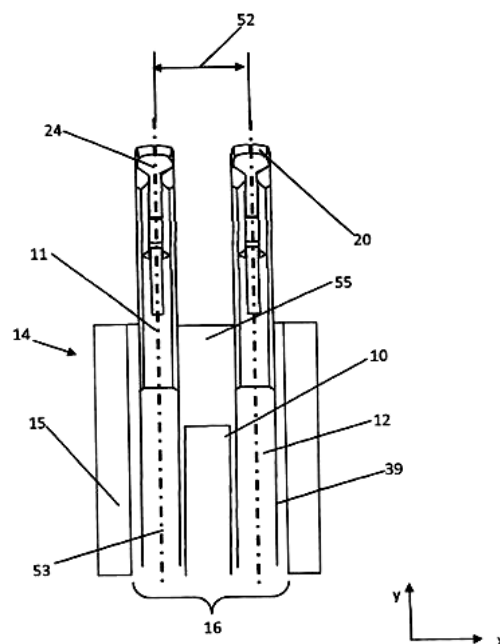
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031641 B | | (15) 15/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-00801 | | (85) 27/02/2018 | |
| (22) 27/07/2016 | | (86) PCT/EP2016/067904 | 27/07/2016 |
| (30) 15179084.7 | 30/07/2015 | EP (87) WO2017/017138 | 02/02/2017 |
| (51) D04B 35/02; D04B 35/04; D04B 15/06 | | | |
| (73) 1. GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany | | | |
| 2. SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italy | | | |
| (72) WÖRNLE, Martin (DE); SAUTER, Jörg (DE); STINGEL, Uwe (DE); JÜRGENS, Eric (DE); HAUG, Hans-Jürgen (DE); ANDREOLI, Marco (IT); RIZZI, Stefano (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TẠO VÒNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị tạo vòng bao gồm:
 các linh kiện (11, 12) của máy dệt được di chuyển tương đối so với giường kim (14) và các linh kiện (11, 12) này tiếp xúc với các sợi chỉ (23) để tạo thành các vòng,

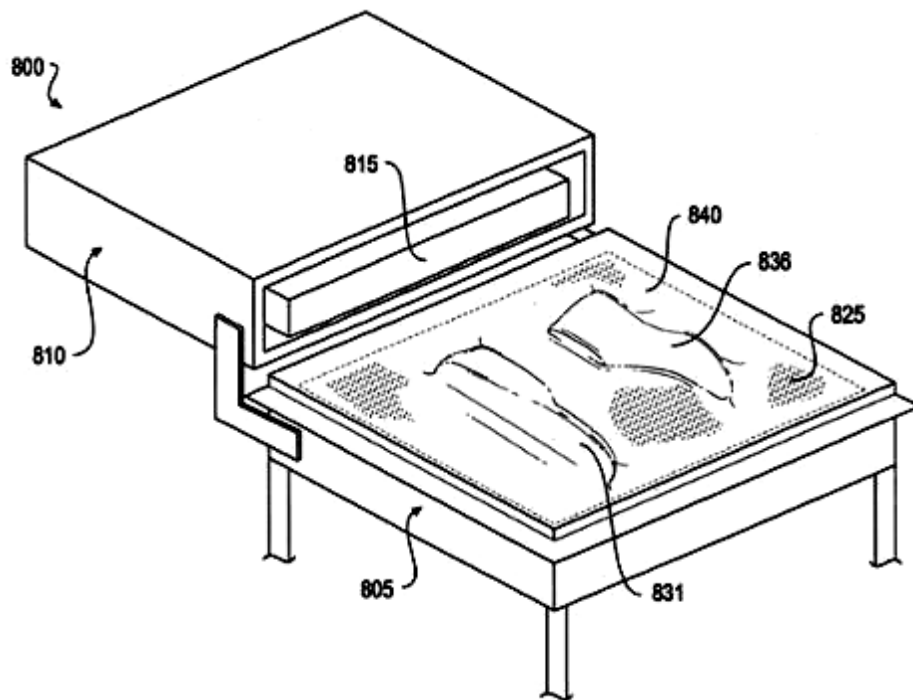
ít nhất một tấm đệm ngăn chia (10) được đặt giữa ít nhất hai linh kiện (11, 12) liền kề của máy dệt của các linh kiện (11, 12) này của máy dệt và phân định khoảng cách (21) giữa hai linh kiện liền kề (11, 12) này của máy dệt, tấm đệm ngăn chia (10) tiếp xúc với hai linh kiện (11, 12) liền kề của máy dệt,

tấm đệm ngăn chia (10) này được đặt cách xa và không tiếp xúc với các sợi chỉ,

tấm đệm ngăn chia (10) này được di chuyển đối với giường kim (14), tấm đệm ngăn chia (10) cũng được di chuyển đối với cả hai linh kiện (11, 12) liền kề này của máy dệt ít nhất là trong một khoảng thời gian trong quá trình tạo vòng.



- (11) **1-0031642 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-04519 (85) 23/11/2016
(22) 10/02/2015 (86) PCT/US2015/015117 10/02/2015
(30) 14/263,137 28/04/2014 US (87) WO2015/167645 05/11/2015
(51) **B29C 69/00; A43D 3/02; A43D 3/04; B29C 51/06; B29C 51/08; B29C 51/10; B29C 51/26; B29C 51/42; B29C 51/44; B29C 51/46; B29C 65/00; B29C 65/02; B29C 65/04; B29C 65/18; B29C 65/26; A43B 23/02; A43D 21/00**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) CAVALIERE Sergio (IT); ADAMI Giovanni (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY DÉP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép có thể có bước tác dụng độ chênh áp suất môi trường ngang qua tấm bằng chất liệu làm mũ giày để làm tương hợp tấm bằng chất liệu làm mũ giày với một phần khuôn giày dép, nhờ vậy tạo ra ít nhất một phần mũ giày dép. Ngoài ra, phương pháp này có thể có bước lắp ráp giày dép có bước gắn cố định mũ giày dép vào kết cấu đế giày.



- (11) **1-0031643 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2015 324
(21) 1-2014-03872 (85) 20/11/2014
(22) 22/05/2013 (86) PCT/JP2013/003260 22/05/2013
(30) 2012-120732 28/05/2012 JP (87) WO2013/179609 A1 05/12/2013

(51) **C22B 1/00; B07B 1/28**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

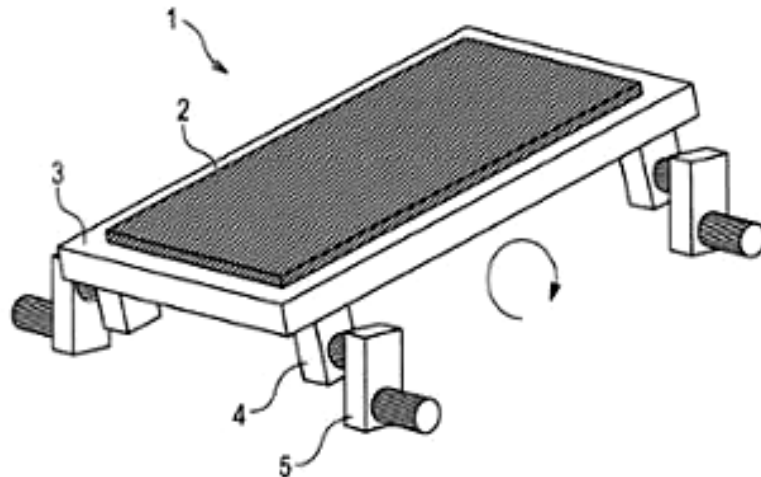
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ENOEDA, Seiji (JP); NISHINA, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

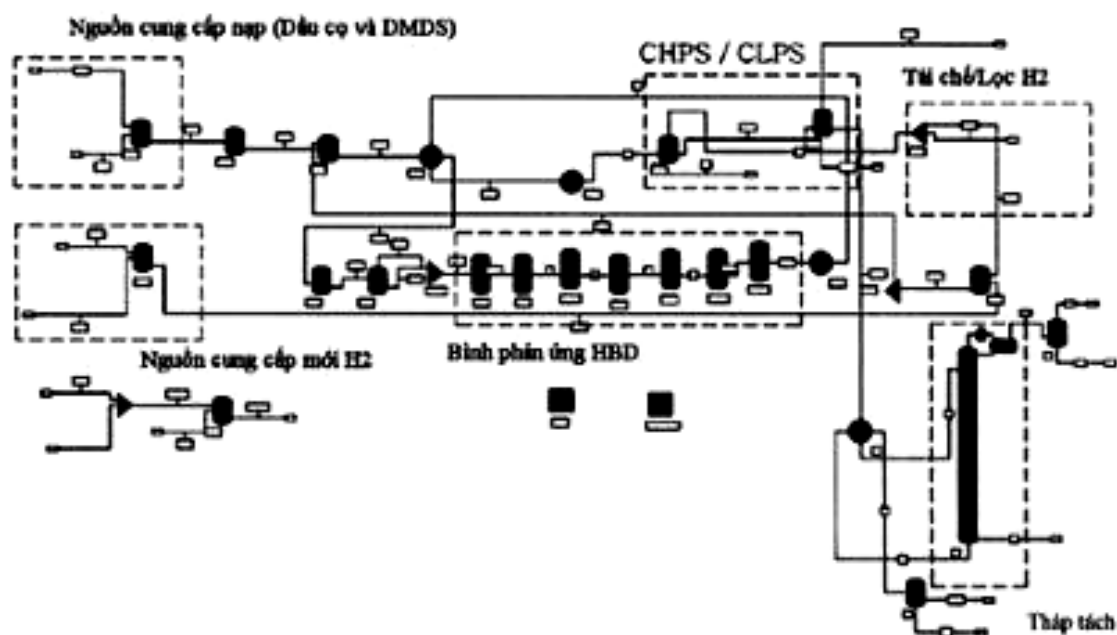
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ BỤI BÁM DÍNH VÀO VẬT LIỆU SẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nhằm loại bỏ các hạt bụi bám dính vào vật liệu sản xuất sắt, các hạt bụi bám dính vào bề mặt của vật liệu sản xuất sắt, thiết bị bao gồm sàng nghiêng là lưới sàng làm dao động với nửa biên độ A và vận tốc góc ω , trong đó vận tốc góc ω là lớn hơn hoặc bằng $(g/A)^{1/2}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $(3,3g/A)^{1/2}$.



- (11) **1-0031644 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2013 300
 (21) 1-2012-02670 (85) 11/09/2012
 (22) 20/10/2010 (86) PCT/KR2010/007184 20/10/2010
 (30) 10-2010-0012711 11/02/2010 KR (87) WO2011/099686 A1 18/08/2011
 (51) **B01J 23/755; C10L 1/08; C10G 3/00; B01J 23/24**
 (73) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
 99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
 2. **SK ENERGY CO., LTD.** (KR)
 99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
 (72) LEE, Sang Il (KR); KIM, Do Woan (KR); JEON, Hee Jung (KR); JU, Sang Jun (KR); RYU, Jae Wook (KR); KIM, Gyung Rok (KR); OH, Seung Hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẤT XÚC TÁC ĐỂ SẢN XUẤT DẦU DIEZEN SINH HỌC ĐƯỢC HYDRO HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU DIEZEN SINH HỌC**

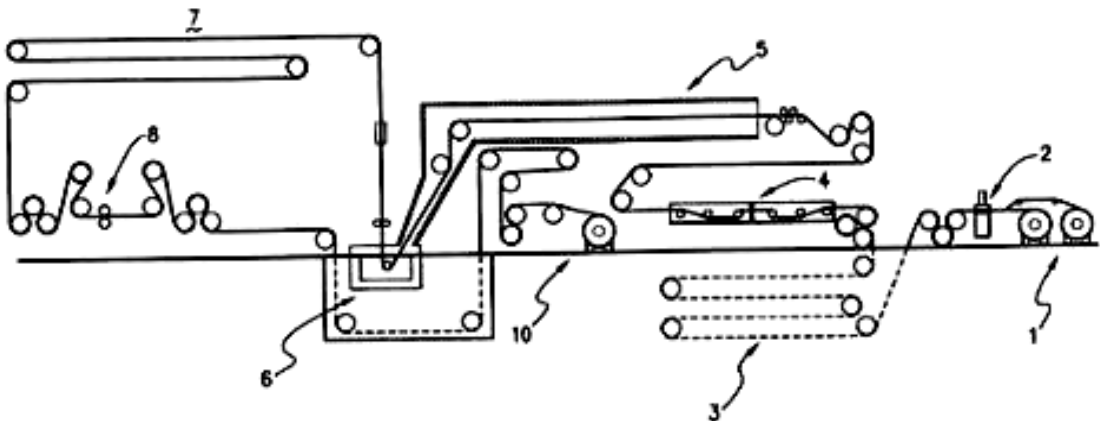
(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác để sản xuất dầu diesel sinh học, bao gồm chất mang có khả năng chống nước và các thành phần hoạt tính được mang trên chất mang và được sử dụng trong phản ứng xử lý bằng hydro hoặc phản ứng khử cacboxyl. Vì chất xúc tác để sản xuất dầu diesel sinh học bao gồm chất mang có khả năng chống nước mạnh, nên sự khử hoạt động của chất xúc tác do nước tạo ra có thể được ngăn chặn thông qua một quy trình sản xuất HBD, do đó cải thiện đáng kể sự ổn định lâu dài của chất xúc tác.



- (11) **1-0031645 B** (15) 15/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/02/2019 371
- (21) 1-2017-05378 (85) 29/12/2017
- (22) 09/06/2016 (86) PCT/TR2016/050173 09/06/2016
- (87) WO2017/213598 14/12/2017
- (51) ***D01F 6/60; D02G 3/48; B60C 9/00***
- (73) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)**
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90 Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN, M. Saadettin (TR); AYYILDIZ, Yücel (TR); KANYA, Basak (TR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SỢI MÀNH POLYAMIT 6.6 ĐƯỢC NHÚNG VÀ ĐỊNH HÌNH NHIỆT GỒM HAI HOẶC BA SỢI ĐƠN**
- (57) Các sợi mảnh nilông 6.6 môđun cao được nhuộm và định hình nhiệt có các giá trị ứng suất kéo căng ở độ giãn dài 4% nằm trong khoảng từ 1,2 tới 2,0cN/dtex được sử dụng làm vật liệu gia cường trong các hợp phần cao su định hình. Độ co nhiệt tối thiểu của các sợi mảnh này là 4% và độ co nhiệt lớn nhất là 7%.

- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0031646 B | | (15) 15/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/02/2013 | 299 |
| (21) 1-2012-02508 | | (85) 23/08/2012 | |
| (22) 25/01/2011 | | (86) PCT/AU2011/000069 | 25/01/2011 |
| (30) 2010900287 | 25/01/2010 AU | (87) WO2011/088518 A1 | 28/07/2011 |
| (51) C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/06 | | | |
| (73) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU) | | | |
| | Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia | | |
| (72) LOPEZ, Michael Angel (AU); RENSHAW, Wayne Andrew (AU); MICALLEF, Andrew Vincent (AU); SETARGEW, Nega (AU); DONALDSON, Paul (AU) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DẢI THÉP ĐƯỢC MẠ KIM LOẠI | | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép. Phương pháp bao gồm bước kiểm soát các điều kiện trong dung dịch nóng chảy để giảm thiểu tối đa lớp xỉ nổi bên trên trong dung dịch nóng chảy. Cụ thể, phương pháp bao gồm bước kiểm soát sự tạo thành xỉ nổi bên trên nhờ chứa Ca và/hoặc Sr trong hợp kim mạ trong dung dịch.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031647 B | | | (15) 15/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-03567 | | | (85) 14/08/2018 | |
| (22) 09/03/2017 | | | (86) PCT/JP2017/009546 | 09/03/2017 |
| (30) 2016-047119 | 10/03/2016 | JP | (87) WO2017/155055 | 14/09/2017 |
| | 2017-044698 | 09/03/2017 | | |
| | | JP | | |

(51) **C12N 5/071; C12N 5/0775; C12M 1/00**

(73) **KINTAROCCELLSPOWER CO., LTD. (JP)**

22-37 Higashi-gotanda 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan

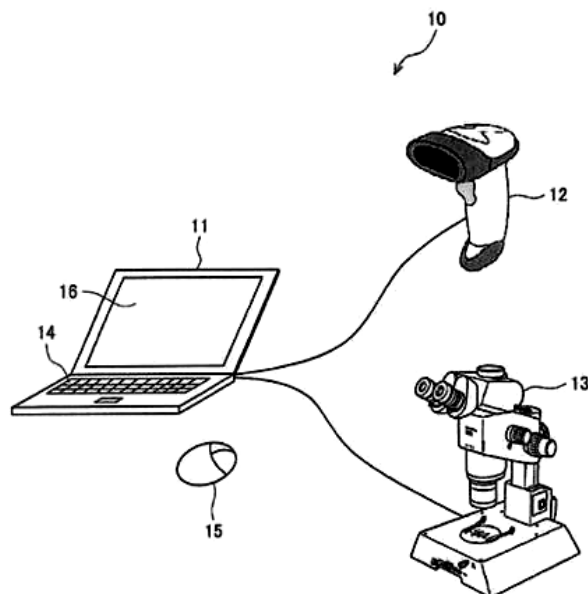
(72) GLADKOV Alexei (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

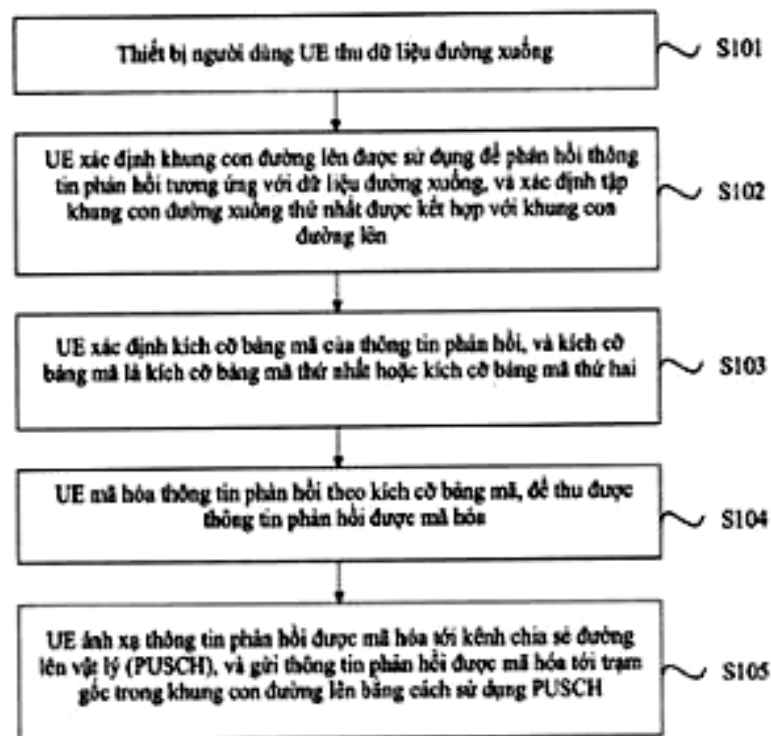
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NUÔI CÂY Ở DẠNG LÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm nuôi cây ở dạng lông, bằng phương pháp này sản phẩm nuôi cây ở dạng lông được sản xuất, sản phẩm này bao gồm chất chuyển hóa định trước được tiết từ một loại đơn lẻ tế bào gốc.

Phương pháp sản xuất sản phẩm nuôi cây ở dạng lông theo sáng chế bao gồm các bước: chiết chất lỏng thuộc lớp giữa trong tủy xương nằm ở lớp giữa từ chất lỏng trong tủy xương đã được tách thành từng lớp và nuôi cấy chất lỏng trong tủy xương nằm ở lớp giữa cùng với chất lỏng nuôi cấy; cố định tế bào gốc thứ nhất vào bề mặt đáy của đồ chứa nuôi cấy thứ nhất và thu hồi tế bào gốc thứ nhất từ đồ chứa nuôi cấy lần thứ nhất khi tổng diện tích của tế bào gốc thứ nhất đạt tỷ lệ đích thứ nhất so với diện tích bề mặt đáy của đồ chứa nuôi cấy lần thứ nhất; nuôi cấy tế bào gốc thứ hai cùng với chất lỏng nuôi cấy, tế bào gốc thứ hai nằm ở lớp đáy trong số các tế bào gốc thứ nhất đã được tách thành từng lớp, trong khi thu hồi tế bào gốc thứ hai; và cố định tế bào gốc thứ hai vào bề mặt đáy của đồ chứa nuôi cấy thứ hai, và chiết sản phẩm nuôi cấy ở dạng lông bao gồm chất chuyển hóa định trước được tiết từ một loại đơn lẻ tế bào gốc thứ hai được sinh trưởng từ đồ chứa nuôi cấy thứ hai khi tổng diện tích của tế bào gốc thứ hai đạt tới tỷ lệ đích thứ hai so với diện tích bề mặt đáy của đồ chứa nuôi cấy thứ hai.



- (11) **1-0031648 B** (15) 15/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03315 (85) 28/08/2017
- (22) 30/01/2015 (86) PCT/CN2015/071957 30/01/2015
- (51) **H04L 1/18** (87) WO2016/119221 A1 04/08/2016
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GUAN, Lei (CN); MA, Sha (CN); YAN, Zhiyu (CN); CHENG, Yan (CN); CHEN, Xiaobo (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin phản hồi trong hệ thống truyền thông. Theo phương pháp này, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định kích cỡ bảng mã của thông tin phản hồi theo trạng thái của khung con đường xuống thực tế được lập lịch bởi trạm gốc. Theo cách này, kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) có thể mang thông tin báo xác nhận/phủ nhận (ACK/NACK) của nhiều bit hơn, và hiệu năng của thông tin báo xác nhận/phủ nhận (ACK/NACK) và hiệu năng của dữ liệu đường lên trong kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) được cải thiện khi số lượng tài nguyên định trước được sử dụng, hoặc các thông tin tiêu đề tài nguyên được làm giảm khi được đảm bảo rằng hiệu năng của thông tin báo xác nhận/phủ nhận (ACK/NACK) là tương tự như hiệu năng của dữ liệu đường lên trong kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH).



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031649 B | | (15) 15/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-05021 | | (85) 22/12/2016 | |
| (22) 04/02/2015 | | (86) PCT/JP2015/053108 | 04/02/2015 |
| (30) 2014-123406 | 16/06/2014 | JP (87) WO2015/194203 A1 | 23/12/2015 |

(51) **F25D 23/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

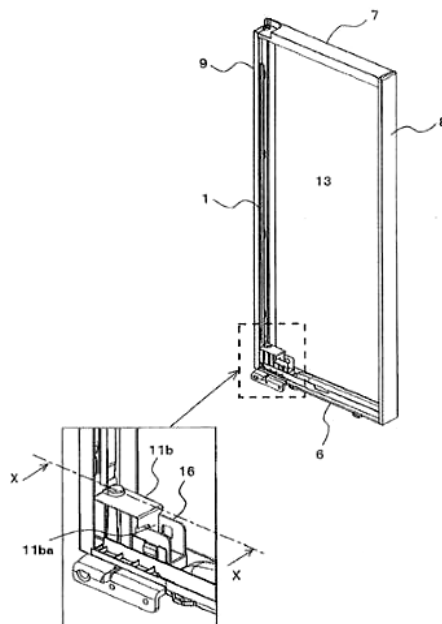
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) HANAWA, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

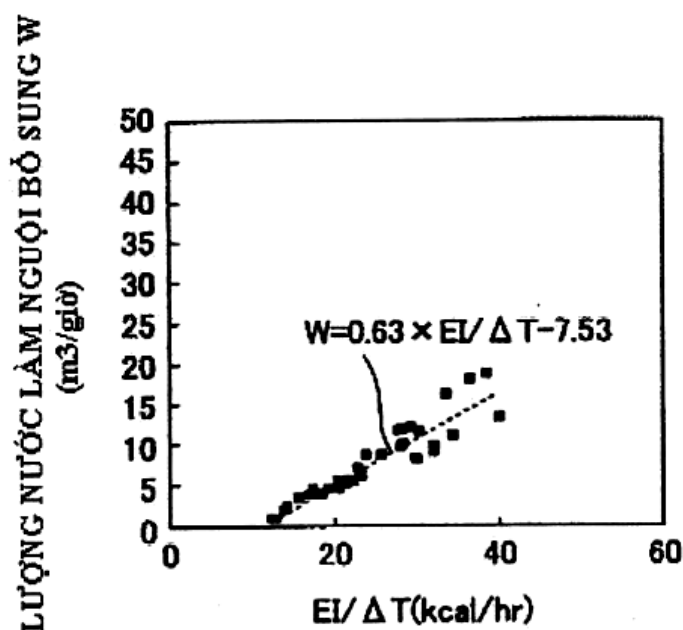
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm: phần thân (1) có phần mở phía trước; bản lề được lắp ở mặt bên của phần thân (1); và cửa quay được quay trên bản lề và được tạo kết cấu để che phần mở phía trước theo cách thức để cửa quay mở hoặc đóng một cách tự do. Cửa quay bao gồm chi tiết mặt ngoài (13) là kính cường lực hoặc nhựa cấu thành mặt trước của cửa quay và có hình dạng tấm dẹt, chi tiết mặt trong (14) cấu thành mặt sau của cửa quay, vật liệu cách nhiệt lấp đầy khoảng hở giữa chi tiết mặt ngoài (13) và chi tiết mặt trong (14), nẹp tạo khung được làm từ nhựa và được gắn vào bốn cạnh của mỗi chi tiết mặt ngoài (13) và chi tiết mặt trong (14), chi tiết gia cường được làm từ kim loại và gia cường mặt bên của nẹp tạo khung, chi tiết ổ bản lề (12) được quay trên bản lề, và tấm kim loại được gắn vào phần phía trên của cạnh phía dưới của nẹp tạo khung, và cố định chi tiết ổ bản lề (12) với nẹp tạo khung. Chi tiết gia cường có dạng hình chữ L và bao gồm móc thứ nhất tại đầu theo chiều dọc của cạnh ngắn của chi tiết gia cường. Móc thứ nhất được lắp đặt tại vị trí mà tại đó móc thứ nhất chồng lấp tấm kim loại khi nhìn từ phía trước. Một chi tiết trong số móc thứ nhất và tấm kim loại được giữ bởi chi tiết còn lại trong số móc thứ nhất và tấm kim loại khi nhìn từ phía bên tại vị trí mà tại đó móc thứ nhất xếp chồng tấm kim loại.



- (11) **1-0031650 B** (15) 15/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-00283 (85) 21/01/2016
- (22) 27/05/2014 (86) PCT/CN2014/078489 27/05/2014
- (30) 201410060387.X 21/02/2014 CN (87) WO2015/123930 27/08/2015
- (51) **C22B 7/00; H01M 10/54; C22B 13/00**
- (73) 1. **CHILWEE POWER CO. LTD.** (CN)
Xinxing Industry Zone, Zhicheng Town, Changxing County, Zhejiang Province, China
2. **BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (CN)
15 BeiSanhuan East Road, ChaoYang District, Beijing, 100029, P.R.CHINA
- (72) PAN, Junqing (CN); MA, Yongquan (CN); SUN, Yanzhi (CN); CAI, Xiaoxiang (CN); NIU, Yinjian (CN); LIU, Xiaowei (CN); SONG, Shuang (CN); CHEN, Tixian (CN); CAO, Guoqing (CN); ZHOU, Mingming (CN); YANG, Xinxin (CN); ZHOU, Longrui (CN); YANG, Yunfei (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI TRỰC TIẾP CHÌ OXIT ĐƯỢC DÙNG CHO ĐIỆN CỰC ÂM CỦA ẮC QUY CHÌ AXIT TỪ BỘT BÃ CHÌ PHÉ THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi trực tiếp chì oxit được dùng cho điện cực âm của ắc quy chì axit từ bột bã chì phế thải, bao gồm các bước: (1) kiểm soát bột bã chì phế thải để tiếp xúc với chất khử lưu huỳnh chứa bari trong điều kiện phản ứng khử lưu huỳnh, và tiến hành phân tách rắn-lỏng đối với hỗn hợp thu được từ phản ứng tiếp xúc, để thu được dịch lọc và bã lọc; (2) kiểm soát bã lọc để có phản ứng chuyển hóa ở nhiệt độ 350-750°C, để chuyển hóa thành phần chứa chì trong bã lọc thành chì oxit. Trong phương pháp được đề xuất theo sáng chế, chất phụ gia bari sulfat có thể được bổ sung với lượng thích hợp trong quá trình khử lưu huỳnh, để thu hồi trực tiếp chì oxit mà có thể được dùng làm nguyên liệu thô đối với điện cực âm của ắc quy chì axit từ bột bã chì phế thải. Nhờ đó, chi phí thu hồi và tiêu thụ năng lượng có thể giảm nhiều, và việc tận dụng đầy đủ bột bã chì phế thải có thể được cải thiện.

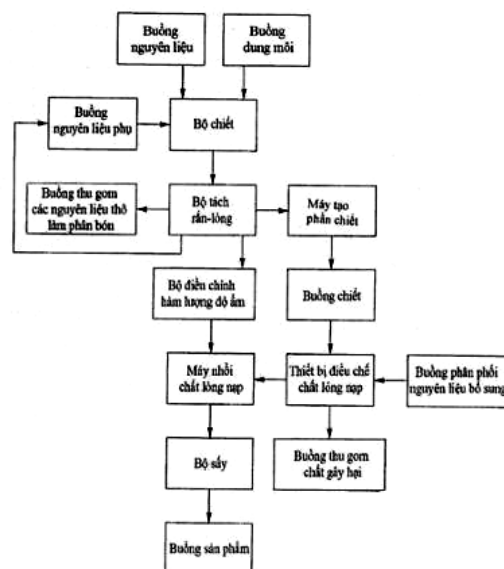
- (11) **1-0031651 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2013 298
 (21) 1-2012-02333 (85) 07/08/2012
 (22) 07/01/2011 (86) PCT/JP2011/050607 07/01/2011
 (30) 2010-002869 08/01/2010 JP (87) WO2011/083878 14/07/2011
 (51) **C25D 21/12; C25D 5/50; C25D 5/26**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) OMAMEUDA, Go (JP); EMOTO, Hideki (JP); YAMASHITA, Yoshun (JP);
 HOTTA, Eisuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ THIẾC BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép mạ thiếc bằng điện, phương pháp này điều khiển nhiệt độ nước làm nguội trong bể làm lạnh đột ngột bằng cách cấp nước làm nguội bổ sung vào bể làm lạnh đột ngột một lượng nước W (m^3 /giờ) thỏa mãn các Biểu thức (1) và (2) dưới đây trong lúc tôi sau khi tái đông kết trong dây chuyền mạ thiếc bằng điện liên tục: $W = K \times EI/\Delta T + C \dots (1)$, và $\Delta T = T - T_{ew} \dots (2)$, trong đó E là điện áp (V) trong lúc tái đông kết, I là dòng điện (kA) trong lúc tái đông kết, T là nhiệt độ ($^{\circ}C$) của nước làm nguội trong bể làm lạnh đột ngột, T_{ew} là nhiệt độ ($^{\circ}C$) của nước làm nguội bổ sung, K là hằng số được xác định bởi lượng nhiệt bị tiêu tán từ tấm thép trước khi tôi, và C là hằng số được xác định bởi lượng nhiệt bị tiêu tán từ bể làm lạnh đột ngột và lượng nhiệt tỏa ra khỏi tấm thép. Với phương pháp sản xuất này, sự hình thành sự biến màu tôi xuất hiện do sự dao động nhiệt độ nước làm nguội khi điều kiện sản xuất đổi tấm thép được mạ thiếc bị thay đổi có thể được ngăn chặn.



- (11) **1-0031652 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2014 317
 (21) 1-2013-02752 (85) 04/09/2013
 (22) 14/01/2013 (86) PCT/CN2013/000027 14/01/2013
 (30) 201210556163.9 20/12/2012 CN (87) WO2014/094337 A1 26/06/2014
 (51) *A24B 3/00; A24B 3/06; A24B 3/08; A24B 3/04*
 (73) **SHANGHAI JUHUA SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 Room 1229, Number 3, 2288 Lane, Zu Chongzhi Road, Zhangjiang High-tech Park,
 Pudong New Area, Shanghai 201203, China
 (72) DUAN, Huang (CN); PAN, Xuesong (CN); LIU, Bin (CN); CHEN, Jian (CN);
 WANG, Hongming (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH CẢI THIỆN NGUYÊN LIỆU THÔ THUỐC LÁ VÀ THIẾT BỊ
 SỬ DỤNG CHO QUY TRÌNH NÀY**

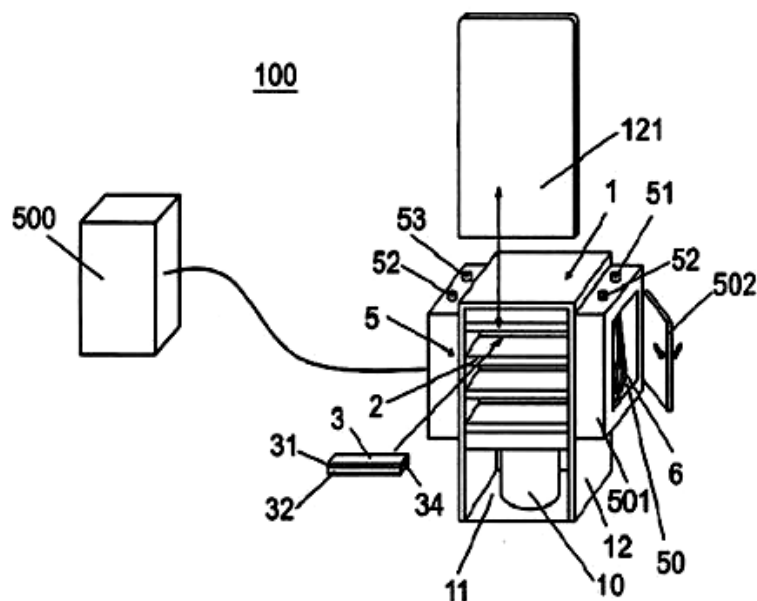
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị dùng để cải thiện nguyên liệu thô thuốc lá. Sáng chế nhằm giải quyết các vấn đề về độ phức tạp, chi phí sản xuất cao, và các vấn đề về an toàn gây ra bởi các chất không phải là thuốc lá được thêm vào làm ảnh hưởng đến hương vị khói thuốc truyền thống và gây ô nhiễm môi trường trong các kỹ thuật cải thiện thông thường. Quy trình chủ yếu gồm bước tiến hành chiết từ ít nhất một trong số các lá thuốc lá, các mảnh thuốc lá, bột thuốc lá, các vụn thuốc lá và các cọng lá cắt nhỏ bằng các dung môi hỗn hợp, tiến hành tách rắn-lỏng cho nguyên liệu thô thuốc lá, sử dụng dịch chiết của các lá thuốc lá, các mảnh thuốc lá và các đoạn thuốc lá để sản xuất chiết xuất thuốc lá và chiết xuất của vụn thuốc lá và cọng lá cắt nhỏ để sản xuất phân bón, pha loãng và trộn một lượng cho sẵn dịch chiết chứa nước của thuốc lá và chiết xuất etanol và loại bỏ các thành phần gây hại để thu được chất lỏng nạp, nhồi chất lỏng nạp cho nguyên liệu thô thuốc lá, và sấy khô nguyên liệu thô thuốc lá đến một độ khô nhất định để thu được các sản phẩm. Thiết bị là hệ thống bao gồm nhiều thiết bị độc lập nối liền với nhau, chẳng hạn như: bộ chiết, bộ tách rắn-lỏng, máy nhồi chất lỏng nạp, v.v..



- (11) **1-0031653 B** (15) 15/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04161 (85) 28/10/2016
- (22) 25/04/2014 (86) PCT/JP2014/061669 25/04/2014
- (87) WO2015/162775 A1 29/10/2015
- (51) **C25D 7/00; C25D 21/12; C25D 3/38**
- (73) **JCU CORPORATION (JP)**
TIXTOWER UENO 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0015, Japan
- (72) OMORI Takafumi (JP); YASUDA Hiroki (JP); Ando Syunsuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐẦY LỖ HOẶC RÃNH ĐƯỢC TẠO RA TRÊN ĐẾ MẠCH BẰNG CÁCH MẠ ĐỒNG Ở TỐC ĐỘ CAO**
- (57) Sáng chế đề cập tới kỹ thuật làm tăng tốc độ nạp đầy lỗ hoặc rãnh được tạo ra trên đế mạch bằng cách thay đổi nhiệt độ, nồng độ, mật độ dòng điện, và các điều kiện khác của quy trình mạ đồng thông thường. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp nạp đầy lỗ hoặc rãnh được tạo ra trên đế mạch bằng cách mạ đồng ở tốc độ cao, phương pháp này bao gồm các công đoạn: ngâm đế mạch có lỗ hoặc rãnh trong dung dịch mạ đồng axit chứa ion đồng, ion sulfat, và ion halogenua ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30 tới 70°C; và mạ đế mạch ở mật độ dòng điện lớn hơn hoặc bằng 3 A/dm² bằng cách sử dụng một điện cực không hòa tan làm anot.

- (11) **1-0031654 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2016-04608
 (22) 29/11/2016
 (30) 105211852 05/08/2016 TW
 (51) **B29C 70/46; B29C 33/50; B29C 70/54; B29C 70/44; B29C 33/02; B29C 70/06**
 (73) **STAR LEADER TRADING LIMITED (CN)**
 15/F BOC Group Life Insurance Tower, 136 Des Voeux Road Central, Central,
 Hong Kong
 (72) Gam, Wei-Te (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỢI CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sản phẩm sợi cacbon. Thiết bị này bao gồm buồng thứ nhất tạo ra với khoang rỗng, tấm ép nóng được bố trí bên trong khoang rỗng, khuôn đúc được bố trí trên tấm ép nóng và có phần hở phía ngoài, túi khí được bố trí bên trong khoang khuôn đúc của khuôn đúc, có phần hở của túi được bố trí gần với phần hở phía ngoài và được gắn trên bề mặt ngoài của nó với vật liệu compozit sợi cacbon, buồng thứ hai được gắn trên một bề mặt phía bên của buồng thứ nhất và được bố trí trên bề mặt thành với cửa xả không khí, cửa vào không khí, cửa nạp môi trường làm nóng và cửa nạp khí có áp và các ống dẫn khí có áp có bên trong buồng thứ hai. Hai đầu của mỗi ống dẫn khí có áp lần lượt được nối với cửa nạp khí có áp và phần hở phía ngoài, sao cho túi khí có thể được bơm với không khí theo cách định kỳ. Môi trường làm nóng được bơm vào bên trong tấm ép nóng khi không khí bên trong khoang rỗng được xả bằng máy bơm chân không qua cửa xả không khí. Do đó, tốt hơn là, sản phẩm sợi cacbon được tạo ra có tỷ lệ loại bỏ không khí tồn dư lớn hơn 99% và mức cải thiện độ bền kết cấu ít nhất là 5%.

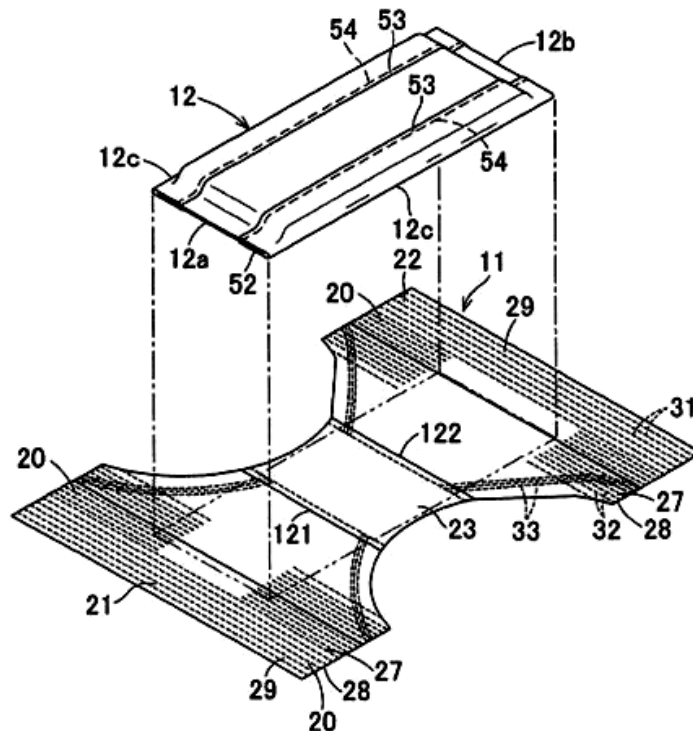


- (11) **1-0031655 B** (15) 15/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03140 (85) 19/09/2014
(22) 03/04/2013 (86) PCT/JP2013/060175 03/04/2013
(30) 2012-087940 06/04/2012 JP (87) WO2013/151085 A1 10/10/2013
(51) **C22C 38/00; C22C 38/50; C22C 38/06; C21D 9/46**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) TANAKA, Takumi (JP); KOJIMA, Katsumi (JP); TOBIYAMA, Yoichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ TÍNH NĂNG TẠO HÌNH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao và tính năng tạo hình cao chứa, theo % khối lượng của tấm thép: C với hàm lượng lớn hơn 0,020% và nhỏ hơn 0,040%; Si với hàm lượng không nhỏ hơn 0,003% và không lớn hơn 0,100%; Mn với hàm lượng không nhỏ hơn 0,10% và không lớn hơn 0,60%; P với hàm lượng không nhỏ hơn 0,001% và không lớn hơn 0,100%; S với hàm lượng không nhỏ hơn 0,001% và không lớn hơn 0,020%; Al với hàm lượng không nhỏ hơn 0,005% và không lớn hơn 0,100%; và N với hàm lượng lớn hơn 0,0130% và không lớn hơn 0,0170%, trong đó phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được và tấm thép có: độ bền chịu kéo theo hướng cán không dưới 520Mpa; trị số Erichsen không nhỏ hơn 5,0mm; và lớp màng nhựa, mà độ dày của màng này nằm trong khoảng từ 5 đến 100µm, ít nhất là trên một bề mặt là bề mặt phía trong của hộp chứa.

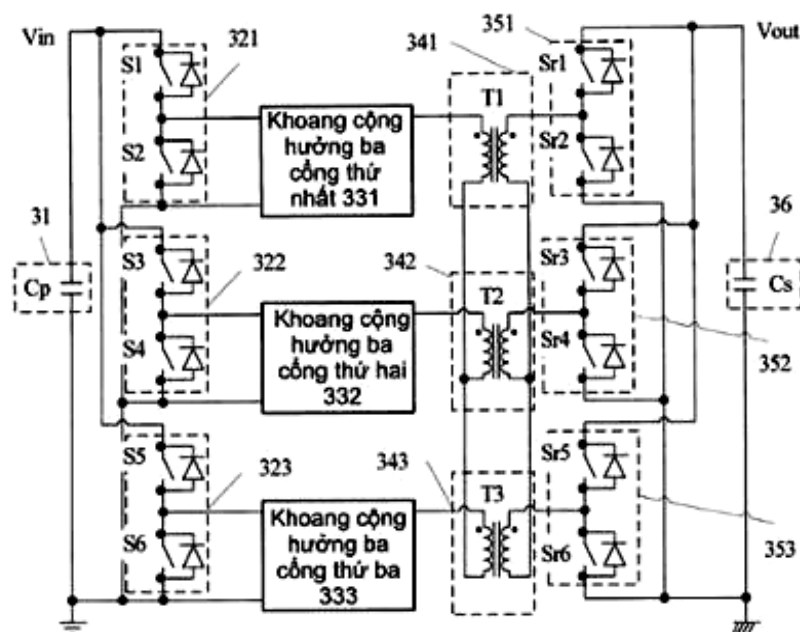
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0031656 B | | (15) 15/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/12/2010 | 273 |
| (21) 1-2010-01321 | | (85) 25/05/2010 | |
| (22) 15/08/2008 | | (86) PCT/JP2008/064629 | 15/08/2008 |
| (30) 2007-297302 | 15/11/2007 | JP (87) WO2009/063668 | 22/05/2009 |
| (51) A61F 13/15; A61F 13/20 | | | |
| (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP) | | | |
| | 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan | | |
| (72) SHIMADA, Takaaki (JP); YAGI, Akiko (JP); MAKI, Hideaki (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần để ngăn chất thải cơ thể rò rỉ sang hai bên mà không bị mất khả năng thấm hút chất lỏng của cấu trúc thấm hút chất lỏng (12) và để đảm bảo khả năng giữ nước tiểu và phân cao. Các chi tiết đàn hồi cặp bao gồm các chi tiết đàn hồi cặp thứ nhất (31) và các chi tiết đàn hồi cặp thứ hai (32) trong đó các chi tiết đàn hồi kéo dài theo chiều ngang qua vùng bên đối diện để không xuất hiện ở vùng tâm của vùng cặp trước (13) và sau (14). Các chi tiết đàn hồi cặp thứ hai (32) ở vùng cặp trước (13) kéo dài từ mép cạnh đối diện nằm ngang của vùng cặp trước (13) theo chiều ngang vượt qua mép cạnh đối diện nằm ngang của lõi thấm hút chất lỏng trong khi các chi tiết đàn hồi thứ hai ở vùng cặp sau (14) kéo dài từ mép cạnh đối diện nằm ngang theo chiều ngang và kết thúc trước mép cạnh của lõi.

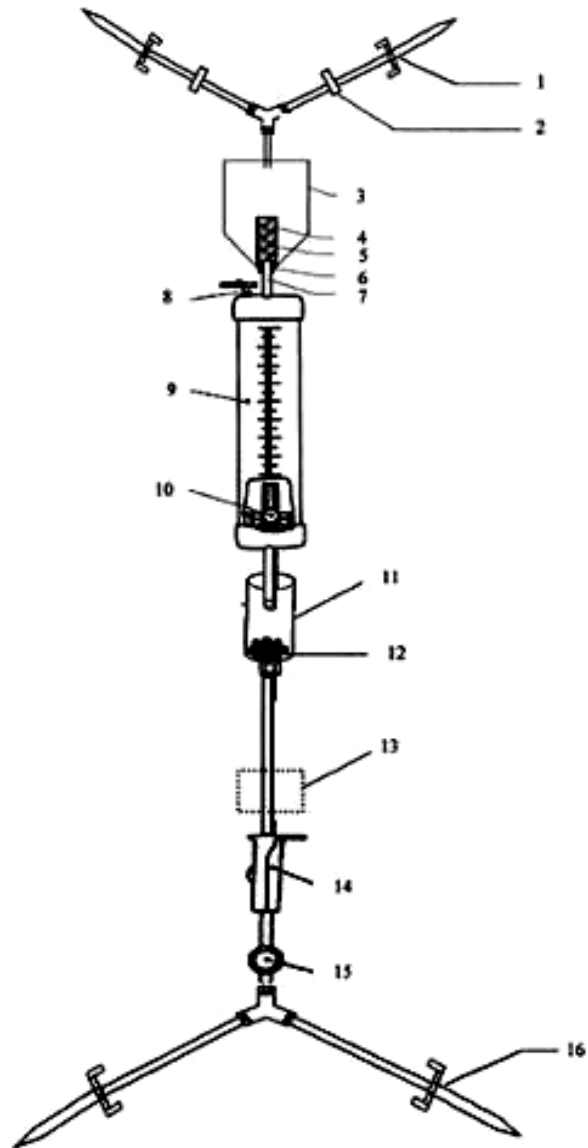


- (11) **1-0031657 B** (15) 15/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-01411 (85) 03/04/2018
 (22) 29/04/2016 (86) PCT/CN2016/080688 29/04/2016
 (30) 201510772819.4 12/11/2015 CN (87) WO2017/080143 A1 18/05/2017
 (51) **H02M 3/335**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) ZHOU, Kui (CN); ZHANG, Xijun (CN); TORRICO-BASCOPE, Grover Victor
 (BO)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MẠCH CHUYỂN ĐỔI CỘNG HƯỞNG HAI CHIỀU VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế cập đến mạch chuyển đổi cộng hưởng hai chiều và bộ chuyển đổi. Mạch chuyển đổi cộng hưởng hai chiều bao gồm tụ sơ cấp, ba nhánh cầu phía sơ cấp, ba khoang cộng hưởng ba cổng, ba bộ biến áp, ba nhánh cầu phía thứ cấp, và tụ thứ cấp. Cổng thứ nhất của mỗi khoang cộng hưởng ba cổng được nối với nhánh cầu phía sơ cấp tương ứng, cổng thứ hai của mỗi khoang cộng hưởng ba cổng được nối với đầu cực nối đất của nhánh cầu phía sơ cấp tương ứng, và cổng thứ ba của mỗi khoang cộng hưởng ba cổng được nối với bộ biến áp tương ứng. Hai đầu của mỗi nhánh cầu phía thứ cấp được nối lần lượt với hai đầu của tụ thứ cấp, và mỗi bộ biến áp được nối với nhánh cầu phía thứ cấp tương ứng. Bằng cách sử dụng mạch chuyển đổi cộng hưởng hai chiều được đề xuất theo sáng chế, sự chuyển đổi hai chiều có thể được thực hiện. Ngoài ra, đường cong khuếch đại chỉnh lưu và đường cong khuếch đại nghịch đảo gần như nhất quán, điều khiển dễ dàng, độ ổn định cao, và việc chia sẻ dòng tự nhiên cũng có thể được thực hiện. Điều này ngăn ngừa việc phải bổ sung thêm mạch chia sẻ dòng, nhờ đó làm giảm các chi phí sản xuất.

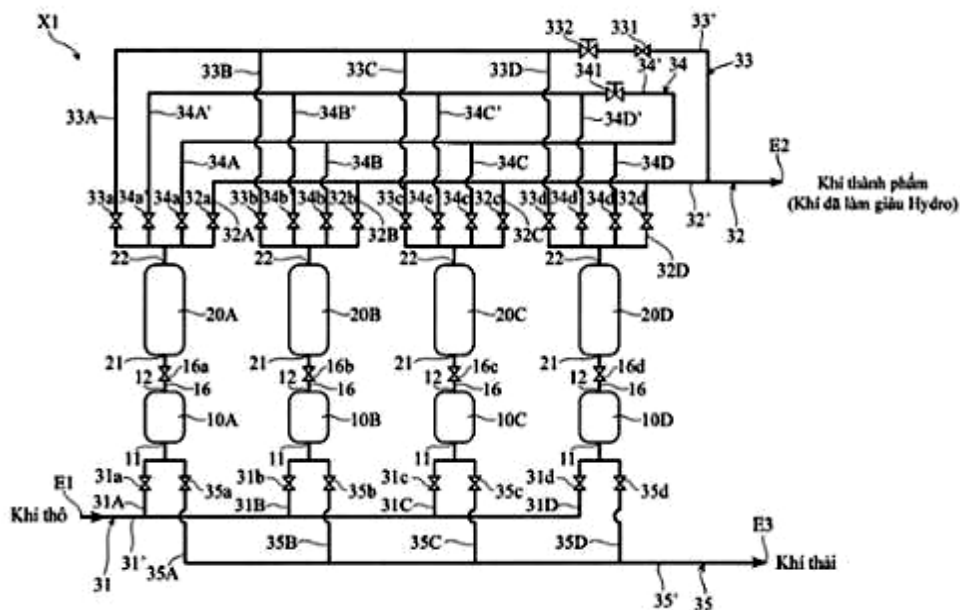


- (11) **1-0031658 B** (15) 15/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/10/2014 319
- (21) 1-2014-02371 (85) 18/07/2014
- (22) 24/02/2012 (86) PCT/CN2012/071599 24/02/2012
- (30) 201210019052.4 20/01/2012 CN (87) WO2013/107075 25/07/2013
- (51) **A01G 7/06; A61M 5/142; A61M 5/165; A01P 21/00**
- (73) **1. INSTITUTE OF MEDICINAL PLANT DEVELOPMENT, CHINESE ACADEMY OF MEDICAL SCIENCES (CN)**
Malianwa Road North 151, Haidian, Beijing 100093, China
2. HAINAN BRANCH INSTITUTE OF MEDICINAL PLANT DEVELOPMENT, CHINESE ACADEMY OF MEDICINAL SCIENCES (CN)
Xinglong Town, Wanning, Hainan 571533, China
- (72) WEI, Jianhe (CN); ZHANG, Zheng (CN); YANG, Yun (CN); MENG, Hui (CN); GAO, Zhihui (CN); XU, Yanhong (CN); ZHANG, Xingli (CN); LIU, Yangyang (CN); CHEN, Xuyu (CN); CHEN, Weiping (CN); FENG, Jindong (CN); CHEN, Huaiqiong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ DỪNG TRONG CÂY CÓ KHẢ NĂNG TẠO TRẦM HƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TRẦM HƯƠNG TRÊN CÂY CÓ KHẢ NĂNG TẠO TRẦM HƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền để dùng trong cây có khả năng tạo trầm hương, bao gồm bộ phận chứa chất lỏng (3) và ống truyền (17), trong đó bộ phận chứa chất lỏng (3) có đầu ra bên dưới và được tạo kết cấu để chứa chất lỏng kích thích tạo trầm hương, và ống truyền (17) được nối thông với bộ phận chứa chất lỏng (3) và được tạo kết cấu để truyền chất lỏng kích thích tạo trầm hương từ bộ phận chứa chất lỏng (3) vào thân cây. Thiết bị truyền một cách thuận tiện và chính xác chất lỏng kích thích tạo trầm hương vào thân cây, các cành cây ở ngọn cây và các cành bên để đạt được sự tạo trầm trên toàn bộ cây (Agar-Wit). Thiết bị có thể được áp dụng cho *A. sinensis* với các tuổi cây và đường kính khác nhau ở chiều cao ngang ngực để tạo ra trầm hương, khắc phục các nhược điểm như tốc độ truyền nhanh và không đo lường và kiểm soát được một cách chính xác, và có khả năng gây tổn thương cho vỏ và thân cây ở một vùng lớn gây ra mục và chết cây, và làm giảm đáng kể tỷ lệ chết của cây. Thiết bị có thể được sử dụng lại, và dễ dàng được sản xuất theo quy mô công nghiệp, có thể dễ dàng được triển khai ở một vùng lớn. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo trầm hương trên cây có khả năng tạo ra trầm hương.



- (11) **1-0031659 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03887 (85) 14/10/2016
 (22) 19/03/2015 (86) PCT/JP2015/058189 19/03/2015
 (30) 2014-068970 28/03/2014 JP (87) WO2015/146766 01/10/2015
 (51) **B01D 53/047; C10K 1/32; C01B 3/56**
 (73) **SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD.** (JP)
 346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan
 (72) IWAMOTO Jun-ichi (JP); KISHII Mitsuru (JP); SHIMA Koichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ KHÍ MỤC TIÊU**

(57) Mục đích của sáng chế là để thu hồi có hiệu quả khí mục tiêu với độ tinh khiết cao trong khi tránh được các ảnh hưởng từ các tạp chất mà có thể làm suy giảm khả năng tinh chế của chất hấp phụ, khi sử dụng phương pháp hấp phụ chênh áp để tinh chế hỗn hợp khí chứa thành phần mục tiêu để thu được khí mục tiêu từ hỗn hợp khí. Phương pháp theo sáng chế lặp lại chu trình hấp phụ chênh áp trong nhiều bộ hấp phụ, mỗi bộ được nạp chất hấp phụ để hấp phụ có chọn lọc các thành phần tạp chất, và chu trình bao gồm bước hấp phụ để đưa hỗn hợp khí vào bộ hấp phụ dưới áp suất tương đối cao để làm cho chất hấp phụ hấp phụ các thành phần tạp chất có trong hỗn hợp khí trong khi thoát khí, mà có tỷ lệ phần trăm thành phần mục tiêu tăng lên, từ bộ hấp phụ. Chu trình còn bao gồm bước giảm áp để làm giảm áp suất bên trong bộ hấp phụ trong khi thoát khí từ bộ hấp phụ. Mỗi bộ hấp phụ bao gồm tháp hấp phụ thứ nhất và tháp hấp phụ thứ hai (10A-10D, 20A-20D). Các tháp hấp phụ thứ nhất và thứ hai nối tiếp với nhau. Van đóng-mở (16) được bố trí giữa tháp hấp phụ thứ nhất và tháp hấp phụ thứ hai chuyển mạch trong bước giảm áp giữa trạng thái trong đó các tháp hấp phụ thứ nhất và thứ hai thông với nhau và trạng thái khác trong đó các tháp hấp phụ thứ nhất và thứ hai không thông với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tinh chế khí mục tiêu.



- (11) **1-0031660 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2017-00316 (85) 24/01/2017
 (22) 17/06/2015 (86) PCT/KR2015/006124 17/06/2015
 (30) 10-2014-0080519 30/06/2014 KR (87) WO2016/003090 A1 07/01/2016
 10-2015-0085004 16/06/2015 KR

(51) **G08C 19/02; H05B 37/02**

(73) **TINYPOWERS CO., LTD. (KR)**

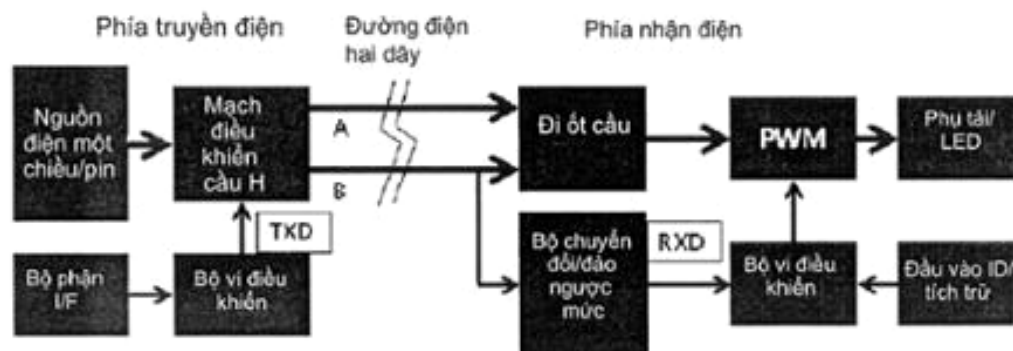
710 (Gwanyang-dong ACE PyeongChon Tower) Simin-daero 361 Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 431-804, Republic of Korea

(72) CHOI, ChangJoon (KR); CHOI, JaeBoo (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU HOẶC LỆNH ĐIỀU KHIỂN VÀ TRUYỀN DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN**

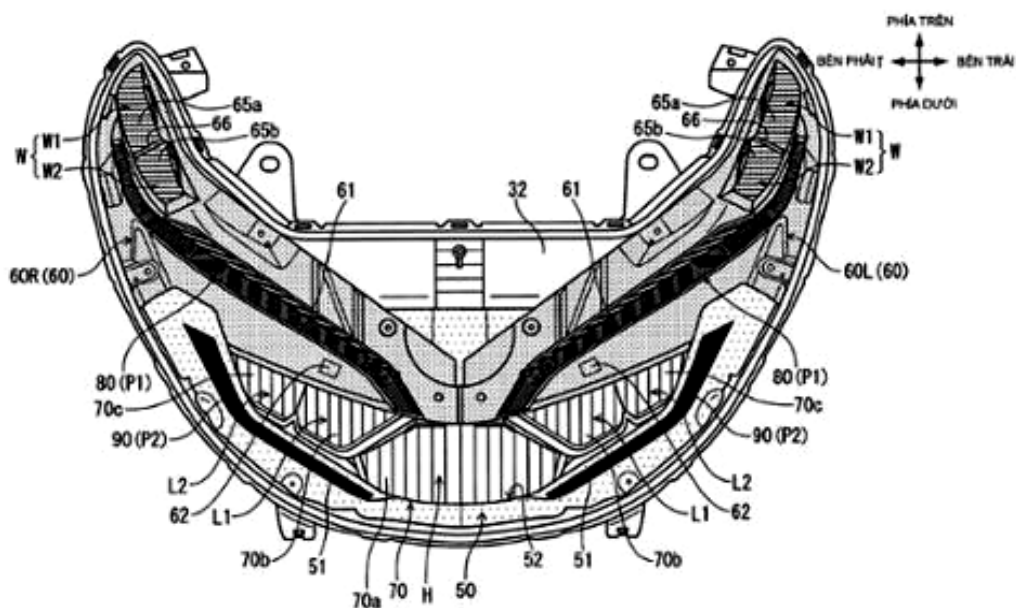
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để truyền dữ liệu hoặc lệnh điều khiển và truyền dòng điện một chiều thông qua đường dây điện. Cực tính của điện áp trên nhiều dây dẫn điện bị đảo ngược với mạch cầu H được áp dụng theo thông tin hoặc dữ liệu điều khiển được truyền, thông tin hoặc dữ liệu được truyền làm thay đổi cực tính được tìm thấy ở phía nhận, và điện năng được truyền được khôi phục thành dòng điện một chiều thông qua mạch điốt cầu và được sử dụng làm điện năng cung cấp cho phụ tải. Mỗi phụ tải có một đầu vào ID duy nhất và phương tiện lưu giữ, và sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trong đó ID duy nhất này được chỉ định cho thông tin được truyền hoặc các ID được chỉ định cho các nhóm để điều khiển phụ tải. Ngoài ra, đây còn là phương pháp để kéo dài thời gian hoạt động PWM để giảm thiểu nhiễu tạo ra trong quá trình điều khiển PWM ở phía nhận. Trong môi trường truyền và tiếp nhận dòng điện một chiều, dữ liệu hoặc tín hiệu lệnh để đáp ứng nhu cầu điện năng được bố trí cùng với cực tính của điện áp và được truyền đến từng khách hàng, và phương pháp này có thể được ứng dụng cho kỹ thuật đáp ứng nhu cầu điện năng.



- (11) **1-0031661 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2019 381
 (21) 1-2019-05111 (85) 19/09/2019
 (22) 08/03/2018 (86) PCT/JP2018/009098 08/03/2018
 (30) 2017-069296 30/03/2017 JP (87) WO2018/180354 A1 04/10/2018
 (51) **B62J 6/026; F21S 43/237; F21S 43/19; B62J 6/055; F21S 41/43**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Yuta HOSODA (JP); Daisuke KURIKI (JP); Eiji ASHIHARA (JP); Tsuyoshi OGUCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐÈN PHA DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu đèn pha dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, cho phép thân đèn, mà làm cho chi tiết dẫn ánh sáng phát ra ánh sáng, được bố trí ở phía bên và trong vùng lân cận đèn xi nhan đồng thời hạn chế được sự tăng kích thước theo chiều rộng của thân đèn.

Trong cơ cấu đèn pha (30) dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm các thân đèn chính (L1, L2, H); thân đèn thứ cấp (P1) để làm cho chi tiết dẫn ánh sáng (80) phát ra ánh sáng; và các đèn xi nhan (W1, W2) được trang bị các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b), ít nhất một phần của chi tiết dẫn ánh sáng (80) được bố trí dọc theo phần mép ngoài của các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b). Nguồn chiếu sáng dùng cho đèn xi nhan (133) của các đèn xi nhan (W1, W2) được bố trí ở vị trí đối diện với chi tiết dẫn ánh sáng (80) khi nhìn từ các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b). Nguồn chiếu sáng thứ cấp dùng cho thân đèn (123) của thân đèn thứ cấp (P1) được bố trí dọc theo phần mép ngoài của các gương phản xạ dùng cho đèn xi nhan (65a, 65b).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031662 B | | (15) 16/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-04432 | | (85) 17/11/2016 | |
| (22) 09/04/2015 | | (86) PCT/IB2015/000469 | 09/04/2015 |
| (30) 14001432.5 | 22/04/2014 | EP (87) WO2015/162473 | 29/10/2015 |

(51) **B30B 9/12; B30B 9/26**

(73) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**

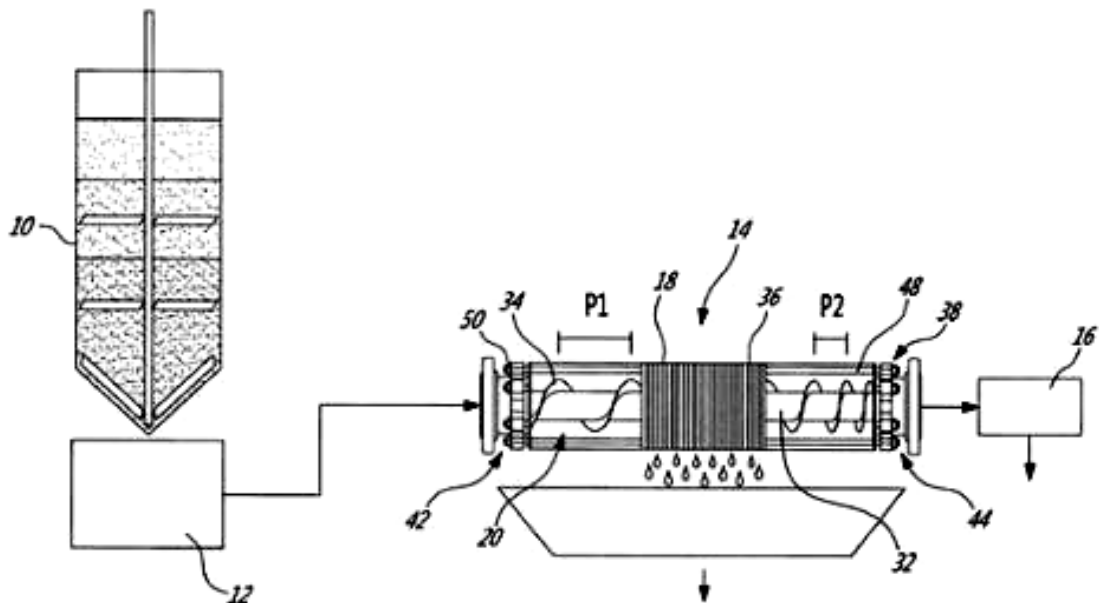
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal Montréal, Québec H3B 0E3, Canada

(72) BOIVIN, Alain (CA); LABRUM, Deane (AU); SIMARD, Guy (CA); VANDAL, Pascal (CA)

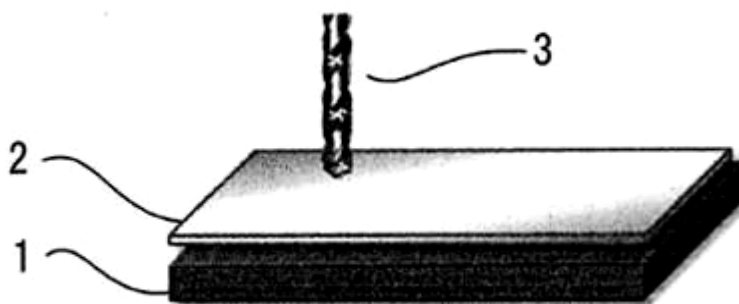
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ÉP DÙNG VÍT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CHI TIẾT GHÉP NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép dùng vít bao gồm vỏ bộ lọc có cửa vào và ra, và bộ lọc ở giữa. Vít được đặt trong vỏ để vận chuyển hỗn hợp rắn-lỏng từ cửa vào đến cửa ra trong khi nén hỗn hợp rắn-lỏng và ép ít nhất một phần chất lỏng ra khỏi vỏ bộ lọc. Vỏ và vít có kết cấu theo môđun. Bộ lọc có ít nhất là bộ lọc thứ nhất và bộ lọc thứ hai được liên kết nối tiếp, và vít có ít nhất là vít thứ nhất và vít thứ hai liên kết nối tiếp tương ứng được bố trí trong bộ lọc thứ nhất và bộ lọc thứ hai để quay chung như một bộ phận duy nhất. Vít thứ nhất và thứ hai có hành trình vít liên tục có đường kính ngoài hành trình. Vít thứ nhất và thứ hai ghép nối tháo được với nhau nhờ chi tiết ghép nối được bố trí tại đường kính ngoài của hành trình.



- (11) **1-0031663 B** (15) 16/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2018 362
- (21) 1-2018-00884 (85) 02/03/2018
- (22) 04/08/2016 (86) PCT/JP2016/072929 04/08/2016
- (30) 2015-156386 06/08/2015 JP (87) WO2017/022822 A1 09/02/2017
- 2015-217797 05/11/2015 JP
- 2015-217799 05/11/2015 JP
- 2015-219830 09/11/2015 JP
- 2015-219832 09/11/2015 JP
- 2015-221031 11/11/2015 JP
- 2015-221032 11/11/2015 JP
- 2015-221629 11/11/2015 JP
- 2015-221630 11/11/2015 JP
- (51) **C10M 111/04**; C10N 50/08; C08J 5/16; C09J 201/00; C09J 7/02; C10M 103/02; C10M 107/00; C10M 107/12; C10M 107/24; C10M 107/26; C10M 107/28; C10M 107/32; C10M 107/34; C10M 107/36; C10M 107/38; C10M 107/42; C10M 107/44; C10N 20/04; C10N 20/06; C10N 30/00; C10N 40/00; C10N 40/22; B23B 35/00; B23Q 11/10
- (73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
- (72) MATSUYAMA, Yousuke (JP); OGASHIWA, Takaaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU BÔI TRƠN HỖ TRỢ QUY TRÌNH GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bôi trơn hỗ trợ quy trình gia công chứa hợp chất có trọng lượng phân tử lớn (A) có khối lượng phân tử trung bình khối là bằng hoặc lớn hơn 5×10^4 và nhỏ hơn hoặc bằng 1×10^6 , hợp chất có trọng lượng phân tử trung bình (B) có khối lượng phân tử trung bình khối là bằng hoặc lớn hơn 1×10^3 và nhỏ hơn 5×10^4 , và cacbon (C) có kích cỡ hạt trung bình là bằng hoặc lớn hơn $100 \mu\text{m}$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia công.



- (11) **1-0031664 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2015 329
(21) 1-2015-01823 (85) 15/06/2011
(22) 05/12/2009 (86) PCT/EP2009/008698 05/12/2009
(30) 08172309.0 19/12/2008 EP (87) WO2010/069489 24/06/2010
(51) *A01N 43/80; A01P 3/00; A01C 1/08; A01N 43/56*
(62) 1-2011-01548
(73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) SCHÜTZ, Burkhard (DE); DAHMEN, Peter (DE); WACHENDORFF-NEUMANN,
Ulrike (DE); HEROLD, Peter (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TỔ HỢP ĐỂ PHÒNG TRỪ NẤM BỆNH HẠI CÂY TRỒNG, CHẾ PHẨM
CHỨA TỔ HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NHẪM ĐIỀU TRỊ
HOẶC NGĂN NGỪA NẤM BỆNH HẠI CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp và chế phẩm phòng trừ nấm bệnh hại cây hoặc cây
trồng chứa (A) hợp chất có công thức (I) và ít nhất thêm một (B) chất ức chế phức
chuỗi hô hấp III. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ nhằm
điều trị hoặc ngăn ngừa nấm và/hoặc vi sinh vật và/hoặc các loài gây hại cho cây
hoặc cây trồng, phương pháp bảo vệ hạt và/hoặc chồi và lá của cây phát triển từ hạt
khỏi sự phá hoại của loài gây hại hoặc nấm và hạt được xử lý.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0031665 B | | (15) 16/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-03481 | | (85) 08/09/2017 | |
| (22) 08/02/2016 | | (86) PCT/GB2016/000028 | 08/02/2016 |
| (30) 1502149.6 | 09/02/2015 | GB | (87) WO2016/128704 A3 |
| 1509504.5 | 01/06/2015 | GB | 18/08/2016 |
| 1517768.6 | 07/10/2015 | GB | |

(51) **B23K 26/21; B23K 26/323; B23K 26/22; B23K 26/00**

(73) **TRUMPF LASER UK LIMITED (GB)**

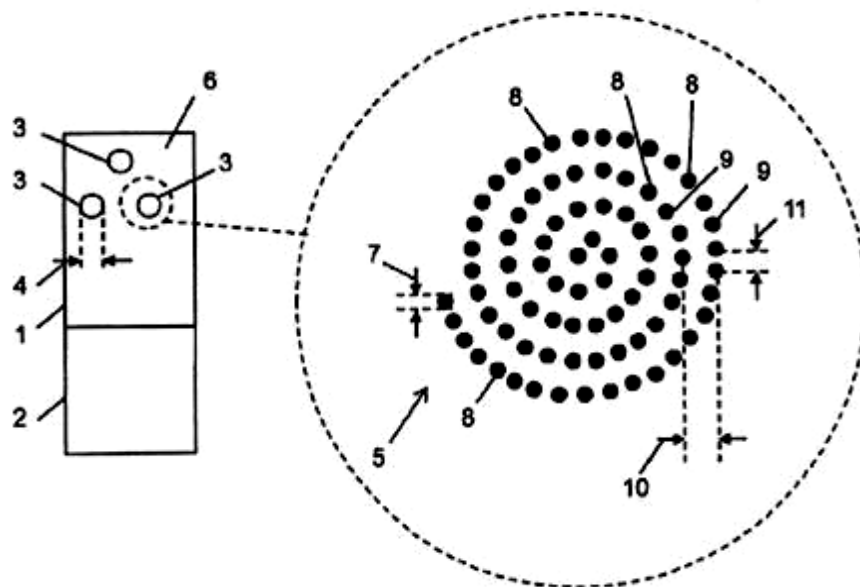
3 Wellington Park, Tollbar Way, Hedge End, Southampton SO30 2QU, United Kingdom

(72) CAPOSTAGNO, Daniel Anthony (US); GABZDYL, Jacek Tadeusz (GB); VARNHAM, Malcolm Paul (GB); HARRISON, Paul Martin (GB); NORMAN, Stephen Roy (GB); ROSOWSKI, Adam Piotr (PL); MURPHY, Tara (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

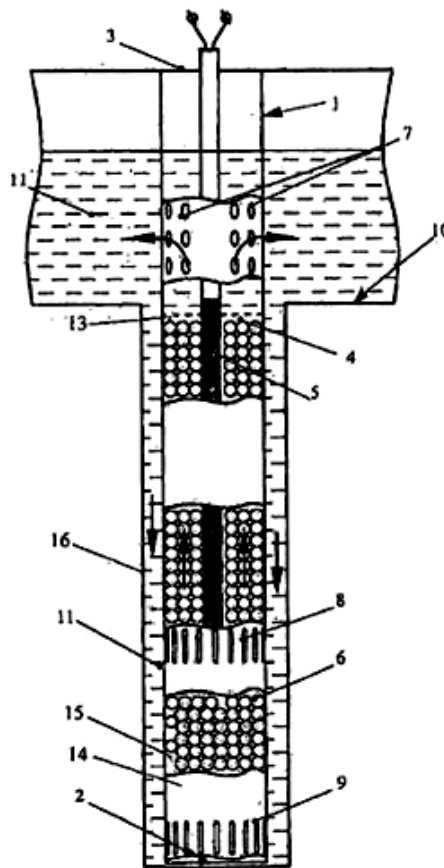
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN BẰNG TIA LAZE VẬT LIỆU THỨ NHẤT VÀO VẬT LIỆU THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến mỗi hàn (3) giữa vật liệu thứ nhất (1) và vật liệu thứ hai (2), vật liệu thứ nhất (1) là vật liệu kim loại thứ nhất, và vật liệu thứ hai (2) là vật liệu kim loại thứ hai, mỗi hàn (3) có chiều rộng (4) nằm trong khoảng từ 0,5mm đến 7mm, mỗi hàn (3) bao gồm ít nhất một mối hàn cực nhỏ (8), mỗi hàn cực nhỏ (8) tạo ra mẫu hàn (5) được xác định song song với bề mặt (6) của vật liệu thứ nhất (1), và mỗi hàn cực nhỏ (8) có kích cỡ các đường nét đặc trưng (7) nằm trong khoảng từ 20µm đến 400µm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bao gồm ít nhất một mối hàn và phương pháp hàn bằng tia laze vật liệu thứ nhất vào vật liệu thứ hai.



- (11) **1-0031666 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-00939 (85) 15/03/2016
 (22) 18/04/2014 (86) PCT/RU2014/000282 18/04/2014
 (30) 2013139258 26/08/2013 RU (87) WO2015/030625 05/03/2015
 (51) **G21C 17/022; B01J 8/00; G21C 15/00; B01F 1/00; G21C 1/02**
 (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)**
 Ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie. 1 Moscow, 115035, Russia
 (72) MARTYNOV Petr Nikiforovich (RU); ASKHADULLIN Radomir Shamilievich (RU); SIMAKOV Andrey Alekseevich (RU); LEGKIKH Aleksandr Urievich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
 (54) **THIẾT BỊ CHUYỂN KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cơ khí năng lượng và có thể được sử dụng trong lắp đặt điện liên quan đến chất mang nhiệt kim loại điện. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển khối bao gồm vỏ và, được bố trí trong đó là một buồng phản ứng dòng chảy có chất oxy hóa dạng hạt rắn, và một thiết bị làm nóng bằng điện được đặt trong buồng phản ứng. Vỏ của thiết bị được trang bị một thùng chứa để dự trữ chất oxy hóa dạng hạt rắn, thùng chứa được đặt dưới buồng phản ứng và được tạo ra ở dạng cốc có đáy, cốc này được nối với buồng phản ứng. Kết quả kỹ thuật bao gồm việc kéo dài thời gian hoạt động của thiết bị chuyển khối.

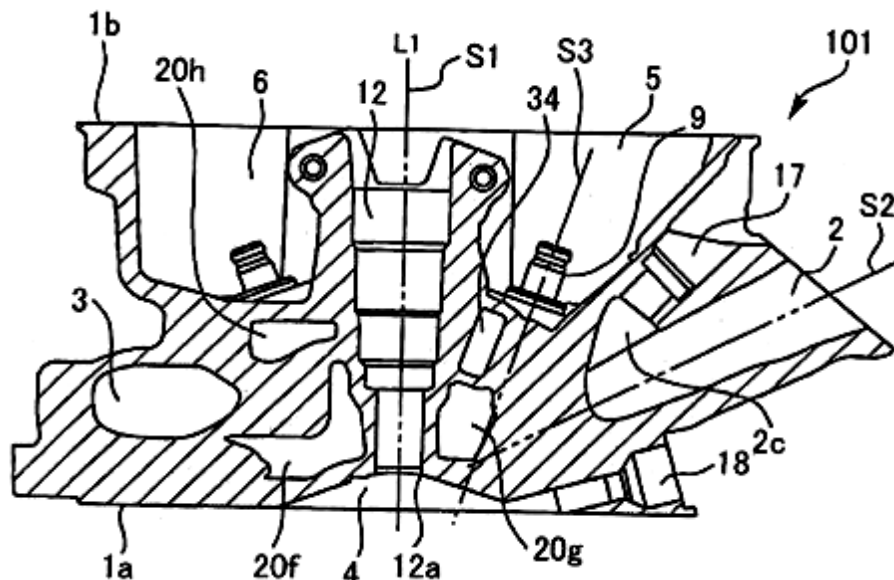


- (11) **1-0031667 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-03740 (85) 25/09/2017
(22) 31/03/2016 (86) PCT/JP2016/060636 31/03/2016
(30) 2015-071646 31/03/2015 JP (87) WO2016/159222 A1 06/10/2016
(51) *A23L 13/00; A23L 23/00*
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) MIYA, Youichirou (JP); WATANABE, Takenori (JP); SUGA, Youhei (JP);
KAWATA, Kanako (JP); EGUCHI, Yui (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA THỊT BĂM**

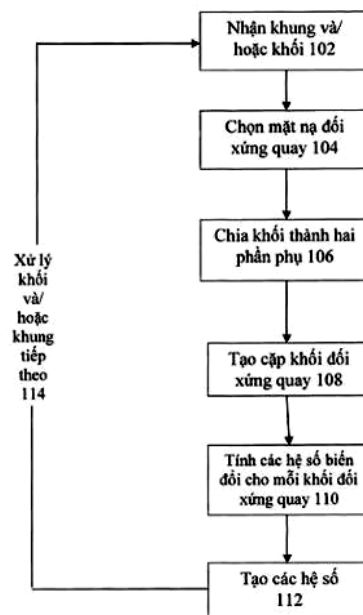
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt chứa thịt băm bao gồm: bước gia nhiệt thịt băm nguyên liệu bên trong lò, và điều chỉnh hàm lượng ẩm của thịt băm được gia nhiệt trong lò là 74% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn so với hàm lượng ẩm của thịt băm nguyên liệu; bước gia nhiệt thịt băm được gia nhiệt trong lò này bằng cách sử dụng bếp nướng; và bước sản xuất nước xốt sử dụng thịt băm được gia nhiệt bằng bếp nướng. Ưu tiên là, trong quá trình gia nhiệt trong lò, nhiệt độ bên trong lò nằm trong khoảng từ 200 đến 300°C, và hàm lượng ẩm của thịt băm được gia nhiệt trong lò được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 60 đến 74% theo khối lượng so với hàm lượng ẩm của thịt băm nguyên liệu.

- | | | | |
|--|--|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031668 B | | (15) 16/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01750 | | (85) 11/05/2017 | |
| (22) 10/11/2015 | | (86) PCT/IB2015/002092 | 10/11/2015 |
| (30) 2014-231033 | 13/11/2014 | JP (87) WO2016/075522 A1 | 19/05/2016 |
| (51) F01P 3/02; F02F 1/40 | | | |
| (73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| | 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan | | |
| (72) TOFUKUJI, Satoko (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ NHIỀU XI LẠNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ nhiều xi lanh có đường dẫn dòng chất lỏng làm mát thứ nhất (34) được bố trí nằm kéo dài theo chiều dọc của đầu xi lanh (101). Trong ít nhất một trong số các mặt cắt ngang vuông góc với chiều dọc, đường dẫn dòng chất lỏng làm mát thứ nhất (34) được bố trí giữa mặt phẳng (S1) bao gồm các trục tâm của các buồng đốt (4) và song song với chiều dọc và mặt phẳng đường trung tâm (S2) bao gồm các đường tâm của các cửa hút (2). Trong ít nhất một trong số các mặt cắt ngang vuông góc với chiều dọc, ít nhất một phần (20g) của đường dẫn dòng chất lỏng làm mát thứ hai được bố trí giữa buồng đốt (4) và đường dẫn dòng chất lỏng làm mát thứ nhất (34). Chất lỏng làm mát ở nhiệt độ thấp hơn so với nhiệt độ của chất lỏng làm mát chảy trong đường dẫn dòng chất lỏng làm mát thứ hai (20g) chảy trong đường dẫn dòng chất lỏng làm mát thứ nhất (34).



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0031669 B | (15) 16/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/08/2017 |
| (21) 1-2017-02112 | (85) 05/06/2017 | 353 |
| (22) 14/11/2014 | (86) PCT/EP2014/074639 | 14/11/2014 |
| | (87) WO2016/074745 | 19/05/2016 |
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/14; H04N 19/146; H04N 19/587; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/132; H04N 19/156**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) DVIR, Itsik (IL); PETERFREUND, Natan (IL); IRONY, Dror (IL); DREZNER, David (IL)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẬP CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI CỦA KHỐI TRONG KHUNG HOẶC MỘT PHẦN CỦA KHUNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI LẬP KHỐI CỦA KHUNG HOẶC MỘT PHẦN CỦA KHUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để tạo ra tập các hệ số biến đổi để mã hóa khối trong khung hoặc một phần của khung, bao gồm: bộ mã hóa phương tiện được ghép nối với giao diện dữ liệu được làm thích ứng để nhận khung hoặc một phần của khung, bộ mã hóa phương tiện này được làm thích ứng để: lựa chọn mặt nạ đối xứng quay cho khối từ các mặt nạ đối xứng quay mà xác định các tính đối xứng quay khác nhau trong không gian đa chiều có kích thước và hình dạng giống khối này; chia khối thành hai phần phụ dựa vào mặt nạ đối xứng quay này; tạo ra cặp khối đối xứng quay, mỗi khối này có một trong số hai phần phụ này; và tính ít nhất một hệ số biến đổi cho ít nhất một khối của cặp khối đối xứng quay này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp tái lập khối của khung hoặc một phần của khung, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0031670 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-02675 (85) 20/07/2016
(22) 19/12/2014 (86) PCT/FR2014/053476 19/12/2014
(30) 1363221 20/12/2013 FR (87) WO2015/092332 25/06/2015
(51) **B21D 22/20; B05D 1/42; B05D 3/02; B05D 7/14; C23C 18/12; B21D 51/22; C08G 77/00; C23C 18/00; B01J 13/00**
(73) **SEB S.A. (FR)**
Les 4 M - Chemin du Petit Bois, F-69130 Ecully, France
(72) BERRUX Aurélien (FR); DUBANCHET Aurélien (FR); RUBIO Martin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM DÙNG ĐỂ LÀM NÓNG CÓ LỚP PHỦ SOL-GEL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm, đặc biệt là vật phẩm dùng để nấu nướng, có phần đỡ được phủ bằng lớp phủ sol-gel, trong đó phương pháp này bao gồm bước dập được tiến hành sau khi lớp phủ sol-gel được phủ lên phần đỡ và đã được làm tăng độ rắn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thu được từ phương pháp này.

(11) 1-0031671 B		(15) 16/03/2022	
(45) 25/04/2022	409B	(43) 25/12/2019	381
(21) 1-2019-03710		(85) 10/07/2019	
(22) 21/12/2016		(86) PCT/JP2016/088105	21/12/2016
		(87) WO2018/116403	28/06/2018

(51) **B65G 21/14; B65G 47/68**

(73) **TOYO KANETSU SOLUTIONS K.K. (JP)**

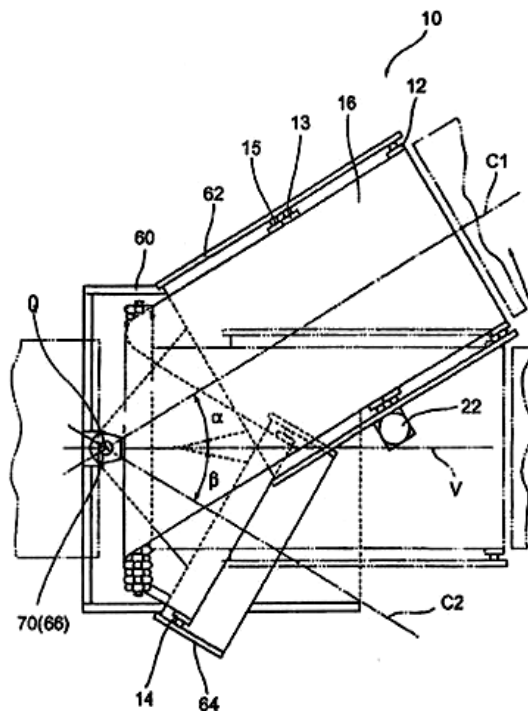
11-1, Minamisuna 2-chome Koto-ku, Tokyo 136-8666, Japan

(72) Yukimitsu IMAIZUMI (JP); Tomoaki SEINO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU PHÂN NHÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân nhánh sao cho nó có thể làm giảm sự lạc hướng của dây đai trong cơ cấu phân nhánh và đạt được trạng thái vận chuyển phân nhánh tuyệt vời, như duy trì hướng của vật thể cần được vận chuyển trong quá trình phân nhánh. Cơ cấu phân nhánh bao gồm: cặp puli cuối trục mà có thể xoay được theo các hướng đối diện xung quanh trục chung; dây đai liên vòng mà được kéo căng giữa các puli cuối trục; và cặp bánh lăn tự do trung gian mà được bố trí giữa các puli cuối trục và gấp lại dây đai sao cho hướng di chuyển của dây đai trở nên vuông góc với trục quay của puli cuối trục. Khoảng cách giữa các trục tương ứng của bánh lăn tự do trung gian và trục chung phục vụ dưới dạng tâm xoay của puli cuối trục được thiết lập sao cho góc kéo căng của dây đai gần bằng góc cuộn của dây đai. Hơn nữa, hệ số ma sát của bề mặt bên ngoài của dây đai liên vòng được thiết lập để bằng hoặc lớn hơn hệ số ma sát của bề mặt bên trong.



- (11) **1-0031672 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2015-00039 (85) 07/01/2015
(22) 30/05/2013 (86) PCT/JP2013/065108 30/05/2013
(30) 2012-154124 09/07/2012 JP (87) WO2014/010328 A1 16/01/2014
(51) **C23C 18/08; H05K 3/24; H05K 3/12; C07F 1/08**
(73) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan
(72) IIDA Shusaku (JP); MURAI Takayuki (JP); HIRAO Hirohiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT TẠO MÀNG ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG ĐỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tạo màng đồng bao gồm phức đồng chứa đồng focmat và hợp chất dị vòng chứa nitơ có 5 cạnh hoặc 6 cạnh có khoảng từ 1 đến 3 nguyên tử nitơ, trong đó hợp chất dị vòng chứa nitơ có một hoặc hai cấu trúc vòng, số lượng tổng của nguyên tử cacbon chứa trong phân tử thể nằm trong khoảng từ 1 đến 5, và nguyên tố không là nguyên tử cacbon trong hợp chất không được liên kết với nguyên tử hydro.

- (11) **1-0031673 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01347 (85) 14/04/2016
 (22) 24/09/2014 (86) PCT/US2014/057190 24/09/2014
 (30) 61/882,289 25/09/2013 US (87) WO2015/048115 02/04/2015

(51) **A61K 39/12; C12N 7/00; C12N 7/04; A61P 31/20**

(73) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**

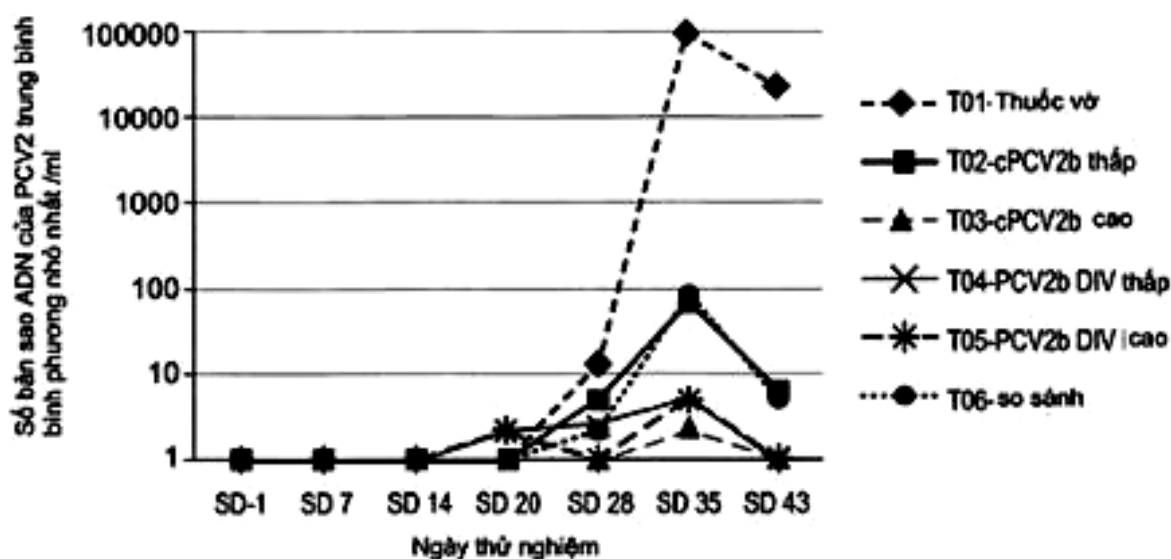
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America

(72) NITZEL, Gregory, Paul (US); SZAKIEL, Gloria, K (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN ĐỂ BẢO VỆ LỢN CHỐNG LẠI CIRCOVIRUT LỢN TYP 2 VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM VACXIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin để bảo vệ lợn chống lại circovirut lợn typ 2 (porcine circovirus type 2: PCV2), kể cả biến chủng của PCV2b có độc tính cao, chế phẩm này chứa polypeptit ORF2 của biến chủng của PCV2b, trong đó polypeptit ORF2 này chứa leuxin (L) ở vị trí 89, threonin (T) ở vị trí 90, và aspargin (N) ở vị trí 134 theo cách đánh số của SEQID NO: 1.



- (11) **1-0031674 B** (15) 16/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2013 306
- (21) 1-2013-01435 (85) 08/05/2013
- (22) 15/09/2011 (86) PCT/KR2011/006802 15/09/2011
- (30) 10-2010-0118014 25/11/2010 KR (87) WO2012/070755 31/05/2012
- (51) **C08L 95/00; C08L 91/06; C08K 3/26; C08L 55/02**
- (73) **ILSIN KOREA CO., LTD. (KR)**
151-3, Simi-ri, Idong-myeon Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-831, Republic of Korea
- (72) CHOI, Dong Soon (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ASPHAN ĐỂ BẢO VỆ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, VÀ BỘ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm asphan để bảo vệ linh kiện điện tử, phương pháp sản xuất chế phẩm này và bộ phận điện tử bao gồm chế phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chế phẩm asphan để bảo vệ linh kiện điện tử chứa asphan oxy hóa, sáp dầu mỏ hoặc sáp lion, và chất độn vô cơ. Chế phẩm asphan theo sáng chế có tính chịu nước và chống bụi cho linh kiện điện tử; cải thiện đặc tính bức xạ nhiệt, nhờ đó cải thiện độ an toàn và độ bền của sản phẩm điện tử, ngăn được lực tác động lên linh kiện điện tử mà trong đó việc làm nóng và làm lạnh được lặp lại; và có tác dụng bảo vệ hoàn hảo linh kiện điện tử do đặc tính cố định hòa hảo.

(11) **1-0031675 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2019 381

(21) 1-2019-05360

(22) 30/09/2019

(51) **H04W 16/00**

(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

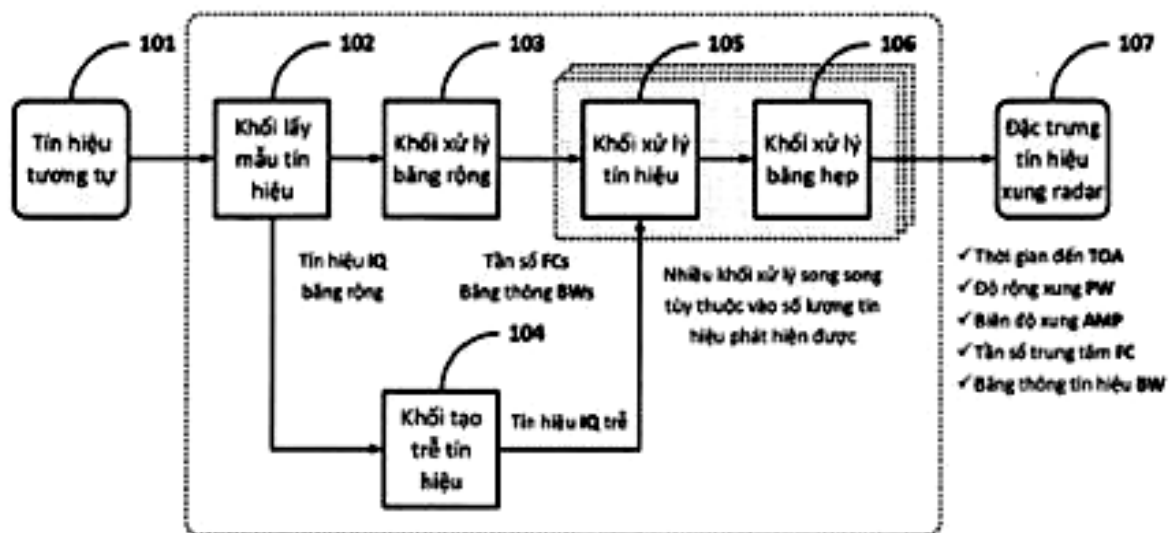
Số 1 đường Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Lộng (VN); Nguyễn Trần Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ƯỚC LƯỢNG THAM SỐ TÍN HIỆU XUNG TRONG BĂNG THÔNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp mới để phát hiện và ước lượng tham số của các tín hiệu xung xuất hiện trong băng thông rộng. Hệ thống phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung trong băng thông rộng bao gồm: khối lấy mẫu tín hiệu, khối xử lý băng rộng, khối xử lý tín hiệu và khối xử lý băng hẹp. Phương pháp phát hiện và ước lượng tham số của các tín hiệu xung trong băng thông rộng bao gồm các bước sau: bước 1: phát hiện và ước lượng tần số trung tâm FCs và băng thông BWs của các tín hiệu xuất hiện trong băng thông xử lý; bước 2: tạo dao động riêng, trộn tần số, giảm tần số lấy mẫu, và lọc băng hẹp tín hiệu sử dụng thông tin về tần số trung tâm FCs và băng thông tín hiệu BWs ước lượng; bước 3: phát hiện và ước lượng tham số của các tín hiệu xung trong từng băng hẹp, đóng gói thông tin xung.



- (11) **1-0031676 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2020 390
(21) 1-2020-04127
(22) 17/07/2020
(51) **A23B 7/16**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**
Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Nguyễn Thị Thu Hiền (VN); Nguyễn Minh Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN CAM CAO PHONG CITRUS SINENSIS BẰNG MÀNG SINH HỌC SAPONIN KẾT HỢP VỚI CHITOSAN VÀ AXIT AXETIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản cam Cao Phong *Citrus sinensis* bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic bao gồm các bước:
- (i) Điều chế chế phẩm sinh học tạo màng bảo quản;
 - (ii) Kiểm tra, phân loại cam nguyên liệu;
 - (iii) Xử lý sơ bộ vỏ cam;
 - (iv) Tạo màng bảo quản cho cam; và
 - (v) Bảo quản cam.
- Quy trình theo sáng chế có thể được ứng dụng để bảo quản cam Cao Phong một cách hiệu quả. Quy trình theo sáng chế đơn giản, giá thành thấp, thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và dễ áp dụng ở nhiều quy mô.

- (11) **1-0031677 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2016 334
(21) 1-2015-03520 (85) 24/09/2015
(22) 17/02/2014 (86) PCT/JP2014/000801 17/02/2014
(30) 2013-069788 28/03/2013 JP (87) WO2014/155944 A8 02/10/2014
(51) **C23C 2/12; C22C 21/00; C23C 2/40; C23C 2/28; C22C 18/04; C22C 21/10**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) YOSHIDA, Masahiro (JP); MATSUZAKI, Akira (JP); ANDO, Satoru (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP MẠ HỢP KIM AL-ZN NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ hợp kim Al-Zn nhúng nóng có đặc tính chống ăn mòn cao sau khi mạ, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Theo sáng chế, tấm thép mạ hợp kim Al-Zn nhúng nóng có lớp mạ nhúng nóng chứa theo % khối lượng, Al: từ 25% đến 90%, và ít nhất một trong số Sn: từ 0,01% đến 2,0%, In: từ 0,01% đến 10%, và Bi: từ 0,01% đến 2,0%.

(11) **1-0031678 B** (15) 16/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2019 380

(21) 1-2019-04932

(22) 09/09/2019

(51) **G01J 3/44**

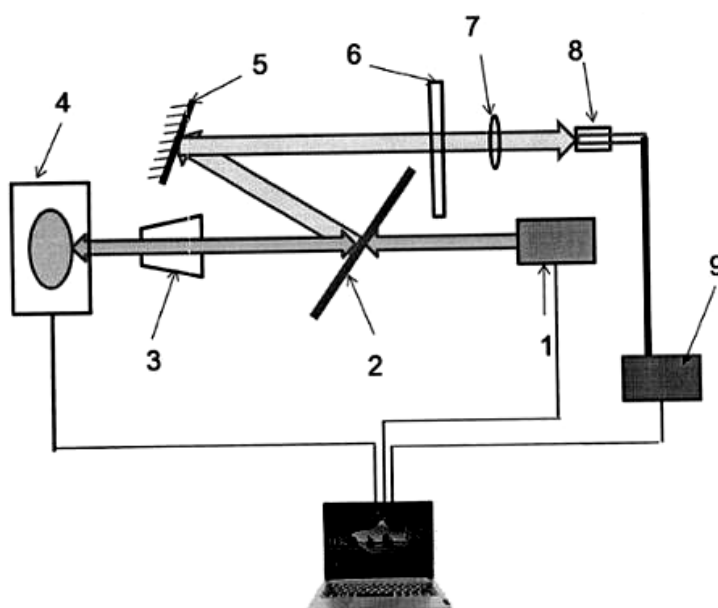
(73) **VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 2H, Trung tâm Điện tử Lượng tử, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nghiêm Thị Hà Liên (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Đỗ Quang Hòa (VN); Nguyễn Trọng Nghĩa (VN)

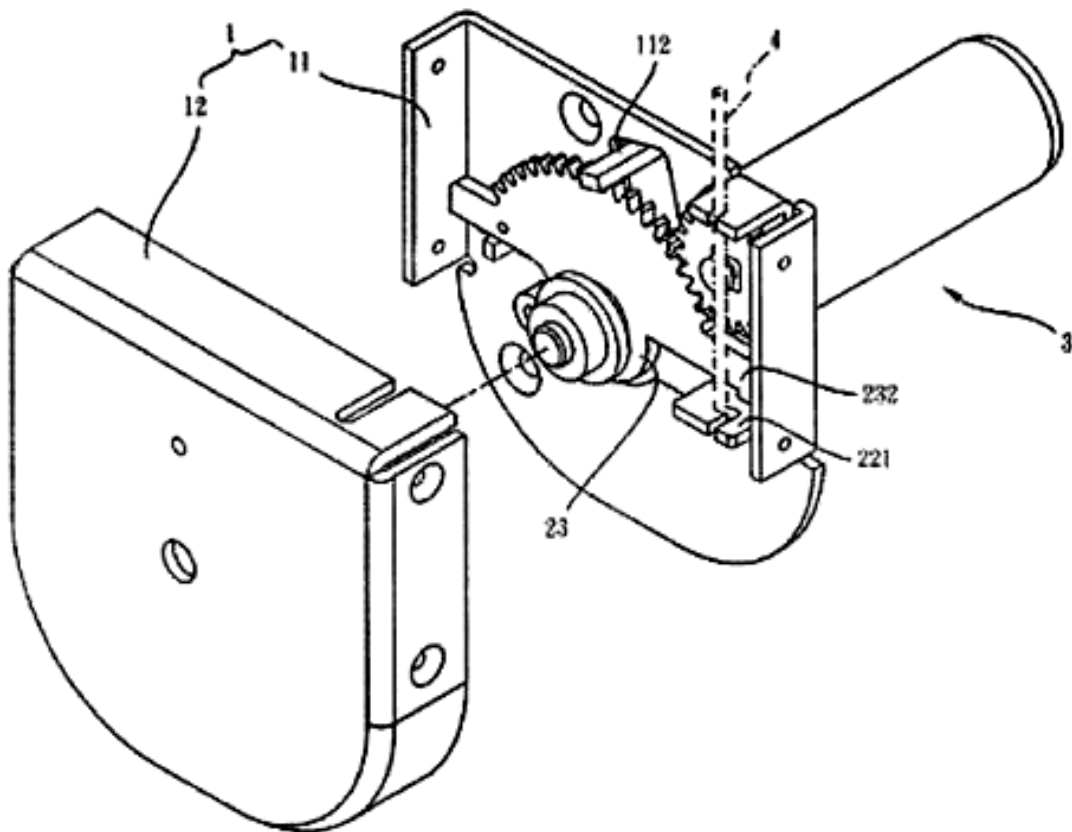
(54) **MÁY ĐO QUANG PHỔ TÁN XẠ RAMAN CÓ BỘ MANG MẪU DỊCH CHUYỂN NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết kế và chế tạo một máy đo quang phổ tán xạ Raman theo phương pháp đồng trục ngược có thiết bị mang mẫu chuyển dịch cơ học theo tần số tùy ý cho phép hạn chế sự phá hủy mẫu đo do nhiệt độ và nâng cao độ hữu ích của phép đo. Sáng chế bao gồm hệ chiếu sáng bằng nguồn laze đơn sắc cao (1) hội tụ vào bề mặt mẫu được cô định trên giá đỡ (4). Giá đỡ (4) bao gồm hai khối (10) và (16) chuyển động vuông góc với nhau được định vị ngẫu nhiên bằng hai mô tơ bước điều khiển theo chương trình. Chùm sáng tán xạ Raman từ mẫu phân tích được thu nhận đồng trục qua gương lọc băng hẹp (2), gương phản xạ toàn phần (5) được hội tụ vào đầu thu (8) đưa vào hệ phân tách phổ (9) kết nối với máy tính. Độ phân giải tín hiệu tán xạ Raman tăng gần gấp 03 lần so với trạng thái tĩnh trong khi mẫu đo không bị phá hủy hoặc cháy nổ.



- (11) **1-0031679 B** (15) 16/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2016 340
(21) 1-2015-00038
(22) 07/01/2015
(51) **E06B 9/56**
(73) 1. **CHENG-YI WU (TW)**
12F.-4, No. 666, Sec. 2, Wuquan W. Rd. Nantun Dist., Taichung City, TAIWAN
2. **PEI-CHANG CHUANG (TW)**
12F.-4, No. 666, Sec. 2, Wuquan W. Rd. Nantun Dist., Taichung City, TAIWAN
(72) Michael Shih (TW)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ MỞ CỬA CUỐN KHẨN CẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mở cửa cuốn khẩn cấp bao gồm thân, khối trục xoay và khối truyền động. Khối trục xoay được nối quay được vào bên trong của thân. Khối truyền động kéo dài qua thân và dẫn động khối trục xoay. Khối truyền động có khóa có thể được mở bằng cách dùng chìa khóa để cho phép khối truyền động dẫn động khối trục xoay và vận hành khớp ly hợp trong cửa cuốn để ngắt khớp ly hợp khối động cơ và cửa cuốn, do đó, cửa cuốn có thể được vận hành bằng tay khi có thể xảy ra không có điện.

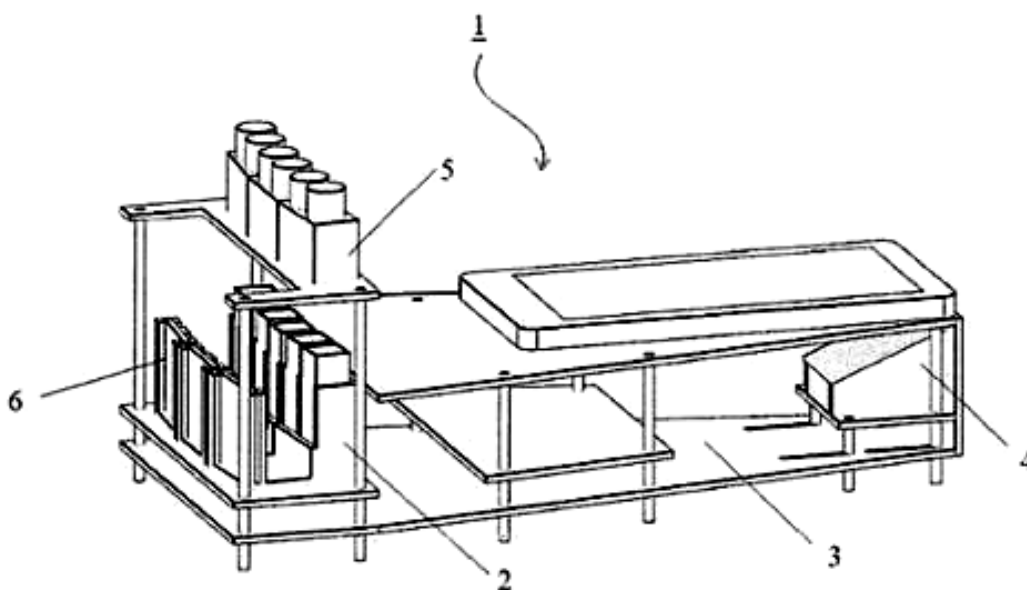


- (11) **1-0031680 B** (15) 17/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-02535 (85) 04/07/2017
(22) 04/12/2015 (86) PCT/EP2015/078608 04/12/2015
(30) 14196790.1 08/12/2014 EP (87) WO2016/091730 16/06/2016
(51) **A61F 6/14; C08G 18/22; C08G 18/24; C08G 18/28; C08K 3/30; C08G 18/44; C08G 18/66; C08G 18/73; C08J 3/12; A61K 9/00; C08G 18/32**
(73) **BAYER OY (FI)**
Pansiontie 47, 20210 Turku, Finland
(72) TJÄDER, Taina (FI); STENROOS, Nina (FI); WAMPRECHT, Christian (DE); KAUFHOLD, Wolfgang (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETAN NHIỆT DẼO VÀ VÒNG CHỮ T ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU NÀY ĐỂ DÙNG CHO CÁC HỆ TRONG TỬ CUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo (thermoplastic polyurethane - TPU) và các vòng chữ T được làm từ chất đàn hồi này dùng cho các hệ trong tử cung để tránh thai và điều trị.

- (11) **1-0031681 B** (15) 17/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2020 386
 (21) 1-2019-07223
 (22) 20/12/2019
 (51) **G01J 3/00**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (72) Mai Hồng Hạnh (VN); Lê Trần Thịnh (VN)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ CHẤT HỮU CƠ CÓ TRONG DUNG DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến Thiết bị đo nồng độ chất hữu cơ có trong dung dịch bao gồm: ít nhất là một khung đỡ (1) gồm có khối giá cuvet dung dịch (2) và khoang kín (3); ít nhất là một cuvet (15) được bố trí trên khối giá cuvet dung dịch (2); ít nhất là một khe hẹp (16) tương ứng với cuvet (15) nêu trên được bố trí nằm giữa cuvet (15) và khoang kín (3); khối nguồn sáng (5) gồm có ít nhất là một điôt laze (21) được bố trí phía trên cuvet (15) và ở vị trí tương ứng với cuvet (15) này để truyền ánh sáng trực tiếp vào dung dịch được chứa trong cuvet (15); khối cách tử nhiễu xạ (4) được bố trí bên trong khoang kín (42) để đón và phản xạ ánh sáng được truyền tới từ khe hẹp (16); ô (29) được tạo ra trên khoang kín (42) ở vị trí tương ứng với khối cách tử nhiễu xạ (4) sao cho ánh sáng phản xạ từ khối cách tử nhiễu xạ (4) có thể truyền ra ngoài qua ô (29) này; khối cảm biến quang học sử dụng cảm biến CMOS của camera có sẵn trên điện thoại thông minh được bố trí tại ô (29) để thu ánh sáng phản xạ từ khối cách tử nhiễu xạ (4), ánh sáng thu được này được sử dụng để xác định nồng độ chất hữu cơ có trong dung dịch bằng phương pháp đo phổ huỳnh quang.



- (11) **1-0031682 B** (15) 17/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2015 324
(21) 1-2015-00159 (85) 16/01/2015
(22) 10/06/2013 (86) PCT/FR2013/051340 10/06/2013
(30) 12/01730 18/06/2012 FR (87) WO2013/190214 27/12/2013
(51) **C12P 21/00; C12N 9/24**
(73) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 & 4 avenue du Bois-Préau, F-92852 Reuil-malmaison, France
(72) BEN CHAABANE, Fadhel (FR); LOURET, Sylvain (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ ENZYM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẶN BÃ PHA LỎNG TRONG QUÁ TRÌNH CHUYÊN HÓA SINH HÓA CHẤT LIỆU LIGNOXENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ enzym dùng vi sinh vật phân hủy xenluloza gồm hai pha:
• pha a) để sinh trưởng vi sinh vật nêu trên trong bình kín với sự có mặt của dung dịch sinh trưởng chứa cacbon;
• pha b) để sản xuất hệ enzym nêu trên được thực hiện bằng cách dùng dung dịch sản xuất chứa cacbon nồng độ của cơ chất cacbon của dung dịch này là nằm trong khoảng từ 150 đến 400 g/lít, dung dịch sản xuất chứa cacbon nêu trên chứa cơ chất cacbon cảm ứng;
khác biệt ở chỗ cơ chất cacbon cảm ứng nêu trên là cặn bã pha lỏng thu được từ bước xử lý sơ bộ chất liệu lignoxenluloza, mà oligome đường có 5 cacbon của cặn bã này chiếm ít nhất 1% khối lượng tổng các loại đường có mặt trong cặn bã pha lỏng nêu trên, và ít nhất 0,3% khối lượng tổng các loại đường có mặt trong dung dịch sản xuất chứa cacbon nêu trên.

(11) 1-0031683 B		(15) 17/03/2022	
(45) 25/04/2022	409B	(43) 25/05/2018	362
(21) 1-2018-00971		(85) 07/03/2018	
(22) 17/08/2016		(86) PCT/JP2016/073978	17/08/2016
(30) 2015-176439	08/09/2015 JP	(87) WO2017/043271	16/03/2017

(51) **F01P 11/04**

(73) **1. NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)**

59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003, Japan

2. TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

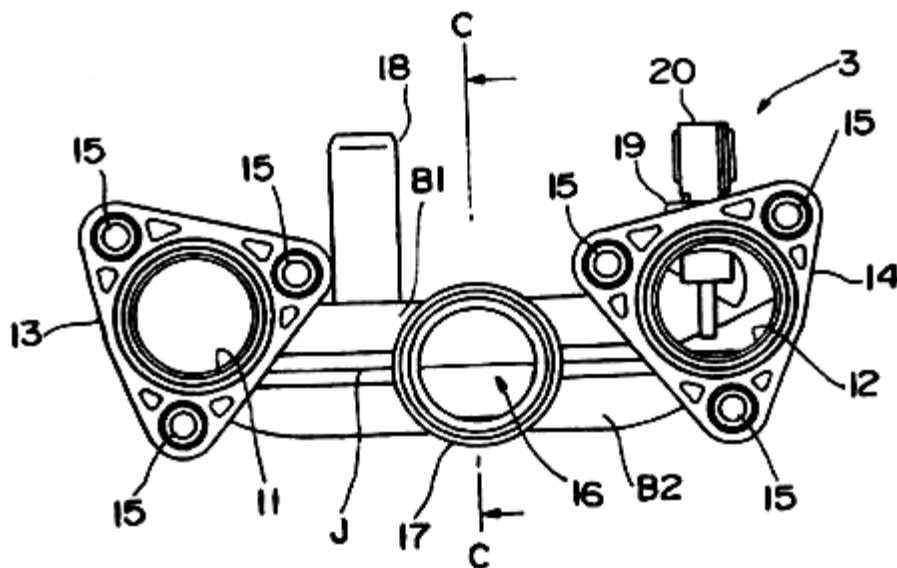
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

(72) INOUE Fujio (JP); TSUKAMOTO Daisuke (JP); KOYAMA Hiroyasu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DẪN MÔI CHẤT LÀM MÁT CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn môi chất làm mát (3) bao gồm các ống nạp môi chất làm mát (11) và (12) để nạp môi chất làm mát vào động cơ, ống phân phối (17) đến bộ tản nhiệt nối thông với các ống nạp môi chất làm mát, và ống phân phối (18) đến lõi bộ gia nhiệt được phân nhánh từ đường dẫn trung tâm (16) nối các ống nạp môi chất làm mát với ống phân phối đến bộ tản nhiệt. Cửa phân nhánh (18a) dẫn đến ống phân phối (18) đến lõi bộ gia nhiệt được mở trong phần trên trong đường dẫn trung tâm (16) ở trạng thái trong đó cơ cấu dẫn môi chất làm mát (3) được gắn với động cơ, và cửa phân nhánh (18a) có bề mặt thành (21) bao quanh cửa phân nhánh và treo xuống vào trong đường dẫn trung tâm (16). Bề mặt thành (21) ngăn ngừa các bọt khí chứa trong môi chất làm mát đi vào cửa phân nhánh (18a). Nhờ đó, cơ cấu dẫn môi chất làm mát ngăn ngừa tiếng ồn do sự chảy của môi chất làm mát xuất hiện.



- (11) **1-0031684 B** (15) 17/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2016-04967
(22) 20/12/2016
(51) **A01N 27/00**
(73) **MAP PACIFIC PTE LTD (SG)**
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)
(72) Chan Chek Chiew (SG); Chan Yi Xuan, Charmaine (SG)
(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ
SINH VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật hữu hiệu bằng cách kết hợp hai hay nhiều hoạt chất có tính diệt sinh vật gây hại. Các hỗn hợp này có phổ trừ sinh vật gây hại rộng, tức là diệt được nhiều sinh vật gây hại cho cây trồng. Hỗn hợp theo sáng chế chứa:
- (A) (*E*)-4 5-dihydro-6-methyl-4-[(3-pyridinylmethylene)amino]-1,2,4-triazin-3(2*H*)-1 (tên chung là: Pymetrozine (dưới đây gọi là hoạt chất A), và:
- (B) Ít nhất một hoạt chất diệt sinh vật gây hại được chọn từ nhóm các hoạt chất có tính diệt sinh vật gây hại (hoạt chất B).
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại bằng cách sử dụng một lượng hữu hiệu hỗn hợp diệt sinh vật gây hại nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0031685 B | (15) 17/03/2022 | | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04855 | (85) 01/12/2017 | | |
| (22) 14/07/2015 | (86) PCT/JP2015/070121 | | 14/07/2015 |
| (51) F25D 25/00 | (87) WO2017/009942 A1 | | 19/01/2017 |

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

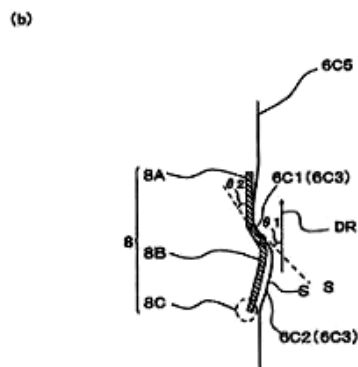
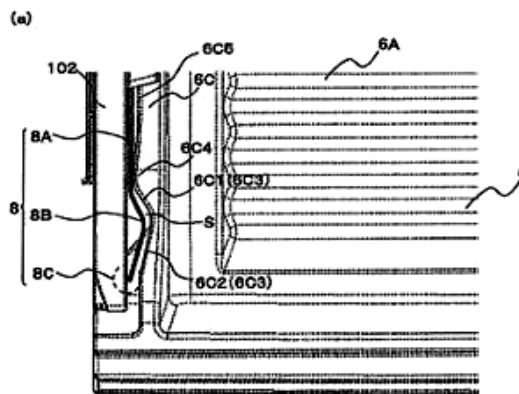
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) HAYASHI, Yukako (JP); SUZUKI, Kazutaka (JP); OKABE, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm: thân tủ cách nhiệt (100A); khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5) được tạo ra trong thân tủ cách nhiệt (100A); vỏ chứa (6) được đặt trong khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5) và được bố trí để có thể di chuyển được theo hướng chiều sâu của khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5); bộ phận đàn hồi được cố định ở một phía của vỏ chứa (6) trong khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5), và được tạo kết cấu để ép vỏ chứa (6) từ phía bề mặt phía trong thứ nhất (100A1) của khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5) đến phía bề mặt phía trong thứ hai (100A2) của khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5) đối diện phía bề mặt phía trong thứ nhất (100A1); và kết cấu đỡ (R) được bố trí bên dưới vỏ chứa (6) trong khoang chứa (1, 2, 3, 4, 5), và được tạo kết cấu để dẫn hướng vỏ chứa (6) di chuyển theo hướng chiều sâu và ngăn không để vỏ chứa (6) di chuyển theo hướng ép vỏ chứa (6) bằng bộ phận đàn hồi.



- (11) **1-0031686 B** (15) 17/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2016 336
- (21) 1-2015-05009 (85) 30/12/2015
- (22) 13/03/2014 (86) PCT/JP2014/056775 13/03/2014
- (30) 2013-115521 31/05/2013 JP (87) WO2014/192366 04/12/2014
- (51) **B09B 5/00; C02F 11/00; C01F 11/46**
- (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
- (72) YAMAGUCHI Masato (JP); SUGANO Kenichi (JP); MIURA Shinichi (JP);
ICHINO Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ MẢNH VỠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý mảnh vỡ để tách đất và cát ra khỏi mảnh vỡ có đất và cát dính vào đó, chế phẩm này chứa từ 0,1 đến 10 phần khối lượng chất keo tụ polyme so với 100 phần khối lượng thạch cao, trong đó thạch cao có diện tích bề mặt riêng BSA bằng 15000 cm²/g hoặc nhỏ hơn, và chất keo tụ polyme có dạng bột chứa 95% hoặc lớn hơn 95% hạt có cỡ hạt bằng 200 µm hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý mảnh vỡ bao gồm bước xử lý gồm việc bổ sung từ 10 đến 100 kg thạch cao và từ 0,01 đến 10 kg chất keo tụ polyme vào 1 m³ mảnh vỡ có đất và cát dính vào đó, và tiếp đó đảo trộn hỗn hợp thu được, và bước tách để tách sản phẩm đã đảo trộn thu được trong bước xử lý thành mảnh vỡ và đất và cát dính vào mảnh vỡ. Theo sáng chế, có thể tách một cách dễ dàng, đơn giản và hiệu quả đất và cát ra khỏi mảnh vỡ có đất và cát dính kết vào đó mà không gây tác động xấu lên môi trường.

- (11) **1-0031687 B** (15) 17/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2017 352
(21) 1-2017-00910 (85) 14/03/2017
(22) 17/09/2015 (86) PCT/JP2015/076512 17/09/2015
(30) 2014-191337 19/09/2014 JP (87) WO2016/043275 A1 24/03/2016
(51) **C09J 7/25; C09J 133/06; C09J 201/00**
(73) **LINTEC CORPORATION (JP)**
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001, Japan
(72) KURATA, Yuichi (JP); HORIGOME, Katsuhiko (JP); OHASHI, Hitoshi (JP);
ANSAI, Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt được sử dụng để gắn vào bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử để bảo vệ bề mặt của chúng, màng này bao gồm:
nền bao gồm màng polyetylen terephthalat, lớp chất dính nhạy áp được bố trí trên một bề mặt của nền, và màng bóc được bố trí trên lớp chất dính nhạy áp, và thỏa mãn điều kiện (A) đến (D) dưới đây:
(A) độ cứng của nền là từ 5000 đến 85000mN•cm;
(B) môđun đàn hồi của lớp chất dính nhạy áp là từ $1,0 \times 10^4$ đến $1,0 \times 10^7$ Pa;
(C) độ dày của màng bóc là 20 μ m hoặc lớn hơn; và
(D) tỷ lệ của độ cứng của nền và độ cứng của màng bóc [(độ cứng của nền)/(độ cứng của màng bóc)] là nằm trong khoảng từ 1,0 tới 4,0.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bảo vệ bề mặt của bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031688 B | | (15) 17/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00965 | | (85) 17/03/2016 | |
| (22) 30/08/2013 | | (86) PCT/US2013/057674 | 30/08/2013 |
| | | (87) WO2015/030818 | 05/03/2015 |

(51) **B41J 2/175; H04W 12/06**

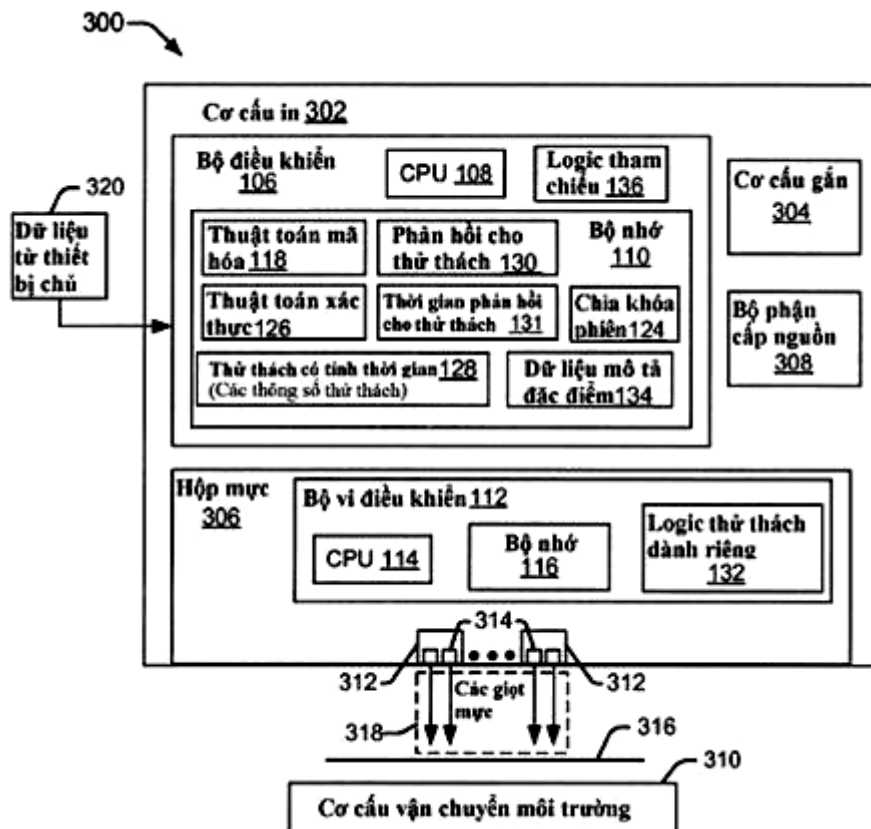
(73) **HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)**
 Hewlett-Packard Company, 11445 Compaq Center W., Houston, Texas 77070,
 United States of America

(72) WARD, Jefferson P (US); PANSHIN, Stephen D (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỘP TIẾP LIỆU IN VÀ THIẾT BỊ TIẾP LIỆU THAY THẾ ĐƯỢC

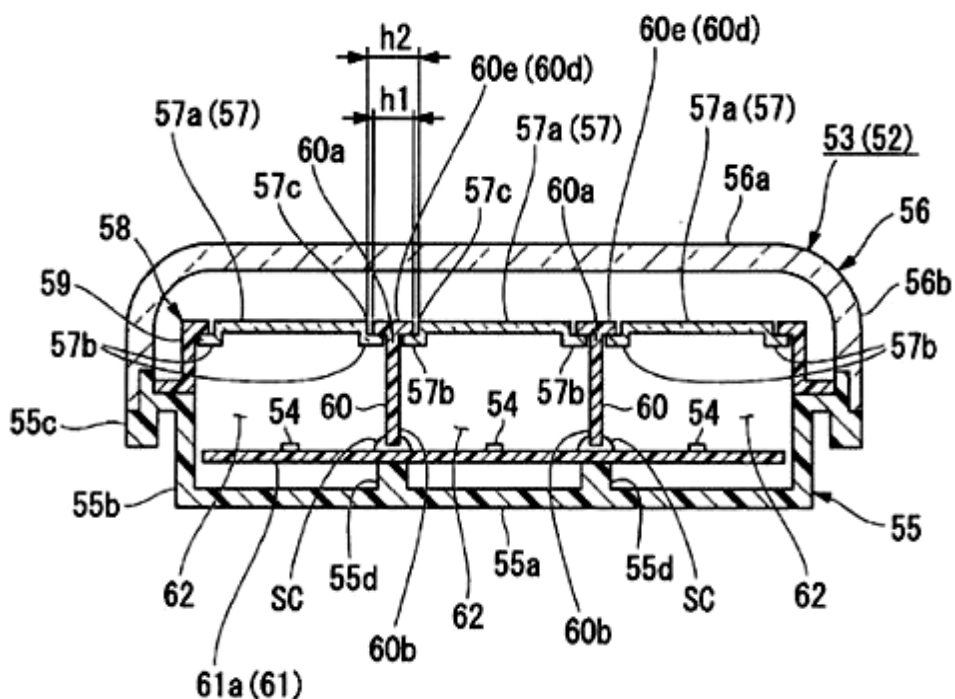
(57) Sáng chế đề cập tới hộp tiếp liệu cho máy in chứa bộ vi điều khiển để nhận thử thách có tính thời gian và cho phép xác nhận hộp bằng cách tạo ra phản hồi cho thử thách. Phản hồi cho thử thách được tạo ra trong thời gian phản hồi cho thử thách nằm trong khung thời gian được mong đợi.



- (11) **1-0031689 B** (15) 17/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-01931
 (22) 27/05/2016
 (30) 2015-107259 27/05/2015 JP
 2016-065451 29/03/2016 JP
 (51) **C08G 18/66; C08L 75/08; C08K 5/053; C08G 18/48; C08K 3/32**
 (73) **TOSOH CORPORATION (JP)**
 4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-8501, Japan
 (72) Yusuke MORIOKA (JP); Kunio HIRATA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM RƯỢU ĐA CHỨC ĐỂ SẢN XUẤT NHỰA POLYURETAN DẠNG XÓP RẮN VÀ NHỰA POLYURETAN DẠNG XÓP RẮN THU ĐƯỢC**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rượu đa chức để sản xuất nhựa polyuretán dạng xốp rắn chứa rượu đa chức có khối lượng phân tử thấp (A), rượu đa chức có khối lượng phân tử cao (B), tris(clopropyl) phosphat (C), nước (D) và rượu béo (E), trong đó rượu đa chức có khối lượng phân tử thấp (A) là một hoặc hỗn hợp chứa ít nhất hai rượu đa chức polyete - là polyme của alkylen oxit, có khối lượng phân tử tính theo đương lượng nằm trong khoảng từ 100 đến 200, rượu đa chức có khối lượng phân tử cao (B) là một hoặc hỗn hợp chứa ít nhất hai rượu đa chức polyete - là polyme của alkylen oxit, có khối lượng phân tử tính theo đương lượng nằm trong khoảng từ 900 đến 2200, hàm lượng rượu đa chức có khối lượng phân tử thấp (A) nằm trong khoảng từ 40% đến 70% khối lượng, hàm lượng rượu đa chức có khối lượng phân tử cao (B) nằm trong khoảng từ 3% đến 20% khối lượng, hàm lượng tris(clopropyl) phosphat (C) nằm trong khoảng từ 10% đến 30% khối lượng, và hàm lượng nước (D) nằm trong khoảng từ 5% đến 12% khối lượng, và rượu béo (E) là rượu đơn chức bậc một C₆₋₁₄, và hàm lượng rượu béo (E) nằm trong khoảng từ 2% đến 10% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến nhựa polyuretán dạng xốp rắn thu được, vật liệu ép bằng kim loại chứa nhựa này, vật liệu lọc chứa nhựa này và phương pháp sản xuất nhựa này.

- (11) **1-0031690 B** (15) 17/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03729 (85) 22/09/2017
 (22) 17/03/2016 (86) PCT/JP2016/058488 17/03/2016
 (30) 2015-053288 17/03/2015 JP (87) WO2016/148234 22/09/2016
 (51) **B62J 6/00; F21S 43/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Daisuke KURIKI (JP); Yuta HOSODA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHỈ BÁO HƯỚNG CHO XE CỖ NHỎ**

(57) Thiết bị chỉ báo hướng cho xe cỡ nhỏ này bao gồm đèn tín hiệu điều hướng (52) cho các xe cỡ nhỏ như các xe kiểu ngồi để chân hai bên, đèn tín hiệu điều hướng (52) bao gồm cụm chiếu sáng (53) và các nguồn sáng (54) mà được xếp thành hàng trong cụm chiếu sáng (53) theo hướng chiều rộng xe, và thiết bị chỉ báo hướng cho xe cỡ nhỏ thực hiện sự chỉ báo hướng động bằng cách bật hoặc tắt theo dây chuyên các nguồn sáng (54) khi đèn tín hiệu điều hướng (52) được kích hoạt, trong đó trong đèn tín hiệu điều hướng (52), giữa các nguồn sáng (54), thành chắn sáng (60) làm bằng chi tiết mờ được bố trí, và trong đó các thành chắn sáng (60) được xếp thành hàng theo hướng chiều rộng xe.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031691 B | (15) 17/03/2022 | | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-00605 | | (85) 09/02/2018 | |
| (22) 21/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/071342 | 21/07/2016 |
| (30) 2015-146472 | 24/07/2015 | JP (87) WO2017/018304 A1 | 02/02/2017 |

(51) **B05C 5/00; H01L 33/50; B05D 7/24; B05C 11/10; B05D 1/26**

(73) **MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)**

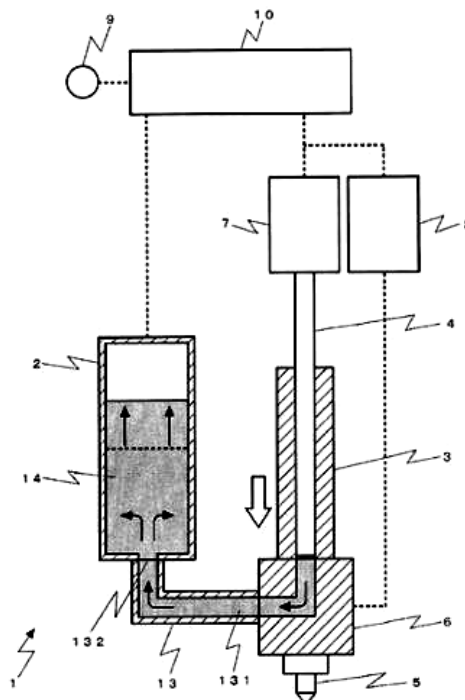
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011, Japan

(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XẢ CHẤT LỎNG CHỨA CÁC HẠT RẮN, THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ**

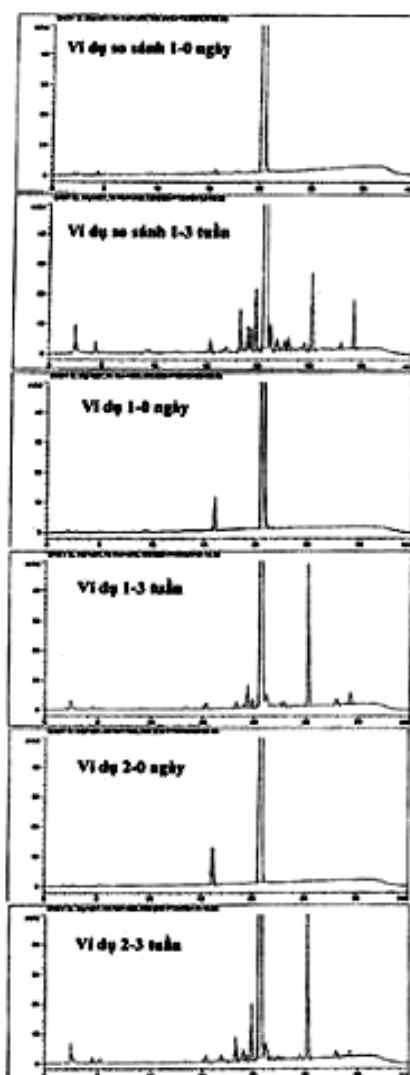
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả chất lỏng ở trạng thái các hạt rắn được phân tán trong chất lỏng với cấu trúc thêm tối thiểu để phân tán các hạt rắn, thiết bị phủ và phương pháp phủ sử dụng thiết bị phủ này. Thiết bị xả và thiết bị phủ mỗi thiết bị bao gồm vật chứa để lưu giữ chất lỏng chứa các hạt rắn; bộ phận đo có lỗ đo; cần đẩy được bố trí trong lỗ đo; vòi; van chọn lọc có vị trí thứ nhất mà tại đó vật chứa và bộ phận đo được nối với nhau, và vị trí thứ hai mà tại đó bộ phận đo và vòi được nối với nhau; thiết bị dẫn động cần đẩy; thiết bị dẫn động van chọn lọc; và thiết bị điều khiển xả, trong đó chương trình điều khiển xả bao gồm bước nạp để vận hành van chọn lọc đến vị trí thứ nhất và nạp chất lỏng vào lỗ đo; bước phóng để vận hành van chọn lọc đến vị trí thứ hai và xả chất lỏng trong lỗ đo từ cửa xả; bước chảy vào để vận hành van chọn lọc đến vị trí thứ nhất và làm cho chất lỏng trong lỗ đo chảy vào vật chứa; bước xả trong đó liên tục thực hiện bước nạp và bước phóng; và bước khuấy trong đó liên tục thực hiện bước nạp và bước chảy vào.



- (11) **1-0031692 B** (15) 17/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-03529 (85) 12/09/2017
- (22) 11/03/2016 (86) PCT/JP2016/057875 11/03/2016
- (30) 2015-057381 20/03/2015 JP (87) WO2016/152594 29/09/2016
- (51) **C04B 28/14; C04B 22/06; C04B 24/38; C04B 14/28; C04B 24/26**
- (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
- (72) HANASHIMA Mai (JP); OKAMOTO Natsuki (JP); SHIMAJI Akira (JP);
TANAKA Yoshikazu (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
- (54) **HỖN HỢP CHUẨN BỊ NỀN VÀ CHẤT CHUẨN BỊ NỀN THU ĐƯỢC TỪ
HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chuẩn bị nền có thể tạo ra chất mới có thể thay thế cho nhựa trên cơ sở vinyl axetat Veova là chất được cho là thích hợp để làm thành phần của chất chuẩn bị nền dùng cho tấm thạch cao. Hỗn hợp này cũng có thể đạt được tác dụng giống như tác dụng của các hệ sử dụng nhựa trên cơ sở vinyl axetat Veova với lượng hỗn hợp sử dụng ít hơn, và cải thiện các vấn đề liên quan đến độ phẳng của chất chuẩn bị nền do hiện tượng co sau khi thạch cao đông cứng. Do đó, hỗn hợp này là thích hợp để tạo ra tường từ các tấm thạch cao. Hỗn hợp này được sử dụng làm chất chuẩn bị nền khi trộn với nước, và hỗn hợp này chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm thạch cao nửa hydrat, canxi cacbonat, và thạch cao dihydrat làm thành phần chính, từ 0,3 đến 10 phần khối lượng nhựa vinyl axetat-acrylic, và từ 0,05 đến 1 phần khối lượng chất làm đặc trên cơ sở xenluloza tính theo 100 phần khối lượng thành phần chính.

- (11) **1-0031693 B** (15) 17/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-03845 (85) 12/10/2016
- (22) 15/04/2015 (86) PCT/JP2015/061559 15/04/2015
- (30) 2014-084722 16/04/2014 JP (87) WO2015/159912 A1 22/10/2015
- 2014-084726 16/04/2014 JP
- 2014-212323 17/10/2014 JP
- 2014-212324 17/10/2014 JP
- (51) ***C08L 53/02; B65D 39/04; C08J 3/24; C08L 91/00; C08L 23/10; C08L 71/12; A61J 1/14; C08K 3/04***
- (73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan
- (72) YAGI, Noriko (JP); HORIUCHI, Mika (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM CHẤT ĐÀN HỒI NHIỆT ĐỂO, NÚT BỊT CHO ĐỒ CHỨA DÙNG TRONG Y TẾ VÀ ĐỒ CHỨA DÙNG TRONG Y TẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất đàn hồi nhiệt dẻo bao gồm: 100 phần khối lượng copolyme khối đã hydro hóa (a); từ 3 đến 50 phần khối lượng nhựa trên cơ sở polypropylen (b); từ 5 đến 100 phần khối lượng nhựa polyphenylen ete (c); và từ 50 đến 200 phần khối lượng chất dẻo hóa không thơm (d), copolyme khối đã hydro hóa (a) có thể được tạo ra bằng cách hydro hóa copolyme khối bao gồm ít nhất một polyme khối A chứa đơn vị monome hợp chất hydrocacbon thơm vinyl làm thành phần chính và ít nhất một polyme khối B chứa đơn vị monome hợp chất dien liên hợp làm thành phần chính, và trọng lượng phân tử trung bình khối của copolyme khối đã hydro hóa (a) là từ 100000 đến 350000.

- (11) **1-0031694 B** (15) 17/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2017 350
- (21) 1-2016-03239 (85) 31/08/2016
- (22) 28/07/2016 (86) PCT/KR2016/008265 28/07/2016
- (30) 10-2015-0106626 28/07/2015 KR (87) WO2017/018816 A1 02/02/2017
- (51) **A61K 31/337; A61K 9/107; A61K 47/32; A61K 47/34; A61K 31/122; A61K 47/30**
- (73) **SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)**
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea
- (72) KIM, Bong Oh (KR); MIN, Bum Chan (KR); KIM, Ji Yeong (KR); KIM, Hye Rim (KR); SEO, Min Hyo (KR); LEE, Sa Won (KR); YI, Yil Woong (KR); CHO, Joong Woong (KR); CHOI, In Ja (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH KHI BẢO QUẢN ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có liên quan cụ thể trong giới hạn quy định và phương pháp bào chế dược phẩm này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031695 B | | (15) 17/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-04379 | | (85) 14/11/2016 | |
| (22) 09/04/2015 | | (86) PCT/JP2015/061072 | 09/04/2015 |
| (30) 2014-084633 | 16/04/2014 | JP (87) WO2015/159787 A1 | 22/10/2015 |

(51) **B02B 3/04**

(73) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**

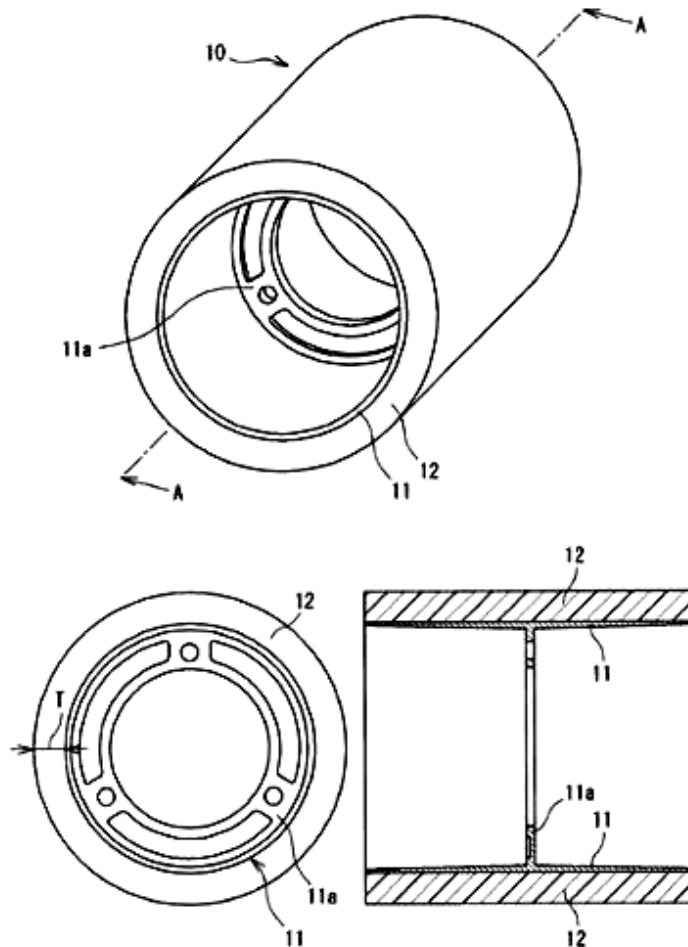
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

(72) IWASAKI, Nariaki (JP); ABE, Yuki (JP); HORIUCHI, Mitsuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CON LĂN XAY LÚA**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn xay lúa có độ bền cao, không bị giãn nở trong quá trình sử dụng, và không bị bạc màu trong quá trình lưu trữ. Con lăn xay lúa theo sáng chế bao gồm phần lõi, và lớp cao su được bố trí trên bề mặt chu vi ngoài của phần lõi, và lớp cao su được tạo ra từ sản phẩm đã lưu hóa từ chế phẩm uretan nhiệt rắn chứa thành phần polyol, thành phần isoxyanat, và chất tạo liên kết ngang, thành phần polyol là polyeste polyol, thành phần isoxyanat là TDI và/hoặc MDI, và chất tạo liên kết ngang là 1,4-butandiol và 1,4-bis(β -hydroxyetoxy)benzen.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031696 B | | (15) 18/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 27/01/2014 | 310 |
| (21) 1-2013-02442 | | (85) 02/08/2013 | |
| (22) 09/02/2012 | | (86) PCT/JP2012/053001 | 09/02/2012 |
| (30) 2011-027857 | 10/02/2011 JP | (87) WO2012/108512 A1 | 16/08/2012 |

(51) **A01C 1/06**

(73) 1. **DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD.** (JP)
14-1, Sotokanda 4-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

2. **DOWA IP CREATION CO., LTD.** (JP)

7 Chikko Sakae-machi, Minami-ku, Okayama-shi, Okayama 7028053, Japan

3. **KUBOTA CORPORATION** (JP)

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

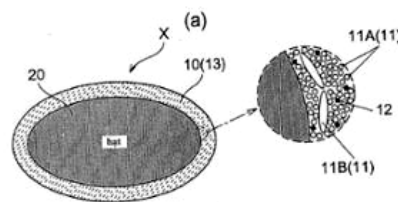
(72) TAKEDA Hiroki (JP); SENOO Kazuhiro (JP); NAKAO Koya (JP); MAKIHARA Kunimitsu (JP); YOSHIKAWA Kiyonobu (JP); YAMANE Takeshi (JP); TSUJINO Yutaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU PHỦ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phủ kim loại mà có thể hạn chế tối đa sự sinh nhiệt cùng với sự ôxi hóa ở thời điểm phủ hạt và có đặc tính gia công tốt ở thời điểm xả nhiệt và cũng có độ bền dính tốt vào các hạt.

Vật liệu 10 có chứa sắt làm thành phần chính của nó và được sử dụng làm bột kim loại 11 bao gồm ít nhất các hạt nhỏ dạng hạt 11A và các hạt nhỏ dạng bản mỏng 11B được làm cho dính chặt vào các hạt 20 để phủ chúng. Bột kim loại 11 có sự phân bố cỡ hạt như được xác định bằng cách sử dụng sàng thí nghiệm JIS mà trong đó tỷ lệ của các hạt được tạo kích cỡ từ 63 đến 150 μm là 23% trọng lượng hoặc lớn hơn.



(b)

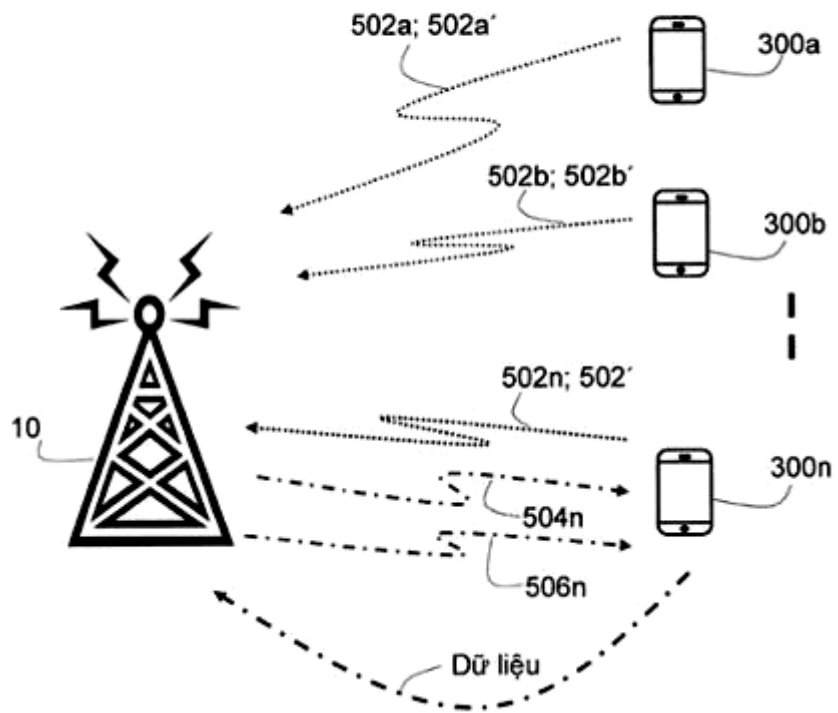


(c)



- | | | |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 1-0031697 B | (15) 18/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/04/2019 373 |
| (21) 1-2018-03950 | (85) 07/09/2018 | |
| (22) 13/07/2016 | (86) PCT/EP2016/066667 | 13/07/2016 |
| | (87) WO2018/010786 A1 | 18/01/2018 |
- (51) **H04W 74/04; H04W 72/04; H04W 74/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) KELA, Petteri (FI); COSTA, Mario (PT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến nút mạng và thiết bị người dùng. Nút mạng (100) gồm có bộ thu phát (102) được tạo cấu hình để thu được nhiều tín hiệu tham chiếu (502a, 502b,..., 502n) được kết hợp với nhiều thiết bị người dùng (300a, 300b,..., 300n); bộ xử lý (104) được tạo cấu hình để gộp nhóm nhiều thiết bị người dùng (300a, 300b,..., 300n) thành ít nhất một nhóm của các thiết bị người dùng (310n) dựa vào nhiều tín hiệu tham chiếu thu được (502a, 502b,..., 502n), gán các tài nguyên vô tuyến dùng cho sự truyền dữ liệu cấp quyền tự do vào nhóm thiết bị người dùng (310n), tính toán bộ lọc thu (106) đối với nhóm của các thiết bị người dùng (310n) dựa vào nhiều tín hiệu tham chiếu thu được (502a, 502b,..., 502n) và các tài nguyên vô tuyến được gán; trong đó bộ thu phát (102) được tạo cấu hình để nhận nhiều sự truyền dữ liệu cấp quyền tự do từ các thiết bị người dùng (300n) trong nhóm của các thiết bị người dùng (310n) trong các tài nguyên vô tuyến được gán, trong đó bộ xử lý (104) được tạo cấu hình để tách các sự truyền dữ liệu cấp quyền tự do từ thiết bị người dùng (300n) trong nhóm thiết bị người dùng dựa vào bộ lọc thu được tính toán (106). Thiết bị người dùng (300) gồm có bộ thu phát (302) được tạo cấu hình để truyền ít nhất một tín hiệu tham chiếu (502n) tới nút mạng (100), nhận tin nhắn điều khiển thứ nhất (504n) từ nút mạng (100), trong đó tin nhắn điều khiển thứ nhất (504n) chỉ báo các tài nguyên vô tuyến dùng cho sự truyền dữ liệu cấp quyền tự do, nhận tin nhắn điều khiển thứ hai (506n) từ nút mạng (100), trong đó tin nhắn điều khiển thứ hai (506n) chỉ báo ít nhất một MCS được kết hợp với các tài nguyên vô tuyến được chỉ báo, truyền các gói dữ liệu đến nút mạng (100) trong các tài nguyên vô tuyến được chỉ báo dùng cho sự truyền dữ liệu cấp quyền tự do bằng cách sử dụng MCS được chỉ báo. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp tương ứng, chương trình máy tính, và sản phẩm chương trình máy tính.

500



- (11) **1-0031698 B** (15) 18/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-03482 (85) 08/09/2017
 (22) 08/02/2016 (86) PCT/GB2016/000029 08/02/2016
 (30) 1502149.6 09/02/2015 GB (87) WO2016/128705 A1 18/08/2016
 (51) **B23K 26/244; B23K 26/082; B23K 26/323; B23K 26/0622; B23K 26/22**

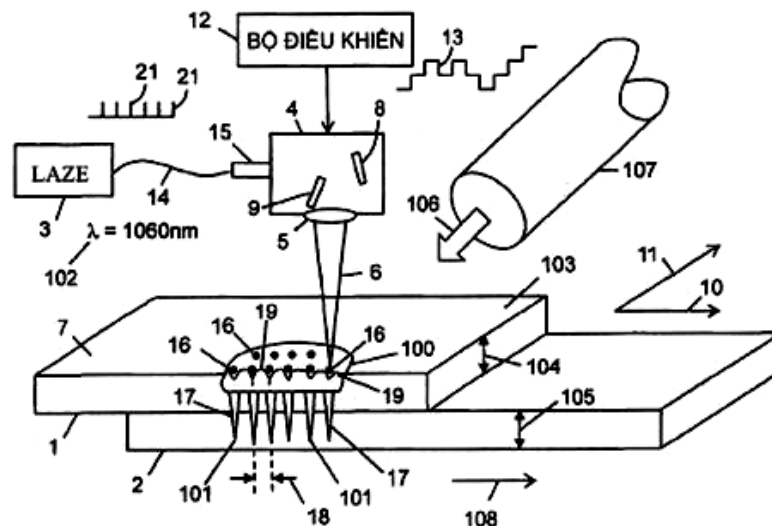
(73) **TRUMPF LASER UK LIMITED (GB)**
 3 Wellington Park, Tollbar Way, Hedge End, Southampton SO30 2QU, United Kingdom

(72) CAPOSTAGNO, Daniel Anthony (US); GABZDYL, Jacek Tadeusz (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

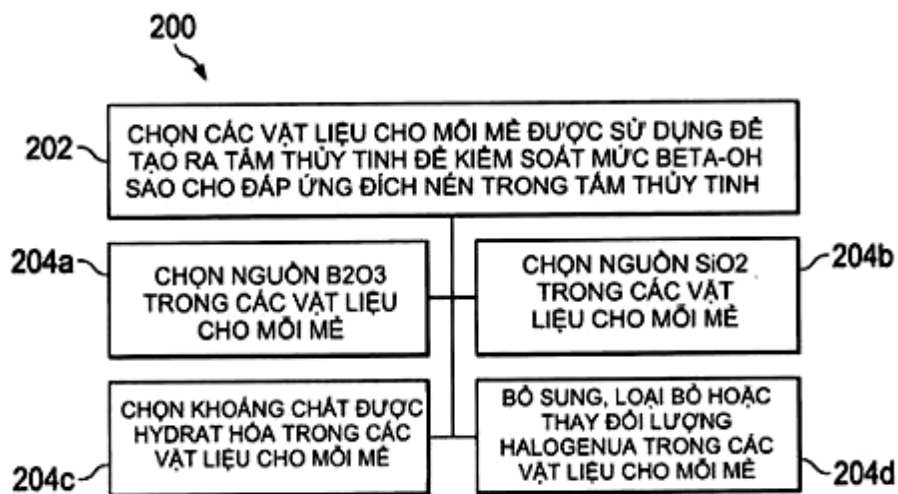
(54) **THIẾT BỊ HÀN BẰNG TIA LAZE PHẦN KIM LOẠI THỨ NHẤT VÀO PHẦN KIM LOẠI THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn bằng tia laze phần kim loại thứ nhất (1) vào phần kim loại thứ hai (2), thiết bị này bao gồm: laze (3) phát ra chùm laze (6) ở dạng các xung laze (21), máy quét (4) để dịch chuyển chùm laze (6) đối với bề mặt kim loại (7) của phần kim loại thứ nhất (1), vật kính (5) tập trung chùm laze (6) lên bề mặt kim loại (7), và bộ điều khiển (12) để điều khiển máy quét (4) sao cho nó làm dịch chuyển chùm laze (6) đối với bề mặt kim loại (7) tới các điểm tập trung (16), khác biệt ở chỗ, thiết bị tập trung các xung laze (21) với kích cỡ điểm (34) và dòng xung (36) mà khiến hình thành các vũng nóng chảy (19) ở phần kim loại thứ nhất (1) và các cọc gia nhiệt (17) ở phần kim loại thứ hai (2), mỗi cọc gia nhiệt (17) chạy dài từ một trong số các vũng nóng chảy khác (19) và có đầu xa (101), và bộ điều khiển (12) đặt các điểm tập trung (16) cách nhau một khoảng (18) mà đủ nhỏ để khiến cho các vũng nóng chảy (19) chồng lên nhau và đủ lớn để đảm bảo các đầu xa (101) của các cọc gia nhiệt (17) riêng biệt và tách rời nhau theo ít nhất một chiều (108). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hàn bằng tia laze phần kim loại thứ nhất vào phần kim loại thứ hai và sản phẩm bao gồm phần kim loại thứ nhất khi được hàn vào phần kim loại thứ hai.



- (11) **1-0031699 B** (15) 18/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01541 (85) 25/04/2017
 (22) 25/09/2015 (86) PCT/US2015/052127 25/09/2015
 (30) 62/057,372 30/09/2014 US (87) WO2016/053775 07/04/2016
 (51) **C03C 1/00; C03C 3/093; C03C 3/091; C03C 3/087; C03C 3/089**
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) BOWDEN, Bradley Frederick (US); RAPP, Douglas Benjamin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất thủy tinh mà tác động đến mức nén trong tấm thủy tinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp tác động đến mức nén trong tấm thủy tinh được tạo ra bằng hệ thống sản xuất thủy tinh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống sản xuất thủy tinh mà sản xuất được tấm thủy tinh đáp ứng đích nén. Thêm nữa, sáng chế cũng mô tả việc duy trì mức nén đồng đều giữa các tấm thủy tinh được tạo ra bằng các hệ thống sản xuất thủy tinh khác nhau.

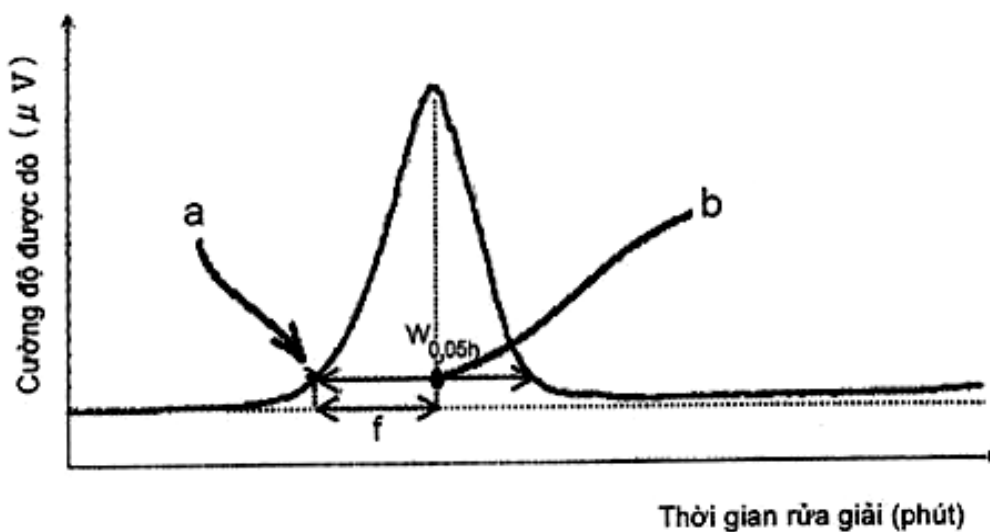


- (11) **1-0031700 B** (15) 18/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02753 (85) 18/07/2017
 (22) 24/12/2015 (86) PCT/JP2015/006450 24/12/2015
 (30) 2014-265809 26/12/2014 JP (87) WO2016/103712 A1 30/06/2016
 (51) **C08F 2/20; C08L 101/02; C08L 29/04; C09J 109/00; C09J 175/04; C09J 125/04; C09J 131/02; C09J 133/04; C09J 157/00; C08F 2/24; C09J 11/08**
 (73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
 1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
 (72) MAKI, Hideki (JP); NAKAMAE, Masato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **NHŨ TƯƠNG NƯỚC, CHẤT KẾT DÍNH CHỨA NHŨ TƯƠNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHŨ TƯƠNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương nước chứa polyme chứa mắt xích monome chưa no etylen làm thể phân tán và rượu polyvinyl làm chất phân tán. Lượng rượu polyvinyl tự do trong nhũ tương nước là 0,2 đến 20 phần khối lượng tính theo 100 phần khối lượng polyme chứa mắt xích monome chưa no etylen. Rượu polyvinyl tự do có độ xà phòng hóa là 80,0 đến 99,5% mol và độ polyme hóa trung bình nhất là 200 đến 5000, và rượu polyvinyl tự do có hệ số đối xứng ($W_{0,05h}/2f$) thỏa mãn biểu thức (1) sau đây được xác định bằng phép sắc ký lỏng tính năng cao gradien dùng tách pha đảo bằng cách sử dụng dung môi rửa giải axeton-nước theo JIS K 0124 (2011).

$$0,85 \leq W_{0,05h}/2f \leq 1,30 \quad (1) \quad (\text{bỏ qua việc định nghĩa các ký hiệu})$$

Sáng chế cũng đề cập đến chất kết dính chứa nhũ tương nước và phương pháp sản xuất nhũ tương nước này.



- (11) **1-0031701 B** (15) 18/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2018-05128 (85) 16/11/2018
(22) 18/05/2017 (86) PCT/JP2017/018702 18/05/2017
(30) 2016-110592 02/06/2016 JP (87) WO2017/208844 07/12/2017
2017-011956 26/01/2017 JP
(51) **C04B 28/02; C04B 18/08; C04B 18/14**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) INOUE Yotaro (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP); ICHIKAWA Koichi (JP);
MIYATA Yasuhito (JP); TAKAHASHI Katsunori (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN HYDRAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN HYDRAT HÓA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật thể được đóng rắn hydrat hóa có độ bền mỏi ưu việt và phương pháp sản xuất vật thể được đóng rắn hydrat hóa này. Vật thể được đóng rắn hydrat hóa thu được bằng cách đóng rắn hỗn hợp được nhào trộn mà bao gồm cốt liệu chứa xỉ luyện thép, chất kết dính có khả năng hóa rắn bởi sự hydrat hóa và nước, trong đó: kích thước tối đa của cốt liệu là từ 5 đến 60 mm; tỷ lệ phần trăm theo thể tích chất rắn của cốt liệu thô của cốt liệu là 50 % về thể tích hoặc nhiều hơn; và tỷ lệ về thể tích của cốt liệu là 55 % về thể tích hoặc nhiều hơn trên tổng thể tích của vật thể được đóng rắn hydrat hóa.

- (11) **1-0031702 B** (15) 18/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2018-00060 (85) 05/01/2018
(22) 25/09/2015 (86) PCT/KR2015/010248 25/09/2015
(30) 10-2015-0093691 30/06/2015 KR (87) WO2017/003026 05/01/2017
(51) **C07C 303/36; C07C 303/38**
(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
(72) WOO, Byoung Young (KR); LEE, Ki-Wha (KR); SHIN, Kwang-Hyun (KR); CHOI, Joonho (KR); CHO, Wonkyung (KR); PARK, Miyoung (KR); PARK, Young-Ho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ N-(4-AXETYL-2,6-DIFLOPHENYL)METANSULFONAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế N-(4-axetyl-2,6-diflophenyl)-metansulfonamit, phương pháp này bao gồm bước cho 3,4,5-trifloaxetophenon phản ứng với metansulfonamit với sự có mặt của dung môi nitril. Phương pháp điều chế theo sáng chế cho phép INT-1 được tạo ra một cách dễ dàng với hiệu suất cao, không cần chất xúc tác kim loại và không tạo ra tạp chất. Do đó, vì là phương pháp kinh tế hơn các phương pháp khác ở chỗ không sử dụng chất xúc tác kim loại và có thể thu được INT-1 với hiệu suất cao, phương pháp này có thể hữu ích trong lĩnh vực điều chế INT-1.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031703 B | | (15) 18/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-02914 | | (85) 05/07/2018 | |
| (22) 15/12/2016 | | (86) PCT/EP2016/081182 | 15/12/2016 |
| (30) 15200401.6 | 16/12/2015 | EP (87) WO2017/102940 | 22/06/2017 |

(51) **C10J 3/84**

(73) **AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)**

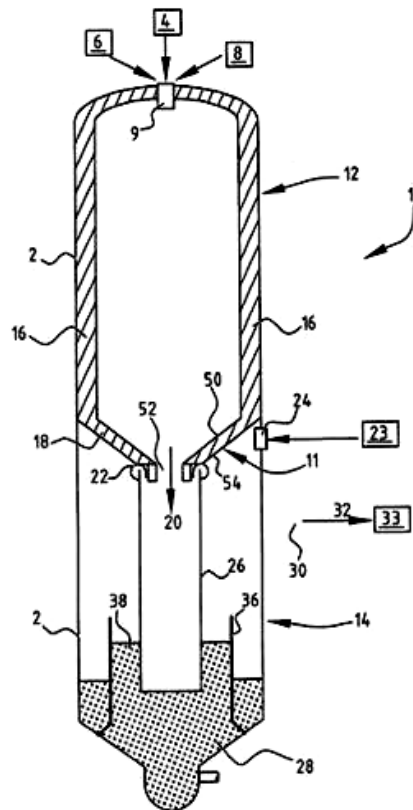
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195-1501, United States of America

(72) LIU, Sijing (CN); SCHMITZ-GOEB, Manfred, Heinrich (DE); WOLFERT, Anthony (NL); JAUREGI, Unai (ES); WOLFF, Joachim, Ottomar (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

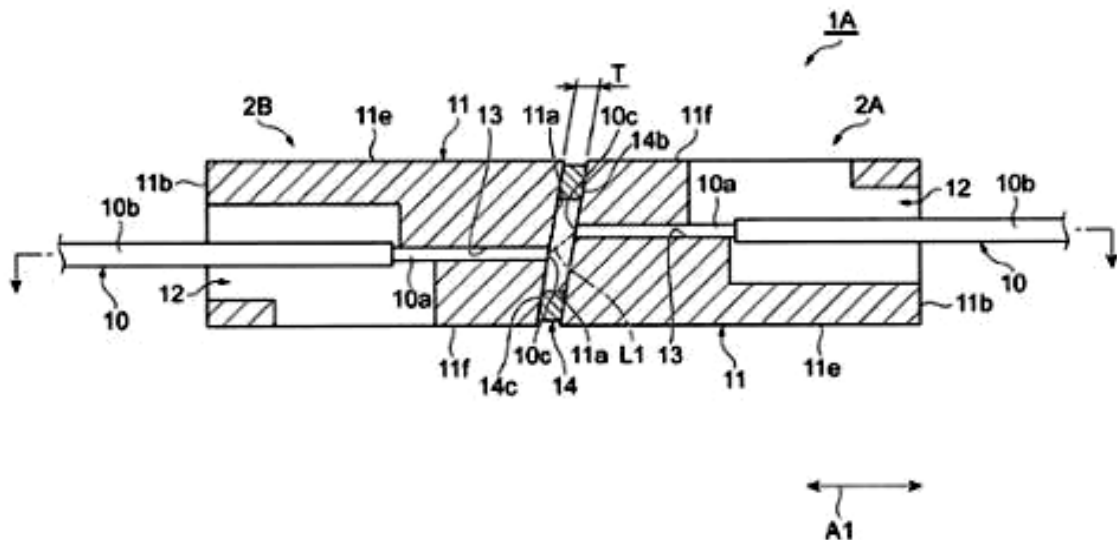
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH KHÍ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khí hóa để oxy hóa một phần của nguyên liệu chứa cacbon để ít nhất tạo ra khí tổng hợp, hệ thống bao gồm buồng lò phản ứng và khoang làm nguội bên dưới buồng lò phản ứng. Bộ phận trung gian nối buồng lò phản ứng với khoang làm nguội bao gồm ít nhất một lớp gạch chịu lửa được bố trí trên và được đỡ bởi sàn buồng lò phản ứng, gạch chịu lửa bao kín cửa đầu ra lò phản ứng. Thành mỏng kéo dài xuống dưới từ cửa đầu ra lò của sàn buồng lò. Hệ thống bơm được tạo kết nối với nguồn chất làm nguội lỏng để tuần hoàn chất làm nguội lỏng qua ống của thành mỏng.



- (11) **1-0031704 B** (15) 18/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01485 (85) 09/04/2018
 (22) 18/10/2016 (86) PCT/JP2016/080863 18/10/2016
 (30) 2015-210090 26/10/2015 JP (87) WO2017/073408 A1 04/05/2017
 (51) **G02B 6/40**
 (73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
 (72) ARAO Hajime (JP); SANO Tomomi (JP); SHIMAKAWA Osamu (JP); FUKUDA Masakazu (JP); HOSOKAWA Takako (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐẦU NỐI QUANG VÀ KẾT CẤU GHÉP NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang. Đầu nối quang bao gồm sợi quang, ống nối để giữ sợi quang, ống nối có bề mặt đầu ống nối phẳng đối diện đầu nối quang đối tác, và chi tiết đệm được bố trí trên bề mặt đầu ống nối để xác định khoảng hở giữa bề mặt đầu ống nối và đầu nối quang đối tác. Bề mặt đỉnh của sợi quang được lộ ra ở bề mặt đầu ống nối. Các hướng pháp tuyến tương ứng đến bề mặt đỉnh của sợi quang và bề mặt đầu ống nối được làm nghiêng so với hướng trục quang của sợi quang trong mặt cắt dọc theo trục quang của sợi quang. Chi tiết đệm bao gồm phần miệng hở được cấu tạo để cho phép đường dẫn quang nằm kéo dài từ bề mặt đỉnh của sợi quang đi qua đó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031705 B | | (15) 18/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-02808 | | (85) 21/07/2017 | |
| (22) 22/12/2015 | | (86) PCT/US2015/067332 | 22/12/2015 |
| (30) 62/096,267 | 23/12/2014 | US (87) WO2016/106302 | 30/06/2016 |

(51) **C07K 16/28**

(73) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**

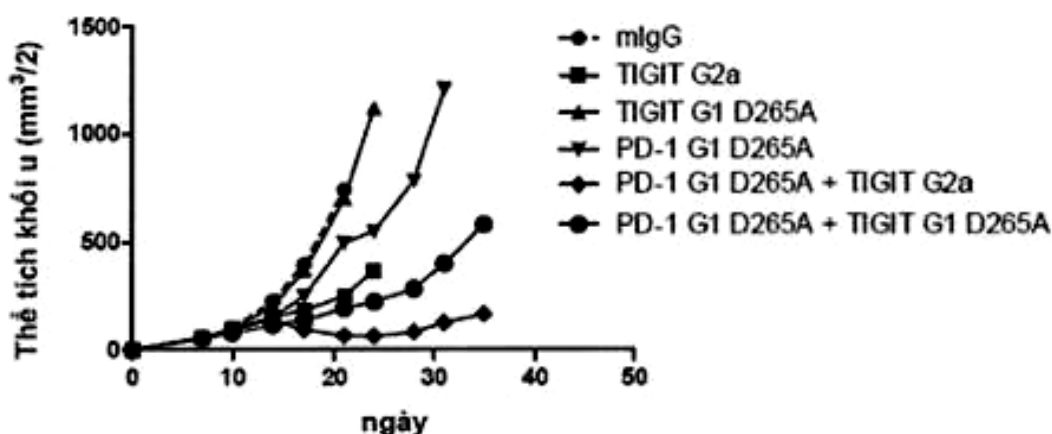
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America

(72) MAURER, Mark F. (US); CHEN, Tseng-Hui Timothy (US); DEVAUX, Brigitte (US); SRINIVASAN, Mohan (US); JULIEN, Susan H. (US); SHEPPARD, Paul O. (US); ARDOUREL, Daniel F. (US); CHAKRABORTY, Indrani (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP GẮN KẾT VỚI THỤ THỂ MIỄN DỊCH TẾ BÀO T CÓ MIỀN IG VÀ ITIM CỦA NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, gắn kết với thụ thể miễn dịch tế bào T có miền Ig và miền ITIM của người, axit nucleic mã hóa vùng biến đổi chuỗi nặng và/hoặc vùng biến đổi chuỗi nhẹ của kháng thể này, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic này, tế bào vật chủ được biến nạp bằng vectơ này, phương pháp sản xuất kháng thể này, thuốc chứa kháng thể này, và kháng thể đặc hiệu kép.



- (11) **1-0031706 B** (15) 18/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/01/2014 310
(21) 1-2013-03549 (85) 11/11/2013
(22) 06/04/2012 (86) PCT/JP2012/060090 06/04/2012
(30) 2011-087546 11/04/2011 JP (87) WO2012/141276 18/10/2012
(51) **A01P 13/00**; A01N 43/56; A01N 43/58; A01N 43/653; A01N 43/82; A01N 43/84;
A01N 43/90; A01N 47/36; A01N 43/54; A01N 43/76
(73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 550-0002, Japan
(72) YAMADA, Ryu (JP); OKAMOTO, Hiroyuki (JP); TERADA, Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa (A) flazasulfuron hoặc muối của nó và (B) ít nhất một chất ức chế protoporphyrinogen oxidaza được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất phenylpyrazol, hợp chất triazolinon, hợp chất N-phenylphtalimit, hợp chất pyrimidindion, hợp chất oxadiazol, hợp chất oxazolidindion, hợp chất thiadiazol, pyraclonil, profluazol, flufenpyr-etyl và muối của chúng. Theo sáng chế, có thể tạo ra chế phẩm diệt cỏ có phổ diệt cỏ rộng, hoạt tính cao hơn và có tác dụng diệt cỏ lâu dài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn hoặc ức chế sinh trưởng của chúng bằng cách dùng chế phẩm diệt cỏ này.

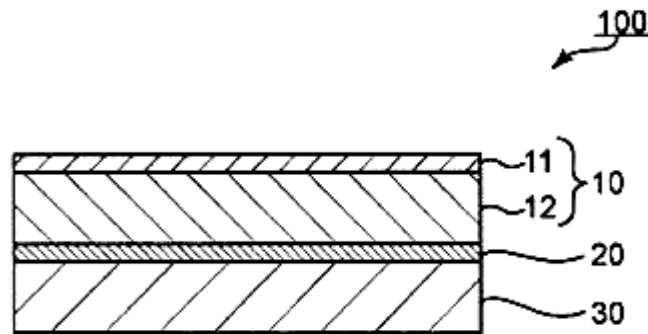
- (11) **1-0031707 B** (15) 18/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2016-05081 (85) 27/12/2016
 (22) 29/05/2015 (86) PCT/US2015/033267 29/05/2015
 (30) 62/005,084 30/05/2014 US (87) WO2015/184311 A2 03/12/2015
 62/031,977 01/08/2014 US
 62/115,412 12/02/2015 US
 (51) **A23K 1/16**
 (73) **CARGILL, INCORPORATED (US)**
 15407 McGinty Road West, MS 24, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
 (72) Maxime HILBERT (FR); Irene VAN DE LINDE (NL); Yannick LECHEVESTRIER (FR); Roland Michiel KOEDIJK (NL)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO SẢN LƯỢNG Ở GIA CẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT Ở LỢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao sản lượng ở gia cầm. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) cho gia cầm ăn dưới dạng một phần của khẩu phần ăn của nó hỗn hợp chứa vitamin E và nguồn polyphenol; (ii) thu gom trứng đã thụ tinh được đẻ bởi gia cầm sau khi bắt đầu cho gia cầm ăn hỗn hợp nêu trên; (iii) ấp trứng đã thụ tinh nêu trên đến khi trứng nở để tạo ra con con; và (iv) nuôi lớn con con nêu trên.
 Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nâng cao năng suất ở lợn bao gồm cho lợn ăn dưới dạng một phần của khẩu phần ăn của nó hỗn hợp nêu trên.

- (11) **1-0031708 B** (15) 18/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2017-03316 (85) 28/08/2017
- (22) 26/01/2016 (86) PCT/IB2016/050383 26/01/2016
- (30) 62/108,605 28/01/2015 US (87) WO2016/120789 A1 04/08/2016
 62/192,331 14/07/2015 US
 62/247,355 28/10/2015 US
- (51) *C07K 16/28; A61P 37/00; A61P 31/00; A61P 35/00*
- (73) **1. GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom
2. INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE) (FR)
 101, rue de Tolbiac, 75013 Paris, France
3. INSTITUT JEAN PAOLI & IRENE CALMETTES (FR)
 Centre Régional de Lutte contre le Cancer, 232 boulevard de Sainte Marguerite, 13009 Marseille, France
4. UNIVERSITE D'AIX-MARSEILLE (FR)
 58 Bd Charles Livon, 13007 Marseille, France
5. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
 3, rue Michel-Ange 75016 Paris, France
- (72) LIU, Yao-Bin (CN); PARMAR, Radha Shah (GB); MAYES, Patrick (US); OLIVE, Daniel (FR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT YẾU TỐ ĐỒNG KÍCH THÍCH TẾ BÀO T CẢM ỨNG (ICOS) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết yếu tố đồng kích thích tế bào T cảm ứng (ICOS) hoặc phần liên kết kháng nguyên của nó mà là chất chủ vận đối với ICOS từ người và không cảm ứng phổ thể, ADCC, hoặc CDC khi được cho tiếp xúc với tế bào T in vivo và phương pháp điều trị bệnh ung thư, bệnh nhiễm trùng và/hoặc nhiễm khuẩn huyết bằng protein liên kết ICOS này hoặc phần liên kết kháng nguyên của nó. Ngoài ra, protein liên kết ICOS hoặc phần liên kết kháng nguyên của nó theo sáng chế có thể hoạt hóa tế bào T khi được cho tiếp xúc với tế bào T; kích thích sự tăng sinh tế bào T khi được cho tiếp xúc với tế bào T và/hoặc gây ra sự sản sinh cytokin khi được cho tiếp xúc với tế bào T. Sáng chế đề cập với protein liên kết ICOS hoặc phần liên kết kháng nguyên của nó chứa một hoặc nhiều: SEQ ID NO:1; SEQ ID NO:2; SEQ ID NO:3; SEQ ID NO:4; SEQ ID NO:5; và/hoặc SEQ ID NO:6. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa protein liên kết ICOS hoặc phần liên kết kháng nguyên của nó.

- (11) **1-0031709 B** (15) 18/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02572 (85) 14/06/2018
 (22) 16/11/2016 (86) PCT/JP2016/083937 16/11/2016
 (30) 2015-227681 20/11/2015 JP (87) WO2017/086338 A1 26/05/2017
 2016-222251 15/11/2016 JP
 (51) **G02B 5/30; H01L 51/50; H05B 33/02; G09F 9/30**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) HIKITA Takami (JP); TAKEDA Kentarou (JP); UENO Tomonori (JP); KISHI
 Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM ÉP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN QUANG HỮU CƠ
 SỬ DỤNG TẮM ÉP QUANG HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ép quang học có khả năng được ứng dụng thích hợp ngay cả cho thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ (EL) mà cực mỏng và uốn cong được hoặc gập lại được. Tấm ép quang học theo phương án của sáng chế được sử dụng cho thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ. Tấm ép quang học bao gồm theo thứ tự sau: lớp bảo vệ bề mặt; lớp phân cực; và lớp bù quang học. Lớp bảo vệ bề mặt này mềm dẻo, có chức năng thay thế cho kính che cho thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ, và có chức năng làm lớp bảo vệ cho lớp phân cực.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031710 B | | | (15) 18/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01911 | | | (85) 23/05/2017 | |
| (22) 29/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/057923 | 29/10/2015 |
| (30) 62/073,938 | 31/10/2014 | US | (87) WO2016/069821 | 06/05/2016 |
| | 62/151,741 | 23/04/2015 | | US |

(51) **C03C 3/093; C03C 3/087; C03C 3/091**

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

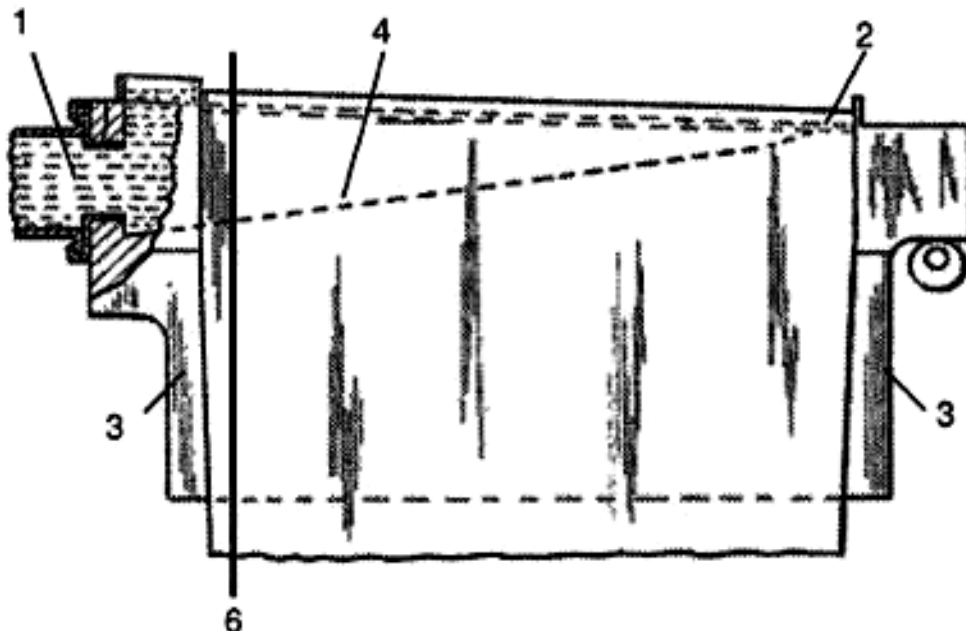
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BOWDEN, Bradley Frederick (US); ELLISON, Adam James (US); KICZENSKI, Timothy James (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH KHẮC AXIT BỀN VÀ ỔN ĐỊNH KÍCH THƯỚC VÀ VẬT PHẨM THỦY TINH NHÔM SILICAT**

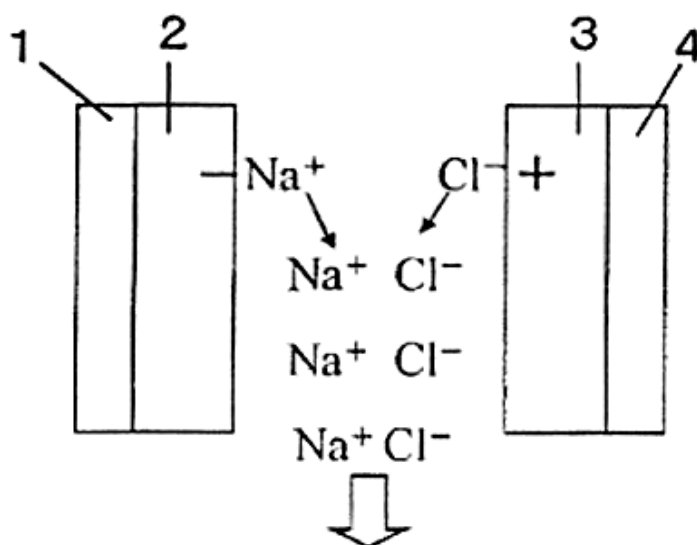
(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh khắc axit bền và ổn định kích thước có thể được sử dụng để tạo ra các nền cho các thiết bị hiển thị tấm phẳng, ví dụ, màn hình tinh thể lỏng ma trận hoạt động (AMLCD). Thủy tinh này có nhiệt độ ủ và tốc độ khắc axit cao. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm thủy tinh nhôm silicat. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất các phương pháp tạo ra thủy tinh khắc axit bền và ổn định kích thước bằng cách sử dụng quy trình kéo xuôi (ví dụ, quy trình dung hợp).



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031711 B | | (15) 21/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2014 | 315 |
| (21) 1-2014-01195 | | (85) 14/04/2014 | |
| (22) 03/09/2012 | | (86) PCT/JP2012/072329 | 03/09/2012 |
| (30) 2011-201947 | 15/09/2011 | JP (87) WO2013/038933 | 21/03/2013 |
| (51) C02F 1/46; H01G 9/155; C02F 5/10; F22D 11/00; C02F 1/42; C02F 5/00 | | | |
| (73) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, Japan | | | |
| (72) Yukimasa Shimura (JP); Gaku Yamada (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nước trong đó nó vận hành với sự giảm xuống rõ rệt của thất thoát nhiệt và nước gây ra bởi sự tháo nước khi so sánh với trường hợp nước đã làm mềm được sử dụng như nước cấp có thể thực hiện được được mà không sử dụng bất kỳ kiềm mạnh, axit mạnh, và lượng lớn natri clorua. Thêm vào đó, sự tạo thành của lớp Ca và Mg trên bề mặt gia nhiệt và sự tạo thành của lớp cặn gây bởi sắt đến từ nước ngưng tụ từ hơi có thể được ngăn chặn, và do đó bề mặt gia nhiệt có thể được duy trì sạch sẽ. Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nước bao gồm thiết bị tạo hơi nước trong đó nước ngưng tụ từ hơi được thu lại và được tái sử dụng như là nước cấp, mà không sử dụng thiết bị làm mềm, đưa nước thô qua hệ thống khử muối ngưng tụ hai lớp chạy điện kiểu cho chất lỏng đi qua (21) để sản xuất nước đã xử lý, cấp cho thiết bị tạo hơi nước với nước đã xử lý và nước ngưng tụ từ hơi thu được, mà dùng như nước cấp, và thêm polyme tan trong nước có chứa một nhóm carboxyl trong phân tử vào nước cấp.

BƯỚC NGĂN MẠCH (THÁO KHÔ)



- (11) **1-0031712 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2021 396
(21) 1-2020-04985
(22) 28/08/2020
(30) 2019-197352 30/10/2019 JP
(51) **A23L 23/00**
(73) **KEWPIE CORPORATION (JP)**
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan
(72) KATO Takahiko (JP); HAYAMIZU Satomi (JP); MATSUDA Norikazu (JP);
NISHIDA Takefumi (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
(54) **NƯỚC SỐT NẤU ĂN**

(57) Sáng chế này đề xuất một loại nước sốt nấu ăn có hương vị dịu nhẹ như được nấu bằng tay và có khả năng mang lại cảm nhận trọn vẹn mùi hương ban đầu. Nước sốt nấu ăn theo sáng chế này là sản phẩm không thanh trùng và được đặc trưng bao gồm: axit axetic; dầu và chất béo ăn được; và sorbat. Axit axetic chiếm từ 0,03% khối lượng trở lên và 0,30% khối lượng trở xuống. Tỷ lệ hàm lượng của sorbat so với 1 phần khối lượng của axit axetic là 0,3 phần khối lượng trở lên và 7,0 phần khối lượng trở xuống khi nước sốt nấu ăn có chứa sorbat.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0031713 B | (15) 21/03/2022 | | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01185 | (85) 08/03/2019 | | |
| (22) 27/09/2016 | (86) PCT/JP2016/078440 | | 27/09/2016 |
| | (87) WO2018/061085 A1 | | 05/04/2018 |

(51) **F01M 1/10; F01M 11/03**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

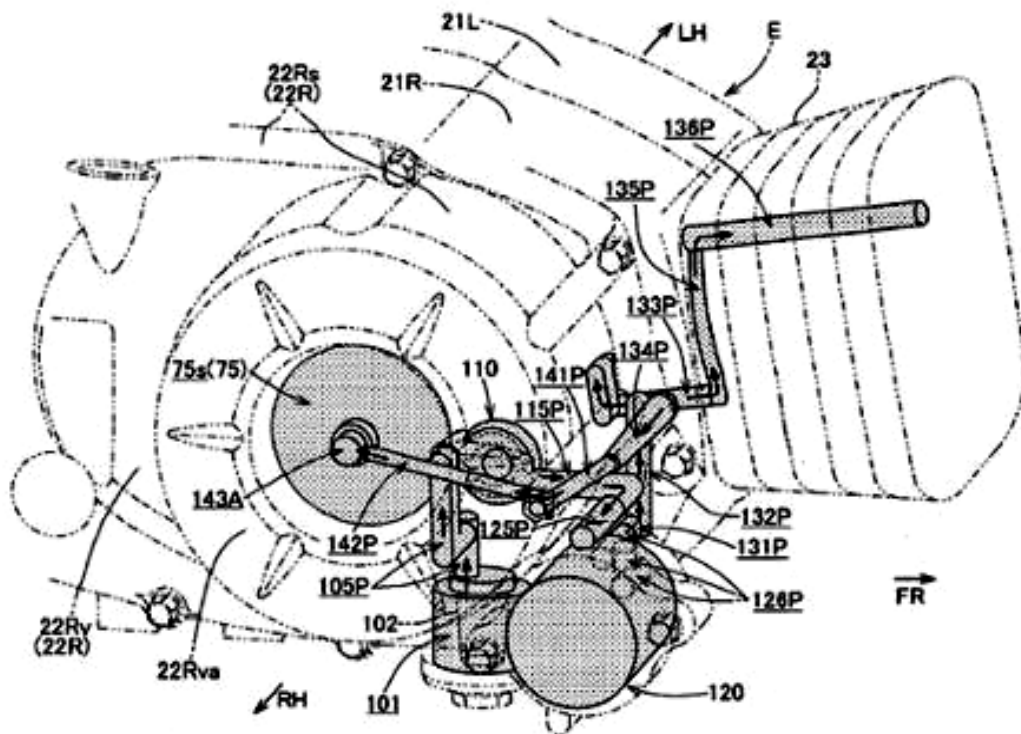
(72) Shinji ATO (JP); Reina KUROSU (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

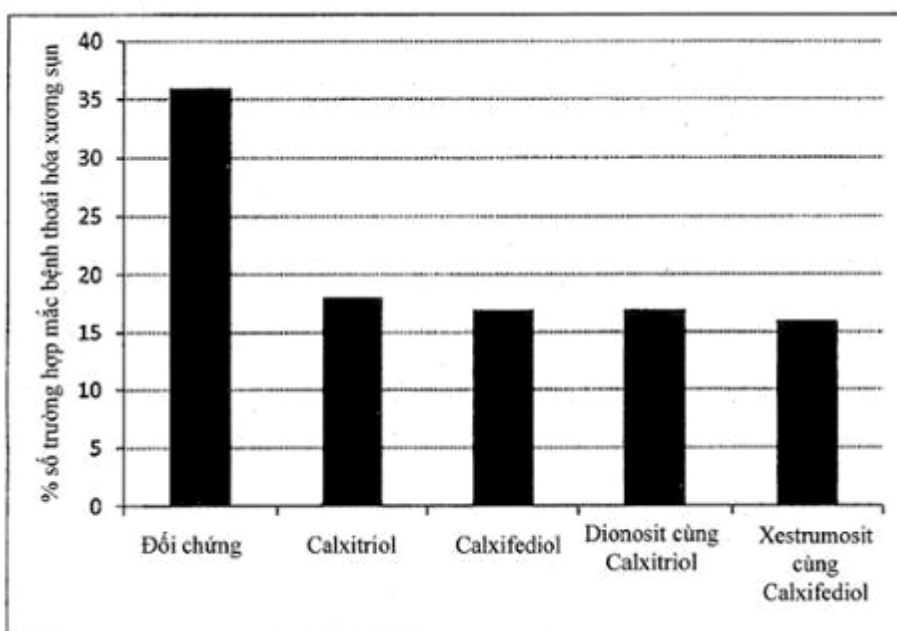
(54) **CƠ CẤU BÔI TRƠN CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bôi trơn của động cơ đốt trong cho phép duy trì dung tích chứa dầu đủ lớn cho bộ lọc dầu để giảm tần suất bảo dưỡng và giảm đến mức tối thiểu tần suất bảo dưỡng đối với bộ lọc dầu kiểu ly tâm nhờ việc bảo dưỡng đơn giản nhằm giảm chi phí lao động.

Cơ cấu bôi trơn của động cơ đốt trong bao gồm bộ lọc dầu kiểu ly tâm (75) được bố trí trên thân (40R) của trục khuỷu (40) mà nhô sang phía bên từ hộp trục khuỷu (21R). Bộ lọc dầu (120) chứa chi tiết lọc (123) trong đó được bố trí trong hệ thống đường dẫn dầu kéo dài từ bơm dầu (110) để bơm dầu lên từ khoang chứa dầu (100) đến bộ lọc dầu kiểu ly tâm (75).



- (11) **1-0031714 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-03797 (85) 28/08/2018
 (22) 27/01/2017 (86) PCT/EP2017/051744 27/01/2017
 (30) A50049/2016 29/01/2016 AT (87) WO2017/129732 03/08/2017
 (51) **A23K 20/174; A23K 20/10; A23K 20/111; A61K 31/70; A23K 50/30; A23K 50/75; A23K 10/30; A23K 20/163**
 (73) **NEUFELD, NINA (AT)**
 Sattelbach 13 2532 Heiligenkreuz (AT)
 (72) NEUFELD, Nina (AT); NEUFELD, Klaus (AT)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAO GỒM CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA C**
 (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi bao gồm chất phụ gia thức ăn chăn nuôi để ức chế protein kinaza C được chọn từ diurnosit, xestrumosit và hỗn hợp của chúng.



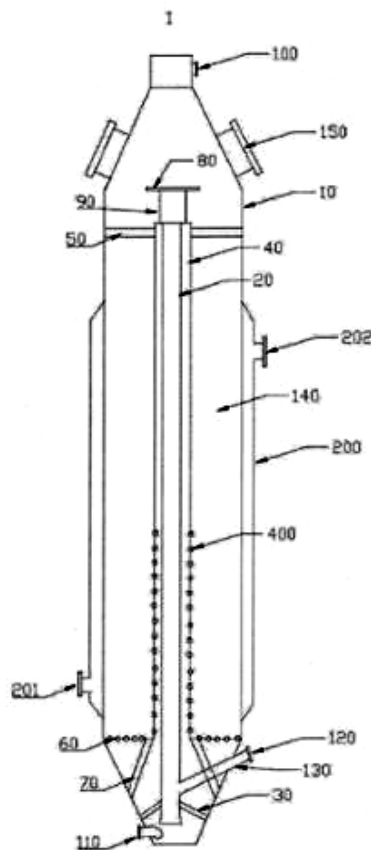
- (11) 1-0031715 B (15) 23/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2017-03011
(22) 04/08/2017
(30) 201611108518.2 06/12/2016 CN
(51) *C01G 3/02; C01G 9/00; C01G 53/06; C01G 3/00*
(76) **DU, ZONGXIN** (CN)

Room 701, Unit 2, No. 206 Zhongshu Street, Quanshan District Xuzhou City
Jiangsu Province 215300, China

- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

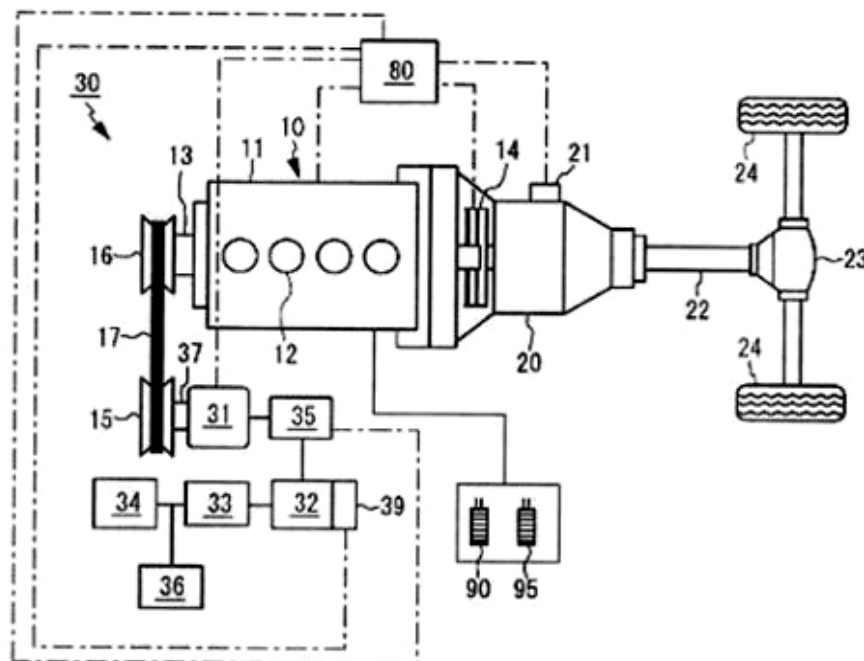
- (54) **BỂ LỌC KIM LOẠI HÒA TAN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT HỢP CHẤT KIM LOẠI BẰNG QUY TRÌNH AMONIAC VÀ QUY TRÌNH LỌC SỬ DỤNG BỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bể lọc kim loại hòa tan dùng để sản xuất hợp chất kim loại bằng quy trình amoniac và quy trình lọc sử dụng bể này. Bể lọc theo sáng chế bao gồm: vỏ bể lọc, công xả; ống tuần hoàn; ống cách ly và tấm lỗ. Quy trình lọc sử dụng bể lọc bao gồm các bước: cho nguyên liệu kim loại thô vào, cho dung dịch cacbon amoni vào bể lọc, thổi không khí vào và dung dịch cacbon amoni phản ứng hoàn toàn trong ống tuần hoàn, ngưng tụ khí thoát ra, đẩy dung dịch ra khỏi ống tuần hoàn rồi thực hiện phản ứng tạo phức chất, trong quá trình phản ứng, dung dịch chảy vào phần dưới của tấm lỗ, đưa dung dịch vào ống tuần hoàn để tiếp tục phản ứng, cho tới khi lượng kim loại đạt tới mức tiêu chuẩn.

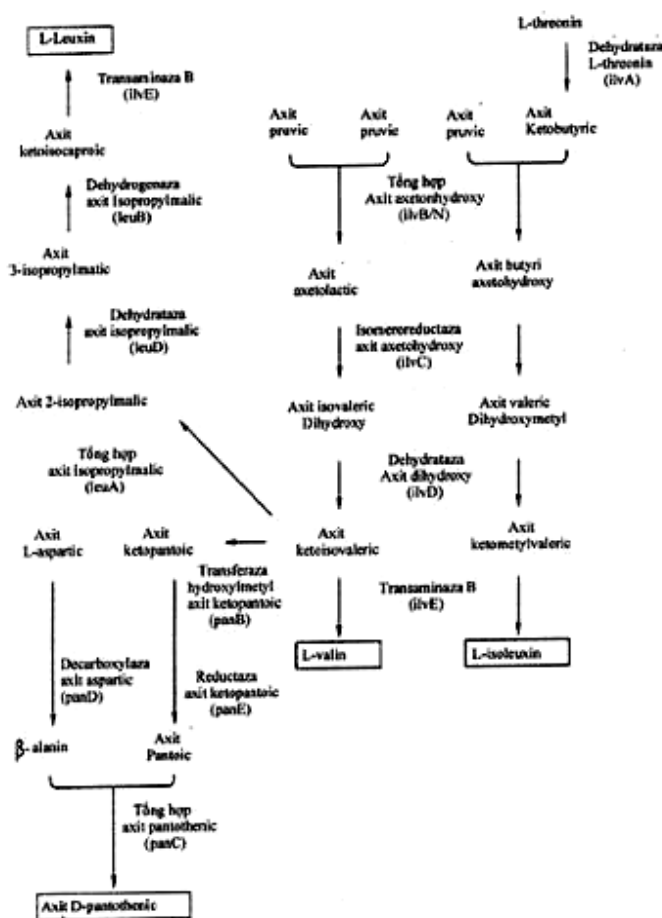


- (11) **1-0031716 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-03456 (85) 07/08/2018
 (22) 30/01/2017 (86) PCT/JP2017/003167 30/01/2017
 (30) 2016-021557 08/02/2016 JP (87) WO2017/138385 17/08/2017
 (51) **B60W 10/08; B60K 6/54; B60W 20/15; B60K 6/485; B60W 10/06**
 (73) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**
 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
 (72) HAYASAKI Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG TIỆN LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lai được trang bị với hệ thống lai (30), mà bao gồm: động cơ (10) và bộ mô-tơ-máy phát (31) mà đóng vai trò làm nguồn năng lượng dùng cho phương tiện di chuyển; và thiết bị điều khiển (80). Phương tiện lai này khác biệt ở chỗ trong quá trình tái sinh năng lượng nhờ quán tính mà trong đó sự tạo ra năng lượng tái sinh được thực hiện bởi bộ mô-tơ-máy phát khi theo quán tính, thiết bị điều khiển phun nhiên liệu vào động cơ và thực hiện quá trình điều chỉnh để điều chỉnh mômen hút của bộ mô-tơ-máy phát để đạt đến mômen hút cao mà tại đó có thể thu được hiệu quả tạo ra năng lượng cao hơn trị số tham chiếu được xác định trước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh phương tiện lai đã nêu.



- (11) **1-0031717 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2018-01062 (85) 14/03/2018
 (22) 25/08/2016 (86) PCT/KR2016/009438 25/08/2016
 (30) 10-2015-0119785 25/08/2015 KR (87) WO2017/034343 02/03/2017
 (51) **C12N 15/77; C12R 1/15; C12P 13/06**
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) SONG, Byeong Cheol (KR); LEE, Ji Hye (KR); JEON, Ae Ji (KR); KIM, Jong Hyun (KR); KIM, Hye Won (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHỨNG ĐỘT BIẾN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM SẢN XUẤT L-LEUXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LEUXIN SỬ DỤNG CHỨNG ĐỘT BIẾN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản xuất L-leuxin và phương pháp sản xuất L-leuxin bằng cách sử dụng vi sinh vật này, và cụ thể hơn nữa là, sáng chế đề cập đến chủng đột biến *Corynebacterium glutamicum* có khả năng kháng với L-leuxin và dẫn xuất của nó, khả năng sản xuất L-leuxin được cải thiện, và phương pháp sản xuất L-leuxin bằng cách sử dụng vi sinh vật này.



(11) 1-0031718 B

(15) 23/03/2022

(45) 25/04/2022

409B

(43) 25/01/2021

394

(21) 1-2019-05497

(22) 07/10/2019

(30) 10-2019-0081773

08/07/2019

KR

(51) *F02M 7/11; F02M 9/08; F02M 69/04*

(73) 1. LEE, SEOK YOUNG (KR)

1138-5, Jojeongnae-gil, Nagan-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, 57916, Republic of Korea

2. LEE, HEON JU (KR)

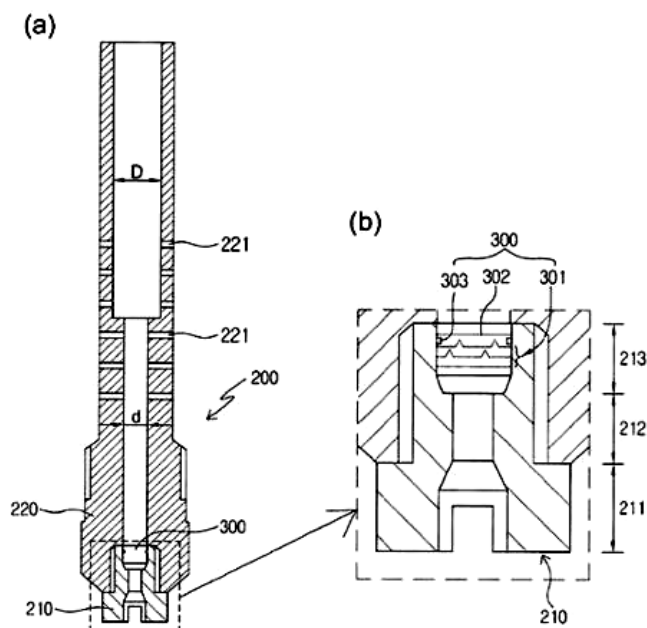
54-6, Ganwoldong-ro 5-gil, Jeju-si, Jeju-do, 63245, Republic of Korea

(72) LEE, Seok Young (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ CHẾ HÒA KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chế hòa khí bao gồm: buồng phao có nhiên liệu lỏng chứa trong đó; kim phun gồm phần cửa nạp 211 có cửa vào được ngâm trong nhiên liệu lỏng chứa trong buồng phao, phần đường kính nhỏ được cấu tạo để cho phép nhiên liệu lỏng được đưa vào trong đó từ phần cửa nạp đi qua đó và có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của phần cửa nạp, và phần cửa ra được cấu tạo để cho phép nhiên liệu lỏng được đưa vào trong đó từ phần đường kính nhỏ để được phun tại đó và có đường kính lớn hơn so với đường kính của phần đường kính nhỏ; và ống xả khí được nối với kim phun và được cấu tạo để cho phép nhiên liệu lỏng được phun qua kim phun để trộn với không khí bên ngoài ở đó và sau đó được cấp cho bộ phận ống khuếch tán, trong đó hai hoặc ba lưới thứ nhất được xếp chồng bên trong phần cửa ra, bên trong phần cửa ra và ống xả khí, hoặc bên trong ống xả khí theo cách hướng lên từ phần đường kính nhỏ, và sau đó một hoặc hai lưới thứ hai có số mắt lưới lớn hơn so với các lưới thứ nhất xếp chồng thêm theo hướng giống như hướng xếp chồng của các lưới thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031719 B | | (15) 23/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/06/2015 | 327 |
| (21) 1-2015-00616 | | (85) 14/02/2015 | |
| (22) 11/09/2013 | | (86) PCT/JP2013/074562 | 11/09/2013 |
| (30) 2012-208600 | 21/09/2012 | JP (87) WO2014/045973 A1 | 27/03/2014 |

(51) **F16L 15/04**

(73) **1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

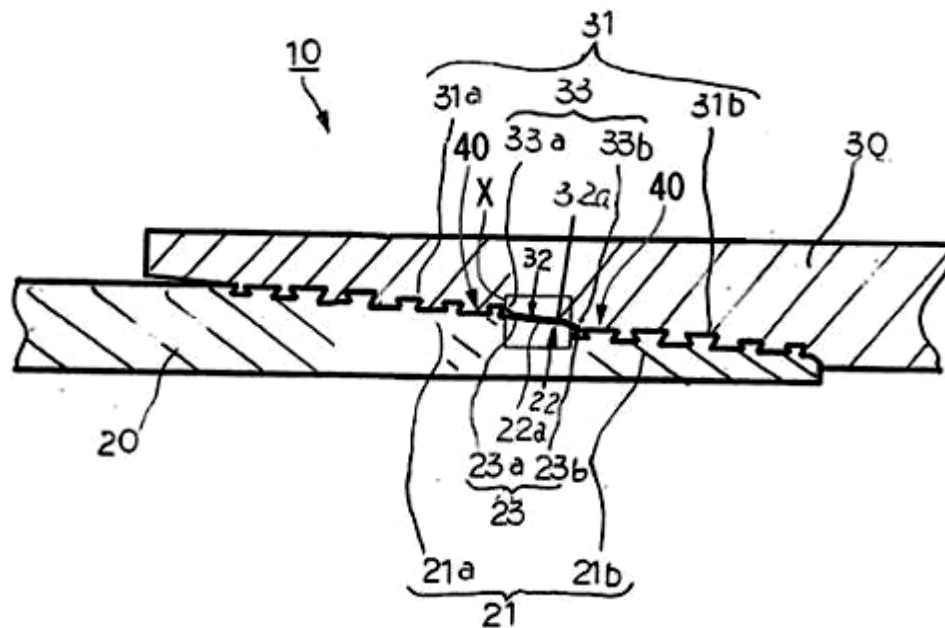
54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES F-59620 France

(72) OKU Yousuke (JP); YAMAMOTO Tatsuya (JP); SUGINO Masaaki (JP); ELDER Russell (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

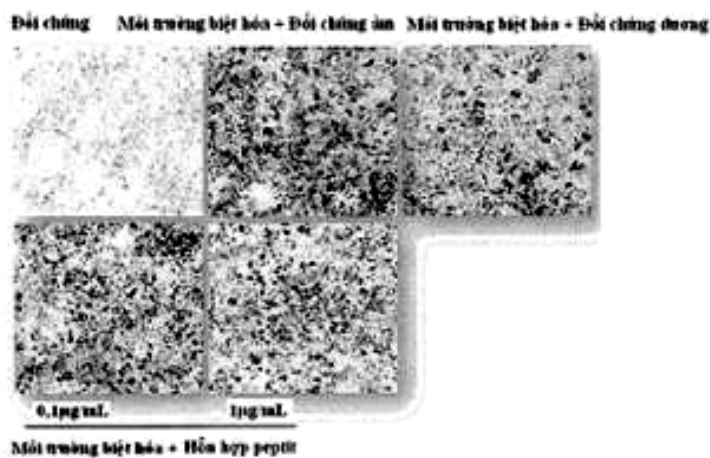
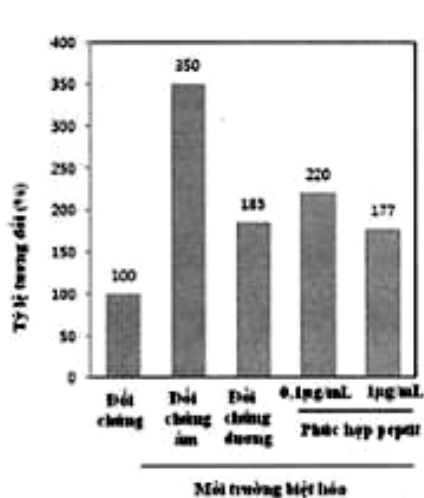
(54) **MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỚNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren dùng cho ống thép, trong đó góc côn của bề mặt côn của chi tiết nối trong về cơ bản bằng góc côn của bề mặt côn của chi tiết nối ngoài. Ngoài ra, chi tiết nối trong và chi tiết nối ngoài lắp với nhau theo hướng kính trong khi bề mặt làm kín của chi tiết nối trong và bề mặt làm kín của chi tiết nối ngoài tiếp xúc với nhau trong quá trình lắp ráp giữa phần ren ngoài và phần ren trong, và ít nhất một phần của bề mặt làm kín của chi tiết nối trong tiếp xúc gần với ít nhất một phần của bề mặt làm kín của chi tiết nối ngoài trên toàn bộ chu vi. Ngoài ra, cơ cấu khuếch đại áp lực tiếp xúc, mà tăng áp lực tiếp xúc giữa bề mặt làm kín của chi tiết nối trong và bề mặt làm kín của chi tiết nối ngoài tại thời điểm hoàn thành việc lắp ráp, cũng được tạo ra.



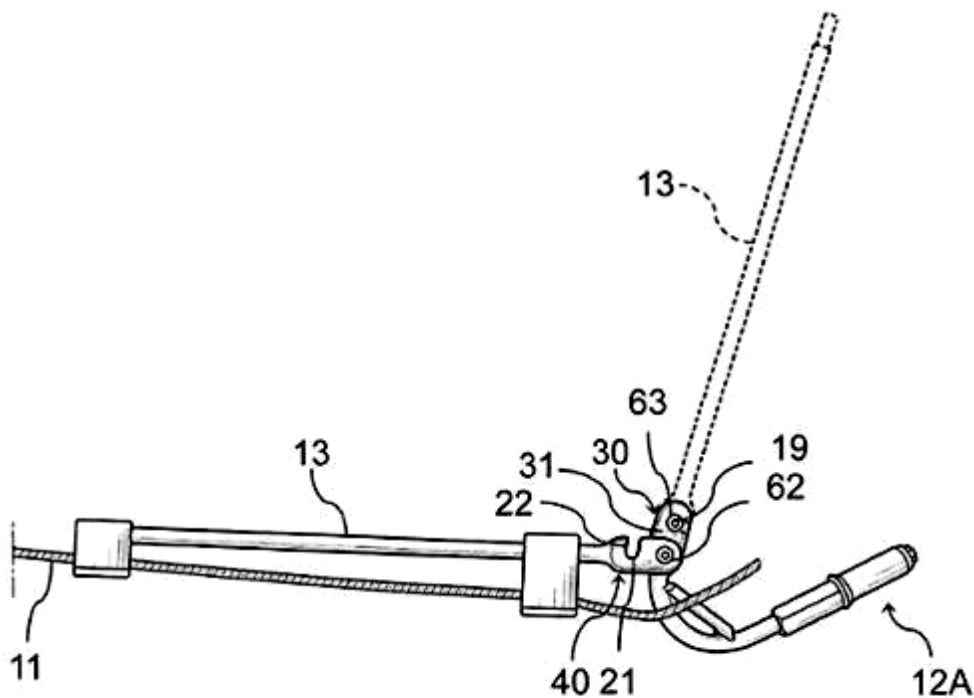
- (11) **1-0031720 B** (15) 23/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2018 366
- (21) 1-2018-01427 (85) 04/04/2018
- (22) 15/09/2016 (86) PCT/JP2016/077305 15/09/2016
- (30) 2015-182145 15/09/2015 JP (87) WO2017/047707 23/03/2017
- (51) *C12N 15/113; A61K 48/00; C07H 21/04; A61K 31/712; A61P 21/00*
- (73) 1. **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550,
Japan
2. **NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY** (JP)
1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1878551, Japan
- (72) ENYA Yukiko (JP); TONE Yuichiro (JP); TAKEDA Shin'ichi (JP); AOKI
Yoshitsugu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **OLIGOME ĐỐI NGHĨA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOME NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến oligome đối nghĩa mà cho phép sự bỏ qua exon 45 ở gen dystrophin người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa oligome này.

- (11) **1-0031721 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-04511 (85) 13/11/2017
 (22) 12/05/2015 (86) PCT/KR2015/004749 12/05/2015
 (30) 10-2015-0059648 28/04/2015 KR (87) WO2016/175362 03/11/2016
 (51) **C07K 7/06; A61K 38/08; A61K 38/22; A61K 38/30; A61P 3/04; A61P 3/06; A61P 3/10; A61K 38/00; A61P 3/00**
 (73) **CAREGEN CO., LTD. (KR)**
 46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-848, Republic of Korea
 (72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PEPTIT VÀ HỖN HỢP PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG BÉO PHÌ HOẶC BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến peptit và hỗn hợp peptit có hoạt tính chống béo phì hoặc đái tháo đường; và dược phẩm chứa chúng.



- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0031722 B | | (15) 23/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00476 | | (85) 10/02/2017 | |
| (22) 14/07/2015 | | (86) PCT/IB2015/055319 | 14/07/2015 |
| (30) RM2014A000386 | 15/07/2014 IT | (87) WO2016/009349 | 21/01/2016 |
| (51) B62J 17/04; B62J 27/00 | | | |
| (73) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT) | | | |
| | Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy | | |
| (72) MAFFE', Francesco (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) XE SCUTO | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất xe scutor trong đó cụm thiết bị chắn gió an toàn bao gồm panen chắn gió (11), cần đỡ bao gồm phần thứ nhất (12A) của cần để được gắn vào phương tiện giao thông, và phần thứ hai (13) của cần được gắn vào panen chắn gió (11), ít nhất một bộ phận ghép để ghép theo cách quay được phần thứ nhất và thứ hai của các cần (12A, 13) sao cho phần thứ hai của cần (13) thích hợp để quay xung quanh trục quay từ vị trí góc thứ nhất đến vị trí góc thứ hai theo chiều thứ nhất và ngược lại theo chiều thứ hai, ít nhất một bộ phận chặn để chặn phần thứ hai của cần (13) ở vị trí góc thứ nhất theo cách có thể giải phóng được, các bộ phận dùng để định vị giữa phần thứ nhất và thứ hai của các cần (12A, 13) để ngăn phần thứ hai (13) của cần khỏi quay theo chiều thứ hai bắt đầu từ vị trí góc thứ nhất.



(11) **1-0031723 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-00738
 (22) 23/02/2018
 (30) JP2017-032621 23/02/2017 JP

(51) **H01F 27/30**

(73) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

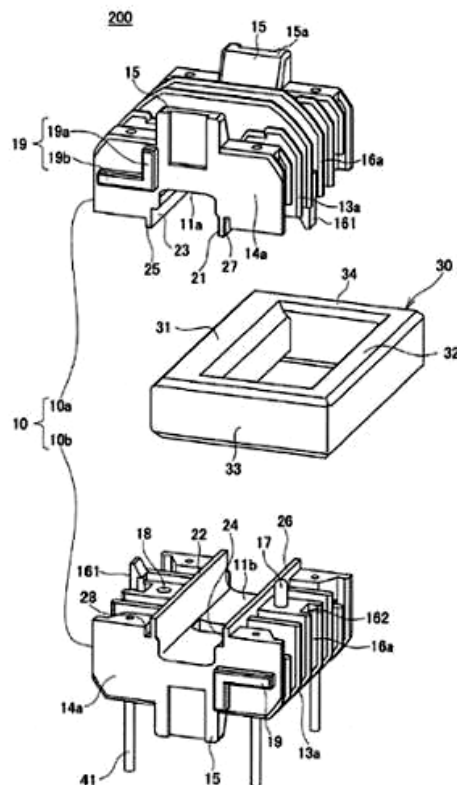
Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan

(72) Naoki SASAKI (JP); Jiayu CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LẮP RÁP LINH KIỆN BỘ LỌC, LINH KIỆN BỘ LỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lắp ráp linh kiện bộ lọc, linh kiện bộ lọc, và phương pháp chế tạo linh kiện bộ lọc. Bộ lắp ráp linh kiện bộ lọc có lõi cuộn được tạo ra gồm các bộ phận thứ nhất và thứ hai và lõi có dạng khung hình tứ giác. Khi bộ phận thứ nhất được lắp ráp với bộ phận thứ hai, lỗ xuyên được tạo ra ở lõi cuộn. Lỗ xuyên này kéo dài theo hướng thứ nhất. Lỗ được tạo ra gồm các thanh kéo dài thứ nhất và thứ hai. Các thanh kéo dài thứ nhất và thứ hai kéo dài song song theo hướng thứ nhất. Khi thanh kéo dài thứ nhất được bố trí trong lỗ xuyên của lõi cuộn, chuyển động quay của lõi quanh thanh kéo dài thứ nhất được ngăn chặn. Dung sai thứ nhất của thanh kéo dài thứ nhất theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, trong lỗ xuyên lớn hơn so với dung sai thứ hai của thanh kéo dài thứ nhất theo hướng thứ ba, vuông góc với các hướng thứ nhất và thứ hai, trong lỗ xuyên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031724 B | | (15) 23/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2017-03920 | | (85) 04/10/2017 | |
| (22) 18/01/2016 | | (86) PCT/CN2016/071183 | 18/01/2016 |
| (30) PCT/CN2015/076317 | 10/04/2015 CN | (87) WO2016/161833 | 13/10/2016 |

(51) **H04L 1/18**

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

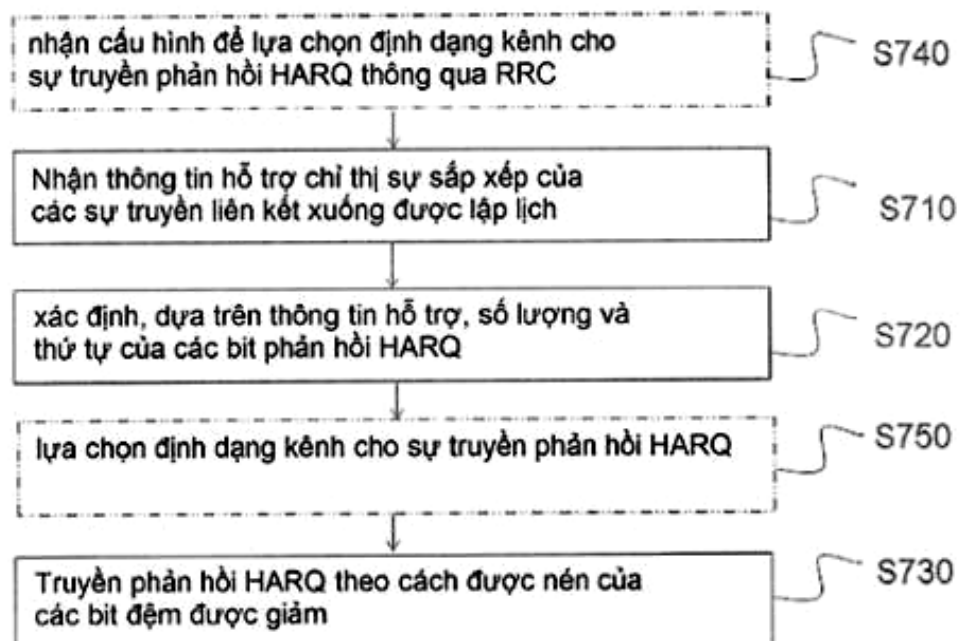
(72) LIU, Jinhua (CN); LI, Shaohua (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ CẤU HÌNH SỰ TRUYỀN PHẢN HỒI YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG DẠNG LAI (HARQ), VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG VÔ TUYẾN ĐỂ NHẬN SỰ TRUYỀN PHẢN HỒI HARQ**

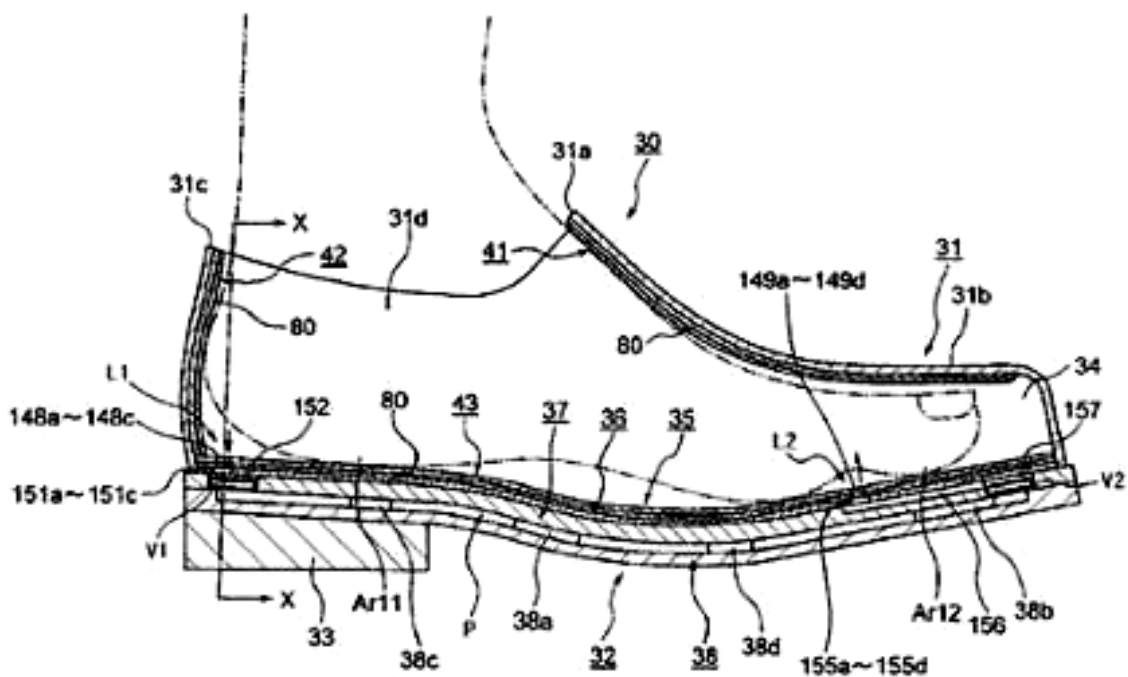
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để hoạt động trong UE (User Equipment - Thiết bị người dùng) để nén sự truyền phản hồi HARQ trong liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ nút mạng vô tuyến, thông tin hỗ trợ chỉ thị sự sắp xếp của các sự truyền liên kết xuống được lập lịch; xác định, dựa trên thông tin hỗ trợ, số lượng và thứ tự của các bit phản hồi HARQ; và truyền, đến nút mạng vô tuyến, phản hồi HARQ theo cách được nén của các bit đệm được giảm dựa trên số lượng và thứ tự của các bit phản hồi HARQ.

700



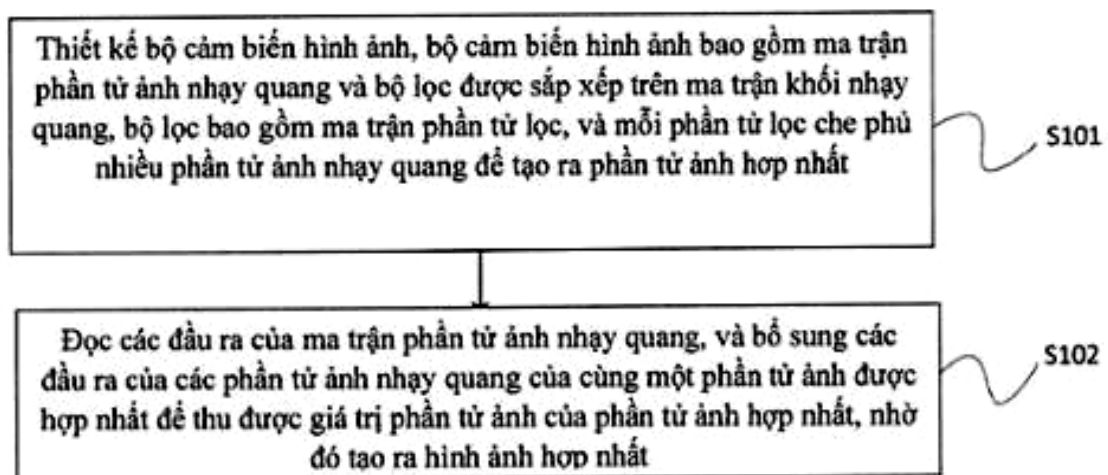
- (11) **1-0031725 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04700 (85) 23/10/2018
 (22) 16/02/2017 (86) PCT/JP2017/005754 16/02/2017
 (30) 2016-068753 30/03/2016 JP (87) WO2017/169251 A1 05/10/2017
 (51) **A43B 7/08; A43B 13/20**
 (73) **INFOM CO., LTD.** (JP)
 55, Aza Seizan, Azai-cho Ozeki, Ichinomiya-shi, Aichi 491-0101 Japan
 (72) ITO, Takayoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
 (54) **GIÀY THOÁNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất loại giày thoáng khí cho phép giảm kích cỡ và bên trong giày được thông khí đầy đủ. Giày thoáng khí bao gồm thân trên (31), đế giày (32) được tạo ra bằng cách xếp chồng nhiều tấm đế, và thiết bị thông khí được cấu tạo để đưa không khí vào bên trong giày (34) và xả không khí từ bên trong giày (34). Thiết bị thông khí bao gồm đường dẫn khí vào (L1) được cấu tạo để đưa không khí vào trong, đường xả khí ra (L2) được cấu tạo để xả không khí, và khoang bơm khí (P) được cấu tạo để nạp không khí được đưa vào qua đường dẫn khí vào (L1) đến đường xả khí ra (L2). Đế giày (32) được tạo ra bằng cách xếp chồng nhiều tấm đế. Khoang bơm khí (P) được tạo dưới dạng dẹt giữa các tấm đế. Các khe lắp van (152, 157) được tạo trong tấm đế giữa được đặt thẳng đứng giữa các tấm đế khác. Mỗi van điều tiết (V1, V2) được tích hợp thông qua bộ phận đỡ được lắp vào khe lắp van (152, 157).



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0031726 B | | (15) 23/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2017-02723 | | (85) 17/07/2017 | |
| (22) 27/07/2016 | | (86) PCT/CN2016/091944 | 27/07/2016 |
| (30) 201510964215.X | 18/12/2015 | CN (87) WO2017/101451 | 22/06/2017 |
| (51) H04N 9/04; H04N 5/347; H01L 27/00; H04N 5/243 | | | |
| (73) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
(CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China | | | |
| (72) ZHOU, Qiqun (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hình ảnh. Phương pháp tạo hình ảnh này bao gồm: thiết kế bộ cảm biến hình ảnh, bộ cảm biến hình ảnh bao gồm ma trận phần tử ảnh nhạy quang và bộ lọc được sắp xếp trên ma trận khối nhạy quang, bộ lọc bao gồm ma trận phần tử lọc, và mỗi phần tử lọc che phủ nhiều phần tử ảnh nhạy quang để tạo ra phần tử ảnh hợp nhất; và đọc các đầu ra của ma trận phần tử ảnh nhạy quang, và bổ sung các đầu ra của các phần tử ảnh nhạy quang của cùng một phần tử ảnh đã được hợp nhất để thu được giá trị phần tử ảnh của phần tử ảnh hợp nhất, nhờ đó tạo ra hình ảnh hợp nhất. Các hình ảnh, có tỷ lệ tín hiệu và nhiễu, độ sáng, độ nét cao hơn, và ít nhiễu, có thể được chụp bằng cách sử dụng phương pháp tạo hình ảnh trong môi trường ánh sáng thấp. Sáng chế còn đề xuất thiết bị tạo hình ảnh sử dụng phương pháp tạo hình ảnh và thiết bị điện tử sử dụng thiết bị tạo hình ảnh.



(11) 1-0031727 B		(15) 23/03/2022	
(45) 25/04/2022	409B	(43) 25/06/2020	387
(21) 1-2019-04640		(85) 22/08/2019	
(22) 29/08/2017		(86) PCT/JP2017/030923	29/08/2017
		(87) WO2019/043785	07/03/2019

(51) **D05B 55/02**

(73) **SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)**

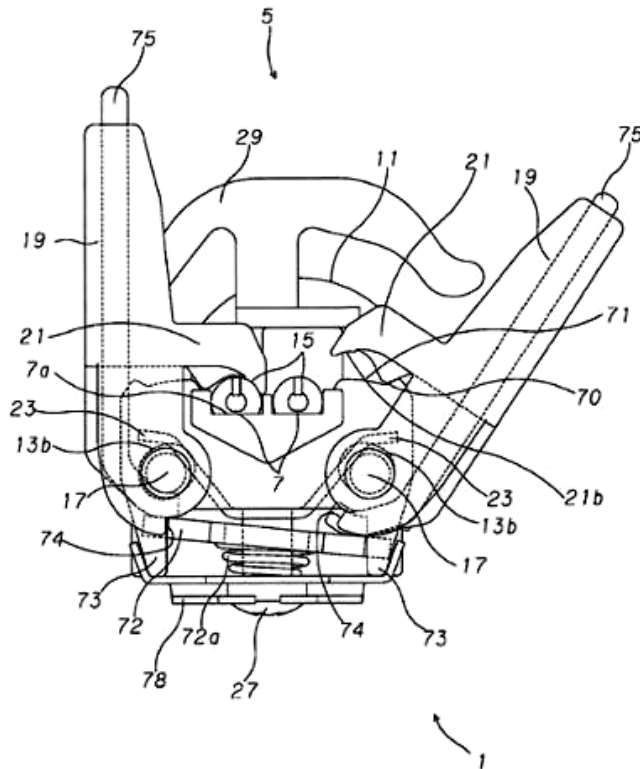
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886, Japan

(72) SAKUMA, Tohru (JP); SUZUKI, Mitsuharu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

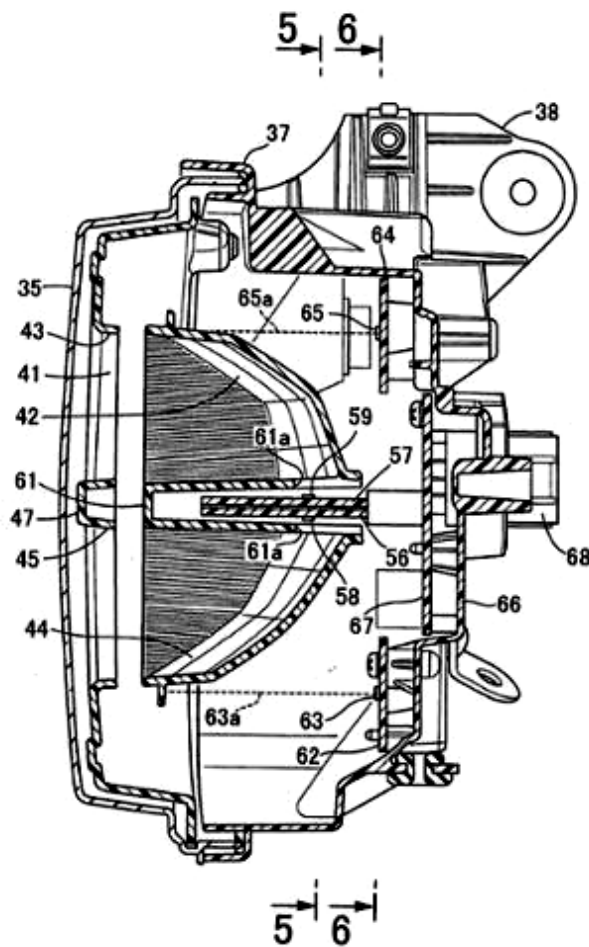
(54) **CƠ CẤU KẸP KIM MÁY MAY**

(57) Kim máy may được gắn, được cố định hoặc được thay đổi với gá kẹp kim một cách chắc chắn và dễ dàng. Gá kẹp kim (5) để kẹp kim máy may (3) có phần hốc chứa (7) để chứa phần thân kim (15) của kim máy may, cần kẹp (19) có tay kẹp (21) sẽ gài với phần thân kim, được mở và đóng tự do và được cố định với trục cần kẹp (17) mà được khớp lồng vào lỗ kéo dài (13b) đục ở gá kẹp kim cho phần hốc chứa và lò xo gá kẹp kim (23) để đẩy lùi theo cách đàn hồi cần kẹp theo hướng ra ngoài của đường thẳng nối tâm điểm N của phần thân kim và tâm điểm của trục cần kẹp, và cam (71) được bố trí trong gá kẹp kim (5), và khâu bị dẫn của cam (70) mà gài với cam (71) được bố trí trong tay kẹp (21), và lỗ kéo dài có ba bề mặt để khâu bị dẫn của cam leo lên cam và di chuyển dưới dạng đường di chuyển của trục cần kẹp mà sẽ trở thành tâm quay P của cần kẹp.



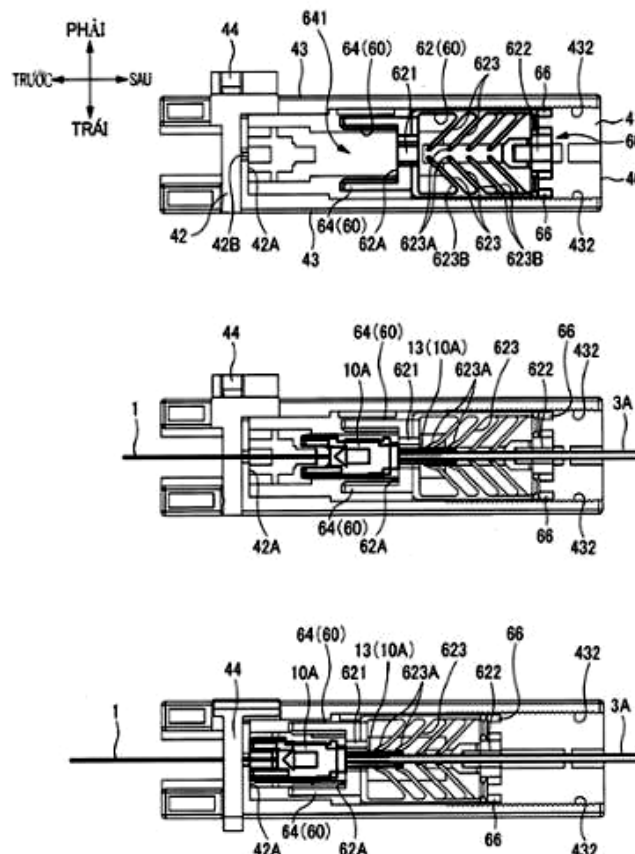
- (11) **1-0031728 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-01375 (85) 19/03/2019
 (22) 30/08/2017 (86) PCT/JP2017/031176 30/08/2017
 (30) 2016-178810 13/09/2016 JP (87) WO2018/051791 A1 22/03/2018
 (51) **F21S 41/39; F21S 41/148; F21S 41/33; F21S 41/143; F21S 41/19**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Tokujiro KIZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐÈN PHA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn pha (25) bao gồm nguồn chiếu sáng thứ nhất (63, 65), chi tiết chắn (42, 44) bố trí ở phía trước nguồn chiếu sáng thứ nhất (63, 65) và khung (41) bố trí giữa vỏ đèn (37) và mặt kính (35), khung (41) có miệng chiếu sáng (52, 53) để xác định phạm vi chiếu sáng của ánh sáng phát ra từ nguồn chiếu sáng thứ nhất (63, 65). Do vậy, có thể tạo ra cơ cấu đèn pha mà có thể giảm bớt độ chói ngay cả khi nó được trang bị nguồn chiếu sáng phụ.



- (11) **1-0031729 B** (15) 23/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/10/2018 367
 (21) 1-2018-03029 (85) 13/07/2018
 (22) 19/01/2017 (86) PCT/JP2017/001806 19/01/2017
 (30) 2016-010626 22/01/2016 JP (87) WO2017/126628 27/07/2017
 (51) **G02B 6/24; G02B 6/25; G02B 6/245**
 (73) **1. FUJIKURA LTD. (JP)**
 5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)
2. NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
 5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008116 (JP)
 (72) YAMAGUCHI, Takashi (JP); FUJIWARA, Kunihiko (JP); AOYAGI, Yuji (JP);
 NAKAYACHI, Katsushi (JP); YONEDA, Keisuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHI TIẾT GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết giữ mà chi tiết giữ sợi quang để giữ sợi quang có thể được gắn vào đó. Chi tiết giữ bao gồm: đế bao gồm bề mặt tham chiếu; và chi tiết trượt mà chi tiết giữ sợi quang có thể được gắn vào đó, chi tiết trượt được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trước sau so với đế. Ít nhất một phần của chi tiết giữ sợi quang có thể được chứa ở giữa bề mặt tham chiếu và chi tiết trượt ở trạng thái mà chi tiết giữ sợi quang được định vị so với bề mặt tham chiếu bằng cách di chuyển chi tiết trượt về phía bề mặt tham chiếu ở trạng thái mà chi tiết giữ sợi quang được gắn vào chi tiết trượt.



(11) 1-0031730 B		(15) 23/03/2022	
(45) 25/04/2022	409B	(43) 30/01/2020	382
(21) 1-2019-05972		(85) 28/10/2019	
(22) 13/04/2018		(86) PCT/JP2018/015531	13/04/2018
(30) 201741014580	25/04/2017	IN (87) WO2018/198827 A1	01/11/2018

(51) **B62L 3/08; B62L 3/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

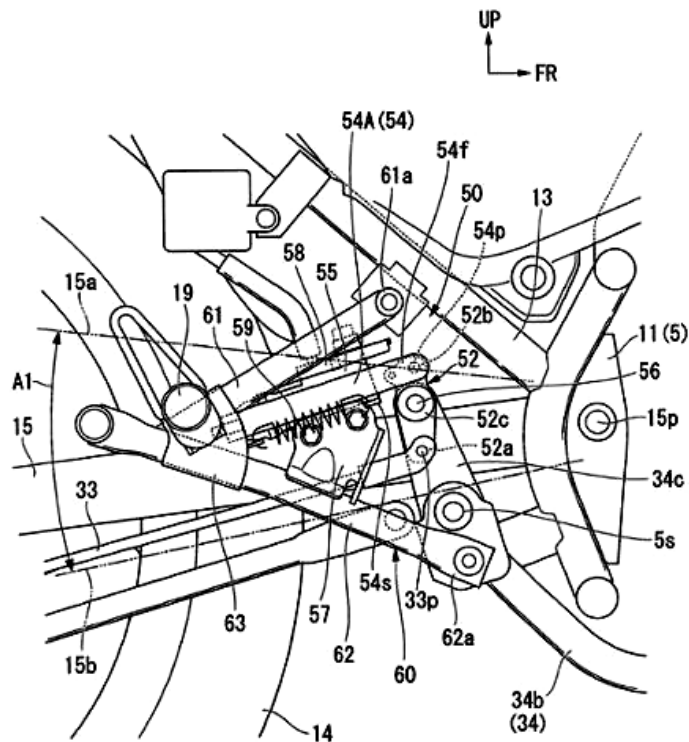
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Tsunemori HAYASHI (JP); Hiroki MINAMI (JP); Makoto TODA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG BÁNH TRƯỚC/BÁNH SAU DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau (50) dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm cần đạp phanh (34) lắp xoay được trên thân xe (5); đòn phân phối lực phanh (52) nối xoay được với cần đạp phanh (34); bộ phận truyền động cho phanh bánh sau (33) nối với một phần đầu (52a) của đòn phân phối lực phanh (52) và có cấu hình để truyền lực kích hoạt cho phanh bánh sau (31); bộ phận truyền động cho phanh bánh trước (54) nối với phần đầu còn lại (52b) của đòn phân phối lực phanh (52) và có cấu hình để truyền lực kích hoạt cho phanh bánh trước (32); và xi lanh chính (55) có cấu hình để tiếp nhận lực kích hoạt và tác động lực phanh lên phanh bánh trước (32), trong đó bộ phận truyền động cho phanh bánh trước (54) kéo dài về phía sau đòn phân phối lực phanh (52).

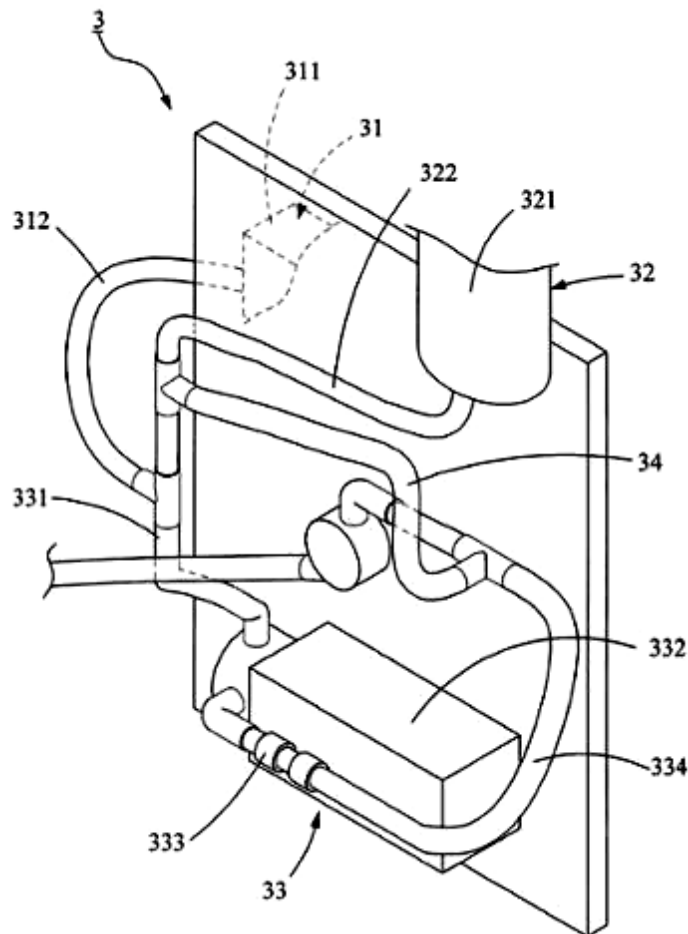


- (11) **1-0031731 B** (15) 24/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2017 352
(21) 1-2017-01221 (85) 31/03/2017
(22) 28/10/2015 (86) PCT/IB2015/058300 28/10/2015
(30) PCT/EP2014/073246 29/10/2014 EP (87) WO2016/067210 06/05/2016
(51) **A61K 9/00; C08L 5/08; C08L 5/00; A61K 47/36**
(73) **LABORATOIRE MEDIDOM SA (CH)**
Enetriederstrasse, 44 CH-6060 Sarnen, Switzerland
(72) BOSSY, Leila Yolanda (CH); DI NAPOLI, Alessandro (CH)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC ĐƯỢC KHỬ TRÙNG BẰNG NHIỆT, CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA CHITOSAN THU ĐƯỢC NHỜ QUY TRÌNH NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chứa nước được khử trùng bằng nhiệt, chế phẩm chứa nước chứa chitosan thu được nhờ quy trình này, và dược phẩm chứa chế phẩm này. Chế phẩm chứa nước chứa chitosan được tạo thành theo sáng chế là dung dịch trong, nhớt và ổn định ở pH gần trung tính sau khi được khử trùng bằng nhiệt. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng chế phẩm này, bao gồm sử dụng chế phẩm để phòng và điều trị hội chứng khô mắt và bệnh viêm khớp hoặc các rối loạn khớp khác.

- (11) **1-0031732 B** (15) 24/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2016-04765
 (22) 06/12/2016
 (51) **C02F 1/00; A61K 9/08; C02F 1/68; A61K 9/00; B01F 3/04**
 (76) **CHING-TSANG WU (TW)**
 1F, No. 35-1, Rihsin Street, Tucheng District, Xinbei City 236, Taiwan
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MÁY TẠO NƯỚC HIĐRO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo nước hiđro (3) bao gồm bộ tạo hiđro (31), bộ cấp nước (32), thiết bị trộn (33) được nối giữa bộ tạo hiđro (31) và bộ cấp nước (32), và ống tuần hoàn (34) được nối giữa thiết bị trộn (33) và bộ cấp nước (32). Theo đó, thiết bị trộn (33) cho phép hiđro được tạo ra bởi bộ tạo hiđro (31) để hòa tan trong nước được tạo ra bởi bộ cấp nước (32), do đó tạo ra nước hiđro. Một phần nước hiđro tuần hoàn từ ống tuần hoàn (34) đến bộ cấp nước (32) để được xử lý lại bởi thiết bị trộn (33). Do đó, sự tuần hoàn không chỉ làm tăng nồng độ hiđro của nước hiđro mà còn kéo dài thời gian hòa tan hiđro trong nước, do đó đạt được hiệu quả trộn tốt hơn giữa hiđro và nước.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0031733 B | | (15) 24/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-03891 | | (85) 03/10/2017 | |
| (22) 19/02/2016 | | (86) PCT/JP2016/054870 | 19/02/2016 |
| (30) 2015-043806 | 05/03/2015 | JP (87) WO2016/140084 A1 | 09/09/2016 |

(51) **C02F 3/30; C02F 3/00**

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

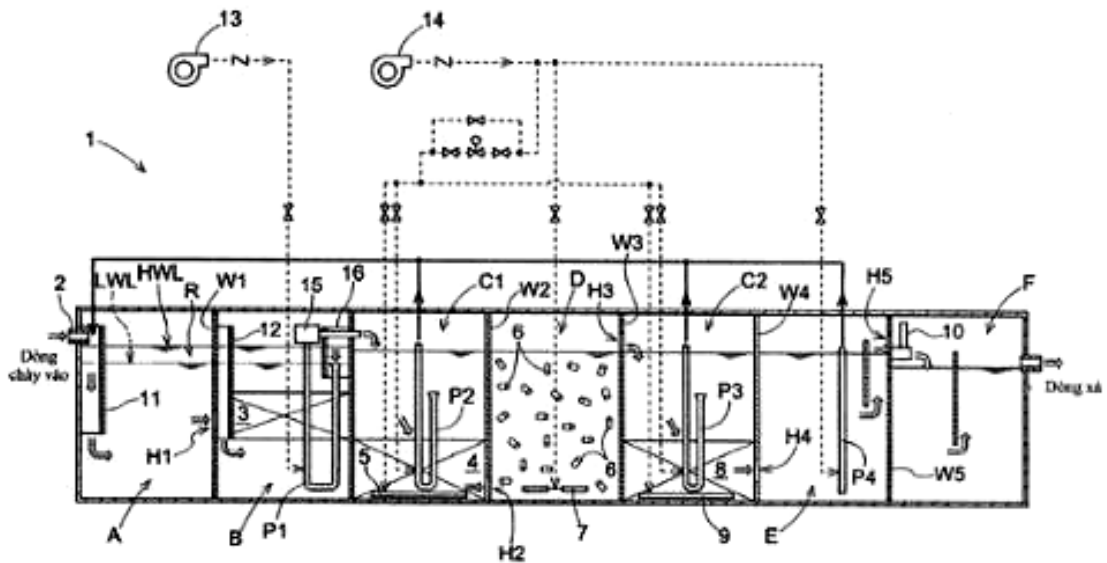
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) NISHIKAWA Nobuhiko (JP); FUJII Koichi (JP)

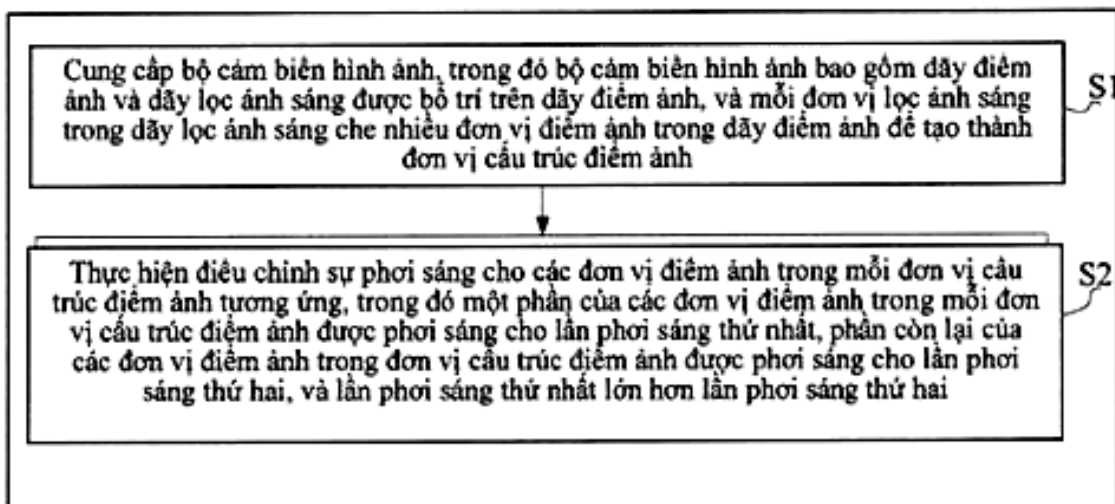
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

- (57) Bể xử lý nước thải (1) bao gồm bể xử lý yếm khí B trong đó nước cần được xử lý được cho xử lý yếm khí và bể xử lý hiếu khí D trong đó nước đã được xử lý yếm khí được cho xử lý hiếu khí khác biệt ở chỗ bể lọc C1 trong đó lớp lọc (4) được tạo thành được bố trí ở giữa bể xử lý yếm khí B và bể xử lý hiếu khí D.



- (11) **1-0031734 B** (15) 24/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-02260 (85) 15/06/2017
 (22) 29/09/2016 (86) PCT/CN2016/100883 29/09/2016
 (30) 201510963939.2 18/12/2015 CN (87) WO2017/101561 A1 22/06/2017
 (51) **H04N 5/235**
 (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) LI, Xiaopeng (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH CÓ DẢI TƯƠNG PHẢN ĐỘNG MỞ RỘNG, THIẾT BỊ THU HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế cung cấp phương pháp tạo ra hình ảnh có dải tương phản động mở rộng HDR. Phương pháp bao gồm: cung cấp bộ cảm biến hình ảnh, trong đó bộ cảm biến hình ảnh bao gồm mảng điểm ảnh và mảng lọc ánh sáng bố trí trên mảng điểm ảnh, và mỗi đơn vị lọc ánh sáng trong mảng lọc ánh sáng che nhiều đơn vị điểm ảnh trong mảng điểm ảnh để tạo thành đơn vị cấu trúc điểm ảnh; và thực hiện sự kiểm soát phơi sáng cho các đơn vị điểm ảnh trong mỗi đơn vị cấu trúc điểm ảnh tương ứng, trong đó phần thứ nhất của các đơn vị điểm ảnh trong mỗi đơn vị cấu trúc điểm ảnh được phơi sáng cho lần phơi sáng thứ nhất, phần thứ hai của các đơn vị điểm ảnh trong đơn vị cấu trúc điểm ảnh được phơi sáng cho lần phơi sáng thứ hai, và lần phơi sáng thứ nhất lớn hơn lần phơi sáng thứ hai.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0031735 B | | | (15) 24/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2017-00668 | | | (85) 24/02/2017 | |
| (22) 23/07/2015 | | | (86) PCT/EP2015/001528 | 23/07/2015 |
| (30) 102014011750.2 | 07/08/2014 | DE | (87) WO2016/020042 | 11/02/2016 |
| 14004421.5 | 23/12/2014 | EP | | |

(51) **B01D 53/22**

(73) **LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

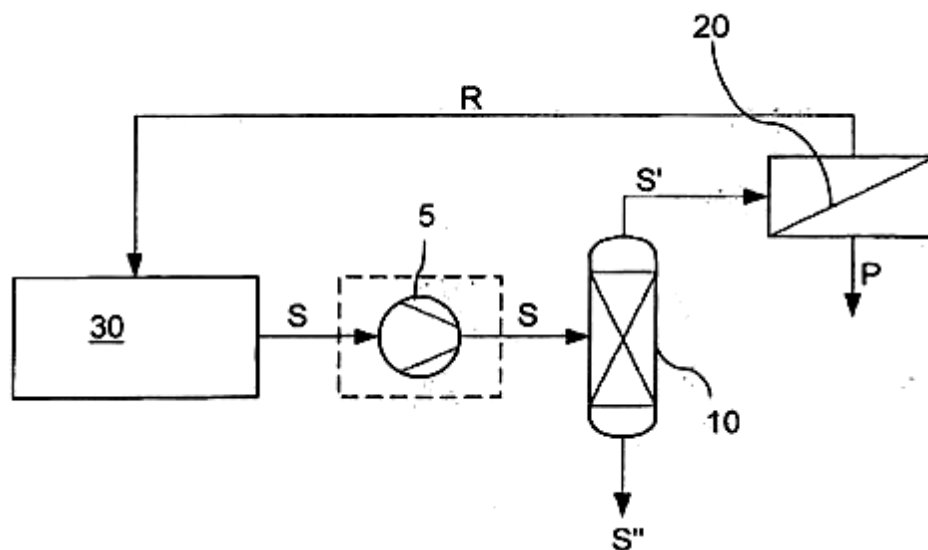
Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany

(72) WITZLEB, Volker (DE); LEITMAYR, Werner (DE); VOSS, Christian (DE); TOTA, Akos (DE); BAUER, Martin (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

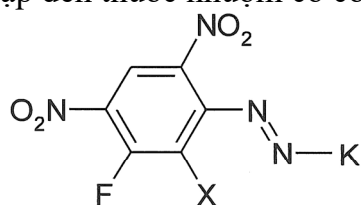
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DÒNG VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch dòng vật liệu (S), trong đó dòng vật liệu (S) bao gồm phân đoạn có từ 2 nguyên tử cacbon trở lên và ít nhất một chất dạng khí thứ nhất và một chất dạng khí thứ hai khác, trong đó dòng vật liệu (S) được cho qua bước hấp phụ dao động áp suất (10) để loại bỏ phân đoạn có từ 2 nguyên tử cacbon trở lên. Theo sáng chế, dòng vật liệu (S), sau khi loại bỏ phân đoạn có từ 2 nguyên tử cacbon trở lên bằng màng (20), được tách thành phần giữ lại (R) và phần thấm (P), trong đó chất thứ nhất được làm giàu trong phần giữ lại (R) và chất thứ hai được làm nghèo trong phần giữ lại (R), và trong đó chất thứ nhất được làm nghèo trong phần thấm (P) và chất thứ hai được làm giàu trong phần thấm (P).



- (11) **1-0031736 B** (15) 24/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-00021 (85) 05/01/2017
(22) 10/09/2015 (86) PCT/EP2015/070764 10/09/2015
(30) 14184750.9 15/09/2014 EP (87) WO2016/041849 24/03/2016
(51) **C09B 29/08; C09B 67/22; C09D 11/328; C09B 29/42**
(73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
(72) MURGATROYD, Adrian (VG); HOPPE, Manfred (DE); GRUND, Clemens (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THUỐC NHUỘM PHÂN TÁN BỀN MÀU VỚI ĐỘ ẨM CAO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC NHUỘM NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA THUỐC NHUỘM NÀY VÀ QUY TRÌNH NHUỘM HOẶC IN SỬ DỤNG THUỐC NHUỘM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm có công thức (1):



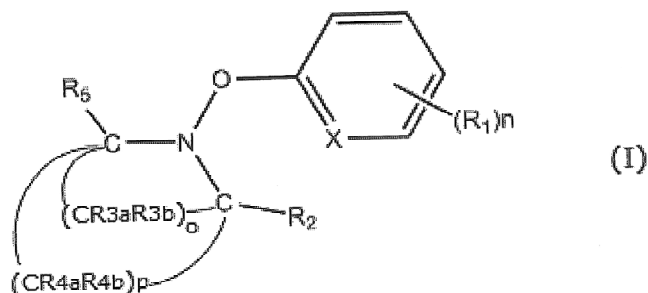
(I) (1),

đến quy trình điều thuốc nhuộm này, chế phẩm chứa thuốc nhuộm này và quy trình nhuộm hoặc in sử dụng thuốc nhuộm này.

- (11) **1-0031737 B** (15) 24/03/2022
- (45) 25/04/2022 409B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00755 (85) 01/03/2016
- (22) 17/09/2014 (86) PCT/EP2014/069842 17/09/2014
- (30) 13382361.7 18/09/2013 EP (87) WO2015/040089 26/03/2015
- (51) **C07K 14/575; C07K 14/655**
- (73) **BCN PEPTIDES S.A. (ES)**
Pol. Ind. Els Vinyets. Els Fogars, Ctra. Comarcal 244, km. 22 -, E-08777 Sant Quinti De Mediona, Spain
- (72) PONSATI OBIOLS, Berta (ES); FERNÁNDEZ CARNEADO, Jimena (ES);
FARRERA-SINFREU, Josep (ES); PARENTE DUEÑA, Antonio (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ CORTISTATIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tương tự cortistatin. Hợp chất này là phối tử peptit dùng để ngăn ngừa và điều trị các bệnh, trong đó các thụ thể có khả năng gắn kết với cortistatin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị bệnh ung thư.

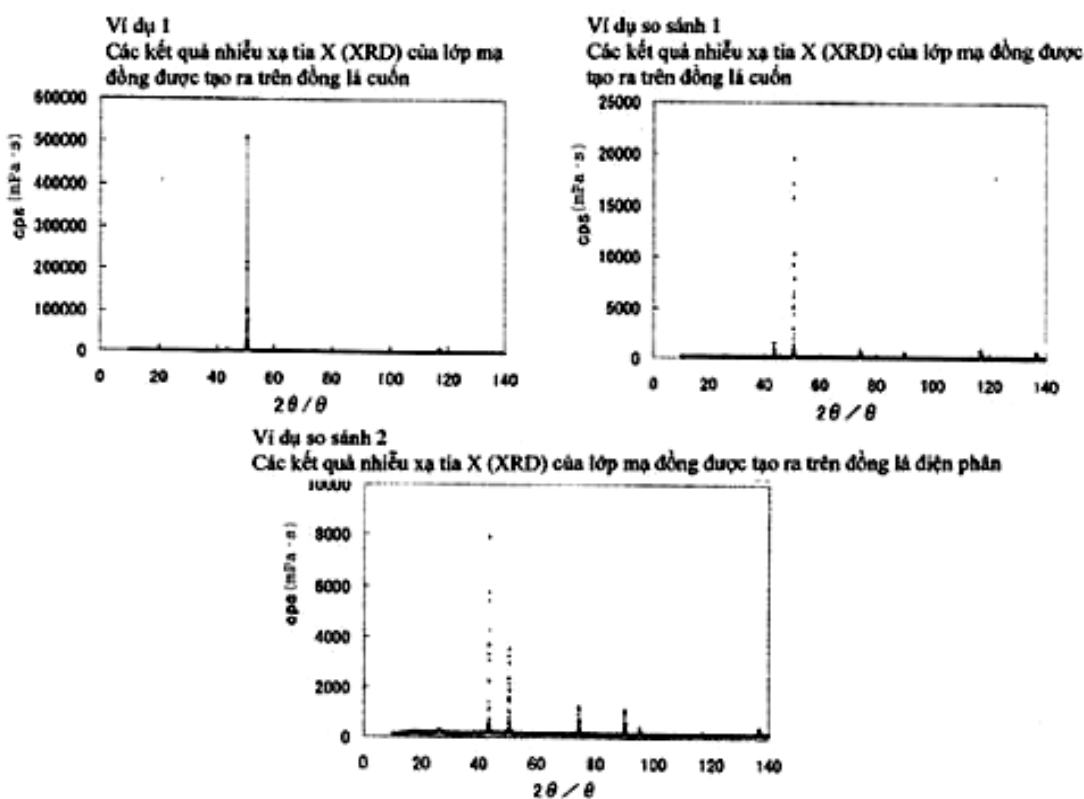
- (11) **1-0031738 B** (15) 24/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03096 (85) 11/08/2017
 (22) 12/02/2016 (86) PCT/JP2016/054085 12/02/2016
 (30) 2015-028628 17/02/2015 JP (87) WO2016/133011 25/08/2016
 (51) *A01N 43/90; A01N 25/04; A01P 7/04; A01P 7/02; A01N 25/00; A01N 25/22*
 (73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165, Japan
 (72) KAI Tetsutaro (JP); OKADA Eriko (JP); MAEKAWA Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa thành phần (A): hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) (trong đó, mỗi nhóm R_1 , R_2 , R_{3a} , R_{3b} , R_{4a} , R_{4b} , và R_5 độc lập là nhóm C1-6 alkyl không được thế hoặc được thế hoặc các nhóm tương tự, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 4, mỗi giá trị o và p độc lập là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 4, và X là nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử nitơ) hoặc muối của chúng, và thành phần (B): chất ức chế thủy phân.



- (11) **1-0031739 B** (15) 24/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/05/2013 302
 (21) 1-2012-03603 (85) 30/11/2012
 (22) 18/04/2011 (86) PCT/JP2011/059485 18/04/2011
 (30) 2010-105503 30/04/2010 JP (87) WO2011/136061 03/11/2011
 (51) **C25D 7/06; C22C 9/00; H05K 1/09; H05K 1/08; B32B 15/08**
 (73) **JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)**
 10-4, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8417, Japan
 (72) YAMANISHI Keisuke (JP); ARAI Hideta (JP); MIKI Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **TẤM DÙNG CHO BẢNG MẠCH MỀM DẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dùng cho bảng mạch mềm dẻo, trong đó lớp mạ đồng được mạ toàn bộ hoặc cục bộ lên lá đồng được phủ lên chất nền là nhựa cách điện, khác biệt ở chỗ, tỷ lệ $A = [(200)/\{(111) + (200) + (220) + (311)\}] \times 100$, tức là tỷ lệ cường độ diện tích đỉnh trong phổ nhiễu xạ tia X của bề mặt lớp mạ đồng là lớn hơn 90. Sáng chế có thể tạo ra tấm dùng cho bảng mạch mềm dẻo, trong đó lớp mạ đồng được mạ toàn bộ hoặc cục bộ lên lá đồng được phủ lên chất nền là nhựa cách điện, khác biệt ở chỗ, tấm này có độ chịu uốn đặc biệt cao và cho phép tạo ra các mẫu mạch dây dẫn mịn, cụ thể là các mẫu mạch dây dẫn có mật độ cao. Sáng chế còn đề cập đến bảng mạch in sản xuất được từ tấm nêu trên và phương pháp sản xuất bảng mạch in này.



PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **2-0002851 B** (15) 01/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2020 393
 (21) 2-2020-00411
 (22) 24/08/2020
 (30) 1-2020-03246 08/06/2020 VN

(51) *C12M 1/04; C12Q 1/68; C02F 3/02*

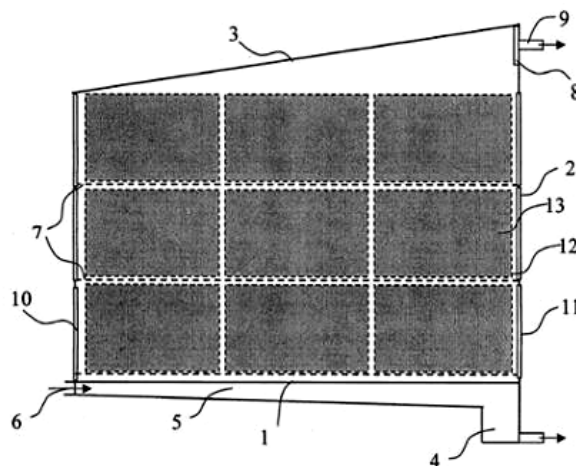
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Cách (VN); Trần Liên Hà (VN); Nguyễn Hà An (VN); Nguyễn Hà Ngọc Anh (VN)

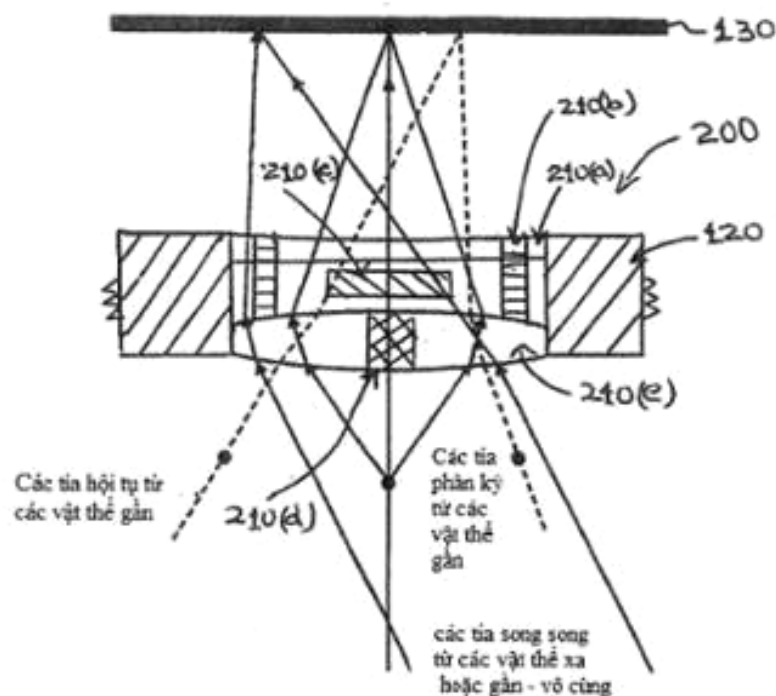
(54) **PHÒNG XỬ LÝ RÁC HIẾU KHÍ LIÊN TỤC KIỂU NHIỀU TẦNG KHAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phòng xử lý rác liên tục kiểu nhiều tầng khay bao gồm sàn (1), tường bao (2) và mái che (3) tạo thành kết cấu kín khí, trên sàn có bố trí các rãnh cấp khí (5) dọc theo chiều dốc của sàn, một đầu thông ra bên ngoài qua các cửa thông khí (6), một đầu được nối thông với hồ gom nước rỉ rác (4), trên mặt của rãnh có sàng (7) để ngăn rác rơi xuống rãnh cấp khí (5), phía trên cùng của phòng xử lý rác có bố trí quạt hút (8) để thu khí thải phát sinh trong quá trình xử lý rác. Trong phòng xử lý rác này có bố trí các giá đỡ (7) để đỡ các khay đựng rác (12) dạng lưới hoặc đục lỗ tạo thành ít nhất hai tầng. Với kết cấu nêu trên, chiều cao của khối rác (13) đưa vào xử lý được kiểm soát, giảm thiểu được tình trạng yếm khí trong lòng khối rác, điều này không chỉ giúp tăng hiệu suất hoạt động của phòng xử lý rác mà còn tăng tốc độ xử lý khối rác. Khí thải và nước thải phát sinh trong quá trình xử lý rác được thu gom triệt để hạn chế được ô nhiễm thứ cấp. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp xử lý rác bằng phòng xử lý rác hiếu khí liên tục theo giải pháp hữu ích cho phép xử lý liên tục rác thải mà không cần dừng quá trình vận hành, giúp tăng hiệu quả xử lý trong cùng một diện tích xây dựng.

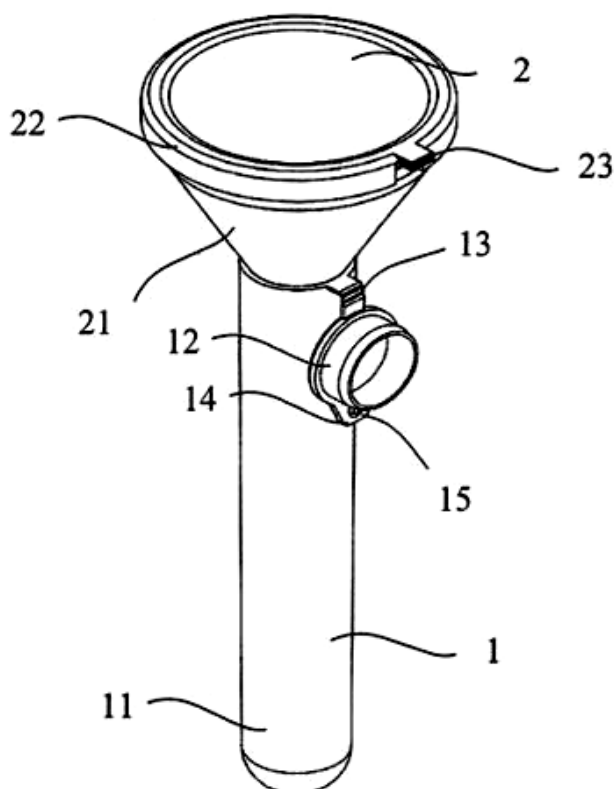


- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 2-0002852 B | | (15) 03/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 2-2020-00288 | | (85) 16/04/2013 | |
| (22) 16/09/2010 | | (86) PCT/SG2010/000341 | 16/09/2010 |
| (30) 2010 06753-6 | 16/09/2010 | SG (87) WO2012/036626 | 22/03/2012 |
| (51) G03B 35/04 ; G02B 27/22; G03B 35/02 | | | |
| (67) 1-2013-01194 | | | |
| (76) DHARMATILEKE, MEDHA (LK) | | | |
| | 14 Highgate Crescent, Singapore 598795, Singapore | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) HỆ THỐNG MÁY ẢNH QUANG HỌC VÀ MÁY CHỤP ẢNH | | | |

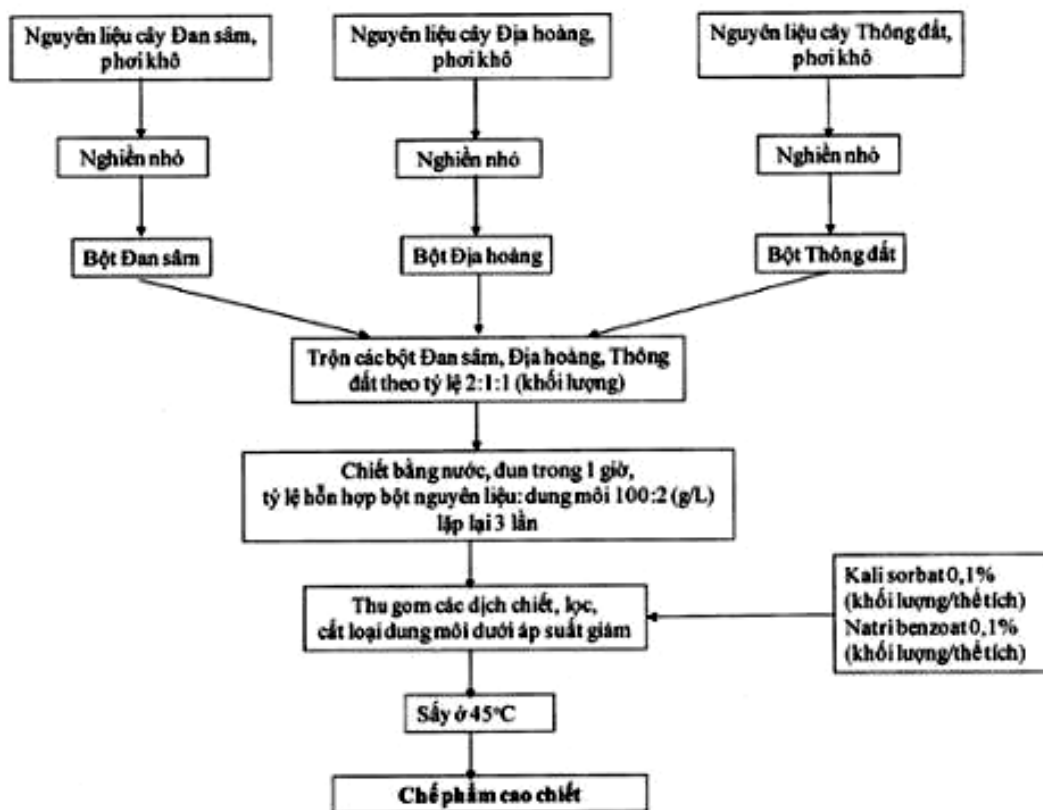
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống máy ảnh quang học có thể tạo ra các phim ảnh động hai chiều (2D) và các tấm ảnh tĩnh có tất cả các đối tượng trong tầm nhìn của nó được lấy tiêu cự hoàn toàn. Do thực tế là tất cả các đối tượng bao gồm phong nền đều được lấy tiêu cự hoàn toàn với chất lượng hình ảnh cao, nên các phim ảnh động và các ảnh chụp tĩnh có thể dễ dàng được chuyển hóa thành các phim ảnh động ba chiều (3D) và các tấm ảnh tĩnh 3D chất lượng cao. Sự chuyển hóa có thể được thực hiện bằng cách sử dụng phần mềm hoặc phần cứng hoặc sự kết hợp của cả hai phần mềm và phần cứng.



- (11) **2-0002853 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/05/2020 386
(21) 2-2020-00060
(22) 11/02/2020
(51) *A61B 10/00; G01N 1/20; A61F 5/44*
(73) **TRẦN VĂN TÍNH (VN)**
Số 124A, đường Phúc Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Tính (VN); Nguyễn Anh Trí (VN); Võ Thị Ngọc Lan (VN); Nguyễn Trí Anh (VN)
(54) **DỤNG CỤ ĐỂ LẤY MẪU VÀ PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ để lấy mẫu và phân tích nước tiểu, trong đó dụng cụ này bao gồm ống đựng mẫu (1) và phễu (2) có thể gắn khít hoặc tháo rời. Bằng cách bố trí phễu (2) có miệng phễu lớn giúp việc lấy mẫu dễ dàng, vệ sinh. Ngoài ra, dụng cụ theo giải pháp hữu ích có nắp ống (12) được gắn với thân ống (11) thông qua dải nối (13) và có khả năng được cố định thông qua mẫu giữ nắp (15) cho phép đánh dấu, bảo quản, thao tác, xử lý mẫu dễ dàng, tránh được lây nhiễm mẫu trong quá trình phân tích mẫu.

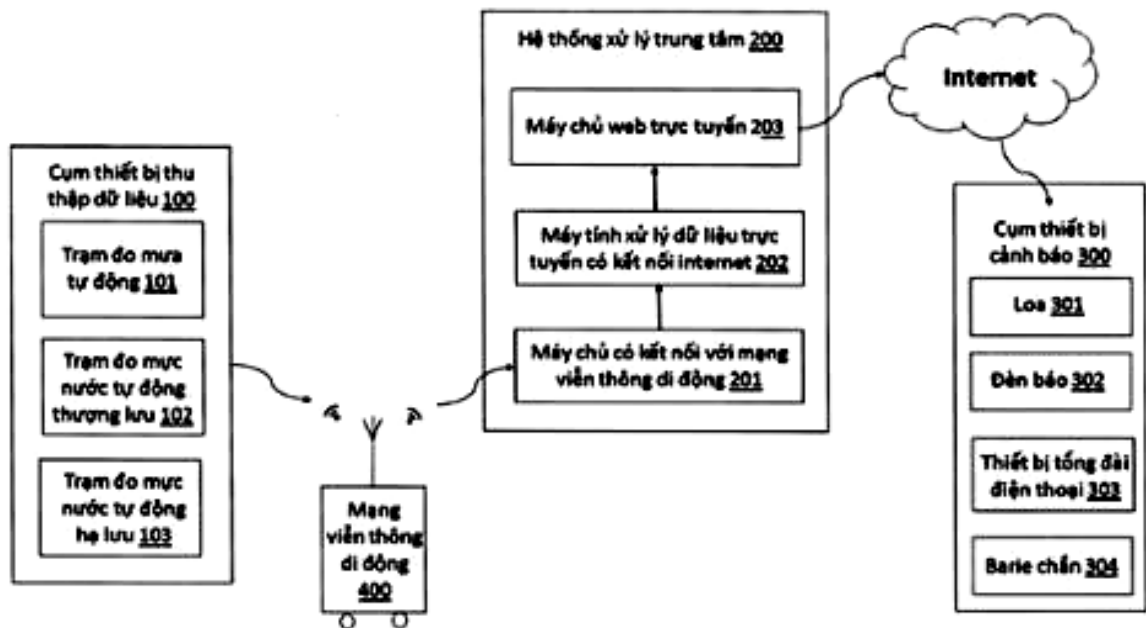


- (11) **2-0002854 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2019 375
 (21) 2-2019-00105
 (22) 02/04/2019
 (51) **A61K 36/00**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Bùi Thanh Tùng (VN); Đặng Kim Thu (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN); Phan Văn Ngọc (VN)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO CHIẾT HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ VÀ CHẾ PHẨM CAO CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm cao chiết hỗ trợ tăng cường trí nhớ bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu cây Đan sâm (*Salvia miltiorrhiza* Bunge), cây Địa hoàng (*Rehmannia glutinosa* Libosch), và cây Thông đất (*Huperzia squarrosa*(G. Forst) Trevis), sau đó phơi khô, nghiền nhỏ thu được bột nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp bột nguyên liệu bằng cách trộn các bột nguyên liệu từ cây Đan sâm, Địa hoàng và Thông đất theo tỷ lệ khối lượng Đan sâm : Địa hoàng : Thông đất = 2:1:1 thu được hỗn hợp bột nguyên liệu; iii) chiết hỗn hợp bột nguyên liệu bằng nước; và iv) chưng cất tạo chế phẩm cao chiết. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm cao chiết thu được bởi quy trình này.



- (11) **2-0002855 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2020 387
 (21) 2-2020-00103
 (22) 12/03/2020
 (51) **G08B 21/02**
 (73) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN (VN)**
 Số 132, đường Đống Đa, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
 (72) Hoàng Ngọc Tuấn (VN); Nguyễn Văn Lực (VN); Lê Văn Tuấn (VN)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)**
 (54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM NGẬP LŨ TẠI CÁC NGẦM TRẦN HOẶC CÁC CÔNG TRÌNH TƯƠNG TỰ**

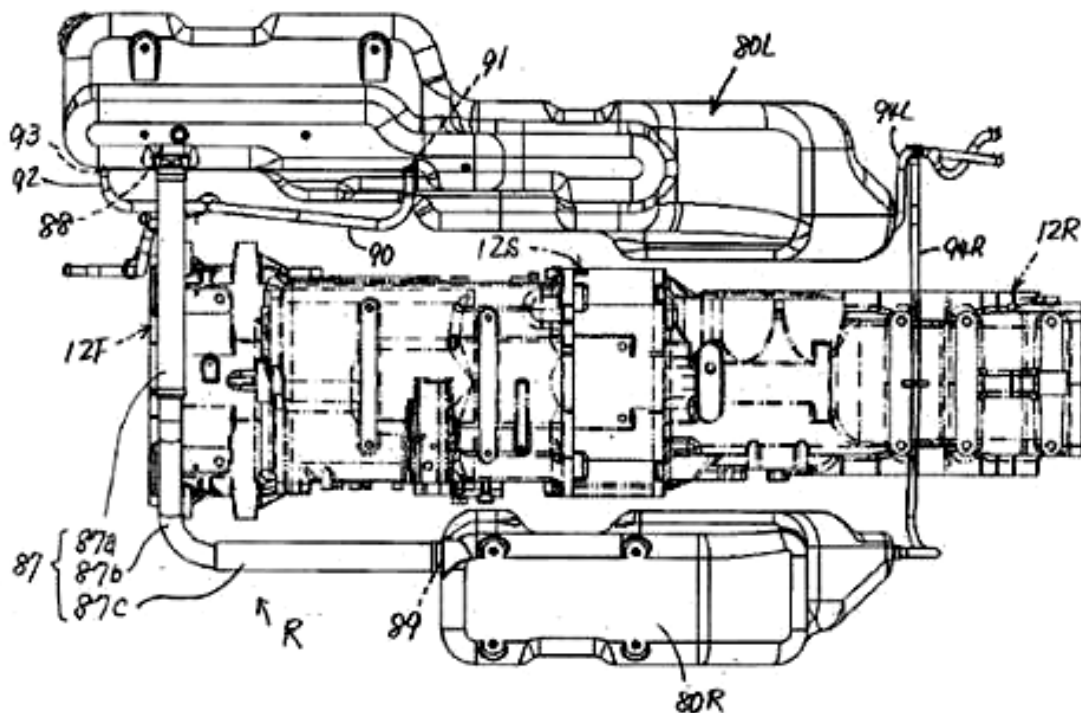
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo sớm ngập lũ tại các ngầm trần hoặc các công trình tương tự bao gồm cụm thiết bị thu thập dữ liệu, cụm thiết bị cảnh báo và hệ thống xử lý trung tâm được tạo cấu hình để có thể truyền thông với cụm thiết bị thu thập dữ liệu và cụm thiết bị cảnh báo, trong đó: cụm thiết bị thu thập dữ liệu thu thập dữ liệu mưa trên lưu vực của ngầm trần hoặc các công trình tương tự và dữ liệu mực nước tại ít nhất là ở hai vị trí tại thượng lưu của ngầm trần và tại ngầm trần để thu được mực nước thượng lưu và mực nước hạ lưu; hệ thống xử lý trung tâm nhận thông tin liên quan đến dữ liệu mưa, mực nước thượng lưu và mực nước hạ lưu được truyền từ cụm thiết bị thu thập dữ liệu theo thời gian thực, và tính toán để đưa ra dự báo về mực nước tại ngầm trần trong thời gian dự kiến, sau đó đưa ra các mức cảnh báo dựa trên mực nước tại ngầm trần trong thời gian dự kiến; cụm thiết bị cảnh báo để phát thông tin cảnh báo thông qua tin nhắn SMS điện thoại di động của người trong vùng, khách vãng lai và chính quyền, barie chắn tại hai đầu ngầm trần, đèn báo và loa tương ứng theo mức cảnh báo nhận được.



- (11) **2-0002856 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
(21) 2-2017-00207
(22) 24/07/2017
(51) **C02F 3/00; C02F 3/30**
(73) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU, VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ,
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**
Tầng 2, tòa nhà C6, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Chu Xuân Quang (VN); Đỗ Khắc Uẩn (VN); Trần Hùng Thuận (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI GIÁN ĐOẠN**
- (57) Giải pháp hữu ích cập đến quy trình xử lý nước thải gián đoạn bao gồm các bước:
- i) nạp nước thải đã được xử lý sơ bộ;
 - ii) khuấy trộn đều nước thải đã được xử lý sơ bộ với hỗn hợp bao gồm nước thải và bùn hoạt tính có sẵn trong bể chứa này;
 - iii) cung cấp và phân phối oxy sau khi kết thúc quá trình khuấy trộn;
 - iv) lắng trong khoảng 1 đến 2 giờ; và
 - v) xả bùn thải theo đường ống xả bùn có lắp van chặn để thời gian lưu bùn đảm bảo 50 ngày.

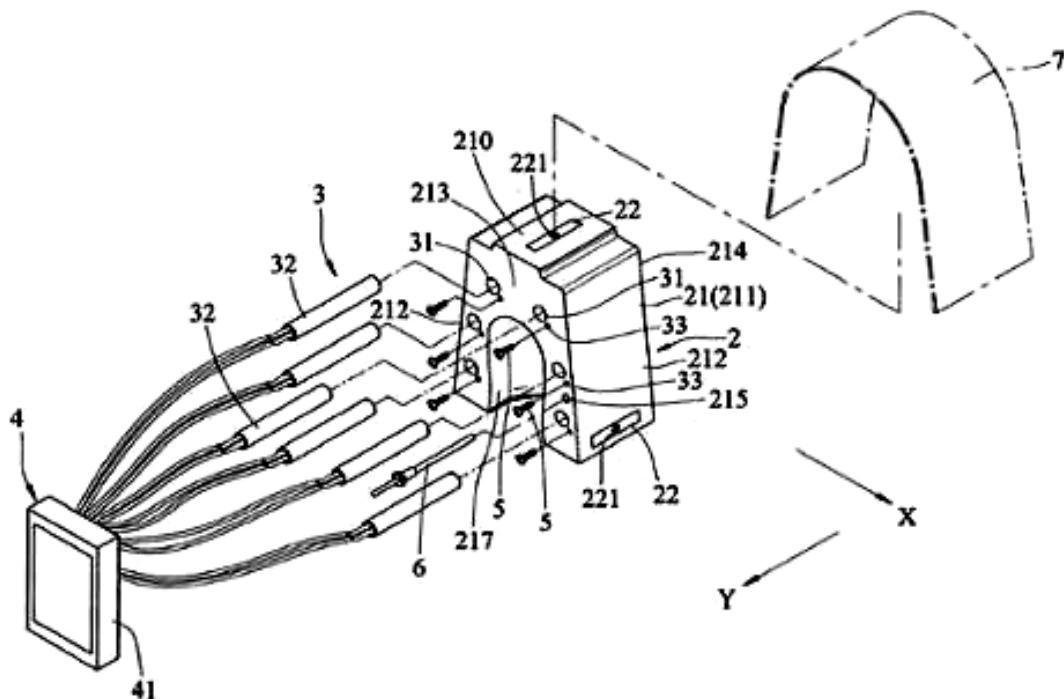
- (11) **2-0002857 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/04/2018 361
 (21) 2-2017-00178
 (22) 29/06/2017
 (30) JP2016-201062 12/10/2016 JP
 (51) **B60K 15/01; B60K 15/03**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Shiro Ito (JP); Kiyohiro Tsukamoto (JP)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **MÁY KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo có kết cấu thùng nhiên liệu để làm giảm hàm lượng cuốn khí, với ống cấp nhiên liệu được nối với đáy của một trong số các thùng nhiên liệu được lắp ở phía bên phải và bên trái của hộp truyền động của thân máy. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: thùng nhiên liệu thứ nhất (80L) được lắp ở bên phải hoặc bên trái của thân máy; thùng nhiên liệu thứ hai (80R) được lắp ở phía còn lại của thân máy; và ống nối (87) để nối thùng nhiên liệu thứ nhất (80L) và thùng nhiên liệu thứ hai (80R); trong đó thùng nhiên liệu thứ nhất (80L) bao gồm lỗ mở thứ nhất (88) để nối ống nối; và thùng nhiên liệu thứ hai (80R) được lắp ở phía sau lỗ mở thứ nhất (88).



- (11) **2-0002858 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/03/2019 372
 (21) 2-2017-00265
 (22) 29/08/2017
 (51) *A43D 11/12; A43D 21/12*
 (73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
 No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ KHUÔN GIA NHIỆT**

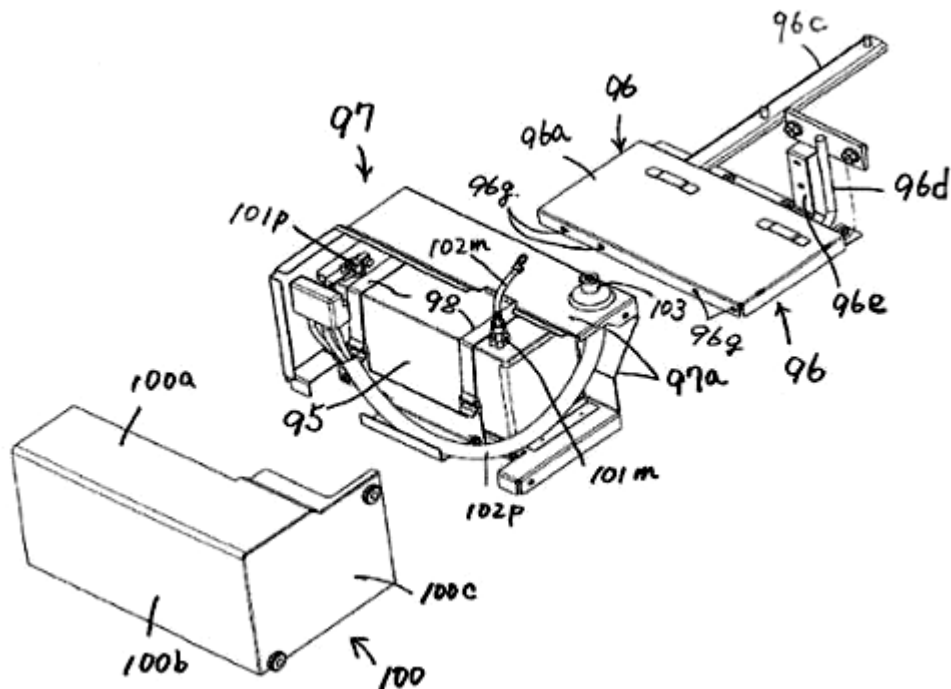
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khuôn gia nhiệt bao gồm chi tiết khuôn (2) có khối khuôn (21) và nhiều khối nối (22), dụng cụ gia nhiệt (3) có nhiều lỗ kết nối (31) và chi tiết gia nhiệt (32) mà tương ứng được chèn vào trong các lỗ kết nối (31), và dụng cụ điều khiển (4) được nối điện với chi tiết gia nhiệt (32). Khối khuôn (21) có phần chính (211), hai phần mở rộng (212) mà mở rộng từ phần chính (211), và các mặt bên thứ nhất và thứ hai (213, 214). Khoảng cách lớn nhất giữa các mặt ngoài (230) của các phần mở rộng (212) nằm trong khoảng từ 130 milimét đến 160 milimét. Khoảng cách lớn nhất giữa các mặt bên thứ nhất và thứ hai (213,214) nằm trong khoảng từ 80 milimét đến 100 milimét. Một trong số các khối nối (22) được lắp vào phần chính (211) và được lộ ra từ mặt trên (210) của phần chính (211). Các khối nối (22) còn lại được lắp tương ứng vào các phần mở rộng (212) và tương ứng được lộ ra từ các mặt ngoài (230).



- (11) **2-0002859 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/04/2020 385AS
(21) 2-2021-00552
(22) 16/01/2020
(51) *A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/14*
(67) 1-2020-00336
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO
EPIGALLOCATECHIN-3-GALAT (EGCG)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano EGCG bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho EGCG hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy và kết hợp gia nhiệt và giữ nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 3:1 theo khối lượng, tiếp tục giữ nhiệt độ hỗn hợp chất mang và pha phân tán nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung dầu thầu dầu hydro hóa PEG-40 (PEG-40 Hydrogenated Castor Oil) và Polysorbate (Tween) theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 3:1,5 đến 4:1 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii), tiếp tục khuấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5 giờ, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa trong thiết bị tạo nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) hỗn hợp thu được được làm lạnh đến 25°C và được bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60 Hz, sau đó lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

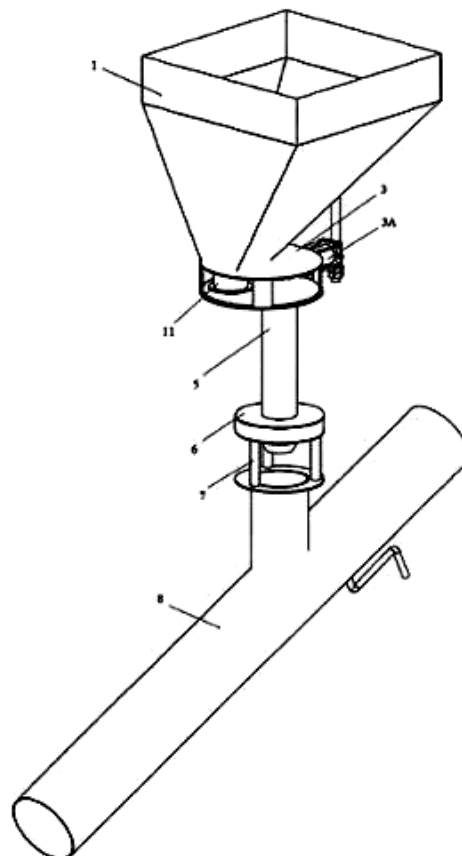
- (11) **2-0002860 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/08/2018 365
 (21) 2-2017-00371
 (22) 23/11/2017
 (30) JP2017-30146 21/02/2017 JP
 (51) **B60R 16/04**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Etsuro Miyake (JP); Kiyohiro Tsukamoto (JP); Takeshi Nishibara (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo bao gồm chi tiết đế (96), giá đỡ ắc quy (97) được cố định với chi tiết đế (96), ắc quy (95) được cố định với giá đỡ ắc quy (97) theo cách có thể tháo rời, vỏ bọc ngoài (100) để che phủ ắc quy (95), và phần vỏ bọc (100c), được lắp trong vỏ bọc ngoài (100), để che bề mặt phía trước hoặc bề mặt phía sau của ắc quy (95), trong đó không có phần vỏ bọc nào được tạo để che phủ bề mặt khác gồm bề mặt phía trước hoặc bề mặt phía sau của ắc quy (95); và giá đỡ ắc quy (07) bao gồm phần vỏ bọc phụ (97b) để che phủ bề mặt khác gồm bề mặt phía trước hoặc bề mặt phía sau của ắc quy (95).



- (11) **2-0002861 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/04/2020 385AS
(21) 2-2021-00551
(22) 14/01/2020
(51) *A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/107*
(67) 1-2020-00268
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TRÊN CƠ SỞ CURCUMIN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano trên cơ sở curcumin bao gồm các bước:
- (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho tetrahydrocurcumin và/hoặc curcumin hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy kết hợp gia nhiệt;
 - (ii) chuẩn bị chất mang polyetylen glycol (PEG) trong nước;
 - (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán, tiếp tục gia nhiệt và khuấy hỗn hợp;
 - (iv) làm lạnh dung dịch hỗn hợp thu được ở bước (iii) đến nhiệt độ phòng;
 - (v) nhũ hóa; và
 - (vi) lọc sản phẩm trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **2-0002862 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/08/2019 377
 (21) 2-2021-00413
 (22) 19/04/2019
 (51) **B65B 1/36; G01F 11/24**
 (67) 1-2019-01955
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**
 Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Lương Xuân Chiêu (VN); Cù Việt Hùng (VN); Lương Minh Hoàng (VN)
 (54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG CẤP PHỤ GIA DẠNG BỘT CÓ ĐỊNH LƯỢNG CHO TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA NÓNG**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tự động cấp phụ gia dạng bột bao gồm phễu chứa phụ gia (1) được gắn cố định với khung giá đỡ cố định (3), trong đó các đĩa dẫn hướng phía trên (2) đĩa dẫn hướng phía dưới (4) và ống chứa phụ gia (11) được bố trí bên trong khung giá đỡ cố định (3) sao cho có thể xoay tròn quanh trục giữa (3D) nhờ pittông khí (3A), tiếp đó ống dẫn phụ gia (5), khung cách nhiệt (6) và ống cấp phụ gia (8) lần lượt được bố trí nối tiếp với nhau. Trong đó, ống chứa phụ gia (11) lần lượt nạp và xả phụ gia từ phễu chứa phụ gia (1) nhờ sự thay đổi vị trí tương đối của cụm đĩa dẫn hướng phía trên (2) đĩa dẫn hướng phía dưới (4) và ống chứa phụ gia (11) và các cửa nạp phụ gia (3E1), cửa xả phụ gia (3F1) của các tấm trên (3E) và tấm dưới (3F) của khung giá đỡ cố định (3). Phụ gia được xả vào ống dẫn phụ gia (5), qua khung cách nhiệt (6), ống cấp phụ gia (8) vào buồng trộn.



(11) **2-0002863 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364

(21) 2-2021-00114

(22) 17/04/2018

(51) **B66B 11/00; B66B 7/00**

(67) 1-2018-01618

(76) 1. **CAO MINH TUYẾT (VN)**

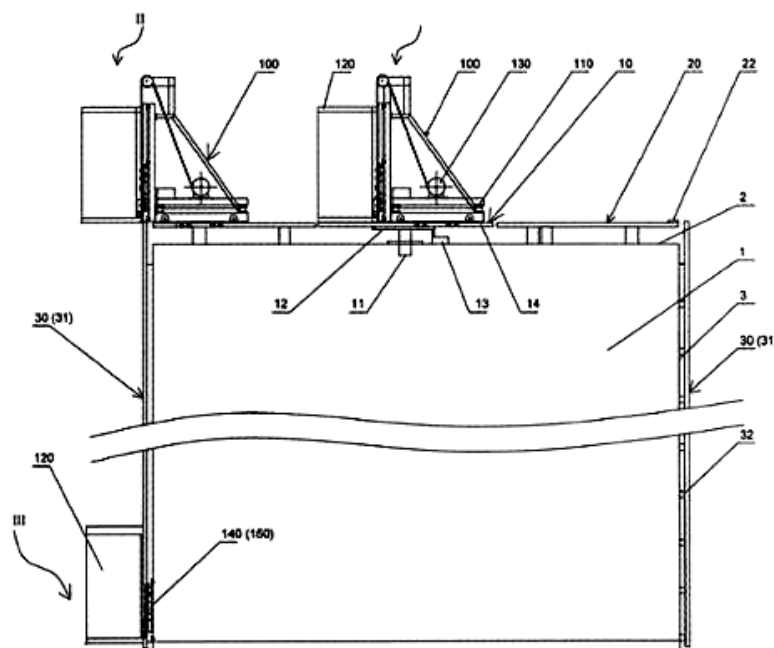
Khu tập thể trung đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN ĐỨC DŨNG (VN)**

P806 Tòa nhà N09B2 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG VẬN THĂNG CHỮA CHÁY VÀ CỨU HỘ NHÀ CAO TẦNG**

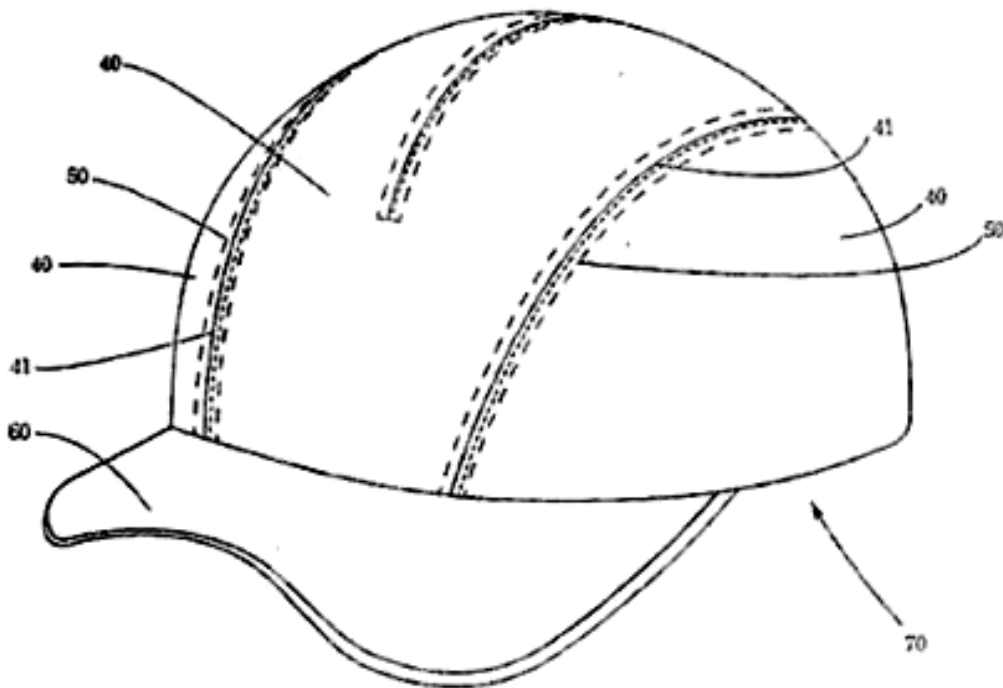
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống vận thăng chữa cháy và cứu hộ nhà cao tầng bao gồm: cơ cấu chuyển hướng (10) được bố trí trên sàn của tầng cao nhất của tòa nhà; hệ thống ray dẫn hướng ngang (20) được tạo kết cấu gồm nhiều cặp ray dẫn hướng ngang (21) được bố trí tùy ý trên mặt sàn của tầng cao nhất của tòa nhà, và nhiều bộ hạn vị ngang (22) được bố trí ở đầu xa tâm của các cặp ray dẫn hướng ngang (21) để giới hạn sự di chuyển ngang trên ray; hệ thống ray dẫn hướng dọc (30) được tạo kết cấu gồm nhiều cặp ray dẫn hướng dọc (31) được bố trí tùy ý chạy dọc theo chiều cao trên các mặt ngoài của tòa nhà, và nhiều bộ phận báo hiệu số tầng và vị trí dừng (32) được bố trí dọc theo mỗi ray dẫn hướng dọc (31) tại các vị trí tương ứng với số tầng và vị trí dừng ở tầng đó; rô bốt di chuyển (100) được bố trí có thể quay tròn bởi cơ cấu chuyển hướng (10) và di chuyển trên các hệ thống ray dẫn hướng ngang (20) và dọc (30); và hệ thống điều khiển điều khiển hoạt động chung của hệ thống vận thăng cứu hộ để thực hiện các công việc cứu hộ và chữa cháy, sửa chữa.



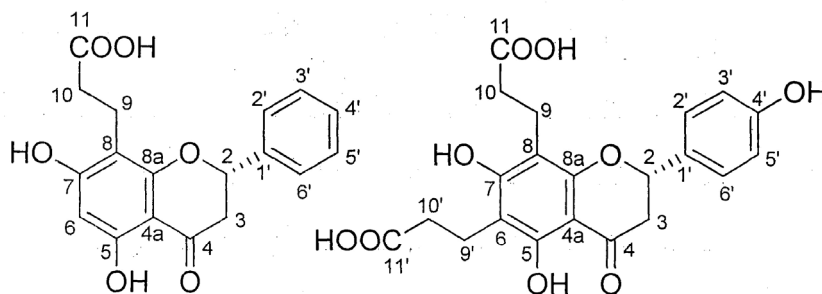
- (11) **2-0002864 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/11/2018 368
(21) 2-2017-00293
(22) 29/09/2017
(30) 17105123.0 19/05/2017 HK
(51) *A44C 7/00; A44C 11/00*
(73) **TAT ROY JEWELLERY LIMITED (CN)**
RM 1704, 17/F Lee Wai Comm Bldg 1-3 Hart Avenue Tst Kl, Hong Kong
(72) WONG, SHEK SHUN (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ ĐỒ TRANG SỨC CÓ HIỆU ỨNG TREO**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ đồ trang sức có hiệu ứng treo. Bộ đồ trang sức bao gồm đế gồm có khung đáy và nắp đáy trong suốt, trong đó nắp đáy trong suốt được cố định trên khung đáy; khung đỉnh được lắp vào và kết hợp với đế để tạo thành một thân liền, trong đó nắp đỉnh trong suốt được cố định trên khung đỉnh và nắp đỉnh được lắp vào nắp đáy trong suốt để tạo ra khoảng giữ; bộ phận từ tính thứ nhất được bố trí trên đế; và đồ trang sức, trong đó bộ phận từ tính thứ hai được bố trí trên đồ trang sức, đồ trang sức được bố trí trong khoảng giữ và các cực từ tính của bộ phận từ tính thứ nhất và bộ phận từ tính thứ hai được bố trí đối diện nhau sao cho đồ trang sức được treo trong khoảng giữ nhờ lực đẩy của các lực từ tính. Theo bộ đồ trang sức có hiệu ứng treo tạo ra bởi giải pháp hữu ích, hai bộ phận từ tính được bố trí đối diện nhau để tạo ra một lực đẩy bằng cách áp dụng các lực từ tính của đá từ tính và nam châm, đồ trang sức nối với các bộ phận từ tính có thể được treo trong khoảng giữa nắp đáy trong suốt và nắp đỉnh mà không sử dụng bất kỳ cơ chế cơ học nào, và nhờ đó đạt được hiệu ứng treo.

- (11) **2-0002865 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/06/2018 363
(21) 2-2016-00419
(22) 29/11/2016
(51) *A42C 1/00; A42B 1/00*
(73) **CHUAN CHENG HAT CO., LTD. (TW)**
No.52-1, Sec. 3, Xitun Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) Liao, Sung Yie (TW)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) **MŨ LƯỚI TRAI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mũ lưới trai bao gồm phom mũ hình thành bằng cách nối các miếng vải lại với nhau bởi hệ thống xử lý nhiệt siêu âm trong đó mỗi phần đường may nối được hình thành giữa hai miếng vải, hai đường may nối hình thành ở hai phía của mỗi phần đường may nối tương ứng, đường may nối hình thành hoàn toàn hoặc một phần dọc theo phom mũ; và phần lưới trai nhô ra phía trước phom mũ.

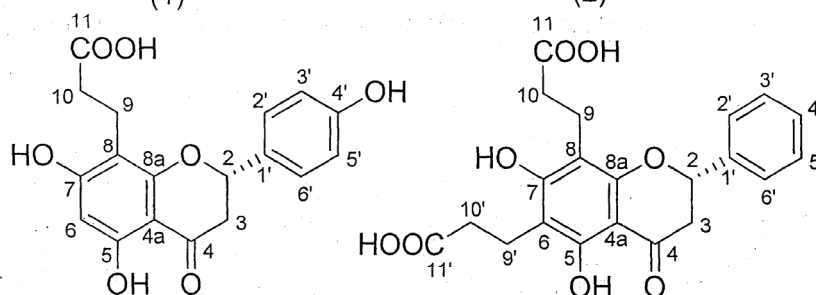


- (11) **2-0002866 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
 (21) 2-2018-00113
 (22) 13/04/2018
 (51) *C07H 1/00; C07H 17/00*
 (73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Ninh Thế Sơn (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Tô Đạo Cường (VN)
 (54) **QUY TRÌNH TÁCH VÀ TINH CHẾ CÁC HỢP CHẤT CARBOXYETHYLFLAVANON TỪ LỖI GỖ CÂY SỮA ĐỎ (DALBERGIA TONKINENSIS)**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế các hợp chất carboxyethylflavanon từ bột lõi gỗ cây Sữa Đỏ *Dalbergia tonkinensis* nhiều năm tuổi của Việt Nam. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Sữa Đỏ; c) thu phân đoạn chứa các hợp chất carboxyethylflavanon; d) phân lập các hợp chất carboxyethylflavanon; e) thu các hợp chất carboxyethylflavanon thô; và f) tinh chế các hợp chất carboxyethylflavanon. Quy trình theo giải pháp hữu ích thu được bốn hợp chất carboxyethylflavanon có công thức (1), (2), (3) và (4).



(1)

(2)



(3)

(4)

(11) **2-0002867 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/07/2020 388

(21) 2-2020-00166

(22) 27/04/2020

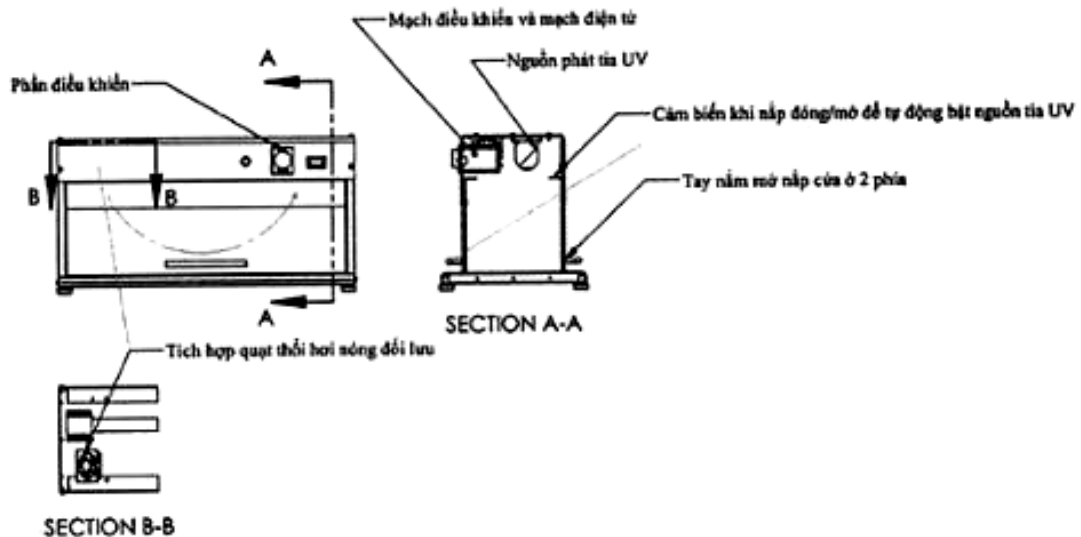
(51) *A61L 2/10; G06F 9/22; A61L 9/20*

(76) **HÒA THÁI THANH (VN)**

P1607, Tòa Nhà N10 Hà Đô Parkview, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

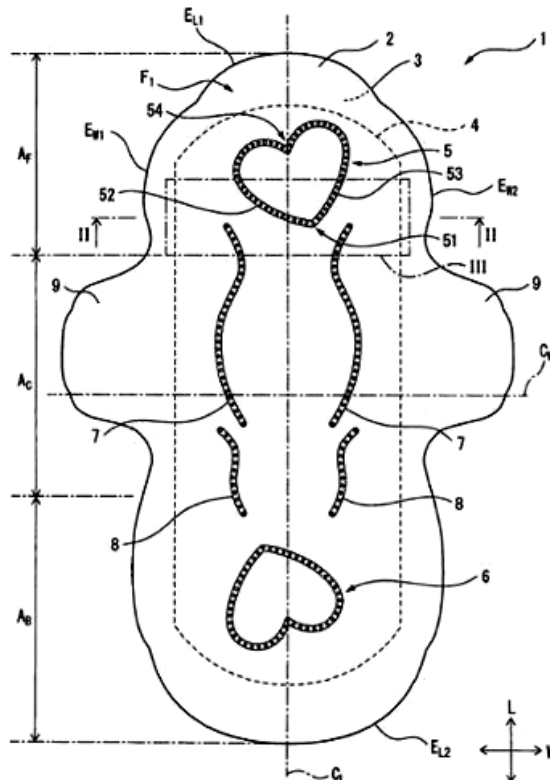
(54) **HỘP DIỆT TRÙNG SỬ DỤNG TIA CỰC TÍM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hộp diệt trùng sử dụng tia cực tím bao gồm vỏ dạng hình hộp, bên trong vỏ gồm có sàn, trần, các vách bên và hai cửa ở hai bên đối diện nhau; ít nhất một nguồn phát tia cực tím (UV) được bố trí ở trần của vỏ, có các mặt phản xạ để tăng cường khả năng chiếu tia UV, mặt phản xạ được chế tạo từ inox 304 hoặc nhôm; nguồn tạo khí ô zôn và đầu phun hóa chất khử trùng được bố trí ở trần của vỏ là nguồn khử trùng phụ trợ khi cần thiết; quạt thổi được bố trí ở trần của vỏ để phân tán hơi nóng trong vỏ; các cảm biến được bố trí bên trong vỏ để phát hiện vật cần diệt trùng được vào trong vỏ và các cửa đã đóng kín; bộ định thời thực hiện chức năng tắt toàn bộ đèn UV sau một khoảng thời gian định trước; bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển toàn bộ hoạt động của hộp diệt trùng như: kích hoạt nguồn phát tia UV khi ở chế độ khử trùng, kiểm tra các cửa đóng kín chưa, điều khiển quạt thổi và kiểm soát ngưỡng nhiệt độ, điều khiển các nguồn khử trùng phụ trợ như: mạch tạo ô zôn, mạch phun sương hóa chất tẩy trùng, điều khiển bộ định thời, cảnh báo.



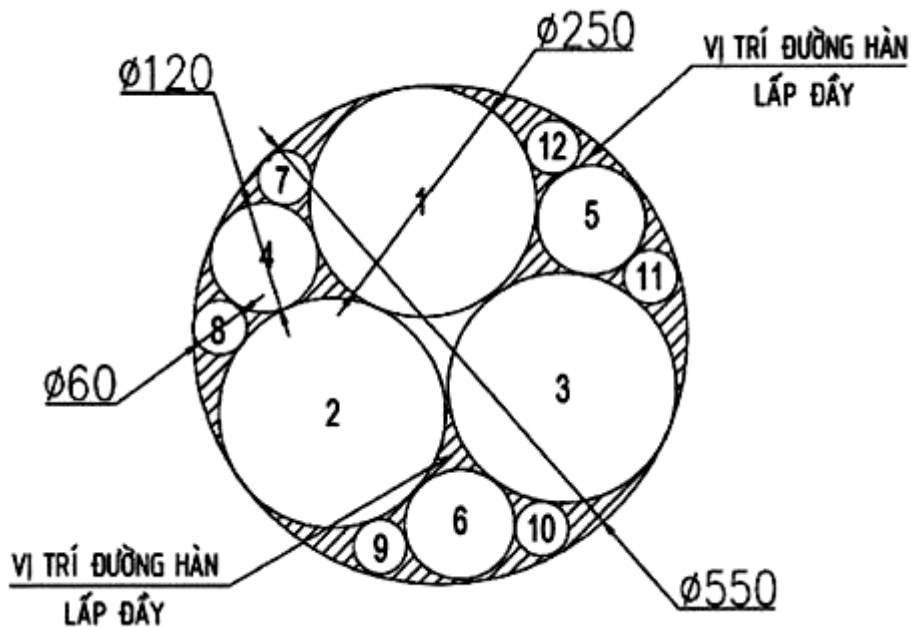
- (11) **2-0002868 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2019 376
 (21) 2-2018-00553
 (22) 27/12/2018
 (30) 2017-254705 28/12/2017 JP
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/539**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan
 (72) Kenichiro Kuroda (JP); Takashi Maruyama (JP); Yosuke Sogabe (JP); Sei Ishikawa (JP); Yuki Noda (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có khả năng ưu việt, và có thể giảm thiểu sự rò rỉ của dịch thể từ ít nhất các đầu theo chiều dài trong vùng phía trước. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có phần được nén (5) liền khối với ít nhất tám bề mặt (2) và thân thẩm hút (4) trong vùng phía trước (A_F), phần được nén (5) có điểm cơ sở (51) được đặt ở phía trong cùng theo hướng chiều dài, và hai rãnh nén (52, 53) ở phía bên ngoài từ điểm cơ sở (51) theo hướng chiều dài và chạy hướng về cả hai phía bên ngoài theo hướng chiều rộng, điểm cơ sở (51) được đặt ở vị trí mà không chùng lên đường trục giữa (C_L) chạy theo hướng chiều dài của vật dụng thẩm hút và khoảng cách của điểm cơ sở (L_s) tính từ đường trục giữa (C_L) bằng khoảng 15% độ dài theo chiều rộng (L_w) của thân thẩm hút (4), và hai rãnh nén (52, 53) được đặt sao cho một trong số rãnh nén (52) cắt ngang qua đường trục giữa (C_L).



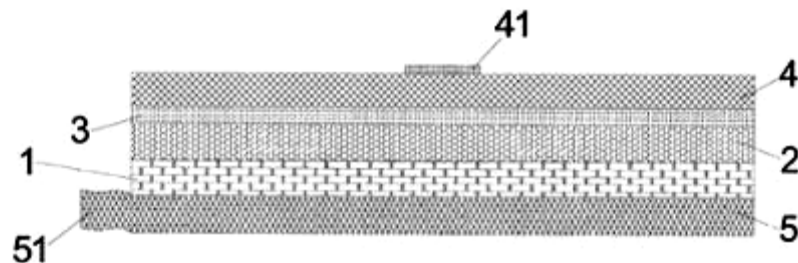
- (11) **2-0002869 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/11/2017 356
 (21) 2-2016-00180
 (22) 25/05/2016
 (51) **B21B 23/00; B21C 37/06**
 (76) **HÀ GIANG (VN)**
 65 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRỤC THÉP CHỊU LỰC UỐN VÀ LỰC XOẮN LỚN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp chế tạo trục thép chịu lực uốn và xoắn lớn bao gồm các bước: xếp các thanh thép chế tạo dạng tròn có hàm lượng các bon và hợp kim trung bình thành một bó, trong đó các thanh thép có đường kính lớn hơn nằm bên trong, các thanh thép có đường kính nhỏ dần ra mặt ngoài của bó thép; hàn phủ đầy vào các khe xen kẽ giữa các thanh thép; gia công nhiệt bó thép sau khi hàn phủ đầy để khử ứng lực (ủ thường hóa); tiện thô bó thép sau khi đã gia công nhiệt; tôi, ram bó thép sau khi đã tiện thô để tăng độ cứng và khả năng chịu mài mòn; tiện tinh và mài bó thép để thu được trục thép đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu. Phương pháp chế tạo trục thép chịu lực uốn và xoắn lớn theo đề xuất của giải pháp hữu ích khác biệt ở chỗ trục thép có độ bền uốn và xoắn cao, trục nhỏ chịu được lực lớn không bị uốn cong và gãy nứt trong quá trình sử dụng, đặc biệt ứng dụng đối với thiết bị có trục chịu lực uốn và xoắn cao như máy uốn, máy cuộn thép tấm, thép định hình, máy tiện cắt, máy nắn dầm I.



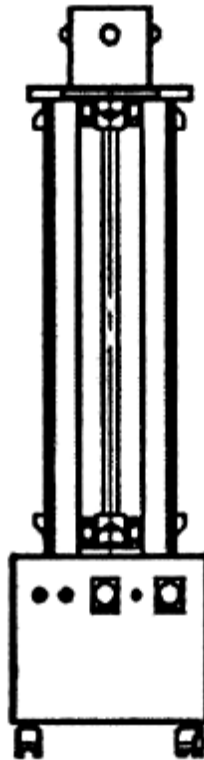
- (11) **2-0002870 B** (15) 21/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 26/09/2016 342
 (21) 2-2016-00070
 (22) 09/03/2016
 (30) CN201520172488.6 25/03/2015 CN
 (51) **G09F 3/02; G09F 3/03**
 (73) **BAO SHEN PAPER & PLASTIC PRODUCT CO., LTD.** (CN)
 68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang
 Dong, China, 510000
 (72) Xiaowei MIAO (CN); Dianqi LI (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)
 (54) **NHÃN CHỐNG LÀM GIẢ CÓ MÃ BIẾN ĐỔI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhãn chống làm giả có mã biến đổi, gồm có lớp dính kết, lớp in, lớp chất tách rời và lớp màng tách rời trong suốt. Giải pháp hữu ích được dính trên bề mặt sản phẩm thông qua lớp dính kết; khi người tiêu dùng tiến hành truy vấn chống làm giả, lớp phủ trên lớp màng tách rời trong suốt bị loại bỏ (ví dụ như, bị cạo), mã chống làm giả độc nhất trên lớp in có thể được nhìn thấy bằng cách xuyên qua lớp chất tách rời và lớp màng tách rời trong suốt, và có thể tiến hành truy vấn chống làm giả bằng cách đăng nhập vào website truy vấn hoặc bằng điện thoại, trong đó mã chống làm giả của mỗi sản phẩm là độc nhất, và các mã chống làm giả của các sản phẩm khác nhau có thể biến đổi, sao cho tính chất chống làm giả được cải thiện; ngoài ra, khi kẻ trộm xé rách nhãn sử dụng các công cụ, chẳng hạn như máy quạt điện, lớp màng tách rời trong suốt sẽ bị tách ngay khỏi lớp in (lớp dính kết không bị tách khỏi bề mặt sản phẩm) bởi vì lực tách rời của lớp chất tách rời là rất nhỏ, sao cho mã chống làm giả trên lớp in bị lộ ra; bởi vì mã chống làm giả có thể biến đổi, tức là, mã chống làm giả là độc nhất, nhãn bị xé rách mạnh sẽ mất tác dụng ngay lập tức, để ngăn không cho giải pháp hữu ích được sử dụng lặp lại nhiều lần.



- (11) **2-0002871 B** (15) 21/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/07/2020 388
(21) 2-2020-00167
(22) 27/04/2020
(51) *A61L 2/10; G06F 9/22; A61L 9/20*
(76) **HÒA THÁI THANH (VN)**
P1607, tòa nhà N10 Hà Đô Parkview, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) **THIẾT BỊ DIỆT TRÙNG DI ĐỘNG SỬ DỤNG TIA CỰC TÍM**

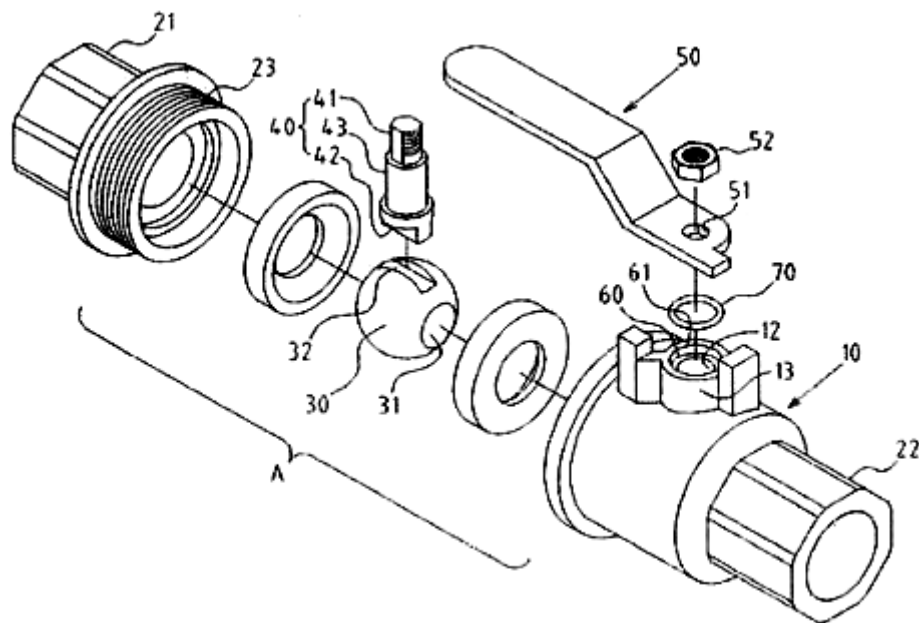
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị diệt trùng di động sử dụng tia cực tím (UV-C), thiết bị bao gồm trụ đèn di chuyển được bằng các bánh xe gắn dưới trụ đèn; ít nhất một nguồn phát tia UV-C được bố trí trên trụ đèn, có các mặt phản xạ để tăng cường khả năng chiếu tia UV, trong đó mặt phản xạ được chế tạo bằng inox 304; ít nhất một cảm biến gắn phía trên của trụ đèn để phát hiện người đi vào phạm vi gần trong vùng chiếu sáng tia UV; bộ định thời thực hiện chức năng tắt toàn bộ đèn UV sau một khoảng thời gian định trước và thiết lập khoảng thời gian trễ để người dùng có thể đi ra khỏi khu vực chiếu đèn trước khi đèn được bật; bộ điều khiển điều khiển toàn bộ hoạt động của thiết bị diệt trùng, ngoài ra còn thực hiện chức năng nhận lệnh điều khiển từ xa thông qua sóng vô tuyến, cung cấp nguồn và kích hoạt các đèn chiếu tia UV diệt trùng với dải bước sóng tia cực tím thích hợp với việc tiêu diệt vi trùng và vi khuẩn. Thiết bị với các bánh xe gắn phía dưới có thể đổi hướng giúp di chuyển trụ đèn dễ dàng tới nhiều vị trí, có phanh hãm khi cần để cố định.



- (11) **2-0002872 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2019 373
(21) 2-2017-00317
(22) 16/10/2017
(51) **A61K 35/00**
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đăng Quang (VN); Nguyễn Thị Duyên (VN); Vũ Đình Hoàng (VN); Vũ Dũng Lê (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CAO CHIẾT TỪ LÁ CÂY MUỒNG TRÂU CASSIA ALATA L. CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM VÀ KHÁNG VI KHUẨN GÂY BỆNH HẠI CÂY TRỒNG**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo cao chiết từ cây muồng trâu (*Cassia alata* L.) có hoạt tính kháng nấm và kháng vi khuẩn gây hại cây trồng bao gồm các bước:
(i) sơ chế nguyên liệu;
(ii) chiết hồi lưu nóng thu cao chiết thô; và
(iii) chiết phân bố làm giàu cao chiết.
Quy trình thu được cao chiết etyl axetat có hoạt tính kháng nấm *Magnaporthe grisea* gây bệnh đạo ôn, nấm *Puccinia recondita* gây rỉ sắt lúa mì và nấm *Colletotrichum gloeosporioides* gây bệnh thán thư trên cây ớt và kháng vi khuẩn *Acidovorax avenae* subsp. *cattlyae* gây bệnh đốm lá trên dưa hấu. Quy trình này đơn giản, dễ thực hiện, sản phẩm có hoạt tính kháng nấm và kháng vi khuẩn gây bệnh cây trồng.

- | | | | |
|---|---|-----------------|-----|
| (11) 2-0002873 B | | (15) 22/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 2-2016-00230 | | | |
| (22) 29/06/2016 | | | |
| (51) F16K 31/00; F16K 5/06; F16K 3/22 | | | |
| (76) WANG, CHIA-CHIH (TW) | | | |
| | No. 320, Ya-Hsing Street, Hsiu-Shui Hsiang, Chang-Hua Hsien, Taiwan | | |
| (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.) | | | |
| (54) VAN HÌNH CẦU | | | |

(57) Van hình cầu gồm thân van bằng chất dẻo có khoang được tạo ra trong đó và lỗ thông được tạo ra theo hướng kính với khoang này. Cổng dạng ống thứ nhất và cổng dạng ống thứ hai lần lượt kéo dài từ hai đầu đối diện của thân van bằng chất dẻo. Viên bi được tiếp nhận bằng xoay trong khoang này. Cần van bằng kim loại kéo dài xuyên qua lỗ thông và có phần giữa tương ứng với các lỗ thông. Tay nắm được lắp vào đầu tự do của cần van bằng kim loại để dẫn động thân dựa xoay viên bi. Rãnh hình khuyên được tạo ra theo hướng kính trong một đầu của lỗ thông theo chu vi ngoài của thân van bằng chất dẻo để tiếp nhận vòng bịt kín mà tạo ra tác dụng bịt kín giữa cần van bằng kim loại và thân van bằng chất dẻo. Bằng cách sắp xếp trước đó, vòng bịt kín có thể dễ dàng được thay thế, chi phí sản xuất được giảm, phế liệu sẽ giảm trong suốt quy trình sản xuất van và tạo ra hiệu quả dẫn nhiệt của cần van bằng kim loại.



- (11) **2-0002874 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/12/2017 357
(21) 2-2016-00287
(22) 15/08/2016
(30) 20 2016 103 042.0 08/06/2016 DE
(51) **H01H 1/58; H01H 9/02; H05K 3/30; H01H 15/02**
(73) **WUERTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)**
Max-Eyth-Str. 1 74638 Waldenburg, Germany
(72) Mei-Ting HSU (TW); Chin-Hsin LIU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ CHUYÊN MẠCH CHƯƠNG TRÌNH DÙNG ĐỂ LẮP ĐẶT TRÊN BẢNG MẠCH**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ chuyên mạch chương trình dùng để lắp đặt trên bảng mạch gồm có: thành phần cách điện (2); các phần tử tiếp xúc thứ nhất (từ K_{11} đến K_{14}) được bố trí theo hướng x kế tiếp nhau trên thành phần cách điện (2); các phần tử tiếp xúc thứ hai (từ K_{21} đến K_{24}) được bố trí theo hướng x kế tiếp nhau trên thành phần cách điện (2), được đặt cách xa với các phần tử tiếp xúc thứ nhất (từ K_{11} đến K_{14}) theo hướng y chạy vuông góc với hướng x và được bố trí thành hàng theo hướng y tương ứng với một trong số các phần tử tiếp xúc thứ nhất (từ K_{11} đến K_{14}); các phần tử chuyên mạch (từ S_1 đến S_4) để tiếp xúc phần tử tiếp xúc thứ nhất tương ứng (từ K_{11} đến K_{14}) với phần tử tiếp xúc thứ hai đã liên kết (từ K_{21} đến K_{24}); và thành phần thẳng hàng (3) để căn thẳng các phần tử tiếp xúc (từ K_{11} đến K_{24}).

- (11) **2-0002875 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
(21) 2-2020-00406
(22) 03/10/2018
(51) **A45D 44/00**
(67) 1-2018-04375
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN COKO VIỆT NAM (VN)**
25 đường 10, Khu phố 2, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH TẠO SẢN PHẨM MUỐI SINH HỌC TỪ TẤM MÀNG SỢI
SINH HỌC TỪ NƯỚC DỪA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo sản phẩm muối sinh học từ tấm màng sợi sinh học từ nước dừa: i) ép và sấy khô các tấm màng sợi sinh học tạo từ nuôi cấy men vi sinh *Acetobacter Pasteurianus* trong môi trường nước dừa; ii) sấy lạnh tự nhiên ở nhiệt độ từ 37 đến 40°C trong khoảng thời gian từ 3 đến 4 ngày; iii) xay, mài thành hạt có kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,5 μm ; iv) đóng gói, bảo quản nơi khô thoáng ở nhiệt độ phòng.

- (11) **2-0002876 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 30/01/2020 382
(21) 2-2020-00612
(22) 02/07/2018
(51) **CIOL 10/16**
(67) 1-2018-02848
(73) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Huân (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Lê Dương Hải (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Võ Thị Thương (VN); Đặng Ngọc Lương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM GIẢM ĐIỂM ĐÔNG ĐẶC CHO CÁC SẢN PHẨM GỐC DẦU CHỨA HẠT SILIC OXIT KÍCH CỠ NANO**
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm làm giảm điểm đông đặc cho các sản phẩm gốc dầu. Chế phẩm làm giảm điểm đông đặc cho các sản phẩm gốc dầu chứa hạt silic oxit kích cỡ nano, chế phẩm này bao gồm các thành phần sau đây (tính theo phần trăm khối lượng):
 - dung môi thơm: 59 đến 89,5%;
 - copolyme gốc vinyl: 10 đến 40%;
 - hạt silic oxit kích cỡ nano: 0,5 đến 1%.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0002877 B | | (15) 22/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | 409B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 2-2017-00434 | | (85) 29/12/2017 | |
| (22) 23/05/2016 | | (86) PCT/JP2016/065212 | 23/05/2016 |
| (30) 2015-132113 | 30/06/2015 | JP (87) WO2017/002486 | 05/01/2017 |

(51) **A61F 13/53; A61F 13/533; A61F 13/49**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

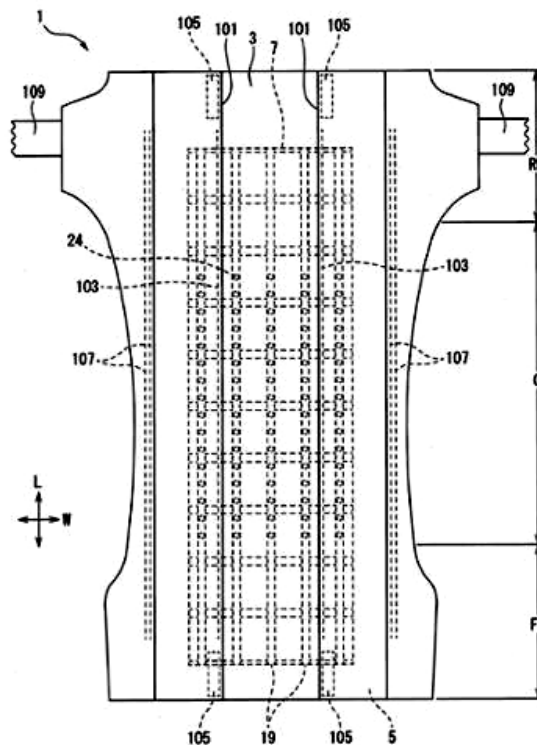
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ONISHI, Kazuaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

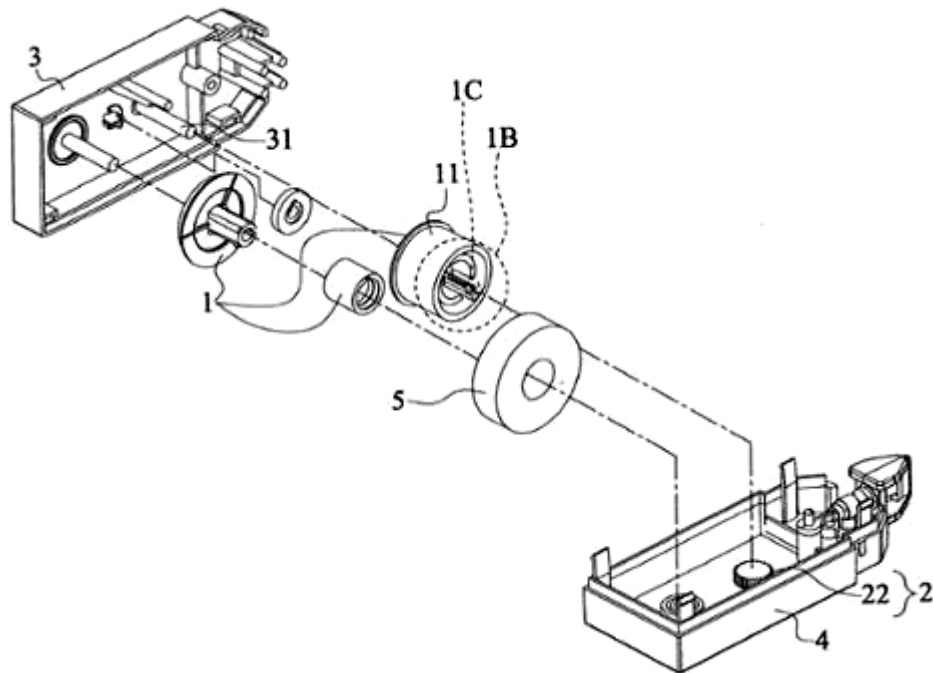
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

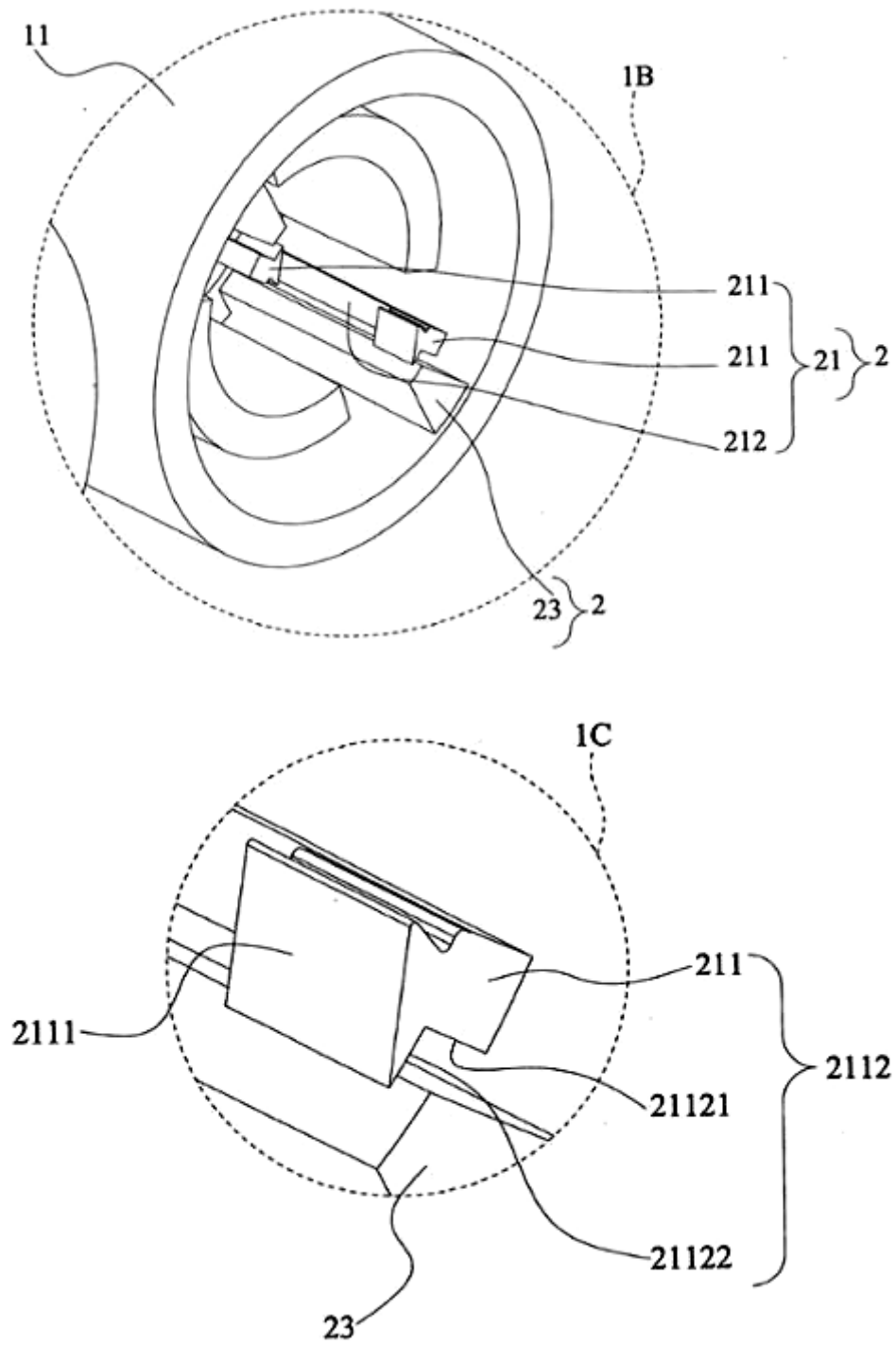
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể biểu thị sự vừa vặn ưu việt cũng như khả năng ngăn thấm ngược trở lại ưu việt và cảm giác mặc thoải mái ưu việt kể cả trước và sau khi chất dịch bài tiết như nước tiểu được thẩm hút vào trong vật dụng thẩm hút. Trong vật dụng thẩm hút (1) theo giải pháp, nguyên liệu thẩm hút (7) bao gồm lõi thẩm hút (9) mà có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và các vỏ bọc lõi (11, 11') mà che lõi thẩm hút (9), trong đó lõi thẩm hút (9) được bố trí có các rãnh theo chiều dài (19), các rãnh theo chiều dài (19) này được tạo rãnh bên dưới bề mặt thứ hai và kéo dài theo chiều dài, mỗi rãnh theo chiều dài (19) có phần dưới (20), các rãnh theo chiều dài (19) có định lượng nhỏ hơn định lượng trung bình của lõi thẩm hút (9), các rãnh theo chiều dài (19) chứa các lỗ xuyên qua (24) mà xuyên từ bề mặt thứ nhất qua bề mặt thứ hai, và vỏ bọc lõi (11') được liên kết với các phần dưới (20) của các rãnh theo chiều dài (19).



- (11) **2-0002878 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/01/2019 370
(21) 2-2017-00204
(22) 21/07/2017
(51) **B43L 19/00**
(73) **MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
12F., NO. 2, SEC. 4, ZHONGYANG RD., TUCHENG DIST., NEW TAIPEI CITY,
TAIWAN
(72) MING-HUA YEN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU CHỐNG ĐẢO CHIỀU CỦA MÔĐUN VẬN CHUYỂN DẢI BĂNG**

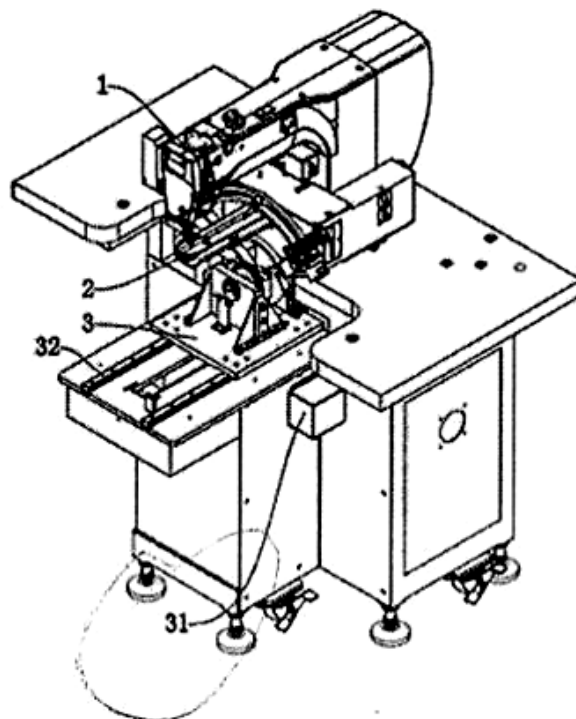
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu chống đảo chiều (2) của môđun vận chuyển dải băng (1) được lắp di chuyển được trong vỏ. Vỏ được tạo ra có các chi tiết cố định (31) và các bộ phận di động (11). Kết cấu chống đảo chiều (2) bao gồm phần vấu hãm (21) và phần chốt cài (22). Phần vấu hãm (21) được bố trí chi tiết cố định (31) tương ứng. Độ nghiêng của mỗi vấu hãm tương ứng với chiều thuận khi bộ phận di động được quay. Hướng mở rộng của mỗi vấu hãm song song với hướng lắp ráp của bộ phận di động. Phần chốt cài (22) được bố trí trên bộ phận di động tương ứng với một đầu của phần vấu hãm (21). Độ nghiêng của phần vấu hãm (21) và phần chốt cài (22) tương ứng theo chiều thuận khi bộ phận di động được quay. Khi sử dụng, bộ phận di động chỉ được quay theo một chiều theo phần vấu hãm (21).





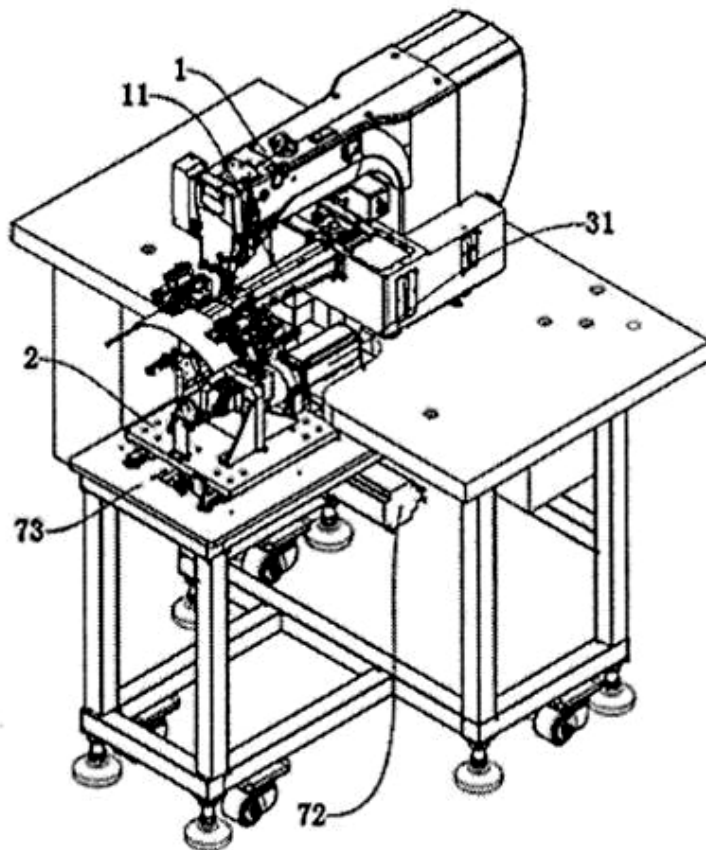
- (11) **2-0002879 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 30/01/2020 382
(21) 2-2018-00495
(22) 04/12/2018
(30) 201810703949.6 30/06/2018 CN
(51) **D05B 21/00; D05B 35/00; D05B 27/00; D05B 23/00**
(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China
(72) Qian LUO (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH MÁY ÉP NẠP CHO MÁY MAY CÓ CHỨC NĂNG NẠP BA CHIỀU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu điều chỉnh máy ép nạp cho máy may có chức năng nạp ba chiều, bao gồm bộ phận đỡ nạp (4) được bố trí có thể quay trên bệ nạp (3), các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu cần may được bố trí trên bộ phận đỡ nạp (4), khác biệt ở chỗ, bộ phận đỡ nạp (4) có bộ phận đỡ hình cung (4a) có khả năng nạp vật liệu phía trên tấm kim may; các bộ trượt (6) có khả năng trượt dọc theo bộ phận đỡ hình cung (4a) được bố trí tương ứng trên các mặt trái và phải của bộ phận đỡ hình cung (4a); bánh răng điều chỉnh (41) được bố trí ở phần giữa của bộ phận đỡ hình cung (4a); và các phân giá (6a) ăn khớp với các mặt trên và dưới của bánh răng điều chỉnh (41) được bố trí tương ứng trên các bộ trượt trái và phải (6).



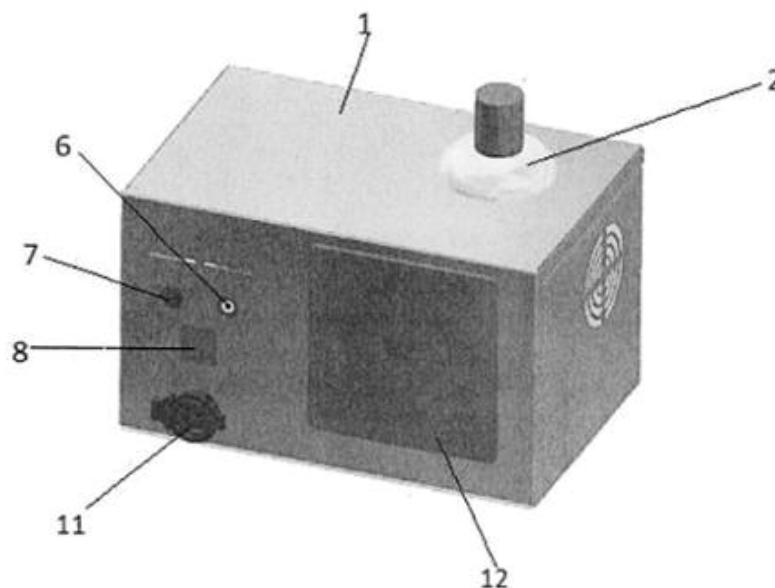
- (11) **2-0002880 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2019 380
(21) 2-2018-00494
(22) 04/12/2018
(30) 201810420408.2 04/05/2018 CN
(51) **D05B 23/00; D05B 35/00; D05B 27/00**
(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China
(72) Qian LUO (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU NẠP CHO MÁY MAY ĐỀ MAY VẢI BA CHIỀU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu nạp cho máy may đề may vải ba chiều, bao gồm cơ cấu nạp hướng Y được bố trí độc lập bên ngoài để máy may. Cơ cấu nạp hướng Y bao gồm bộ nạp (2) có khả năng chuyển động thẳng theo hướng tọa độ Y của bàn may, động cơ hướng Y (72) để dẫn động bộ nạp (2) chuyển động và cơ cấu truyền động hướng Y. Đế lắp (3) có khả năng quay so với bộ nạp (2) và động cơ nạp quay (31) để dẫn động đế lắp (3) quay được bố trí trên bộ nạp (2). Các cần đỡ được bố trí trên hai mặt bên của đế lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu ba chiều cần may được bố trí trong các phần trên của các cần đỡ.



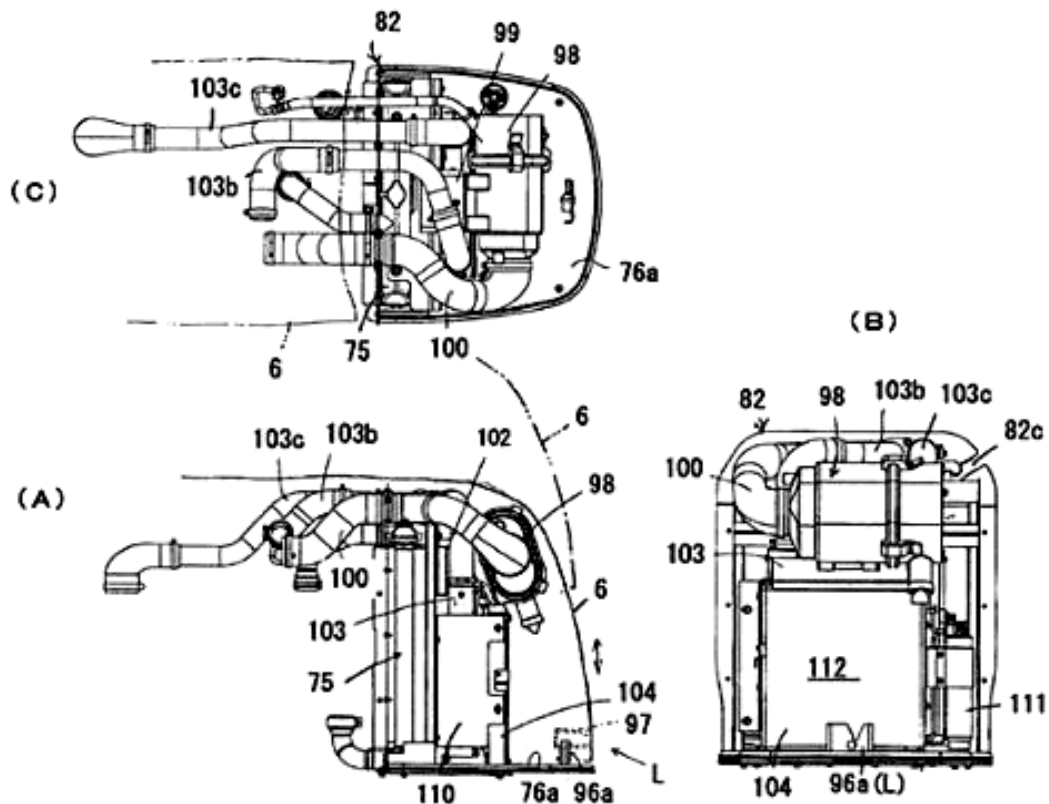
- (11) **2-0002881 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/10/2020 391A
(21) 2-2020-00337
(22) 20/07/2020
(51) *A47K 1/04; A61B 5/01*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC (VN)**
Nhà C8B, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Hưng (VN); Trần Quân (VN); Trần Thái Hà (VN); Trần Văn Huy (VN)
(54) **THIẾT BỊ RỬA TAY VÀ ĐO THÂN NHIỆT TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị rửa tay và đo thân nhiệt tự động bao gồm: Cảm biến quang để cấp chất lỏng (5) hướng bề mặt cảm biến ra ngoài và được kết nối cụm bơm (3), khi có vật cản phía trước cảm biến quang để cấp chất lỏng (5) truyền tín hiệu đến cụm bơm (3), cụm bơm (3) được nối với bình chứa chất lỏng (2) và đầu phun (4); khi có người đến gần và đưa tay lại gần cảm biến quang để cấp chất lỏng (5), cảm biến quang để cấp chất lỏng (5) cấp tín hiệu cho cụm bơm (3) để bơm nước từ bình chứa chất lỏng (2) qua vòi phun (4) xuống tay người dùng một lượng nhất định phù hợp. Cảm biến quang (5), cụm bơm (3) và đầu phun (4) được gắn vào vỏ (1) bằng đai vít hoặc keo. Cảm biến quang để đo nhiệt độ (7) được nối với cảm biến hồng ngoại (6) và màn hình hiển thị nhiệt độ (8). Cảm biến quang để đo nhiệt độ (7), cảm biến hồng ngoại (6) và màn hình hiển thị nhiệt độ (8) được gắn vào vỏ (1) bằng đai vít hoặc keo; khi có vật cản phía trước, cảm biến quang để đo nhiệt độ (7) cấp một dòng điện đến cảm biến hồng ngoại (6) để đo nhiệt độ của vật cản phía trước, sau đó thông số nhiệt độ được hiển thị trên màn hình hiển thị nhiệt độ (8), cùng lúc đó cảm biến quang để đo nhiệt độ (7) cấp một dòng điện đến camera (11) để chụp hình ảnh của vật cản phía trước. Hình ảnh của vật cản phía trước được đưa lên màn hình LCD (11).



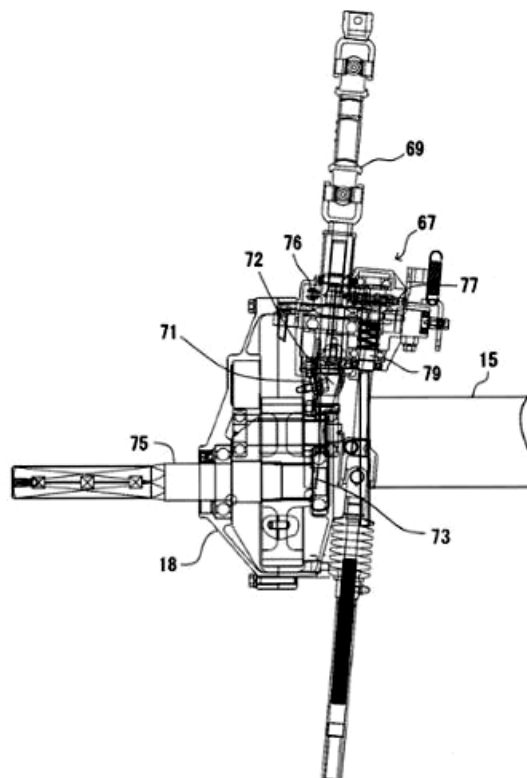
- (11) **2-0002882 B** (15) 22/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
 (21) 2-2017-00396
 (22) 12/12/2017
 (30) JP2016-253394 27/12/2016 JP
 (51) **B60K 11/04; F02M 35/16; F02M 35/10; B60K 13/02; F02M 31/20**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Koichi AOI (JP); Etsuro Miyake (JP); Takeshi NISHIBARA (JP); Taiki Nakamura (JP); ZHU Huaping (CN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: nắp (6); động cơ (4); bộ tản nhiệt (75) được bố trí phía trước động cơ (4); bộ làm mát trung gian (103) để làm mát không khí hút vào của động cơ (4); thiết bị ngưng (104) để ngưng tụ chất làm lạnh của bộ điều hòa không khí, bộ tản nhiệt (75), bộ làm mát trung gian (103) và thiết bị ngưng (104) được bố trí theo thứ tự trong không gian bên trong của nắp (6); và bộ làm mát nhiên liệu (102), được treo giữa bộ tản nhiệt (75) và bộ làm mát trung gian (103), để làm mát nhiên liệu cho động cơ (4).



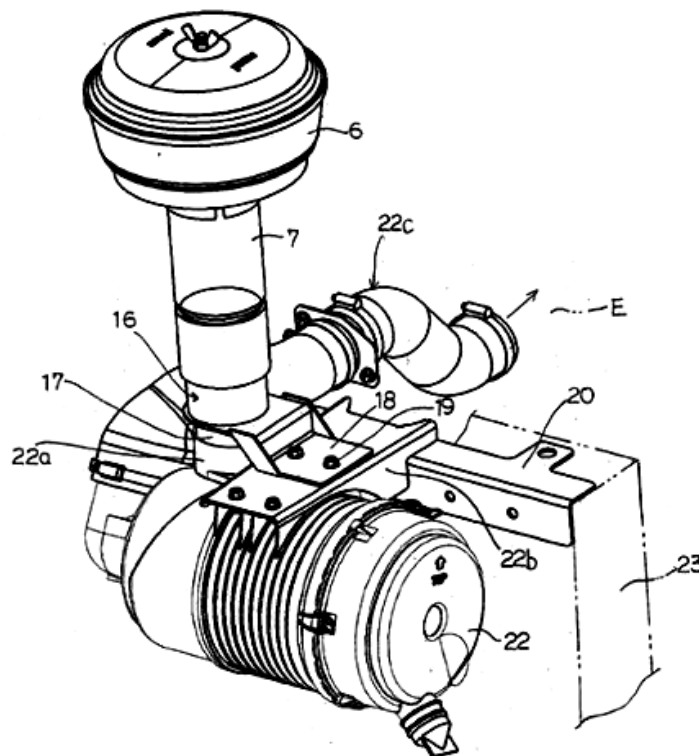
- (11) **2-0002883 B** (15) 22/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/06/2016 339
 (21) 2-2015-00439
 (22) 24/12/2015
 (30) JP2014-262175 25/12/2014 JP
 (51) *A01C 11/02; B62D 11/12*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Hideyuki Kusamoto (JP); Yasuhito Nakanishi (JP); Manabu Takahashi (JP); Kentaro Miura (JP); Huang Chunbo (CN); Soichiro Takechi (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: thân phương tiện (2); hộp truyền động di chuyển (18) được lắp trên thân phương tiện (2); bánh xe di chuyển 11 được lắp trên hộp truyền động di chuyển (18); thiết bị bón phân (5) để cung cấp phân bón lên trên cánh đồng hoặc thiết bị làm phẳng đất (27) để làm phẳng cánh đồng, cả hai được lắp theo cách có thể tháo rời/gắn liền trên thân phương tiện (2); hộp truyền động phụ (67), được lắp theo cách có thể gắn liền/tháo rời trên hộp truyền động di chuyển (18), để truyền lực đến thiết bị bón phân (5) hoặc thiết bị làm phẳng đất (27); và trục đầu ra làm việc phụ (79), được lắp theo hướng trước-sau trên hộp truyền động phụ (67), để truyền lực từ phía trước nó đến thiết bị bón phân (5), hoặc từ phía sau nó đến thiết bị làm phẳng đất (27).



- | | | | | |
|--|--|------|-----------------|-----|
| (11) 2-0002884 B | | | (15) 22/03/2022 | |
| (45) 25/04/2022 | | 409B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 2-2017-00386 | | | | |
| (22) 01/12/2017 | | | | |
| (30) JP2017-146976 | 28/07/2017 | JP | | |
| (51) B62D 25/10; F02M 35/16 | | | | |
| (73) ISEKI & CO., LTD. (JP) | | | | |
| | 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan | | | |
| (72) Etsuro Miyake (JP); Taiki Nakamura (JP) | | | | |
| (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI) | | | | |
| (54) MÁY KÉO | | | | |

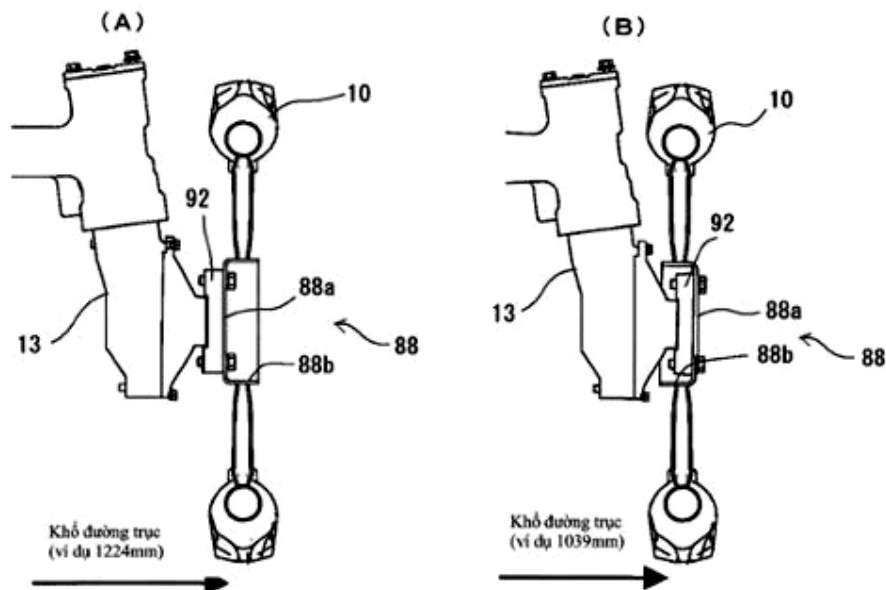
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo để đơn giản hóa kết cấu lắp đặt của bộ làm sạch không khí. Ngoài ra, giải pháp hữu ích để cải thiện sự dễ dàng trong việc bảo trì động cơ, v.v. được thực hiện bằng cách mở nắp đậy. Máy kéo bao gồm: động cơ (E); bộ tản nhiệt (23) để làm mát nước làm mát của động cơ (E); bộ làm sạch không khí (22) để làm sạch không khí cấp cho động cơ (E); nắp đậy (5) để che phủ bộ làm sạch không khí (22); bộ làm sạch sơ bộ được bố trí phía trên nắp đậy (5) bởi ống thu bên ngoài (16) được nối với bộ làm sạch không khí (22) và ống thu (7) được nối với ống thu bên ngoài (16); và khung đỡ bộ tản nhiệt (20) để lắp đặt bộ tản nhiệt (23); trong đó bộ làm sạch không khí (22) được gắn vào khung đỡ bộ tản nhiệt (20).



- (11) **2-0002885 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/04/2019 373
(21) 2-2021-00440
(22) 13/11/2018
(51) **A01K 35/00; A01K 45/00**
(67) 1-2018-05067
(76) **TRẦN DUY HÙNG (VN)**
A18 Cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH THEO DÕI VÀ KIỂM Đếm TỔ CHIM YẾN TRONG NHÀ YẾN BẰNG THẺ THU PHÁT SÓNG VÀ THIẾT BỊ ĐỌC THẺ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình theo dõi và kiểm đếm tổ chim yến trong nhà yến bằng thẻ thu phát sóng và thiết bị đọc thẻ. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng thẻ thu phát sóng để theo dõi, kiểm soát từng tổ chim yến trong nhà yến. Bằng cách cập nhật tình trạng tổ yến theo thời gian, người nuôi yến có thể theo dõi được chính xác trạng thái của tổ yến, cho phép thu hoạch đúng thời điểm mà không ảnh hưởng đến việc phát triển đàn yến cũng như cho phép truy xuất nguồn gốc tổ yến.

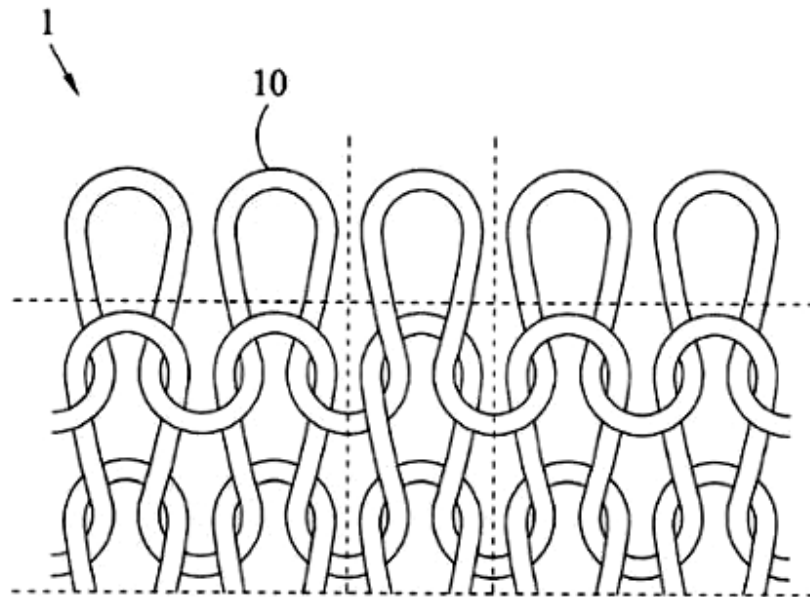
- (11) **2-0002886 B** (15) 22/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 27/06/2016 339
 (21) 2-2015-00431
 (22) 23/12/2015
 (30) JP2014-262175 25/12/2014 JP
 (51) *A01C 11/02; B60K 17/30; B60G 01/02*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Hideyuki Kusamoto (JP); Yasuhito Nakanishi (JP); Manabu Takahashi (JP); Kentaro Miura (JP); Huang Chunbo (CN); Soichiro Takechi (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY TRỒNG CÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trồng cây. Máy trồng cây bao gồm các bánh xe mà khoảng cách của chúng theo hướng phải-trái có thể dễ dàng thay đổi, khi bộ phận trồng cây của khoảng cách khác nhau giữa các hàng trồng cây được sử dụng. Máy trồng cây, bao gồm: thân phương tiện (2), các bánh xe bên phải và bên trái (10) lần lượt được lắp trên thân phương tiện (2); bộ phận trồng cây (4) để trồng các cây con lên cánh đồng; và các chi tiết đỡ bánh xe phía trước (92) lần lượt được lắp trên trục của các bánh xe bên phải và bên trái (10); trong đó các bánh xe bên phải và bên trái (10) lần lượt bao gồm chi tiết gắn mà có thể được gắn trên các chi tiết đỡ bánh xe phía trước bên phải và bên trái (92) bởi hoặc các bề mặt bên phải và bên trái của chúng, và các bánh xe bên phải và bên trái (10) có thể được lật lại để đổi mặt với nhau, bên phải hoặc bên trái, khi được gắn; và các bề mặt gắn của các chi tiết gắn bên phải và bên trái được bố trí theo cách sao cho chúng đều được dịch chuyển đến phía tương tự, bên ngoài hoặc bên trong của thân máy, từ tâm theo hướng bên phải và bên trái của các bánh xe (10).



- (11) **2-0002887 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 26/11/2018 368
(21) 2-2018-00124
(22) 17/04/2018
(30) 106205803 25/04/2017 TW
(51) **D03D 15/00; D02G 1/00**
(73) **LONG JOHN TSUNG RIGHT INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No.350, Fuhsing Rd., Pei-tou Township, Chang-hwa County 521, Taiwan
(72) WEN, WEN-TSAO (TW); WEN, YU-CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU VẢI TÁI CHẾ VÀ VẢI MŨI GIÀY DỆT KIM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu vải tái chế gồm nhiều loại sợi hỗn hợp được bố trí bằng cách dệt hoặc đan xen kẽ. Trong đó, mỗi loại sợi hỗn hợp có nhiều sợi thứ nhất và nhiều sợi thứ hai được bố trí thẳng đứng và được móc giao nhau. Nhiều sợi thứ nhất chiếm 30% đến 50% tổng trọng lượng của sợi hỗn hợp. Sợi thứ nhất là sợi tái chế. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến vải mũi giày dệt kim.

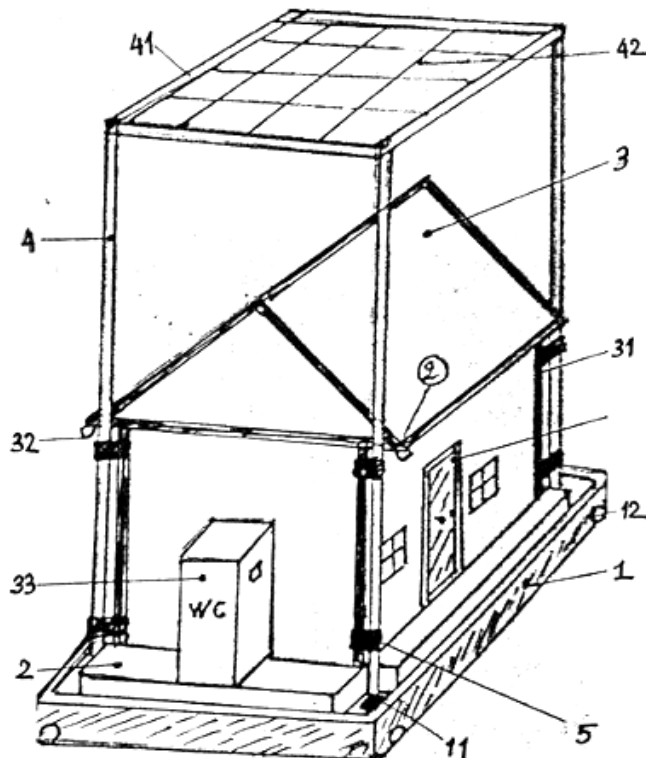


- (11) **2-0002888 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 27/07/2020 388
(21) 2-2020-00152
(22) 21/04/2020
(51) **C12P 5/00**
(73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Hoàng Anh (VN); Bá Thị Châm (VN); Nguyễn Thị Thùy Linh (VN); Trần Đức Quân (VN); Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP PHENOLIC TỪ LÁ CÂY CHAY VÀ HỖN HỢP PHENOLIC CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIÊM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp phenolic có hoạt tính kháng viêm từ lá cây chay (*Artocarpus tonkinensis* Cheval. ex Gagnep.) và hỗn hợp phenolic thu được từ quy trình này. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép chiết được đồng thời bảy hoạt chất có hoạt tính kháng viêm với hiệu suất cao thích hợp để phát triển nguồn dược liệu từ lá cây chay để bào chế thuốc kháng viêm trên cơ sở ức chế chức năng tế bào Th17. Hỗn hợp phenolic thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích kháng viêm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích thể hiện tác dụng kháng viêm hiệp đồng vượt trội.

- (11) **2-0002889 B** (15) 22/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/02/2019 371
 (21) 2-2021-00556
 (22) 05/12/2018
 (51) **E04H 9/14**
 (67) 1-2018-05470
 (73) **PHAN QUỐC NGUYỄN (VN)**
 Số 78, phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 (72) Dương Duy Hoạt (VN); Phan Quốc Nguyễn (VN); Nguyễn Quang Vinh (VN);
 Nguyễn Minh Thy (VN); Trần Gia Bảo (VN)
 (54) **NHÀ CHỐNG BÃO LŨ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

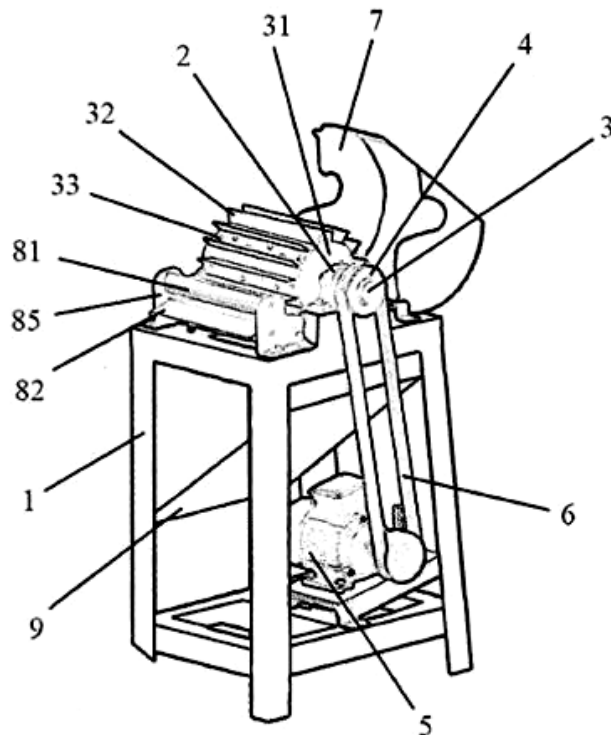
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà chống lũ thân thiện với môi trường, khác biệt ở chỗ: nền nhà (1) có cấu trúc như một bể chứa nước bao gồm đáy phẳng nông và các thành xung quanh cao lên sao cho nước từ bên ngoài không thấm được vào khoang trong; hệ thống định vị ngôi nhà gồm có bốn cột (4) thẳng đứng cao hơn nóc nhà (3), các cột này có đầu dưới được cố định với nền đất, xuyên qua bốn lỗ (11) xuyên qua nền nhà (1) tại bốn vị trí kề với bốn cột góc (31) của nhà tiền chế (3), mỗi cột xuyên qua ít nhất hai khớp trượt (5) gắn cố định vào cột góc (31) tương ứng của nhà tiền chế (3) sao cho khớp trượt (5) có thể chuyển động trượt được dọc theo cột (4) tương ứng; các lỗ (11) có gờ nhô cao ngang với thành xung quang nền nhà (1) và ôm lấy cột (4) để ngăn nước chảy vào nền nhà (1); các đầu cao còn lại của các cột (4) được liên kết với nhau bởi các thanh giằng (41) để giữ cho các cột được vững chắc.



- (11) **2-0002891 B** (15) 22/03/2022
(45) 25/04/2022 409B (43) 25/07/2018 364
(21) 2-2017-00091
(22) 04/04/2017
(30) 15/405,872 13/01/2017 US
(51) **B65H 54/02**
(73) **CONITEX-SONOCO U.S.A., INC. (US)**
1302 Industrial Pike, Gastonia, North Carolina 28052, United States of America
(72) VO VAN PHU (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **ỐNG SỢI DỆT BẰNG GIẤY VÀ PHÔI CỦA ỐNG SỢI DỆT BẰNG GIẤY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống sợi dệt bằng giấy và phôi có thân rỗng với các đầu mở đối diện nhau (15A, 15B), và được tạo thành từ phôi giấy (15) có mép đầu bên ngoài được đặt trên mặt ngoài của phần thân (11) và mép đầu bên trong được đặt trên mặt trong của phần thân. Mép đầu bên ngoài của phôi giấy tạo thành đường may nối ép (14) kéo dài theo dạng xoắn ốc quanh diện tích đã xác định của mặt ngoài của phần thân khi nó kéo dài giữa các đầu mở đối diện nhau của phần thân ống.

- (11) **2-0002892 B** (15) 22/03/2022
 (45) 25/04/2022 409B (43) 25/11/2021 404
 (21) 2-2021-00189
 (22) 07/05/2021
 (51) **D01B 1/10**
 (73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUSA PACTA (VN)**
 Tầng 3, số 44 Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 (72) Bùi Khánh Dũng (VN)
 (54) **THIẾT BỊ TÁCH SỢI THÂN CÂY CHUỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tách sợi thân cây chuối bao gồm khung máy (1) được tạo có dạng khung của hình hộp chữ nhật, phần trên của khung máy (1) có bố trí cặp ổ đỡ (2) có tác dụng đỡ hai đầu của trục dao (3), trục dao (3) có một đầu được tạo nhô ra bên ngoài của ổ đỡ (2) sao cho puli (4) có thể lắp vào đầu trục dao này, trục dao (3) có thể quay xung quanh ổ đỡ (2) nhờ chuyển động quay từ mô-tơ (5) truyền qua dây đai (6) được lắp giữa puli (4) và mô-tơ (5). Trong đó, trục dao (3) có gắn trụ gá lưỡi dao (31) nằm giữa hai ổ đỡ (2), trụ gá lưỡi dao (31) này được tạo kết cấu đồng trục với trục dao (3), các lưỡi dao có dạng chữ U (32) lần lượt được bố trí cách đều trên chu vi ngoài của trụ gá lưỡi dao (31) sao cho các lưỡi dao có dạng chữ U (32) này đều song song với trục của trụ gá lưỡi dao (31). Các lưỡi dao có dạng chữ U (32) được lắp theo cách có thể tháo rời trên chu vi ngoài của trụ gá lưỡi dao (31) nhờ các chi tiết bắt chặt (33). Lưỡi dao có dạng chữ U (32) được bo tròn ở các cạnh chữ U sao cho các cạnh này khi va đập vào thân cây chuối không làm đứt gãy các sợi xơ của thân cây chuối.



(11) **2-0002893 B**

(15) 23/03/2022

(45) 25/04/2022

409B

(43) 26/11/2018

368

(21) 2-2020-00496

(22) 12/10/2017

(51) **E03F 5/14**

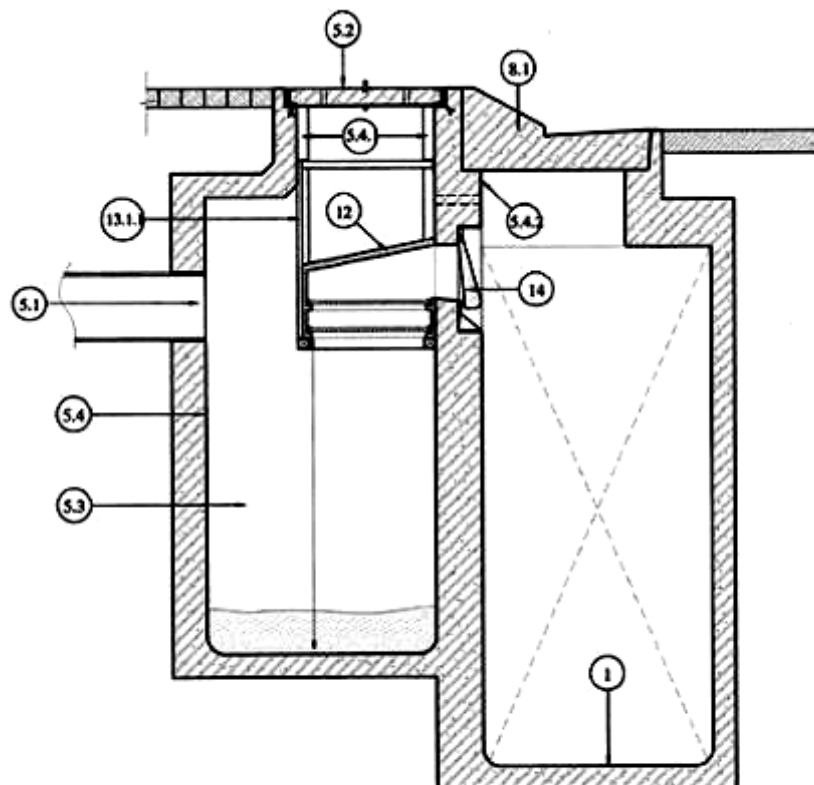
(67) 1-2018-03957

(76) **NGUYỄN CÔNG ANH (VN)**

561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành Phố Hồ Chí Minh

(54) **HỒ GA THU NƯỚC THẢI DÙNG CHO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hồ ga thu nước thải dùng cho hệ thống thoát nước, hồ ga này bao gồm: cống thu nước thải (5.1) được bố trí nối với ống thoát nước thải ở các hộ gia đình, nắp đậy hồ ga thu nước thải (5.2); phần thể tích chứa nước thải (5.3), trong đó đáy phần thể tích chứa nước thải bao gồm các vách đứng bên trong (5.4) là nơi để lắng vật thể rắn; bộ phận lọc (12) được bố trí bên trong hồ ga thu nước thải, và bộ phận ngăn mùi hôi (14). Nhờ đó, giải pháp hữu ích giúp ngăn mùi hôi thoát ra từ hệ thống thoát nước, lọc lắng, ngăn bùn, đất, rác, v.v. không để trôi vào hệ thống thoát nước.



MẶT CẮT D2 - D2

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖY BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 3725w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-01681 Ngày nộp: 15/7/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-26588	30/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Valent Biosciences LLC. (US)
1910 Innovation Way, Suite 100, Libertyville, IL 60048, United States of America

Quyết định số: 3726w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-01511 Ngày nộp: 29/6/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22413	28/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Quyết định số: 3759w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02764 Ngày nộp: 10/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-10272	08/05/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty Cổ phần môi trường Xanh và Xanh (VN)
Ô 11 - LK2 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 3760w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02763 Ngày nộp: 10/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-13929	30/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty Cổ phần môi trường Xanh và Xanh (VN)
Ô 11 - LK2 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 3761w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02704 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28799	02/06/2021
1-28814	03/06/2021
1-28806	02/06/2021
1-28800	02/06/2021
1-28801	02/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Quyết định số: 3763w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02044 Ngày nộp: 04/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29683	06/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ELANCO CANADA LIMITED (CA)
37 McCarville Street, Charlottetown PE C1E 2A7, Canada

b- Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 3758w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2021-02766 Ngày nộp: 10/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1250	13/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty Cổ phần môi trường Xanh và Xanh (VN)
Ô 11 - LK2 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 4410w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12093 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27421	12/01/2021	2	12/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 4411w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12094 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27368	07/01/2021	2	07/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 4412w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12095 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27396	08/01/2021	2	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 4413w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12096 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27317	30/12/2020	2	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD. (JP)
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 136-8627, Japan

Thông báo số: 4414w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12097 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22721	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4415w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12098 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22760	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 4416w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12099 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22802	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4417w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12100 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18095	18/12/2017	5	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON MATTHEY PLC (GB)
40 - 42 Hatton Garden, London EC1N 8EE, United Kingdom

Thông báo số: 4418w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12101 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16425	26/12/2016	6	26/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4419w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12103 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27174	17/12/2020	2	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIEDAD ANONIMA MINERA CATALANOARAGONESA (ES)
Independencia 21, 3° E-50001 Zaragoza, Spain

Thông báo số: 4420w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12104 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16250	21/11/2016	6	21/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISAGRO S.P.A. (IT)
Via Caldera 21 I-20153 Milano, Italy.

Thông báo số: 4421w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12105 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22661	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED DIGITAL BROADCAST S.A. (CH)**
Avenue de Tournay 7, Pregny-Chambesey, CH-1292
Geneva, Switzerland

Thông báo số: 4422w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12106 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22667	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BESI NETHERLANDS B.V. (NL)**
Ratio 6, NL-6921 RW Duiven, Netherlands

Thông báo số: 4423w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12107 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22651	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ROCTOOL (FR)**
Savoie Technolac, F-73370 Le Bourget du Lac, France

Thông báo số: 4424w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12108 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10881	26/11/2012	10	26/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) (FR)
147 rue de Paris, 94220 Charenton Le Pont, France

Thông báo số: 4425w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12109 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12072	26/11/2013	9	26/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 4426w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12111 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17933	28/11/2017	5	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORTHOPEDIC MEDICAL CHANNELS, LLC (US)
22 Second Avenue, Port Washington, NY 11050, United States of America

Thông báo số: 4427w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12112 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14871	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALKERMES, INC (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of
America

Thông báo số: 4428w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12113 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14883	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 4429w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12114 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14884	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 4430w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12115 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26961	30/11/2020	2	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.

Thông báo số: 4431w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12116 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18217	02/01/2018	5	02/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOSS HYDRO AS (NO)
Torgeir Vraas Plass 4, 3044 Drammen, Norway

Thông báo số: 4432w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12117 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23228	17/01/2020	3	17/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 4433w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12118 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16310	05/12/2016	6	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 4434w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12120 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27157	16/12/2020	2	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,
Japan

Thông báo số: 4435w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12121 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22704	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4436w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12122 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26831	23/11/2020	2	23/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISEARTH IP, INC. (US)
PO Box 140241, Irving, TX 75014, United States of America

Thông báo số: 4437w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12123 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7398	02/12/2008	14	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN, HYUN-OH (KR)
D-101 Kumgok-villa, 158-7 Kumgok-dong, Namyangju-si, Kyungki-do 472-804, Republic of Korea.

Thông báo số: 4438w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12127 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18104	18/12/2017	5	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA JITSUGYO CO., LTD. (JP)
14-1, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048174, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4439w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12128 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17894	28/11/2017	5	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BART'S LTD. (CN)
Rooms 05-15, 13A/F. South Tower, World Finance Centre,
Harbour City 17 Canton Road Tsim Sha Tsui, Kowloon
Hong Kong, China

Thông báo số: 4440w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12129 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15262	14/03/2016	7	14/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONZ TECHNOLOGIES INC. (CN)
Room 301 & 302, Building No. 3, Shenzhen Software Park
in Hi-tech Industry Zone, Nanshan District, Shenzhen City,
Guangdong 518057, China

Thông báo số: 4441w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12130 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15327	28/03/2016	7	28/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONZ TECHNOLOGIES INC. (CN)
Room 301& 302, Building No. 3, Shenzhen Software Park
in Hi-tech Industry Zone, Nanshan District, Shenzhen City,
Guangdong 518057, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4443w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12132 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27153	16/12/2020	2	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 4444w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12133 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20446	08/01/2019	4	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
V. le Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 4445w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12134 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22951	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Industriestrasse 21, A-3130 Herzogenburg, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4446w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12135 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26873	24/11/2020	2	24/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUHTAMAKI FLEXIBLE PACKAGING GERMANY, ZWEIGNIEDERLASSUNG DER HUHTAMAKI FLEXIBLE PACKAGING GERMANY GMBH & CO. KG (DE)
Heinrich-Nicolaus-Straße 6, DE-87671 Ronsberg/Allgäu, Germany

Thông báo số: 4447w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12136 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22653	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 4448w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12137 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7385	25/11/2008	14	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4449w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12139 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26881	25/11/2020	2	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 566-0045 Japan

Thông báo số: 4450w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12141 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26876	25/11/2020	2	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 4451w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12143 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13455	24/11/2014	8	24/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4452w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12145 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7382	25/11/2008	14	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 4453w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12146 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13457	24/11/2014	8	24/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 4454w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12147 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12098	02/12/2013	9	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4455w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12148 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13534	15/12/2014	8	15/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (CH)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,
Tortola, Virgin Islands, British

Thông báo số: 4456w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12149 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13551	15/12/2014	8	15/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay P.O. Box 662 Road Town,
Tortola, British Virgin Islands

Thông báo số: 4457w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12150 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27744	18/02/2021	2	18/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City,
Jiangsu 215129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4458w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12151 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17687	24/10/2017	5	24/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XSLENT ENERGY TECHNOLOGIES, LLC (US)
7428 Redwood Blvd., Suite 102 Novato CA 94945 USA

Thông báo số: 4459w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12152 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27058	08/12/2020	2	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, YONG-KEUN (KR)
3F., 5, Nonhyeonnam-ro Namdong-gu Incheon 405-825,
Republic of Korea

Thông báo số: 4460w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12153 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17963	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4461w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12154 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22741	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021
Japan

Thông báo số: 4462w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12155 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2567	05/01/2021	2	05/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, CHUAN-SHENG (TW)
12F., No. 137, Sec. 4, Jenai Road, Taipei City 106, Taiwan

Thông báo số: 4464w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12157 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20360	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4465w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12158 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27253	25/12/2020	2	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu Province, China

Thông báo số: 4466w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12159 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27254	25/12/2020	2	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu Province, China

Thông báo số: 4467w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12160 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24665	18/06/2020	2	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLOX TECHNOLOGIES INC. (CA)
759 Square Victoria, Suite 224, Montreal, Quebec H2Y 2J7, Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4468w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12161 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16348	12/12/2016	6	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4469w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12162 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10981	24/12/2012	10	24/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERGIO ZAGLIO (IT)
Via Belvedere 28, I-46043 Castiglione Delle Stiviere,
Mantova, Italy

Thông báo số: 4470w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12163 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22968	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO GROUP A/S (DK)
Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4471w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12164 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15154	01/02/2016	7	01/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RELIANCE INTERNATIONAL CORP. (TW)
3Fl., No. 175, Sec.2, An-Ho Rd., Taipei Taiwan

Thông báo số: 4472w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12165 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22713	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4473w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12166 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22824	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL TOPICS S.R.L. (IT)
Località Santigaro 32, I-25010 San Felice del Benaco (BS), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4474w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12167 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27115	11/12/2020	2	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4475w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12168 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10902	03/12/2012	10	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIT TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
No. 12a, Jalan Pju 3/44, Seksyen 12, Sunway Damansara,
47810 Petaling Jaya, Malaysia

Thông báo số: 4476w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12169 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27040	07/12/2020	2	07/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOMAX HOLDINGS PTE LTD (SG)
Block 4 Kaki Bukit Ave 1, #05-07/08, Singapore 417939,
Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4477w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12170 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27285	28/12/2020	2	28/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU FARWITS BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No. 846, Southern Section, Tianfu Avenue, Huayang Street,
Tianfu Xinqu, Chengdu, Sichuan 610213, China
INSTITUTE PASTEUR OF SHANGHAI CHINESE
ACADEMY OF SCIENCES (CN)
Life Science Building, No. 320, Yueyang Road, Xuhui
District, Shanghai 200031, China

Thông báo số: 4478w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12171 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14886	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXION PTE. LTD. (SG)
7500A Beach Road, #16-322 The Plaza, Singapore 199591,
Singapore

Thông báo số: 4480w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12174 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20255	27/11/2018	4	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ SỸ LỢI (VN)
K4, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 4481w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12175 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22629	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH (VN)
Ngách 11, số nhà 09, tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 4482w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12178 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27192	18/12/2020	2	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE GYUNG HI TECH CO., LTD. (KR)
(Gosack-dong) 128, Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16648, Republic of Korea

Thông báo số: 4483w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12179 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26451	21/10/2020	2	21/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENAN DRAGON INTO COAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia Nanyang, Henan, 474500, China

Thông báo số: 4484w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12180 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20276	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF SUBTROPICAL AGRICULTURE, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
1071 Yuan Da Er Lu, Furong District Changsha, Hunan 410125, China

Thông báo số: 4485w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12181 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22857	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

Thông báo số: 4486w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12182 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20337	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVVIO GMBH & CO KG (AT)
SchmiedlstraBe 1, 8042 Graz, Austria

Thông báo số: 4487w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12183 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25973	16/09/2020	2	16/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HUY TRƯỞNG (VN)
Số 2, nhà B, ngách 106, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4488w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12184 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13521	09/12/2014	8	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 4489w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12185 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27296	29/12/2020	2	29/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire 3rd Floor, Off Western Express Highway,
Santacruz (East), Mumbai 400055, State of Maharashtra,
India

Thông báo số: 4490w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12186 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27043	07/12/2020	2	07/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BELLER, KLAUS-DIETER (DE)
Schulstrasse 18, 79341 Kenzingen, Germany
PERLEN PACKAGING AG, PERLEN (CH)
Perlenring 3, CH-6035 Perlen, Switzerland

Thông báo số: 4491w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12187 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16481	17/01/2017	6	17/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51 P.O. Box 130, DK-8700 Horsens, Denmark

Thông báo số: 4492w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12188 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13584	22/12/2014	8	22/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHIPRETEC CORPORATION (JP)
21, Uozaki Hamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo
6580024, Japan

Thông báo số: 4494w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12191 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20700	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
8 bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 4495w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12192 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20945	09/04/2019	4	09/04/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
8 bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ
Chi Minh

Thông báo số: 4496w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12190 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20700	26/02/2019	4	26/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
8 bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4497w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12193 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20945	09/04/2019	5	09/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
8 bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4498w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12194 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21344	10/06/2019	4	10/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
8Bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4499w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12195 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21344	10/06/2019	5	10/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
8Bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4500w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12196 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13504	09/12/2014	8	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN LENTJES GMBH (DE)
Daniel-Goldbach-Strasse 19, 40880 Ratingen, Germany

Thông báo số: 4501w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12197 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18041	11/12/2017	5	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4502w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12198 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14934	14/12/2015	7	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339,
United States of America

Thông báo số: 4503w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12199 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18034	11/12/2017	5	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 4504w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12200 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28092	22/03/2021	2	22/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4505w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12202 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27978	11/03/2021	2	11/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 4506w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12203 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27807	24/02/2021	2	24/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 4507w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12204 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18497	12/02/2018	5	12/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
500 Namdaemunro5-ga, Jung-gu Seoul 100-749, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4508w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12205 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27595	26/01/2021	2	26/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 4509w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12206 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11065	22/01/2013	10	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEEGENE, INC. (KR)
8, 9f, Taewon Bldg., 65-5, Bangyi-dong, Songpa-gu, Seoul
138-050, Republic of Korea

Thông báo số: 4510w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12207 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27497	18/01/2021	2	18/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4511w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12208 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27461	14/01/2021	2	14/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 4512w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12209 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23148	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 4513w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12210 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12296	13/01/2014	9	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
CJ Bldg., 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-802, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4514w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12211 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20450	08/01/2019	4	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 4515w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12212 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27369	07/01/2021	2	07/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 4516w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12213 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27344	04/01/2021	2	04/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4517w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12214 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27172	17/12/2020	2	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 4518w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12215 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16360	12/12/2016	6	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 4519w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12216 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12155	10/12/2013	9	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
East Tower, LG Twin Tower, 20, Yoido-dong,
Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4520w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12218 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13594	29/12/2014	8	29/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMICK PRECISION IND. CO., LTD. (KR)
952-2, Wolam-dong, Dalseo-gu, Daegu 704-833, Korea

Thông báo số: 4521w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12219 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22714	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACE ANTENNA CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Thông báo số: 4556w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12201 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18817	19/03/2018	5	19/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4557w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12547 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27245	24/12/2020	2	24/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 4558w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12586 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27065	08/12/2020	2	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 4559w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-13021 Ngày nộp: 17/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15091	18/01/2016	7	18/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4560w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-13071 Ngày nộp: 17/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20550	22/01/2019	4	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 4561w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12565 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28799	02/06/2021	2	02/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4562w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12566 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28800	02/06/2021	2	02/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4563w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12567 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28801	02/06/2021	2	02/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4564w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12568 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28806	02/06/2021	2	02/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4565w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12569 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28814	03/06/2021	2	03/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4566w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12592 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7412	08/12/2008	14	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPERATIE AVEBE U.A. (NL)
Beneden Oosterdiep 27, 9641 JA Veendam, The Netherlands

Thông báo số: 4567w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-11499 Ngày nộp: 11/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22521	11/11/2019	3	11/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4568w/TB-SHTT, ngày 15/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-09401 Ngày nộp: 16/09/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22339	21/10/2019	3	21/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken
501-6257 Japan
FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken
501-6257 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4582w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-13710 Ngày nộp: 31/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24942	03/07/2020	2	03/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (US)
3054 Cornwallis Road, Research Triangle Park, North Carolina 27709 (US)

Thông báo số: 4583w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08018 Ngày nộp: 16/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17469	12/09/2017	5	12/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
1 Fusionopolis Way #20-10, Connexis, Singapore 138632, Singapore
COMPONENT TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)
13 Kaki Bukit Road 1, #01-05 Eunos Technolink, Singapore 415928, Singapore

Thông báo số: 4610w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-13471 Ngày nộp: 23/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7481	13/01/2009	14	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-ku, 150-010 Seoul, Korea

Thông báo số: 4612w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-00067 Ngày nộp: 05/01/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27534	20/01/2021	2	20/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 4616w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-04349 Ngày nộp: 11/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17012	30/05/2017	5	30/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICOLAESCU, GHEORGHE (MD)
str. Biruinta 4, com. Lozova Straseni, 3721, Republic of Moldova

Thông báo số: 4617w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-11579 Ngày nộp: 15/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17835	14/11/2017	5	14/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONDULINE (FR)
35 Rue Baudin, F-92300 Levallois Perret, France

Thông báo số: 4618w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-11578 Ngày nộp: 15/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17834	14/11/2017	5	14/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONDULINE (FR)
35 rue Baudin, F-92300 LEVALLOIS PERRET, FRANCE

Thông báo số: 4706w/TB-SHTT, ngày 18/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-01578 Ngày nộp: 18/02/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23581	24/03/2020	3	24/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken
501-6257 Japan
FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken
501-6257 Japan

Thông báo số: 4718w/TB-SHTT, ngày 18/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-01530 Ngày nộp: 17/02/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18778	12/03/2018	5	12/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 4719w/TB-SHTT, ngày 18/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-01003 Ngày nộp: 07/02/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18400	07/02/2018	5	07/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BABCOCK INTEGRATED TECHNOLOGY LIMITED
(GB)
33 Wigmore Street London W1U 1QX, United Kingdom

Thông báo số: 4811w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-09796 Ngày nộp: 21/09/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25044	09/07/2020	2	09/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MICRONUTRIENTS USA LLC. (US)
1550 Research Way, Indianapolis, IN 46231-3350, U.S.A

Thông báo số: 4812w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-10953 Ngày nộp: 21/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22323	21/10/2019	3	21/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 9503131,
Japan

Thông báo số: 4814w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-03500 Ngày nộp: 16/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23801	21/04/2020	2	21/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MELINTA SUBSIDIARY CORP. (US)
44 Whippany Road, Suite 280, Morristown, New Jersey
07960, USA

Thông báo số: 4816w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-07771 Ngày nộp: 03/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26036	21/09/2020	2	21/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN HEALTHGEN BIOTECHNOLOGY CORP (CN)
#666 Gaoxin Avenue, East Lake High-Tech Development
Zone, Wuhan, Hubei 430079 (CN)

Thông báo số: 4817w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-07671 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11930	22/10/2013	9	22/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 4818w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08195 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25523	18/08/2020	2	18/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands.

Thông báo số: 4819w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08505 Ngày nộp: 23/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25684	28/08/2020	2	28/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KB SEIREN, LTD. (JP)
6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi, Fukui 916-0038,
Japan

Thông báo số: 4820w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01040 Ngày nộp: 08/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19771	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN VĂN HÒA (VN)
5.15 Lô B, CC Gia Phú, phường Bình Hưng Hoà, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4821w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08099 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17447	06/09/2017	5	06/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 4824w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12142 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26333	09/10/2020	2	09/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0046 Japan

Thông báo số: 4825w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12172 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26585	30/10/2020	2	30/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, USA
ABBVIE B.V. (NL)
Wegalaan 9, NL-2132 JD Hoofddorp, the Netherlands

Thông báo số: 4829w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08513 Ngày nộp: 23/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25617	24/08/2020	2	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan

Thông báo số: 4830w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08512 Ngày nộp: 23/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25616	24/08/2020	2	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan

Thông báo số: 4831w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-10929 Ngày nộp: 21/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28399	16/04/2021	2	16/04/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOENIG, PAUL (US)
5127 Harvest Curve, Mayer, MN 55360, United States of America

Thông báo số: 4832w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08604 Ngày nộp: 25/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23872	24/04/2020	2	24/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4836w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02024 Ngày nộp: 10/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23371	10/03/2020	2	10/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 4838w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-07740 Ngày nộp: 03/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19762	06/08/2018	5	06/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOSHIO SHIGEN CO., LTD. (JP)
1-1, Aza-kankobata, Ohgida, Noshiro-shi, Akita 016-0122,
Japan
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
LẬP ĐỨC (VN)
746a Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4839w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-08580 Ngày nộp: 24/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25625	24/08/2020	2	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SJSOLUTION. CO., LTD. (KR)
179, Jiwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 4840w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-11123 Ngày nộp: 28/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20149	06/11/2018	4	06/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu Seoul 130-823,
Republic of Korea

Thông báo số: 4841w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-11107 Ngày nộp: 28/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26890	25/11/2020	2	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543, United States of America

Thông báo số: 4842w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12220 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22722	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN, BYUNGSOOK (KR)
Construction Division, Heungdeok-gu Office, 277
Sajikdaero (Sajik-dong), Heungdeok-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do 361-701 Republic of Korea

Thông báo số: 4843w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12223 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12143	10/12/2013	9	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 4845w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12225 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22751	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGLTECH SDN. BHD. (MY)
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia
PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia

Thông báo số: 4846w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12222 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14914	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 4847w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12221 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20295	05/12/2018	4	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRỊNH THỊ HÀ (VN)
Thôn Tất Viên, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Thông báo số: 4848w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12227 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18479	12/02/2018	5	12/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, Tosabori 1-chome Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 4849w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12228 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27737	18/02/2021	2	18/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 4850w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12229 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23051	06/01/2020	3	06/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Blk 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

Thông báo số: 4851w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12230 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22699	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

Thông báo số: 4852w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12231 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23054	06/01/2020	3	06/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Blk 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central,
Sheung Wan, Hong Kong, China

Thông báo số: 4853w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12232 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12132	10/12/2013	9	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, ACT 2612, Australia

Thông báo số: 4854w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12233 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18250	09/01/2018	5	09/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA PLASTICS CO., LTD (JP)
1-10, Higashimikunigaoka-cho 5-cho, Kita-ku, Sakai-shi
Osaka 591-8046 Japan

Thông báo số: 4855w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12234 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20584	29/01/2019	4	29/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104 - Japan

Thông báo số: 4856w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12235 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13498	02/12/2014	8	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United
Kingdom

Thông báo số: 4857w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12236 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20245	27/11/2018	4	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
PRISM PHARMA CO., LTD. (JP)
4259-3, Nagatsuta-cho, Midori-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2268510, Japan

Thông báo số: 4858w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12237 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26921	27/11/2020	2	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 4859w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12238 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26939	27/11/2020	2	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRO-KANESHO CO., LTD. (JP)
2-19, Akasaka 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052, Japan

Thông báo số: 4860w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12239 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26940	27/11/2020	2	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 4861w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12241 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17906	28/11/2017	5	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 4862w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12242 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17908	28/11/2017	5	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4863w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12244 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17932	28/11/2017	5	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN NIPPON BIOMEDICAL LABORATORIES, LTD.
(JP)
2438, Miyanouracho, Kagoshima-shi, Kagoshima 891-1305, Japan

Thông báo số: 4864w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12245 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17937	28/11/2017	5	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 4865w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12246 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9868	29/11/2011	11	29/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL YANG PHARMACEUTICAL COMPANY, LTD. (KR)
182-4, Hagal-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-726, Republic of Korea

Thông báo số: 4866w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12247 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9884	29/11/2011	11	29/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4867w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12249 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8090	30/11/2009	13	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4868w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12226 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26906	26/11/2020	2	26/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 4869w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12250 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8091	30/11/2009	13	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4870w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12251 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14864	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4871w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12252 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14866	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4872w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12253 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14869	30/11/2015	7	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4873w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12254 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8084	30/11/2009	13	30/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia, 30096, United States of America

Thông báo số: 4874w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12255 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22976	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SULVARIS INC. (CA)
6443 - 2nd Street, S.E. Calgary, Alberta T2H 1J5, Canada

Thông báo số: 4875w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12256 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27165	16/12/2020	2	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIRISHIMA HIGHLAND BEER CO., LTD. (JP)
876-15, Mizobechofumoto, Kirisima-shi, Kagoshima
8996404 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4876w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12257 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8967	31/12/2010	12	31/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 4877w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12258 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27095	10/12/2020	2	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4878w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12259 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20298	11/12/2018	4	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4879w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12260 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27103	11/12/2020	2	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO NOHJI CO., LTD. (JP)
Ranje-Aoyama 712, 1-4-1, Kita-Aoyama, Minato-ku,
Tokyo 107-0061, Japan
BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, D-40789 Monheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 4880w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12261 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10930	11/12/2012	10	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER S.A.S. (FR)
16, rue Jean-Marie Leclair, F-69009, Lyon, France

Thông báo số: 4881w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12262 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10923	11/12/2012	10	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4882w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12263 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10919	11/12/2012	10	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 4883w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12264 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16357	12/12/2016	6	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza, Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 4884w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12265 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16356	12/12/2016	6	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4885w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12266 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27131	14/12/2020	2	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4886w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12267 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27132	14/12/2020	2	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4887w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12268 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27133	14/12/2020	2	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4888w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12269 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27125	14/12/2020	2	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4889w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12270 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7432	18/12/2008	14	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4890w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12271 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27199	21/12/2020	2	21/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4891w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12272 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27225	22/12/2020	2	22/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd. St. Louis, Missouri 63167,
United States of America

Thông báo số: 4892w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12273 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27260	25/12/2020	2	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4893w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12274 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14994	29/12/2015	7	29/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4894w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12275 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11008	02/01/2013	10	02/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

Thông báo số: 4895w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12276 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23026	06/01/2020	3	06/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4896w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12277 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23128	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED BIONUTRITION CORPORATION (US)
7155 Columbia Gateway Drive, Columbia, MD 21046-2545, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4897w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12278 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26984	02/12/2020	2	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 4898w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12279 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27011	03/12/2020	2	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 4899w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12280 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20265	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4900w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12281 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17951	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4901w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12282 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16307	05/12/2016	6	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland.

Thông báo số: 4902w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12283 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17989	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY, LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd, St. Louis, MO 63167, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4903w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12284 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17974	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 4904w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12285 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17973	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 4905w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12286 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27060	08/12/2020	2	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4906w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12287 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13526	09/12/2014	8	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915,
United States of America

Thông báo số: 4907w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12288 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13517	09/12/2014	8	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4908w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12289 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27097	10/12/2020	2	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4909w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12291 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22739	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4910w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12292 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22738	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4911w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12293 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22694	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4912w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12294 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22693	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4913w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12295 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26993	02/12/2020	2	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West Montreal, Quebec H3A 3G2,
Canada

Thông báo số: 4914w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12296 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18747	12/03/2018	5	12/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4915w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12297 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20759	12/03/2019	4	12/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195,
United States of America

Thông báo số: 4916w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12298 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23494	18/03/2020	3	18/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4917w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12299 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20787	19/03/2019	4	19/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4918w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12300 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18865	20/03/2018	5	20/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 4919w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12302 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23591	24/03/2020	3	24/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)
1020 route de l'Église, bureau 600, Québec (Québec) G1V
3V9, Canada

Thông báo số: 4920w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12303 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11241	26/03/2013	10	26/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
CITY OF KITAKYUSHU (JP)
1-1 Jonai, Kokurakita-ku, Kitakyushu-City, Fukuoka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4921w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12304 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12592	31/03/2014	9	31/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPHENOL CORPORATION (US)
358 Hall Avenue, Wallingford, Connecticut 06492, United States of America

Thông báo số: 4922w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12305 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8188	18/01/2010	13	18/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4923w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12306 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27510	19/01/2021	2	19/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRMENICH SA (CH)
1, route des Jeunes, PO Box 239, 1211 GENEVA 8, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4924w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12307 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27551	22/01/2021	2	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo 1988710, Japan

Thông báo số: 4925w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12308 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20517	22/01/2019	4	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1 -chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4926w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12310 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10060	15/02/2012	11	15/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4927w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12311 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20645	19/02/2019	4	19/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4928w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12312 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27813	24/02/2021	2	24/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585, Japan

Thông báo số: 4929w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12313 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12449	24/02/2014	9	24/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4930w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12314 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6855	25/02/2008	15	25/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPARTEC, INC (US)
757 N. Eldridge Pkwy., Houston, TX 77079, United States of America

Thông báo số: 4931w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12315 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20705	26/02/2019	4	26/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)
1020, Route de l'Eglise, Suite 600, Québec, Québec G1V 3V9, Canada

Thông báo số: 4932w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12316 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12476	03/03/2014	9	03/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS
CORPORATION (JP)
2-15 , Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4933w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12317 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23297	03/03/2020	3	03/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 4934w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12318 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13849	09/03/2015	8	09/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4935w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12309 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12336	22/01/2014	9	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEN-GURION UNIVERSITY OF THE NEGEV
RESEARCH AND DEVELOPMENT AUTHORITY (IL)
P.O. Box 653, 84105 Beer Sheva, Israel

Thông báo số: 4936w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12319 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23412	12/03/2020	3	12/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES
CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4937w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12320 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18758	12/03/2018	5	12/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES
CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4938w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12323 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18145	25/12/2017	5	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUTRINSIC CORPORATION (US)
1630 Miner St., Suite 200, P.O. Box 675, Idaho Springs,
CO 80452, United States of America

Thông báo số: 4940w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12322 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22755	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNZEN CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 11, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning,
40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 4941w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12321 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5480	28/02/2006	17	28/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELIOS STREAMING, LLC (US)
9880 Irvine Center Drive, Irvine, California, 92618, United States

Thông báo số: 4945w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12328 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22864	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4946w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12329 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20359	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4947w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12332 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20270	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 4948w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12333 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20327	11/12/2018	4	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo-To, Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4949w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12334 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12776	26/05/2014	8	26/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)
No. 138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Hsiang,
Kaohsiung Hsien, Taiwan

Thông báo số: 4950w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12336 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22743	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
2de Weteringsplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam,
Netherlands

Thông báo số: 4951w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12337 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20273	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJE UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC
COOPERATION FOUNDATION (KR)
197, Inje-ro Gimhae-si Gyeongsangnam-do 621-749,
Republic of Korea
CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic
of Korea

Thông báo số: 4952w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12339 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22797	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 4953w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12342 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14892	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERUSAHAAN CEMERLANG RAYA SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan R2/3, Rawang Integrated Industrial Park, Off
Jalan Batu Arang, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4954w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12343 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20429	04/01/2019	4	04/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Đông Hoàng, xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 4955w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12341 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27251	24/12/2020	2	24/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PI-HSIN, WEN (TW)
1F., No.290, Sec.1, Zhongzheng E. Road, Dayung Dist.,
Taoyuan City 33745, Taiwan.

Thông báo số: 4956w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12330 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26807	19/11/2020	2	19/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEXCHEM POLYMERS SDN BHD (MY)
No 1465, Mukim 11, Lorong Perusahaan Maju 6, Prai
Industrial Estate, Phase 4, 13600 Prai, Pulau Pinang,
Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4957w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12346 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26927	27/11/2020	2	27/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACDERMID ACUMEN, INC. (US)
245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America

Thông báo số: 4958w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12347 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22834	10/12/2019	3	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 80 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
Khu Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4959w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12348 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27361	06/01/2021	2	06/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4960w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12349 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22740	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOBEL SCIENTIFIC SDN. BHD (MY)
38D-2A, Jalan Radin Anum, Bandar Baru Seri Petaling,
Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

Thông báo số: 4961w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12350 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21568	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 4962w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12351 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24790	25/06/2020	2	25/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4963w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12352 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25505	17/08/2020	2	17/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Georg-Brauchle-Ring 64-66, 80992 Munchen, Germany

Thông báo số: 4964w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12353 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22507	11/11/2019	3	11/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENSSLAER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)
Office of Technology Commercialization 110 8th Street,
Troy, NY 12180-3590, United States of America

Thông báo số: 4965w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12354 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26972	01/12/2020	2	01/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U. S. A.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4966w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12355 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26968	01/12/2020	2	01/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

Thông báo số: 4967w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12356 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12104	02/12/2013	9	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPESA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042 Madrid, Spain

Thông báo số: 4968w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12357 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22725	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York 10022, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4969w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12358 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22701	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands
SULZER MANAGEMENT AG (CH)
Neuwiesenstrasse 15, 8401 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 4970w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12359 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22688	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKEG B.V. (NL)
Takelaarsweg 10 NL-1786 PR Den Helder, The Netherlands

Thông báo số: 4971w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12360 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22674	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HBN SHOE, LLC. (US)
395 Main Street, Suite 6B Salem, New Hampshire 03079,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4972w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12361 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22691	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 4973w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12362 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12126	02/12/2013	9	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 4974w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12363 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27006	03/12/2020	2	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4975w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12364 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27016	03/12/2020	2	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

Thông báo số: 4976w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12365 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27594	26/01/2021	2	26/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan

Thông báo số: 4977w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12366 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23002	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAEYOUNG SOLUTEC CO., LTD. (KR)
Songdo-dong 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4978w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12367 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18114	18/12/2017	5	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue)
299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-050, Republic of Korea

Thông báo số: 4979w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12368 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22808	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 4980w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12370 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22923	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD (AU)
56 Gindurra Road, Somersby, NSW 2250, Australia
IGNITE RESOURCES PTY LTD (AU)
Level 3, 90 Mount St, North Sydney, New South Wales
2060, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4981w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12371 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22969	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 4982w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12372 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20378	25/12/2018	4	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIKE (S) PTE LTD (SG)
Blk 3 Kallang Sector, #05-01/02, Singapore 349278,
Singapore

Thông báo số: 4983w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12374 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15116	25/01/2016	7	25/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The
Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4985w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12345 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12115	02/12/2013	9	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNION STEEL MANUFACTURING CO., LTD. (KR)
Union Steel Bldg., Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-280, Republic of Korea

Thông báo số: 4986w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12375 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19850	21/08/2018	4	21/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀO VĂN BỐN (VN)
Đội 9, xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 4987w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12376 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19850	21/08/2018	5	21/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀO VĂN BỐN (VN)
Đội 9, xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4988w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12379 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22677	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

Thông báo số: 4989w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12380 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15397	11/04/2016	7	11/04/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36 ngõ 75 Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4990w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12381 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18222	02/01/2018	5	02/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36, ngõ 75, Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4991w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12382 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18054	11/12/2017	5	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36, ngõ 75, Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4993w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12384 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27796	23/02/2021	2	23/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH CORPORATION CO., LTD. (JP)
2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0029, Japan

Thông báo số: 4994w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12385 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27610	27/01/2021	2	27/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4995w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12386 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27379	07/01/2021	2	07/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 4996w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12387 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27205	21/12/2020	2	21/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 4997w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12388 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27197	21/12/2020	2	21/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLUSTER LNG CO., LTD. (KR)
33 Wahyeon-ro, Ilun-myeon, Geoje-si, Gyeongsangnam-do
53329, South Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4998w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12389 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26976	01/12/2020	2	01/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 4999w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12390 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16396	26/12/2016	6	26/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)
No.1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 5000w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12391 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8909	13/12/2010	12	13/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5001w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12392 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22764	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 5002w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12393 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22765	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 5003w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12394 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22785	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5004w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12395 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26879	25/11/2020	2	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

Thông báo số: 5005w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12396 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2285	26/02/2020	3	26/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINE HYDROTEC CO., LTD. (JP)
50-1, Minato 3-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 810-0075 Japan

Thông báo số: 5006w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12397 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27032	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5007w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12398 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17680	24/10/2017	5	24/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL CARDIO CORPORATION (US)
2480 Brinkhaus Street, Chaska, Minnesota 55318, United States of America

Thông báo số: 5008w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12399 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7419	11/12/2008	14	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BK GIULINI GMBH (DE)
Giulini Strasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 5009w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12400 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16301	05/12/2016	6	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHENOFLEX GMBH (DE)
Giulinistrasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5010w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12401 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27035	07/12/2020	2	07/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGGUAN NANNAR ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3th Floor, 10th Building, Wanhong Village, Wanjiang District, Dongguan, Guangdong 523050, China

Thông báo số: 5011w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12402 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10771	17/10/2012	10	17/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA AGROPECUARIA (AR)
Rivadavia 1439, Buenos Aires, Argentina 01033, AR

Thông báo số: 5012w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12403 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22918	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEST INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
1207ho, 12F., 63, Seochojungang-ro Seocho-gu, Seoul, 137-912 Republic of Korea
PS TECH CO., LTD. (KR)
5F., 46, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 133-821 Republic of KOREA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5013w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12404 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27401	08/01/2021	2	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 5014w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12405 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27592	26/01/2021	2	26/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 5024w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12406 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22793	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITAET ILMENAU (DE)
Ehrenbergstrasse 29, 98693 Ilmenau, Germany
FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5025w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12407 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27639	29/01/2021	2	29/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HING OPTICAL MANUFACTORY LIMITED (CN)
1001C, 10th Floor, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street,
Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong (CN)

Thông báo số: 5026w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12408 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14926	14/12/2015	7	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of
America

Thông báo số: 5027w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12409 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22727	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0022 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5028w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12410 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22728	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

Thông báo số: 5029w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12411 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26986	02/12/2020	2	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 5030w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12413 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26995	02/12/2020	2	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, SWITZERLAND

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5031w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12415 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26967	01/12/2020	2	01/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 5032w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12416 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26971	01/12/2020	2	01/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 5033w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12417 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7394	02/12/2008	14	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5034w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12418 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12112	02/12/2013	9	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya, Tochigi, 321-3231, Japan

Thông báo số: 5035w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12422 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13485	02/12/2014	8	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5036w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12423 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22681	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5037w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12424 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22702	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan

Thông báo số: 5038w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12425 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19608	05/07/2018	4	05/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURAKUMO CORPORATION (JP)
1-45, Nakameguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530061, Japan

Thông báo số: 5039w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12426 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18158	25/12/2017	5	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVE TECHNOLOGIES NV (BE)
Hoogveld 93, B-9200 Dendermonde Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5040w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12427 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27348	05/01/2021	2	05/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANFORD BURNHAM PREBYS MEDICAL
DISCOVERY INSTITUTE (US)
10901 North Torrey Pines Road, La Jolla, CA 92037
United States of America
DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 5041w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12419 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13480	02/12/2014	8	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5042w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12420 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13483	02/12/2014	8	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5043w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12421 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13484	02/12/2014	8	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5044w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12428 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23315	04/03/2020	3	04/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FPS FOOD PROCESS SOLUTIONS CORPORATION
(CA)
18388 McCartney Way, Richmond, British Columbia V6W
0A1, Canada

Thông báo số: 5045w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12432 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12182	17/12/2013	9	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5046w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12434 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16347	12/12/2016	6	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS, INC. (US)
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America

Thông báo số: 5047w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12437 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20328	11/12/2018	4	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA.

Thông báo số: 5048w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12430 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20277	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDRIL COMPANY (US)
2200 West Loop South, Suite 800, Houston, TX 77027, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5049w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12431 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22762	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN SHI JI GUANG SU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F16 Tencent Building Kejizhongyi Avenue Yuehai Street,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 5050w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12433 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22882	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F - 59620 Aulnoye Aymeries,
France

Thông báo số: 5051w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12435 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16341	12/12/2016	6	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5052w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12436 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6033	12/12/2006	16	12/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CODING TECHNOLOGIES AB (SE)
Dobelnskatan 64, S-113 52 Stockholm, SWEDEN

Thông báo số: 5053w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12438 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20297	11/12/2018	4	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan

Thông báo số: 5054w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12439 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12134	10/12/2013	9	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5055w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12440 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12144	10/12/2013	9	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Thông báo số: 5056w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12441 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22811	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 5057w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12442 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22822	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5058w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12443 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22766	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 5059w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12444 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22774	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 5060w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12445 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27135	14/12/2020	2	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5061w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12446 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27020	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5062w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12447 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27024	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5063w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12448 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27137	14/12/2020	2	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5064w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12450 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27202	21/12/2020	2	21/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, 8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 5065w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12451 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27236	23/12/2020	2	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO. LTD.
(CN)
No. 58, Haichang South Road, Xinpu District Lianyungang,
Jiangsu Province, CHINA 222001

Thông báo số: 5066w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12452 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14920	14/12/2015	7	14/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONZ TECHNOLOGIES INC. (CN)
Room 301& 302, Building No. 3, Shenzhen Software Park
in Hi-tech Industry Zone, Nanshan District, Shenzhen City,
Guangdong 518057, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5067w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12453 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9907	15/12/2011	11	15/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIEDLER, JOACHIM (DE)
Havelberger Strabe 29, 10559 Berlin, Germany

Thông báo số: 5068w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12454 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20369	25/12/2018	4	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)
Hindenburgstrasse 37, 30175 Hannover, Germany

Thông báo số: 5069w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12455 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27643	29/01/2021	2	29/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALICAPS CO., LTD. (JP)
321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara 6391032 - Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5071w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12457 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22777	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5072w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12458 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14912	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN
Amsterdam, Netherland

Thông báo số: 5073w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12459 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8903	06/12/2010	12	06/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5074w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12460 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27033	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 5075w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12461 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10892	03/12/2012	10	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

Thông báo số: 5076w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12462 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13496	02/12/2014	8	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5077w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12463 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22680	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5078w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12464 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15076	18/01/2016	7	18/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATANO AKIO (JP)
15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2310824, Japan

Thông báo số: 5079w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12465 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27029	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5080w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12466 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20280	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 5081w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12467 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27031	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 5082w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12468 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20267	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5083w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12469 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20291	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 5084w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12470 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16318	05/12/2016	6	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 5085w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12471 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9890	06/12/2011	11	06/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLIKEN & COMPANY (US)
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina
29303, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5086w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12472 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27054	08/12/2020	2	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 5087w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12473 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22825	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLICHEM S.A. (LU)
50, Val Fleuri, L-1526 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 5088w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12474 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22827	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIZYME, INC. (US)
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5089w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12475 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22801	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
1284 N. Telegraph Road, Monroe, MI 48162, United States of America

Thông báo số: 5090w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12476 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22813	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan

Thông báo số: 5091w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12477 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22780	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5092w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12479 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20284	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 5093w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12480 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14908	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUFEN CHI (TW)
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District, New Taipei City 234, Taiwan

Thông báo số: 5094w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12481 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18008	11/12/2017	5	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC (US)
2 Mercer Road, Natick, MA 01760, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5095w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12482 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15597	06/06/2016	6	06/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDINCELL (FR)
1 Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

Thông báo số: 5096w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12483 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27112	11/12/2020	2	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SUNG CHUL (KR)
#101-403, 7, Jangje-ro 875beon-gil Gyeyang-gu Incheon
21034, Republic of Korea

Thông báo số: 5097w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12484 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27625	28/01/2021	2	28/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAPS. CO. LTD. (KR)
(Gaya-dong) 256, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan 614-801, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5098w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12488 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22926	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
DEXERIALS CORPORATION (JP)
8F, Gatecity Osaki East Tower, 11-2, 1-chome, Osaki
Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5099w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12489 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13582	22/12/2014	8	22/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 5100w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12490 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6762	21/12/2007	15	21/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENCO PACK S.P.A. (IT)
Via Toscana, 1, I-29100 Piacenza, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5101w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12491 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9923	20/12/2011	11	20/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Thông báo số: 5102w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12492 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20357	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano-Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 5103w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12493 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27168	17/12/2020	2	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5104w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12494 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27102	10/12/2020	2	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

Thông báo số: 5105w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12495 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27030	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5106w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12496 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18498	12/02/2018	5	12/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONDULINE (FR)
35 rue Baudin, F-92300 LEVALLOIS PERRET, FRANCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5107w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12497 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20324	11/12/2018	4	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1-5, rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 5108w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12498 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8939	20/12/2010	12	20/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 5109w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12499 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9922	20/12/2011	11	20/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201, Tresser Boulevard, Stamford, CT 06901, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5110w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12500 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22942	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 5111w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12501 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27203	21/12/2020	2	21/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., Haldia
721602, West Bengal, India

Thông báo số: 5112w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12502 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27175	17/12/2020	2	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OIL STATES INDUSTRIES, INC. (US)
7701 South Cooper Street, Arlington, Texas 76001, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5113w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12503 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20269	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTELLIKINE, LLC (US)
10931 North Torrey Pines Road, Suite 103 La Jolla, CA
92037, United States of America

Thông báo số: 5114w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12504 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19312	24/05/2018	5	24/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: P&Q TEC CO., LTD. (KR)
26-21, Suchul-daero 7-gil, Gongdan-dong, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Korea

Thông báo số: 5115w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12505 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22787	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIETE EUROPEENNE DES PRODUITS
REFRACTAIRES (FR)
18 avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5116w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12506 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27467	15/01/2021	2	15/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZHOU FANCY CREATION INDUSTRIAL LIMITED (CN)
No. 1002, Chunsheng Road, Huangdai Town, Xiangcheng District, Suzhou, Jiangsu 215143 P. R. China

Thông báo số: 5117w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12507 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20432	08/01/2019	4	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALUMINUM CORPORATION OF CHINA LIMITED (CN)
No.62 North Street Xizhimen, Haidian District Beijing 100082, China

Thông báo số: 5119w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12509 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17983	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5120w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12510 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17991	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan.

Thông báo số: 5121w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12511 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17997	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 5122w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12512 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17998	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5123w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12513 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8893	06/12/2010	12	06/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, 1-chome, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 5124w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12514 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8894	06/12/2010	12	06/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, 1-chome, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 5125w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12517 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10906	03/12/2012	10	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi 329- 1234, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5126w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12518 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6734	04/12/2007	15	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 5127w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12519 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20287	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 5128w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12520 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20288	04/12/2018	4	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5129w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12521 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27021	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1 - 11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 5130w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12522 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27027	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-0031, Japan

Thông báo số: 5131w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12523 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27028	04/12/2020	2	04/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330031, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5132w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12524 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16315	05/12/2016	6	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

Thông báo số: 5133w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12525 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16316	05/12/2016	6	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGES ET ASSOCIES PHARMA (FR)
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

Thông báo số: 5134w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12526 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17949	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5135w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12527 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17955	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 5136w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12528 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17958	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

Thông báo số: 5137w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12529 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17959	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5138w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12530 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17960	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 5139w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12531 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17981	05/12/2017	5	05/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN VALVE CO., LTD. (JP)
518, Soya, Hadano-shi, Kanagawa 2570031, Japan

Thông báo số: 5140w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12532 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18289	09/01/2018	5	09/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5141w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12533 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9030	24/01/2011	12	24/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILSAM CO., LTD. (KR)
130, Gacheon-ri, Samnam-myeon, Ulju-gun, Ulsan-si,
Republic of Korea

Thông báo số: 5142w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12534 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23349	06/03/2020	3	06/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 5143w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12535 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23222	17/01/2020	3	17/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5144w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12536 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27822	25/02/2021	2	25/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA TOTAL PETROCHEMICAL CO., LTD. (KR)
103, Dokgot2-ro, Daesan-eup, Seosan-si,
Chungcheongnam-do 356-711, Republic of Korea

Thông báo số: 5145w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12537 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16809	03/04/2017	6	03/04/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Thông báo số: 5146w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12538 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27833	25/02/2021	2	25/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5147w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12539 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27736	17/02/2021	2	17/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 5148w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12540 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27735	17/02/2021	2	17/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 5149w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12541 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18495	12/02/2018	5	12/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5150w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12542 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27012	03/12/2020	2	03/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands

Thông báo số: 5151w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12543 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18108	18/12/2017	5	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 5152w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12544 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22988	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5153w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12545 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22925	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 5154w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12546 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22905	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 5155w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12549 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26640	04/11/2020	2	04/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5156w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12551 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16421	26/12/2016	6	26/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 5157w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12552 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27281	28/12/2020	2	28/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 5158w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12553 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22952	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5159w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12554 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27318	30/12/2020	2	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, Bassano del Grappa (Vicenza), 36061,
Italy

Thông báo số: 5160w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12555 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10947	17/12/2012	10	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TA-XAN AG (DE)
Adolfsallee 21, 65185 Wiesbaden, Germany

Thông báo số: 5161w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12556 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20344	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5162w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12558 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26815	20/11/2020	2	20/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 5163w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12560 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18149	25/12/2017	5	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAE, MYUNG-SOON (KR)
999-4 Gangdong-ro, Sandong-myeon, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 5165w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12548 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10975	24/12/2012	10	24/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN CHEMICAL CORPORATION (US)
222 Bridge Plaza South, Fort Lee, New Jersey 07024,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5166w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12550 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18148	25/12/2017	5	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Theodorstrasse 109, 40472 Dusseldorf, Germany

Thông báo số: 5167w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12559 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23217	17/01/2020	3	17/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES INC. (JP)
6-48, Yayoi-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8009, Japan

Thông báo số: 5168w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12564 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27755	19/02/2021	2	19/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5169w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12571 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27183	17/12/2020	2	17/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHU, KAPAN (CN)
Flat/rm 1005 10/Fasia Orient Tower 33 Lockhart Road
Wanchai Hong Kong 999077, China

Thông báo số: 5170w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12572 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23427	13/03/2020	3	13/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI SEIMITSU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
39-5, Aza Daizen, Ueta-cho, Toyohashi-shi, Aichi, JAPAN

Thông báo số: 5172w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12570 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24443	08/06/2020	2	08/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOGOMOTION, S.R.O. (SK)
Winterova 15, 921 01 Piešťany, Slovakia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5173w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12562 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18153	25/12/2017	5	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India

Thông báo số: 5174w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12574 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27426	12/01/2021	2	12/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 5175w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12575 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27299	29/12/2020	2	29/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota
55133-3427, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5176w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12576 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27321	31/12/2020	2	31/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/Pazzallo,
Switzerland

Thông báo số: 5177w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12577 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27326	31/12/2020	2	31/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, DARIO (IT)
Via San Pancrazio, 3, I-36061 Bassano del Grappa (VI),
Italy

Thông báo số: 5178w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12578 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18434	07/02/2018	5	07/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 1108408 Japan
TOYO SEIKAN KAISHA, LTD. (JP)
18-1, Higashigotanda, 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5179w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12579 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11048	14/01/2013	10	14/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

Thông báo số: 5180w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12580 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27979	11/03/2021	2	11/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

Thông báo số: 5181w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12581 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20701	26/02/2019	4	26/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5182w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12582 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15062	11/01/2016	7	11/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUNKEBERG SYSTEMS AB (SE)
Bruksgarden, SE-263 83 Hoeganaes, SWEDEN

Thông báo số: 5183w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12583 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10982	24/12/2012	10	24/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANDWICH PANEL CONSTRUCTION SDN. BHD
(MY)
Lot 23261, Jalan Sungai Puluh, Off Jalan Kapar, 42100
Klang, Malaysia

Thông báo số: 5184w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12584 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20381	25/12/2018	4	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702,
Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5185w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12585 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14917	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

Thông báo số: 5186w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12587 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27059	08/12/2020	2	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

Thông báo số: 5187w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12588 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22720	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 32 Building Feiyue Technology Park Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5188w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12590 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20518	22/01/2019	4	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5189w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12591 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23084	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5190w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12593 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14891	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5191w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12595 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14901	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi
454-0802, Japan

Thông báo số: 5192w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12597 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14907	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 5193w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12598 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27567	25/01/2021	2	25/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5194w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12599 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27573	25/01/2021	2	25/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
LG Electronics Inc., 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul 150-721 Republic of Korea

Thông báo số: 5195w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12600 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27611	27/01/2021	2	27/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 5196w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12601 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27621	28/01/2021	2	28/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5197w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12589 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22945	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN UNIVERSITY (CN)
Luoji Hill, Wuhan, Hubei 430072, China

Thông báo số: 5198w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12602 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18102	18/12/2017	5	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI JUNFUHUANG GROUND SOURCE HEAT PUMP CO., LTD. (CN)
The Red building of Mechanical College, Guangxi University, No. 100, Daxue Road, Nanning, Guangxi 530004, P. R. China
GUANGXI UNIVERSITY (CN)
No. 100, Daxue Road, Nanning, Guangxi 530004, P. R. China

Thông báo số: 5199w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12603 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20447	08/01/2019	4	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 5200w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12604 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23044	06/01/2020	3	06/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 5201w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12605 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20591	29/01/2019	4	29/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 5202w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12606 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6782	04/01/2008	15	04/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5203w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12607 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6783	04/01/2008	15	04/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 5204w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12608 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23209	17/01/2020	3	17/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 5205w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12609 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23211	17/01/2020	3	17/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5206w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12610 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27557	22/01/2021	2	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 5207w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12594 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14893	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUBLIN CITY UNIVERSITY (IE)
Collins Avenue, Glasnevin, Dublin 9, Ireland

Thông báo số: 5208w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12596 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14904	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5220w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12621 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	2	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5221w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12622 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	3	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5222w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12623 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	4	22/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5223w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12624 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	5	22/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5224w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12625 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	6	22/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5225w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12626 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	7	22/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5226w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12627 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	8	22/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5227w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12628 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	9	22/09/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5228w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12629 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	10	22/09/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5229w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12630 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	11	22/09/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5230w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12631 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	12	22/09/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5231w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12632 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	13	22/09/2034

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5232w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12633 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29889	22/09/2021	14	22/09/2035

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5303w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12663 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10829	12/11/2012	10	12/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 5304w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12664 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12060	19/11/2013	9	19/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 5305w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12665 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22878	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5306w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12666 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22877	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5307w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12667 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22876	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5308w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12668 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27536	21/01/2021	2	21/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMWT CO., LTD (TW)
No. 296, Bei Shan Wei Road, Annan District, Tainan City
709, Taiwan

Thông báo số: 5309w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12669 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22803	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC (CN)
No.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

Thông báo số: 5310w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12670 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22804	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC (CN)
No.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

Thông báo số: 5311w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12671 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22868	16/12/2019	3	16/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC (CN)
No.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

Thông báo số: 5312w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12672 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18697	05/03/2018	5	05/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, THAILAND

Thông báo số: 5313w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12673 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24635	17/06/2020	2	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Jayalakshmi Estates, 24 (old # 8), Haddows Road, Chennai
600006, India

Thông báo số: 5314w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12674 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24633	17/06/2020	2	17/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Jayalakshmi Estates, 29 (Old No. 8), Haddows Road,
Chennai 600006, India

Thông báo số: 5315w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12675 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27110	11/12/2020	2	11/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDINCELL (FR)
1, Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

Thông báo số: 5316w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12676 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9914	15/12/2011	11	15/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 5317w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12677 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14993	29/12/2015	7	29/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 5318w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12678 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9921	20/12/2011	11	20/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 5319w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12679 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22734	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 5320w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12680 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20336	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 5321w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12681 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9938	20/12/2011	11	20/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPEARS PLASTIC INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
607, Section 17/10, Happy Garden

Thông báo số: 5322w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12683 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18554	23/02/2018	5	23/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)
I-197, Kumasakamachi, Kaga-shi, Ishikawa, 922-8686,
Japan

Thông báo số: 5323w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12684 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22953	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waardeweg 39, NL-2031 BN Haarlem, The Netherlands

Thông báo số: 5324w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12685 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27094	10/12/2020	2	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan

Thông báo số: 5325w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12686 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12140	10/12/2013	9	10/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 JAPAN

Thông báo số: 5326w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12687 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27068	09/12/2020	2	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 5327w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12688 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22828	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 5328w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12689 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22819	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 5329w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12690 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22814	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5330w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12691 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22768	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 5331w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12692 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13511	09/12/2014	8	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANG JIANZHONG (CN)
No. 19-5, Yuqingli, Xinwu District, Wuhu City, Anhui
Province, 241000, P.R. China

Thông báo số: 5332w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12693 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14898	08/12/2015	7	08/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAEK, GYEONG-SU (KR)
101-202 Samgye Hwaseong Town 14 Samgye-ri Naeseo-eup Masan-si Gyeongnam 630-852, Republic of Korea

Thông báo số: 5333w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12695 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27073	09/12/2020	2	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo,
1057117, Japan

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 4442w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12131 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1464	29/11/2016	6	29/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ THUẬN (VN)
Đội 13, thôn Hạ, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4463w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12156 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1943	18/12/2018	4	18/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 4479w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12173 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2248	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN THỦY ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO (VN)
Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4493w/TB-SHTT, ngày 14/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12189 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2354	10/06/2020	2	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 4611w/TB-SHTT, ngày 16/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-01926 Ngày nộp: 10/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2015	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG HMC (VN)
Số 8 ngách 31/12, ngõ 31 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4813w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-08603 Ngày nộp: 25/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2378	18/06/2020	2	18/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯƠNG XUÂN CHIÊU (VN)
B10-H2, Tập thể Đại học Giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4815w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-07749 Ngày nộp: 03/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2147	09/09/2019	4	09/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 4823w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12102 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2160	23/09/2019	3	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ DUY NHÀN (VN)
704, B11A - Khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4826w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12124 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2261	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4827w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12125 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2261	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4828w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12126 Ngày nộp: 22/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2261	23/12/2019	4	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4833w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-07351 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2497	16/10/2020	5	16/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4834w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-07350 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2496	16/10/2020	5	16/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4835w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-07349 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2635	19/04/2021	5	19/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4837w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-06561 Ngày nộp: 02/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2075	01/07/2019	3	01/07/2022

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAO THỊ THÚY (VN)
Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc, hóa dầu - số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
VŨ THỊ THU HÀ (VN)
Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc, hóa dầu - số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
VŨ TUẤN ANH (VN)
Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc, hóa dầu - số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4844w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12224 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2238	25/11/2019	3	25/11/2022

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: MING-CHANG LEE (TW)
No. 55, Aly. 200, Ln. 2, Sec. 8, Yanping N. Rd., Shilin Dist., Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 4939w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12324 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2115	12/08/2019	3	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN -
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT
NAM (VN)
nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 4942w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12325 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2115	12/08/2019	4	12/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN -
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT
NAM (VN)
nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 4943w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12326 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2115	12/08/2019	5	12/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN -
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT
NAM (VN)
nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4944w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12327 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2115	12/08/2019	6	12/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4984w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12369 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2068	01/07/2019	3	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4992w/TB-SHTT, ngày 22/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12383 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2549	18/12/2020	2	18/12/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMWT CO., LTD. (TW)
No. 296, Bei Shan Wei Road, Annan District, Tainan City
709, Taiwan

Thông báo số: 5070w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12456 Ngày nộp: 02/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2273	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER GERMANY GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Germany

Thông báo số: 5118w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12508 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1618	25/12/2017	5	25/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
No 6, Jalan Sungai Kayu Ara 32/37, Berjaya Park, Section 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia.

Thông báo số: 5164w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12561 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2276	30/12/2019	3	30/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH SÔNG HỒNG (VN)
Phòng 1418 Tòa nhà Bắc á, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5171w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12573 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2560	05/01/2021	2	05/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 6, 2ND. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan, Republic of China

Thông báo số: 5210w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12611 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2612	30/03/2021	2	30/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5211w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12612 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2612	30/03/2021	3	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5212w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12613 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2612	30/03/2021	4	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5213w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12614 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2612	30/03/2021	5	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5214w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12615 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2612	30/03/2021	6	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5215w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12616 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2612	30/03/2021	7	30/03/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5216w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12617 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2620	31/03/2021	2	31/03/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5217w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12618 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2620	31/03/2021	3	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5218w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12619 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2620	31/03/2021	4	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5219w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12620 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2620	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5233w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12634 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2564	05/01/2021	2	05/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5234w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12635 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2564	05/01/2021	3	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5235w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12636 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2564	05/01/2021	4	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5236w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12637 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2564	05/01/2021	5	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5237w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12638 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2564	05/01/2021	6	05/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5238w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12639 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2564	05/01/2021	7	05/01/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5239w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12640 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2561	05/01/2021	2	05/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5240w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12641 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2561	05/01/2021	3	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5241w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12642 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2561	05/01/2021	4	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5282w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12643 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2561	05/01/2021	5	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5283w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12644 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2561	05/01/2021	6	05/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5285w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12645 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2561	05/01/2021	7	05/01/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5286w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12646 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2614	30/03/2021	2	30/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5287w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12647 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2614	30/03/2021	3	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5288w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12648 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2614	30/03/2021	4	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5289w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12649 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2614	30/03/2021	5	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5290w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12650 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2614	30/03/2021	6	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5291w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12651 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2614	30/03/2021	7	30/03/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5292w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12652 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2562	05/01/2021	2	05/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5293w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12653 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2562	05/01/2021	3	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5294w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12654 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2562	05/01/2021	4	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5295w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12655 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2562	05/01/2021	5	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5296w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12656 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2664	08/06/2021	2	08/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5297w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12657 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2664	08/06/2021	3	08/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5298w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12658 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2664	08/06/2021	4	08/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5299w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12659 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2664	08/06/2021	5	08/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 5300w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12660 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2754	28/10/2021	2	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5301w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12661 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2754	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5302w/TB-SHTT, ngày 23/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12662 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2754	28/10/2021	4	28/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 5353w/TB-SHTT, ngày 24/03/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-12373 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2069	01/07/2019	3	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 3512w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01995 Ngày nộp: 04/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14328	21/7/2015	01

Quyết định số: 3304w/QĐ-SHTT, ngày 28/02/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01327 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23318	04/3/2020	01

Quyết định số: 3305w/QĐ-SHTT, ngày 28/02/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01328 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
13177	15/9/2014	01

Quyết định số: 3301w/QĐ-SHTT, ngày 28/02/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01511 Ngày nộp: 16/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
20608	12/02/2019	01

Quyết định số: 3511w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01994 Ngày nộp: 04/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
9435	11/7/2011	01

Quyết định số: 3303w/QĐ-SHTT, ngày 28/02/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02051 Ngày nộp: 11/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
24107	14/5/2020	01

Quyết định số: 3515w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01505 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
26588	30/10/2020	01

Quyết định số: 3516w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01326 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22413	28/10/2019	01

Quyết định số: 3513w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02183 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
24998	08/7/2020	01

Quyết định số: 3514w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02184 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
26956	30/11/2020	01

Quyết định số: 3302w/QĐ-SHTT, ngày 28/02/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01478 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
25972	16/9/2020	01

Quyết định số: 3517w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02019 Ngày nộp: 05/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
26455	21/10/2020	01

4 – CẤP PHÓ BẢN BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

Quyết định 3487w/QĐ-SHTT, ngày 01/03/2022 về việc cấp Phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Căn cứ Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế:

Số: 2597w/QĐ-SHTT Ngày cấp: 16/02/2022

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Phó bản văn bằng bảo hộ:

Số đơn: 1-2018-05422CVB/PB Ngày nộp đơn: 09/02/2022

Cấp Phó bản số 01 của Bằng độc quyền sáng chế số: 31366

Cho Chủ sở hữu chung:

Nguyễn Nhật Quang

11 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

5- GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 3781w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00092 Ngày nộp: 15/09/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-5684	02/06/2006

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty Luật TNHH T&G

Địa chỉ của đại diện: Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 3782w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00078 Ngày nộp: 06/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19710	30/07/2018

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 3783w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00077 Ngày nộp: 06/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2022)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21130	14/05/2019

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 3784w/QĐ-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00076 Ngày nộp: 06/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-5003	21/06/2005

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

PHẦN IV

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	1361/QĐ-SHTT	14/03/2022	SĐĐD-2022-00008
2	1362/QĐ-SHTT	14/03/2022	SĐĐD-2022-00006

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1361 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2022-00008

Ngày nộp đơn: 01/3/2022

Chủ đơn: Văn phòng Luật sư D và T

Địa chỉ: Căn hộ A-5-71, tầng 5 Officetel, RiverGate Residence, 151-155 Bến Vân Đồn, Phường 06, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Văn phòng Luật sư D và T:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Đậu Thị Đức Sáu	187091400	20-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*AV*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Luật sư D và T (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1362/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2022-00006

Ngày nộp đơn: 25/01/2022

Bổ sung ngày: 11/02/2022

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP:

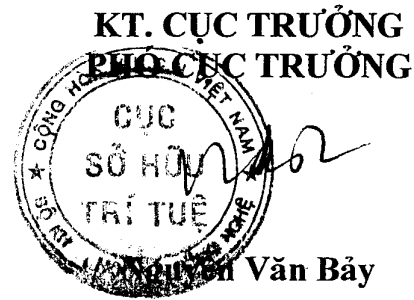
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Đỗ Tuyết Nhung	001188018158	17-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *PL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



2 - Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	1360/QĐ-SHTT	14/03/2022	CLCC-2022-00004

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1360 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2022 - 00004

Ngày nộp đơn: 22/02/2022

Chủ đơn: Võ Đình Thắng

Địa chỉ: Tổ 55, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 102-2007/CCDD cấp ngày 11/7/2007:

Ông: Võ Đình Thắng.

Ngày sinh: 21/01/1957.

CCCD: số 044057003108 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2021.

Địa chỉ thường trú: Tổ 55, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 26220, cấp ngày 02/10/2020

Nội dung đính chính: Bản mô tả của bằng độc quyền sáng chế

Trang, dòng	Nội dung cần sửa	Sửa thành
Trang 42, đoạn 2	Các ký hiệu “□g/kg”	“μg/kg”

(Theo công văn số 73/SC ngày 08/11/2021 của Trung tâm Thẩm định Sáng chế).

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 28493, cấp ngày 27/04/2021

Nội dung đính chính: Bản mô tả của bằng độc quyền sáng chế

Trang, dòng	Nội dung cần sửa	Sửa thành
Mục (57) phần tóm tắt của Bản mô tả	(57) Sáng chế đề cập đến dùng để phòng trừ nhiễm <i>Mycoplasma spp</i>	(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng trừ nhiễm <i>Mycoplasma spp</i>

(Theo công văn số 63/SC ngày 15/10/2021 của Trung tâm Thẩm định Sáng chế)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 28563, cấp ngày 07/05/2021

Nội dung đính chính: Bản mô tả, yêu cầu bảo hộ của bằng độc quyền sáng chế

Trang, dòng	Nội dung cần sửa	Sửa thành
Các điểm 1 và 11 yêu cầu bảo hộ	Dấu hiệu “mà tương ứng với đầu trên của phần che phía sau (12)”	Dấu hiệu “mà tương ứng với đầu trên của phần che phía sau (12), đến đầu dưới của đường tâm phía sau (S2), mà tương ứng với đầu dưới của phần che phía sau (12)”
Trang 10 dòng 6 phần mô tả	Cụm từ “hình chiều bằng”	Cụm từ “hình chiếu bằng”

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2022)

Việc sửa đổi các nội dung trên dẫn đến việc thay đổi nội dung các trang 10, 18-25 (Theo công văn số 77/ĐC-SC ngày 16/11/2021 của Trung tâm Thẩm định Sáng chế).

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 29493, cấp ngày 12/08/2021

Nội dung đính chính: Yêu cầu bảo hộ của bằng độc quyền sáng chế

Trang, dòng	Nội dung cần sửa	Sửa thành
Trang 51, dòng 9, điểm 17 yêu cầu bảo hộ	“bằng khoảng 10 hoặc thấp hơn”	“bằng khoảng 6 hoặc thấp hơn”

(Theo công văn số 01/ĐC-SC ngày 08/02/2022 của Trung tâm Thẩm định Sáng chế).

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 30167, cấp ngày 18/10/2021

Nội dung đính chính: Địa chỉ của bằng độc quyền sáng chế

Sai là:

One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Đúng là:

One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449